

CÁC DẠNG BÀI TẬP TIẾNG ANH**ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT****I. DẠNG BÀI ĐỌC LỖ 6 CÂU**

- Dạng bài này yêu cầu học sinh đọc một bài **quảng cáo/tờ rơi** ngắn trong đó có 6 chỗ trống rồi chọn các phương án A, B, C hoặc D trong mỗi câu hỏi để điền vào mỗi chỗ trống để tạo thành một bài khóa hoàn chỉnh.
- Với dạng bài này, cách làm như sau: không làm theo phương pháp đọc dịch đoạn văn mà xét các phương án trong mỗi câu hỏi trước để xác định phạm trù kiến thức rồi từ đó xác định hướng làm.
- Phạm trù kiến thức trong dạng bài đọc lỗ kiểu này gồm:

ST T	DẠNG BÀI	NỘI DUNG KIẾN THỨC	SỐ CÂU
1	ĐỌC LỖ 1 (FORM BÀI QUẢNG CÁO)	Từ loại	1
		Trật tự từ	1
		Mệnh đề quan hệ	1
		Giới từ	1
		Cụm từ cố định	1
		Danh động từ và động từ nguyên mẫu	1
2	ĐỌC LỖ 2 (FORM TỜ RƠI)	Lượng từ	1
		Cụm động từ	1
		Từ vựng - nghĩa của từ	2
		Liên từ	1
		Từ cùng trường nghĩa	1

Dạng câu hỏi về TỪ LOẠI**1.1.1. Dấu hiệu nhận biết từ loại****a) Các đuôi của danh từ**

- ment, -ance, -ion/ation, -age, -ure, -er, -or, -ist, -ress, -ness, -ant, -ee, -ledge, -ence, -ity, -y, -ty, -age, -cy, -dom, -ism, -hood, -th, -ship...

b) Các đuôi của động từ

- ise/-ize, -ate, -fy, -en...

c) Các đuôi của tính từ

- ful, -less, -ic, -able, -ous, -some, -al, -ing/-ed, -ible, -ent, -ive, -like, -ish, -ary, -ory...

d) Đuôi của trạng từ

- ly

1.1.2. Trật tự từ

ST T	QUY TẮC
1	Sau tobe (am/is/are/was/were) là tính từ

ST T	
2	Sau động từ là trạng từ
3	Sau V (tri giác) + adj * V (tri giác): hear, see, smell, taste, feel....
4	Sau look, seem, get, become, find, make,... + adj
5	Sau mạo từ (a/an/the) + N
6	Sau tính từ sở hữu (my/your/our/his/her/their/its) là danh từ
7	Sau sở hữu cách là danh từ
8	Sau đại từ chỉ định (this/that/these/those) + N
9	Sau some/any/many/much + N
10	Sau giới từ + danh từ/cụm danh từ/danh động từ/mệnh đề danh từ
11	Trước danh từ là tính từ
12	Trước tính từ là trạng từ
13	Đứng đầu câu, ngăn cách với phần trong câu bằng dấu phẩy (,) là trạng từ
14	Sau danh từ là danh từ
15	Sau bring/take/have/buy/sell... + N
16	Giữa hai động từ là trạng từ
17	Khi có “and/or/but” thì hai vế cần nhau (cùng chức năng từ loại/ngữ pháp/ngữ nghĩa)

Ví dụ 1:

My father is proud of his _____ of over 10,000 old books.

A. collection

B. collect

C. collectively

D. collective

(Trích từ đề thi chính thức THPT năm 2024, mã đề 404)

Lời giải chi tiết

🔍 Kiến thức về từ loại:

- Căn cứ vào giới từ “of” phía sau chỗ trống, ta có quy tắc sau giới từ là danh từ/cụm danh từ/danh động từ/mệnh đề danh từ nhưng không có quy tắc trước giới từ cần từ loại gì. Do đó ta không xác định từ loại cần điền theo thành phần phía sau chỗ trống.
- Căn cứ vào tính từ sở hữu “his” phía trước chỗ trống, ta có quy tắc sau tính từ sở hữu + danh từ nên ta suy ra chỗ trống cần điền một danh từ.
- Nhìn thoáng qua 4 phương án ta có thể thấy:
 - o từ ở A có đuôi -ion (danh từ)
 - o từ ở B là động từ
 - o từ ở C có đuôi -ly (trạng từ)
 - o từ ở D có đuôi -ive (tính từ)

⇒ Theo quy tắc về trật tự từ, ta suy ra đáp án câu này là A.

📖 **Tạm dịch:** Bố tôi tự hào về bộ sưu tập hơn 10.000 cuốn sách cũ của mình.

Notes:

collection /kə'lekʃn/ (n): bộ sưu tập

collect /kə'lekt/ (v): sưu tập, tập hợp, thu gom

collectively /kə'lektivli/ (adv): một cách tập thể, theo cách chung, tổng thể

collective /kə'lektɪv/ (*adj*): tập thể; chung uigeli.xyz

collector /kə'lektə(r)/ (*n*): nhà sưu tập, người sưu tầm

Ví dụ 2:

MAKING FRIENDS IN THE SKY

"Who will I sit next to? Will they be interesting or will they be really (1) _____?"

Are these the questions that you often ask yourself before a long plane journey?

But that's all going to change! An airline company has introduced a new system called "Meet & Seat".

A. boring

B. bored

C. boringly

D. boredom

(Trích từ đề minh họa THPT năm

2025)

Lời giải chi tiết:

☛ **Kiến thức về từ loại:**

- Vì chỗ trống ở cuối câu nên ta chỉ cần xét thành phần phía trước chỗ trống.

- Căn cứ vào trạng từ "really" phía trước chỗ trống, ta có quy tắc sau trạng từ là **tính từ** → suy ra chỗ trống cần điền một tính từ.

- Nhìn thoáng qua 4 phương án:

• Phương án **A** và **B** có đuôi **-ing** / **-ed** (→ tính từ):

Tính từ đuôi **-ing**: chỉ bản chất/tính chất của chủ thể

Tính từ đuôi **-ed**: chỉ cảm xúc, trạng thái của chủ thể

• Phương án **C** có đuôi **-ly** (→ trạng từ)

• Phương án **D** có đuôi **-dom** (→ danh từ)

Theo quy tắc về trật tự từ, ta loại **C** và **D**

⇒ **Tạm dịch:** *Mình sẽ ngồi cạnh ai? Họ sẽ thú vị hay thật sự nhàm chán?*

Dựa vào ngữ nghĩa, cần dùng tính từ chỉ **bản chất** → dùng tính từ **đuôi -ing**

Đáp án đúng: A. boring

Notes:

boring /'bɔːrɪŋ/ (*adj*): tẻ nhạt, nhàm chán, chán ngắt

bored /bɔːd/ (*adj*): cảm thấy buồn chán

boringly /'bɔːrɪŋli/ (*adv*): một cách tẻ nhạt

boredom /'bɔːdəm/ (*n*): nỗi buồn tẻ, nỗi buồn chán

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the best answer to each of the following questions.

Question 1: The issue of climate change has received a lot of _____ recently.

A. attentive

B. attention

C. attend

D. attentively

Question 2: Swimming produces both _____ and physical benefits.

A. psychology

B. psychological

C. psychologist

D. psychologically

Question 3: My friend is a good story writer; he has a rich _____.

A. imaginable

B. imagination

C. imagine

D. imaginative

Question 4: The _____ of electronic books has changed the way many people read.

- A. Invent B. invention C. inventively D. inventive

Question 5: When James was in Vietnam, he tried a _____ of Vietnamese dishes.

- A. variety B. variously C. various D. vary

Question 6: According to the present law, the authorities can give poachers a severe _____.

- A. punishing B. punish C. punishable D. punishment

Question 7: The new song has _____ been selected for Euro 2016.

- A. officially B. official C. office D. officer

Question 8: Many species of plants and animals are in _____ of extinction.

- A. dangerous B. endangered C. danger D. dangerously

Question 9: The wedding day was _____ chosen by the parents of the groom.

- A. careless B. careful C. carefully D. care

Question 10: To Americans, it is impolite to ask someone about age, _____ and salary.

- A. marry B. married C. marrying D. marriage

Question 11: Despite the plan's emphasis on agricultural _____, the industrial sector received a larger share of state investment.

- A. developing B. develop C. development D. developed

Question 12: _____ have announced that a major breakthrough in medicine has been made.

- A. Research B. Researchers C. Researches D. Researching

Question 13: This restaurant is _____ with those who like Vietnamese food.

- A. popular B. popularly C. popularize D. popularity

Question 14: The jobs give you lots of chances to travel abroad; it's certainly a very _____ offer.

- A. attractive B. attract C. attractively D. attraction

Question 15: It's necessary to listen to opinions that are _____ from ours.

- A. difference B. differently C. differ D. different

Question 16: One _____ method for keeping our mind active is doing crossword puzzles.

- A. popularity B. popular C. popularize D. popularly

Question 17: Sometimes it can be really _____ to go hiking alone in the forest.

- A. endanger B. danger C. dangerous D. dangerously

Question 18: In the past people believed that women's _____ roles were as mothers and wives.

- A. nature B. natural C. naturism D. naturally

Question 19: Although David was _____ after a day's work in the office, he tried to help his wife with the household chores.

- A. exhaustion B. exhausted C. exhaust D. exhaustively

Question 20: A _____ party was prepared to welcome the honored guests.

- A. special B. specialize C. specially D. specialist

Question 21: How many means of _____ do you use on a regular basis?

- A. communication B. communicating C. communicate D. communicative

Question 22: Janice made some useful _____ for the class extra-curricular activities.

- A. suggest B. suggested C. suggestions D. suggesting

Question 23: Jack put on his best suit to make a good _____ on his future in-laws.

- A. impression B. impressive C. impressively D. impress

Question 24: The more _____ you look, the better impression you will make on your interviewer.

- A. confine B. confident C. confidently D. confidence

Question 25: Josh's ambition is to become a _____ businessman like his father.

- A. success B. succeed C. successfully D. successful

Question 26: Many twelfth graders find it hard to _____ what university to apply to.

- A. decide B. decision C. decisive D. decisively

Question 27: I think mobile phones are _____ for people of all ages.

- A. usage B. use C. usefully D. useful

Question 28: Such characters as fairies or witches in Walt Disney animated cartoons are purely _____.

- A. imaginary B. imagination C. imagine D. imaginatively

Question 29: The Covid-19 pandemic has taken a heavy toll on the country's aviation _____ due to international travel restrictions.

- A. industry B. industrialize C. industrious D. industriously

Question 30: According to most professors, mature students are ideal students because they are hard-working and become _____ involved in all aspects of the learning process.

- A. active B. action C. act D. actively

Question 31: Tom is getting ever keener on doing research on _____.

- A. biology B. biological C. biologist D. biologically

Question 32: They are always _____ of what their children do.

- A. support B. supporting C. supportive D. supportively

Question 33: It is not always easy to make a good _____ at the last minute.

- A. decide B. decision C. decisive D. decisively

Question 34: Cultural _____ can be found in such simple processes as giving or receiving a gift.

- A. differences B. different C. differently D. differ

Question 35: Travelling to _____ countries in the world enables me to learn many interesting things.

- A. differ B. difference C. differently D. different

Question 36: The job market is constantly changing due to innovative technology and new _____.

- A. competition B. competitively C. competitive D. compete

Question 37: In Vietnam, children begin their primary _____ at the age of six.

- A. educational B. educationally C. educate D. education

Question 38: Many librarians and teachers are now accepting graphic novels as proper literature for children as they _____ young people and motivate them to read.

- A. attract B. attractively C. attraction D. attractive

Question 39: The success of the company in such a _____ market is remarkable.

- A. compete B. competitively C. competitive D. competition

Question 40: People tend to be unaware of the messages they are sending to others. So, it is _____ to consider your own body language before dealing with people from other cultures.

- A. usefully B. use C. usefulness D. useful

Question 41: Project-based learning provides wonderful opportunities for students to develop their _____.

- A. creative B. creativity C. create D. creatively

Question 42: Candidates are advised to dress formally to make a good _____ on job interviewers.

- A. impress B. impressively C. impression D. impressive

Question 43: It is believed that travelling is a good way to expand our _____ of the world.

- A. knowledgeable B. knowledgeably C. knowledge D. know

Question 44: Susan has achieved great _____ in her career thanks to her hard work.

- A. success B. succeed C. successful D. successfully

Question 45: Participating in teamwork activities helps students develop their _____ skills.

- A. social B. society C. socially D. socialize

Question 46: You should turn off the lights before going out to save _____.

- A. electricity B. electrify C. electric D. electrically

Question 47: The study also found that social networks allow us to have discussions with a much more diverse set of people than in the real world, so we share knowledge with people from a wide _____ of backgrounds.

- A. vary B. variety C. various D. variously

Question 48: Laura came to _____ me for taking care of her dog when she was away.

- A. thank B. thankfully C. thankfulness D. thankful

Question 49: The candidate took a _____ breath before he walked into the interview room.

- A. deeply B. deep C. deepen D. depth

Question 50: With his good sense of humor, Martin is quite _____ with the students.

- A. popularly B. popular C. popularize D. popularity

Read the following advertisements and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks.

Unlock Your Future with Quality Education!

Are you ready to take your learning to the next level? Education is the key to (1) _____, and we are here to help you unlock your full potential! Our (2) _____ programs offer interactive lessons, expert guidance, and a supportive learning (3) _____. Whether you're looking to improve your skills, prepare for exams, or (4) _____ new knowledge, we have the perfect courses for you. Join thousands of students who have (5) _____ their futures with us. Enroll today and start your journey towards success!

Quality Education – Brighter Future!

Visit our website now to learn more!

Question 1: A. success B. successful C. successfully D. succeed

Question 2: A. innovate B. innovation C. innovator D. innovative

Question 3: A. environmental B. environment C. environmentally D. environmentalist

Question 4: A. explorer B. exploration C. explore D. exploratory

Question 5: A. transformed B. transformation C. transformative D. transform

STAY HEALTHY, STAY HAPPY!

Are you feeling tired and stressed from your daily routine? It's time to make a change! Maintaining a healthy lifestyle is not only (6) _____ but also rewarding.

Eat a Balanced Diet – Enjoy nutritious meals rich in vitamins and minerals to keep your body (7) _____.

Stay Active – Engage in energizing exercises like yoga, running, or dancing to feel refreshed and (8) _____.

Get Enough Sleep – A well-rested mind is a focused and (9) _____ mind!

Stay Hydrated – Drinking enough water is a refreshing habit that keeps your body hydrated and rejuvenated.

Reduce Stress – Try (10) _____ activities like meditation or listening to music to feel calm and relieved.

Start your healthy journey today and enjoy a life that is both fulfilling and (11) _____!

Your health is your greatest wealth!

Question 6: A. excite B. excited C. exciting D. excitement

Question 7: A. strong B. strength C. strengthen D. strongly

Question 8: A. motivate B. motivation C. motivating D. motivated

Question 9: A. production B. productive C. productively D. produce

Question 10: A. relax B. relaxation C. relaxing D. relaxed

Question 11: A. inspiring B. inspire C. inspired D. inspiration

ANNOUNCEMENT: EMERGENCY RESPONSE TO NATURAL DISASTER

Attention everyone,

Due to the recent flood, we urge all residents to stay calm and follow (12) _____ protocols.

Emergency shelters have been set up at designated locations, and food, water, and medical (13) _____ are available. Please avoid affected areas and follow the instructions of local authorities.

If you or anyone you know needs help, contact the emergency hotline 1900811. (14) _____ are also needed for rescue and relief efforts. Let's stand together and support those in need.

Stay (15) _____, stay safe, and look out for one another. Further updates will be provided as the situation develops.

Thank you for your cooperation.

Question 12: A. safety B. safe C. safely D. unsafe

Question 13: A. assist B. assisted C. assistance D. assistant

Question 14 : A. Volunteers B. Volunteer C. Voluntary D. Voluntarily

Question 15: A. inform B. informed C. information D. informative

1.2. Dạng câu hỏi về TRẬT TỰ TỪ

► Dạng này đề bài sẽ cho trước 4 phương án mà có các từ giống nhau nhưng được sắp xếp khác nhau về vị trí của từ.

❖ **Cách làm dạng bài này như sau:**

Chọn một phương án để xét từ loại và nghĩa của các từ rồi áp dụng các quy tắc về trật tự từ ở mục 1.1.

Căn cứ theo quy tắc tính từ đặt trước danh từ hoặc cụm danh từ. Trong trường hợp có nhiều hơn một tính từ thì áp dụng quy tắc về trật tự tính từ.

❖ **Quy tắc đó như sau:**

uigeli.xyz

Khi dùng từ 2 tính từ trở lên để miêu tả cho một danh từ, nếu các tính từ cùng loại thì ta phân cách chúng bằng dấu phẩy, còn nếu khác loại thì ta xếp chúng cạnh nhau.

Trật tự các tính từ được quy định theo thứ tự sau:

OSASCOMP

Opinion – Size – Age – Shape – Color – Origin – Material – Purpose

Trong đó:

• **Từ nhận xét (Opinion):**

Useful (hữu ích), *beautiful* (đẹp), *interesting* (thú vị), *lovely* (đáng yêu), *delicious* (ngon miệng), *handsome* (đẹp trai), *glorious* (lộng lẫy), *luxurious* (sang trọng)...

• **Kích cỡ (Size):**

big (to), *small* (nhỏ), *large* (lớn), *huge* (khổng lồ), *tiny* (bé xíu), *long* (dài), *short* (ngắn), *tall* (cao)...

• **Tuổi tác (Age):**

old (già, cũ), *young* (trẻ), *new* (mới), *brand-new* (mới toanh), *ancient* (cổ đại), *modern* (hiện đại)...

• **Hình dáng (Shape):**

round (tròn), *triangle* (tam giác), *cubic* (hình hộp), *heart-shaped* (hình trái tim), *flat* (bằng phẳng), *square* (hình vuông)...

• **Màu sắc (Color):**

black (đen), *red* (đỏ), *white* (trắng), *blue* (xanh), *yellow* (vàng), *cream* (màu kem), *violet* (tím), *purple* (đỏ tía), *navy blue* (xanh hải quân), *magenta* (đỏ thẫm), *brick red* (đỏ gạch), *emerald* (xanh ngọc), *jet black* (đen nhánh)...

• **Nguồn gốc (Origin):**

Vietnamese, *English*, *Indian*, *Thai*, *German*, *American*, ...

• **Chất liệu (Material):**

Silk (lụa), *gold* (vàng), *silver* (bạc), *wooden* (gỗ), *metal* (kim loại), *plastic* (nhựa), *leather* (da), *glass* (thủy tinh), *concrete* (bê tông), *ivory* (ngà)...

• **Mục đích (Purpose):**

sitting, *sleeping*, *wedding*, *waiting*...

Ví dụ:

A brand-new black Japanese car

(Một chiếc ô tô Nhật màu đen mới toanh)

Trong trường hợp có nhiều hơn một danh từ thì áp dụng quy tắc:

danh từ + danh từ → cụm danh từ

Ví dụ:

Câu hỏi:

Are these the questions that you often ask yourself before a _____?

A. long journey plane

B. long plane journey

C. plane long journey

D. journey long plane

Lời giải chi tiết:

✪ Kiến thức về trật tự từ:

uigeli.xyz

Ta có cụm danh từ: *plane journey* (chuyến đi bằng máy bay)

→ Ta có quy tắc: tính từ đứng trước danh từ → tính từ "long" phải đứng trước cụm danh từ "plane journey".

Ta có trật tự đúng: **long plane journey**

✦ Tạm dịch:

Are these the questions that you often ask yourself before a long plane journey?

(Đây có phải là những câu hỏi mà bạn thường tự hỏi mình trước một chuyến bay dài không?)

⇒ Do đó, **B** là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the best answer to each of the following questions.

Question 1: This book presents a(n) _____ of life in a remote village.

A. account authentic personal

B. personal authentic account

C. authentic personal account

D. authentic account personal

Question 2: After the natural disaster, volunteers helped establish a _____ for the survivors.

A. temporary field hospital

B. temporary hospital field

C. field hospital temporary

D. field temporary hospital

Question 3: The _____ sacrificed everything for his country's freedom.

A. national brave hero

B. brave hero national

C. hero brave national

D. brave national hero

Question 4: Thanks to advanced technology, the _____ has revolutionized the way movies are made.

A. film modern industry

B. modern film industry

C. modern industry film

D. industry modern film

Question 5: The _____ made it difficult for us to enjoy the rides without waiting in long lines.

A. crowded park theme

B. theme park crowded

C. crowded theme park

D. theme crowded park

Question 6: _____ is much more popular in Southeast Asian countries than in other parts of the world.

A. Traditional bamboo dancing

B. Traditional dancing bamboo

C. Bamboo traditional dancing

D. Dancing traditional bamboo

Question 7: Joining _____ can help students develop problem-solving skills.

A. extracurricular challenging activities

B. challenging activities extracurricular

C. activity challenging extracurriculars

D. challenging extracurricular activities

Question 8: Some _____ have started offering healthier options to attract more health-conscious customers.

A. chains fast food

B. fast food chains

C. food chains fast

D. fast chains food

Question 9: The _____ made it much harder for the tourists to communicate with the locals.

A. language persistent barrier

B. language barrier persistent

C. persistent language barrier

D. persistent barrier language

Question 10: I was surprised to find a _____ that serves freshly brewed coffee.

A. high-tech vending machine

B. vending high-tech machine

C. high-tech machine vending

D. vending machine high-tech

Question 11: _____ is becoming a serious environmental problem in many urban areas.

- A. Household excessive waste B. Excessive household waste
C. Waste excessive household D. Excessive waste household

Question 12: The government hired a(n) _____ to design the new residential area.

- A. highly experienced urban planner B. experienced highly urban planner
C. highly urban experienced planner D. urban highly experienced planner

Question 13: Jogging in the park has become a _____ for people of all ages.

- A. leisure popular activity B. leisure activity popular
C. popular activity leisure D. popular leisure activity

Question 14: The organization is looking for _____ to assist with crowd management.

- A. reliable volunteer events B. volunteers reliable event
C. reliable event volunteers D. event reliable volunteers

Question 15: _____ is being widely used in modern security systems.

- A. Advanced facial recognition technology B. Advanced facial technology recognition
C. Recognition technology advanced facial D. Facial recognition advanced technology

Question 16: Developing _____ helps individuals make better decisions.

- A. independent thinking critical skills B. critical independent thinking skills
C. critical thinking independent skills D. independent critical thinking skills

Question 17: _____ programs can significantly improve academic performance.

- A. Well-structured learning personalized B. Well-structured personalized learning
C. Personalized well-structured learning D. Learning well-structured personalized

Question 18: My father just bought a _____ that fits perfectly in his pocket.

- A. electronic compact device B. electronic device compact
C. compact electronic device D. compact device electronic

Question 19: The consequences of _____ can be devastating for ecosystems.

- A. uncontrolled illegal hunting B. uncontrolled hunting illegal
C. illegal hunting uncontrolled D. hunting uncontrolled illegal

Question 20: Deforestation has resulted in _____ for countless species.

- A. habitat massive loss B. loss massive habitat
C. massive loss habitat D. massive habitat loss

Read the following advertisements and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks.

In today's competitive job market, having (1) _____ is just as important as technical expertise. Employers often look for candidates who demonstrate (2) _____ and a commitment to professional growth. During the (3) _____, candidates need to showcase not only their qualifications but also their problem-solving abilities and communication skills. A (4) _____ can open many doors, but success ultimately depends on how well one navigates their (5) _____. It's crucial to adapt to new trends, continuously learn, and build connections to achieve long-term success.

- Question 1:** A. strong soft skills B. strong skills soft
C. soft strong skills D. soft skills strong

- Question 2:** A. career clear goals B. clear goals career
C. clear career goals D. career goals clear

Question 3: A. challenging process application uigeli.xyz

C. application process challenging

B. challenging application process

D. application challenging process

Question 4: A. university valuable degree

C. degree valuable university

B. valuable degree university

D. valuable university degree

Question 5: A. career dynamic path

C. career path dynamic

B. dynamic career path

D. dynamic path career

Culture is an essential part of every society, shaping people's beliefs, values, and traditions. A (6) _____ allows individuals to connect with their ancestors and appreciate their historical background. In many countries, traditional festivals play a (7) _____, bringing families and communities together. For example, the Lunar New Year in several Asian countries is a (8) _____ where people exchange gifts and share festive meals. Moreover, different cultures influence each other through globalization, leading to a fascinating mix of traditions. However, preserving cultural identity in a modern world can be challenging. Younger generations often adopt (9) _____, sometimes forgetting their authentic cultural roots. Therefore, it is crucial to promote cultural awareness through education, media, and public events. A (10) _____ helps people develop respect for others and fosters a more inclusive society.

Question 6: A. cultural rich heritage

C. rich cultural heritage

B. rich heritage cultural

D. heritage rich cultural

Question 7: A. significant social role

C. role significant social

B. social significant role

D. significant role social

Question 8: A. family joyful occasion

C. occasion joyful family

B. joyful family occasion

D. joyful occasion family

Question 9: A. lifestyle trends foreign

C. lifestyle foreign trends

B. foreign trends lifestyle

D. foreign lifestyle trends

Question 10: A. diverse cultural environment

C. diverse environment cultural

B. cultural diverse environment

D. cultural environment diverse

1.3 Dạng câu hỏi về LƯỢNG TỪ

NGHĨA	MANY	MUCH
Diễn đạt ý nghĩa là “NHIỀU”	- <i>many</i> = a large number of = a great/good many = a wide variety of = a wide range of = a host of = an array of = a multitude of = scores of = a myriad of = quite a few → Dùng với danh từ đếm được	- <i>much</i> = a great/good deal of = a large amount of = quite a bit of → Dùng với danh từ không đếm được
	a lot of / lots of / plenty of / a (large) quantity of / the volume of / an abundance of / a wealth of (Dùng với cả danh từ đếm được số nhiều và danh từ không đếm được)	

NGHĨA	MANY uigeli.xyz	MUCH
Diễn đạt ý nghĩa là “MỘT ÍT”	A FEW	A LITTLE
	- Dùng với danh từ đếm được số nhiều	- Dùng với danh từ không đếm được
Diễn đạt ý nghĩa là “HẦU NHƯ KHÔNG / RẤT ÍT”	FEW	LITTLE
	- Dùng với danh từ đếm được số nhiều	- Dùng với danh từ không đếm được
Diễn đạt ý nghĩa là “MỘT VÀI”	SOME	ANY
	- Dùng trong câu khẳng định và trong câu nghi vấn khi mang ý mời/đề nghị.	- Dùng trong câu phủ định, nghi vấn và dùng trong câu khẳng định khi nó mang ý nghĩa là “bất cứ”.
Diễn đạt ý nghĩa là “TẤT CẢ”	ALL	BOTH
	- Dùng để chỉ từ ba người/vật (tất cả) trở lên.	- Dùng để chỉ cả hai người/vật (cả hai).
Diễn đạt ý nghĩa là “KHÔNG”	NONE	NEITHER/EITHER
	- Dùng để chỉ từ ba người/vật trở lên đều không.	- Dùng để chỉ cả hai người/vật đều không. Trong đó: + neither: dùng trong câu khẳng định. + either: dùng trong câu phủ định
Diễn đạt ý nghĩa là “HẦU HẾT”	MOST	MOST OF
	Most + N = most of + the/tính từ sở hữu + N Lưu ý: - MOSTLY (chủ yếu là): dùng như một trạng từ - ALMOST (gần như, hầu như): dùng như một trạng từ bổ trợ cho động từ, tính từ, danh từ	
Diễn đạt ý nghĩa là “MỖI/MỌI”	EACH (mỗi)	EVERY (mọi)
	each/every: dùng với danh từ đếm được số ít.	
	Lưu ý: every + số đếm + danh từ số nhiều có nghĩa là “cứ mỗi... một lần”, diễn tả tần suất hoặc khoảng cách đều đặn giữa các sự kiện hoặc đối tượng.	
Diễn đạt ý nghĩa là “(NHỮNG) CÁI KHÁC/NGƯỜI KHÁC”	OTHER	ANOTHER
	- other + danh từ không đếm được - other + danh từ số nhiều - other + ones - others (= other + danh từ số nhiều) được sử dụng như đại từ.	- another + danh từ số ít - another + số đếm + danh từ số nhiều - another + one - another được sử dụng như đại từ
	Phân biệt - Sự khác nhau giữa “other” và “others”: <ul style="list-style-type: none"> • Theo sau “other” thường là một danh từ hoặc đại từ. • Mặt khác “others”, bản thân nó là một đại từ và theo sau nó không có bất kỳ một danh từ nào cả - Sự khác nhau giữa “the other” và “the others”: <ul style="list-style-type: none"> • the other: cái còn lại trong hai cái, hoặc người còn lại trong hai người. • the others: những cái còn lại hoặc những người còn lại trong một nhóm có 	

NGHĨA	MANY uigeli.xyz	MUCH
	nhiều thứ hoặc nhiều người	
	- Sự khác nhau giữa “others” và “the others”: ● • others : những cái/người khác (chưa xác định) ● • the others : những cái/người khác (đã xác định)	

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Mark the letter A, B, C or D to indicate the best answer to each of the following questions.

Question 1: A small _____ of children are educated at home.

- A. deal B. amount C. many D. number

Question 2: I suppose you mix with _____ people in your job.

- A. a wide variety of B. a small amount of
C. a great deal of D. a half of

Question 3: _____ of people approve of the death sentence.

- A. A great deal B. A large majority C. An amount D. The number of

Question 4: Oil is a very important substance because it has _____ industrial uses.

- A. a small amount of B. a wide range of C. a minority of D. a great deal of

Question 5: _____ effort has gone into making the software reliable.

- A. Many B. A great many C. A wide range of D. A great deal of

Question 6: You have _____ freedom to explore new techniques.

- A. a wide range of B. a large number of
C. a certain amount of D. a great deal

Question 7: You've met Linda, but I have _____ sister who you haven't met, called Margaret.

- A. another B. other C. others D. the other

Question 8: Do you want to exchange this book for _____ or do you want your money back?

- A. another B. other C. others D. the other

Question 9: For _____ £50 you can buy the model with a touchscreen.

- A. other B. another C. others D. the other

Question 10: She's finished with that boyfriend and found herself _____.

- A. other one B. the other one C. another one D. the others one

Question 11: The plan has been opposed by schools and _____ local organizations.

- A. another B. the other C. other D. others

Question 12: There is no _____ work available at the moment.

- A. another B. the other C. other D. others

Question 13: We don't need those books, we need _____.

- A. other ones B. another one C. the others one D. the other ones

Question 14: Some people prefer a vegetarian diet, while _____ prefer a meat-based diet.

- A. another B. other C. others D. the other

Question 15: I don't like these postcards. Let's ask for _____.

- A. another B. other C. others D. the other

Question 16: She has two hats, one is black and _____ is white.

- A. the other B. the others C. other D. others

Question 17: I have four close friends, one of them is a lawyer, and _____ are teachers.

- A. the other B. the others C. other

Question 18: _____ the students in this school are intelligent and learned.

- A. Most B. Most of C. Mostly D. Nearly

Question 19: _____ children like playing and hate being given more homework.

- A. Most B. Most of C. Mostly D. Nearly

Question 20: After leaving school, she spent a year traveling, _____ in Africa and Asia.

- A. mostly B. the most C. most of D. entire

Question 21: I am _____ interested in the history of the house.

- A. neatly B. most of C. mostly D. the most

Question 22: We were bitten by mosquitoes _____ every night.

- A. most B. most of C. mostly D. almost

Question 23: Most artists find it _____ impossible to make a living from art alone.

- A. almost B. most of C. hardly D. whole

Question 24: The town was _____ entirely destroyed during the war.

- A. half B. usually C. the most D. almost

Question 25: She has written two novels, _____ of which have been made into television series.

- A. none B. both C. all D. every

Question 26: She has four children, _____ under the age of five.

- A. none B. both C. all D. no

Question 27: I have _____ money, not enough to buy a hamburger.

- A. a little B. a few C. few D. little

Question 28: I've got _____ money. I'm going to the cinema.

- A. a little B. a few C. few D. little

Question 29: I've got _____ friends. We meet every day.

- A. a little B. a few C. few D. little

Question 30: Very _____ people can afford to pay those prices.

- A. a little B. a few C. few D. little

Question 31: We spent five days on the coast and _____ day we swam in the ocean.

- A. some B. either C. many D. each

Question 32: The police want to interview _____ employee about the theft.

- A. all B. much C. many D. every

Question 33: _____ four minutes a car is stolen in this city.

- A. Much B. Every C. Either D. Neither

Question 34: There is _____ concern about drug addiction in the US.

- A. many B. much C. a large number of D. a wide range of

Question 35: She had heard _____ stories about Yanto and she knew he was trouble.

- A. many B. each C. an amount of D. lot of

Question 36: Because of the rain, we weren't able to spend _____ of the day on the beach.

- A. many B. amount C. much D. number

Question 37: I went shopping and spent _____ money.

- A. lot of B. a lot of C. many D. a few

Question 38: Haven't they sold _____ tickets?

- A. each B. much C. a little D. lots of

Question 39: We've got _____ time before we need to leave for the airport.

- A. every B. both C. plenty of D. many

Question 40: Here's _____ news you might be interested in.

- A. many B. a number of C. some D. every

Question 41: We've been having _____ problems with our TV over the last few weeks.

- A. much B. none C. a great deal of D. some

Question 42: We've got five accounts of what happened and _____ of them agree.

- A. neither B. none C. either D. no

Question 43: Are you sure there isn't _____ way of solving this problem?

- A. some B. all C. any D. others

Question 44: I thought she was famous, but _____ of my friends have ever heard of her.

- A. none B. no C. both D. all

Question 45: There's _____ chance of us getting there by eight.

- A. none B. no C. neither D. either

Question 46: Friends sat on _____ side of me on the plane.

- A. both B. all C. either D. none

Question 47: _____ of the students passed the exam because it was too difficult.

- A. Neither B. All C. Both D. Most

Question 48: _____ apartment will have power, as there is a blackout in the city.

- A. None B. Neither C. Either D. All are correct

Question 49: I haven't been to _____ two restaurants.

- A. neither of B. all of C. none of D. either of

Question 50: I don't eat meat and my husband doesn't _____.

- A. neither B. so C. too D. either

Read the following advertisement/leaflet/announcement and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks

Exciting Career Opportunities Await You!

Are you looking for a(n) (1) _____ of job opportunities in a dynamic and fast-growing company? We are hiring a large (2) _____ of passionate and talented individuals to join our team!

We offer a great (3) _____ of professional development, competitive salaries, and a vast (4) _____ of benefits, including health insurance and paid leave. Whether you have a considerable (5) _____ of experience or are just starting your career, we have a good (6) _____ positions waiting for you.

Don't miss out on this chance! Apply now and take your career to a whole new level!

Question 1: A. many B. much C. number D. amount

Question 2: A. plenty B. deal C. range D. number

Question 3: A. host B. array C. myriad D. wealth

Question 4: A. number B. multitude C. lot D. volume

Question 5: A. much B. amount C. abundance D. majority

Question 6: A. many B. much C. few D. little

UNLOCK YOUR ENTERTAINMENT OPTIONS!

Looking for fun? There are quite (7) _____ entertainment choices for everyone!

Cinemas & Theaters: Enjoy the latest movies or live performances. (8) _____ cinemas offer discounts on weekdays!

Live Music & Clubs: Dance the night away or enjoy acoustic sessions. If you need (9) _____ reason to go out, special events happen every weekend!

Museums & Art Galleries: Discover creativity! Few places offer free entry, but (10) _____ have student discounts.

Outdoor Adventures: Theme parks and escape rooms bring excitement! (11) _____ experience is unique.

No matter what you enjoy, there's (12) _____ chance of getting bored. (13) _____ indoor and outdoor activities ensure all tastes are covered. Don't wait—try something new today!

Question 7: A. a bit B. a few C. a lot D. host

Question 8: A. Some B. Every C. Few D. Much

Question 9: A. other B. others C. another D. the other

Question 10: A. others B. the others C. another D. other

Question 11: A. Much B. All C. Many D.

Each

Question 12: A. few B. a few C. little D. a little

Question 13: A. All B. Both C. Neither D. None

SPORTS FESTIVAL ANNOUNCEMENT!

Dear students,

We are excited to announce that our Annual Sports Festival will take place next month! There will be (14) _____ thrilling competitions, including football, basketball, and swimming. We have prepared plenty of sports equipment and a(n) (15) _____ of prizes for the winners.

Since (16) _____ students are interested, we encourage early registration. (17) _____ events require teams, but a (18) _____ are for individuals. If you don't have a team yet, you can join (19) _____ group or wait for the other available slots.

We believe this festival will bring a (20) _____ of fun and excitement. Don't miss out!

○ Date: April 15 Location: Grand Hall, Hilton Hotel

For more details, contact the Sports Club.

Best regards,

Organizing Committee

Question 14: A. a lot of B. lot of C. a bit of D. a great many of

Question 15: A. amount B. abundance C. volume D. deal

Question 16: A. much B. few C. little D. many

Question 17: A. Most B. Most of C. Almost D. Mostly

Question 18: A. few B. little C. variety D. majority

Question 19: A. others B. other C. another D. the other

Question 20: A. wealth B. abundance C. host D. myriad

1.4. Dạng câu hỏi về LIÊN TỪ/ TỪ NỐI

1.4.1. Lý thuyết về liên từ

Liên từ là từ vựng được sử dụng để liên kết 2 từ, cụm từ, mệnh đề hoặc câu lại với nhau. Liên từ được chia thành 3 loại:

a) Liên từ kết hợp (*coordinating conjunctions*)

- Dùng loại liên từ này để nối các từ loại hoặc cụm từ / nhóm từ cùng một loại, hoặc những mệnh đề ngang hàng nhau (tính từ với tính từ, danh từ với danh từ...).
- Liên từ thuộc nhóm này gồm có: *for* (vì), *and* (và), *nor* (cũng không), *but* (nhưng), *or* (hoặc là), *yet* (vậy mà, thế mà), *so* (vì vậy)

b) Liên từ tương quan (*correlative conjunctions*)

- Một vài liên từ thường kết hợp với các từ khác để tạo thành các tương liên từ. Chúng thường được sử dụng theo cặp để liên kết các cụm từ hoặc mệnh đề có chức năng tương đương nhau về mặt ngữ pháp.
- Liên từ thuộc nhóm này gồm có:

both ... and ... (vừa ... vừa ...),

not only ... but also ... (không những ... mà còn ...),

either ... or (hoặc ... hoặc ...),

neither ... nor (không ... cũng không ...),

whether ... or (dù ... hay ...),

as/so ... as (như là, bằng/không bằng, không như),

no sooner ... than / hardly/scarcely/barely ... when (vừa mới ... thì ...),

so/such ... that (đến mức ... đến nỗi)

c. Liên từ phụ thuộc (*subordinating conjunctions*)

- Loại liên từ phụ thuộc nối kết các nhóm từ, cụm từ hoặc mệnh đề có chức năng khác nhau, nối mệnh đề phụ với mệnh đề chính trong câu.
- Liên từ thuộc nhóm này gồm:

after (sau khi), **as/when** (khi), **as soon as** (ngay khi), **before** (trước khi), **just as** (vừa lúc), **once** (một khi), **since** (từ khi), **until/till** (cho đến khi), **while** (trong khi), **because/now that/since/as/seeing that** (vì), **therefore/thus/hence/consequently** (do đó, vì vậy), **so that/in order that** (để mà), **for fear that/lest** (vì e rằng), **although/even though/though** (mặc dù), **however/nevertheless/nonetheless** (tuy nhiên), **whereas/on the contrary/in contrast/on the other hand** (trái lại, trái với), **in other words** (nói cách khác), **as long as/so long as/ providing that/provided that** (với điều kiện là, miễn là), **or else/otherwise** (hoặc là), **in the event that/in case** (phòng khi), **suppose/supposing that** (giả sử), **if** (nếu như), **unless** (trừ khi), **even if** (kể cả khi), **as if/as though** (như thể là), **moreover/besides/furthermore/in addition** (ngoài ra, bên cạnh đó)

1.4.2. Các cụm giới từ thường được dùng như từ nối

Các cụm giới từ có thể đóng vai trò từ nối (*linking phrases*) để kết nối câu và ý tưởng một cách mạch lạc. Chúng được phân theo chức năng:

- Tương phản:

in spite of/ despite (mặc dù), *regardless of/ irrespective of* (bất kể), *contrary to/ In contrast to* (trái với), *instead of/ in place of* (thay vì, thay cho)

- Nguyên nhân – kết quả:

because of/ due to/ owing to/ on account of (vì, do), *thanks to* (nhờ có, nhờ vào), *in view of* (vì, xét tới), *As a result/ consequence of* (do, vì, kết quả là)

- Mục đích:

for the purpose of /with a view to (với mục đích), with the aim of (với mục tiêu), with the intention of (với ý định), for the sake/ benefit of (vì lợi ích của), in order to/ so as to (để mà)

- Bổ sung:

in addition to (ngoài ra, bên cạnh đó), apart from (ngoài ra, không kể đến), as well as (cũng như là)

- Điều kiện:

in case of/ in the event of (phòng khi, phòng trường hợp)

- Cách thức:

by means of (bằng cách), in the form of (dưới dạng, dưới hình thức)

- Dẫn nguồn:

according to (theo như)

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks.

Social Problems: A Call for Action!

In today's society, social problems are becoming more severe, affecting individuals and communities alike. Among the most pressing issues are poverty, unemployment, and environmental pollution. (1) _____ economic struggles, people also face discrimination and lack of access to proper education.

First and foremost, poverty remains a significant challenge. (2) _____ financial instability, many families struggle to afford basic necessities. (3) _____, children from low-income backgrounds often lack educational opportunities, which further deepens the cycle of poverty. (4) _____, unemployment continues to rise, leaving many people without stable incomes. In consequence, crime rates tend to increase as people become desperate for survival.

(5) _____ economic issues, environmental pollution is another alarming concern. For example, plastic waste and air pollution are destroying natural ecosystems, threatening both wildlife (6) _____ human health.

(7) _____ various efforts to reduce pollution, industrial activities and deforestation continue to harm the planet.

To solve these problems, governments and individuals must take action. (8) _____ creating more job opportunities, governments should implement stricter environmental policies. Likewise, individuals can contribute by supporting charities, recycling, and raising awareness.

In conclusion, social problems are complex (9) _____ not impossible to overcome. By working together, we can build a fairer and more sustainable society for future generations. Now is the time to act!

Question 1: A. In addition

B. In addition to

C. Moreover

D. Furthermore

Question 2: A. Because

B. In spite of

C. Due to

D. Although

Question 3: A. As a result

B. In contrast

C. In case

D. Thanks to

Question 4: A. However

B. Therefore

C. Nonetheless

D. Furthermore

Question 5: A. Apart from

B. Instead of

C. Owing to

D. Because of

Question 6: A. but

B. or

C. and

D. nor

Question 7: A. Since

B. Despite

C. Though

D. Thus

Question 8: A. Besides

B. Moreover

C. Furthermore

D. All are correct

Announcement: Conservation Efforts for a Greener Future*Dear Community Members,*

(10) _____ climate change and deforestation are threatening our environment, we must take immediate action to conserve natural resources. (11) _____, we are launching a Green Earth Initiative to promote tree planting and waste reduction.

As soon as this program starts, volunteers will plant trees in urban areas (12) _____ we can improve air quality. (13) _____, workshops on recycling and sustainable living will be held in order that people understand how to minimize waste.

(14) _____ some may find conservation efforts challenging, the benefits are undeniable. On the other hand, ignoring these issues will lead to irreversible damage. Thus, we encourage everyone to participate.

If you care about the planet, join us! (15) _____, future generations will suffer the consequences.

Sincerely,

The Environmental Protection Team

Question 10: A. After

B. Before

C. Since

D. When

Question 11: A. However

B. Therefore

C. Moreover

D. Whereas

Question 12: A. so that

B. in case

C. even though

D. even if

Question 13: A. In other words

B. On the contrary

C. In contrast

D. In addition

Question 14: A. If

B. Unless

C. Though

D. Hence

Question 15: A. Nevertheless

B. Otherwise

C. While

D. Until

JOIN US IN MAKING A GREENER FUTURE!

(16) _____ growing environmental awareness, pollution continues to threaten our planet. Due to excessive plastic use and deforestation, nature suffers severe damage. As a result of human activities, global temperatures are rising rapidly. (17) _____ future generations, we must take action!

Our initiative promotes eco-friendly habits by means of educational campaigns and community clean-ups. In addition to tree-planting activities, we encourage people to reduce waste (18) _____ switch to sustainable products. You can contribute either by volunteering (19) _____ by donating.

Not only will you protect the environment, (20) _____ also inspire others to do the same. In the event of natural disasters, your efforts will make a difference. Let's act today so that we can build a cleaner, healthier world for all!

Join us now!

Question 16: A. On account of

B. In spite of

C. In terms of

D. Regardless of

Question 17: A. For the sake of

B. With a view to

C. In the event of

D. By means of

Question 18: A. as long as

B. as soon as

C. as well as

D. so long as

Question 19: A. nor

B. and

C. yet

D. or

Question 20: A. but

B. yet

C. so

D. for

Dạng câu hỏi về TỪ VỰNG**Cách xử lý dạng câu hỏi từ vựng trong bài thi**

1 Bước 1:

Dịch câu có chứa chỗ trống cần điền hoặc dịch thêm một câu trước đó để giúp chúng ta hiểu rõ ngữ cảnh.

2 Bước 2:

Xét các đáp án xem lựa chọn nào phù hợp nhất với ngữ cảnh câu vừa dịch.

Ví dụ

Buy and consume fresh, organic food and drinks, especially things produced locally. This reduces the need for long-distance food _____.

A. storage**B.** transport**C.** preservation**D.** preparation**Lời giải chi tiết:**

☛ **Tạm dịch:** Buy and consume fresh, organic food and drinks, especially things produced locally. This reduces the need for long-distance food _____.

(Mua và tiêu thụ thực phẩm và đồ uống tươi, hữu cơ, đặc biệt là những thứ được sản xuất tại địa phương. Điều này giảm nhu cầu về thực phẩm đường dài _____.)

Xét các đáp án:

A. storage /'stɔ:ɪdʒ/ (n): sự dự trữ, sự tích trữ (hàng hoá, dữ liệu...)

B. transport /'trænsɒ:t/ (n): sự vận chuyển

C. preservation /,prezə'veɪʃn/ (n): sự bảo quản

D. preparation /,prepə'reɪʃn/ (n): sự chuẩn bị

→ Nhận thấy được một từ rất quan trọng trong ngữ cảnh là từ *long-distance* (đường dài).

→ Do đó đáp án phù hợp *transport* liên quan đến việc vận chuyển.

Dịch câu hoàn chỉnh: Mua và tiêu thụ thực phẩm và đồ uống tươi, hữu cơ, đặc biệt là những thứ được sản xuất tại địa phương. Điều này giảm nhu cầu về vận chuyển thực phẩm đường dài.

→ Do đó, **B** là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

HOW TO START A TRAVEL AGENCY IN VIETNAM

Guidance For Those Who Are Interested In Vietnam – One Of The Top Destinations

Tourism is getting more and more important, becoming one of the fastest-growing (1) _____ in Vietnam. The reason for the rapid development of tourism is an increasing (2) _____ of foreign visitors coming to Vietnam every year. However, the services for tourism in Vietnam are quite limited. Therefore, great efforts have been made to improve tourism. There are several steps that you should take to ensure the success of your company.

- First, you need to contact local governments to get information about tourist attractions.
- Then, you need to make a list of the (3) _____ and write interesting descriptions of these places to attract the customers.
- After that, you need to arrange the activities to create a perfect (4) _____ for your tourists.
- Last but not least, to increase the sales, you need to run marketing (5) _____ to make your company and your tours widely known.

There're lots of things you must do to set up and run a travel agency properly in Vietnam. However, if your company (6) _____, it will not only bring benefits to you but also help to boost Vietnamese tourism.

(Adapted from Move on)

- | | | | |
|---------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| Question 1: A. companies | B. industries | C. factories | D. retailers |
| Question 2: A. amount | B. level | C. quality | D. number |
| Question 3: A. locations | B. stations | C. conditions | D. directions |
| Question 4: A. timetable | B. routine | C. schedule | D. process |
| Question 5: A. slogans | B. campaigns | C. titles | D. logos |
| Question 6: A. succeeds | B. bankrupts | C. withdraws | D. vanishes |

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

FIVE THINGS TO DO FOR A HEALTHY LIFE

Do you know any secrets to living longer? We talked to health (1) _____ to find out. Here are five things to do!

1. Don't eat too much.

Being overweight causes health problems when you're older. According to a 2007 study on rats, limiting the (2) _____ you eat by 20–30% can extend your life. However, not eating enough can also have negative health effects.

2. Don't smoke.

It is now known that smoking leads to an early death. A 2013 study found that people who smoked can die up to 10 years earlier than someone who never smoked.

3. Don't drink too much alcohol.

Drinking too much alcohol can cause diseases in your heart and other important body parts. Adults who only have one or two alcoholic drinks at a time may not have heart disease. However, (3) _____ alcohol is best.

4. Don't skip sleep.

Sleep is one of the most important (4) _____ of your mental and physical health. A 2014 study showed that going to sleep and waking up each day at the same time will help you live longer.

5. Don't sit still.

Sitting all day is bad for your (5) _____ and physical health. Move for 30 minutes a day, five days a week.

There you have it! Start (6) _____ these tips from today to live longer and healthier!

(Adapted from i-Learn Smart World 11 Workbook)

- | | | | |
|---------------------------------|-------------|-------------|--------------|
| Question 1: A. patients | B. dentists | C. experts | D. services |
| Question 2: A. level | B. variety | C. quality | D. amount |
| Question 3: A. avoiding | B. adopting | C. agreeing | D. accepting |
| Question 4: A. features | B. aspects | C. subjects | D. areas |
| Question 5: A. emotional | B. facial | C. oral | D. mental |

HERE ARE SOME WAYS TO HELP REDUCE GLOBAL WARMING

Which of these do you regularly do?

• **Use public transport.**

If travelling long (1) _____, then use public transport rather than your car. However, if you carpool (travel together with a group of people in one car), then you are (2) _____ to help the environment. If we travel with others, we will use less petrol.

• **Make a decision to reduce, recycle, and reuse.**

Reduce waste by buying (3) _____ products. Don't forget to recycle plastics, glass, and paper products. You may wish to reuse some of your old items to help out, too. Take unneeded items to a recycling center.

• **Plant trees.**

Plants and trees are nature's lungs. They (4) _____ the oxygen we breathe. They also can shade your home, thus making it cooler so you don't need to run your air conditioners as much.

• **Buy local goods.**

When you buy goods imported from far-away places, it takes a lot of energy to (5) _____ them to your area. This means that if you don't buy local food and products, then more emissions of carbon dioxide will happen during the transportation (6) _____.

(Adapted from Friends Global 11 Students' book)

Question 1: A. distances

B. positions

C. periods

D. measures

Question 2: A. selecting

B. picking

C. choosing

D. voting

Question 3: A. plastic

B. reusable

C. disposable

D. chemical

Question 4: A. absorb

B. capture

C. explore

D. produce

Question 5: A. transport

B. transmit

C. transform

D. transit

Question 6: A. progress

B. action

C. process

D. operation

DEFINING AND ACHIEVING GOALS

One personal (1) _____ goal that many people set for themselves is "I want to learn a new language." The problem with this is that learning a language can be a lifelong task. Phrased this way, the goal is too (2) _____ and too long-term, plus it does not define how you will know that you have achieved the goal.

Step 1: Break the goal into smaller, achievable steps.

To start with, choose a (3) _____ short-term goal, for example, "I want to take a basic Spanish class" or "My English is quite good, but I want to be able to tell jokes in English."

Step 2: Define how you are going to achieve Step 1.

Will you join a class or (4) _____ on an online course? Will you teach yourself at home? Will you listen to English comedians on YouTube?

Step 3: Define how you will know that you have achieved your goal.

You need to know that you have achieved your first, small goal before moving on to setting the next goal. How will you do this? Will you know that you have succeeded when you pass a test or complete a

course, or manage to make somebody laugh when you tell a joke? Define what your (5) _____ for success will be before you set out to achieve that goal.

Step 4: Once your first small goal has been achieved, you can set the next one.

Follow and repeat Steps 1 to 3 as often as needed until you achieve your big goal. This way you program yourself for success instead of (6) _____!

(Adapted from C21 Smart 12 Students' book)

Question 1: A. information B. relationship C. experience D. development

Question 2: A. broad B. wide C. deep D. high

Question 3: A. general B. specific C. confusing D. popular

Question 4: A. attend B. apply C. enroll D. register

Question 5: A. evidence B. proof C. document D. testament

Question 6: A. progress B. failure C. improvement D. victory

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

LEAVING DIGITAL FOOTPRINTS

Your history of surfing the Internet can matter to companies because they want to send you (1) _____ for things they want you to buy. But apart from businesses, there are other (2) _____ why your digital footprint should matter to you.

1. Showing others who you are

If people get information about you, they might pick bits and then (3) _____ you are good - or bad. For example, one day you write something silly online. Years later, it's found by the university you're applying to, and they don't think it's funny. Consequently, they may decide you're not the 'right' kind of person for them.

2. Keeping your information private

Everyone has information about themselves that they don't want everyone to know, but the Internet doesn't make the same (4) _____ that you would.

3. Keeping your money safe

There are plenty of people looking at information about you. Some of them want to (5) _____ from you, but the less information you put out, the harder it is for them. Bank (6) _____, card numbers, passwords, ... none of them should be written in emails or text messages.

(Adapted from Think 12)

Question 1: A. letters B. adverts C. packages D. vouchers

Question 2: A. excuses B. motives C. pretexts D. reasons

Question 3: A. pretend B. assure C. assume D. relate

Question 4: A. decisions B. efforts C. mistakes D. profits

Question 5: A. rob B. steal C. mug D. snatch

Question 6: A. accounts B. receipts C. details D. assets

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

WHAT TO DO IN A CRISIS

Whenever you face a stressful situation, your brain sends alarm (1) _____ to your body and causes your heart to beat faster and your muscles to tense in (2) _____ for immediate action. However, this reaction can often prevent us from thinking clearly about the best thing to do.

A good skill you can develop is the (3) _____ to react calmly in a crisis. By being aware of your body's stress response and training yourself to ignore that initial flood of emotions, you can make decisions based on clear-headed analysis.

- Remember to breathe – this is easy to forget when you are (4) _____ or enraged. And breathe deeply! A calmer body helps create a calmer mind.
- Focus on the (5) _____ – don't think about what should have been done differently. Concentrate on solving the immediate problem.
- Think positively – positive self-talk in a crisis is often helpful. For example, telling yourself how brave you are can help you (6) _____ your fear.

(Adapted from Friends Global 12)

- | | | | |
|-----------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| Question 1: A. symptoms | B. signals | C. symbols | D. gestures |
| Question 2: A. preparation | B. agreement | C. prediction | D. achievement |
| Question 3: A. likelihood | B. possibility | C. probability | D. ability |
| Question 4: A. relaxed | B. relieved | C. alarmed | D. amused |
| Question 5: A. location | B. period | C. moment | D. result |
| Question 6: A. overuse | B. overcome | C. overwhelm | D. overtake |

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

ESSENTIAL LIFE SKILLS FOR UNIVERSITY STUDENTS

Most young people are excited about moving out and starting a new life on a university or college campus. But first, you will need to learn many basic skills.

You will need to learn (1) _____ skills. Your parents won't be there to cook for you or wash your clothes. No one will fix the broken light for you. You'll need to learn how to do all these things.

- At university, you'll probably have (2) _____ to complete your essays and assignments so time management is also important. Plan ahead and (3) _____ yourself about tasks that need to be finished.
- Another skill students need to learn is (4) _____ to make sure to have enough money to pay for important things like food and study books. Think carefully before you buy anything and try to save money.
- At university, you'll meet lots of new people and building (5) _____ is another important life skill. Joining a society where you can share an (6) _____ such as sport or drama with other students can help you make friends easier.

These life skills will help you have a healthy and happy university life.

(Adapted from i-Learn Smart World 11)

- | | | | |
|----------------------------------|---------------|------------------|------------------|
| Question 1: A. protective | B. internal | C. domestic | D. industrial |
| Question 2: A. deadlines | B. reports | C. events | D. schedules |
| Question 3: A. reminisce | B. remember | C. evoke | D. remind |
| Question 4: A. marketing | B. budgeting | C. computing | D. accounting |
| Question 5: A. relatives | B. siblings | C. acquaintances | D. relationships |
| Question 6: A. interest | B. excitement | C. approval | D. opinion |

LET'S MAKE A DIFFERENCE AND CLEAN UP OUR COMMUNITY!

Bournemouth City Council is excited to announce the 14th annual Neighbourhood Clean Up Program. Everyone who works or lives in the city of Bournemouth can improve our (1) _____ of lives. It's our community, and it's our chance to make a difference to benefit everyone. The 14th annual Neighbourhood Clean Up event will occur on Saturday, 12 August, 2021, from 09.00–11.00 a.m. Volunteers should (2) _____ in front of the Fire station at 1833 High Street. Parking is free and provided at William's Community Centre across the street. All tools and supplies are provided.

We have four types of activities to choose. We need 10–15 volunteers for each activity:

- **Tree planting** along the northern motorway. Our aim is to plant 55 trees (3) _____ by Jamie's Nursery.
- **Rubbish removal** in the (4) _____ lot next to Saint Peter's Hospital. We want to remove all the rubbish. A truck will transport the rubbish to a local dump.
- **Wright Park** has plenty of litter which needs to be removed. We need to start by emptying the rubbish bins, then picking up the litter. A free lunch is provided.
- **The Jackson Nature Trail** needs volunteers to lead nature tours. A (5) _____ and a trainer will help you. You just need to love nature.

For further information or to (6) _____ for your favourite activity, please call Peter at 01202 318933 or email Mark at info@bournemouthcleanup.org.

(Adapted from Discovery 10)

- | | | | |
|----------------------------------|---------------|----------------|--------------|
| Question 1: A. quality | B. quantity | C. amount | D. level |
| Question 2: A. divide | B. combine | C. gather | D. dissolve |
| Question 3: A. borrowed | B. recruited | C. purchased | D. donated |
| Question 4: A. blank | B. vacant | C. hollow | D. devoid |
| Question 5: A. guidebook | B. notice | C. brochure | D. catalogue |
| Question 6: A. compensate | B. contribute | C. participate | D. register |

SOCIAL PROBLEMS FACING TEENS IN THE US TODAY

Top problems teens see among their peers

In many countries around the world, it is not easy growing up because teens are dealing with many social issues. A study carried out by a famous research center in the US found out that the (1) _____ were among the most serious ones.

- **Anxiety and depression:** Seven in ten teenagers considered them a serious problem among their peers. The main (2) _____ of teenagers' anxiety and depression was social pressure, such as the pressure to look good, to fit in social groups, and to be good at sports.
- **Bullying:** 55% said that bullying was a major problem for teenagers, and around 15% (3) _____ that they had experienced some form of cyberbullying. Girls or younger students were more likely to be (4) _____ of bullying.
- **Poverty:** Four out of ten teens said that poverty was also a major problem for them. In fact, about 20% of the teens in the survey (5) _____ to live below the poverty line every day. The survey results suggest that more support should be (6) _____ to help teenagers avoid serious social issues and enjoy a happier life.

(Adapted from Global Success 11)

- Question 1:** A. latter B. former uigeli.xyz C. following D. preview
Question 2: A. source B. origin C. resource D. purpose
Question 3: A. denied B. admitted C. approved D. opposed
Question 4: A. preys B. patients C. sufferers D. victims
Question 5: A. managed B. struggled C. succeeded D. decided
Question 6: A. provided B. neglected C. dismissed D. required

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

EXPLORE YOUR FUTURE AT THE UNIVERSITY OF BRICKERRY

Programmes for every stage of your academic journey

The University of Brickerry offers qualified programmes for international students all over the world, including fast-growing sectors of computer science, engineering, biotechnology and tourism-hospitality. Not just a well-established institution for academic improvement with reasonable annual (1) _____, the school provides plenty of facilities and support: accommodation, English classes, art clubs and a sports center — all to help international students quickly fit into a multicultural environment. Moreover, there are plenty of (2) _____ granted to our students to encourage them to build a sustainable future.

Have a look at our top chosen programmes by thousands of students every year.

VOCATIONAL PROGRAMMES

When the (3) _____ for skilled workers has risen, our vocational programmes provide practical courses and hands-on experience for students to master their targeted skills within a period of 12-24 months.

UNDERGRADUATE PROGRAMMES

All the courses are carefully designed to help students acquire academic achievements and qualities for their future careers. Besides, two internship periods (4) _____ students with valuable work experience.

TRY AND FIND PROGRAMMES

Wonder if you might not have chosen the right programme? This is what this 6-8-week programme is for. There are preliminary sessions so that students can have a closer look at the sectors they are going to (5) _____ in.

POSTGRADUATE PROGRAMMES

Many students enroll in this program to pursue their interest in research and to challenge themselves to new opportunities after completing their undergraduate studies. The University of Brickerry understands what it takes to aid students in utilising their full (6) _____.

(Adapted from C21 Smart 12)

- Question 1:** A. fares B. tolls C. fees D. fines
Question 2: A. scholarships B. donations C. assignments D. activities
Question 3: A. pursuit B. demand C. interest D. concern
Question 4: A. perform B. inquire C. assure D. equip
Question 5: A. confide B. specialize C. major D. believe
Question 6: A. possibility B. capability C. likelihood D. probability

1.6 Dạng câu hỏi về CẤU TRÚC – CỤM TỪ

1.6.1. Dạng câu hỏi về giới từ

S T T	CÁC CẤU TRÚC GIỚI TỪ THÔNG DỤNG THƯỜNG GẶP	NGHĨA
1	a vehicle for sth	một phương tiện để đạt được cái gì
2	abide by sth = conform to/with sth = comply with sth = adhere to sth = follow/obey sth	tuân thủ điều gì đó
3	adapt to sth = be adaptable to sth	thích nghi với cái gì
4	add sth to sth / be added to sth	thêm cái gì vào cái gì / được thêm vào cái gì
5	adjust to sth	điều chỉnh theo cái gì
6	agree on/about/with sth / agree with sb about/on sth	đồng ý về điều gì / đồng ý với ai về điều gì
7	ahead of time / behind time / on time / in time	trước thời hạn / muộn giờ / đúng giờ / kịp giờ
8	apart from	ngoại trừ, ngoài ra
9	appeal to sb	kêu gọi / hấp dẫn, lôi cuốn ai đó
10	approve of sth	tán thành, chấp thuận điều gì
11	argue with sb about/over sth	tranh cãi với ai đó về điều gì
12	arrive at sth / arrive in sth	đến địa điểm nhỏ (sân bay, nhà ga...) / đến địa điểm lớn (tên thành phố, quốc gia..)
13	assimilate sth into sth	hòa nhập cái gì vào cái gì
14	at last >< at first	cuối cùng >< đầu tiên
15	at least >< at most	ít nhất, tối thiểu >< tối đa
16	at one's own pace	theo tốc độ của riêng mình
17	at the end of sth / in the end / by the end of sth	cuối của cái gì / cuối cùng / tính đến cuối của cái gì
18	attitude to/toward(s) sb/sth	thái độ đối với ai/cái gì
19	be (dis)satisfied with sth	(không) hài lòng với điều gì

S T T	CÁC CẤU TRÚC GIỚI TỪ THÔNG DỤNG THƯỜNG GẶP	NGHĨA
20	be (in)capable of doing sth = be (un) able to do sth	(không) có khả năng làm việc gì
21	be absent from sth	vắng mặt ở đâu
22	be absorbed in sth	say mê, mải mê cái gì
23	be addicted to sth = be hooked on sth	nghiện cái gì
24	be afraid of sb/sth/doing sth	sợ ai/cái gì/làm việc gì
25	be allergic to sth	dị ứng với thứ gì
26	be amazed at/by sth	ngạc nhiên bởi cái gì

S T T	CÁC CẤU TRÚC GIỚI TỪ THÔNG DỤNG THƯỜNG GẶP	NGHĨA
27	be angry at/about/over sth	tức giận về điều gì
28	be ashamed of sth	xấu hổ về điều gì
29	be associated with sth	liên quan đến cái gì đó
30	be astonished at/by sth	kinh ngạc với cái gì
31	be at an advantage / be at a disadvantage	ở thế thuận lợi, có lợi thế / ở thế bất lợi, gặp khó khăn
32	be at stake/risk = be in danger	bị đe dọa, gặp nguy hiểm
33	be attached to sth	gắn với cái gì
34	be attractive to sb	hấp dẫn với ai đó
35	be available for sth / be available to sb	có sẵn cho cái gì / có sẵn cho ai
36	be aware of sth / be conscious of sth	nhận thức điều gì / có ý thức rõ ràng về điều gì đó
37	be awash with sth	tràn ngập cái gì
38	be based on sth	dựa trên cái gì
39	be beneficial to sb/sth	có lợi cho ai/cái gì
40	be bombarded with sth	bị tấn công/bủa vây bởi cái gì
41	be/get bored with/of something	chán với/về cái gì
42	be busy with sth	bận rộn với việc gì
43	be careful of/with/about sth	cẩn thận với cái gì
44	be careless with/about sth	bất cẩn với điều gì
45	be close to sb/sth	gần gũi với ai/cái gì
46	be committed to sth	quyết tâm, cam kết, tận tâm với điều gì

S T T	Cấu trúc	Nghĩa
47	be communicated to sb	được truyền đạt / được thông báo / được giao tiếp đến ai đó
48	be composed of sth	được tạo thành từ, bao gồm các thành phần nào đó
49	be compulsory for sb	bắt buộc đối với ai
50	be concerned/worried about sth worry about sth	quan tâm/lo lắng điều gì lo lắng điều gì
51	be connected with/to sth	được kết nối với cái gì
52	be credited with sth	được ghi nhận với cái gì
53	be crowded with sb/sth	đông đúc, đầy ai/cái gì
54	be dangerous for sb	nguy hiểm cho ai đó
55	be dependent on sb/sth = depend on sb/sth	phụ thuộc vào ai/cái gì
56	be diagnosed with sth	được chẩn đoán mắc bệnh gì

S T T	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
57	be different from sb/sth	khác so với ai/cái gì
58	be disappointed about/at/by/with sth	thất vọng về điều gì
59	be enclosed with sth	kèm theo cái gì đó
60	be enthusiastic about sth	nhiệt tình về điều gì
61	be equal to sb/sth	ngang bằng với ai/cái gì
62	be equipped with sth	được trang bị thứ gì
63	be essential to/for sth	cần thiết cho cái gì
64	be excited about/at/by/for sth	phấn khích, hào hứng với việc gì
65	be familiar to sb be familiar with sth	thân thuộc với ai cảm thấy quen thuộc với cái gì
66	be famous/well-known for sth	nổi tiếng vì điều gì
67	be fed up with sth/doing sth	chán ngấy việc gì/làm việc gì đó
68	be filled with sth	chứa đầy thứ gì
69	be fitted with sth	được trang bị cái gì
70	be flooded with sth	ngập trong cái gì đó
71	be for sale	được giao bán
72	be free from sth	thoát khỏi cái gì

S T T	Cấu trúc	Nghĩa
73	be frightened of/about sth	sợ hãi về điều gì đó
74	be full of sth	đầy thứ gì đó
75	be good at sth/doing sth be bad at sth/doing sth	giỏi (làm) việc gì đốt/kém (làm) việc gì
76	be good for sb/sth be bad for sb/sth	tốt cho ai đó/cái gì đó không tốt cho ai/cái gì đó
77	be grateful to sb for sth	biết ơn ai đó vì điều gì
78	be harmful to sth/sb	có hại cho ai/cái gì
79	be high in sth	cái gì đó ở mức cao
80	be home to sb/sth	là nơi cư trú của ai/loài nào
81	be hopeful about sth	hy vọng về điều gì
82	be hopeless at/with sth	rất kém, rất tệ, không có kĩ năng về cái gì
83	be hungry for sth	khao khát/thèm khát cái gì
84	be ideal for sth	lý tưởng cho việc gì
85	be impressed by/with/at sth	ấn tượng cái gì
86	be in a queue	xếp hàng

S T T	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
87	be in charge of sth	phụ trách việc gì
88	be in one's teens	ở tuổi thiếu niên
89	be in one's twenties	ở độ tuổi đôi mươi
90	be in support of sth/sb	ủng hộ ai/cái gì
91	be in the middle of sth	ở giữa của cái gì
92	be in use	đang được sử dụng
93	be independent of sb/sth	độc lập, tự chủ với ai/cái gì
94	be intended for/as sb/sth	dành cho ai/cái gì (thiết kế, lên kế hoạch dành cho ai/cái gì)
95	be interested in sth/doing sth = be fond of sth/doing sth = be keen on doing sth = be keen to do sth	hứng thú với điều gì/làm gì
96	be involved in sth/doing sth	tham gia vào cái gì/làm gì đó
97	be knowledgeable about sth	có hiểu biết về cái gì
98	be late for sth	muộn việc gì

S T T	Cấu trúc	Nghĩa
99	be linked to sth	được liên kết với cái gì đó
100	be located/situated in sth	nằm ở đâu
101	be made from sth be made of sth	được làm từ cái gì đó (nguyên liệu bị biến đổi hoàn toàn) được làm từ cái gì đó (nguyên liệu vẫn giữ nguyên dạng)
102	be made into a film	được dựng thành phim
103	be made up of sth = be formed from sth	được tạo thành từ
104	be met with suspicion	vấp phải sự nghi ngờ
105	be mistaken about sth	nhầm lẫn về điều gì
106	be mixed with sth	trộn lẫn với cái gì
107	be named after sb/sth	được đặt theo tên của ai/cái gì
108	be on business	đi công tác
109	be on edge/verge of sth	trên bờ vực, sắp sửa bị

S T T	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
9		
11 0	be on sale	đang được giảm giá
11 1	be on the scene	có mặt tại hiện trường
11 2	be on vacation	đang trong kỳ nghỉ
11 3	be open to sth/sb	rộng mở đối với ai/cái gì
11 4	be optimistic/pessimistic about sth	lạc quan/bi quan về điều gì
11 5	be pleased with sb/sth	hài lòng với ai/cái gì
11 6	be plugged in sth	cắm vào cái gì
11 7	be popular with sb	phổ biến với ai
11 8	be proud of sb/sth = take pride in sb/sth	tự hào về ai/điều gì
11 9	be qualified for sth	đủ tiêu chuẩn cho việc gì đó
12 0	be quick at doing sth	nhạy bén trong việc làm gì
12 1	be ready for sth	sẵn sàng cho cái gì
12 2	be regretful about sth	hối tiếc về điều gì
12 3	be related to sth	có liên quan đến cái gì
12 4	be relevant to sth	liên quan đến cái gì
12 5	be remembered as sb/sth	được nhớ đến như là ai/thứ gì

S T T	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
12 6	be resistant to sth	chống chọi với cái gì

S T T	Cấu trúc	uiieli.xyz Nghĩa
127	be responsible for sth/doing sth be responsible with sth	chịu trách nhiệm về điều gì/làm điều gì có trách nhiệm với cái gì
128	be restricted to sth	bị giới hạn ở
129	be rich in sth	giàu, có nhiều cái gì đó
130	be scared of sb/sth	sợ cái gì
131	be selfish about sth	ích kỷ về điều gì
132	be sensitive to sth	nhạy cảm với cái gì
133	be separate from sb/sth	tách biệt khỏi ai/cái gì
134	be shocked at sth	bị sốc vì điều gì
135	be short for sth	viết tắt cho cái gì
136	be shortlisted for sth	được lọt vào danh sách gì
137	be similar to sth	tương tự như cái gì
138	be skilled at/in doing sth	khéo léo, có tay nghề làm gì
139	be special about sth	điều gì đó đặc biệt ở... / có điểm đặc biệt ở...
140	be strange to sb	lạ lùng/xa lạ với ai
141	be stressed about/out sth	căng thẳng vì điều gì
142	be successful in sth = succeed in sth	thành công trong việc gì
143	be suitable for sb/sth	thích hợp với ai/cái gì
144	be superior to sb/sth	vượt trội hơn ai/cái gì
145	be surprised at/by sth	ngạc nhiên vì điều gì

S T T	Cấu trúc	ui geli.xyz Nghĩa
14 6	be suspicious of sb/sth	ngghi ngờ về ai/thứ gì
14 7	be terrible at sth/doing sth	kém việc gì/làm việc gì
14 8	be terrified of sth/doing sth	sợ việc gì/làm việc gì đó
14 9	be thankful to sb for sth/doing sth	cảm ơn ai đó vì việc gì/làm việc gì
15 0	be tired of sth/doing sth	mệt mỏi vì việc gì/làm việc gì
15 1	be under stress/pressure	chịu căng thẳng/áp lực
15 2	be under the impression	ấn tượng sai lầm
15 3	be upset about/at/over sth be upset with sb	buồn, thất vọng về việc gì buồn, thất vọng về ai
15 4	be useful for/in sth/doing sth	hữu ích với cái gì/cho việc làm gì
15 5	be wary of	cảnh giác với, thận trọng với

S T T	Cấu trúc	Nghĩa
15 6	be worse off	trở nên tồi tệ hơn
15 7	be worthy of sth	xứng đáng với điều gì
15 8	be/get curious about sth	tò mò về cái gì
15 9	be/stay connected with sth	giữ liên lạc, giữ kết nối với cái gì
16 0	believe in sb/sth	tin vào ai/điều gì
16 1	belong to sb	thuộc về ai đó
16 2	benefit from sth	hưởng lợi từ cái gì
16	beware of sth	coi chừng cái gì

S T T	Cấu trúc	uiieli.xyz Nghĩa
3		
16 4	borrow sth from sb	mượn cái gì từ ai đó
16 5	by contrast	ngược lại, trái lại
	by the way	nhân tiện, à này
16 6	on the way to sth	trên đường tới đâu
	in the way	cản trở, ngáng đường
16 7	click on sth	bấm vào cái gì
16 8	coincide with sth	trùng hợp với cái gì
16 9	combine sth with sth	kết hợp cái gì với cái gì
17 0	comment on sth	bình luận về điều gì
17 1	communicate with sb	giao tiếp với ai
17 2	compare sb/sth with/to sb/sth	so sánh ai với ai, so sánh cái gì với cái gì
17 3	compensate for sth	bù đắp, bồi thường cho cái gì
	compete against	cạnh tranh với, thi đấu chống lại
	compete for sth	cạnh tranh giành lấy cái gì
	compete in	cạnh tranh ở
	compete with	cạnh tranh với
17 5	complain about sth	phàn nàn về điều gì
17 6	compliment sb on sth	khen ngợi ai đó về điều gì
17 7	concentrate on sth = focus on sth	tập trung vào cái gì
17 8	confide in sb	tâm sự, thổ lộ với ai
17 9	confuse sb with sth	khiến ai nhầm lẫn cái gì
18 0	connect to sth	kết nối với, liên quan tới cái gì đó

S T T	Cấu trúc	Nghĩa
	consist in	cốt ở, cốt tại, ở chỗ
18 1	consist of	bao gồm

S T T	Cấu trúc	Nghĩa
18 2	contrary to sth	trái ngược với cái gì
18 3	contribute to sth/doing sth	góp phần vào cái gì/làm cái gì
18 4	cooperate with sb	hợp tác với ai đó
18 5	crash sth into sth	đâm cái gì vào cái gì
18 6	date back (to...) / date from... / date to...	đã có từ...
18 7	deal with = cope with	đối phó với
18 8	decide on sth	quyết định điều gì
18 9	describe sb/sth as sb/sth	miêu tả, coi ai/cái gì như là ai/cái gì
19 0	detract from sth	làm giảm bớt cái gì
19 1	disagree with sb on/over/about sth	không đồng ý với ai đó về điều gì
19 2	discourage sb from doing sth	khiến cho ai không còn muốn làm gì
19 3	discuss sth with sb	thảo luận cái gì với ai
	discuss with sb about sth	thảo luận với ai đó về điều gì
	discuss sth = have a discussion about sth	thảo luận điều gì
19 4	divide sb/sth into	chia ai/cái gì đó thành
19 5	donate sth to sb	quyên góp, ủng hộ thứ gì cho ai

S T T	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
196	dream of/about sth	mơ về điều gì
197	educate sb about sth	giáo dục ai về cái gì
198	empathize with sb	đồng cảm với ai
199	end up with sth	kết thúc với cái gì đó
200	engage in sth/doing sth	tham gia vào cái gì/làm cái gì
201	engage sb in sth/doing sth	thu hút, lôi kéo ai vào việc gì/làm việc gì
202	enquire about sth	hỏi/điều tra về điều gì
203	escape from sb/sth	thoát khỏi ai/cái gì
204	excel at/in sth/doing sth	xuất sắc, giỏi ở việc gì đó/làm việc gì
205	expert on sth	chuyên gia về cái gì
206	explain sth to sb	giải thích điều gì đó cho ai
207	familiarize sb with sth	giúp ai đó hiểu / làm quen với cái gì
208	feel sorry for sth	cảm thấy có lỗi vì điều gì

S T T	Cấu trúc	Nghĩa
209	feel stressed from sth	cảm thấy căng thẳng từ cái gì
210	feel thankful for sth	cảm thấy biết ơn vì điều gì
211	fight against sth	chiến đấu chống lại cái gì đó
	fight for sth	chiến đấu vì điều gì

S T T	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
21 2	for or against	ủng hộ hay phản đối
21 3	for the rest of one's life	trong suốt quãng đời còn lại của ai đó
21 4	force sb away from sth	buộc ai đó tránh xa cái gì
	force sb out of sth	buộc ai ra khỏi cái gì
21 5	forget about sth	quên điều gì
21 6	get/be angry with sb	tức giận với ai
21 7	be glued to sth	dán mắt vào cái gì đó
21 8	gossip about sth	buôn chuyện phiếm về việc gì
21 9	graduate from sth	tốt nghiệp từ đâu
22 0	help out	giúp đỡ, trợ giúp
	help sb with sth	giúp ai đó với cái gì
22 1	identify with sb	đồng nhất với ai; đồng cảm với ai
22 2	immerse oneself in sth	đắm mình vào cái gì
22 3	impose on sb	áp đặt lên ai
22 4	be in a panic	trong cơn hoảng loạn
22 5	in advance	trước
22 6	in brief	tóm lại
22 7	in cash	bằng tiền mặt
22 8	in conclusion	kết luận lại, nói tóm lại
22 9	in contrast	ngược lại, trái lại

S T T	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
23 0	in detail	một cách chi tiết
23 1	in doubt	ngghi ngờ
23 2	in essence	về bản chất, về cơ bản
23 3	in fact	trên thực tế
23 4	in general = on the whole	nhìn chung, tổng quát
23 5	in honor of	vinh dự được
23 6	in need	cần
	in need of sth	đang cần cái gì

S T T	Cấu trúc	Nghĩa
23 7	in particular	đặc biệt, cụ thể là
23 8	in person	mặt đối mặt, trực tiếp
23 9	in reality	trên thực tế
24 0	in response to sth	đáp lại, hưởng ứng điều gì
24 1	in return	đáp lại / để đền đáp lại / để đổi lại
24 2	in search of	đang tìm kiếm ...
24 3	in summary / to sum up / in short	nói tóm lại
24 4	in the company of sb	ở cùng với ai đó
24 5	in the field of sth	trong lĩnh vực gì

S T T	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
24 6	in the wrong	sai
24 7	in theory	về lý thuyết
24 8	be in use	đang được sử dụng, đang dùng
24 9	incline towards sth	có khuynh hướng / thiên về / nghiêng về điều gì đó
25 0	increase (n)/decrease (n) in sth	tăng/giảm cái gì
25 1	inform sb of/about sth	thông báo cho ai về việc gì
25 2	interact with sb	tương tác với ai đó
25 3	introduce sb/sth to sb/sth	giới thiệu ai/cái gì với ai/cái gì
25 4	invest in sth	đầu tư vào cái gì
25 5	involve sb (in sth/in doing sth)	lôi kéo ai đó vào việc gì/làm việc gì
25 6	join in	tham gia vào
25 7	judge sb by sth	đánh giá ai qua cái gì
25 8	know of/about sth	biết về điều gì
25 9	lack of sth	việc thiếu cái gì đó
26 0	laugh at sb/sth	cười nhạo ai/cái gì
26 1	lead to sth	dẫn đến điều gì
26 2	learn about sth	tìm hiểu về điều gì
26 3	learn sth by heart	học thuộc lòng cái gì
	learn sth from sb	học hỏi điều gì từ ai
26 4	leave comments on sth	để lại bình luận về điều gì
26	leave sth behind	để, bỏ lại cái gì phía sau

S T T	Cấu trúc	Nghĩa
5		
26 6	lecture sb about sth	giảng cho ai về cái gì

S T T	Cấu trúc	Nghĩa
26 7	lend sth to sb	cho ai đó mượn cái gì đó
26 8	lie on sth	nằm trên cái gì
	lie to sb	nói dối ai
26 9	major in sth	chuyên ngành chính là gì
27 0	mistake sb/sth for sb/sth	nhầm ai/cái gì với ai/cái gì
27 1	mix with	hoà lẫn với
27 2	nag sb about sth	cằn nhằn ai đó về chuyện gì
27 3	on a basis	trên cơ sở, trên nền tảng
27 4	on a regular basis	một cách thường xuyên
27 5	on a small/large scale	trên quy mô nhỏ/lớn
27 6	on arrival	khi tới nơi, lúc đến nơi
27 7	on average	trung bình
27 8	on demand	theo yêu cầu, theo nhu cầu
27 9	on end	liền, liên tục
28 0	on one's own	riêng mình, một mình
28 1	on the basis of sth	dựa trên cái gì

S T T	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
28 2	on the corner of sth	ở góc của cái gì đó
28 3	on the left/right of sth	ở bên trái/phải của cái gì đó
28 4	on the outskirts of sth	ở ngoại ô của
28 5	be on trial	đang trong giai đoạn thử việc / thử nghiệm / đang bị xét xử / đang trong phiên tòa
28 6	be on vacation	đang trong kỳ nghỉ; đi nghỉ
28 7	participate in = take part in	tham gia vào
28 8	pay for sth	trả tiền cho cái gì
28 9	point at sb/sth	chỉ vào ai/cái gì
29 0	pose with sb/sth	tạo dáng với ai/thứ gì
29 1	praise sb for sth	khen ngợi ai đó vì điều gì
29 2	pray for sth	cầu nguyện cho điều gì
29 3	prepare for	chuẩn bị cho
29 4	prevent sb from sth/doing sth	ngăn chặn ai đó khỏi điều gì/làm việc gì
29 5	prior to sth	trước cái gì đó
29 6	protect sb/sth from sb/sth	bảo vệ ai/cái gì khỏi ai/cái gì

S T T	Cụm động từ (Phrasal Verb)	Nghĩa tiếng Việt
29 7	protest against sth	phản đối cái gì, biểu tình chống lại cái gì
29 8	provide sb with sth	cung cấp cho ai cái gì
	provide sth to/for sb	cung cấp cái gì đó cho ai đó
29	refer to sth	đề cập tới điều gì

S T T	Cụm động từ (Phrasal Verb)	uigeli.xyz Nghĩa tiếng Việt
9		
30 0	reflect on sth	suy ngẫm, ngẫm nghĩ về điều gì đó
30 1	relate to sth	liên quan đến cái gì
30 2	rely on	dựa vào, dựa trên
30 3	remind sb about/of sth	nhắc ai đó về điều gì, gọi cho ai nhớ tới ai/cái gì
30 4	remove sth from sth	loại bỏ cái gì khỏi cái gì
30 5	replace sth with/by sth	thay thế cái gì bằng cái gì
30 6	reply to sb/sth	trả lời/hồi đáp ai/cái gì đó
30 7	resign from	từ chức
30 8	respond to sth	trả lời, phản hồi cái gì
30 9	result from	bắt nguồn từ điều gì (nguyên nhân)
	result in	dẫn đến điều gì (hậu quả)
31 0	share sth with sb	chia sẻ/dùng chung cái gì với ai
31 1	shop for sth	mua sắm thứ gì
31 2	smell of sth	có mùi gì
31 3	smile at sb	mỉm cười với ai
31 4	specialize in sth	chuyên về điều gì
31 5	stay away from	tránh xa khỏi
31 6	straight away	ngay lập tức, không chậm trễ
31 7	struggle with sth	đấu tranh/chật vật với cái gì

S T T	Cụm động từ (Phrasal Verb)	Nghĩa tiếng Việt
318	study sth under sb	học cái gì đó dưới sự hướng dẫn của ai
319	subscribe to sth	đăng ký/đặt cái gì
320	substitute for sb/sth	thay thế cho ai/cái gì
321	suffer from	chịu đựng, bị, mắc phải
322	tap on sth	nhấn vào cái gì đó
323	tease sb about sth	trêu chọc ai đó về điều gì
	tell about sth	kể về cái gì
	tell sb off for sth	mắng ai đó vì làm điều gì
324	tell sb apart	phân biệt được ai với ai

S T T	Cụm động từ (Phrasal Verb)	Nghĩa tiếng Việt
325	thank sb for doing sth	cảm ơn ai đó đã làm gì
326	thanks to sth/sb	nhờ có ai/cái gì
327	to be honest with sb	thành thật với ai đó
328	to begin/start with	đầu tiên, trước tiên
329	transform sth into sth	chuyển đổi cái gì thành cái gì đó
330	be under arrest	bị bắt giữ
331	be under control	được kiểm soát
	be out of control	ngoài tầm kiểm soát
332	be under the influence of sb/sth	chịu ảnh hưởng của ai/cái gì
333	value sth over sth	coi trọng cái gì hơn cái gì

S T T	Cụm động từ (Phrasal Verb)	uigeli.xyz Nghĩa tiếng Việt
33 4	view sb/sth as sb/sth	xem ai/cái gì như là ai/cái gì
33 5	vote for	bầu cho, bỏ phiếu cho
33 6	wait for sb/sth	chờ ai/cái gì
33 7	wake sb up	đánh thức ai dậy
33 8	warn sb about sth	cảnh báo ai đó về điều gì
33 9	withdraw sth from	rút cái gì đó ra khỏi

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following leaflets/announcements/advertisements and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 10.

CULTURE EXCHANGE – EXPERIENCE THE WORLD LIKE NEVER BEFORE!

"How can I fully immerse myself (1) _____ a new culture? Will I feel (2) _____ an advantage or struggle to adapt?" These are common concerns, but now you have the perfect solution! Introducing **Culture Exchange Hub**, a platform (3) _____ to travelers, students, and cultural enthusiasts. Whether you are (4) _____ about history, art, or traditions, we provide resources that help you assimilate into new environments effortlessly. Our program is (5) _____ of immersive experiences, including live discussions with locals, virtual city tours, and interactive language workshops. You can explore activities (6) _____ to all ages and backgrounds. (7) _____ the end of the program, you will be (8) _____ with global customs and traditions. This initiative is beneficial (9) _____ anyone eager to broaden their cultural knowledge. We believe culture should be accessible to everyone, which is why our materials are free (10) _____ unnecessary barriers like language limitations.

Next Enrollment: September 2025

Join us now at www.cultureexchangehub.com

- | | | | |
|------------------------------------|----------------|---------------|----------------|
| Question 1: A. with | B. by | C. for | D. in |
| Question 2: A. on | B. at | C. in | D. to |
| Question 3: A. sensitive | B. relevant | C. available | D. harmful |
| Question 4: A. enthusiastic | B. selfish | C. regretful | D. pessimistic |
| Question 5: A. terrified | B. composed | C. frightened | D. ashamed |
| Question 6: A. referring | B. subscribing | C. appealing | D. replying |
| Question 7: A. By | B. On | C. In | D. Up |
| Question 8: A. familiar | B. awash | C. careful | D. busy |

- Question 9:** A. in B. with C. to D. off
Question 10: A. with B. from C. into D. away

ECO FUTURE – ACT NOW FOR A GREENER TOMORROW!

"How can I make a real difference in saving the planet? Is climate action (11) _____ to a sustainable future?"

If these are your concerns, now is the time to take action! Join **Eco Future**, an organization (12) _____ to combating climate change through real-world initiatives. Our projects are advantageous to both the environment and communities affected by pollution. Volunteers will not only (13) _____ to conservation but also become aware (14) _____ global environmental challenges. Our efforts include tree-planting campaigns (15) _____ to individuals and corporate groups, as well as educational programs designed for schools and universities. Our research is (16) _____ on cutting-edge climate studies, ensuring effective solutions. With cities flooded with waste and air pollution associated (17) _____ urbanization, immediate action is necessary. We aim to create a world without harmful emissions and wasteful habits. Are you ready to be part of the change?

- Question 11:** A. familiar B. attractive C. essential D. allergic
Question 12: A. committed B. addicted C. communicated D. restricted
Question 13: A. contribute B. glue C. respond D. adjust
Question 14: A. with B. of C. about D. to
Question 15: A. strange B. close C. home D. open
Question 16: A. dependent B. hooked C. keen D. based
Question 17: A. about B. with C. from D. down

ANNOUNCEMENT: THE FUTURE OF AI IN SCIENCE AND TECHNOLOGY

- ◆ **Date:** April 20, 2025
 ◆ **Venue:** Hall A, TechWorld Conference

Dear Participants,

We are excited about the upcoming **TechWorld Conference 2025**, where experts from around the world will discuss the role of Artificial Intelligence in shaping the future. AI is now (18) _____ with almost every aspect of life, from healthcare to transportation.

This event will be (19) _____ with professionals who are well-known (20) _____ their contributions to AI development. Attendees will also have the chance to explore cutting-edge innovations that are (21) _____ with the latest AI-driven technology.

However, as AI evolves, we must also be (22) _____ of its challenges. Many industries are bombarded (23) _____ ethical concerns, and we should not be (24) _____ about how AI impacts privacy. Additionally, AI-driven automation is (25) _____ from traditional methods, making continuous learning essential.

Seats are available (26) _____ early registrants, so don't miss this opportunity to be part of the future!

- ◆ For registration, visit: techworld2025.com

Best regards,

TechWorld Team

Question Section:

- Question 18:** A. connected B. satisfied C. filled D. diagnosed
Question 19: A. fitted B. crowded C. disappointed D. enclosed
Question 20: A. to B. of C. for D. in
Question 21: A. mixed B. pleased C. bored D. equipped
Question 22: A. conscious B. capable C. independent D. suspicious
Question 23: A. out B. with C. for D. about
Question 24: A. hopeful B. optimistic C. careless D. special
Question 25: A. different B. absent C. made D. formed
Question 26: A. to B. down C. in D. across

STOP CYBERBULLYING – PROTECT OUR DIGITAL FUTURE

◆ **Date:** April 25, 2025

◆ **Venue:** Community Hall, City Center

Dear Students, Parents, and Educators,

Cyberbullying is becoming (27) _____ for young people as more individuals are (28) _____ the digital world. The internet should be a vehicle (29) _____ education and positive connections, but it has also become a place where many are (30) _____ of online harassment.

We must agree (31) _____ the importance of building a safe online community, where respect and kindness are fundamental. This event is designed to help students and parents understand how to be (32) _____ to digital challenges and (33) _____ of ethical online behavior, ensuring they actively support and promote respectful and kind interactions in the digital space.

What You'll Learn:

- How to identify cyberbullying and its impact on mental health
- Strategies to support victims and report online abuse

The importance of (34) _____ digital safety rules

How to develop a positive attitude towards online communication

Remember, everyone has the right to feel (35) _____ to others in online spaces, and no one should feel isolated or afraid. Support is available for those experiencing online bullying, and together, we can create a safer digital world.

Register now at: stopcyberbullyingevent.com

Let's take action (36) _____ of time to stop cyberbullying before it escalates!

Best regards,

Cyber Safety Organization

- Question 27:** A. dangerous B. compulsory C. hungry D. ready
Question 28: A. absorbed in B. worried about C. credited with D.
 situated in
Question 29: A. with B. up C. for D. on
Question 30: A. at risk B. at least C. at first D. at most
Question 31: A. on B. to C. for D. at
Question 32: A. related B. adaptable C. similar D.
 grateful
Question 33: A. smell B. approve C. dream D. beware

Question 34: A. complying with B. adhering to C. abiding by D. All are correct

Question 35: A. resistant B. equal C. superior D. thankful

Question 36: A. ahead B. behind C. in D. on

FROM DREAM TO INVENTION – DAVID CARTER'S SUCCESS STORY!

Have you ever felt (37) _____ of failing? Meet David Carter, a passionate inventor in his twenties, who turned setbacks into success!

David was once (38) _____ at engineering and fed up (39) _____ traditional learning methods. Instead of giving up, he (40) _____ to new techniques, worked at his own pace, and pursued his passion. His dedication led to the creation of an AI-powered assistant, originally intended for students struggling with online learning.

This groundbreaking invention quickly gained recognition and is now (41) _____ in over 50 countries! It has been added to major education platforms and is officially (42) _____ to schools and learners worldwide. Now, David is (43) _____ his own startup, committed to improving education through technology.

His journey proves that with persistence, anyone can achieve greatness. Be (44) _____ at his story and get inspired to chase your own dreams!

Learn more at: www.inventorsjourney.com

Question 37: A. afraid B. full C. proud D. wary

Question 38: A. quick B. hopeless C. good D. impressed

Question 39: A. with B. in C. for D. to

Question 40: A. lied B. belonged C. glued D. adapted

Question 41: A. in return B. in person C. in fact D. in use

Question 42: A. in doubt B. on end C. for sale D. under control

Question 43: A. in charge of B. in the middle of C. in support of D. in a queue

Question 44: A. skilled B. amazed C. terrible D. angry

CHASE YOUR AMBITIONS IN THE CITY OF TOMORROW!

Are you in your teens or early career stage, dreaming of success in a fast-paced world? Urban life is full of challenges, but it is also (45) _____ for those who dare to dream big!

At **Future City Hub**, we connect ambitious minds with endless opportunities. Whether you're (46) _____ in business, technology, or the arts, our programs help you be successful in your field.

Why Choose Us?

- ☑ Be involved (47) _____ top networking events with industry leaders
- ☑ Get (48) _____ for competitive job markets through expert-led training
- ☑ Learn from mentors (49) _____ about urban development and innovation
- ☑ Discover cities rich in culture and economic growth
- ☑ Find career paths perfect (50) _____ your ambitions

Urbanization has been (51) _____ new opportunities, but also rising competition. Don't be (52) _____ the fast pace—learn how to thrive instead!

Question 45: A. ideal B. late C. short D. bad

Question 46: A. high B. interested C. rich D. plugged

- Question 47:** A. on B. across uigeli.xyz C. in D. through
Question 48: A. responsible B. useful C. shortlisted D. qualified
Question 49: A. knowledgeable B. mistaken C. curious D. upset
Question 50: A. over B. away C. off D. for
Question 51: A. scared of B. tired of C. shocked at D. linked to
Question 52: A. remembered as B. attached to C. surprised at D. stressed about

ANNOUNCEMENT: A LIFE STORY OF CLIMATE ACTION!

Dear Environmental Advocates,

Climate change is (53) _____ causing irreversible damage—we must act now! Join the **Global Green Summit** to hear the inspiring story of **Mark Jensen**, an activist whose journey from an ordinary citizen to a global advocate has been made into a film.

What You'll Gain:

- ☒ (54) _____ from green initiatives in daily life
- ☒ (55) _____ innovation with sustainability
- ☒ Hear experts (56) _____ on global actions
- ☒ Learn to take action without feeling (57) _____

This event is (58) _____ environmentalists, students, and business leaders. Whether you're new to climate action or an experienced advocate, you are worthy of making a difference!

- Question 53:** A. on the verge of B. on the basis of C. on the corner of D. on the left of
Question 54: A. Suffer B. Benefit C. Date D. Detract
Question 55: A. Replace B. Compare C. Discuss D. Combine
Question 56: A. click B. rely C. impose D. comment
Question 57: A. under stress B. under arrest C. on the scene D. on the whole
Question 58: A. popular with B. named after C. separate from D. worse off

THE DARK SIDE OF VIRTUAL LIFE

Social media has transformed the way we (59) _____ with others, but in (60) _____, it also leads to addiction, anxiety, and isolation. Many people are so absorbed in the virtual world that they (61) _____ with real-life relationships.

The Hidden Dangers of Virtual Living:

Endless scrolling can (62) _____ you from focusing on important tasks

Fake news and misinformation often (63) _____ people with misleading facts

Cyberbullying can destroy mental health, leaving victims (64) _____

How to Break Free:

- ☒ (65) _____ social media for a few hours each day
- ☒ (66) _____ in real-life hobbies and social activities
- ☒ (67) _____ with people face-to-face instead of texting
- ☒ (68) _____ yourself about the impact of excessive screen time
- ☒ Reflect on whether social media is truly making you happy

- Question 59:** A. communicate B. argue C. coincide D. deal
Question 60: A. advance B. conclusion C. summary D. reality
Question 61: A. pose B. mix C. struggle D. compete

- Question 62:** A. withdraw B. borrow uigeli.xyz C. remove D. prevent
- Question 63:** A. familiarize B. confuse C. help D. share
- Question 64:** A. in the wrong B. in a panic C. by the way D. on a basis
- Question 65:** A. Tap on B. Take part in C. Vote for D. Stay away from
- Question 66:** A. Major B. Confide C. Arrive D. Engage
- Question 67:** A. Identify B. Disagree C. Empathize D. Interact
- Question 68:** A. Educate B. Nag C. Complain D. Tease

ANNOUNCEMENT: LIFELONG LEARNING – THE KEY TO SUCCESS!

Dear Learners,

In today's world, education doesn't stop after graduation—it is a lifelong journey! Whether you want to (69) _____ your career, invest in new skills, or simply expand your knowledge, continuous learning is essential.

At the **Lifelong Learning Summit**, you will have the opportunity to:

- ☑ Learn (70) _____ industry experts and leaders
- ☑ Connect to new learning platforms and scholarship opportunities
- ☑ Discover how learning can (71) _____ for outdated skills in a changing job market
- ☑ Compete for exclusive career-boosting programs
- ☑ Understand how digital learning can be (72) _____ anytime, anywhere

Some people are under the impression that lifelong learning is only for students, but (73) _____, professionals and retirees also benefit from staying updated. Education should not be limited to a classroom—it should be a habit (74) _____.

- Question 69:** A. excel in B. believe in C. consist in D. join in
- Question 70:** A. by B. from C. about D. on
- Question 71:** A. fight B. pay C. compensate D. prepare
- Question 72:** A. on trial B. on arrival C. on average D. on demand
- Question 73:** A. in contrast B. in particular C. in brief D. in cash
- Question 74:** A. on a regular basis B. on the outskirts of C. on a small scale D. under the influence of

ANNOUNCEMENT: FIGHTING CRIME FOR A SAFER COMMUNITY!

◆ **Date:** August 15, 2025

◆ **Venue:** City Hall Conference Room

Dear Residents,

Crime rates are rising, and it's time to take action! This event will bring together law enforcement, community leaders, and experts (75) _____ crime prevention to discuss strategies for a safer neighborhood.

Key Topics:

How to protect yourself from common crimes

Ways to (76) _____ local authorities in crime prevention

Understanding how social issues (77) _____ increased criminal activity

Why technology can (78) _____ crime detection into a more effective system

Community efforts to discourage youth from criminal activities

Many cases of crime are met with suspicion, making it harder to solve them. (79) _____ the belief that only law enforcement can help, a strong community is the best defense against crime.

Register now at: www.safecityinitiative.com

Let's work together for a crime-free future!

Question 75: A. in need of B. in the field of C. in honor of D. in the company of

Question 76: A. protest against B. concentrate on C. incline towards D. cooperate with

Question 77: A. result from B. forget about C. result in D. gossip about

Question 78: A. transform B. divide C. crash D. judge

Question 79: A. Contrary to B. Apart from C. In search of D. To begin with

GIVE FROM THE HEART – MAKE A DIFFERENCE TODAY!

◆ Have you ever felt (80) _____ for what you have?

◆ Do you want to help those in need but don't know where to start?

At **Hearts of Hope**, we (81) _____ giving without expectations. Many people lack basic necessities, and your kindness can change lives!

How You Can Help

☑ Donate food, clothes, or funds (82) _____ struggling families

☑ Provide school supplies (83) _____ children who graduate from underprivileged schools

☑ Introduce volunteer programs to friends and family

☑ Lend a helping hand to those in need

☑ (84) _____ a world with more kindness and compassion

Why It Matters

• (85) _____, true charity comes from the heart, not from wealth

• Together, we can provide a future for those who have been left behind

Join us today and be a part of the change!

Question 80: A. thankful B. sorry C. stressed D. available

Question 81: A. fight for B. relate to C. believe in D. specialize in

Question 82: A. by B. for C. to D. on

Question 83: A. about B. on C. with D. to

Question 84: A. Pray for B. Wait for C. Shop for D. Substitute for

Question 85: A. In theory B. In detail C. In essence D. In response to

INNOVATE AND INVENT THE FUTURE!

Have you ever dreamed of becoming an inventor but didn't know where to start?

Thanks (86) _____ TechGen Lab, that's about to change! We provide a creative space where aspiring innovators can (87) _____ top industry experts, collaborate on real-world projects, and gain hands-on experience in cutting-edge technologies. Whether you're passionate about AI, robotics, or sustainable energy, our labs are designed to bring an increase (88) _____ creativity and knowledge.

At TechGen Lab, you will not only be praised for your dedication but also have the opportunity to present your ideas to investors. Many of our participants (89) _____ with successful startups, turning

their dreams into reality. Don't let your inventions stay in your head—wake up your creativity, embrace innovation, and shape the future with us!

Question 86: A. on

B. at

C. by

D. to

Question 87: A. laugh at

B. point at

C. straight away

D. study under

Question 88: A. at

B. in

C. of

D. up

Question 89: A. tell about

B. resign from

C. end up

D. decide on

BREAK FREE FROM THE SCREEN – REDISCOVER REAL LIFE!

Do you feel like social media is taking over your life? Many people spend hours scrolling through their phones, forgetting to enjoy real-life moments. But it's time to (90) _____ the digital world and embrace meaningful interactions!

Our **Digital Detox Program** is designed to help you break free from online distractions. Participants will learn how to value real-life conversations (91) _____ virtual likes, build strong relationships, and find joy in simple, offline activities. Research shows that reducing screen time leads to a decrease in stress and an improvement in mental well-being.

Imagine waking (92) _____ and enjoying a peaceful morning without notifications, spending quality time with loved ones, and rediscovering hobbies you once loved. Put your phone down, smile (93) _____ the world, and start truly living!

Question 90: A. escape from

B. enquire about

C. expert on

D. engage in

Question 91: A. from

B. into

C. with

D. over

Question 92: A. on

B. in

C. to

D. up

Question 93: A. in

B. on

C. at

D. by

DARE TO FOLLOW YOUR DREAMS!

Anna was once stuck in routine life, traveling only on business and never for herself. But everything changed when, during a trip to Paris, she visited a bookstore where rare books were (94) _____. She accidentally mistook a classic novel (95) _____ a travel guide, and when the shopkeeper explained to her its real meaning, she realized how little she had explored the world.

Inspired by a professor who described Paris (96) _____ a city of endless possibilities, she felt a strong urge to break free. Back home, some people were for her decision to quit her job, while others were against it. Her family (97) _____ the risks, but she couldn't ignore her passion.

So, she packed her bags and left everything behind, choosing to explore the world (98) _____ her own. Along the way, strangers (99) _____ her bravery. Prior to this journey, she had never considered change. Now, she helps others find their own path. (100) _____ the rest of her life, she will never regret choosing adventure.

Will you take the leap? Start your journey today!

Question 94: A. at risk

B. on vacation

C. in danger

D. on sale

Question 95: A. for

B. off

C. by

D. over

Question 96: A. on

B. as

C. to

D. at

Question 97: A. warned her about

B. viewed her as

C. woke her up

D. thanked her for

Question 98: A. from

B. about

C. on

D. in

Question 99: A. complimented her on

B. informed her about

C. reminded her of

D. lectured her about

1.6.2. Dạng câu hỏi về cụm động từ

S T T	CÁC CỤM ĐỘNG TỪ THÔNG DỤNG THƯỜNG GẶP	Nghĩa tiếng Việt
1	act on	hành động theo lời khuyên, đề xuất
	act out	đóng vai, đóng kịch
2	ask about sth	hỏi về điều gì đó
	ask for sth	yêu cầu điều gì đó; xin cái gì
	ask sb out	mời/rủ ai đi chơi
	ask after	hỏi thăm
3	break down	hỏng hóc, ngắt xiu, suy sụp
	break out	nổ ra, bùng phát
	break up	chia tay
	break into	đột nhập vào
	break off	chấm dứt, kết thúc; dừng lại đột ngột khi đang nói/làm gì đó; tách rời ra, gãy rời
4	brighten up	thấp sáng lên
	bring about	mang lại, gây ra
	bring in	kiếm được (tiền), tạo ra lợi nhuận; giới thiệu điều luật, chính sách, hệ thống mới; bắt giữ hoặc triệu tập ai đó
5	bring up	đề cập đến điều gì; nuôi nấng ai
	bring together	tập hợp lại, gom lại
	bring back	mang lại, gợi nhớ
	bring out	làm nổi bật, tôn lên; sản xuất, phát hành (sản phẩm, sách, phim, v.v.)
	bring off	thành công trong việc làm điều gì đó khó khăn hoặc đầy thử thách
6	brush up on sth	trau dồi thêm điều gì
7	burn out	kiệt quệ, mệt mỏi
8	burst out	bật ra, phát ra
9	call for	kêu gọi, cần, đòi hỏi, yêu cầu
	call off	huỷ bỏ việc gì
	call out	gọi to
	call on	kêu gọi, mời, bảo ai (làm gì)
	call up	gọi điện thoại cho ai đó; triệu tập ai đó (thường là vào quân đội hoặc đội tuyển thể thao)

S T T	Cụm động từ	Nghĩa tiếng Việt
10	calm down	bình tĩnh
11	care about	quan tâm, lo lắng về điều gì đó
	care for	chăm sóc
12	carry on	tiếp tục
	carry out	tiến hành, thực hiện
	carry off	- thành công trong việc làm điều gì đó khó khăn - giành được giải thưởng hoặc chiến thắng điều gì đó - mang đi (thường theo nghĩa tiêu cực như bệnh tật hoặc cái chết)
	carry away	khiến ai đó bị cuốn theo cảm xúc, quá phấn khích hoặc mất kiểm soát
13	catch on	- trở nên phổ biến, thịnh hành - hiểu ra điều gì đó (thường là sau một khoảng thời gian)
	catch out	- bắt lỗi, phát hiện ai đó nói dối hoặc làm sai - khiến ai đó bất ngờ hoặc bối rối
	catch up on	làm bù, cập nhật thông tin hoặc hoàn thành một việc mà trước đó chưa kịp làm
	catch up with	bắt kịp với
14	charge up	nạp, sạc pin
15	chat over	trò chuyện, thảo luận
16	check in	đăng ký, nhận phòng, nhận vé
	check out	trả phòng, thanh toán, làm thủ tục rời khỏi đâu đó
	check on sb	kiểm tra ai đó
17	account for	chiếm (không gian, thời gian); giải thích
18	apply for	nộp đơn xin cái gì đó (việc làm, học bổng, thị thực, v.v.)
	apply to	nộp đơn vào (công ty, trường học); áp dụng điều gì đó vào ai/cái gì
19	cheer sb up	cổ vũ ai, làm cho ai đó tươi tỉnh lên
20	chill out	thư giãn, nghỉ ngơi
21	clean up	dọn dẹp, làm sạch
22	clear out	dọn sạch
23	close down	đóng cửa, phá sản, ngừng hoạt động

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
	come across	tình cờ gặp
	come along with sb	đi cùng với ai đó
	come around	tỉnh lại

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
	come down	đi xuống, rơi xuống
	come in	đi vào
	come in for	chúoc lấy, nhận lấy
	come into	thừa kế
24	come off	thành công hoặc diễn ra như mong đợi / bị rời ra, bong ra, tách ra
	come out	lộ ra, tung ra, xuất bản
	come over	ghé chơi, đột nhiên cảm thấy điều gì
	come up	xảy ra
	come up to	đạt tới
	come up with	nghĩ ra, nảy ra (ý tưởng, giải pháp)
25	cool down	hạ nhiệt, bình tĩnh lại
26	cope with	đối phó với
	count in sb	tính, đếm cả ai vào
27	count on sb	tin tưởng vào ai, phụ thuộc vào ai
	count towards sth	được bao gồm để tính vào cái gì
28	cram for exam	học gạo để thi (đến sát ngày thi mới cuống cuống học)
	cut down	chặt/đốn
29	cut off	cắt, cúp, ngừng cung cấp (điện, gas...)
	cut in	xen vào, ngắt lời
	cut down on	cắt giảm
	die for sth	hi sinh vì điều gì
30	die of sth	chết vì bệnh gì
	die out	tuyệt chủng
	drop off	thiu thiu ngủ; giảm, bớt
31	drop out of	bỏ giữa chừng
	drop sb off	thả ai đó xuống (xe)
32	dye out	nhuộm
33	eat out	đi ăn ngoài

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
34	end up	kết thúc, rốt cuộc, cuối cùng thì...
35	dress in	mặc đồ gì đó
	dress up	ăn diện, ăn mặc đẹp
	fall behind	tụt hậu, tụt lại phía sau
	fall for sth	yêu, phải lòng ai đó; bị lừa, mắc bẫy

S T T	Cụm động từ	uigeli.xyz Nghĩa
	fall back on	nhờ cậy đến, sử dụng khi không còn lựa chọn khác
36	fall in love with sb	phải lòng ai
	fall out with	cãi nhau, bất hòa với ai đó
	fall over	ngã xuống, đổ xuống, sụp đổ
	fall off	giảm xuống, rơi xuống
37	figure out	tìm ra, hiểu được
	fill in	điền vào
38	fill out	điền vào; mập lên, béo ra
	fill up	đổ đầy
	fit in	hòa nhập, phù hợp với một nhóm
	fit in with	hòa hợp, phù hợp với kế hoạch hoặc nhóm người nào đó
39	fit into	vừa với kích thước hoặc phù hợp với một phong cách /sống
	fit out	trang bị, cung cấp đồ dùng
	fit to	điều chỉnh, lắp đặt để phù hợp với một điều kiện
40	flow out	chảy ra
41	fly down	bay xuống
42	free up	giải phóng, để dành tiền/thời gian
	get along with sb = get on (well) with sb	hòa hợp/có mối quan hệ tốt với ai
	get around	đi lại
	get away	tránh xa
43	get away from	tránh xa khỏi
	get back to	phản hồi lại ai đó/quay lại làm việc gì sau gián đoạn
	get by	xoay sở để sống hoặc làm điều gì đó dù có khó khăn
	get down to	bắt đầu tập trung nghiêm túc vào một nhiệm vụ

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
	get into	được nhận vào (trường, nhóm), bắt đầu thích cái gì
	get off	xuống xe/tàu, tránh bị phạt nặng, rời khỏi công việc
	get on	lên xe/tàu, hòa hợp với ai đó, tiếp tục làm gì đó
	get out of	ra khỏi, thoát khỏi
	get over	vượt qua
	get round	thuyết phục
	get round to	cuối cùng cũng có thời gian làm điều gì đó đã trì hoãn
	get through	vượt qua, hoàn thành; liên lạc được với ai đó; được thông qua, chấp nhận

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
	get up	thức dậy
44	give away	cho đi; phân phát; tiết lộ
45	give in	nhường bộ, đầu hàng, chấp nhận thua cuộc / nộp bài tập, tài liệu, đơn từ
	give off	thải ra, tỏa ra
	give out	cạn kiệt; phân phát
	give up	bỏ cuộc, từ bỏ
	give up on	từ bỏ hy vọng
	go about	đối phó với, bắt đầu làm gì
	go against	chống lại
	go along with	đi cùng với
	go away	rời đi
	go back	quay lại
	go back on	thất hứa
46	go beyond	vượt xa hơn
	go by	trôi qua, tuột mất
	go down >< go up	tăng lên >< giảm xuống
	go for	tấn công, chọn, thích, cố gắng đạt được điều gì
	go in for	tham gia vào, có sở thích hoặc hứng thú với điều gì đó
	go into	đi sâu vào chi tiết, thảo luận kỹ hơn
	go off	đổ chuông, nổ tung, thiu thối
	go on	tiếp tục
	go out	mất điện, ra ngoài, đi chơi

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
	go over	kiểm tra lại, ôn lại
	go through	đi qua, kiểm tra kỹ, xem xét
	go through with	làm những gì cần thiết để hoàn thành một hành động, đặc biệt là một hành động khó khăn hoặc khó chịu
	go/come down with	mắc bệnh
47	grow up	trưởng thành, lớn lên
	hang around	lảng vảng, quanh quẩn ở một nơi mà không làm gì cụ thể
48	hang on	chờ một chút; giữ chặt, bám vào cái gì đó; chờ trên điện thoại
	hang out	dành thời gian thư giãn, tụ tập với bạn bè, tận hưởng thời gian ở một nơi nào đó

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
	hang out with sb	đi chơi/la cà với ai
49	head back	quay lại, quay trở lại
	head for	hướng tới một nơi nào đó
50	heat up	làm nóng lên
	hold back	kiềm chế cảm xúc, ngăn cản điều gì đó xảy ra
51	hold down	giữ chặt, kiểm soát, duy trì
	hold on	chờ; giữ chặt; cầm
	hold over	gia hạn, dời lịch sang thời gian sau
	hold up	trì hoãn, làm chậm trễ
	keep at	kiên trì, tiếp tục làm gì đó dù khó khăn
	keep away from	tránh xa khỏi
	keep back	giữ lại, kiềm chế, không tiết lộ
52	keep in with	duy trì mối quan hệ tốt với ai đó (vì lợi ích)
	keep off	tránh xa (không ăn/uống/hút thứ gì; không đề cập tới chủ đề gì); xua đuổi
	keep on	tiếp tục
	keep up with	theo kịp với, bắt kịp với
53	knock down	đánh gục
54	let out	thả ra, cho ra
	let down	làm thất vọng
55	light up	thắp sáng

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
56	line up	xếp theo hàng lối
57	live on sth	sống dựa vào cái gì
	live up to	đáp ứng mong đợi hoặc tiêu chuẩn
58	lock down	đóng cửa
59	log on >< log out	đăng nhập >< đăng xuất
	look after = take care of	chăm sóc, trông nom
	look at sb/sth	nhìn vào ai/cái gì
	look back to sth	nhìn lại điều gì
	look down on	khinh thường
	look for	tìm kiếm
60	look forward to sth/doing sth	mong chờ điều gì/làm điều gì

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
	look into	điều tra, xem xét
	look over	xem qua
	look up	tra cứu, cải thiện
	look up to	ngưỡng mộ, kính trọng
	look/watch out for sth	để ý/coi chừng cái gì
61	lose out	thua thiệt
	make out	nhận ra, phân biệt
62	make up	bịa đặt, trang điểm, quyết định, làm hòa...
	make up for	bù đắp cho
63	map out	sắp xếp, lên kế hoạch
64	meet up	gặp gỡ
65	mess up	làm rối tung lên
66	move away	di chuyển đi, đi chỗ khác
	move forward	tiến lên phía trước
	move on to sth	chuyển sang cái gì
67	move out	rời đi, chuyển đi
	move out of	rời khỏi, chuyển ra khỏi
68	narrow down	thu hẹp lại
69	open up	mở ra

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
70	pass away	chết, qua đời
	pass by	đi ngang qua
	pass down	truyền lại
	pass off	diễn ra, xảy ra
	pass out	bất tỉnh
	pass through	đi qua
71	pick on sb	trêu chọc, bắt nạt
	pick up	nhặt lên, đón ai đó, học lỏm
72	play around/about	hành động bất cẩn
73	pour down	rót xuống, trút xuống
74	pull out	rời khỏi, rút lui, rút khỏi điều gì đó
	pull over	tấp xe vào lề, dừng xe bên đường
	pull up	dừng xe lại hoặc kéo cái gì đó lên
	put away	cất đi, dọn đi
	put down	đặt xuống

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
	put forward	đưa ra, đề xuất
	put off	trì hoãn
	put on	mặc đồ, tăng cân...
75	put out	đập tắt
	put sb down	cho ai tham gia vào đâu đó
	put sb off	làm cho ai đó mất hứng
	put up	dựng lên, cho ai ở nhờ
	put up to	xúi giục
	put up with = tolerate	chịu đựng
76	queue up	xếp hàng
77	reach out for sth	cố với lấy, cố gắng đạt được điều gì đó
	reach out to sb	tiếp cận, liên hệ, nhờ giúp đỡ
78	recover from = get over	phục hồi, bình phục
	run across/into	tình cờ gặp/thấy
79	run away	chạy trốn, bỏ chạy
	run on sth	chạy bằng cái gì

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
80	run out	cạn kiệt, hết sạch
	run out of sth	hết, cạn kiệt cái gì
	run over	chạy qua, cán qua
	sail through	vượt qua, thành công một cách dễ dàng
81	save up	tiết kiệm
	scare away	xua đuổi
83	scrap through	vừa đủ để vượt qua, thành công một cách khó khăn
84	scroll up/down	cuộn lên/xuống
85	search for	tìm kiếm
86	seek out	tìm kiếm, tìm ra
87	send out	gửi đi, phân phát
	set off	khởi hành, xuất phát
88	set up = establish = organize	thành lập, thiết lập
89	settle down	ổn định cuộc sống, yên bề gia thất, bình tĩnh lại
	settle in	thích nghi với môi trường mới

S T T	Cụm động từ	uigeli.xyz Nghĩa
90	shake off	thoát khỏi
91	shout at sb	hét lên giận dữ với ai, quát ai
	shout out	hét to
92	show off	thể hiện, khoe khoang
	show up	xuất hiện
93	shut down	tắt
94	sign up (for sth)	đăng ký (cái gì)
95	sit around	ngồi nhàn nhã, không làm gì cả
96	sit in on sth	dự giờ
97	slow down	làm chậm lại
98	soak up	ngâm mình, đắm mình
99	sort out	phân loại; giải quyết, xử lý
100	speak down to sb	nói chuyện với ai (coi họ kém thông minh, ít quan trọng)
101	speed up	tăng tốc
102	split up	chia tách, chia tay

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
103	stand for	viết tắt cho; đại diện, ủng hộ
	stand in (for)	thay thế ai đó tạm thời
	stand out	xuất sắc, nổi bật
	stand out from sb	nổi bật so với ai
	stand up for	ủng hộ, bảo vệ, đứng lên vì điều gì
	stand up to sb/sth	chống lại; kháng cự; đối đầu với ai/cái gì
104	stare at sb/sth	nhìn chăm chăm vào ai/thứ gì
105	start off	khởi hành
106	start out	bắt đầu
10	stay up	thức

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
7		
10 8	step back	bước lùi lại
10 9	step down	từ chức
11 0	stir up	khuấy lên
11 1	stop over	dừng lại
	switch from... to	chuyển từ... sang
11 2	switch off	tắt
	switch on	bật
	switch to sth	chuyển sang cái gì
	take away	mua mang về, mang đi
	take after	giống (diện mạo, tính cách)
	take in	lừa gạt ai đó; hiểu, tiếp thu thông tin; cho ai đó ở nhờ
11 3	take off	cất cánh; cởi đồ; khởi sắc, khảm khá
	take on	đảm nhận, thuê mướn
	take out	nhổ (cây, cỏ, răng..), dỡ (rác); lấy ra
	take over	tiếp quản, đảm nhận
	take up	nhặt lên, bắt đầu một thói quen, bắt đầu làm gì một cách thường xuyên
11 4	talk about sth	nói về điều gì
	talk over (with sb)	thảo luận, bàn bạc kỹ lưỡng với ai đó trước khi quyết định
	talk sb into sth	thuyết phục ai đó làm gì
	talk to/with sb	nói chuyện với ai

S T T	Cụm từ	Nghĩa tiếng Việt
11 5	tear down	phá bỏ, phá hủy
	think over	cân nhắc, xem xét
11	think up	nghĩ ra

S T T	Cụm từ	uigeli.xyz Nghĩa tiếng Việt
6		
	think of/about	nghĩ về
11 7	throw away	ném đi, vứt đi
	throw sth at sb	ném cái gì vào ai
11 8	tidy up	dọn dẹp
11 9	tie up with	liên kết với, gắn liền với
12 0	trek through	đi bộ qua
12 1	trip over sth	vấp phải cái gì
12 2	try on	mặc thử (quần áo)
	try out	kiểm tra thử (xem có hoạt động không)
	turn back	quay trở lại
	turn down	từ chối, vặn nhỏ (âm lượng)
	turn into	trở thành, biến thành
12 3	turn off	tắt
	turn on	bật
	turn out	hóa ra là
	turn up	xuất hiện, vặn to (âm lượng)
12 4	type up	đánh máy
12 5	use up	sử dụng hết
	walk around	đi bộ xung quanh
12 6	walk away from	đi khỏi
	walk out on sb	rời bỏ và chấm dứt mối quan hệ một cách phũ phàng với ai đó
12 7	warm up	khởi động
12 8	wash away	rửa sạch, rửa trôi
12 9	wipe away	tẩy, lau sạch đi
13	work	làm việc cùng với ai

S T T	Cụm từ	uigeli.xyz Nghĩa tiếng Việt
0	alongside sb	
13 1	work on sth	nghiên cứu, tìm tòi về cái gì
13 2	work out	tập thể dục, tính toán
13 3	write down	viết ra

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following leaflets/announcements/advertisements and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 85.

STRENGTHEN YOUR FAMILY BONDS!

Do you feel a gap between generations?

Are misunderstandings causing conflicts?

It's time to bring your family together!

What We Offer:

Expert advice to help you (1) _____ the best parenting strategies.

Fun activities to (2) _____ family time.

Counseling sessions for those facing a break up in relationships.

Support groups where you can (3) _____ parenting tips & experiences.

Join us at the Family Harmony Workshop!

Date: Every Saturday

Time: 10 AM – 2 PM

Location: Community Center, Main Street

Let's (4) _____ families and create a happier home!

Contact us at: (123) 456-7890

Question 1: A. act on

B. break down

C. act out

D. break up

Question 2: A. brighten up

B. trek through

C. settle down

D. work

alongside

Question 3: A. ask after

B. turn out

C. ask about

D. get off

Question 4: A. narrow down

B. put forward

C. recover from

D. bring

together

FIND YOUR VOICE – TALENT CONTEST 2025!

Do you love performing? Are you ready to show your talent to the world? Then this is your chance! Our **'Shining Star Talent Contest'** is here, and we're (5) _____ the next big star! You can choose the category that fits you best. If you love singing, dancing, or comedy, (6) _____ the entertainment section. If you enjoy acting, we have a drama section just for you! Show your passion and (7) _____ the grand prize. But remember, the competition is tough – so don't (8) _____ your

dream! To enter, simply (9) _____ the registration form on our website. The contest will take place in July, so start practicing now! Who knows? This might be your chance to shine!

Question 5: A. looking for B. trying on C. giving off D. working out

Question 6: A. hang out with B. go in for C. keep in with D. get away from

Question 7: A. speed up B. set up C. go for D. ask for

Question 8: A. reach out to B. sit in on C. come up to D. give up on

Question 9: A. fill in B. fly down C. fit up D. fall off

IMPROVE YOUR SKILLS – BRUSH UP TODAY!

Do you feel like you're (10) _____ in your studies or job?

Want to (11) _____ your knowledge and stay ahead?

Join our **Skill Development Program** to improve your skills and boost your career!

What You'll Get:

Intensive workshops to (12) _____ practical projects

One-on-one mentoring to help you (13) _____ missed knowledge

Group discussions to (14) _____ key topics

Relaxation techniques to help you (15) _____ and avoid burning out

Starts: April 15

Location: Learning Hub, City Center

Contact: (123) 456-7890

Limited spots available – Apply now and stay ahead!

Question 10: A. falling behind B. accounting for C. going against D. carrying on

Question 11: A. walk out on B. brush up on C. go back on D. fall back on

Question 12: A. carry away B. apply for C. carry out D. apply to

Question 13: A. catch up on B. drop out of C. look down on D. get out of

Question 14: A. fall over B. come over C. get over D. chat over

Question 15: A. break out B. calm down C. drop off D. head back

CALL FOR TALENTS – JOIN OUR MUSIC FESTIVAL

Do you have a passion for music?

Are you ready to perform on a big stage?

This is your chance! We are (16) _____ talented singers and bands to perform at the **Summer Music Festival 2025!**

Event Details:

Venue: Central Park Amphitheater

Date

: June 10 **Time:** 5:00 PM – 10:00 PM

Auditions Open Now!

(17) _____ your bandmates and join us!

(18) _____ to the latest music trends and showcase your talent!

(19) _____ with your amazing performance!

Sign up before May 1st!

Contact us at (123) 789-4560 or visit www.summermusicfest.com

offigeli.xyz

A GREENER FUTURE

Is your neighborhood in need of a cleanup?

Want to make a difference in your community?

Join our **Green Earth Initiative** to help (20) local parks, streets, and beaches!

Event Details:

Date: April 22 (Earth Day)

Location: Community Park, Main Street

Time: 9:00 AM – 2:00 PM

Why Join?

Help (21) waste and pollution

(22) a positive impact in your city

(23) after the event with free snacks & music!

Sign up now & let's make the world cleaner together!

Contact us at (123) 555-7890

Question 20: A. clean up B. bring up C. charge up D. line up
Question 21: A. bring out B. clear out C. die out D. fit out
Question 22: A. break into B. check out C. bring about D. catch out
Question 23: A. lose out B. go out C. dye out D. chill out

ANNOUNCEMENT: STRESS-FREE EXAM PREPARATION!

Are exams stressing you out? Don't panic! Join our **Exam Success Workshop** and learn how to (24) pressure effectively.

What You'll Get:

Time management strategies to avoid last-minute (25) exams

Relaxation techniques to (26) before test day

Study tips to help you stay on track and not (27)

Expert guidance you can (28) for success

Date: April 5

Location: Student Hub, City Center

Register now: (123) 456-7890

Don't wait until the last minute – Prepare smarter, not harder!

Question 24: A. break off B. bring back C. cope with D. come around
Question 25: A. cramming for B. getting away C. bringing off D. mapping out
Question 26: A. care for B. cool down C. check in D. come across
Question 27: A. go beyond B. fit into C. get round D. fall behind

SAVE THE PLANET – SAY NO TO PLASTIC!

Plastic waste is a major issue, and it's time for action! We encourage everyone to (29) _____ plastic use and help protect our planet.

How You Can Help

Bring your own reusable bags, bottles, and containers

Support brands that use eco-friendly packaging

Join our community clean-up event to remove waste from local areas

(30) _____ the habit of recycling daily to reduce your impact •

Event Date: May 10

Meeting Point: Green Park Entrance

(31) _____ today: (123) 789-4560

Every small action (32) _____ a cleaner future!

Question 29: A. come along with B. catch up with C. come in for D. cut down on

Question 30: A. take up B. grow up C. heat up D. look up

Question 31: A. sign up B. care about C. use up D. wash away

Question 32: A. moves forward B. counts towards C. pulls over D. hangs around

WEEKEND GETAWAY!

(33) _____ the perfect weekend plan? (34) _____ at our top-rated restaurants and discover new flavors!

Why Join?

Enjoy exclusive discounts at the city's best eateries

(35) _____ for a fun night out with friends

We'll (36) _____ safely after dinner with our free ride service

Date: Every Friday & Saturday

Location: Various top restaurants in town

Book your table now: (123) 999-8888

Good food, great company – What more do you need?

Question 33: A. Looking for B. Catching on C. Passing off D. Cutting down

Question 34: A. Run out B. Eat out C. Put out D. Look out

Question 35: A. Mess up B. Hold up C. Dress up D. Wash away

Question 36: A. drop you off B. cheer you up C. put you off D. talk you into

UNLOCK YOUR PATH TO TOP UNIVERSITIES

Are you struggling to find the right university?

✍ Not sure how to (37) _____ applications correctly?

We're here to help! Our **University Admissions Workshop** will guide you through the process to ensure you (38) _____ the best school for you.

What You'll Learn:

How to (39) _____ application forms correctly

Tips to (40) _____ the best courses and universities for your career

Ways to (41) _____ entrance exams and interviews successfully

How to (42) _____ campus life and make the most of your experience

Date: August 10

Location: City Hall Conference Center

Register today: (123) 456-7890

Your future starts now – Don't miss this opportunity!

Question 37: A. fill out B. come out C. log out D. make out

Question 38: A. get off B. get into C. turn back

Question 39: A. fit in B. dress in C. fill in D. come in

Question 40: A. walk around B. settle in C. sit around D. figure out

Question 41: A. get through B. go away C. give in D. go down

Question 42: A. fall out with B. come down with C. fit in with D. come up with

SAVE THE OCEANS – TAKE ACTION NOW!

Do you know that millions of plastic bottles (43) _____ into the ocean every year, harming marine life? It's time to make a change!

Join our **Coastal Cleanup Initiative** and help get rid of ocean waste while protecting the planet.

What You Can Do:

(44) _____ serious action – volunteer for beach cleanups!

(45) _____ space in your home by donating reusable items.

(46) _____ harmful habits – reduce single-use plastics.

Date: June 5 (World Environment Day)

Location: Sunrise Beach, Main Pier

Register now: (123) 789-5678

Small actions create big change – Join us today!

Question 43: A. flow out B. come down C. fit to

Question 44: A. Stand up to B. Get down to C. Look up to D. Get back to

Question 45: A. Make up B. Pick up C. Free up D. Put up

Question 46: A. Keep up with B. Stand out from C. Tie up with D. Get away from

✈ TRAVEL SMART, TRAVEL EASY!

Are you always worried about how to (47) _____ in a new country? Do you struggle with trip planning? Well, that's about to change! Our new travel app, **EasyGo**, is here to help you! With **EasyGo**, you can quickly (48) _____ the best routes, book transport, and even find travel buddies. If you want adventure, (49) _____ our exclusive guided tours. If you prefer solo trips, our app will help

you (50) _____ every step of your journey smoothly. Planning a trip has never been this easy!
Download **EasyGo** today and start exploring the world stress-free!

Question 47: A. get around B. run across C. play around D. pass through

Question 48: A. figure out B. knock down C. scrap through D. look after

Question 49: A. go off B. go for C. go by D. go back

Question 50: A. trip over B. scare away C. shake off D. get through

DONATE & MAKE A DIFFERENCE!

Do you have clothes, books, or household items you no longer need? Instead of throwing them away, (51) _____ what you can to those in need!

How You Can Help:

- ✓ (52) _____ food and supplies to local shelters.
- ✓ (53) _____ your closet and donate unused items.
- ✓ (54) _____ us on donation drives and spread kindness.

Date: July 10

Location: Community Center, Main Street

Contact us: (123) 456-7890

Small acts of giving create big change – Join us today!

Question 51: A. wipe away B. give away C. move away D. pass away

Question 52: A. Seek out B. Run out C. Pass out D. Give out

Question 53: A. Go through B. Lock down C. Sail through D. Hold down

Question 54: A. Get round to B. Keep away from C. Go along with D. Walk away from

TAKE CONTROL OF YOUR HEALTH TODAY!

Are you feeling tired all the time? Struggling to maintain a healthy lifestyle? It's time to make a change!

Many people don't realize how small habits can (55) _____ years of bad health choices. Start by eating nutritious foods instead of processed meals. If you've been putting off exercise, now is the time to (56) _____ it! Even simple habits, like regular checkups, can go a long way in preventing diseases.

Doctors (57) _____ new treatments every day, but prevention is always better than cure. Take some time to (58) _____ your current habits and see where you can improve. Avoid stress and toxic environments – your body will thank you.

Don't (59) _____ quick-fix solutions; true health is a long-term commitment.

Date: July 20

Enroll today: (123) 456-7890

Question 55: A. live up to B. stand up for C. move on to D. make up for

Question 56: A. look forward to B. move out of C. get round to D. put up to

Question 57: A. count in B. look into C. end up D. close down

Question 58: A. think about B. tear down C. tidy up D. turn down

Question 59: A. fall for B. hold back C. set off D. take over

In today's busy world, families don't spend enough time together. But building strong relationships starts at home!

Instead of regretting missed opportunities, take a moment to (60) _____ childhood memories and learn from them. Family time shouldn't be something you (61) _____ just because it's expected - make it meaningful! If you feel distant from loved ones, (62) _____ to the little moments and create new traditions.

Even small gestures can compensate for time apart. (63) _____ family-friendly activities and plan regular get-togethers. If conflicts arise, remember that communication is key. Don't (64) _____ the people who love you most!

Join Our Family Bonding Retreat!

Date: August 5

Date: August 5

Get started now: (123) 789-5678

- Question 60:** A. look back to B. come down with C. reach out for D. drop out off
Question 61: A. put up with B. go through with C. catch up on D. come along with
Question 62: A. hold over B. come into C. hold on D. cut off
Question 63: A. Get by B. Speak out C. Pass by D. Look for
Question 64: A. hang on B. pour down C. keep at D. let down

CONSERVE NATURE – ACT NOW

Nature is disappearing at an alarming rate. If we don't act now, many species will (65) _____, and ecosystems will suffer irreversible damage.

Deforestation continues to (66) _____ our natural resources, while pollution levels (67) _____ every year. Experts look into ways to restore balance, but individuals must take responsibility too. If we all (68) _____ reducing waste, using renewable energy, and supporting green initiatives, we can create a better future.

We can't (69) _____ our promises to the planet. Conservation isn't just an option - it's a necessity. Let's work together to make a lasting impact!

Join Our Conservation Awareness Event!

Date: September 15

Join now: (123) 999-8888

- Question 65:** A. move out B. let out C. die out D. start out
Question 66: A. cut down B. step down C. pass down D. shut down
Question 67: A. soak up B. go up C. stir up D. pull up
Question 68: A. look over B. go over C. look at D. go about
Question 69: A. come up with B. go back on C. put up with D. stand in for

THE FUTURE OF EDUCATION – ADAPT OR FALL BEHIND!

With technology advancing rapidly, education is changing. Many students now (70) _____ to virtual classrooms instead of attending traditional schools. Online learning platforms (71) _____ new methods to improve interactive lessons, making education more accessible.

However, this shift isn't easy for everyone. Some students struggle to (72) _____ fast-paced digital tools, or others find it difficult to (73) _____ new information without face-to-face interactions. Teachers also need to (74) _____ traditional teaching to digital tools, which requires adaptation and training.

Despite these challenges, e-learning continues to (75) _____, providing flexible education for millions worldwide. The future of learning is **here** – are you ready for it?

Join Our Education Innovation Summit!

Date: September 15

Secure your spot now: (123) 456-7890

- Question 70:** A. put on B. keep on C. log on D. live on
Question 71: A. write down B. work on C. put out D. pick on
Question 72: A. go down with B. fall out with C. talk over with D. keep up with
Question 73: A. stare at B. die for C. come off D. take in
Question 74: A. switch from B. switch off C. switch on D. switch to
Question 75: A. show off B. split up C. take off D. think up

NAVIGATING THE JOB MARKET – HOW TO SHINE AND SUCCEED

Are you struggling to find a job? The market is competitive, and to succeed, you must be adaptable! Start by (76) _____ your career path and setting clear goals. Employers want candidates who can (77) _____ challenges and learn new skills quickly.

Networking is crucial – don't hesitate to (78) _____ with industry professionals and expand your connections. Meanwhile, companies often (79) _____ employees who can bring innovation to their business. If an opportunity doesn't work out, don't be discouraged!

Whether you're a fresh graduate or changing careers, continuous learning and self-improvement will help you (80) _____ as a top candidate. Are you ready to take charge of your future?

Join Our Career Development Workshop!

Date: October 10

Reserve your seat today: (123) 789-5678

- Question 76:** A. thinking of B. pulling out C. dying of D. sending out
Question 77: A. take after B. take on C. turn up D. turn on
Question 78: A. save up B. open up C. meet up D. queue up
Question 79: A. shout at B. put down C. keep back D. search for
Question 80: A. stand out B. step back C. stop over D. stay up

SMART CITIES – THE FUTURE OF URBAN LIVING!

Have you ever imagined living in a city where everything is automated? Smart cities are no longer just an idea – they are becoming a reality! Governments are (81) _____ sustainable infrastructure and energy-efficient buildings to create cleaner, smarter environments.

In the near future, many cities will (82) _____ electric public transport to reduce pollution. AI-driven systems will (83) _____ traffic congestion, making commuting faster. Technology can improve urban life, but people must also adapt. If we don't (84) _____ and carefully plan development, problems like overcrowding and high expenses will follow.

As we (85) _____ the details of smart city planning, it's crucial to consider how these innovations will impact daily life. Smart cities are the future – how will you be part of the change?

Join Our Smart City Conference!

Date: November 5

Sign up today: (123) 999-8888

Question 81: A. working on B. taking out C. running away D. throwing at

Question 82: A. talk to B. hang on C. switch to D. keep on

Question 83: A. sort out B. run on C. shout out D. think over

Question 84: A. take away B. slow down C. talk about D. start off

Question 85: A. go into B. try out C. run over D. talk with

1.6.3. Dạng câu hỏi về cụm từ cố định

S T T	CÁC CỤM TỪ CỐ ĐỊNH THƯỜNG GẶP	Nghĩa tiếng Việt
	achieve/accomplish/reach a goal	đạt được mục tiêu
1	meet one's goals	thực hiện được mục tiêu
	set yourself a goal	đặt ra mục tiêu cho bản thân
2	alter/change one's behavior	thay đổi hành vi
3	answer the door	mở cửa khi nghe ai đó gõ cửa hoặc bấm chuông
4	ask permission to do sth	xin phép để làm điều gì
5	at times	thỉnh thoảng, đôi khi
	attract/gain/get/catch/capture/grab one's attention	thu hút sự quan tâm/chú ý của ai đó
	turn one's attention to sb/sth	chuyển sự chú ý tới ai/cái gì
6	draw attention to sb/sth	hướng sự chú ý tới ai/cái gì
	pay attention to sb/sth	chú ý tới ai/cái gì
	receive attention from sb	nhận được sự quan tâm/chú ý của ai đó

S T T	Cụm từ	Nghĩa
7	be at fault for sth/doing sth	chịu trách nhiệm hoặc có lỗi về (làm) điều gì đó
8	break a record	phá vỡ kỷ lục
	hold a record	nắm giữ kỷ lục
	set a new record	lập kỉ lục
9	break a rule	phá luật
10	break the habit	từ bỏ thói quen
11	break the/one's curfew	phá vỡ quy định giới nghiêm của ai
12	bridge the gap	thu hẹp khoảng cách

S	Cụm từ	Nghĩa
T		
T		
13	broaden one's horizon	mở rộng tầm nhìn của ai
14	burst into flames	bùng cháy
15	by chance/mistake/accident/coincidence >< on purpose	một cách tình cờ >< có chủ định
16	catch a bus/train...	bắt xe buýt/tàu hỏa...
	miss a bus/train...	nhỡ xe buýt/tàu hỏa...
17	catch the disease	mắc bệnh
18	cause/do damage to sth	gây thiệt hại cho cái gì
19	challenge one's beliefs	thách thức niềm tin của ai đó
20	change one's mind about sth	thay đổi suy nghĩ của một người về điều gì đó
21	clear the table	dọn dẹp bàn ăn (sau khi ăn xong)
	set/lay the table	bày bàn ăn (trước khi ăn)
22	come into contact with sb/sth	tiếp xúc, gặp gỡ ai/cái gì
23	come true	thành hiện thực
24	commit crimes	phạm tội
25	deliver/give/make a presentation	trình bày bài thuyết trình
26	develop an interest for sth	dẫn quan tâm tới cái gì
	attract the interest of sb	thu hút sự quan tâm của ai
	take/have an interest in sb/sth	quan tâm tới ai/cái gì
	lose (all) interest in sth	mất hết hứng thú với cái gì
	express/show interest in sth	thể hiện sự quan tâm tới cái gì
	pursue an interest in sth	theo đuổi đam mê về cái gì
27	disguise the truth	che đậy sự thật
	distort the truth	xuyên tạc, bóp méo sự thật
	tell the truth >< tell a lie	nói sự thật >< nói dối
28	do (the) chores	làm việc nhà
29	do (the) grocery shopping	đi mua hàng tạp hóa, thực phẩm
30	do a degree	học lấy một tấm bằng
	get a degree	nhận bằng cấp
	have a degree in sth	có bằng cấp về thứ gì
31	do a good deed for sb	làm một việc tốt cho ai
32	do babysitting	trông trẻ
33	do crossword puzzles	giải câu đố ô chữ
34	do drama	đóng kịch
35	do harm to sb/sth	gây hại cho ai/cái gì
36	do internship	đi thực tập
37	do one's revision	ôn tập
38	do one's/the laundry	giặt quần áo
39	do push-ups	chống đẩy
40	do research	làm nghiên cứu
41	do sports	tập thể thao
42	do sth for fun	làm điều gì cho vui
43	do the gardening	làm vườn
44	do the housework/homework	làm việc nhà/bài tập về nhà
45	do the shopping/cooking/ironing	đi mua sắm/nấu ăn/giặt/ủi quần áo
46	do the washing-up	rửa bát

S T T	Cụm từ	Nghĩa
47	do training	tập luyện, đào tạo
48	do weights	tập tạ
49	do yoga	tập yoga
50	do/conduct/carry out a project	làm dự án
51	do/conduct/carry out a survey	thực hiện một cuộc khảo sát
52	do/perform an operation on sb	thực hiện phẫu thuật cho ai
53	do/take exercise	tập thể dục
54	do/try one's best (to do sth)	cố gắng hết sức (làm việc gì đó)
55	dos and don'ts/do's and don'ts	những điều nên và không nên làm
56	draw/make inferences from sth	rút ra suy luận từ cái gì
57	drive sb mad/crazy	khiến ai đó phát điên
58	earn one's trust	giành được lòng tin của ai
59	earn/make a living	kiếm sống
60	earn/make money	kiếm tiền
61	fall asleep	buồn ngủ, ngủ thiếp đi
62	fall ill with sth	bị bệnh gì
63	follow in one's footsteps	theo bước, tiếp bước ai
64	follow one's advice	nghe theo lời khuyên của ai
65	follow one's dream	theo đuổi ước mơ
66	follow the rules	theo quy tắc
	set rules	đặt ra quy tắc
67	follow/pursue one's passions	theo đuổi đam mê
68	for the time being	trong lúc này
69	gain a new skill	đạt được một kỹ năng mới
70	gain confidence	đạt được sự tự tin
71	gain employment = find a job	có được việc làm
72	gain popularity	đạt được sự nổi tiếng
73	gain the recognition of sb for sth	nhận được sự công nhận của ai đó vì điều gì
74	gain the respect of sb	nhận được sự tôn trọng của ai
75	gain/have insights into/on/about sth	có được cái nhìn sâu sắc về điều gì
	give/provide insights into/on/about sth	cung cấp cái nhìn sâu sắc hoặc hiểu biết về điều gì đó
76	gain/put on weight	tăng cân
	lose weight	giảm cân
77	get a fine	bị phạt tiền
78	get a grasp of sth	nắm bắt được điều gì
79	get dressed	mặc diện
80	get engaged/married/separated/divorced	đính hôn/kết hôn/ly thân/ly hôn
81	get fired from	bị đuổi, sa thải

ST T	Cụm từ	Nghĩa
82	get good/bad marks	đạt điểm cao/kém
83	get into debt	dính vào nợ nần
84	get into shape	lấy lại vóc dáng
85	get into the habit of sth	có thói quen làm việc gì

ST T	Cụm từ	Nghĩa
86	get into trouble for doing sth	gặp rắc rối vì làm việc gì
87	get into university	đầu vào đại học
88	get left behind	bị bỏ lại phía sau
89	get lost	bị lạc
90	get one's permission to do sth	được ai cho phép làm gì
91	get rid of sth	loại bỏ cái gì
92	get together	gặp gỡ, gặp mặt
93	get/have access to sth	có quyền truy cập vào cái gì
94	get/keep in touch with sb	liên lạc với ai đó
95	give a talk	nói chuyện
96	give birth to sb	sinh con
97	give one's scores	cho ai đó điểm
98	give rise to sth	gây ra cái gì
99	give sb a call	gọi cho ai đó
100	give sb a compliment	khen ngợi ai
101	give sb advice on sth	cho ai lời khuyên về điều gì
102	give sb an injection	tiêm cho ai một mũi
103	give voice to sth	bày tỏ quan điểm, suy nghĩ về điều gì
104	give/make/deliver a welcome speech	phát biểu chào mừng
105	give/offer sb a chance to do sth	cho ai một cơ hội để làm gì
106	give/offer sb a hand = do sb a favor = help	giúp ai đó một tay
107	go blank	tạm thời quên một điều gì đó mà bạn biết
108	go for a walk	đi dạo
109	go green	sống xanh
110	go on a demonstration/a march	đi biểu tình/diễu hành
111	go on a detox	đi giải độc
112	go on a diet	ăn kiêng
113	go on an ecotour	đi du lịch sinh thái
114	go online	truy cập trực tuyến
115	go vertical	đi theo chiều dọc, theo chiều thẳng đứng
116	go viral	được lan truyền rộng rãi

ST T	Cụm từ	Nghĩa
6 11 7	go/become extinct	tuyệt chủng
11 8	gut feeling / reaction	có linh cảm
11 9	have + time + off	có ... được nghỉ
12 0	have a discussion (with sb) about sth	thảo luận với ai về điều gì
12 1	have a good/bad influence/effect/impact on sb/sth	có ảnh hưởng tốt/xấu đến ai/cái gì
12 2	have a habit of doing sth	có thói quen làm điều gì
12 3	have a hope of doing sth	có hy vọng làm được điều gì đó
12 4	have a moment to spare	có một chút thời gian rảnh rỗi
12 5	have a nosebleed	bị chảy máu cam
12 6	have a passion for sth	có niềm đam mê với cái gì đó
12 7	have a sharp eye for sth	có con mắt tinh tường về cái gì
12 8	have a strong/keen interest in sth	có sự quan tâm sâu sắc tới cái gì
12 9	have a word with sb	nói một lời với ai đó (muốn xin lời khuyên của họ)
13 0	have an opinion of sb/sth	có ý kiến về ai/cái gì
13 1	have arguments over/about sth with sb	tranh luận về điều gì với ai
13 2	have/make breakfast/lunch/dinner	ăn sáng/trưa/tối – làm/nấu bữa sáng/trưa/tối
13 3	have confidence in sb/oneself	có niềm tin vào ai/chính mình
13 4	have conversations with sb	nói chuyện với ai
13 5	have difficulty/trouble doing sth	gặp khó khăn/rắc rối khi làm điều gì
13 6	have lots of/no common sense – have sth in common	có nhiều/không có ý thức chung – có điểm gì chung
13 7	have natural ability to do sth	có tài năng thiên bẩm để làm gì
13 8	have no idea	không biết, không có ý kiến gì
13 9	have the time of your life	tận hưởng thời gian của cuộc đời bạn

ST
T

Cụm từ

Nghĩa

14 0	have the wish to do sth	có mong muốn làm điều gì
---------	-------------------------	--------------------------

S
T
T

Cụm từ

Nghĩa

14 1	have/gain an advantage over sb	có lợi thế hơn ai đó
14 2	hold one's breath – out of breath	nín thở – thở hổn hển, thở không ra hơi
14 3	hold views about sth	giữ quan điểm về điều gì
14 4	hurt one's feeling	làm tổn thương ai
14 5	hustle and bustle	hối hả và nhộn nhịp
14 6	join hands = work together	chung tay
14 7	keep in mind	ghi nhớ
14 8	keep in shape/keep fit	giữ dáng
14 9	keep one's identity secret	giữ bí mật danh tính của ai đó
15 0	keep one's mind sharp	giữ đầu óc minh mẫn
15 1	keep one's promise/word – break one's promise/word – make a promise	giữ lời hứa – thất hứa – thực hiện một lời hứa
15 2	keep sb updated	cập nhật thông tin cho ai
15 3	keep track of sth	theo dõi cái gì
15 4	land the job	tìm được công việc
15 5	lay the foundation for sth	đặt nền móng cho cái gì
15 6	lead a/an + adj + lifestyle/life	có lối sống/cuộc đời như thế nào
15 7	let go (of sth/sb)	buông bỏ ai/cái gì
15 8	live under one roof	sống chung dưới một mái nhà
15 9	lose face	mất mặt
16 0	lose motivation	mất động lực
16	lower one's risk of sth	giảm rủi ro về cái gì

S T T	Cụm từ	Nghĩa
16 2	make (a/no) difference to	(không) tạo ra sự khác biệt với
16 3	make a bed	dọn giường
16 4	make a change to sth	thay đổi cái gì
16 5	make a choice (to do sth)	đưa ra lựa chọn (làm gì)
16 6	make a decision (to do sth) – make a decision on/about sth	đưa ra quyết định (làm gì) – quyết định điều gì
16 7	make a donation to sb/sth	quyên góp cho ai/cái gì
16 8	make a habit of doing sth	tạo thói quen làm việc gì đó
16 9	make a huge contribution to sth	có đóng góp to lớn cho cái gì
17 0	make a list of sth	lập danh sách cái gì
17 1	make a long journey	thực hiện một cuộc hành trình dài
17 2	make a mess	làm rối tung lên
17 3	make a mistake	phạm sai lầm
17 4	make a plan to do sth	lên kế hoạch để làm gì
17 5	make a poem about sb/sth	làm một bài thơ về ai đó/thứ gì đó
17 6	make a point of	làm việc gì với chủ ý/thận trọng
17 7	make a profit	tạo ra lợi nhuận
17 8	make a proposal/suggestion	đưa ra đề xuất/gợi ý
17 9	make an appointment (with sb) to do sth	đặt lịch hẹn (với ai) để làm gì
18 0	make an effort to do sth	cố gắng làm việc gì
18 1	make an excuse	viện cớ
18 2	make an outline for sth	lập dàn ý cho cái gì
18 3	make arrangements for sth / to do sth	sắp xếp việc gì / để làm việc gì
18	make claim	khẳng định, tuyên bố

S T T	Cụm từ	Nghĩa
4	make contact (with sb/sth) / have contact (with sb) / lose contact (with sb) / keep/stay in contact (with sb) / come into contact with sb/sth / establish contact (with sb) / break off contact (with sb)	liên lạc, thiết lập, giữ liên lạc, mất liên lạc, tiếp xúc, cắt đứt liên lạc với ai
18 6	make friends with sb	kết bạn với ai
18 7	make fun of sb/sth	chê giễu ai/cái gì
18 8	make headlines	lên trang nhất, trở thành mục tin tức quan trọng
18 9	make land for sth/doing sth	lấy đất cho việc gì/để làm gì
19 0	make noise	làm ồn
19 1	make plans for sth	lập kế hoạch cho việc gì
19 2	make progress	tiến bộ

S T T	Cụm từ	Nghĩa
19 3	make reports on sth	báo cáo, đưa tin về việc gì
19 4	make sense	hiểu
19 5	make sure to do sth	đảm bảo làm điều gì đó
19 6	make tea	pha trà
19 7	make the most of sth	tận dụng tối đa cái gì
19 8	make up one's mind	đưa ra quyết định
19 9	make use of sth	tận dụng cái gì
20 0	make/get a phone	gọi điện thoại/nghe điện thoại
20 1	make/take a note of sth	ghi lại điều gì đó
20 2	make/take notes	tạo ghi chú
20 3	meet challenges	đáp ứng những thách thức

S T T	Cụm từ	Nghĩa
20 4	meet one's expectation	đáp ứng kỳ vọng của ai
20 5	meet one's needs/demands	đáp ứng nhu cầu/yêu cầu của ai
20 6	meet tight deadlines – miss deadlines	đáp ứng thời hạn gấp – trễ hạn
20 7	meet with protests against sth	vấp phải sự phản đối chống lại điều gì
20 8	on second thoughts	nghĩ lại
20 9	pass a law against sth – pass a law to do sth	thông qua luật chống lại cái gì đó – thông qua luật để làm việc gì
21 0	pay sb/sth a visit = pay a visit to sb/sth = visit sb/sth	đến thăm ai/cái gì
21 1	pay the way for sth	tạo điều kiện cho cái gì
21 2	play a role/part in sth	đóng một vai trò/một phần trong cái gì đó
21 3	play the role of sb	đóng vai là ai đó (trong một bộ phim, vở kịch,...)
21 4	pose a threat to sb/sth	gây ra mối đe dọa đến ai/cái gì
21 5	present a challenge to sb/sth	đặt ra một thách thức cho ai/cái gì
21 6	push oneself to the limit	ép bản thân đến giới hạn nào đó
21 7	put a lot of effort into sth – put in a lot of effort to do sth	dồn nhiều công sức vào việc gì – bỏ ra nhiều nỗ lực để làm gì
21 8	put a notice	đưa ra thông báo

S T T	Cụm từ	Nghĩa
21 9	put a strain on sth	gây căng thẳng cho cái gì
22 0	put an end to sth = put a stop to sth	đặt dấu chấm hết cho cái gì, chấm dứt cái gì
22 1	put one's name on the list	ghi tên ai đó vào danh sách
22 2	put out a call for sth	kêu gọi cho cái gì đó (tìm kiếm hoặc cần một cái gì đó)
22 3	put pressure on sb	gây áp lực lên ai đó
22 4	put sb/sth in danger	đặt ai/cái gì vào nguy hiểm

S T T	Cụm từ	Nghĩa
22 5	raise donations for sb	gây quỹ quyên góp cho ai
22 6	raise money/funds for sb/sth/to do sth	quyên góp tiền/gây quỹ cho ai/cái gì/để làm gì
22 7	raise/heighten/increase one's awareness of sth	nâng cao nhận thức của ai đó về cái gì
22 8	reach an agreement in sth	đạt được thỏa thuận về việc gì
22 9	run short of sth	thiếu thứ gì đó
23 0	save one's life / save the life of sb	cứu mạng ai
23 1	say hello/goodbye to sb	nói lời chào/tạm biệt ai
23 2	see eye to eye with sb	đồng tình, đồng thuận với ai
23 3	see one's point	thấy được mục đích, tầm quan trọng
23 4	set sail	ra khơi
23 5	share one's views	cùng chung quan điểm
23 6	show a clear commitment to sth	thể hiện cam kết rõ ràng với điều gì
23 7	show respect to sb	tỏ sự kính trọng với ai
23 8	speak one's mind	nói ra một cách thẳng thắn về suy nghĩ và quan điểm của ai
23 9	spread fake news	phát tán tin giả
24 0	start one's own business	bắt đầu việc kinh doanh của riêng mình
24 1	stay healthy	khỏe mạnh
24 2	stay/keep calm	giữ bình tĩnh
24 3	strike up conversation	bắt đầu cuộc trò chuyện
24 4	suit one's need	phù hợp với nhu cầu của ai đó
24 5	suit one's taste	phù hợp với khẩu vị của ai đó
24 6	support family	hỗ trợ/nuôi sống gia đình
24 7	take (sb or sth) seriously	coi trọng ai đó hoặc điều gì đó

S T T	Cụm từ	Nghĩa
24 8	take a break	nghỉ giải lao
24 9	take a day off	nghỉ một ngày
25 0	take a gap year	“tạm dừng” sau một quá trình học tập hoặc làm việc nhằm mục đích nghỉ ngơi, khám phá bản thân hoặc thực hiện một kế hoạch còn dang dở
25 1	take a nap	đánh một giấc, ngủ một giấc
25 2	take a short cut	đi đường tắt
25 3	take a walk	đi dạo
25 4	take action to do sth	hành động để làm gì
25 5	take advantage of sth	tận dụng cái gì
25 6	take caution	thận trọng
25 7	take charge	đảm nhận
25 8	take measurements / take a measure (to do sth)	đo đạc, đo lường / có biện pháp làm gì
25 9	take no notice of sth	không để ý đến cái gì
26 0	take photos of sb/sth / take pictures/photos	chụp ảnh ai đó/cái gì đó / chụp ảnh
26 1	take place	diễn ra
26 2	take pleasure in doing sth	tận hưởng niềm vui khi làm việc gì
26 3	take responsibility for sth/doing sth	chịu trách nhiệm về việc gì/làm việc gì
26 4	take sb on a journey to do sth	đưa ai đó vào một cuộc hành trình để làm điều gì
26 5	take selfies	chụp ảnh tự sướng
26 6	take steps to	
27 2	take/do a course	tham gia một khóa học
27 3	take/have a look at sth	nhìn vào, chú ý vào cái gì
27 4	have/throw/give a party	tổ chức một bữa tiệc
27	travel light	du lịch nhẹ (đi du lịch mà không mang nhiều đồ, chỉ

S	Cụm từ	Nghĩa
T		
T		
5		mang vài vật dụng thiết yếu)
27	upset the balance of the ecosystem	làm mất cân bằng hệ sinh thái
6		
27	when it comes to sth	khi nói đến cái gì
7		
27	with a view to doing sth	với ý định, hy vọng làm cái gì
8		

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the best answer to each of the following questions.

Question 1: It's important to _____ yourself a goal that challenges you but is also achievable.

- A. meet B. set C. achieve D. reach

Question 2: He didn't _____ attention to the road signs, which led to a minor accident.

- A. catch B. attract C. draw D. pay

Question 3: Sales this year have _____ all records because we invested in better customer service and support.

- A. broken B. held C. kept D. set

Question 4: It took her a few months to break the _____ of checking her phone first thing in the morning.

- A. rule B. habit C. curfew D. option

Question 5: He usually wakes up before dawn to _____ a train just after 5 a.m.

- A. miss B. catch C. go D. keep

Question 6: Overuse of pesticides can _____ long-term damage to the soil and water supply.

- A. do B. take C. get D. give

Question 7: It only took a few minutes to _____ the table for the party, and everything looked perfect.

- A. clear B. hold C. lay D. get

Question 8: I started to _____ interest in the course when the material became too complicated.

- A. take B. lose C. show D. attract

Question 9: Jane promised to _____ the truth during the interview, no matter how uncomfortable it might be.

- A. distort B. disguise C. speak D. tell

Question 10: David hates _____ but he knows they need to be done to keep the house clean.

- A. doing the chores B. doing grocery shopping
C. doing babysitting D. doing the laundry

Question 11: It's not easy to _____ a living as an artist, but her passion keeps her motivated.

- A. take B. get C. make D. do

Question 12: After years of working as a lawyer, he encouraged his son to follow in his _____ and join the legal profession.

- A. footsteps B. advice C. dream D. rules

Question 13: Online shopping has _____ over the past decade, especially with the rise of e-commerce.

- A. gained confidence B. gained a new skill
C. gained employment D. gained popularity

Question 14: If you study regularly, you're more likely to _____ good marks in your classes.

- A. make B. get C. do D. take

Question 15: It's easy to _____ if you don't manage your finances carefully, especially with high-interest loans.

- A. get into shape B. get into the habit C. get into trouble D. get into debt

Question 16: After moving to a new city, I made sure to _____ in touch with my old friends regularly.

- A. get B. come C. take D. put

Question 17: She gave a _____ on the importance of mental health awareness to a large audience.

- A. birth B. talk C. score D. call

Question 18: The school _____ the students a chance to meet with college representatives during the career fair.

- A. got B. kept C. took D. gave

Question 19: If you could _____ me a favor and cover for me at work tomorrow, I would really appreciate it.

- A. do B. make C. give D. take

Question 20: The funny video of the cat playing piano _____ viral and was shared millions of times.

- A. turned B. went C. made D. got

Question 21: I need to have a _____ with my manager about the upcoming project deadlines.

- A. habit B. hope C. impact D. discussion

Question 22: The new marketing strategy helped the company _____ an advantage over its rivals in the industry.

- A. gain B. hold C. put D. earn

Question 23: He _____ strong views about environmental conservation and advocates for sustainable practices.

- A. takes B. puts C. sets D. holds

Question 24: He accidentally _____ her feelings when he made a joke about her appearance.

- A. shared B. hurt C. boosted D. lost

Question 25: We need to _____ hands with local organizations to help raise awareness about climate change.

- A. join B. mix C. turn D. find

Question 26: When traveling abroad, you should _____ that local customs may be different from what you're used to.

- A. keep in shape B. have no idea C. keep in mind D. have a word

Question 27: It's disappointing when people _____ their promise, especially when you trust them.

- A. keep B. make C. break D. have

Question 28: It's important to _____ track of your expenses to stay within your budget.

- A. take B. keep C. do D. go

Question 29: He _____ the job after completing a successful internship with the company last summer.

- A. earned B. held C. sit D. landed

Question 30: She didn't want to _____ face by admitting she was wrong, so she kept quiet during the meeting.

- A. lose B. miss C. keep D. hide

Question 31: The new software update will _____ a big difference to how quickly we can process data.

- A. take B. do C. make D. get

Question 32: He made a generous _____ to the hospital to fund new medical equipment.

- A. decision B. donation C. habit D. change

Question 33: She found it easy to _____ friends with her classmates because of her friendly nature.

- A. do B. take C. get D. make

Question 34: He used social media to make business _____ and expand his professional network.

- A. contacts B. decisions C. efforts D. headlines

Question 35: He always _____ notes in his notebook to stay organized and keep track of his ideas.

- A. does B. gets C. takes D. gives

Question 36: The new software was designed to _____ the demands of businesses looking for efficiency _____ and _____ security.

- A. see B. meet C. look D. watch

Question 37: The government decided to _____ a law to reduce carbon emissions and combat climate change.

- A. book B. set C. hold D. pass

Question 38: They decided to _____ a visit to the museum to learn more about the local history.

- A. pay B. earn C. lead D. hold

Question 39: Technology _____ an important role in enhancing communication across the globe.

- A. makes B. plays C. sets D. keeps

Question 40: The new virus _____ a serious threat to public health, especially among the elderly.

- A. does B. takes C. gives D. poses

Question 41: They _____ a lot of effort into organizing the charity event, and it was a huge success.

- A. put B. made C. took D. did

Question 42: Our organization is working hard to _____ donations for the families affected by the hurricane.

- A. earn B. raise C. keep D. turn

Question 43: After several hours of negotiation, they were able to _____ an agreement in the contract terms.

- A. meet B. share C. hold D. reach

Question 44: We both _____ the same views on how to approach the project, which makes teamwork easier.

- A. share B. set C. make D. put

Question 45: It's important to _____ respect to your elders, as they have a wealth of experience to share.

- A. keep B. make C. do D. show

Question 46: The flexible working hours really uigeli.xyz my needs as I have young children at home.

- A. fix B. suit C. show D. take

Question 47: It's important to _____ a break every now and then to avoid burnout from long hours of work.

- A. take B. make C. keep D. give

Question 48: It's crucial that we take _____ to prevent further damage to the environment.

- A. walk B. nap C. charge D. action

Question 49: He takes great _____ in reading books about history and learning new things.

- A. place B. pleasure C. picture D. account

Question 50: They decided to _____ a party to celebrate their anniversary with family and friends.

- A. throw B. book C. set D. skip

Question 51: We can _____ inferences from the data about customer preferences, which will help us tailor our marketing strategy.

- A. hold B. put C. stand D. draw

Question 52: She didn't have much time to _____ dressed, so she just threw on some jeans and a t-shirt.

- A. get B. take C. go D. turn

Question 53: It's nice to _____ someone a compliment once in a while, especially when they've worked _____ hard.

- A. turn B. give C. make D. keep

Question 54: I had to get my parents' _____ to do the field trip, and they agreed after seeing the details.

- A. access B. fine C. grasp D. permission

Question 55: After months of preparation, she was excited to finally _____ into university and start her _____ studies.

- A. get B. put C. hold D. draw

Question 56: It's great when you meet new people and discover that you _____ something in common _____ with _____ them.

- A. get B. keep C. have D. put

Question 57: Some people have a natural _____ to do creative writing, effortlessly expressing their ideas _____ on _____ paper.

- A. ability B. wish C. time D. idea

Question 58: Her early education in the arts _____ the foundation for a successful career as a graphic designer.

- A. played B. laid C. earned D. held

Question 59: Despite the challenging market conditions, they managed to make a _____ last quarter.

- A. bed B. excuse C. proposal D. profit

Question 60: We couldn't stop laughing as we tried to take _____ with the dog, but it kept moving.

- A. selfies B. tablets C. instance D. temperature

EDUCATION JOURNEY AND SUCCESS

Students often face numerous challenges throughout their education journey. To succeed, they need to (1) _____ research on effective learning methods. Many believe that if they (2) _____ a

passion for learning, it will be easier to (3) uigeli.xyz insights into various subjects. Moreover, (4) _____ revision is crucial for exam preparation. In reality, many students lose motivation when the results don't (5) _____ their expectations. They should also (6) _____ the respect of teachers and peers to keep pushing _____ forward. Education is not just about (7) _____ a degree, but also about (8) _____ a student's horizon, opening up new career opportunities. When facing difficulties, students need to (9) _____ caution and not let stress drive them mad. Ultimately, (10) _____ a plan to do assignments will help them achieve significant success.

- Question 1:** A. make B. take C. give D. do
Question 2: A. take B. get C. have D. put
Question 3: A. gain B. earn C. make D. hold
Question 4: A. making B. doing C. putting D. keeping
Question 5: A. see B. look C. watch D. meet
Question 6: A. gain B. hold C. take D. put
Question 7: A. making B. sitting C. doing D. going
Question 8: A. broadening B. extending C. lengthening D. deepening
Question 9: A. do B. turn C. make D. take
Question 10: A. taking B. making C. doing D. putting

ENVIRONMENTAL PROTECTION AND SUSTAINABILITY

The environment is suffering due to human activities. Actions like damaging nature or (11) _____ harm to ecosystems are disrupting the balance of the planet. To protect the environment, we must (12) _____ steps to reduce pollution and go green in our daily lives. One way to contribute is by (13) _____ the gardening, planting trees, and cleaning the environment to keep our living spaces green and clean. If we keep in mind that every small action can (14) _____ a huge contribution to environmental protection, we will recognize the importance of (15) _____ awareness about ecological issues. By making small changes, such as (16) _____ the washing-up with eco-friendly products, we can not only improve our well-being but also reduce our environmental footprint.

- Question 11:** A. making B. doing C. taking D. setting
Question 12: A. take B. turn C. go D. do
Question 13: A. making B. getting C. taking D. doing
Question 14: A. take B. keep C. make D. put
Question 15: A. holding B. raising C. pushing D. drawing
Question 16: A. taking B. doing C. making D. getting

GENERATION GAP AND MUTUAL UNDERSTANDING

The generation gap is a common issue in many societies today. As the world rapidly changes, younger generations tend to (17) _____ their passions, embracing new technologies and ideas. On the other hand, older generations may have a hard time adapting and keeping up with these advancements. This creates a separation, but it's important to (18) _____ the gap by fostering mutual understanding and respect. When families experience conflicts over these differences, it can sometimes (19) _____ a strain on relationships, making communication difficult. Both generations should aim to gain insights

into each other's perspectives. Instead of (20) uigeli.xyz arguments over new technology or values, they can take steps to improve their relationship by engaging in open conversations. The younger generation can help raise awareness of technological benefits, while the older generation can offer wisdom gained through experience. Ultimately, if both sides (21) _____ an effort, the generation gap can be narrowed, allowing for a more harmonious and collaborative society.

Question 17: A. manage B. succeed C. follow D. attract

Question 18: A. bridge B. widen C. build D. offer

Question 19: A. make B. put C. throw D. drive

Question 20: A. doing B. keeping C. taking D. having

Question 21: A. do B. make C. turn D. hold

MAINTAINING A HEALTHY LIFESTYLE

Maintaining a healthy lifestyle requires dedication and commitment. It's essential to keep in shape by regularly (22) _____ sports or doing yoga. Many people make the most of their time by exercising in the morning, ensuring they stay fit throughout the day. However, some individuals (23) _____ motivation when they don't see immediate results. It's crucial to (24) _____ responsibility for your health and make a plan to do consistent workouts. If you take steps to exercise regularly, you will (25) _____ your risk of diseases related to inactivity. Additionally, having a healthy habit of doing regular physical activities will improve both mental and physical well-being. Instead of putting off your workouts, make a change in your routine to stay committed and (26) _____ your best to remain active every day.

Question 22: A. doing B. making C. going D. putting

Question 23: A. miss B. earn C. turn D. lose

Question 24: A. get B. take C. do D. keep

Question 25: A. increase B. promote C. drop D. lower

Question 26: A. take B. keep C. do D. show

BOOSTING HEALTH AND PRODUCTIVITY IN THE WORKPLACE

In the workplace, employees often face various health challenges that can impact their performance. Those who are constantly exposed to illness may (27) _____ the disease, which leads to sick days and decreased productivity. Maintaining good health is crucial for success, and some workers find that regular exercise helps them (28) _____ weight and stay in shape, which in turn improves their energy levels and focus. However, stress from long working hours can sometimes cause individuals to (29) _____ asleep during important meetings or tasks, affecting their concentration. To combat this, some employees choose to (30) _____ on a diet and adopt healthier eating habits to boost their energy. Starting the day right is also important, so it's advisable to (31) _____ breakfast before heading to work, as this provides the necessary fuel for the body. In some workplaces, employees may need to (32) _____ an injection to patients to prevent the spread of contagious diseases, especially in healthcare settings. Ultimately, leading a healthy lifestyle by staying active can give (33) _____ to better work performance, fewer sick days, and greater job satisfaction.

Question 27: A. draw B. push C. catch D. hold

Question 28: A. lose B. miss C. skip D. drop

Question 29: A. turn B. fall C. seem D. look

- Question 30:** A. take B. put uigeli.xyz C. get D. go
Question 31: A. make B. take C. have D. do
Question 32: A. give B. put C. get D. turn
Question 33: A. force B. rise C. time D. lift

THE IMPACT OF SOCIAL MEDIA ON PERSONAL PRIVACY AND INFORMATION

Social media can be a great way to stay connected, but it also brings certain risks. One of the main concerns is privacy, so many people (34) _____ their identity secret to protect themselves from potential harm or unwanted attention. It's easy to (35) _____ a mistake when posting something online, such as sharing too much personal information or tagging the wrong person. Some users (36) _____ fun of others or spread hurtful comments, which can (37) _____ a lasting negative impact on someone's mental health. It's crucial to (38) _____ sure to think carefully before posting anything that could be misinterpreted or harmful. In addition, certain posts or content can (39) _____ users in danger, especially when it involves revealing sensitive personal details. Another significant issue on social media is the tendency for users to (40) _____ fake news, which can confuse the public and create unnecessary panic. To help combat this, it's important for social media platforms to (41) _____ users updated with reliable and factual information, ensuring that misinformation doesn't spread further.

- Question 34:** A. take B. keep C. do D. go
Question 35: A. do B. take C. get D. make
Question 36: A. give B. make C. do D. take
Question 37: A. give B. hold C. have D. put
Question 38: A. make B. take C. give D. keep
Question 39: A. hold B. play C. gain D. put
Question 40: A. raise B. spread C. draw D. pay
Question 41: A. get B. make C. keep D. take

THE JOYS AND CHALLENGES OF TRAVELING

Traveling is an exciting experience, but it often comes with its own set of challenges. One common issue travelers face is getting lost in unfamiliar places. Even the most prepared tourists may sometimes (42) _____ lost, especially when navigating through busy cities or remote areas. However, getting lost can lead to unexpected discoveries, making it an adventure in itself. For those planning a trip, it's important to (43) _____ an outline for your journey, including key destinations, activities, and timeframes. This way, you can stay organized while still leaving room for spontaneous exploration. Many people dream of traveling the world, and for some, those dreams (44) _____ true after years of saving money. One way to fund these trips is by finding creative ways to (45) _____ money, whether through remote work, freelance jobs, or side gigs. While traveling, there are also moments when you might (46) _____ your mind about your original itinerary, deciding to stay longer in one place or explore a new destination instead. It's also wise to travel (47) _____, bringing only the essentials to avoid the burden of heavy luggage. Of course, traveling can sometimes have its setbacks, like accidentally breaking local rules and (48) _____ a fine for minor infractions. Nevertheless, these small inconveniences are part of the journey and shouldn't stop you from embracing the joys of discovering new places.

- Question 42:** A. make B. go C. get D. keep
Question 43: A. make B. take C. put D. do
Question 44: A. get B. come C. go D. turn
Question 45: A. earn B. spend C. waste D. put
Question 46: A. turn B. suit C. stand D. change
Question 47: A. small B. thin C. light D. narrow
Question 48: A. taking B. getting C. doing D. putting

BUILDING A SUSTAINABLE FUTURE

As the world continues to grow, finding ways to meet the increasing demand for resources while maintaining sustainability has become a significant challenge. One of the solutions is to (49) _____ land for renewable energy projects, such as solar farms or wind turbines, which help reduce our dependence on fossil fuels. However, this idea can (50) _____ a challenge to communities and industries that rely on traditional land uses, such as farming or mining. In some regions, people are starting to (51) _____ short of clean water and arable land, which further complicates efforts to create sustainable environments. To address these issues, we need to (52) _____ a grasp of the environmental impact of our current practices and make informed decisions about future development. Governments and businesses must also (53) _____ a clear commitment to adopting green technologies and policies that reduce carbon footprints. By making these changes, we can ensure a more sustainable future for generations to come.

- Question 49:** A. take B. do C. make D. put
Question 50: A. offer B. present C. provide D. attract
Question 51: A. run B. sit C. stand D. come
Question 52: A. take B. put C. keep D. get
Question 53: A. come B. get C. show D. hold

THE PATH TO CAREER SUCCESS

As students prepare to enter the workforce, it's essential for them to (54) _____ an internship to gain hands-on experience and build the skills needed for their chosen career paths. Internships allow individuals to not only learn but also to (55) _____ training in specific areas related to their profession. It's crucial for young professionals to (56) _____ their tasks seriously and stay focused on their goals, especially when they are just starting out. Many people (57) _____ a hope of doing something meaningful with their careers, whether it's working in a field they are passionate about or contributing to positive change in society. The road to success often involves setting small goals, and with consistent effort, they can (58) _____ progress toward achieving their dreams. Networking also plays a critical role in career advancement, and it's important to (59) _____ up conversations with professionals in your field. After all, when it (60) _____ to building relationships, communication and networking can open doors to future opportunities.

- Question 54:** A. make B. earn C. give D. do
Question 55: A. do B. get C. make D. go
Question 56: A. get B. take C. hold D. set
Question 57: A. make B. draw C. have D. do
Question 58: A. do B. take C. make D. keep

Question 59: A. draw

B. strike

uigeli.xyz C. turn

D. stand

Question 60: A. comes

B. gets

C. goes

D. stands

1.6.4. Dạng câu hỏi về danh động từ và động từ nguyên mẫu

NHỮNG CẤU TRÚC VỀ DANH ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG TỪ NGUYÊN MẪU THÔNG DỤNG

S	T	CẤU TRÚC	NGHĨA
	T		
1		not bother to do sth	chả buồn làm việc gì
2		accuse sb of doing sth	buộc tội ai đó đã làm gì
3		admit doing sth	thừa nhận làm điều gì
4		advise sb to do sth	khuyên ai đó làm việc gì
		advise doing sth	khuyên làm gì
5		afford to do sth	có đủ khả năng để làm việc gì
6		agree to do sth	đồng ý làm việc gì đó
7		aim at doing sth = aim to do sth	nhằm mục đích làm việc gì
		allow/permit sb to do sth = let sb do sth	cho phép ai làm việc gì
8		be allowed/permitted to do sth	được phép làm gì
		allow/permit doing sth	cho phép làm gì
9		apologize to sb for doing sth	xin lỗi ai đó vì điều gì/làm gì
10		appreciate doing sth	đánh giá cao việc làm gì
11		arrange to do sth	sắp xếp để làm việc gì
12		ask/tell sb to do sth	yêu cầu/bảo ai làm việc gì
13		assist sb in doing sth	hỗ trợ ai đó làm gì
		attempt/try to do sth	cố gắng làm việc gì
14		try doing sth	thử làm gì
15		avoid doing sth	tránh làm điều gì
16		be (un)able to do sth	(không) có khả năng làm gì
17		be (un)willing to do sth	(không) sẵn lòng làm việc gì
18		be about to do sth	chuẩn bị làm gì đó
19		be afraid to do sth = be afraid of doing sth	sợ làm gì đó
20		be ashamed to do sth	xấu hổ khi làm gì
21		be banned from doing sth	bị cấm làm gì
22		be busy doing sth	bận làm việc gì
23		be criticized for sth/doing sth	bị chỉ trích vì việc gì/làm việc gì
24		be determined to do sth	quyết tâm làm việc gì
25		be disappointed to do sth	thất vọng khi phải làm điều gì
26		be eligible to do sth	đủ điều kiện để làm gì
		be encouraged to do sth	được khuyến khích làm cái gì
27		encourage sb to do sth	khuyến khích ai làm gì
		encourage doing sth	khuyến khích làm gì
28		be expected to do sth	được mong đợi, dự kiến hoặc yêu cầu làm gì

S
T
T

CẤU TRÚC

NGHĨA

	expect sb do sth expect to do sth	đó mong đợi ai làm gì mong đợi làm gì
29	be forced to do sth = be made to do sth make sb do sth = force sb to do sth	bị ép phải làm gì bắt, ép ai đó làm việc gì
30	be glad/happy to do sth	rất vui khi làm điều gì
31	be hard to do sth	khó để làm điều gì
32	be hopeful of doing sth	hy vọng làm điều gì
33	be intended to be/do sth	được dự định, có mục đích là hoặc nhằm để làm gì đó
34	be keen to do sth	thích thú, hứng thú làm việc gì
35	be likely to do sth	có khả năng, có vẻ sắp làm điều gì đó
36	be lucky to do sth	may mắn khi làm gì
37	be motivated to do sth motivate sb to do sth	được thúc đẩy để làm gì thúc đẩy, tạo động lực cho ai đó làm gì
38	be pleased to do sth	rất vui khi làm điều gì
39	be prepared to do sth = be ready to do sth	sẵn sàng để làm điều gì đó
40	be rude to do sth	thật thô lỗ khi làm việc gì
41	be sorry to do sth	lấy làm tiếc khi làm gì
42	be supposed to do sth	đáng lẽ phải làm gì
43	be surprised to do sth	ngạc nhiên khi làm điều gì
44	be used for doing sth = be used to do sth	được dùng để làm gì
45	be used to doing sth used to do sth	quen làm một việc gì đó thường làm gì nhưng giờ không còn nữa
46	be worth doing sth	đáng làm điều gì
47	beg sb to do sth	cầu xin ai làm gì đó
48	blame sb for doing sth	đổ lỗi cho ai đó vì đã làm gì
49	can't help/stand doing sth	không thể chịu đựng được việc làm gì
50	can't wait to do sth	nóng lòng muốn làm gì đó
51	choose to do sth	chọn làm điều gì
52	claim to do sth	tuyên bố làm gì
53	congratulate sb on doing sth	chúc mừng ai đó vì đã gì
54	consider doing sth	cân nhắc làm việc gì đó
55	convince sb to do sth	thuyết phục ai làm điều gì
56	criticize sb for doing sth	phê bình, trách cứ ai đó vì đã gì
57	dare sb to do sth	thách ai đó làm điều gì
58	decide to do sth = make a decision to do sth	quyết định làm gì
59	delay doing sth	trì hoãn việc làm gì
60	demand to do sth	yêu cầu làm việc gì đó
61	deny doing sth	phủ nhận đã làm việc gì

S		
T	CẤU TRÚC	NGHĨA
T		
62	deter sb from doing sth	ngăn cản ai làm điều gì
63	determine to do sth	quyết tâm làm điều gì
64	dread doing sth	sợ làm điều gì đó
65	empower sb to do sth	trao quyền cho ai để làm việc gì
66	enable sb to do sth	cho phép ai đó làm việc gì
67	enjoy/love/live/fancy doing sth	thích làm việc gì
	hate/dislike/detest doing sth	ghét làm gì
68	fail to do sth	không làm được việc gì
69	feel like doing sth	cảm thấy thích làm việc gì
70	finish doing sth	hoàn thành việc gì
	forget doing sth	quên đã làm gì
71	forget to do sth	quên phải làm gì
72	get sick from doing sth	bị ốm vì làm việc gì đó
73	had better do sth	tốt hơn là nên làm việc gì
74	have a choice to do sth	có sự lựa chọn để làm điều gì
75	have ability to do sth	khả năng làm điều gì
76	have sb do sth = get sb to do sth	nhờ ai đó làm gì
77	have the right to do sth	có quyền làm việc gì đó
78	hear/see/notice ... sb do sth	nghe thấy/nhìn thấy/nhận ra ... ai đó làm gì
79	hear/see/notice ... sb doing sth	nghe thấy/nhìn thấy/nhận ra ... ai đó đang làm gì
80	help (sb) (to) do sth	giúp (ai đó) làm cái gì
81	hesitate to do sth	do dự khi làm việc gì
82	hope to do sth	hy vọng làm điều gì
	How/what about + v-ing	
83	= Why not + V(bare)	được dùng để đề xuất một ý tưởng hoặc gợi ý
	= Why don't we + V(bare)	làm gì đó
84	imagine doing sth	tưởng tượng làm việc gì
85	in an attempt to do sth	trong nỗ lực để làm điều gì đó
86	in order to do sth = so as to do sth = to do sth	để làm gì
87	insist on doing sth	khăng khăng đòi làm việc gì
88	inspire sb to do sth	truyền cảm hứng cho ai đó làm việc gì
89	instead doing sth	thay vì làm gì
90	instruct sb to do sth	hướng dẫn ai làm việc gì đó
91	intend to do sth	có ý định làm gì
92	invite sb to do sth	mời ai đó làm gì
93	involve doing sth	liên quan đến việc làm gì đó
94	it is essential to do something	điều cần thiết là phải làm gì đó
95	it's compulsory to do sth	bắt buộc phải làm điều gì

**S
T
T**

CẤU TRÚC

NGHĨA

96	it's easy/difficult/important/useful/convenient to do sth	nó dễ/khó/quan trọng/hữu ích/thuận tiện để làm việc gì
97	it's normal to do sth	đó là bình thường khi làm gì
98	it's one's duty to do sth	đó là bổn phận của ai để làm gì
99	it's time to do sth	đã đến lúc phải làm gì
100	keep doing sth	tiếp tục làm gì
101	learn to do sth	học cách làm gì
102	make plans to do sth	lập kế hoạch để làm gì
103	manage to do sth = succeed in doing sth	thành công khi làm việc gì
104	mean doing sth	đồng nghĩa với việc gì
	mean to do sth	có ý định làm gì
105	mind doing sth	ngại/phiền làm điều gì đó
106	mislead sb into doing sth	lừa dối ai đó làm việc gì
107	miss doing sth	bỏ lỡ việc gì đó
108	need doing sth = need to be done	cái gì cần được làm
	need sb to do sth	cần ai đó làm việc gì
	need to do sth	cần làm gì
109	object to doing sth	phản đối làm gì
110	offer to do sth	đề nghị làm gì
111	order sb to do sth	ra lệnh cho ai đó làm gì
112	persuade sb to do sth	thuyết phục ai làm việc gì đó
113	plan to do sth = plan on doing sth	lên kế hoạch làm gì
114	postpone doing sth	trì hoãn làm việc gì

11 5	practice doing sth	luyện tập làm việc gì
11 6	prefer doing sth to doing sth	thích làm gì hơn làm gì
	prefer to do sth/doing sth	thích làm gì hơn
11 7	pretend to do sth	giả vờ làm việc gì
11 8	prevent sb from doing sth	ngăn cản ai làm điều gì
11 9	promise to do sth	hứa sẽ làm gì đó
12 0	propose to do sth	đề xuất làm việc gì đó
12 1	punish sb for doing sth	trừng phạt ai đó vì đã làm điều gì
12 2	push sb to do sth	ép ai đó làm gì
12 3	recommend doing sth	đề nghị làm việc gì
	recommend sb to do sth	đề nghị ai làm điều gì
12 4	refuse to do sth	từ chối làm việc gì đó
12 5	regret doing sth	hối tiếc vì đã làm gì
	regret to do sth	rất tiếc khi phải làm gì
12 6	remember doing sth	nhớ đã làm gì
	remember to do sth	nhớ phải làm gì
12 7	remind sb to do sth	nhắc ai làm việc gì
12 8	risk doing sth	liều lĩnh làm điều gì
12 9	seem to do sth	có vẻ như làm gì
13 0	spend/waste time doing sth	dành thời gian/lãng phí thời gian làm gì
13 1	start/begin to do sth/doing sth	bắt đầu làm việc gì
13 2	stop doing sth	dừng hẳn làm việc gì
	stop to do sth	dừng lại để làm việc đó
13	stop sb from doing sth	ngăn chặn ai làm gì đó

3		
13	struggle to do sth	gặp khó khăn khi làm điều gì đó
4		
13	suggest doing sth	gợi ý làm điều gì đó
5		
13	teach sb (how) to do sth	dạy ai (cách) làm việc gì
6		
13	tend to do sth	có xu hướng làm gì
7		
13	thank sb for doing sth	cảm ơn ai vì đã làm gì
8		
13	there is no use/good doing sth = there is no	vô ích khi làm điều gì
9	point in doing sth	
14	threaten to do sth	đe dọa làm điều gì
0		
14	urge sb to do sth	thúc giục ai đó làm việc gì
1		
14	volunteer to do sth	tình nguyện làm việc gì
2		
14	want (sb) to do sth	muốn (ai) làm điều gì đó
3		
14	warn sb against doing sth = warn sb not to do	cảnh báo ai đó không được làm việc gì
4	sth	
14	wish to do sth	mong ước là làm việc gì
5		
14	would like/love to do sth	muốn/thích làm điều gì
6		
14	would rather + V(bare)	thích làm gì hơn
7		
	would rather + V(bare) + than + V(bare)	thích làm gì hơn làm gì

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following leaflets/announcements/advertisements and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 55.

Unlock Your Potential with MindBridge Learning!

Looking to boost your academic journey? At MindBridge Learning, we aim (1) _____ personalized tutoring that helps every student succeed.

Our mission is not just to teach students to pass exams, but also to inspire them (2) _____ learning. We encourage (3) _____ critical thinking and avoid spoon-feeding information. Every tutor is trained to tailor lessons to your needs, helping you stay motivated and engaged.

Many students admit (4) _____ to stay focused during traditional classes. That's why we offer flexible sessions that (5) _____ you to learn at your own pace. We're always happy to guide parents in choosing the right plan.

We also recommend (6) _____ time doing review exercises daily – it's key to long-term success! You'll be surprised at how much you can achieve by simply (7) _____ to believe in yourself.

Parents are (8) _____ to monitor their child's progress through regular reports. We believe in transparency and communication.

Whether you aim to enter top universities or just (9) _____ to build strong study habits, we're here to help.

Don't (10) _____ improving your future. Book your free consultation today and experience a smarter way to learn!

- Questions 1: A. to providing B. at providing C. providing D. provide
Questions 2: A. to love B. to loving C. loving D. love
Questions 3: A. to practice B. to practicing C. practicing D. practice
Questions 4: A. struggling B. struggle C. to struggling D. with struggling
Questions 5: A. let B. expect C. allowed D. permit
Questions 6: A. to spend B. spending C. to spending D. spend
Questions 7: A. starting B. avoiding C. imagining D. motivating
Questions 8: A. determined B. forced C. intended D. encouraged
Questions 9: A. want B. consider C. hesitate D. promise
Questions 10: A. admit B. finish C. deny D. postpone

Discover Living Culture – Join the Heritage Walk Today!

Are you curious about the traditions that shape our identity? The City Heritage Walk invites you (11) _____ culture, not just observe it.

We would like you to join our guided walk through historic districts, where you'll learn stories that textbooks can't offer. Many participants say they can't (12) _____ feeling connected to their roots after the tour.

This is not just a sightseeing activity – it's a chance to interact with local artists, to listen to traditional music, and to taste authentic dishes passed down through generations.

We don't expect you (13) _____ anything beforehand – just bring your curiosity! Our guides are (14) _____ to answer questions and to share personal experiences from growing up in the area.

You'll also have the opportunity to try (15) _____ folk items, such as bamboo toys or calligraphy. Most guests end up (16) _____ handmade souvenirs as reminders of a rich cultural day.

We believe that to preserve culture, one must (17) _____ living it. By participating, you're supporting community artists and traditions that deserve to be celebrated.

Don't just read about culture — become part of it.

Tours run every Saturday and Sunday.

Book your spot now. We can't (18) _____ to welcome you!

- Questions 11: A. to inviting B. invite C. to invite D. inviting
Questions 12: A. help B. expect C. wish D. hope
Questions 13: A. to knowing B. to know C. know D. knowing
Questions 14: A. essential B. compulsory C. lucky D. happy
Questions 15: A. crafting B. to crafting C. to craft D. crafted
Questions 16: A. to buying B. to buy C. buy D. buying
Questions 17: A. pretend B. suggest C. recommend D. enjoy

ANNOUNCEMENT: Open Auditions for Campus Film Project!

We are thrilled to announce the launch of our annual Campus Film Project 2025, and we're looking for passionate students to bring their creative visions to life!

Whether you've always (19) _____ of acting, considered directing, or simply enjoy helping behind the scenes, this is your chance to shine. No prior experience is required – just the willingness to learn and collaborate.

Auditions will take place next week. Participants will be (20) _____ to perform a short scene and may also be interviewed about their interests. We (21) _____ arriving early to complete registration.

Those selected will work closely with professional mentors and have the opportunity to assist in producing a short film from start to finish. Past students have (22) _____ to win regional awards for their work!

We strongly encourage applying as a team, but individual applications are also welcome. Please note: filming will require dedication, and we do not recommend joining if you're unwilling (23) _____ time and energy.

We look forward (24) _____ your talent in action!

Sign up by March 30 via the university website

○ For questions, contact filmclub@university.edu

Lights, camera... your moment is here!

Questions 19: A. accused

B. dreamed

C. congratulated

D. prevented

Questions 20: A. ordered

B. advised

C. asked

D. pushed

Questions 21: A. advise

B. remind

C. urge

D. persuade

Questions 22: A. succeeded

B. expected

C. intended

D. managed

Questions 23: A. to committing

B. to commit

C. commit

D. committing

Questions 24: A. seeing

B. to see

C. to seeing

D. having seen

Think Loud – Join the Future of Digital Journalism!

Are you passionate about storytelling in the age of social media? At Think Loud, we're looking for bold minds ready to shape the next wave of journalism.

We believe that being a journalist today means more than writing – it means (25) _____ how to capture stories, daring to challenge misinformation, and refusing (26) _____ silent when truth matters. You'll be trained by experienced editors who won't just tell you what to do – they'll empower you (27) _____ critically, push you (28) _____ new formats, and motivate you to share your voice.

We also (29) _____ you how to manage deadlines, to build your audience, and to stay ethical in the face of viral trends. Our program isn't for those afraid (30) _____ hard questions – we want curious learners who are (31) _____ to dive into the real world.

Many of our graduates have gone on to become leading content creators, reporters, and podcast hosts.

○ If you're ready to make your voice heard, apply today. Your story could be the one that changes everything. Visit www.thinkloundmedia.org to learn more.

Applications close May 15.

Question 25: A. to know

B. know

C. knowing

D. to knowing

- Question 26:** A. to stay B. staying C. to stay D. stay
- Question 27:** A. thinking B. to think C. think D. to thinking
- Question 28:** A. to exploring B. explore C. exploring D. to explore
- Question 29:** A. teach B. arrange C. claim D. know
- Question 30:** A. to ask B. of asking C. to asking D. Both A and B are correct
- Question 31:** A. busy B. likely C. ready D. ashamed

Healthy Habits, Happy Life – Join Our Wellness Program Today!

Feeling tired, stressed, or out of balance? Our Wellness365 program is here to (32) _____ you take control of your health – one small step at a time.

We understand how hard it is to maintain a routine, which is why we’ve created a flexible, science-backed system that anyone can follow. Whether you're planning (33) _____ your energy, reduce anxiety, or simply enjoy feeling better, we’ve got something for you.

Our coaches will support you without judgment. We never (34) _____ anyone for struggling – we know that building habits takes time. Instead, we focus on celebrating your progress and encouraging you to (35) _____ moving forward.

You’ll learn how to set realistic goals, to eat mindfully, and to stay active without (36) _____ out. Most importantly, we teach you to listen to your body, not trends.

Workshops are held weekly, both in-person and online. We recommend starting with our “30 Days to Recharge” plan, specially designed for busy people. You won’t regret (37) _____ your well-being a priority.

Join hundreds who’ve transformed their lives with us – your health is worth it.

Sign up at www.wellness365.org

Locations available in all major cities.

- Question 32:** A. beg B. warn C. help D. convince
- Question 33:** A. to boost B. to boosting C. boost D. boosting
- Question 34:** A. apologize B. blame C. accuse D. thank
- Question 35:** A. risk B. appreciate C. delay D. keep
- Question 36:** A. to burning B. to burn C. burning D. burn
- Question 37:** A. to make B. making C. make D. to making

For a Better Community – Let’s Act Together Today!

Our neighborhoods don’t change by chance — they change because people (38) _____ to do something meaningful. At WeTogether, we believe that small actions can lead to big impact, and we’re calling on everyone to step up.

We strongly urge all residents (39) _____ our upcoming Clean & Green Week. Whether you’re cleaning a sidewalk or planting a tree, you’re shaping a safer, friendlier environment for all.

We’d also like to (40) _____ young people against littering in public areas. Not only does it harm the environment, but new policies may also punish repeat offenders for doing so.

Our team (41) _____ to start weekend workshops where locals can share skills—from repairing furniture to growing vegetables. We’d (42) _____ build solutions than wait for problems to grow.

Some say “why bother?” But the truth is, there’s no (43) _____ complaining without contributing. We’d prefer working together (44) _____ in silence, and we believe you would too.

We encourage everyone to reflect. Would you rather take pride in your home, or watch it decline? The _____ answer _____ is _____ clear. It seems to be a small step, but when you stop (45) _____ issues and stop to offer help, change begins.

○ Let’s create the community we all deserve. First event: Saturday, April 12

Visit www.wetogether.org to sign up or propose your own initiative!

- Question 38:** A. volunteer B. object C. mind D. insist
Question 39: A. joining B. to joining C. to join D. join
Question 40: A. persuade B. require C. warn D. deter
Question 41: A. demands B. proposes C. affords D. fails
Question 42: A. better B. like C. prefer D. rather
Question 43: A. use B. goods C. point D. worth
Question 44: A. to sit B. sitting C. to sitting D. sit
Question 45: A. ignoring B. to ignore C. to ignoring D. ignore

Rediscovering the Joy of Reading in the Digital Age

In an era where screens dominate our time, reviving the reading culture may seem challenging—but but it’s absolutely worth (46) _____.

Many young people (47) _____ books regularly, but now they are often too busy (48) _____ through social media. Even when they’re about (49) _____ a book, a notification can instantly interrupt them.

It’s hard to focus in such a noisy world, but those who still read say they’re (50) _____ to slow down and reconnect with deeper thinking. Reading is not only (51) _____ to entertain, but also to educate, to inspire, and to build empathy—skills we’re in danger of losing.

Sadly, some students are (52) _____ to read only for school exams, which makes them see books as a burden. Others feel they are supposed (53) _____ long classics just to impress others. That’s not how passion is built.

Instead, we should promote access. Students shouldn’t be banned (54) _____ books due to small library fees. Everyone should be (55) _____ to read, regardless of background. Some governments are determined to support public libraries, and that gives us hope.

If we make reading a habit again, we’re likely to rediscover not only stories, but also ourselves.

- Question 46:** A. to do B. doing C. to doing D. do
Question 47: A. are used to reading B. used to read C. are used for reading D. are used to read
Question 48: A. scrolling B. to scroll C. to scrolling D. scroll
Question 49: A. to starting B. starting C. to start D. for starting
Question 50: A. surprised B. unable C. eligible D. glad
Question 51: A. determined B. intended C. disappointed D. surprised
Question 52: A. persuaded B. encouraged C. expected D. forced
Question 53: A. to finish B. finish C. to finishing D. finishing

Question 54: A. to banning

B. to ban

uigeli.xyz

C. from borrowing

D. banning

Question 55: A. eligible

B. hopeful

C. willing

D. lucky

Dạng câu hỏi về MỆNH ĐỀ QUAN HỆ

1.7.1. Đại từ quan hệ và trạng từ quan hệ trong tiếng Anh

Phân biệt **ĐẠI TỪ QUAN HỆ** (*who/whom/which/that/whose*)

Vai trò

- *who/which/that* làm **chủ ngữ** hoặc **tân ngữ** trong mệnh đề quan hệ
- *whom* làm **tân ngữ** trong mệnh đề quan hệ
- *whose* dùng để chỉ **sự sở hữu**
- *who/whom* thay thế cho danh từ chỉ **người**
- *which* thay thế cho danh từ chỉ **vật, sự vật, sự việc**. Ngoài ra *which* còn thay cho **một mệnh đề phía trước**

Cách dùng

- *whose* thay thế cho **tính từ sở hữu** trong mệnh đề quan hệ và có thể dùng cho cả **người và vật**
- *that* thay thế cho danh từ chỉ cả **người lẫn vật** trong mệnh đề quan hệ hạn định

TRẠNG TỪ QUAN HỆ (*where/when/why*)

- Là **trạng ngữ** trong mệnh đề quan hệ
- *when* đứng sau danh từ chỉ **thời gian**, dùng thay cho *on/at/in* + *which*, then.
- *where* đứng sau danh từ chỉ **nơi chốn**, thay cho *at/on/from* + *which*, there.
- *why* đứng sau **“the reason”**, dùng thay cho **“for the reason”**

1.7.2. Các loại mệnh đề quan hệ

Loại mệnh đề	Mô tả
Mệnh đề quan hệ xác định	Dùng để bổ nghĩa cho danh từ đứng trước, là bộ phận quan trọng của câu , nếu bỏ đi thì mệnh đề chính không có nghĩa rõ ràng.
Mệnh đề quan hệ không xác định	Dùng để bổ nghĩa cho danh từ đứng trước, là phần giải thích thêm , nếu bỏ đi thì mệnh đề chính vẫn còn nghĩa rõ ràng.
Mệnh đề quan hệ nối tiếp	Dùng để giải thích cả một câu , trường hợp này chỉ dùng đại từ quan hệ which và dùng dấu phẩy để tách hai mệnh đề. Mệnh đề này luôn đứng ở cuối câu . Mệnh đề quan hệ có thể rút gọn theo 4 cách:
Mệnh đề quan hệ rút gọn	<ul style="list-style-type: none">+ Sử dụng hiện tại phân từ (V-ing) (khi động từ mang nghĩa chủ động)+ Sử dụng quá khứ phân từ (Vp2) (khi động từ mang nghĩa bị động)+ Sử dụng to infinitive (khi đại từ quan hệ thay thế cho các từ có chứa số thứ tự / only / so sánh nhất)+ Sử dụng cụm danh từ (mệnh đề quan hệ không xác định có thể được rút gọn bằng cách dùng cụm danh từ)

Lưu ý:

- Khi **đại từ quan hệ** đóng vai trò làm **chủ ngữ** trong mệnh đề quan hệ → **có thể rút gọn mệnh đề quan hệ**.
- Khi đại từ quan hệ đóng vai trò làm **tân ngữ** → **có thể lược bỏ đại từ quan hệ**.
- **Giới từ** đặt trước các đại từ quan hệ **whom / which / whose** nhưng **không đặt trước that / who**.
- Trong một mệnh đề độc lập **chỉ có một động từ chính chia theo thì của câu**, động từ còn lại nếu muốn chia thì của câu thì phải ở trong **mệnh đề quan hệ** hoặc chia ở **dạng rút gọn mệnh đề quan hệ**.

BÀI TẬP VẬN DỤNG :

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the best answer to each of the following questions.

Question 1: The company _____ products are eco-friendly has gained a lot of customers.

- A. that B. which C. whose D. where

Question 2: The car _____ was stolen last night was found abandoned in a parking lot.

- A. which B. whom C. who D. whose

Question 3: The athlete _____ broke the world record had trained for years before achieving success.

- A. whom B. who C. which D. whose

Question 4: The movie _____ won the Oscar last year is based on a true story.

- A. where B. when C. who D. that

Question 5: The restaurant _____ we had dinner last night serves amazing seafood.

- A. which B. where C. that D. All are correct

Question 6: The restaurant _____ we had dinner at last night serves amazing seafood.

- A. which B. where C. whose D. when

Question 7: The restaurant _____ serves amazing seafood is always fully booked on weekends.

- A. where B. which C. that D. Both B and C are correct

Question 8: The book _____ was so interesting that I couldn't put it down.

- A. that I borrowed from the library B. from that I borrowed the library
C. from which I borrowed the library D. which I borrowed the library

Question 9: The woman _____ we met at the conference is an expert in artificial intelligence.

- A. who B. whom C. that D. All are correct

Question 10: I will never forget the day _____ I received my university acceptance letter.

- A. where B. when C. which D. that

Question 11: I don't understand the reason _____ he ignored my messages yesterday.

- A. why B. where C. which D. whose

Question 12: The museum _____ we visited last weekend had an amazing collection of ancient artifacts.

- A. where B. in which C. which D. in where

Question 13: The actor with _____ I had a chance to take a photo is incredibly talented.

- A. which B. whose C. who D. whom

Question 14: The novel _____ the movie is based was written over 50 years ago.

- A. which B. on which C. from which D. that

Question 15: Taylor Swift, _____ millions of fans adore, has won multiple Grammy Awards.

- A. that B. whose C. whom D. which

Question 16: My father _____ taught me how to play the guitar.

- A. whose passion for music is incredible B. whose passion for music is incredible,
C. his passion for music is incredible D. whose passion for music incredible,

Question 17: Elon Musk, _____, is one of the most influential entrepreneurs today.

- A. whom is the CEO of Tesla B. ,who was the CEO of Tesla
C. who the CEO of Tesla D. ,the CEO of Tesla

Question 18: New York, _____ the United Nations headquarters is located, is a vibrant and multicultural city.

- A. which B. that C. where D. All are correct

Question 19: The students _____ need a quiet place to study.

- A. who were preparing for the exam B. ,who are preparing for the exam,
C. are preparing for the exam D. preparing for the exam

Question 20: The smartphone _____ last month has a great camera.

- A. I bought B. buying C. was bought D. which I had bought

Question 21: Paris, _____, is one of the most visited cities in the world.

- A. is the capital of France B. which was the capital of France
C. where is the capital of France D. the capital of France

Question 22: The conference held in London _____ experts from around the world.

- A. which gathered B. when gathered C. gathered D. gathering

Question 23: The Eiffel Tower, _____ millions of tourists each year, is a symbol of France.

- A. attracts B. where attracts C. which attracted D. attracting

Question 24: My best friend, whom I have known for 10 years, _____ next month.

- A. is getting married B. getting married
C. who is getting married D. marrying

Question 25: My brother _____ as an engineer, loves traveling.

- A. who works B. , who works C. works D. , whose works

Question 26: The movie _____ last month has received great reviews.

- A. , which was released B. was released C. that were released D. released

Question 27: The Amazon rainforest is being destroyed rapidly, _____ affects global biodiversity.

- A. that B. which C. where D. when

Question 28: Many students study online nowadays _____ them to learn at their own pace.

- A. , which allows B. which allows C. allowing D. allow

Question 29: More people are working remotely, _____ traffic congestion in big cities.

- A. which reducing B. reduces C. reducing D. that reduces

Question 30: That island was the second _____ by explorers.

- A. to discover B. which was discovered
C. to be discovered D. discovered

Join Us to Make a Difference!

Are you looking for a way to help those in need? Hope for All, (31) _____, is dedicated to supporting underprivileged communities. Our mission is to provide food, clean water, and education to children (32) _____ families struggle to afford basic necessities.

Every donation, which goes directly to those in need, (33) _____ change lives. We organize monthly charity events, (34) _____ volunteers can contribute their time and skills to make a real impact. Last year, we built five schools (35) _____ over 1,000 children in remote areas.

You can be the next person (36) _____ hope and happiness to others. Join us today and become a part of a community that believes in kindness and generosity.

Visit our website: www.hopeforall.org

Contact us: +123 456 789

- Question 31:** A. which was a non-profit organization B. is a non-profit organization
C. a non-profit organization D. that is a non-profit organization
- Question 32:** A. whose B. whom C. who D. that
- Question 33:** A. which helps B. helping C. helps D. help
- Question 34:** A. which B. where C. when D. that
- Question 35:** A. that now educates B. now educate
C. which now educate D. now educated
- Question 36:** A. who bringing B. brings C. bringing D. to bring

Discover the Magic of Cinema!

Are you a movie lover (37) _____ thrilling adventures and heartwarming stories? If so, you can't miss our upcoming Film Festival, (38) _____ place at the Grand Cinema from April 20 to April 25.

This festival, (39) _____ award-winning films from around the world, is a perfect opportunity for film enthusiasts to experience different cultures and storytelling styles. We have selected a variety of genres, including action, drama, comedy, and sci-fi.

One of the highlights is "Beyond the Stars", which was directed by the famous filmmaker John Carter and (40) _____ international acclaim. There will also be Q&A sessions with directors whose films have been recognized at major festivals.

Tickets are available now!

Grand Cinema, Main Street

April 20 – April 25

Don't miss this chance to immerse yourself in the world of cinema, where imagination meets reality!

- Question 37:** A. who enjoy B. enjoys C. enjoying D. enjoyed
- Question 38:** A. which will take B. will take
C. which will be taken D. taken
- Question 39:** A. features B. which features C. to feature D. featured
- Question 40:** A. receiving B. has received
C. which has received D. received

Emergency Announcement: Severe Flood Warning

Dear Residents,

We regret to inform you (41) _____ a severe flood is expected to hit our area due to continuous heavy rainfall (42) _____ for the past three days. The local authorities, (43) _____ the situation, have declared a state of emergency to ensure everyone's safety.

The main roads (44) _____ the town to neighboring cities, are already partially flooded and may become impassable soon. Residents whose homes are located in low-lying areas (45) _____ to evacuate immediately. The emergency shelters (46) _____ at the community center and local schools are now open for those in need.

Rescue teams (47) _____ to assist affected families will provide further instructions. We urge everyone to follow official updates and avoid unnecessary travel.

For emergency assistance, please contact the disaster hotline (48) _____ 24/7.

Stay safe and take necessary precautions.

Local Disaster Management Team

Date: March 19

Location: Riverdale Community Center

- Question 41:** A. that B. which C. where D. when
- Question 42:** A. has been ongoing B. which has been ongoing
C. to be ongoing D. which ongoing
- Question 43:** A. who is closely monitoring B. whom are closely monitoring
C. are closely monitoring D. closely monitoring
- Question 44:** A. which connects B. connected
C. connecting D. connect
- Question 45:** A. are strongly advised B. strongly advised
C. who are strongly advised D. strongly advising
- Question 46:** A. which has been set up B. which have set up
C. set up D. have been set up
- Question 47:** A. have been deployed B. who have been deployed
C. deploying D. to deploy
- Question 48:** A. which is operated B. which operates
C. to operate D. operated

ÔN TẬP 1

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

PERFECT TET SOLUTIONS

With your busy schedule, finding time to prepare for Tet can be (1) _____. That's why we're here to make things easier with our (2) _____. Our Banh Chung service offers traditional cakes (3) _____ with the finest ingredients: fragrant sticky rice, tender pork, and rich mung beans. They are prepared so perfectly that you simply can't resist (4) _____ them. Meanwhile, our cleaning service ensures your home is spotless and welcoming. Don't let a messy house (5) _____ people the wrong impression that you don't care about your home or the holiday spirit. We'll also provide decorations that differ (6) _____ style and theme, bringing a unique and festive vibe to your home for a memorable Tet celebration.

- Question 1:** A. frustrating B. frustrated C. frustratingly D. frustration
- Question 2:** A. service customer professional B. customer professional service
C. professional service customer D. professional customer service
- Question 3:** A. are made B. making C. made D. which made
- Question 4:** A. to tasting B. tasting C. to taste D. taste
- Question 5:** A. make B. create C. give D. put
- Question 6:** A. in B. from C. with D. about

A GATEWAY TO ACADEMIC EXCELLENCE AND CAREER GROWTH

The University of Brickerry offers qualified programmes for international students all over the world. Not just a well-established institution for academic improvement with (7) _____, the school provides plenty of facilities and support. Moreover, there are plenty of scholarships (8) _____ to our students to encourage them to build a sustainable future. All the courses are carefully designed to help students acquire (9) _____ achievements and qualities for their future careers. Many students enroll in this program to (10) _____ their interest in research and to challenge themselves (11) _____ new opportunities after completing their undergraduate studies. The University of Brickerry understands what it takes (12) _____ students in utilizing their full capability.

(Adapted from C21 Smart)

- Question 7:** A. reasonable fees annual B. reasonable annual fees
C. annual reasonable fees D. fees annual reasonable
- Question 8:** A. granted B. are granted C. granting D. which is granted
- Question 9:** A. academican B. academically C. academy D. academic
- Question 10:** A. take B. show C. pursue D. attract
- Question 11:** A. with B. to C. for D. of
- Question 12:** A. to aid B. aiding C. to aiding D. aid

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 18.

How to Prevent Colds During Winter

Let's protect ourselves this winter!

Health risks

In recent days, several provinces in Vietnam have experienced significant drops in temperature, with (13) _____ areas reaching as low as 10–15°C, particularly in the northern regions. The combination of cold weather and increased humidity has led to a rise in cold-related illnesses. (14) _____, many people are coming down with colds, especially those who do not take proper precautions. It's important to stay vigilant to protect your health during this season.

Practical tips to stay healthy

- Wear multiple layers of warm clothing to shield your body from the cold. Accessories like scarves, hats, and gloves can provide additional (15) _____ and help maintain body heat.
- Incorporate Vitamin C-rich foods such as oranges, guavas, and strawberries into your daily diet. You can also take Vitamin C supplements to (16) _____ your immune system against seasonal illnesses.
- Keep yourself hydrated by drinking warm (17) _____ like tea. Proper hydration helps keep your body functioning optimally. Additionally, ensure you get 7–8 hours of sleep to give your body the energy it needs to (18) _____ potential infections.

- Question 13:** A. another B. some C. much D. each
- Question 14:** A. However B. For example C. As a result D. In addition
- Question 15:** A. protection B. information C. conservation D. examination
- Question 16:** A. lengthen B. deepen C. broaden D. strengthen
- Question 17:** A. additives B. beverages C. minerals D. vitamins
- Question 18:** A. put on B. switch off C. fight off D. suffer from

uigeli.xyz
Read the following website text and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24.

✍ Understanding Teenage Stress: Causes, Signs, and Coping Strategies ✍

❖ What is stress?

Stress is a common (19) _____ for people of all ages, including adults, teenagers, and children. There is good stress, stress that helps you to react in a difficult situation. More often stress is a negative feeling, a feeling that stops you from being happy or relaxed. But it's always important to remember that stress is just a normal part of life.

❖ How do you know when you are stressed?

People react to stress in different ways. Some people are sad and (20) _____ feel angry. Some people have difficulties with sleeping. Stress can also make it difficult for some people to concentrate.

❖ What are the common causes of teenage stress?

There are a (21) _____ of things that can stress teenagers. Sometimes it can be just the ordinary things that happen every day. (22) _____, homework or exams can cause stress. Or maybe you have a pet and your pet is sick. Problems with friends or parents or other family members are another possible cause.

❖ How can you deal with stress?

The good news is that stress is completely normal and is not permanent. And there are lots of things you can do to (23) _____ stress. You can try exercising or playing sports to help reduce stress and improve your sleep. Additionally, talking to friends or family about your feelings can foster a sense of (24) _____, making you feel more connected and supported.

(Adapted from Move on)

- | | | | |
|-----------------------------------|--------------|-------------------|-----------------|
| Question 19: A. symptom | B. illness | C. experience | D. anxiety |
| Question 20: A. other | B. others | C. the others | D. another |
| Question 21: A. variety | B. majority | C. plenty | D. amount |
| Question 22: A. Therefore | B. However | C. In addition | D. For instance |
| Question 23: A. dealt with | B. fight for | C. cope with | D. suffer from |
| Question 24: A. humor | B. identity | C. responsibility | D. togetherness |

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 30.

To Save the Planet, Begin at Home!

Let's look at what we can do at home each day to save the planet.

Facts and figures:

Farming with synthetic chemicals has killed insects and (25) _____ animals. Meanwhile, we (26) _____ 80 million cans each day and 45,000 tonnes of plastic packaging each year. These kill up to one million seabirds a year.

Positive action!

- Buy and consume fresh, organic food and drinks, especially things produced locally. This reduces the need for long-distance food (27) _____.
- Don't always buy food that comes in cans or plastic packaging. (28) _____ buying a pre-packaged sandwich, make your own! That helps reduce the (29) _____ of rubbish you produce.
- Reuse packaging where possible. Separate paper, plastic, and metal (30) _____ and recycle them.

(Adapted from Move on - DMH 2025)

- Question 25:** A. others B. other uigeli.xyz C. the others D. another
- Question 26:** A. throw away B. give in C. pass out D. put off
- Question 27:** A. storage B. transport C. preservation D. preparation
- Question 28:** A. Instead of B. On account of C. Irrespective of D. In view of
- Question 29:** A. number B. level C. amount D. quality
- Question 30:** A. items B. factors C. resources D. substances

II. DẠNG BÀI ĐỌC LỖ 5 CÂU

- Dạng bài này yêu cầu học sinh đọc một đoạn văn trong đó có 5 chỗ trống rồi chọn các phương án A, B, C hoặc D trong mỗi câu hỏi để điền vào mỗi chỗ trống để tạo thành một đoạn văn hoàn chỉnh.

- Phạm trù kiến thức trong dạng bài đọc lỗ này gồm:

- 1 câu về phạm trù cấu trúc câu
- 1 câu về mệnh đề quan hệ
- 1 câu về câu đơn – xét nghĩa của câu
- 1 câu về câu phức – xét nghĩa của câu
- 1 câu về phạm trù hiện tại phân từ, quá khứ phân từ, phân từ hoàn thành

- Cách làm dạng bài này như sau:

Bước 1: Quan sát chỗ trống cần điền (trước và sau nó) để xác định thành phần còn thiếu cần điền.

Bước 2: Đọc kỹ từng phương án lựa chọn:

- Đối chiếu từng phương án với nghĩa của câu và quy tắc ngữ pháp.
- Loại bỏ các đáp án sai về mặt ngữ pháp hoặc không phù hợp về mặt nghĩa.

Bước 3: Chọn đáp án đúng nhất và kiểm tra lại mạch văn:

- Sau khi chọn đáp án, đọc lại câu để đảm bảo câu có nghĩa mạch lạc.
- Kiểm tra sự liên kết với các câu trước và sau.

Cụ thể:

2.1. Dạng câu hỏi về MỆNH ĐỀ QUAN HỆ

- Với dạng câu hỏi này ta chỉ cần xét xem trong câu đã có động từ chính chưa. Nếu đã có động từ chính rồi thì chỗ trống cần một mệnh đề quan hệ hoặc cần động từ chia theo rút gọn mệnh đề quan hệ.

- Có 4 cách để rút gọn mệnh đề quan hệ:

a) Using present participle (sử dụng hiện tại phân từ - V-ing)

- Dùng khi đại từ quan hệ đóng vai trò làm chủ ngữ và động từ trong mệnh đề quan hệ ở thể chủ động.
- Ta dùng present participle phrase thay cho mệnh đề đó (bỏ đại từ quan hệ và trợ động từ, đưa động từ chính về nguyên mẫu rồi thêm -ing).

Ví dụ 1:

The man who is sitting next to you is my uncle.

↳ The man sitting next to you is my uncle.

Ví dụ 2:

She is the scientist who discovered a much more efficient method for renewable energy production.

↳ She is the scientist discovering a much more efficient method for renewable energy production.

b) Using past participle phrases (sử dụng quá khứ phân từ - Vp2)

- Dùng khi đại từ quan hệ đóng vai trò làm chủ ngữ và động từ trong mệnh đề quan hệ ở thể bị động.
- Ta dùng past participle phrase thay cho mệnh đề đó (bỏ đại từ quan hệ, trợ động từ và bắt đầu cụm từ bằng past participle).

Ví dụ 3:

The company, which was founded over a century ago, continues to dominate the technology industry.

↳ The company, founded over a century ago, continues to dominate the technology industry.

c) Using "to infinitive" (dùng to V (nguyên dạng))

- Khi đại từ quan hệ thay thế cho các danh từ có chứa **số thứ tự** như: *first, second, next, third, last, only* hoặc **so sánh nhất**.

Ví dụ 4:

She was the last person that was interviewed this morning.

↳ She was the last person to be interviewed this morning.

Ví dụ 5:

She is the most suitable person who can take on this job.

↳ She is the most suitable person to take on this job.

d) Using noun phrases (cụm danh từ)

- Mệnh đề quan hệ không xác định có thể được rút gọn bằng cách dùng cụm danh từ.

Ví dụ 6:

Mrs Flora, who is a rich businesswoman, will sponsor our competition.

↳ Mrs Flora, a rich businesswoman, will sponsor our competition.

Ví dụ 7:

I live in Ha Noi, which is the capital of Vietnam.

↳ I live in Ha Noi, the capital of Vietnam.

+) Ví dụ minh họa cho dạng câu hỏi này trong bài đọc lỗ 5 câu:

Ví dụ:

Sophia the Robot is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company ____ .

Undoubtedly, Sophia together with other humanlike robots represents the rapid advancement in the field of robotics and artificial intelligence.

A. whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots

B. succeeded in bringing robots to life by combining research in AI, engineering, and design

C. brought robots to life thanks to its accomplishments in AI research, engineering, and design

D. of which the joint efforts in AI research, engineering, and design in building robots

Lời giải chi tiết:

☛ **Kiến thức về mệnh đề quan hệ:**

- Căn cứ vào động từ chính "is" ta suy ra chỗ trống cần một mệnh đề quan hệ hoặc cần động từ chia theo rút gọn mệnh đề quan hệ.

☛ **Xét các phương án:**

- Nếu ta chọn đáp án B ta sẽ hiểu rằng động từ "succeeded" đang chia ở dạng rút gọn mệnh đề quan hệ hay ở thể bị động. Tuy nhiên, "succeed" là nội động từ nên không có dạng bị động. Còn nếu ta hiểu "succeeded" đang chia ở thì quá khứ đơn thì câu sẽ có 2 động từ cùng là động từ chính. Nhưng trong một câu đơn chỉ có một động từ được chia theo động từ chính của câu nên B sai.

- Nếu ta chọn đáp án C, ta thấy "bring something to life" là một cụm cố định có nghĩa là làm cho cái gì đó trở nên sống động, thú vị hoặc thực tế hơn. Như vậy, ta sẽ hiểu "brought" là động từ chính, đang được chia ở thì quá khứ đơn và câu này sẽ có 2 động từ cùng là động từ chính. Nhưng trong một câu đơn chỉ có một động từ được chia theo động từ chính của câu nên C sai.

- Xét phương án D (of which the joint efforts in AI research, engineering, and design in building robots), ta thấy mệnh đề quan hệ này chưa có động từ chính nên D sai.

- Ta có: whose là đại từ quan hệ chỉ sở hữu. Whose đứng sau danh từ chỉ người hoặc vật và thay thế cho tính từ sở hữu trước danh từ. Cụ thể ở đây, "whose" ám chỉ sự sở hữu của "company".

❖ **Tạm dịch:**

Sophia the Robot is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots.

(Robot Sophia là robot giống người mới nhất được một công ty có trụ sở tại Hồng Kông tạo ra, công ty mà kết hợp những nỗ lực trong nghiên cứu, chế tạo và thiết kế AI để cho ra đời những chú robot.)

⇒ Do đó, A là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following paragraphs and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 10.

Question 1: Social media has become an integral part of modern life, shaping the way people communicate and perceive themselves. However, excessive use has been linked to anxiety, depression, and low self-esteem. The constant exposure to curated content creates unrealistic expectations, (1) _____.

- A. causes people to perceive themselves negatively in comparison to others
- B. that makes people evaluate themselves negatively when measuring up to others
- C. which leads individuals to compare themselves unfavorably with others
- D. results in individuals viewing themselves as inferior to their peers

Question 2: As urban populations continue to grow, cities face increasing pressure to develop sustainably. The demand for housing, transportation, and public services must be met without depleting natural resources or worsening climate change. Many cities have embraced green architecture and smart technologies, (2) _____.

- A. seeking to create a balance between urbanization and environmental preservation
- B. which strives to maintain equilibrium between city expansion and environmental sustainability
- C. have worked towards a sustainable coexistence of urbanization and ecological protection
- D. aim to harmonize urban growth with ecological conservation

Question 3: Loneliness, often underestimated, is a growing public health concern. Studies suggest that chronic loneliness has effects comparable to smoking or obesity, significantly increasing the risk of heart disease and mental health disorders. Addressing this issue requires social policies (3) _____.

- A. aimed to fostering community engagement and support networks
- B. is intended to enhance communal involvement and strengthen support networks
- C. which are aimed at increasing public engagement and expanding social support systems
- D. in which focus encouraging active community involvement and developing support structures

Question 4: Modern society offers an overwhelming array of choices, from everyday products to major life decisions. While having options is generally beneficial, too many choices can lead to decision fatigue and dissatisfaction. This paradox, identified by psychologists, (4) _____.

- A. makes consumers second-guess their decisions and experience regret
- B. which results in consumers questioning their choices and regretting them

C. provoking uncertainty in consumers regarding their decisions, often leaves them regretful

D. which causes consumers to doubt their choices feel remorse

Question 5: Technological advancements have transformed the nature of work, making remote jobs and flexible schedules increasingly common. While these changes offer convenience, they also blur the line between personal and professional life. Employers must establish clear boundaries, (5) _____.

A. ensure employees' well-being and productivity

B. which ensures employees' well-being and productivity

C. ensuring employees' well-being and productivity

D. that ensures employees' well-being and productivity

Question 6: Storytelling has been an integral part of human culture for centuries, serving as a means of preserving history, imparting wisdom, and fostering social connections. From ancient myths to modern cinema, stories shape worldviews and values. In today's digital era, the way stories are consumed and shared (6) _____, raising questions about authenticity and cultural preservation.

A. is evolving with the rise of online platforms

B. by which is transforming due to technological advancements

C. that evolves to meet the demands of modern audiences

D. evolved in response to cultural and technological shifts

Question 7: Coral reefs, often referred to as the "rainforests of the sea," are among the most diverse ecosystems on Earth. However, they are facing unprecedented threats due to climate change, ocean acidification, and human activities. The Great Barrier Reef, for instance, has suffered from severe bleaching events, (7) _____.

A. has compelled researchers to implement critical protection strategies

B. which has prompted scientists to seek urgent conservation measures

C. pushed scientists to devise emergency conservation plans

D. whose scientists to take urgent action for conservation

Question 8: Streaming services have revolutionized the entertainment industry, rendering traditional television increasingly obsolete. Platforms like Netflix, Disney+, and Amazon Prime Video offer on-demand access to a vast library of content. However, the growing number of exclusive shows and platform restrictions has led to a phenomenon known as "subscription fatigue," (8) _____.

A. leaving many users frustrated

B. which causing frustration among many users

C. whose result in widespread user dissatisfaction

D. makes many users feel frustrated

Question 9: As fossil fuel resources dwindle and environmental concerns intensify, nations worldwide are accelerating their transition to renewable energy. Solar, wind, and hydroelectric power have gained traction, but infrastructure challenges remain. One major hurdle is energy storage (9) _____.

A. hinders the widespread adoption of renewable energy

B. that challenges to large-scale implementation of renewable energy

C. which makes large-scale renewable adoption difficult

D. impeded the transition to widespread renewable energy use

Question 10: Social media has redefined self-perception, blurring the lines between reality and fiction. Platforms such as Instagram and TikTok encourage users to curate their lives meticulously, often

presenting an idealized version of reality. This widespread practice, (10) _____, has been linked to rising levels of anxiety and low self-esteem.

- A. which is referred to as 'social media perfectionism'
- B. whose identification as a phenomenon called 'social media perfectionism'
- C. is commonly called 'social media perfectionism'
- D. termed with 'social media perfectionism'

2.2 Dạng câu hỏi về CẤU TRÚC

► Phần này chúng ta chỉ cần nắm được:

- Những thành phần cơ bản tạo thành câu: Chủ ngữ, động từ, tân ngữ, bổ ngữ, trạng ngữ

- Các cấu trúc câu cơ bản:

- S + V
- S + V + O
- S + V + O + O
- S + V + O + C
- S + V + C
- S + V + A
- S + V + O + A
- S + V + C

→ Như vậy câu gồm ít nhất một mệnh đề độc lập với hai thành phần chính là chủ ngữ và động từ chính chia theo thì của câu. Chính vì thế khi làm dạng câu hỏi này chúng ta cần xem xét xem câu đã có đủ ít nhất hai thành phần chính này chưa.

Ví dụ

Humanoid robots, eminent characters in science fiction novels and sci-fi films, are becoming a reality. Sophia, as an example, _____.

- A. of which the activation was launched on Valentine's Day, 2016
- B. was first activated on Valentine's Day in 2016
- C. that had her first Valentine's activation launched in 2016
- D. having been initially activated on Valentine's Day, 2016

Lời giải chi tiết:

⊗ Kiến thức về cấu trúc câu:

- Ta có cấu trúc câu gồm ít nhất hai thành phần là chủ ngữ và động từ.
- Xét thành phần trước chỗ trống:

- *Sophia* là một danh từ riêng
- *as an example* → đây là phần bổ sung thông tin về *Sophia*

→ Như vậy, toàn bộ cụm "*Sophia, as an example,*" đóng vai trò làm chủ ngữ của câu và câu chưa có động từ chính.

→ Suy ra, ở chỗ trống ta cần một động từ chính chia theo chủ ngữ "*Sophia*" để tạo thành câu hoàn chỉnh.

→ Từ đó, ta loại A, C (ta không dùng mệnh đề quan hệ vì nếu dùng mệnh đề quan hệ phải có hai động từ chính); loại D (phân từ hoàn thành không thể làm động từ chính).

- Đáp án B chính là cấu trúc bị động của thì quá khứ đơn: **S + was/were + Vp2 + ...**

📌 **Tạm dịch:** Sophia, as an example, _____. (Chẳng hạn như Sophia lần đầu tiên được kích hoạt vào ngày lễ tình nhân năm 2016).

→ Do đó, **B** là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following paragraphs and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 10.

Question 1: In recent years, space exploration has become increasingly ambitious. Space agencies and private companies are investing billions in developing new technologies to send humans to Mars. The Perseverance Rover, NASA's most advanced Mars explorer, (1) _____.

- A. was designed to explore the Martian surface and conduct experiments
- B. whose design for exploring the Martian surface and conducting experiments
- C. having been designed to explore the Martian surface and experiments conducting
- D. for which was designed to search signs of ancient life on the Red Planet

Question 2: Artificial intelligence (AI) has seen remarkable advancements in the past decade. AI-powered chatbots and assistants, such as Siri and Google Assistant, (2) _____, helping users perform tasks more efficiently.

- A. which have become very useful in our daily lives
- B. have become much more useful in our daily lives
- C. whose usefulness for our daily lives is obvious
- D. having become much more useful in our daily life

Question 3: Renewable energy sources, such as solar and wind power, (3) _____ in recent years due to growing concerns about climate change. Many countries are investing heavily in these sustainable energy solutions.

- A. which has observed a dramatic expansion in use
- B. have seen a tremendous increase in usage
- C. in which have undergone a remarkable surge in utilization
- D. witnessing a substantial rise in adoption

Question 4: Self-driving cars, once considered science fiction, (4) _____. Many automobile manufacturers are investing in AI-powered autonomous vehicles, which promise to reduce traffic accidents and improve road safety.

- A. are rapidly becoming a reality
- B. that have now become a mainstream technology
- C. developed by major automobile companies
- D. which revolutionize transportation in the near future

Question 5: Virtual reality (VR) technology, (5) _____, making experiences more immersive than ever before. With the advancement of motion tracking and haptic feedback, players can now feel as if they are truly inside the game world.

- A. a computer-generated simulation is revolutionizing the gaming industry
- B. is a computer-generated simulation is revolutionizing the gaming industry
- C. a computer-generated simulation, is revolutionizing the gaming industry
- D. which is revolutionizing the gaming industry, a computer-generated simulation

Question 6: Electric vehicles (EVs) are rapidly gaining popularity as an alternative to traditional fuel-powered cars. Governments worldwide are offering incentives to encourage EV adoption. Tesla, one of the leading manufacturers, (6) _____, pushing the industry toward sustainable transportation.

- A. has revolutionized the market by introducing cutting-edge technology
- B. revolutionizing the market to introduce cutting-edge technology
- C. which has been revolutionizing the market through introducing cutting-edge technology
- D. of which revolutionized the market by introducing cutting-edge technology

Question 7: The COVID-19 pandemic significantly altered the way businesses operate. Remote work, once a rare practice, (7) _____. Companies have embraced new policies that support flexible work arrangements, allowing employees to work from anywhere.

- A. widely adopted by companies around the world
- B. from which has transformed the way businesses operate globally
- C. continued to reshape the modern workforce
- D. has become the norm for many industries

Question 8: Homelessness remains a major issue in many urban areas. Rising housing costs and economic instability have left thousands without a place to live. Many organizations provide temporary shelters, but long-term solutions are needed. Governments and charities (8) _____ the root causes, such as unemployment and mental health support.

- A. that have been putting plans into action to resolve
- B. have been implementing policies to tackle
- C. whose measures have been enforced to address
- D. having introduced regulations to deal with

Question 9: The spread of misinformation on social media, referring to the rapid and widespread circulation of false or misleading information through digital platforms, (9) _____. False reports and misleading headlines influence public opinion and can cause significant harm. Many platforms are introducing new policies to combat fake news, but users must also learn to critically evaluate information.

- A. has become a serious issue
- B. emerging as a significant problem
- C. which has developed into a critical challenge
- D. has been escalated into a pressing matter

Question 10:

Achieving a healthy work-life balance is challenging in today's fast-paced world. Many employees struggle to find time for personal activities due to demanding schedules. Companies that offer flexible working hours and remote work options (10) _____.

- A. focusing on fostering a healthier work environment
- B. which endeavor to support employee mental and physical health
- C. for which to promote employee welfare
- D. aim to improve employee well-being

2.3. Dạng câu hỏi về HIỆN TẠI PHÂN TỪ/QUÁ KHỨ PHÂN TỪ/PHÂN TỪ HOÀN THÀNH

► Để làm được dạng câu hỏi này cần nắm được lý thuyết về hiện tại phân từ, quá khứ phân từ, phân từ hoàn thành:

Lưu ý 1:

- Khi hai mệnh đề đồng chủ ngữ, ta có thể bỏ chủ ngữ của mệnh đề đầu và đổi động từ chính về dạng **V-ing** hoặc **Having + Vp2** (với động từ mang nghĩa chủ động).
- Đưa động từ chính của mệnh đề đầu về dạng **V-ing** khi hai hành động xảy ra liên tiếp, đồng thời hoặc giải thích cho lí do của hành động ở mệnh đề chính.

Ví dụ 1: Feeling tired, she went to bed.

- Đưa động từ chính của mệnh đề đầu về dạng **Having + Vp2** khi muốn nhấn mạnh một hành động xảy ra xong trước rồi mới tới hành động khác.

Ví dụ 2: Having finished my work, I went out with my friends.

Lưu ý 2:

- Khi hai mệnh đề đồng chủ ngữ, ta có thể bỏ chủ ngữ của mệnh đề thứ hai và đổi động từ của mệnh đề này về dạng **Ving** khi hành động ở mệnh đề thứ hai là kết quả của hành động ở mệnh đề thứ nhất.

Ví dụ 3: Air pollution has become serious, causing health problems for many people.

Lưu ý 3:

- Khi hai mệnh đề đồng chủ ngữ, ta có thể bỏ chủ ngữ của mệnh đề đầu và đổi động từ chính về dạng **VP2** (quá khứ phân từ) hoặc **Having + been + VP2** (với mệnh đề mang nghĩa bị động).
- Đưa động từ chính của mệnh đề đầu về dạng **Vp2** khi hai hành động xảy ra liên tiếp, đồng thời hoặc giải thích cho lí do của hành động ở mệnh đề chính.

Ví dụ 4: Scolled by her mother, the little girl burst into tears.

- Đưa động từ chính của mệnh đề đầu về dạng **Having + been + Vp2** khi muốn nhấn mạnh một hành động xảy ra xong trước rồi mới tới hành động khác.

Ví dụ 5: Having been warned about the storm, we postponed our holiday.

Như vậy, điều kiện để dùng hiện tại phân từ, quá khứ phân từ, phân từ hoàn thành là hai mệnh đề phải đồng chủ ngữ và chúng ta sẽ dựa vào quy tắc này để loại bớt các phương án gây nhiễu để từ đó tìm ra câu trả lời nhanh nhất và chính xác nhất.

► Ví dụ minh họa cho dạng câu hỏi này trong bài đọc lỗ 5 câu:

Ví dụ

Sophia amazes the world with her ability to communicate naturally. The Sophia Intelligence Collective, which is a combination of AI and human input, and other sophisticated perception techniques enable Sophia to recognize human faces and identify human emotions and gestures. Equipped with machine learning algorithms, _____.

- A. Sophia can understand human speech and interact with people
- B. human speech and interaction are becoming so easy to Sophia
- C. the machine can help Sophia speak and interact with humans
- D. interaction in speech between Sophia and humans takes place

Lời giải chi tiết:

Kiến thức về phân từ hiện tại, phân từ hoàn thành:

► Xét các đáp án:

- A. Sophia có thể hiểu được lời nói của con người và tương tác với mọi người.
- B. Lời nói và tương tác của con người đang trở nên dễ dàng hơn đối với Sophia.
- C. Máy móc có thể giúp Sophia nói và tương tác với con người.
- D. Tương tác trong lời nói giữa Sophia và con người diễn ra.

Khi 2 mệnh đề đồng chủ ngữ, ta bỏ chủ ngữ của mệnh đề đầu, đưa động từ về dạng **Vp2/ Having been Vp2** khi động từ ở thể bị động. Xét cụ thể trong câu, chủ ngữ của mệnh đề đầu và mệnh đề sau là giống nhau, và thứ được "trang bị các thuật toán học máy" phải là "Sophia", nên Sophia cũng là chủ ngữ của mệnh đề ở vị trí chỗ trống.

► **Tạm dịch:**

Sophia amazes the world with her ability to communicate naturally. The Sophia Intelligence Collective, which is a combination of AI and human input, and other sophisticated perception techniques enable Sophia to recognize human faces and identify human emotions and gestures. Equipped with machine learning algorithms, (22) _____.

(Sophia khiến cả thế giới kinh ngạc với khả năng giao tiếp tự nhiên của mình. Sophia Intelligence Collective, là sự kết hợp giữa AI và đầu vào của con người, cùng các kỹ thuật nhận thức tinh vi khác cho phép Sophia nhận diện khuôn mặt người và xác định cảm xúc cũng như cử chỉ của con người. Được trang bị các thuật toán học máy, Sophia có thể hiểu được lời nói của con người và tương tác với mọi người.)

Do đó, A là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following paragraphs and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 10.

Question 1: Cybercrime has become a global issue, with hackers exploiting security vulnerabilities for financial gain. Identity theft, data breaches, and online scams are now more sophisticated than ever. (1) _____, law enforcement agencies are developing advanced cybersecurity measures to combat digital threats.

- A. Having compromised millions of accounts
- B. Being compromised due to weak encryption
- C. Compromising sensitive personal data
- D. Compromised by malicious actors worldwide

Question 2:

Climate change has led to rising sea levels, threatening coastal communities worldwide. Scientists warn that continued global warming will result in more extreme weather events, forcing millions to relocate. Faced with the urgent crisis, (2) _____ such as flood barriers and renewable energy sources.

- A. many nations are investing in sustainable solutions
- B. new adaptive strategies are being implemented globally
- C. implementing large-scale environmental reforms is crucial
- D. innovative climate solutions must be adopted

Question 3: The proposal to make English a second language in schools has sparked both support and criticism. Proponents argue that it enhances global competitiveness, while opponents worry about linguistic and cultural erosion. Debated for its potential long-term implications, (3) _____.

- A. the policy remains a controversial issue among educators and policymakers.
- B. having been implemented in several countries, it has shown mixed results.
- C. supporters continue to advocate for its nationwide adoption.
- D. the balance between modernization and cultural preservation should be taken into account.

Question 4: Hòa Mizzy's latest MV, **Bắc Bling**, has gained widespread attention for its unique blend of traditional and modern influences. The video's vibrant visuals and catchy lyrics have sparked discussions about cultural identity. (4) _____, it has solidified its place in contemporary Vietnamese pop culture.

- A. Having been redefined the fusion of old and new music styles
- B. The MV redefines artistic boundaries within the industry
- C. Praising for its innovative storytelling
- D. Praised for revitalizing folk music elements

Question 5: Charitable donations play a crucial role in addressing social issues, but questions about transparency and effectiveness remain. Some charities allocate funds inefficiently, raising concerns about mismanagement. Questioned over administrative expenses, (5) _____.

- A. some organizations and individuals struggle to justify their financial decisions.
- B. having faced public scrutiny, they have promised reforms.
- C. many nonprofits are implementing stricter financial policies.
- D. the sector demands regulatory oversight.

Question 6: Taking selfies, a cultural phenomenon, transforms the way people capture and share moments. However, the selfie trend is not without its criticisms. Constantly judged by others on social media, (6) _____. Some argue that the obsession with selfies can lead to unrealistic beauty standards and a distorted self-image.

- A. development of inadequacy and low self-esteem is a direct result
- B. feelings of inadequacy and low self-esteem can be experienced
- C. inadequacy and low self-esteem may be developed by individuals
- D. individuals may develop feelings of inadequacy and low self-esteem

Question 7: In Rachel Carson's most influential book, *Silent Spring* (1962), she strongly disapproved of the widespread use of pesticides such as DDT. Warning the public about its negative long-term effects, (7) _____. She then was criticized by the chemical industry and some government officials but never gave up.

(Adapted from Workbook 10 - Friends Global)

- A. her work gained significant attention among scientists.
- B. new policies are brought in to protect humans and the environment
- C. she called for new policies to protect humans and the environment
- D. the risks of pesticide use are exposed clearly

Question 8: Below are some tips on how different generations in a family can connect. First, all generations should be open to new ideas. Having more life experiences, (8) _____. However, the world is changing all the time. So, parents should keep an open mind about new ideas or things that probably didn't even exist when they were growing up. For their part, children should also be willing to listen to their parents and try to learn important life lessons from them.

(Adapted from Global Success - Grade 11)

- A. different perspectives on social issues continue to emerge gradually
- B. new generations often challenge traditional beliefs and values
- C. parents often think that they know what is best for their children
- D. different generations may still sometimes misunderstand each other

Question 9: In this century, lack of sleep is becoming a big problem. The average American sleeps less than seven hours a night – that's two hours less than a century ago. Our modern 24-hour-day lifestyle means that more and more of us are working at different times of the day and night. Staying up late into the night, (9) _____.

- A. some people even work all night and sleep during the day
- B. the brain finds it harder to function without enough sleep
- C. irregular sleep patterns disrupt natural body functions
- D. chronic fatigue significantly weakens the immune system

Question 10: WHO's continuous efforts in health advocacy, research, and crisis management have made it a vital global entity. By collaborating with international organizations, it can address complex health challenges that no single nation can tackle alone. Improving global healthcare, fighting diseases, and providing health education are just some of the ways WHO is contributing to better health worldwide. Working together with governments and communities, (10) _____.

- A. Everyone can live in a healthier and safer world
- B. WHO aims to create a healthier, safer world for everyone
- C. Its citizens can enjoy a healthier and safer world
- D. Researchers can provide residents with a healthier and safer world

2.4. Nghĩa của câu.

- Với dạng câu hỏi kiểu này cần nắm được các kiểu câu trong tiếng Anh.
- Có ba loại kiểu câu: **câu đơn, câu ghép và câu phức.**

a) Câu đơn (Simple sentences)

Câu đơn là câu chỉ có một mệnh đề chính (một cặp chủ ngữ - động từ).

Ví dụ:

- We're going on holiday tomorrow.
- I'm not keen on musicals.

b) Câu ghép (Compound sentences)

Là câu có ít nhất hai mệnh đề độc lập có mối quan hệ về mặt ý nghĩa kết hợp với nhau.

Mỗi mệnh đề độc lập đều chứa ít nhất một chủ ngữ và một động từ, có thể đứng riêng lẻ thành một câu và thể hiện một ý nghĩa hoàn chỉnh.

Trong câu ghép, các mệnh đề độc lập được nối với nhau bằng các từ nối như: and (và), or (hoặc là), but (nhưng), so (vì vậy)...

Ví dụ:

- It was a nice day, so we decided to go camping.
- I phoned her but she wasn't there.
- Are you coming or are you staying at home or will you go and see Mum?

c) Câu phức (Complex sentences)

Câu phức là câu có một mệnh đề chính và một hoặc nhiều mệnh đề phụ, được liên kết với nhau bằng các liên từ phụ thuộc.

Ví dụ:

- You can call me if you have any problems.
- I got up earlier than usual because I had to get the 6.30 train.
- Although it hurt when she bent her wrist, she could still move her fingers.

► Ngoài nắm được các kiểu câu trong tiếng Anh còn phải dịch nghĩa để chọn được đáp án hợp lý về mặt ngữ nghĩa và đảm bảo logic với phần thông tin phía trước và sau chỗ trống.

► Ví dụ minh họa cho dạng câu hỏi này trong bài đọc lỗ 5 câu:

Ví dụ 1:

Sophia the Robot is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots. Undoubtedly, Sophia together with other humanlike robots represents the rapid advancement in the field of robotics and artificial intelligence. (___)

A. She has been designed to assist humans in healthcare, customer support, and education

B. People in the fields of healthcare, customer service, and education helped create Sophia

C. Intending to aid humans in healthcare, customer support, and education, Sophia was developed

D. The assistance in customer support, education, and healthcare led to the creation of Sophia

Lời giải chi tiết:

Kiến thức về câu đơn – nghĩa của câu:

► **Tạm dịch:** *Sophia the Robot* is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots.

Undoubtedly, Sophia together with other humanlike robots represents the rapid advancement in the field of robotics and artificial intelligence.

(*Sophia the Robot* là robot hình người mới nhất được tạo ra bởi một công ty có trụ sở tại Hồng Kông, công ty này đã kết hợp nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo, kỹ thuật và thiết kế để tạo ra các robot. Không còn nghi ngờ gì nữa, Sophia cùng với các robot hình người khác đại diện cho sự tiến bộ nhanh chóng trong lĩnh vực robot và trí tuệ nhân tạo.)

► **Phân tích:**

Câu trước đó đề cập đến việc Sophia và các robot khác đại diện cho sự phát triển nhanh chóng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và robot. Do đó, câu tiếp theo cần bổ sung về mục đích hoặc chức năng của Sophia.

Xét các phương án:

A. Có ám chỉ rằng Sophia được thiết kế để hỗ trợ con người trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ khách hàng và giáo dục.

→ "Has been designed" (đã được thiết kế) thể hiện rõ mục đích của Sophia. Câu này phù hợp với mạch văn vì nó giải thích vai trò của Sophia trong lĩnh vực cụ thể.

B. Những người trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khách hàng và giáo dục đã giúp tạo ra Sophia.

→ Câu này thay đổi trọng tâm, không còn nói về Sophia và mục đích của nó, mà lại chuyển sang những người tạo ra Sophia. Mặc dù các chuyên gia có thể tham gia vào quá trình tạo ra Sophia, nhưng nội dung của đoạn văn tập trung vào Sophia và các robot chứ không phải con người.

C. Với ý định hỗ trợ con người trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ khách hàng và giáo dục, Sophia đã được phát triển.

⇒ "Intending" là một hiện tại phân từ (present participle), mang nghĩa chủ động, nhưng Sophia không thể tự có ý định giúp con người. Để đúng, câu cần được viết lại thành "With the intention of aiding humans...".

D. Sự hỗ trợ trong dịch vụ khách hàng, giáo dục và chăm sóc sức khỏe đã dẫn đến sự ra đời của Sophia.

⇒ Câu này diễn đạt sai ý. Nó gợi ý rằng sự hỗ trợ trong các lĩnh vực này đã dẫn đến sự ra đời của Sophia, trong khi thực tế, Sophia được tạo ra để hỗ trợ con người trong các lĩnh vực này.

✪ **Dịch đoạn văn hoàn chỉnh:**

Sophia the Robot is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots. Undoubtedly, Sophia together with other humanlike robots represents the rapid advancement in the field of robotics and artificial intelligence. She has been designed to assist humans in healthcare, customer support, and education. *(Sophia the Robot là robot hình người mới nhất được tạo ra bởi một công ty có trụ sở tại Hồng Kông, nơi mà những nỗ lực kết hợp trong nghiên cứu trí tuệ nhân tạo, kỹ thuật và thiết kế đã tạo ra các robot. Không nghi ngờ gì nữa, Sophia cùng với các robot hình người khác đại diện cho sự tiến bộ nhanh chóng trong lĩnh vực robot và trí tuệ nhân tạo. Cô ấy được thiết kế để hỗ trợ con người trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ khách hàng và giáo dục.)*

⇒ **A là đáp án phù hợp.**

Ví dụ 2

Sophia's physical appearance is inspired by both the famous actress Audrey Hepburn and the creator's wife. _____. But what makes her more lifelike than other robots is the patented artificial skin called Frubber®, which has the feel and flexibility of human skin.

A. Without cameras and microphones working as her eyes and ears, she could hear and see like humans

B. Her eyes and ears work as cameras and microphones so that people can see and hear her

C. She has cameras for eyes and microphones for ears, allowing her to see and hear like a human

D. Using cameras and microphones for eyes and ears, they allow her to see and hear as humans do

Lời giải chi tiết:

Kiến thức về câu phức – nghĩa của câu:

✪ **Tạm dịch:** Sophia's physical appearance is inspired by both the famous actress Audrey Hepburn and the creator's wife. *(Ngoại hình của Sophia được lấy cảm hứng từ cả nữ diễn viên nổi tiếng Audrey Hepburn và vợ của người sáng tạo ra nó.)*

⇒ Câu trước nói về ngoại hình của Sophia, và câu sau giải thích điều gì làm cho cô ấy trông giống con người hơn – đó là công nghệ da nhân tạo Frubber®. Do đó, câu cần diễn đạt tiếp tục mô tả những đặc điểm khiến Sophia giống con người hơn, và khả năng nhìn và nghe là một phần quan trọng trong đó.

✪ **Xét các phương án:**

A. Không có máy ảnh và micrô hoạt động như mắt và tai, cô ấy có thể nghe và nhìn như con người

⇒ "Without" (Nếu không có) khiến câu mang nghĩa rằng nếu không có máy quay và micrô, Sophia vẫn có thể nhìn và nghe như con người, điều này không hợp lý vì cô ấy phụ thuộc vào công nghệ này.

B. Mắt và tai của cô ấy hoạt động như máy ảnh và micrô để mọi người có thể nhìn và nghe cô ấy.

⇒ Câu này diễn đạt sai ý. Cameras và microphones giúp Sophia nhìn và nghe, không phải giúp "mọi người có thể thấy và nghe cô ấy."

C. Cô ấy có máy ảnh ở mắt và micrô ở tai, cho phép cô ấy nhìn và nghe như con người

⇒ Cấu trúc "allowing her to see and hear like a human" (cho phép cô ấy nhìn và nghe như con người) diễn đạt chính xác cách hoạt động của Sophia.

⇒ Câu có sự liên kết mạch lạc với câu trước (mô tả ngoại hình) và câu sau (mô tả da nhân tạo).

D. Sử dụng máy ảnh và micro cho mắt và tai, chúng cho phép cô ấy nhìn và nghe như con người
⇒ Chủ ngữ "they" không rõ ràng – nó không thể chỉ cameras và microphones, khiến câu bị mơ hồ.

🔍 Dịch hoàn chỉnh đoạn văn:

Sophia's physical appearance is inspired by both the famous actress Audrey Hepburn and the creator's wife. She has cameras for eyes and microphones for ears, allowing her to see and hear like a human. But what makes her more lifelike than other robots is the patented artificial skin called Frubber®, which has the feel and flexibility of human skin.

(Ngoại hình của Sophia được lấy cảm hứng từ cả nữ diễn viên nổi tiếng Audrey Hepburn và vợ của người sáng tạo ra nó. Cô ấy có camera cho mắt và micro cho tai, cho phép cô ấy nhìn và nghe như con người. Nhưng điều khiến cô ấy giống người thật hơn những robot khác là lớp da nhân tạo được cấp bằng sáng chế có tên là Frubber®, có cảm giác và độ đàn hồi của da người.)

⇒ C là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following paragraphs and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 10.

Question 1: Telemedicine has revolutionized the healthcare industry by allowing patients to consult doctors remotely through digital platforms. This innovative approach has significantly improved access to healthcare, particularly for those living in remote areas. (1) _____.

- A.** It enables patients to receive timely medical advice without visiting hospitals
- B.** Many hospitals have stopped providing traditional healthcare services
- C.** Telemedicine is considered unnecessary due to the abundance of hospitals
- D.** Doctors refuse to use telemedicine as it limits face-to-face interaction

Question 2: The conquest of space, driven by a desire to explore the unknown, has been one of humanity's most ambitious pursuits. It began with the Space Race in the mid-20th century, highlighted by the Soviet satellite Sputnik in 1957 and the U.S. Apollo 11 Moon landing in 1969. (2) _____.

- A.** These achievements showcased human ingenuity and opened doors to further exploration of our universe.
- B.** Showcasing human ingenuity, further exploration of our universe opened doors to these achievements.
- C.** Further exploration of our universe opened doors to these achievements which showcased human ingenuity.
- D.** Human ingenuity led to further exploration of our universe and showcased these achievements.

Question 3: The Great Wall of China, a symbol of ancient Chinese civilization, is one of the most remarkable historical relics in the world. Stretching over 13,000 miles, the wall was built to protect against invasions by various nomadic groups. The construction of the wall, which began during the 7th century BC, involved the efforts of millions of workers over several dynasties, showcasing the immense manpower and dedication required. (3) _____.

- A.** The wall not only acted as a defensive structure but also facilitated trade and communication along the _____ Silk _____ Road
- B.** Acting as a defensive structure, the wall was created to start trade and communication along the Silk Road
- C.** The construction of the wall related to a defensive structure as well as trade and communication

D. Trade and communication along the Silk Road was made possible as the wall acted as a defensive structure

Question 4: As time goes by, customs and traditions, which help shape the identity of an individual, change. That is why people belonging to different generations don't usually share the same values and beliefs. The difference in politics, culture, and other areas of life is what separates the generations and is often described as a generation gap. (4) _____.

- A.** Only by fully abandoning traditions can people truly understand the values of older generations
- B.** The more people adopt modern values, the stronger their connection to the past becomes
- C.** Unless older generations adopt the customs of the youth, they will struggle to maintain their identity
- D.** This can lead to frequent disagreements or even conflicts between the generations in a family

Question 5: One key factor that affects sleep quality is the sleep environment, which includes the comfort of the bed, the level of noise, and the amount of light in the room. (5) _____. In contrast, excessive screen time before bed can negatively impact sleep by disrupting the body's natural production of melatonin, a hormone that regulates sleep.

- A.** A regular sleep schedule helps the body maintain a stable circadian rhythm naturally
- B.** Practicing relaxation techniques, such as deep breathing, may reduce stress before bed
- C.** A well-designed sleeping space helps individuals fall asleep faster and stay asleep longer
- D.** Developing a habit of waking up at the same time each day improves sleep quality

Question 6: Avoiding caffeine and heavy meals before bedtime is crucial for improving sleep quality. (6) _____. Regular exercise also helps enhance sleep, as physical activity reduces stress and promotes relaxation. Additionally, engaging in calming activities like reading or meditation before bed can further improve sleep quality.

- A.** Scarcely do people realize that skipping evening exercise can lead to prolonged and uninterrupted deep sleep
- B.** Even if someone drinks multiple cups of coffee before sleeping, their body remains unaffected, ensuring high-quality rest
- C.** Despite avoiding caffeine entirely, people often experience restless nights and struggle to maintain deep sleep
- D.** If consumed late in the day, caffeine can cause restlessness and prevent the body from entering deep sleep

Question 7: Plastic pollution is one of our most serious problems, and many countries are thinking about banning plastic, especially single-use packaging. (7) _____. The truth is that plastic is everywhere. Without plastic, you would need to buy water, milk, etc. in glass bottles or cartons. Your meat and fish would be wrapped in paper or leaves.

- A.** Scientists are working on new materials that could eventually replace plastic products
- B.** However, it would be impossible to ban plastic completely since it is widely used in daily life
- C.** Some industries have started using alternative materials to replace plastic in packaging
- D.** Several countries have successfully reduced plastic waste by implementing recycling programs

Question 8: The demand for lifelong learning will also increase as people will need to constantly adapt to new tools and skills in an ever-changing job market. In this context, online platforms, which allow for flexible learning at any time, will become a prominent aspect of education. (8) _____.

- A.** The availability of numerous learning materials might lead to confusion for some learners, making it harder for them to structure their study time
- B.** With a wide range of resources available, learners will have the freedom to choose when and how they study, making education more accessible to everyone
- C.** Learners will have access to an extensive range of resources, which could lead to overwhelming choices, possibly hindering their ability to focus on one subject at a time
- D.** Only with a wide range of resources available will learners be able to choose when and how they study, which leads to increased accessibility for everyone

Question 9: Efforts to save pandas have increased over the years, with many organizations focusing on breeding programs and habitat restoration. (9) _____. Additionally, stricter laws have been implemented to combat illegal logging and land exploitation. These measures aim to give pandas a fighting chance at survival.

- A.** Working to educate communities on the importance of preserving bamboo forests, pandas can be protected
- B.** The importance of preserving bamboo forests encourages conservationists to work on educating communities
- C.** It is urgent that conservationists teach communities about the importance of preserving bamboo forests
- D.** Conservationists are also working to educate communities on the importance of preserving bamboo forests

Question 10: Christmas traditions vary widely across cultures and countries. In the United States, Christmas trees, caroling, and eggnog are popular, while in Vietnam, people enjoy festive street decorations and gatherings with family. (10) _____. Despite differences, the holiday unites people through shared values of love, giving, and gratitude.

- A.** European countries like Germany are famous for their Christmas markets, offering handmade crafts and warm drinks
- B.** Purchasing handmade crafts and warm drinks, Christmas markets are famous in European countries like Germany
- C.** European countries like Germany are famous for their Christmas markets so that their handmade crafts and warm drinks are offered
- D.** Instead of offering handmade crafts and warm drinks, European countries like Germany are famous for their Christmas markets

ÔN TẬP 2

Read the following passages and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 15.

Pham Nhat Vuong, known as the first Vietnamese billionaire to be listed on Forbes, (1) _____. Born in 1968 in Hanoi, he began his entrepreneurial journey abroad before returning to Vietnam to establish a series of successful ventures.

Among Vingroup's many achievements is VinFast, an automotive company that has gained global attention for its electric vehicles. Pham Nhat Vuong leads the company (2) _____. Under his leadership, VinFast has expanded rapidly, establishing manufacturing plants, research centers, and a presence in international markets. (3) _____.

Pham Nhat Vuong's influence extends far beyond his businesses. (4) _____. His philanthropy, which includes large donations to healthcare and education, has further cemented his legacy as a leader committed to social development. As a result, Vuong is celebrated not only for his financial success but also for his contributions to the growth and progress of Vietnam.

Recently, Pham Nhat Vuong's family made headlines with the engagement of his second son, Pham Nhat Minh Hoang, to Phuong Nhi. Held in Thanh Hoa province, (5) _____. Pham Nhat Minh Hoang, who currently leads a successful electric car rental business under Vingroup, is known for his entrepreneurial spirit. Phuong Nhi, admired for her beauty and intelligence, is a celebrated figure in Vietnamese pageantry.

Question 1:

- A. who establishes a reputation in Vietnam and around the world
- B. establishing a reputation in Vietnam and around the world
- C. establishes a reputation in Vietnam and around the world
- D. from whom a reputation in Vietnam and around the world is established

Question 2:

- A. which is based in Hai Phong province has become a hub for cutting-edge research
- B. whose headquarters in Hai Phong province have become a hub for cutting-edge research
- C. has its headquarters in Hai Phong province become a hub for cutting-edge research
- D. becomes a hub for cutting-edge research thanks to its headquarters in Hai Phong province

Question 3:

- A. Seeing as a game-changer in the global industry, the brand is automotive now
- B. The global automotive industry is now causing the brand to become a game-changer
- C. People in the field of the global automotive industry now help the brand to be a game-changer
- D. The brand is now seen as a game-changer in the global automotive industry

Question 4:

- A. He plays a key role in shaping Vietnam's economic landscape, boosting the country's global standing in various industries
- B. Taking a lead role in shaping Vietnam's economic landscape, the country's global standing is boosted in different industries
- C. Instead of boosting the country's global standing in various industries, he is important in shaping Vietnam's economic landscape
- D. He intends to boost the country's global standing in various industries so that he takes a lead role in shaping Vietnam's economic landscape

Question 5:

- A. the couple celebrated a high-profile union of two prominent families in Vietnam
- B. two prominent families in Vietnam hosted the couple's ceremony to mark a high-profile union
- C. they marked a high-profile union of two prominent families in Vietnam with a ceremony
- D. the couple's ceremony marked a high-profile union of two prominent families in Vietnam

The idea that cocoa farmers (6) _____. However, this changed with the creation of Kuapa Kokoo in Ghana in 1993, a cooperative whose name means "best farmer cocoa". Today, the company includes

around 85,000 small-scale farmers and even owns its own chocolate brand, Divine. However, its journey to success was far from smooth.

The need for an organization to protect small-scale cocoa farmers in Ghana became evident at a time (7) _____. Recognizing this, international development agencies supported the establishment of Kuapa Kokoo under the leadership of Nana Frimpong, who was an engineer and a farmer, and also a friend of the Ghanaian President. Dedicated to improving conditions for farmers, (8) _____. This provided the company with a solid foundation.

One of the first major challenges the company faced was corruption, which its management refused to tolerate. To ensure fair transactions, they established connections with independent recorders in each village who oversaw the cocoa trade. (9) _____. Recorders were also trained to the same standard as government quality control officers, eliminating the previous issues of unfair assessments and bribery. With these changes, Kuapa Kokoo was ready to begin operations.

Financial difficulties quickly arose, as the company's plan to pay farmers with cheques failed due to a cash shortage in local banks. (10) _____. Meanwhile, confusion over cocoa allocations left it with only half the cocoa it had paid for. With continued support from development agencies, the company secured a larger loan the following year and introduced a 'Pick Up and Pay' system, ensuring regular payments to farmers. By the end of the second season, Kuapa Kokoo was recognized as the most efficient new cocoa company and continued to grow successfully.

(Adapted from Friends Global)

Question 6:

- A. to own their business was once met with skepticism
- B. owning their business was once met with skepticism
- C. could own their business was once met with skepticism
- D. could own their business once met with skepticism

Question 7:

- A. forced the government to transfer control of the cocoa industry to private companies
- B. required the government to transfer control of the cocoa industry to private companies
- C. at which the government's transfer of control of the cocoa industry to private companies
- D. when the government had to transfer control of the cocoa industry to private companies

Question 8:

- A. a team of experienced cocoa industry professionals who he could trust was gathered and secured an office _____ in _____ Kumasi.
- B. he assembled a team of experienced cocoa industry professionals who he could trust and secured an office _____ in _____ Kumasi.
- C. an office was established in Kumasi when he assembled a team of experienced cocoa industry professionals who he could trust.
- D. trust was the foundation that he and a team of experienced cocoa industry professionals decided to set up an office in Kumasi.

Question 9:

- A. All weighing scales were also replaced to prevent manipulation, ensuring farmers received accurate prices
- B. Making sure farmers received accurate prices, all weighing scales were also replaced to prevent manipulation

C. To prevent all weighing scales from being manipulated, farmers ensured that their replacement was reasonably priced

D. Although farmers could receive accurate prices, all weighing scales might be replaced to prevent manipulation

Question 10:

A. Withdrawing most of its £100,000 loan in Ghanaian currency was encouraged in this case

B. Causing Kuapa Kokoo to withdraw, most of its £100,000 loan was in Ghanaian currency

C. This forced Kuapa Kokoo to withdraw most of its £100,000 loan in Ghanaian currency

D. Most of Kuapa Kokoo's £100,000 loan in Ghanaian currency should have been withdrawn before

Humanoid robots, eminent characters in science fiction novels and sci-fi films, are becoming a reality. Sophia, as an example, (11) _____. One month later, she had her premiere in Texas, USA, and has made multiple public appearances around the world since then. At one such event, Sophia was granted Saudi Arabian citizenship in October 2017 and even became the first Innovation Champion of the United Nations Development Programme later that year. During Sophia's trip to Vietnam in 2018, she addressed the Industry 4.0 Summit and Expo.

Sophia the Robot is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company (12) _____. Undoubtedly, Sophia together with other humanlike robots represents the rapid advancement in the field of robotics and artificial intelligence. (13) _____.

Sophia's physical appearance is inspired by both the famous actress Audrey Hepburn and the creator's wife. (14) _____. But what makes her more lifelike than other robots is the patented artificial skin called Frubber®, which has the feel and flexibility of human skin.

Sophia amazes the world with her ability to communicate naturally. The Sophia Intelligence Collective, which is a combination of AI and human input, and other sophisticated perception techniques enable Sophia to recognize human faces and identify human emotions and gestures. Equipped with machine learning algorithms, (15) _____.

(Adapted from *Friends Global*)

Question 11 :

A. of which the activation was launched on Valentine's Day, 2016

B. was first activated on Valentine's Day in 2016

C. that had her first Valentine's activation launched in 2016

D. having been initially activated on Valentine's Day, 2016

Question 12 :

A. whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots

B. succeeded in bringing robots to life by combining research in AI, engineering, and design

C. brought robots to life thanks to its accomplishments in AI research, engineering, and design

D. of which the joint efforts in AI research, engineering, and design in building robots

Question 13 :

A. She has been designed to assist humans in healthcare, customer support, and education

B. People in the fields of healthcare, customer service, and education helped create Sophia

C. Intending to aid humans in healthcare, customer support, and education, Sophia was developed

D. The assistance in customer support, education, and healthcare led to the creation of Sophia

Question 14 :

- A.** Without cameras and microphones working as her eyes and ears, she could hear and see like humans
B. Her eyes and ears work as cameras and microphones so that people can see and hear her
C. She has cameras for eyes and microphones for ears, allowing her to see and hear like a human
D. Using cameras and microphones for eyes and ears, they allow her to see and hear as humans do

Question 15 :

- A.** Sophia can understand human speech and interact with people
B. human speech and interaction are becoming so easy to Sophia
C. the machine can help Sophia speak and interact with humans
D. interaction in speech between Sophia and humans takes place

III. DẠNG BÀI SẮP XẾP

3.1. Dạng bài sắp xếp câu tạo thành ĐOẠN HỘI THOẠI

» Dạng sắp xếp đoạn hội thoại thường gặp trong đề thi:

a) Đối với dạng hội thoại ngắn

Ví dụ 1:

- a. Nam: Hi, Mark! Long time no see. You look so good!
b. Nam: Yes, I have. I exercise every morning and eat more healthy food.
c. Mark: Hi, Nam! Thanks. You look so fit, too. Have you worked out a lot lately?

- A.** c - a - b **B.** b - c - a **C.** c - b - a **D.** a - c - b

(Trích đề minh họa 2025)

TIPS LÀM BÀI NHANH VÀ TIẾT KIỂM THỜI GIAN

Tip 1: Trong một đoạn hội thoại ngắn không thể có hai phương án liên tiếp đều là lời thoại của cùng một người. Hoặc có thể xét xem ai là người xuất hiện số lượt hội thoại nhiều hơn thì người đó sẽ nói trước.

Tip 2: Khi đã xác định được ai là người nói trước, ta xét tiếp xem câu nào sẽ là câu mở đầu hội thoại.

Lời giải chi tiết cho câu ví dụ 1:

- Áp dụng mẹo số 1: Trong một đoạn hội thoại ngắn, không thể có hai phương án liên tiếp đều là lời thoại của cùng một người. Như vậy, các phương án **c - a - b** hoặc **b - a** sẽ bị loại. Do đó, ta loại **A** và **C**.
- Hoặc ta có thể xét thấy Nam xuất hiện 2 lần thoại nên Nam sẽ bắt đầu hội thoại chứ không phải Mark (do đó loại được 2 đáp án **A** và **C**).

- Tạm dịch 2 phương án của Nam để xét xem phương nào sẽ là câu bắt đầu đoạn hội thoại:

a. Hi, Mark! Long time no see. You look so good!

(Chào Mark! Lâu rồi không gặp. Trông bạn thật tuyệt!)

b. Yes, I have. I exercise every morning and eat more healthy food.

(Có. Mình tập thể dục mỗi sáng và ăn nhiều thực phẩm lành mạnh hơn.)

→ Ta dễ dàng thấy phương án **a** sẽ bắt đầu đoạn hội thoại này.

→ Do đó **a** sẽ đi đầu tiên, sau đó đến **c**, và cuối cùng là **b** → Trật tự đúng: **a - c - b**

→ **Đáp án: D (a - c - b)** là đáp án đúng

Tạm dịch hội thoại

a. Nam: Chào Mark! Lâu rồi không gặp. Trông bạn thật khỏe khoắn!

c. Mark: Chào Nam! Cảm ơn nhé. Trông bạn cũng rất cân đối. Gần đây bạn có tập luyện nhiều không?

b. Nam: Có. Mình tập thể dục mỗi sáng và ăn nhiều thực phẩm lành mạnh hơn.

Ví dụ 2:

- a. Alex: Why online classes?
b. Sue: I'm going to try online classes.
c. Alex: How are you going to improve your English?
d. Alex: I think online classes are too expensive. I don't think I'll try them.
e. Sue: They improve our communication skills, and they have flexible schedules.

A. c - b - a - e - d

B. c - e - d - b - a

C. d - b - a - e - c

D. d - e - a - b - c

(Trích đề minh họa 2025)

TIPS LÀM BÀI NHANH VÀ TIẾT KIỆM THỜI GIAN

Tip 1: Dùng các phương án để loại trừ rồi từ đó tìm ra câu mở đầu đoạn hội thoại.

(Câu mở đầu thường là câu hỏi hoặc câu khơi mào cuộc trò chuyện.)

Tip 2: Sau khi đã xác định được câu mở đầu → tìm câu trả lời phù hợp để nối tiếp câu mở đầu → tìm câu hỏi hoặc phản hồi tiếp theo liên quan đến câu trả lời vừa đưa ra → tiếp tục tìm câu hỏi hoặc phản hồi phù hợp.

Tip 3: Tìm câu cuối cùng

(Câu cuối nên là một phần hồi mang tính kết luận hoặc thể hiện quan điểm.)

Lời giải chi tiết cho câu ví dụ 2:

→ Xét các đáp án ta thấy đoạn hội thoại sẽ bắt đầu bằng c hoặc d.

c. Alex: How are you going to improve your English?

(Bạn định cải thiện tiếng Anh của mình như thế nào?)

d. Alex: I think online classes are too expensive. I don't think I'll try them.

(Mình nghĩ các lớp học trực tuyến quá đắt. Mình không nghĩ là sẽ thử chúng.)

→ Áp dụng các tips ở trên, ta có thể dễ dàng thấy đoạn hội thoại sẽ bắt đầu bằng c.

→ Từ đó có thể loại được đáp án D và C.

Còn lại 2 phương án (A: c - b và B: c - e). Ta cùng xét xem sau đáp án c có thể là b hay e:

Alex: How are you going to improve your English?

(Bạn định cải thiện tiếng Anh của mình như thế nào?)

b. Sue: I'm going to try online classes.

(Mình sẽ thử các lớp học trực tuyến)

e. Sue: They improve our communication skills, and they have flexible schedules.

(Chúng cải thiện kỹ năng giao tiếp của chúng ta và có lịch học linh hoạt.)

Tất nhiên b sẽ là lượt hội thoại tiếp theo vì nó trả lời cho câu hỏi của Alex đặt ra.

(Alex: Bạn định cải thiện tiếng Anh của mình như thế nào? ⇒ Sue: Mình sẽ thử các lớp học trực tuyến.)

→ A (c - b - a - e - d) là đáp án phù hợp.

Nếu muốn chắc chắn hơn, chúng ta cùng dịch lại đoạn hội thoại sau khi xác định được đáp án.

✧ **Tạm dịch hội thoại:**

c. Alex: Bạn định cải thiện tiếng Anh của mình như thế nào?

b. Sue: Mình sẽ thử các lớp học trực tuyến.

a. Alex: Tại sao lại là các lớp học trực tuyến?

- e. Sue: Chúng cải thiện kỹ năng giao tiếp của chúng ta và có lịch học linh hoạt.
d. Alex: Mình nghĩ các lớp học trực tuyến quá đắt. Mình không nghĩ là sẽ thử chúng.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Mark the letter A, B, C or D to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange in each of the following questions.

Question 1:

- a. Mai: I'm reading a great book called Becoming by Michelle Obama.
b. John: Hi, Mai. Your book looks fascinating. What are you reading?
c. John: Wow, Michelle Obama? I'm a big fan of her books!

A. c - a - b B. b - a - c C. a - b - c D. a - c - b

Question 2:

- a. David: Hmm. I think that will be difficult to do.
b. Sophia: Yeah. I think we should encourage students to take public transport instead of driving to school. If more people use buses or trains, we'll have less pollution.
c. David: Well, what if the buses are too crowded or someone lives far away? It won't be convenient for everyone.
d. David: Do you have any ideas for our presentation about reducing air pollution?
e. Sophia: Why do you think so?

A. c - b - a - e - d B. c - e - d - b - a C. d - b - a - e - c D. d - e - a - b - c

Question 3:

- a. Linh: Would you prefer Korean kimchi or Japanese sushi?
b. Linh: Sure! There's a fantastic sushi bar downtown. I'll take you there sometime.
c. Huy: I'd choose Japanese sushi. Do you know any good restaurants for sushi around here?

A. c - a - b B. b - c - a C. c - b - a D. a - c - b

Question 4:

- a. Liam: What happened?
b. Sophia: I missed my flight because of a traffic jam, and I had to stay overnight at the airport!
c. Sophia: You wouldn't believe what I went through on my vacation.
d. Sophia: I booked a new flight for the next morning, but it was expensive. I'll make sure to leave earlier next time!
e. Liam: That sounds awful! What did you do next?

A. c - a - b - e - d B. c - e - d - a - b C. d - a - b - e - c D. d - e - c - a - b

Question 5:

- a. Mai: Look at this notice! Our school is organizing a Green Living Challenge. The team with the best green practices will win a special award!
b. Mai: It says here that teams will be judged on these criteria: reducing waste, promoting recycling, and creating eco-friendly initiatives.
c. Jack: That sounds amazing! How will the teams be evaluated?

A. c - a - b B. b - c - a C. c - b - a D. a - c - b

Question 6:

- a. Mia: That would be really helpful. Thanks, Dad!
b. Dad: Of course, Mia. What do you need?

c. Mia: Dad, can I ask you something for my class report?

d. Mia: I'm researching how gender equality has changed in politics.

e. Dad: That's a great topic! I can share some examples from recent elections.

A. c - b - d - e - a B. c - e - a - b - d C. a - e - d - b - c D. a - b - d - e - c

Question 7:

a. Jake: Hi, Emma. I'm great. How are you doing?

b. Emma: I'm fine. I just spent the weekend helping my family plant a garden. It was so much fun!

c. Emma: Hey, Jake. How's it going?

A. a - c - b B. c - a - b C. a - b - c D. b - c - a

Question 8 [792933]:

a. Mr. Taylor: Oh, it's changed a lot. There used to be a large market in the center, but it was replaced by a mall.

b. Emma: Why was the market replaced?

c. Emma: How has the town changed over the past ten years?

d. Mr. Taylor: The market wasn't bringing in enough money, and the mall was seen as a way to attract more visitors.

e. Emma: I see. I guess some changes bring benefits, but it's sad to lose a part of the town's history.

A. b - a - c - d - e B. b - d - e - a - c C. c - d - e - a - b D. c - a - b - d - e

Question 9:

a. Sarah: Yes, your uncle was in the garden and gave me directions. He said he was taking a break from work.

b. Oliver: Come in, Sarah. Did you find my place easily?

c. Oliver: That's right. He's a freelance designer, so he works from home most of the time.

A. a - c - b B. c - a - b C. b - a - c D. b - c - a

Question 10:

a. Lily: I've got one so far, but I'm stuck on the second.

b. Jack: Let's share ideas. What's your first method?

c. Jack: Hey, Lily. You mean the task about finding creative ways to study? Yes, I came up with two ideas. How about you?

d. Lily: I'm planning to use flashcards to memorize vocabulary.

e. Lily: Hi, Jack, did you finish the assignment on learning methods?

A. a - c - e - b - d B. e - b - d - c - a C. a - b - d - c - e D. e - c - a - b - d

Question 11:

a. Lily: Why don't you create a teaser video and share it online? That will catch people's attention.

b. Olivia: I'm feeling overwhelmed! The music club is hosting a talent show, and I'm in charge of promoting it. I don't know how to get people interested.

c. Lily: What's up? You look so worried!

A. c - b - a B. a - b - c C. b - c - a D. c - a - b

Question 12:

a. Daniel: Yes, I am! I help sort and distribute food to families in need.

b. Emily: It's great to know that people in the community are being supported.

c. Emily: That's wonderful! How do people receive the food?

d. Emily: You're volunteering at the local food bank, aren't you?

e. Daniel: They come in with a voucher, and we prepare food packages for them.

A. c - a - b - e - d B. c - e - d - a - b C. d - e - b - a - c D. d - a - c - e - b

Question 13:

a. David: Hey, Mia, look at this gadget I just ordered.

b. David: It's a pocket-sized air purifier! It cleans the air around you wherever you go.

c. Mia: What is that? It looks like a tiny fan.

A. c - a - b B. a - c - b C. c - b - a D. b - c - a

Question 14:

a. Jake: But how can we get a job without a degree or experience?

b. Jake: Yes, do we really need a university degree to have a good career?

c. Mr. Andrew: It depends on the field. Many jobs, like flight attendants or mechanics, don't require a degree.

d. Mr. Andrew: I've talked to you about future job opportunities. I hope you'll keep up with the fast-changing job market. Have you got any questions?

e. Mr. Andrew: Employers don't just look at degrees. If you're hard-working and eager to learn, many companies offer on-the-job training.

A. d - b - c - a - e B. d - a - e - b - c C. e - a - d - b - c D. e - b - c - a - d

Question 15:

a. Ethan: I'm busy in the morning. I have soccer practice, and my coach won't let me skip it.

b. Olivia: What about in the afternoon? Let's have a picnic by the lake.

c. Olivia: Hey, Ethan, what are you doing this Saturday?

A. a - c - b B. b - a - c C. c - a - b D. a - b - c

Question 16:

a. Sophie: The keyboard isn't responding, and I can't type anything.

b. Noah: OK, what's wrong with it?

c. Noah: That sounds frustrating. We'll need to check it. Can I get your name, please?

d. Sophie: Yes, it's Sophie Green. That's S - O - P - H - I - E - G - R - E - E - N.

e. Sophie: I have a problem with my laptop. It was working fine until yesterday.

A. d - c - a - b - e B. d - b - e - c - a C. e - b - a - c - d D. e - c - d - b - a

Question 17:

a. Grandpa: Oh, that's much better! I can finally read it without squinting. Thanks, Jake. Technology is tricky for me—I'm still getting used to all these new things.

b. Jake: Sure, Grandpa! Let me show you... Just press these two keys together... See? That should do it.

c. Grandpa: Can you help me make the text on my laptop bigger? It's too small for me to see clearly.

A. a - b - c B. c - b - a C. b - c - a D. c - a - b

Question 18:

a. Dr. Michael Carter: I recommend at least 30 minutes of moderate activity, like walking or cycling, five days a week.

b. Dr. Michael Carter: In my opinion, most people should aim for seven to nine hours of sleep each night, and research confirms this.

c. Mrs. Hoa: How about exercise? How important is fitness in maintaining good health?

uigeli.xyz
d. Dr. Michael Carter: I believe the most important thing for good health is getting enough sleep.

e. Mrs. Hoa: How many hours of sleep do you recommend?

A. d - e - b - c - a

B. d - e - a - c - b

C. a - c - b - e - d

D. a - e - d - e - b

Question 19:

a. Liam: We need to come up with some ideas for the class presentation on cultural diversity next week. What are your thoughts?

b. Liam: That sounds great, but I think we should also talk about the role of music and dance in preserving cultural heritage. They are powerful ways to express identity.

c. Sophie: It might be a good idea to discuss how celebrating traditional festivals helps people stay connected to their roots.

A. c - a - b

B. b - c - a

C. c - b - a

D. a - c - b

Question 20:

a. Interviewer: Fantastic! I think your experience and skills would be a great fit for our team.

b. Interviewer: Why do you think you are the best candidate for the position of content writer?

c. Interviewer: Do you have any previous experience in this line of work?

d. Sophia: Yes. I've been writing blog articles and website content for a startup for the past two years.

e. Sophia: Well, I'm passionate about storytelling, detail-oriented, and have strong writing skills.

A. b - e - c - d - a

B. b - d - a - e - c

C. a - e - c - d - b

D. a - d - b - e - c

Question 21:

a. Ngoc: Not yet. Do you have any suggestions?

b. Thai: Do you have any plans for the weekend?

c. Thai: How about going to the movies? There's a new film I really want to watch!

A. c - a - b

B. b - a - c

C. a - c - b

D. c - b - a

Question 22:

a. Emma: Why not? Don't you think urbanization helps boost economic growth and technological advancements?

b. Daniel: To be honest, I don't fully support it.

c. Emma: I agree. Many people struggle with high rents in big cities, which makes life more stressful.

d. Daniel: That's true, but it also leads to overcrowding and increased living costs, making it harder for many people to afford housing.

e. Emma: What do you think about urbanization?

A. a - d - c - b - e

B. a - b - e - d - c

C. e - d - c - b - a

D. e - b - a - d - c

Question 23:

a. Tuan: I need to sweep the living room and kitchen. I already did the bedrooms.

b. Tuan: Can you help me sweep the floor? I don't like sweeping at all.

c. Mai: Sure! Which areas do you need to clean?

A. c - a - b

B. b - a - c

C. b - c - a

D. a - c - b

Question 24:

a. Mia: Have you checked the dustbin? It might be full.

b. Lucas: My robot vacuum isn't cleaning properly. Do you know what's wrong?

c. Lucas: Oh! I haven't emptied it since I got it.

d. Lucas: That makes sense! I'll clean it now and see if it works better.

e. Mia: Try cleaning the brushes too — they can get tangled with hair and dust.

A. b - a - c - e - d

B. b - e - d - a - c

C. c - a - d - e - b

D. c - a - b - e - d

Question 25:

- a. Liam: That's a great choice! Her discoveries had a huge impact on modern science.
- b. Emma: I really admire Marie Curie because of her groundbreaking work on radioactivity.
- c. Liam: Who is your favorite scientist?

A. a - b - c

B. c - b - a

C. b - a - c

D. b - c - a

Question 26:

- a. Ethan: I'm not really into shopping. How about visiting a traditional tea house instead?
- b. Noah: Oh, that's a cool idea! How about shopping in Shibuya in the afternoon?
- c. Ethan: That sounds good. I've always wanted to try authentic sushi in Japan.
- d. Ethan: Do you fancy visiting Tokyo Tower in the morning?
- e. Noah: I'm not sure about that. Why don't we go to a sushi restaurant and try some fresh seafood?

A. c - e - a - b - d

B. c - b - d - e - a

C. d - e - c - b - a

D. d - b - a - e - c

Question 27:

- a. Sophia: Sure. It's "cozyplace2025", all one word, all lowercase.
- b. Noah: Thanks, Sophia! Now I can get some work done.
- c. Noah: Excuse me, can you tell me what the Wi-Fi password is?

A. c - a - b

B. c - b - a

C. a - c - b

D. a - b - c

Question 28:

- a. Mia: I'd love to start my own business, but I don't know where to begin.
- b. Ethan: Do you know what you want to do after graduation?
- c. Ethan: That sounds exciting! But yeah, it must be difficult to plan.
- d. Ethan: That's a great idea! It'll help you build a strong foundation.
- e. Mia: Maybe I should take a business course first and learn more before I jump in.

A. b - e - d - a - c

B. b - a - c - e - d

C. d - a - c - e - b

D. d - e - b - a - c

Question 29:

- a. Nick: An astronaut suit! What was it like?
- b. Phuc: You know, last summer I went to a space exhibition and saw a real astronaut suit.
- c. Phuc: Honestly, it looked really bulky and uncomfortable. I can't imagine wearing it for hours in space.

A. b - c - a

B. a - c - b

C. c - a - b

D. b - a - c

Question 30:

- a. Tu: It's called "Clean Water for All."
- b. Van: That's an amazing initiative. It must make a huge difference in those communities.
- c. Van: I see. What's the main objective of the project?
- d. Van: What's the name of the UNDP project related to clean water access?
- e. Tu: Their goal is to provide clean and safe water while also educating people about hygiene and water safety practices.

A. d - a - c - e - b

B. d - a - b - e - c

C. b - e - d - a - c

D. b - a - c - e - d

Phần 3.2 - Dạng bài sắp xếp câu tạo thành LÁ THU'

Ví dụ:

Hi Gemma,

uigeli.xyz

a. But it was interesting to watch these videos.

b. Thanks so much for the guitar lesson videos you sent me last week.

c. You know, we ought to practise together for some time. What do you think?

d. Thanks also for the tip about the free websites with musical lesson videos — they are much better than the sites I've been following.

e. It's really nice to learn how to play a new instrument like the guitar, but I am too busy at the moment, so I'm focusing on my violin lessons for now.

Write back soon.

Billy

A. d - b - a - c - e

B. b - e - a - d - c

C. a - d - b - c - e

D. c - a - d - b - e

(Trích đề minh họa 2025)

Đây là dạng bài sắp xếp các câu để tạo thành một lá thư (hoặc email) hoàn chỉnh.

Lá thư được chia thành hai phần:

- Phần đã cho sẵn:

- Phần mở đầu: "Hi Gemma," (đã có sẵn trong đề, không cần sắp xếp).
- Phần kết thúc: "Write back soon. Billy" (cũng đã có sẵn, không cần sắp xếp).

- Phần cần sắp xếp: Các câu trong đoạn thân bài (a, b, c, d, e) cần được sắp xếp sao cho logic và phù hợp với ngữ cảnh.

TIPS LÀM BÀI NHANH

Tip 1: Xác định câu mở đầu hợp lý nhất

Thường câu đầu tiên sẽ nhắc đến nội dung chính của lá thư, mang tính dẫn dắt (ta có thể loại trừ các đáp án có câu mở đầu không phù hợp).

Ví dụ:

- "Thanks so much for ..."
- "I really appreciate the ..."
- "I'm writing to ask for your opinion about ..."
- "I just wanted to let you know that ..."

Tip 2: Xác định câu kết hợp lý nhất

Câu cuối thường mang tính kết luận hoặc đề xuất như:

- Đưa ra đề xuất: "What do you think about meeting up next week?"
- Hỏi ý kiến: "Let me know if you have any other tips."
- Thể hiện mong đợi phản hồi: "I look forward to hearing from you soon."

Tip 3: Tìm các liên kết logic giữa các câu

Các từ nối như **but**, **so**, **also**, **and**, **because** giúp xác định trình tự các câu:

- **But**: dùng để phản biện hoặc thêm thông tin đối lập.
- **Also/And**: dùng để nối tiếp ý trước, bổ sung thông tin.
- **Because/So**: dùng để diễn giải hoặc đưa ra kết quả.

Các từ chỉ định như "this", "that", "these", "those" thường dùng để nhắc lại hoặc đề cập đến một điều đã nói trước đó.

✪ **Lời giải chi tiết cho câu ví dụ trên:**

✪ **Tạm dịch đề bài:**

- a. But it was interesting to watch these videos. (*Nhưng xem những video này thật thú vị.*)
- b. Thanks so much for the guitar lesson videos you sent me last week. (*Cảm ơn rất nhiều vì những video bài học guitar bạn đã gửi cho mình tuần trước.*)
- c. You know, we ought to practise together for some time. What do you think? (*Bạn biết đấy, chúng ta nên tập luyện cùng nhau một lúc nào đó. Bạn nghĩ sao?*)
- d. Thanks also for the tip about the free websites with musical lesson videos – they are much better than the sites I've been following.
(*Cũng cảm ơn bạn vì gợi ý về các trang web miễn phí có video bài học âm nhạc – chúng tốt hơn nhiều so với những trang mình đã theo dõi.*)
- e. It's really nice to learn how to play a new instrument like the guitar, but I am too busy at the moment, so I'm focusing on my violin lessons for now.
(*Thật tuyệt khi học cách chơi một nhạc cụ mới như guitar, nhưng hiện tại mình quá bận, vì vậy mình đang tập trung vào các bài học violin của mình.*)

✪ Xét các đáp án:

- A.** d - b - a - c - e → Không phù hợp vì d không thể bắt đầu (Thanks also: cũng cảm ơn).
- B.** b - e - a - d - c → **Phù hợp** vì đáp án b mở đầu bằng lời cảm ơn. Xét câu cuối là c cũng phù hợp vì nó đưa ra đề xuất về việc luyện tập cùng như hỏi ý kiến để người kia phản hồi lại.
- C.** a - d - b - c - e → Không phù hợp vì a không thể bắt đầu (But: nhưng mà).
- D.** c - a - d - b - e → Không phù hợp vì c không thể bắt đầu (đề xuất và hỏi ý kiến nên đặt ở cuối thư).
- ➔ Sau khi loại trừ ta đưa ra đáp án đúng là **B**. Để chắc chắn hơn về lựa chọn, chúng ta nên dịch lại xem mạch bài có phù hợp về mặt logic hay không:
- b.** Cảm ơn rất nhiều vì những video bài học guitar bạn đã gửi cho mình tuần trước
- e.** Thật tuyệt khi học cách chơi một nhạc cụ mới như guitar, nhưng hiện tại mình quá bận, vì vậy mình đang tập trung vào các bài học violin của mình.
- a.** Nhưng xem những video này thật thú vị.
- d.** Cũng cảm ơn bạn vì gợi ý về các trang web miễn phí có video bài học âm nhạc – chúng tốt hơn nhiều so với những trang mình đã theo dõi.
- c.** Bạn biết đấy, chúng ta nên tập luyện cùng nhau một lúc nào đó. Bạn nghĩ sao?
- ➔ Do đó, **B** là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 1 to 30.

Question 1:

Hi Mike,

- a. Anyway, I was wondering if you'd like to go with me this weekend.
- b. I saw a great new movie trailer yesterday, and I think you'd love it.
- c. The movie is about space exploration, which I know you're interested in.
- d. Let me know what you think!
- e. I checked, and it's playing at the cinema near us.

Write back soon.

James

- A.** b - c - e - a - d **B.** a - d - c - b - e **C.** c - b - e - d - a **D.** e - a - c - d - b

Question 2:

Hello Linda,

- There are so many options available, and I'm not sure which one to choose.
- Battery life is also important to me since I often study in different places without easy access to a power source.
- I'm writing to ask for your opinion on the best laptop for students.
- Do you have any recommendations based on your experience? I look forward to hearing your thoughts.
- I need something lightweight but powerful for my studies.

Write back soon.

Olivia

A. b - c - d - a - e

B. e - b - a - d - c

C. d - e - c - b - a

D. c - a - e - b - d

Question 3:

Hi Sam,

- There's so much to unpack and organize, and I'm still trying to figure out how to make the space feel like home.
- Do you have any tips for settling in quickly and making a new place more comfortable?
- I hope you're doing well! I recently moved to a new place.
- While it's exciting, it has also been a bit overwhelming.
- Also, if you have any recommendations for essential household items, I'd really appreciate it.

I look forward to hearing your advice!

All the best,

Jane

A. e - a - d - c - b

B. b - a - d - e - c

C. c - d - a - b - e

D. d - a - b - c - e

Question 4:

Hi Alex,

- But it was really exciting to try these new recipes.
- Thanks so much for the cookbook you recommended to me last week.
- You know, we ought to cook together sometime. What do you think?
- Thanks also for the tip about the free cooking tutorial videos – they are much better than the ones I was using before.
- It's really fun to learn how to cook new dishes, but I've been quite busy lately, so I'm just sticking to simple meals for now.

Write back soon.

Jamie

A. d - b - a - c - e

B. c - a - d - b - e

C. a - d - b - c - e

D. b - e - a - d - c

Question 5:

Dear Emily,

- To be honest, I've been feeling awful about it because I accidentally spilled coffee on your favorite book.
- Again, I'm so sorry for what happened and for not telling you sooner, and I hope you can forgive me.
- Some of the pages got stained, and I know how much that book means to you since it was a gift from

your grandfather.

d. Sorry it's taken me so long to write to you, but I wanted to explain why I haven't returned the novel I borrowed from you.

e. I've taken it to a book restoration service, and they assured me they can clean it up so it looks almost as good as new.

Best wishes,

Sophia

A. a - e - d - b - c

B. d - a - c - e - b

C. b - d - c - a - e

D. e - c - d - b - a

Question 6:

Dear Sir or Madam,

a. I am writing to enquire about the tour guide training courses offered by Global Travel Academy.

b. I would like to ask about the course duration and the schedule for classes.

c. Thank you for considering my request. I look forward to hearing from you soon.

d. I am very interested in exploring different cultures and would like to know more about the courses.

e. Also, could you provide details about the tuition fees and any available discounts?

Yours faithfully,

Trang

A. b - a - e - c - d

B. a - c - d - e - b

C. a - d - b - e - c

D. e - a - b - d - c

Question 7:

Dear The Local Authority of District 8,

a. Many residents, including myself, are experiencing discomfort, headaches, and difficulty breathing due to the persistent foul smell, especially during the evening.

b. Your prompt attention to this matter would greatly enhance the health and well-being of everyone in the neighborhood.

c. The strong odor from the nearby waste treatment facility has been severely affecting the air quality in our community.

d. This issue has been ongoing for weeks, yet no noticeable action has been taken to address or reduce the odor.

e. We kindly urge the local authorities to implement stricter waste management measures and enforce better odor control solutions.

Sincerely,

Nguyen Minh Anh

A. a - e - d - b - c

B. b - d - a - c - e

C. e - a - c - b - d

D. c - a - d - e - b

Question 9:

Dear Mr. Johnson,

a. At Vertex Solutions, we prioritize strategic partnerships that foster growth and innovation.

b. As a partnership manager, I believe that by combining our strengths, we can achieve meaningful and impactful results.

c. Please let me know a convenient time for a brief call or meeting. I look forward to your response.

d. I'm writing to explore potential collaboration opportunities between our teams.

e. I would love the opportunity to discuss how we can work together and identify key areas of collaboration.

Best regards,

Michael Carter

A. d - a - b - e - c

B. c - e - b - a - d

C. e - b - a - d - c

D. d - c - b - a - e

Question 9:

Hi David,

- Living in a new country has been both exciting and challenging, but every day brings new experiences.
- It's been a while since we last caught up, and I wanted to tell you a bit about my life here.
- Let me know what's new with you, and I hope that everything is going well on your end!
- That said, I often find myself reminiscing about our times together back home — I really miss those days.
- I've made some wonderful friends, and exploring a different culture has been eye-opening.

Take care,

Mike

A. e - c - a - d - b

B. c - d - e - b - a

C. b - a - e - d - c

D. d - a - c - b - e

Question 10:

Dear Sir or Madam,

- I heard about this opportunity through your website and was immediately interested.
- I have already filled in the online application form and sent it in as requested. I am available for an interview on Saturday afternoon or any weekday after 5 PM.
- I am writing to apply for a volunteer position at Sunshine Community Center.
- If my application is successful, I can start immediately. I look forward to hearing from you.
- Currently, all my Sunday afternoons are free, and I will be able to help at the center if I am chosen.

Yours faithfully,

Pham Khanh Minh

A. c - e - a - d - b

B. c - b - e - a - d

C. d - e - b - a - c

D. c - a - e - b - d

Question 11:

Dear Sir or Madam,

- I am writing to apply for the part-time server position advertised on your website on 10 October.
- Regarding availability, I am free for an interview any afternoon during the week and can start after 24 October if selected.
- I am a friendly and hard-working person who enjoys serving customers and can communicate in English.
- I have attached my CV for your reference and look forward to your response.
- I have previous experience in the hospitality industry and worked as a waiter at a fast-food restaurant last summer.

Yours faithfully,

Mai

A. a - d - e - c - b

B. c - e - a - b - d

C. e - a - d - b - c

D. a - e - c - b - d

Question 12:

Hi Jasmine,

- This album includes some of my favorite songs, and I love the meaningful lyrics and catchy melodies.

- b. Thank you so much for the birthday money! It was such a thoughtful gift, and I really appreciate it.
 c. Thanks again for your kindness — I can't wait to tell you what I think about the album!
 d. I have decided to buy Taylor Swift's latest album, "1989 (Taylor's Version)", as I have been a huge fan of her music for years.
 e. I've also heard great reviews about the new tracks, so I'm really excited to listen to them.

Best wishes,

Sarah

A. c - e - d - a - b

B. b - d - a - e - c

C. b - c - e - d - a

D. a - e - c - b - d

Question 13:

Dear Sam,

- a. First of all, I'd like you to know how happy I am that everyone can come. We will be all together and I'm sure we'll have a wonderful time.
 b. It would also be cheaper for us not to hire a band to play music at the party. We could sing on our own and have more fun.
 c. In addition, your idea about a fancy dress party is fantastic! We could also indicate the theme of the party so that we could all be dressed up in the same kinds of costume.
 d. I'm writing to answer your letter asking for my opinion on the end-of-course party preparations.
 e. As far as food is concerned, I think it'd be better to ask everyone to bring some food so that we can save money.

I hope this has helped. I'm sure the party will be a great success. Looking forward to hearing from you.

Very best wishes,

Anika

(Adapted from First trainer, Cambridge University)

A. d - a - e - b - c

B. d - c - a - e - b

C. a - d - c - b - e

D. d - a - c - e - b

Question 14:

Hi Alex,

- a. I was really looking forward to celebrating with you and catching up.
 b. Unfortunately, I have a family gathering that I can't miss.
 c. I hope you have a fantastic time at the party and enjoy yourself. Maybe we could meet next weekend instead and go for a coffee?
 d. Let me know if that works for you—I'd love to see you soon!
 e. I'm really sorry, but I won't be able to come to your party this Saturday afternoon.

Best,

Minh

A. d - e - c - b - a

B. b - e - d - a - c

C. e - b - a - c - d

D. c - e - d - a - b

Question 15:

Dear John,

- a. A great way to make new friends is by joining school clubs or sports teams where you can meet people with similar interests.
 b. I understand that starting a new school can feel overwhelming, but don't worry too much.
 c. Being open and smiling can also make you seem more approachable. I'm sure you'll make great friends in no time!

uigeli.xyz
d. Moreover, don't hesitate to ask someone about school or a shared subject; it's an easy way to start a conversation.

e. Also, try to be friendly and introduce yourself to classmates—it might feel awkward at first, but most people appreciate it.

Best wishes,

Lan

A. b – a – e – d – c

B. b – d – e – c – a

C. c – e – b – a – d

D. e – d – c – a – b

Question 16:

Dear Jamie,

a. I'd recommend setting off around 8 AM to have enough time to explore.

b. Your sister and her friends could visit Greenwood National Park, which is perfect for hiking and sightseeing.

c. Thanks for your email! I'd be happy to suggest a great place for a day trip.

d. They should plan to leave by 5 PM to avoid traffic on the way back. Let me know if they need more details!

e. The best way to get there from our town is by bus, as it's affordable and runs frequently.

Write back soon,

Jane

A. e – b – d – c – a

B. a – e – c – d – b

C. c – e – b – a – d

D. c – b – e – a – d

Question 17:

Dear Mr Taylor,

a. I am 21 years of age and I have recently finished my studies. For the last month I have in fact been working at a children's camp on the coast.

b. I am able to attend an interview at any time convenient to you. I look forward to hearing from you.

c. My father is English and therefore I speak English fluently. In addition, I am interested in all kinds of sports, especially volleyball.

d. I have read with interest your advertisement in the latest edition of 'Interesting Jobs' and I would like to apply for the post.

e. My reason for applying is that I enjoy working with young people and I would like to use my foreign languages.

Yours sincerely,

Leandro Fischer

(Adapted from First Trainer, Cambridge University)

A. e – a – d – b – c

B. c – b – a – d – e

C. d – a – c – e – b

D. b – e – c – a – d

Question 18:

Hello Douglas,

a. I hope you're doing well! I'm excited that we'll be meeting next Saturday.

b. I heard it has some amazing interactive exhibits that we would both enjoy.

c. After that, we could take a walk in the park and relax for a bit.

d. How about meeting at 10 AM in the city center? We could start with a nice breakfast at Café Aroma and then head to the new science museum.

e. I will be free until 4 PM, so we'll have plenty of time. Let me know if this plan works for you!

Write back soon,

Jessica

A. a – d – b – c – e

B. c – e – d – b – a

C. d – c – e – a – b

D. b – c – e – a – d

Question 19:

Hi Laura,

- But when it comes to making my own decisions—especially about my future—they are really strict.
- How are things? Hope you are doing well. Things are mostly good for me, but I'm struggling a bit with my parents.
- What do you think I should do? Sorry to be so down. I can't wait to hear from you.
- They want me to follow the career path they think is best, but I have different dreams. It feels like they don't understand my passion or trust me to make the right choices.
- Most of the time, we have a great relationship, and I love spending time with them.

Write back soon,

Jennifer

A. b – e – d – a – c

B. b – e – a – d – c

C. a – e – d – c – b

D. c – a – e – b – d

Question 20:

Hi Kahyn,

- Lately, I have been spending so much time studying, but I still can't seem to keep up with all the assignments and deadlines.
- What do you think I should do? Sorry to be so miserable. Can't wait to hear from you.
- I barely have time to relax, and it's making me really stressed out.
- How are things? Hope you are doing well. Everything is quite good, but I feel so overwhelmed with schoolwork.
- I'm exhausted! I try my best to manage my time well, but there is always more to do.

Write back soon,

Sheila

A. e – d – a – c – b

B. d – e – b – a – c

C. d – a – c – e – b

D. a – d – e – b – c

Question 21:

Hi Daniel,

- The game was intense, and our team played incredibly well. The crowd was cheering loudly, and the energy was unbelievable.
- It was an unforgettable match. The players showed great skill, and the final goal in the last few minutes was breathtaking.
- How was your weekend? I went to a football match last Saturday, and it was absolutely thrilling!
- If you ever get the chance to watch a live football match, you should definitely go.
- I went with my cousin, Jake, because we're both huge fans of Manchester United.

Write back soon,

Sam

A. c – a – e – d – b

B. d – c – a – b – e

C. e – a – d – b – c

D. c – e – a – b – d

Question 22:

Dear Ethan,

- Since millions of people live near the coastline, even a small rise in sea levels could cause severe flooding.

- uigeli.xyz
- b. In my geography class today, we discussed the impact of rising sea levels on coastal cities, and I'm really worried about New York City's future.
 - c. I believe the city needs to invest in stronger flood defenses and sustainable urban planning to protect its future. What do you think?
 - d. If sea levels continue to rise, many neighborhoods could become uninhabitable, forcing people to relocate.
 - e. Storm surges and hurricanes will also make things worse, putting homes, businesses, and infrastructure at risk.

Write back soon,

Mia

- A. a – c – d – a – b B. b – a – e – d – c C. c – a – b – e – d D. d – c – b – a – e

Question 23:

Dear Customer Service,

- a. A couple of weeks ago, I purchased a suit for a wedding, but it was too small.
- b. I requested an exchange for a bigger size, but the replacement was the wrong color, and the zip on the trousers was faulty.
- c. I am requesting a full refund, including the cost of returning the item. Please process this as soon as possible and confirm the next steps.
- d. Since the wedding has already passed, I have sent the suit back as I can no longer use it.
- e. I am writing to express my disappointment with my recent order.

Best regards,

Michael

- A. e – a – c – d – b B. c – d – e – b – a C. a – e – c – d – b D. e – a – b – d – c

Question 24:

Dear Mr. Evans,

- a. I am still at school and so can only study in the evenings or at weekends. If a part-time course is available, could you clarify whether the price is the same as for a full-time course?
 - b. This is because it would be a convenient option for students like myself. I look forward to receiving your response soon.
 - c. Thank you for your email regarding the training courses available at your organization.
 - d. I am writing to enquire about the Level 1 course in food hygiene.
- Additionally, I would also like to ask if your organization offers this course during the summer holidays.
- e. First of all, could I ask about the possibility of studying this course part-time rather than full-time?

Yours sincerely,

Jake Carter

- A. d – e – c – b – a B. e – d – c – a – b C. c – e – a – d – b D. c – d – e – b – a

Question 25:

Hi Mark,

- a. My favorite part of Tet is receiving lucky money and enjoying delicious traditional food.
- b. I hope you're doing well! My Tet holiday started last week, and I'm having a wonderful time.
- c. I also love watching the fireworks and spending time with my family. Tet is truly the most exciting time of the year in Vietnam!

uigeli.xyz
d. Right now, I'm staying at my grandparents' house in the countryside, where the atmosphere is peaceful and relaxing.

e. We have been preparing for the festival by making bánh chưng and decorating the house with peach blossoms.

Write back soon,

Dustin

A. b – c – d – e – a

B. a – c – d – b – e

C. e – d – b – c – a

D. b – d – e – a – c

Question 26:

Hi Emily,

a. Thank you so much for the wonderful gift! I absolutely love it—it was such a thoughtful surprise.

b. As a token of my appreciation, I am sending you a traditional Vietnamese silk scarf.

c. I hope you like it as much as I love your gift!

d. It means a lot to me that you remembered my favorite author.

e. The book you sent me is exactly what I wanted, and I can't wait to start reading it.

Take care,

Rebecca

A. b – e – d – c – a

B. a – e – d – b – c

C. c – e – d – b – a

D. e – c – d – a – b

Question 27:

Hi Daniel,

a. I believe continuous learning keeps our minds sharp and opens new opportunities for personal and professional growth.

b. In today's rapidly evolving world, acquiring new knowledge and skills is more important than ever.

c. I would love to discuss this further with you; perhaps we can join an online course together!

d. I hope this letter finds you well. I wanted to take a moment to share my thoughts on a topic that has been on my mind lately: the value of lifelong learning.

e. However, many people stop learning after finishing school or university.

Write back soon,

Brian

A. e – b – d – a – c

B. c – d – b – e – a

C. b – a – d – e – c

D. d – b – e – a – c

Question 28:

Dear Sir or Madam,

a. The article incorrectly states that the event took place on March 10th, while the correct date was March 12th.

b. I kindly request that the article be amended to reflect the accurate event date.

c. I am writing to address an error in your recent article titled "City Marathon Breaks Participation Record," published on March 15th.

d. This misinformation may cause confusion among participants and future attendees.

e. I trust you will make the necessary correction at your earliest convenience to ensure your readers receive accurate information.

Yours sincerely,

John

A. a – c – e – b – d

B. c – a – d – b – e

C. b – d – e – c – a

D. d – e – b – a – c

Question 29:

Hello Mark,

- a. However, when I want to relax, I prefer reading books or listening to music.
- b. What about you? Do you have any other hobbies besides watching TV?
- c. Sometimes, I go for a walk in the park to clear my mind and get some fresh air.
- d. I don't watch a lot of TV, maybe an hour or two a day. I mostly enjoy watching documentaries and travel shows because they are interesting and informative.
- e. I am writing this letter to respond to your questions about watching television and relaxing.

Take care,

David

A. d – c – e – b – a

B. b – d – e – a – c

C. e – d – a – c – b

D. e – a – d – c – b

Question 30:

Dear Sarah,

- a. Wishing you the best in your future career and hoping to hear about your next big adventure soon!
- b. I've heard that you have finally graduated, and I couldn't be happier for you!
- c. You deserve to celebrate this special moment with your loved ones and enjoy every second of it.
- d. I'm sure this is just the beginning of an exciting journey filled with great opportunities and success.
- e. Completing your studies is a huge achievement, and I admire all the hard work and dedication you've put in.

Cheers,

Robert

A. b – e – d – c – a

B. d – e – b – a – c

C. a – d – c – b – e

D. c – a – e – b – d

3.3. Dạng bài sắp xếp câu tạo thành ĐOẠN VĂN

Trước khi bắt đầu tìm hiểu vào dạng bài, chúng ta cùng tìm hiểu về các khái niệm khá quan trọng sau:

a) Câu chủ đề (topic sentence)

Là câu đầu tiên trong mỗi đoạn văn, có vai trò truyền tải ý chính của đoạn. Một câu chủ đề cần thể hiện rõ hai yếu tố quan trọng: chủ đề của đoạn văn và định hướng nội dung cho toàn bộ đoạn.

Ví dụ:

Air pollution is becoming a serious issue affecting human health and the environment.

(Ô nhiễm không khí đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường.)

b) Câu hỗ trợ (supporting sentences)

Câu hỗ trợ là những câu bổ sung và giải thích cho ý chính được trình bày trong câu chủ đề. Nếu câu chủ đề mang ý nghĩa chung và bao quát, thì các câu hỗ trợ sẽ cung cấp những ý tưởng chi tiết hơn để làm rõ và diễn giải nội dung đó.

Ví dụ:

❶ Air pollution contains many harmful substances, such as fine particulate matter (PM2.5), which can cause respiratory diseases like pneumonia, asthma, and lung cancer.

(Ô nhiễm không khí chứa nhiều chất độc hại như bụi mịn PM2.5, có thể gây ra các bệnh về hô hấp như viêm phổi, hen suyễn và ung thư phổi.)

❷ Besides affecting human health, air pollution also has negative impacts on the environment, leading to acid rain and deteriorating urban air quality.

(Ngoài ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ô nhiễm không khí còn tác động tiêu cực đến môi trường, gây mưa axit và làm suy giảm chất lượng không khí đô thị.)

c) Câu kết luận (concluding sentence)

Là câu cuối cùng trong đoạn văn, có vai trò tóm tắt ý chính đã trình bày hoặc đưa ra nhận định tổng quát về vấn đề đang thảo luận. Một câu kết luận hiệu quả không chỉ củng cố thông điệp của đoạn mà còn tạo sự kết nối với các phần tiếp theo hoặc nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề.

Ví dụ:

Therefore, without strict control measures, air pollution will continue to increase, leading to severe consequences for human health and the environment.

(Do đó, nếu không có biện pháp kiểm soát chặt chẽ, ô nhiễm không khí sẽ tiếp tục gia tăng, gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với sức khỏe con người và môi trường.)

Các dạng bài sắp xếp câu tạo thành đoạn văn thường gặp:

a) Sắp xếp đoạn văn đã cho trước câu kết luận

Ví dụ 1:

- While deadlines and flexibility are essential aspects of this job, the occasional office meeting for project updates, for instance, is a small trade-off.
- Working remotely from home fuels my creativity and allows for a more productive environment.
- Indeed, for the past year, I have thrived in this role at a local company, where I craft engaging online content and develop effective strategies.
- My passion for both people and technology naturally led me to a fulfilling career in social media management.
- In conclusion, I am incredibly happy with my current position and the opportunities it provides, as it perfectly combines my interests and skills.

A. d - c - b - a - e

B. a - b - c - d - e

C. b - c - d - a - e

D. c - a - d - b - e

(Trích đề minh họa 2025)

→ Đối với dạng câu sắp xếp này, khi đọc qua các phương án ta đều nhận thấy một điểm chung là chúng đều kết thúc là “e”. Khi đọc “e” ta thấy có từ “in conclusion” (kết luận), vì thế thông qua các đáp án ta có thể rút ra rằng đoạn văn đã cho trước câu kết luận.

Hơn nữa, các phương án đều khác nhau ở vị trí đầu tiên, nên nếu ta tìm được câu chủ đề thì sẽ ra được đáp án đúng.

TIPS LÀM BÀI NHANH VÀ CHÍNH XÁC

- Tip 1:

Để nhanh chóng xác định câu chủ đề, chúng ta cần hiểu rằng câu chủ đề phải mang tính bao quát và truyền tải nội dung chính của đoạn văn. Vì vậy, hãy xem xét vị trí đầu tiên của các phương án và loại bỏ những phương án không phù hợp. Những câu quá chi tiết thường là câu hỗ trợ, không phải câu chủ đề.

- Tip 2:

Nếu gặp khó khăn trong việc xác định câu chủ đề, hãy thử chọn một phương án bất kỳ và đọc mạch bài để xem liệu nó có logic về nghĩa hay không. Bạn cũng có thể tìm mối liên kết giữa các câu bằng cách dựa vào liên từ và đại từ. Ví dụ, những câu chứa liên từ chỉ kết quả như "Therefore", "Consequently", "As a result" thường không thể là câu chủ đề.

Tương tự, các đại từ như "this", "that", "these", "those", "they", "them" thường dùng để nhắc lại danh từ đã xuất hiện trước đó, nên khó có thể đứng đầu đoạn với vai trò câu chủ đề.

☛ **Tạm dịch đề bài:**

a. While deadlines and flexibility are essential aspects of this job, the occasional office meeting for project updates, for instance, is a small trade-off.

(Trong khi thời hạn và tính linh hoạt là những khía cạnh thiết yếu của công việc này, thì việc họp văn phòng thỉnh thoảng để cập nhật dự án, chẳng hạn, là một sự đánh đổi nhỏ.)

b. Working remotely from home fuels my creativity and allows for a more productive environment.

(Làm việc từ xa tại nhà thúc đẩy sự sáng tạo của tôi và tạo ra môi trường làm việc hiệu quả hơn.)

c. Indeed, for the past year, I have thrived in this role at a local company, where I craft engaging online content and develop effective strategies.

(Thật vậy, trong năm qua, tôi đã phát triển mạnh mẽ trong vai trò này tại một công ty địa phương, nơi tôi tạo ra nội dung trực tuyến hấp dẫn và phát triển các chiến lược hiệu quả.)

d. My passion for both people and technology naturally led me to a fulfilling career in social media management.

(Niềm đam mê của tôi đối với cả con người và công nghệ đã tự nhiên đưa tôi đến với sự nghiệp viên mãn trong quản lý phương tiện truyền thông xã hội.)

e. In conclusion, I am incredibly happy with my current position and the opportunities it provides, as it perfectly combines my interests and skills.

(Tóm lại, tôi vô cùng hài lòng với vị trí hiện tại của mình và những cơ hội mà nó mang lại, vì nó kết hợp hoàn hảo sở thích và kỹ năng của tôi.)

☛ **Xét các phương án:**

A. d - c - b - a - e → **Đúng** về câu chủ đề và logic mạch bài

B. a - b - c - d - e → **Loại** vì *while* (trong khi) hiếm khi là câu mở đầu cho một đoạn văn. Hơn nữa, “a” khi dịch nghĩa cũng chỉ là một câu phân tích chi tiết, không phải câu chủ đề.

C. b - c - d - a - e → **Loại**, dù cảm thấy “b” có thể là câu chủ đề, nhưng khi đọc tiếp “c” thấy từ *in this role* (trong vai trò này) mà trước đó chưa đề cập đến vai trò nào → loại.

D. c - a - d - b - e → **Loại**, vì *Indeed* (thật vậy, thực tế là) hiếm khi là câu mở đầu đoạn văn. “c” dịch nghĩa cũng không có đề cập rõ ràng vai trò → loại.

☛ **Tạm dịch đoạn văn:**

d. Niềm đam mê của tôi đối với cả con người và công nghệ đã tự nhiên đưa tôi đến với sự nghiệp viên mãn trong quản lý phương tiện truyền thông xã hội.

c. Thật vậy, trong năm qua, tôi đã phát triển mạnh mẽ trong vai trò này tại một công ty địa phương, nơi tôi tạo ra nội dung trực tuyến hấp dẫn và phát triển các chiến lược hiệu quả.

b. Làm việc từ xa tại nhà thúc đẩy sự sáng tạo của tôi và tạo ra môi trường làm việc hiệu quả hơn.

a. Trong khi thời hạn và tính linh hoạt là những khía cạnh thiết yếu của công việc này, thì việc họp văn phòng thỉnh thoảng để cập nhật dự án, chẳng hạn, là một sự đánh đổi nhỏ.

e. Tóm lại, tôi vô cùng hài lòng với vị trí hiện tại của mình và những cơ hội mà nó mang lại, vì nó kết hợp hoàn hảo sở thích và kỹ năng của tôi.

⇒ Do đó, A là đáp án phù hợp.

b) Sắp xếp đoạn văn đã cho trước câu chủ đề

Ví dụ 2:

a. However, despite this growth, Redmond still lacks a hospital, as the nearest one is located over 30 miles away in Longreach.

- b.** Once abundant parks on Oak Street and Richmond Avenue have been replaced by factories, marking a shift towards industrialization.
- c.** The industrial shift has also attracted new businesses, from arcades to shops and factories, boosting the local economy and making Redmond more and more commercially active.
- d.** Redmond has transformed significantly over the past decade.
- e.** This industrial growth has led to a 25% population boom due to an influx of factory workers, resulting in increased traffic congestion.

A. d - b - c - e - a

B. d - c - a - b - e

C. d - a - e - b - c

D. d - e - b - c - a

(Trích đề minh họa 2025)

⇒ Đối với dạng câu sắp xếp này, khi đọc qua các phương án ta đều nhận thấy một điểm chung là chúng đều bắt đầu là **d**. Vì thế, với dạng bài này chúng ta đã được cho sẵn câu chủ đề và không cần tìm nữa.

TIPS LÀM BÀI NHANH VÀ CHÍNH XÁC

- **Tip 1:** Dịch câu chủ đề và xác định các câu tiếp theo đó bằng cách dùng các đáp án đã cho. Dùng phương pháp loại trừ khi thấy có một đáp án không phù hợp về logic đoạn văn.

- **Tip 2:** Tìm các từ nối và liên từ giúp liên kết câu

• **Liên từ chỉ nguyên nhân – kết quả** (Because, Since, As, Therefore, Consequently, Thus, As a result): Dùng để chỉ mối quan hệ nhân quả.

• **Liên từ chỉ sự tương phản** (However, Nevertheless, On the other hand, In contrast): Dùng để đối lập hai ý.

• **Liên từ chỉ bổ sung** (Moreover, Furthermore, In addition, Additionally): Dùng để thêm thông tin.

• **Liên từ chỉ thời gian hoặc trình tự** (First, Next, Then, Finally): Dùng để mô tả trình tự sự việc.

- **Tip 3:** Xác định câu kết luận

• Câu kết luận có thể là câu tóm tắt lại ý chính đã được trình bày hoặc đưa ra nhận định tổng quát về vấn đề đang thảo luận.

• Ta cũng có thể căn cứ vào các liên từ, từ nối như:

In conclusion, (Kết luận lại,)

To sum up, (Tóm lại,)

In summary, (Tóm tắt lại,)

All in all, (Tóm lại,)

Overall, (Nhìn chung,)

To put it simply, (Nói một cách đơn giản,)

As a result, (Kết quả là,)

Therefore, (Do đó,)

Thus, (Vì vậy,)

Consequently, (Hệ quả là,)

Lời giải chi tiết ví dụ 2:

✳ **Tạm dịch đề bài:**

a. However, despite this growth, Redmond still lacks a hospital, as the nearest one is located over 30 miles away in Longreach.

(Tuy nhiên, mặc dù sự phát triển này, Redmond vẫn thiếu một bệnh viện, vì bệnh viện gần nhất nằm cách xa hơn 30 dặm ở Longreach.)

b. Once abundant parks on Oak Street and Richmond Avenue have been replaced by factories, marking a shift towards industrialisation.

(Các công viên từng rất đông đúc trên phố Oak và đại lộ Richmond đã được thay thế bằng các nhà máy, đánh dấu sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa.)

c. The industrial shift has also attracted new businesses, from arcades to shops and factories, boosting the local economy and making Redmond more and more commercially active.

(Sự chuyển dịch công nghiệp cũng thu hút các doanh nghiệp mới, từ các khu trò chơi điện tử đến các cửa hàng và nhà máy, thúc đẩy nền kinh tế địa phương và khiến Redmond ngày càng năng động hơn về mặt thương mại.)

d. Redmond has transformed significantly over the past decade.

(Redmond đã thay đổi đáng kể trong thập kỷ qua.)

e. This industrial growth has led to a 25% population boom due to an influx of factory workers, resulting in increased traffic congestion.

(Sự tăng trưởng công nghiệp này đã dẫn đến sự bùng nổ dân số 25% do dòng công nhân nhà máy đổ đến, dẫn đến tình trạng tắc nghẽn giao thông gia tăng.)

✧ Xét các phương án:

A. d - b - c - e - a → Phù hợp về logic đoạn văn. Hơn nữa “a” là câu kết luận phù hợp vì sau khi đã nêu ra sự phát triển, nó đưa ra nhận định thêm là mặc dù sự phát triển này Redmond vẫn thiếu một bệnh viện.

B. d - c - a - b - e → Không phù hợp về logic đoạn văn. “c” có thông tin “*The industrial shift has also attracted new businesses*” (Sự chuyển dịch công nghiệp cũng thu hút các doanh nghiệp mới) nhưng “d” chưa đề cập đến sự dịch chuyển công nghiệp nào cả.

C. d - a - e - b - c → Không phù hợp về logic đoạn văn. “a” có thông tin “*However, despite this growth...*” (Tuy nhiên, mặc dù sự phát triển này...) nhưng “d” chỉ nói Redmond thay đổi đáng kể và chưa đề cập đến sự phát triển nào.

D. d - e - b - c - a → Không phù hợp về logic đoạn văn. “e” có thông tin “*This industrial growth has led to...*” (Sự tăng trưởng công nghiệp này đã dẫn đến...) nhưng “d” chưa đề cập đến sự tăng trưởng công nghiệp nào cả.

✧ Tạm dịch đoạn văn:

d. Redmond đã thay đổi đáng kể trong thập kỷ qua.

b. Các công viên từng rất đông đúc trên phố Oak và đại lộ Richmond đã được thay thế bằng các nhà máy, đánh dấu sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa.

c. Sự chuyển dịch công nghiệp cũng thu hút các doanh nghiệp mới, từ các khu trò chơi điện tử đến các cửa hàng và nhà máy, thúc đẩy nền kinh tế địa phương và khiến Redmond ngày càng năng động hơn về mặt thương mại.

e. Sự tăng trưởng công nghiệp này đã dẫn đến sự bùng nổ dân số 25% do dòng công nhân nhà máy đổ đến, dẫn đến tình trạng tắc nghẽn giao thông gia tăng.

a. Tuy nhiên, mặc dù sự phát triển này, Redmond vẫn thiếu một bệnh viện, vì bệnh viện gần nhất nằm cách xa hơn 30 dặm ở Longreach.

➔ Do đó, A là đáp án phù hợp.

c) Sắp xếp đoạn văn không cho trước câu chủ đề và câu kết luận

Ví dụ 3:

- a.** Also, volunteering helps students connect with the community, making them aware of the needs around them.
- b.** Additionally, students develop such important skills as teamwork and communication while they volunteer.
- c.** Firstly, students who do voluntary work gain valuable real-world experience which can help in their future careers.
- d.** Finally, doing volunteer work can be a rewarding experience, as students feel good about helping others.
- e.** High school students benefit from doing voluntary work in many ways.

A. e - c - a - b - d **B.** e - a - c - b - d **C.** c - a - b - d - e **D.** c - e - a - b - d

✧ TIPS LÀM BÀI NHANH VÀ CHÍNH XÁC

- **Tip 1:** Sử dụng các phương án để thu hẹp phạm vi tìm câu chủ đề.

→ Câu chủ đề thường đưa ra một nhận định chung hoặc tóm lược ý chính của toàn đoạn.

- **Tip 2:** Dựa vào các liên từ và từ nối để xác định trình tự hợp lý của các câu tiếp theo, đảm bảo sự liên kết mạch lạc trong đoạn văn.

Lời giải chi tiết ví dụ 3:

✧ Xét 4 phương án:

Ta thấy có 2 phương án bắt đầu bằng "e" và 2 phương án bắt đầu bằng "c".

→ Từ đó, ta suy ra, câu chủ đề chỉ có thể là "e" hoặc "c".

✧ Tạm dịch:

c. Đầu tiên, những học sinh tham gia công việc tình nguyện có được kinh nghiệm thực tế quý báu mà có thể giúp ích cho sự nghiệp tương lai của họ.

e. Học sinh trung học nhận được nhiều lợi ích từ việc tham gia công việc tình nguyện.

→ Căn cứ vào "Firstly" ta suy ra "c" phải là câu đứng sau câu chủ đề chứ không thể là câu chủ đề được.

→ Từ đó ta loại **C** và **D**.

✧ Xét 2 đáp án còn lại: (Chỉ khác nhau ở vị trí sau câu chủ đề)

A. e - c - a - b - d → Hợp lý vì sau khi nêu câu chủ đề, đoạn văn tiếp tục giải thích đầu tiên đó là lợi ích gì bằng "Firstly".

B. e - a - c - b - d → Không hợp lý vì "Also" (cũng vậy, ngoài ra) nhưng đoạn chưa đề cập đến lợi ích đầu tiên là gì cả.

➔ Do đó, **A** là đáp án phù hợp.

✧ Dịch đáp án đúng (A):

e. Học sinh trung học nhận được nhiều lợi ích từ việc tham gia công việc tình nguyện.

c. Đầu tiên, những học sinh tham gia công việc tình nguyện có được kinh nghiệm thực tế quý báu mà có thể giúp ích cho sự nghiệp tương lai của mình.

a. Ngoài ra, hoạt động tình nguyện giúp học sinh kết nối với cộng đồng, làm cho họ nhận thức được những nhu cầu xung quanh mình.

b. Hơn nữa, học sinh phát triển những kỹ năng quan trọng như làm việc nhóm và giao tiếp khi họ tham gia tình nguyện.

d. Cuối cùng, làm công việc tình nguyện có thể là một trải nghiệm đáng giá, vì học sinh cảm thấy vui vẻ khi giúp đỡ người khác.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 1 to 30.

Question 1:

- a. As I grew up, I started to take more interest in playing and composing music.
- b. That course helped me develop my technical abilities and creativity.
- c. Since I was a child, music has always fascinated me, and I loved learning about all of the amazing things I could do with different instruments.
- d. I began by learning the piano and creating simple melodies, and then when I finished high school, I went to university and completed a course in music production.
- e. When I got my degree, I finally found a job as a music producer at a recording studio in the capital city, and I couldn't believe my luck.

A. d - c - b - a - e B. c - a - d - b - e C. b - c - d - a - e D. a - c - b - d - e

Question 2:

- a. Once quiet fishing docks on Bayfront Drive and Sunset Avenue have been replaced by luxury resorts, marking a shift towards a tourism-driven economy.
- b. This surge in tourism has led to a 40% increase in seasonal visitors, resulting in overcrowding during peak months.
- c. However, despite this growth, Clearwater still lacks a proper waste management system, leading to pollution concerns along its famous beaches.
- d. Clearwater has transformed significantly over the past decade.
- e. This tourism boom has also attracted new businesses, from souvenir shops to fine dining restaurants and entertainment venues, boosting the local economy and making Clearwater a popular travel destination.

A. d - b - c - e - a B. d - c - a - b - e C. d - a - e - b - c D. d - e - b - c - a

Question 3:

- a. With strong determination, he trained himself to write using his feet and later became a successful teacher.
- b. Nguyen Ngoc Ky was a remarkable Vietnamese teacher who overcame great challenges in life.
- c. To sum up, Nguyen Ngoc Ky's story is a powerful example of resilience, proving that with determination and hard work, nothing is impossible.
- d. He also wrote many motivational books, inspiring generations of students and educators in Vietnam.
- e. Born in 1947, he lost the ability to use his hands due to an illness but never gave up on learning.

A. b - e - a - d - c B. a - d - e - b - c C. e - d - b - a - c D. d - e - a - b - c

Question 4:

- a. The internet offers many opportunities for teenagers, but it also comes with significant risks.
- b. Another significant risk is online scams and fraud, which may result in financial loss or the theft of sensitive personal information.
- c. Therefore, young people should be careful about their online activities, protect their personal information, and use the internet responsibly.
- d. One major danger is cyberbullying, where harmful messages and harassment can affect their mental health.

uigeli.xyz
e. Additionally, spending too much time online can lead to addiction, reducing their focus on studies and real-life interactions.

A. a - e - d - c - b

B. a - c - b - d - e

C. a - b - d - e - c

D. a - d - b - e - c

Question 5:

a. These events provide opportunities for socializing, experiencing new cultures, and enjoying festive atmospheres, which appeal to the younger generation.

b. However, some argue that this trend might overshadow traditional Vietnamese festivals, leading to a loss of cultural identity.

c. Nowadays, an increasing number of young Vietnamese people have shown a growing interest in celebrating international festivals such as Christmas and Halloween.

d. In conclusion, I firmly believe that while participating in international festivals offers valuable experiences, young people in Vietnam should strive to strike a balance by also preserving and honoring their own cultural heritage.

e. Moreover, the influence of globalization and social media has made these celebrations more accessible and popular.

A. a - c - b - e - d

B. b - a - e - c - d

C. c - a - e - b - d

D. e - a - b - c - d

Question 6:

a. Many governments and businesses are implementing bans or restrictions to reduce plastic waste and encourage sustainable alternatives like reusable bags, metal straws, and biodegradable packaging.

b. Single-use plastics have become a major environmental concern due to their widespread use and improper disposal.

c. By making small changes in daily habits, we can collectively minimize plastic pollution and protect the environment for future generations.

d. These plastics, including straws, bags, and packaging, often end up in landfills or oceans, causing significant harm to wildlife and marine ecosystems.

e. Consumers also play a crucial role by choosing eco-friendly products and reducing their reliance on disposable plastics.

A. b - d - a - e - c

B. b - e - a - d - c

C. b - c - a - d - e

D. b - a - e - c - d

Question 7:

a. Modern high-rise buildings and shopping centers have sprung up, while the transportation system has been significantly upgraded.

b. To sum up, Ho Chi Minh City is not only a symbol of dynamism but also a testament to Vietnam's sustainable growth and progress.

c. Ho Chi Minh City, one of Vietnam's largest urban centers, has undergone remarkable transformation and development in recent decades.

d. The quality of life for residents has also improved, with more job opportunities and modern amenities becoming widely available.

e. From a city heavily impacted by war, it has now emerged as the nation's leading economic, cultural, and educational hub.

A. a - d - c - e - b

B. e - a - d - c - b

C. d - e - c - a - b

D. c - e - a - d - b

Question 8:

a. Home robots offer significant benefits by simplifying daily tasks and improving efficiency.

b. Many home robots also integrate smart technology, enabling remote control and real-time

monitoring through smartphones.

c. All in all, home robots not only enhance convenience but also create a safer and more comfortable living space for everyone.

d. They save time by automating chores like cleaning, cooking, and even laundry, allowing people to focus on more important activities.

e. For the elderly or disabled, these robots provide essential assistance, enhancing independence and quality of life.

A. a - d - e - b - c

B. a - e - c - d - b

C. a - b - d - c - e

D. a - d - c - e - b

Question 9:

a. I assist in preparing materials, grading assignments, and providing one-on-one help to students who need extra guidance.

b. During classes, I help manage the classroom environment, ensuring that everyone stays focused and engaged.

c. I also act as a bridge between the teacher and students, addressing questions and clarifying doubts to enhance understanding.

d. As a teaching assistant, my primary role is to support both the teacher and students to ensure a smooth learning process.

e. In conclusion, being a teaching assistant is a rewarding experience that allows me to contribute to the educational journey of students while developing my own skills in communication and organization.

A. b - d - a - c - e

B. d - a - b - c - e

C. c - a - d - b - e

D. a - c - b - d - e

Question 10:

a. As their natural habitats, such as forests and grasslands, are destroyed due to deforestation and urban expansion, tigers struggle to find food and shelter.

b. The tiger is one of the most endangered animals in the world.

c. If strict conservation measures are not implemented, including stronger anti-poaching laws and habitat protection programs, tigers may face extinction in the near future.

d. Research indicates that habitat loss is a major threat to their survival.

e. Another significant threat is poaching, as tigers are illegally hunted for their skin, bones, and other body parts used in traditional medicine and the black market.

A. b - c - e - d - a

B. b - a - d - c - e

C. b - d - a - e - c

D. b - e - c - a - d

Question 11:

a. Throughout his life, he constantly sought to expand his understanding of the world, learning multiple languages and studying various cultures during his travels abroad.

b. Uncle Ho's legacy reminds us that learning is a lifelong journey, essential for both individual development and the progress of society.

c. Despite facing countless challenges, he never stopped educating himself, using his knowledge to lead Vietnam toward independence and freedom.

d. Uncle Ho is a shining example of a lifelong learner whose dedication to knowledge and self-improvement inspired millions.

e. His writings and speeches reflect his deep wisdom and commitment to learning, emphasizing the importance of education for personal and national growth.

A. c - e - a - d - b

B. e - c - d - a - b

C. a - e - d - c - b

D. d - a - c - e - b

Question 12:

- a. Choosing the right career is one of the most important decisions in life.
- b. Ultimately, setting clear goals and continuously improving skills will ensure long-term success and fulfillment in any chosen career.
- c. The first thing to consider is personal interests and strengths, as enjoying your work leads to long-term job satisfaction.
- d. Furthermore, gaining practical experience through internships or part-time jobs helps in understanding the realities of a profession before making a commitment.
- e. Apart from that, researching different career paths and seeking advice from professionals can provide valuable insights into job expectations and growth opportunities.

A. a - c - e - d - b B. a - b - e - d - c C. a - c - b - d - e D. a - e - c - d - b

Question 13:

- a. One important tip is to maintain a balanced diet rich in fruits, vegetables, and whole grains while avoiding processed foods and excessive sugar.
- b. Health is one of the most valuable assets in life, and there are several ways to live a longer and healthier life.
- c. By adopting these habits, we can enhance our quality of life and enjoy a healthier future.
- d. Additionally, getting enough sleep and managing stress through mindfulness or meditation can significantly improve overall well-being.
- e. Regular physical activity, such as walking, jogging, or yoga, also plays a crucial role in strengthening the body and reducing stress.

A. e - d - b - a - c B. d - e - a - b - c C. b - a - e - d - c D. a - d - b - e - c

Question 14:

- a. However, despite these advantages, urbanization also leads to serious challenges, including overcrowding, housing shortages, traffic congestion, and environmental pollution.
- b. This trend is driven by economic growth, industrialization, and better job opportunities in cities.
- c. Urbanization is rapidly increasing worldwide, especially in developing countries.
- d. Additionally, cities become centers of innovation, boosting economic productivity and technological advancements.
- e. Urbanization brings many benefits, such as improved access to education and healthcare, as well as enhanced infrastructure and public services.

A. c - d - e - b - a B. c - e - b - a - d C. c - a - b - e - d D. c - b - e - d - a

Question 15:

- a. The biggest benefit was seeing the children's happiness and knowing that my efforts made a difference in their lives.
- b. In conclusion, volunteering was a meaningful journey that taught me valuable lessons and strengthened my connection with the community.
- c. Besides helping with their studies and organizing activities, I also had the chance to meet other volunteers, work as a team, and learn from their experiences.
- d. Volunteering at a local orphanage in my city was a life-changing experience that I had the opportunity to do through a school community service program.
- e. I decided to join because I wanted to make a positive impact on children's lives while also gaining new experiences.

A. e - c - a - d - b B. d - e - a - c - b C. c - d - a - e - b D. a - c - d - e - b

Question 16:

- a. In contrast, younger generations can help elders with technology, introducing them to computers, tablets, and modern devices that can improve daily life.
- b. Older and younger generations have many things to share and learn from each other.
- c. By spending more time together, both groups can exchange knowledge, strengthen connections, and enrich each other's lives in meaningful ways.
- d. They can also share knowledge about new music, fashion trends, and cultural changes that older generations may find interesting.
- e. Older generations can teach valuable skills such as survival techniques, fishing, and fire-starting, which are useful for outdoor activities.

A. b - d - e - a - c**B.** b - c - a - d - e**C.** b - a - e - c - d**D.** b - e - a - d - c**Question 17:**

- a. Through trade agreements and investment partnerships, Vietnam has strengthened its economy while fostering stronger diplomatic relations with member countries.
- b. In the future, Vietnam and ASEAN will continue to work together to address global challenges and ensure sustainable development in the region.
- c. Vietnam actively participates in ASEAN initiatives, contributing to economic integration, security cooperation, and disaster management efforts.
- d. Additionally, cultural and educational exchanges have helped enhance mutual understanding and unity among ASEAN nations.
- e. The cooperation between Vietnam and ASEAN has played a crucial role in promoting regional stability, economic growth, and cultural exchange.

A. c - e - d - a - b**B.** d - a - e - c - b**C.** a - d - c - e - b**D.** e - c - a - d - b**Question 18:**

- a. It is mainly caused by human activities such as burning fossil fuels, deforestation, and industrial pollution, which increase greenhouse gas emissions.
- b. In order to slow down global warming, people must reduce carbon emissions, use renewable energy sources, and promote sustainable practices.
- c. As a result, global temperatures are rising, leading to extreme weather conditions, melting ice caps, and rising sea levels.
- d. Global warming is a serious environmental issue that affects the entire planet.
- e. This crisis threatens ecosystems, wildlife, and human communities, making it essential to take immediate action.

A. d - a - c - e - b**B.** d - c - b - e - a**C.** d - b - e - a - c**D.** d - c - a - b - e**Question 19:**

- a. Tourists can explore the bay by boat, visit magnificent caves like Sung Sot Cave, and experience local fishing villages.
- b. Ha Long Bay, located in Quang Ninh Province, is one of Vietnam's most breathtaking natural wonders and a UNESCO World Heritage Site.
- c. Visiting this iconic destination provides a perfect blend of natural beauty, cultural heritage, and unforgettable adventures.
- d. Ha Long Bay is also rich in biodiversity, with diverse marine life and lush vegetation covering its towering limestone formations.

e. Known for its emerald waters and thousands of limestone karsts and islets, the bay offers stunning scenery that attracts millions of visitors each year.

A. d - b - a - e - c

B. e - d - a - b - c

C. b - e - a - d - c

D. a - e - b - d - c

Question 20:

a. Living alone after my first year of university has taught me many important life skills that have made me more independent.

b. Cooking for myself became essential, and over time, I improved my ability to prepare healthy and affordable meals instead of relying on takeout.

c. Overall, living independently has made me more responsible, self-sufficient, and confident in handling real-life challenges on my own.

d. One of the most valuable skills I learned was managing my finances, including budgeting for rent, food, and other daily expenses.

e. Time management was another crucial skill, as I had to balance university assignments, part-time work, and household responsibilities without anyone else's help.

A. a - d - b - e - c

B. a - e - b - c - d

C. a - c - e - d - b

D. a - b - d - c - e

Question 21:

a. Although several inventors contributed to its development, Thomas Edison is credited with creating the first practical and long-lasting electric light bulb in 1879.

b. The light bulb also played a key role in industrial and economic growth, allowing businesses to operate longer hours and improving productivity.

c. This invention revolutionized daily life by replacing candles and oil lamps, making homes, streets, and workplaces safer and more efficient.

d. The invention of the light bulb was one of the most important technological advancements in history.

e. In conclusion, the invention of the light bulb transformed the world by providing a reliable source of light, significantly improving the quality of life, and driving technological progress.

A. a - d - b - c - e

B. d - a - c - b - e

C. c - a - b - d - e

D. b - d - c - a - e

Question 22:

a. This shift became even more prominent during the COVID-19 pandemic when schools and universities had to switch to online platforms to ensure continuous learning.

b. Education has undergone significant changes, especially with the rise of technology and digital learning.

c. Digital tools, virtual classrooms, and e-learning resources have allowed students to access knowledge from anywhere, making education more accessible and convenient.

d. As a result, modern education now combines both traditional and digital methods, creating a more dynamic and adaptable learning environment for students worldwide.

e. While traditional classrooms with blackboards and textbooks remain essential, online learning has become an important supplement, providing greater flexibility for students.

A. b - c - a - d - e

B. b - a - e - d - c

C. b - d - e - a - c

D. b - e - a - c - d

Question 23:

a. Since I was a child, I have always wanted to become a doctor to help others and save lives.

b. I understand that being a doctor requires not only medical expertise but also compassion, patience, and strong communication skills.

c. In conclusion, I am determined to overcome all obstacles and achieve my dream of becoming a

doctor.

d. Despite the difficulties, my passion for medicine keeps me motivated to keep learning and improving.

e. Over the years, I have worked hard to gain knowledge and skills, even though I know the journey to becoming a doctor is challenging.

A. a - e - b - d - c

B. d - b - a - e - c

C. b - d - a - e - c

D. e - a - d - b - c

Question 24:

a. It was formerly used as a farming community, but it has now transformed into a bustling town with modern facilities, including shopping centers and paved roads.

b. The small village of Greenfield has undergone significant changes over the past two decades.

c. Tourism has also developed, providing economic benefits such as job opportunities, increased local business revenue, and improved infrastructure.

d. However, despite these advancements, some elderly villagers still cherish the old days, when life was simpler, and people had a stronger sense of community.

e. Many traditional houses have been replaced by tall buildings, and the younger generation prefers working in offices rather than in agriculture.

A. b - e - c - a - d

B. b - d - e - a - c

C. b - a - e - c - d

D. b - c - e - d - a

Question 25:

a. By working together, we learn the value of teamwork and responsibility, creating a happy and comfortable living environment for everyone.

b. My family shares household chores to keep our home clean and organized.

c. Although some tasks can be tiring, we believe that sharing responsibilities makes our family stronger and more united.

d. My parents usually take care of the cooking and grocery shopping, while my siblings and I help with washing the dishes and sweeping the floor.

e. Every weekend, we work together to do laundry, clean the windows, and tidy up the garden.

A. c - d - b - e - a

B. e - b - d - c - a

C. d - c - b - e - a

D. b - d - e - c - a

Question 26:

a. Ecotourism, which focuses on sustainable travel and environmental conservation, is a perfect fit for this natural wonder.

b. They can also explore the park's rich cultural heritage by visiting ancient caves with prehistoric relics and interacting with the local Muong ethnic community.

c. With its breathtaking landscapes and commitment to conservation, Cuc Phuong offers a meaningful and educational experience for nature lovers.

d. Cuc Phuong National Park is a biodiversity hotspot renowned for its lush rainforests and diverse wildlife.

e. Visitors can embark on guided treks through ancient forests, spot endangered species like the Delacour's langur, and learn about conservation efforts at the Endangered Primate Rescue Center.

A. d - e - a - b - c

B. d - a - e - b - c

C. d - b - e - c - a

D. d - c - b - a - e

Question 27:

a. The course had specific daily deadlines, which helped me stay disciplined and complete tasks on time.

b. Although managing my schedule was sometimes challenging, I felt a great sense of achievement

after each completed module.

- c. One of the best decisions I have ever made was enrolling in an online course to improve my skills.
- d. In conclusion, this online course was a valuable learning experience that strengthened my knowledge and time management skills.
- e. Added to the structured schedule, interactive lessons and discussions with other learners made the experience more engaging.

A. c - a - e - b - d B. e - a - c - b - d C. b - a - c - e - d D. a - c - b - e - d

Question 28:

- a. Some online friendships even turn into lifelong connections, with friends eventually meeting in person.
- b. Online friendships can be a great way to meet new people and share experiences without geographical limitations.
- c. However, it is essential to stay cautious and protect personal information, as online identities may not always be truthful.
- d. Many people find comfort in talking to online friends because they feel less judged and more understood.
- e. These friendships can also help improve communication skills and confidence, especially for those who are shy in real life.

A. b - e - c - a - d B. b - a - d - c - e C. b - d - e - a - c D. b - c - d - a - e

Question 29:

- a. There was a time when I felt overwhelmed by stress and burnout due to my demanding workload and lack of rest.
- b. Hence, by making self-care a priority and maintaining a balanced lifestyle, I successfully overcame stress and burnout, allowing myself to work more efficiently and live a healthier, happier life.
- c. The most effective change I made was incorporating daily exercise and mindfulness practices, which helped me regain my energy and focus.
- d. Surrounding myself with supportive friends and engaging in hobbies also played a crucial role in my recovery.
- e. I realized that ignoring my well-being would only make things worse, so I started setting clear boundaries between work and personal time.

A. e - d - c - a - b B. c - a - d - e - b C. a - e - c - d - b D. d - e - c - a - b

Question 30:

- a. Deforestation also causes soil erosion, making the land less fertile and increasing the risk of natural disasters such as landslides and floods.
- b. Many indigenous communities may even suffer, as they lose their homes and sources of livelihood due to the destruction of forests.
- c. Deforestation is a serious environmental issue that leads to the destruction of forests, affecting both wildlife and human populations.
- d. Without proper regulations and reforestation efforts, the negative impacts of deforestation will continue to threaten the planet's ecological balance and worsen the global climate crisis.
- e. When trees are cut down at an alarming rate, it disrupts ecosystems, reduces biodiversity, and contributes to climate change by increasing carbon dioxide levels in the atmosphere.

A. c - e - a - b - d B. c - d - a - e - b C. c - b - d - a - e D. c - a - e - b - d

Question 31:

- a. Secondly, we should plant more trees and flowers to make the school greener, improve air quality, and provide shade.
- b. There are four things we can do to make our school a better place.
- c. Finally, we should reduce waste by recycling and using eco-friendly materials to minimize pollution and protect the environment.
- d. Firstly, we should clean up all areas regularly because a clean environment helps create a healthier and more comfortable space for everyone.
- e. In addition, we should encourage students to save energy by turning off lights and fans when not in use.

A. d - a - c - e - b B. d - c - b - a - e C. b - d - a - e - c D. b - a - e - d - c

Question 32:

- a. First of all, both genders can learn and apply medical knowledge effectively, as they receive the same education and training.
- b. In conclusion, surgical excellence depends on skill and commitment rather than gender, making both men and women equally capable of excelling in this profession.
- c. I believe that both men and women can become excellent surgeons because they have the same potential to succeed in the medical field.
- d. Last but not least, qualities such as patience, dedication, and problem-solving skills are essential for surgeons, and both men and women can develop these traits.
- e. Besides, women can be as mentally and physically strong as men, allowing them to handle long and exhausting surgeries.

A. c - a - e - d - b B. c - e - a - d - b C. a - e - d - b - c D. d - e - b - c - a

Question 33:

- a. One significant factor in maintaining good health is having a balanced diet that includes essential nutrients and vitamins.
- b. Good health is essential for living a happy and fulfilling life.
- c. All in all, taking care of our health through proper nutrition, exercise, and rest leads to a better quality of life and long-term well-being.
- d. Furthermore, getting enough sleep is crucial because it allows the body to recover and function properly.
- e. Another important aspect is regular exercise, which helps strengthen muscles and improve overall fitness.

A. b - c - e - d - a B. a - d - e - c - b C. b - a - e - d - c D. c - e - d - a - b

Question 34:

- a. Many species are losing their habitats, and millions of people are being displaced as a result of climate change.
- b. Due to human activities such as burning fossil fuels and deforestation, the Earth's temperature is rising at an alarming rate.
- c. Therefore, it is crucial that we take immediate action by reducing carbon emissions, promoting renewable energy, and protecting our forests to slow down global warming.
- d. This leads to severe consequences, including more frequent natural disasters, rising sea levels, and

extreme weather conditions.

e. Global warming is one of the most pressing environmental issues in the world today.

A. d - e - b - a - c

B. b - a - d - c - e

C. c - a - e - b - d

D. e - b - d - a - c

Question 35:

a. Second, contrasting values and beliefs lead to misunderstandings, with younger people favoring progressive ideas while older individuals tend to uphold traditional views.

b. There are several reasons why the generation gap exists in modern society.

c. Third, lifestyle and career differences widen the gap, as younger generations seek balance and passion, while older ones prioritize stability.

d. Lastly, communication styles vary significantly, with younger people relying on social media and texting, while older generations prefer face-to-face conversations.

e. First, differences in technology usage create a barrier between younger and older generations, as the elderly often struggle to keep up with rapid digital advancements.

A. b - e - a - c - d

B. b - c - e - d - a

C. a - d - b - e - c

D. e - b - a - c - d

Question 36:

a. On the positive side, AI enhances productivity by automating repetitive tasks, allowing humans to focus on more creative and complex work.

b. However, AI is not without its drawbacks. The widespread use of AI can lead to job displacement as machines replace human workers.

c. Thus, while AI brings numerous benefits, it also poses significant challenges that society must address.

d. Artificial intelligence (AI) has both advantages and disadvantages in modern society.

e. It also improves healthcare through accurate diagnostics and personalized treatments, while AI-powered applications enhance customer experiences in various industries.

A. b - d - e - a - c

B. d - a - e - b - c

C. c - d - e - a - b

D. d - b - a - c - e

Question 37:

a. Preparing for a job interview requires careful planning and practice to increase your chances of success.

b. The next step is to prepare answers for common interview questions and practice delivering them confidently.

c. Finally, show enthusiasm, maintain eye contact, and ask insightful questions to demonstrate your genuine interest in the role.

d. The first thing to consider is researching the company and understanding its values, mission, and recent achievements.

e. Then, make sure to dress professionally and arrive early to create a positive first impression.

A. b - a - d - e - c

B. d - a - e - c - b

C. a - d - b - e - c

D. a - b - c - e - d

Question 38:

a. As they search for him, they uncover a secret government experiment and a terrifying parallel dimension known as the Upside Down.

b. *Stranger Things* is a thrilling sci-fi horror series set in the 1980s in the small town of Hawkins.

c. All in all, *Stranger Things* is a gripping and emotional series that captivates audiences with its mix of suspense, adventure, and heartfelt moments.

d. The show masterfully blends supernatural horror with heartwarming friendships, nostalgic 80s

references, and intense character development. uigeli.xyz

e. The story follows a group of kids—Mike, Eleven, Dustin, and Lucas—who get caught up in mysterious events after their friend Will disappears under strange circumstances.

A. b - e - a - d - c B. a - e - d - b - c C. d - a - e - c - b D. b - d - c - e - a

Question 39:

a. One major reason is privacy because sharing too much personal information can make us vulnerable to identity theft or cyberstalking.

b. Another reason is that online content lasts forever, and even deleted posts can be screenshotted, affecting future job opportunities or personal relationships.

c. If we are not mindful of what we share, we may also face consequences such as cyberbullying, public backlash, or even legal trouble.

d. There are several reasons why we should be careful about what we post on social media.

e. Moreover, misinformation spreads quickly on social media, and a careless post can contribute to the spread of false news or misunderstandings.

A. a - b - d - e - c B. e - d - c - b - a C. d - c - b - a - e D. d - a - b - e - c

Question 40:

a. Nowadays all the information we could ever need is available online and some people say that means the end of having to learn anything.

b. Another problem is the reliability of online information, as not everything found on the internet is accurate, so we must compare sources and use critical thinking.

c. In conclusion, although the internet offers many benefits, we still need to develop and use our memory to function independently and make informed decisions.

d. It is true that the internet allows quick access to information, but not everyone has a stable connection at all times, and looking things up is slower than recalling them from memory.

e. Finally, while the internet is a powerful tool, it cannot replace human memory, as overdependence on it could lead to decreased cognitive abilities.

(Adapted from <https://learnenglish.britishcouncil.org/>)

A. a - d - b - e - c B. a - b - d - e - c C. d - b - e - c - a D. d - b - a - e - c

Question 41:

a. For example, the case of "Mẹ Bắp" in Vietnam raised concerns when funds intended for her son's medical treatment were allegedly mismanaged, leading to public distrust.

b. Charity plays a pivotal role in addressing societal issues and uplifting underprivileged communities.

c. Therefore, individuals must diligently verify the credibility of charitable entities before contributing, ensuring their donations are utilized effectively and ethically.

d. However, recent controversies have highlighted the importance of transparency in charitable activities.

e. Such incidents underscore the necessity for clear accountability to maintain donor confidence and ensure aid reaches those in need.

A. b - e - d - a - c B. b - d - a - e - c C. e - d - b - c - a D. d - a - b - c - e

Question 42:

a. From manufacturing solar panels to installation and maintenance, the sector offers employment opportunities for engineers, technicians, and sales professionals.

b. As the demand for clean energy increases, the solar industry will continue to expand, benefiting both

the economy and the environment.

- c. Additionally, investing in solar energy can help reduce national dependence on expensive fossil fuel imports, improving economic stability.
- d. The solar energy industry is creating thousands of jobs worldwide, supporting economic growth and innovation.
- e. Governments that promote solar energy through incentives and subsidies attract investment and encourage technological advancements.

A. d - c - a - b - e B. a - d - e - c - b C. d - a - c - e - b D. c - d - a - e - b

Question 43:

- a. One common method is using flashcards, which allow learners to repeatedly review words and their meanings, reinforcing memory through repetition.
- b. Lastly, using new words in daily conversations or writing exercises helps reinforce retention and ensures that learners can actively recall and apply them in real-life situations.
- c. By combining these techniques, learners can build a strong vocabulary foundation and enhance their overall language proficiency effectively.
- d. Another helpful approach is learning vocabulary in context by reading books, articles, or watching movies, which helps understand how words are naturally used in sentences.
- e. There are numerous effective ways to learn vocabulary that can help improve language skills.

A. e - a - d - b - c B. e - d - b - a - c C. c - e - d - a - b D. c - a - d - b - e

Question 44:

- a. Specifically, they suggested that consuming just 2-3 candies daily could replace an entire vegetable intake, which led to backlash from the public and regulatory authorities.
- b. Celebrity endorsements can build trust and significantly boost product sales.
- c. This incident highlights the importance of celebrities verifying product claims before endorsing them to avoid misleading consumers.
- d. Thus, every public figure must act responsibly when promoting products, ensuring honesty and accuracy to maintain public trust.
- e. However, a recent controversy surrounding Kera vegetable candy has sparked public debate after influencers like Miss Thùy Tiên, Quang Linh Vlogs, and Hằng Du Mục promoted it with exaggerated claims.

A. b - d - e - c - a B. c - e - d - a - b C. b - e - a - c - d D. b - a - c - e - d

Question 45:

- a. Endangered animals face numerous severe threats primarily caused by human activities.
- b. For instance, the Javan rhino now has only a few dozen individuals left in the wild, teetering on the brink of extinction.
- c. These animals play vital roles in their ecosystems, and their loss could disrupt natural balance.
- d. Therefore, conservation efforts are urgently needed to protect them from disappearing forever.
- e. Illegal hunting, deforestation, and environmental pollution are key factors driving the decline of species like rhinos, tigers, and elephants.

A. e - a - d - c - b B. a - e - b - c - d C. b - e - c - a - d D. d - a - e - b - c

Question 46:

- a. As an active member, Vietnam has contributed to regional cooperation in trade, security, and cultural exchange, strengthening ASEAN's unity.

- b. Its strategic location and growing economy make it a key player in fostering peace and stability in Southeast Asia.
- c. Vietnam plays a significant role in the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN), which it joined in 1995.
- d. Through ASEAN, Vietnam enhances its global presence and builds partnerships with major powers like the United States and China.
- e. In 2020, Vietnam successfully chaired ASEAN, navigating challenges like the COVID-19 pandemic and promoting economic recovery.

A. a - e - d - c - b B. d - e - a - b - c C. e - b - c - d - a D. c - a - e - b - d

Question 47:

- a. Besides, financial stress plays a significant role, as many young couples struggle with economic instability, which creates tension and arguments over responsibilities.
- b. Moreover, the influence of social media often fosters unrealistic expectations about relationships, making individuals feel dissatisfied with their own marriage.
- c. To build a strong and lasting marriage, young couples should prioritize mutual understanding, open communication, and emotional support in their relationship.
- d. A number of factors cause the breakdown of marriages among young people today.
- e. First and foremost, a lack of effective communication leads to misunderstandings and unresolved conflicts, gradually weakening the bond between partners.

A. d - e - a - b - c B. e - d - c - a - b C. d - a - b - e - c D. c - e - d - b - a

Question 48:

- a. First, creating an emergency plan and practicing evacuation drills help families know what to do during disasters like earthquakes, hurricanes, or floods.
- b. Additionally, strengthening homes by securing roofs, reinforcing doors and windows, and trimming trees can reduce structural damage during storms or strong winds.
- c. Second, storing essential supplies such as food, water, medicine, and flashlights ensures survival in case of power outages or blocked roads.
- d. By taking these proactive measures, communities can enhance resilience and reduce the impact of natural disasters.
- e. Natural disasters can strike at any time, so preparation is essential to minimize damage and protect lives.

A. e - d - c - a - b B. e - a - c - b - d C. d - e - c - b - a D. e - c - b - a - d

Question 49:

- a. One of the biggest benefits is that smart technologies help improve daily life by reducing household chores and making city services more efficient through data collection from sensors and cameras.
- b. Living in a smart city has both advantages and disadvantages, making it a topic of debate.
- c. Moreover, privacy concerns arise due to the presence of surveillance cameras in public areas, making people feel uneasy about their personal information being exposed or misused.
- d. To sum up, while smart cities present many challenges, they also offer great potential for the future, and addressing these issues is crucial as urbanization continues to grow worldwide.
- e. However, some technologies can be difficult to use without proper training, leaving certain residents struggling to adapt.

A. a - e - d - b - c B. e - a - c - b - d C. b - e - a - d - c D. b - a - e - c - d

Question 50:

- a. Multiculturalism offers numerous benefits that enrich societies in various ways.
- b. Additionally, multiculturalism promotes tolerance and understanding, helping to reduce prejudice and discrimination.
- c. When people from different backgrounds come together, they share knowledge, traditions, and experiences, broadening their understanding of the world.
- d. Finally, multicultural societies are more adaptable to global changes, as they can draw from a wide range of cultures, helping to strengthen economic and social resilience.
- e. Firstly, it fosters creativity and innovation, as diverse perspectives often lead to new ideas and solutions to problems.

A. a - e - c - b - d B. a - c - d - e - b C. c - e - a - b - d D. e - d - b - a - c

ÔN TẬP 3

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 1 to 20.

Question 1:

- a. Petter: Do you have any suggestions for us, Ms Hoa?
- b. Ms Hoa: I'd recommend Trang An Scenic Landscape Complex.
- c. Ms Hoa: We need to plan a field trip to a heritage site in Viet Nam. So, where would you like to go?

(Adapted from *Global Success*)

A. c - a - b B. b - c - a C. c - b - a D. a - c - b

Question 2:

- a. Huy: Hmm. I think that will be difficult to do.
- b. Jane: Yeah. I think we should ban single-use plastic cups from the cafeteria. We'll reduce plastic pollution if students use their own bottles.
- c. Huy: Well, what if you forget your bottle and you're really thirsty? You can't get a cup of water? That's not fair.
- d. Huy: Do you have any ideas for our presentation about protecting the environment?
- e. Jane: Why do you think so?

(Adapted from *I-Learn Smart World*)

A. c - b - a - e - d B. c - e - d - b - a C. d - b - a - e - c D. d - e - a - b - c

Question 3:

Dear Sir or Madam,

- a. I am friendly, hard-working, and fluent in English, which helps me assist foreign customers.
- b. I am writing to apply for the part-time server position advertised on your website on 10 October.
- c. My CV is attached for your reference, and I look forward to hearing from you soon.
- d. I am available for an interview any afternoon during the week and can start work after 24 October.
- e. I am in my final year of secondary school and have two months of experience working in a fast-food restaurant, where I greeted customers, took orders, and served food.

Yours faithfully,

An

(Adapted from *Global Success*)

A. b - d - a - e - c B. b - e - a - d - c C. a - d - b - c - e D. c - a - d - b - e

Question 4:

- a. As I grew up, I started to take more interest in working with computers and using them.
- b. That course helped me develop my technical abilities and problem-solving skills.
- c. Since I was a child, computers have always fascinated me, and I loved learning about all of the amazing things I could do with them.
- d. I began by making simple quiz apps and programmes for taking notes, and then when I finished high school, I went to university and completed a course in software development.
- e. When I got my degree, I finally found a job as a software developer at an IT company in the capital city, and I couldn't believe my luck.

(Adapted from *Bright*)

- A. d – c – b – a – e B. a – b – c – d – e C. c – b – d – a – e D. c – a – d – b – e

Question 5:

- a. This severe situation has led to an increase in respiratory illnesses among residents who are struggling to protect their health.
- b. Many people have started wearing multiple layers of masks and using air purifiers so that they can better reduce their exposure to the increasingly toxic air.
- c. The pollution, which is primarily caused by vehicle emissions, industrial activities, and waste burning, has become a serious concern.
- d. Hanoi, Vietnam's capital, has recently topped the list of the world's most polluted cities because its Air Quality Index (AQI) frequently reaches hazardous levels.
- e. Although authorities are promoting cleaner transportation and stricter pollution controls, significant improvements will require time and consistent effort.

- A. d – b – c – e – a B. d – c – a – b – e C. d – b – a – c – e D. d – e – b – c – a

Question 6:

- a. Mark: How exciting! But how will the classrooms be judged?
- b. Nam: Hey guys, look at this notice! Our school is holding a Green Classroom Competition. The greenest classroom will win an ecotour!
- c. Nam: It says here that classrooms will be judged on the following: raising environmental awareness, reducing our carbon footprint, and using resources efficiently.

(Adapted from *Global Success*)

- A. c – a – b B. b – c – a C. b – a – c D. a – c – b

Question 7:

- a. Kevin: I spent the day with my grandson. We had a lot of fun.
- b. Kevin: Well, we talked about going camping. He's interested in that now. So I offered to teach him some outdoor skills.
- c. Kevin: Yeah, I offered to take him camping next week. I'll teach them how to make a fire and put up a tent.
- d. Neighbor: What did you do?
- e. Neighbor: Oh, that's great. Do you love the outdoors?

(Adapted from *i-Learn Smart World*)

- A. b – e – a – d – c B. b – d – c – e – a C. a – e – c – d – b D. a – d – b – e – c

Question 8:

Dear Supporters,

uigeli.xyz
a. We extend our heartfelt gratitude for your unwavering support and kindness during this challenging time.

b. Thanks to the exceptional care he has received from the doctors and nurses at NUH and your generous contributions—Minh Hai's condition has improved significantly.

c. He is very much alive and well enough to be transferred to the general ward. We are pleased to provide you with photos and a video, taken today, 25 Feb 2025, which highlight his encouraging progress.

d. We are delighted to share a positive update regarding Minh Hai's recovery.

e. In light of his improvement, Minh Hai's mother, also known as mẹ Bắp, has kindly informed us that there is no longer a need for further fundraising.

Your contributions have played an essential role in his care and recovery, and we are profoundly thankful for your compassion.

(Adapted from *Give.Asia*)

A. d – b – c – e – a

B. a – e – d – c – b

C. e – b – d – c – a

D. d – e – c – a – b

Question 9:

a. After five years at the advertising agency, I felt I had achieved all I could and needed a new challenge.

b. Making the change actually meant taking a drop in salary, but I feel it was worth it.

c. In conclusion, despite the challenges, I believe this change was necessary for my personal and professional growth.

d. I needed to really test my ability and skill rather than just receive a good salary for a job well done, even if it involved working slightly longer hours and taking fewer holidays.

e. I also had to move to another city, but as I don't have kids, that wasn't a major problem.

(Adapted from *First Trainer*)

A. a – e – b – d – c

B. b – a – d – e – c

C. e – b – d – a – c

D. b – d – e – a – c

Question 10:

a. To live independently, they need essential life skills, such as cooking, which is a great way to save money and maintain a healthy diet.

b. If young people don't develop these independent living skills, they may struggle with daily responsibilities and find it difficult to manage life on their own.

c. Time management is also crucial, and modern technology, like smartphones, makes it easier to plan tasks and stay organized.

d. Living away from home can be challenging for many young people, especially when they leave for university or work.

e. Managing money is another important skill, as setting a budget and opening a savings account can help cover essential expenses.

(Adapted from *i-Learn Smart World*)

A. d – c – a – b – e

B. d – e – a – c – b

C. d – b – e – a – c

D. d – a – e – c – b

Question 11:

a. Nam: Hi, Mark! Long time no see. You look so good!

b. Nam: Yes, I have. I exercise every morning and eat more healthy food.

c. Mark: Hi, Nam! Thanks. You look so fit, too. Have you worked out a lot lately?

(Adapted from *Global Success*)

A. c - a - b

B. b - c - a

C. c - b - a

D. a - c - b

Question 12:

- a. Alex: Why online classes?
- b. Sue: I'm going to try online classes.
- c. Alex: How are you going to improve your English?
- d. Alex: I think online classes are too expensive. I don't think I'll try them.
- e. Sue: They improve our communication skills, and they have flexible schedules.

(Adapted from i-Learn Smart World)

A. c - b - a - e - d

B. c - e - d - b - a

C. d - b - a - e - c

D. d - e - a - b - c

Question 13:

Hi Gemma,

- a. But it was interesting to watch these videos.
- b. Thanks so much for the guitar lesson videos you sent me last week.
- c. You know, we ought to practise together for some time. What do you think?
- d. Thanks also for the tip about the free websites with musical lesson videos — they are much better than the sites I've been following.
- e. It's really nice to learn how to play a new instrument like the guitar, but I am too busy at the moment, so I'm focusing on my violin lessons for now.

Write back soon.

Billy

(Adapted from THINK)

A. d - b - a - c - e

B. b - e - a - d - c

C. a - d - b - c - e

D. c - a - d - b - e

Question 14:

- a. While deadlines and flexibility are essential aspects of this job, the occasional office meeting for project updates, for instance, is a small trade-off.
- b. Working remotely from home fuels my creativity and allows for a more productive environment.
- c. Indeed, for the past year, I have thrived in this role at a local company, where I craft engaging online content and develop effective strategies.
- d. My passion for both people and technology naturally led me to a fulfilling career in social media management.
- e. In conclusion, I am incredibly happy with my current position and the opportunities it provides, as it perfectly combines my interests and skills.

(Adapted from Bright)

A. d - c - b - a - e

B. a - b - c - d - e

C. b - c - d - a - e

D. c - a - d - b - e

Question 15:

- a. However, despite this growth, Redmond still lacks a hospital, as the nearest one is located over 30 miles away in Longreach.
- b. Once abundant parks on Oak Street and Richmond Avenue have been replaced by factories, marking a shift towards industrialization.
- c. The industrial shift has also attracted new businesses, from arcades to shops and factories, boosting the local economy and making Redmond more and more commercially active.
- d. Redmond has transformed significantly over the past decade.

e. This industrial growth has led to a 25% population boom due to an influx of factory workers, resulting in increased traffic congestion.

(Adapted from i-Learn Smart World)

A. d - b - c - e - a B. d - c - a - b - e C. d - a - e - b - c D. d - e - b - c - a

Question 16:

a. Karen: Hi Thomas! Oh my gosh, it's been ages! I've been well, thanks. How about you? And how's your family?

b. Thomas: Hi Karen! It's so good to see you after so long! How have you been?

c. Thomas: I'm doing great, thank you! Everyone's doing well—my parents are enjoying retirement, and my brother just moved back to town.

(No specific adaptation noted)

A. c - a - b B. b - c - a C. c - b - a D. b - a - c

Question 17:

a. Anna: That makes sense. I hope everyone adapts quickly.

b. Anna: How do you feel about the new policy at work?

c. Paul: Change can be difficult, but I believe it will improve our efficiency.

d. Anna: Really? I've heard some people are not happy about it.

e. Paul: I think it could be beneficial for everyone.

A. b - e - d - c - a B. b - c - a - e - d C. a - c - d - e - b D. a - e - b - c - d

Question 18:

Dear Mr. Smith,

a. Could you please review the updated report and let me know if anything else needs to be addressed?

b. I didn't realize the error until it was sent, and I understand that it may have caused confusion during the meeting.

c. Please rest assured that I will double-check my work more carefully moving forward to prevent such mistakes.

d. I am writing to apologize for the mistake I made in the report I submitted last week.

e. I take full responsibility for the oversight, and I have already revised the document to ensure that all the data is correct.

Sincerely,

David

A. a - c - e - d - b B. d - b - e - c - a C. c - e - a - b - d D. e - c - b - a - d

Question 19:

a. At first, I was unsure how to approach teaching the children, but I quickly learned effective techniques.

b. To sum up, I'm thrilled about the opportunity to help these kids improve their reading skills and proud of the progress they've made.

c. My fellow volunteers and I work together to create engaging activities that make learning enjoyable for everyone.

d. I have gained valuable experience in education and mentoring since I began volunteering at the local literacy program.

e. Currently, we're organizing a reading challenge that requires careful planning and coordination.

A. c - a - d - e - b B. e - a - c - d - b C. d - a - c - e - b D. a - e - d - c - b

Question 20:

- a. However, despite the economic boom, environmental concerns about beach erosion and overdevelopment remain prominent.
- b. Once quiet, undeveloped beach areas along the coast have been replaced by luxury resorts and condos, marking a shift towards tourism and real estate development.
- c. This boom in development has attracted international investors, leading to new hotels, restaurants, and tourist attractions.
- d. The coastal city has undergone dramatic changes over the past few years.
- e. The population has exploded as more people move to the area to work in the tourism and construction industries.

A. d - b - c - e - a B. d - c - a - b - e C. d - a - e - b - c D. d - e - b - c - a

IV. DẠNG BÀI ĐỌC HIỂU

★ Dạng bài này gồm có 2 bài đọc hiểu (1 bài đọc có 8 câu hỏi trắc nghiệm và 1 bài đọc có 10 câu hỏi trắc nghiệm).

☞ **Để làm được dạng bài tập này:**

1. Đầu tiên, hãy đọc tiêu đề của bài. Đây là phần tóm tắt ngắn gọn nhất nội dung của bài. Nếu đoạn văn không có tiêu đề thì hãy đọc lướt qua đoạn văn một lượt để nắm được chủ đề của đoạn văn.
2. Đọc câu hỏi trước, chưa vội đọc các lựa chọn trả lời. Vì khi đã biết được kiểu câu hỏi phải trả lời thì sẽ dễ dàng tìm ra câu trả lời hơn.
3. Đọc kỹ mỗi câu hỏi và các phương án trả lời, gạch dưới mỗi từ khóa, tập trung vào các từ khóa trong bài đọc để tìm ra câu trả lời.
4. Tùy vào từng kiểu câu hỏi để có các chiến lược làm khác nhau.
5. Không nhất thiết phải làm lần lượt từ đầu đến cuối, mà là câu nào dễ thì làm trước, câu khó để lại sau cùng.

☞ **Các dạng câu hỏi thường gặp trong bài đọc và cách làm:**

★ **Dạng câu hỏi TÌM MỐI LIÊN HỆ (REFERENCE QUESTIONS)**

4.1.1. Câu hỏi này thường dùng các loại từ sau để thay thế cho danh từ hoặc cụm danh từ đã được đề cập trước đó

- Đại từ: she, her, he, him, it, they, them, we, us, another, others
- Tính từ sở hữu: her, his, its, their, our
- Đại từ chỉ định: this, that, these, those, one
- Đại từ/trạng từ quan hệ: which, who, whom, that, whose, where, when

4.1.2. Dạng câu hỏi thường gặp

The word ... in paragraph ... refers to _____.

4.1.3. Cách xử lý dạng câu hỏi này

BƯỚC 01

Tìm đoạn văn có chứa từ gạch chân.

BƯỚC 02

Đọc kỹ câu có chứa từ được gạch chân và câu trước đó.

BƯỚC 03

Xác định từ hoặc cụm từ mà từ gạch chân đang thay thế thông qua mặt ngữ nghĩa.

Ví dụ 1

Unfortunately, when we lose a language, we also lose its culture and knowledge. That's because people in different places have different ways of living and thinking. One example of this is the Tuvan language of southern Siberia. Tuvan people depend on animals for food and other basic needs. **Their** language shows this close connection between people and animals. The Tuvan word ezenggileer, for example, means "to sing with the rhythms of riding a horse." And the word ak byzaa is "a white calf less than one year old." (Adapted from Explore New

Worlds)

The word **Their** in paragraph 2 refers to _____.

- A. basic needs B. Tuvan people
C. different ways D. different places

Lời giải chi tiết:

Từ "**Their**" trong đoạn 2 đề cập đến _____.

- A. những nhu cầu cơ bản B. người Tuvan
C. những cách khác nhau D. những địa điểm khác nhau

- Chúng ta có thể dễ dàng tìm được từ *Their* vì nó đã được bôi đậm gạch chân trong đoạn 2.

- Chúng ta chọn ra câu có chứa từ *Their* và câu trước đó để đọc:

"Tuvan people depend on animals for food and other basic needs. **Their** language shows this close connection between people and animals."

✪ **Tạm dịch:** Người Tuvan phụ thuộc vào động vật để có thức ăn và đáp ứng các nhu cầu cơ bản khác. Ngôn ngữ **của họ** thể hiện mối liên kết chặt chẽ giữa con người và động vật.

✪ **Tips:** Chúng ta có thể đặt câu hỏi ai hoặc cái gì để có thể hình dung rõ hơn. Ví dụ đối với câu trên ta có thể đặt câu hỏi: Ngôn ngữ **của họ**. Họ ở đây là ai? Từ đó ta có thể dễ dàng thấy được "Their" đang ám chỉ tới người Tuvan.

Do đó B là đáp án đúng.

Ví dụ 2

There are many push factors which force people away from rural life. For example, rural residents have fewer employment options because there are not many large companies nearby. What's more, rural jobs are mainly related to agriculture, so crop failures due to natural disasters can make it difficult to earn a good living. By contrast, there are pull factors that attract people to urban life. Urban areas have more industries, so people can easily get good jobs and achieve a higher standard of living. **They** also offer entertainment alternatives, such as theme parks, sporting and musical events, allowing urban citizens to access leisure activities easily.

(Adapted from Bright)

The word **They** in paragraph 2 refers to _____.

- A. industries B. good jobs C. urban areas D. people

Lời giải chi tiết:

Từ "**They**" trong đoạn 2 đề cập đến _____

- A. các ngành công nghiệp B. những công việc tốt
C. các khu vực đô thị D. con người

- Chúng ta chọn ra câu chứa từ *They* và câu trước đó để đọc:

“Urban areas have more industries, so people can easily get good jobs and achieve a higher standard of living. **They** also offer entertainment alternatives, such as theme parks, sporting and musical events, allowing urban citizens to access leisure activities easily.”

❖ **Tạm dịch:** Các khu vực đô thị có nhiều ngành công nghiệp hơn, nên mọi người có thể dễ dàng tìm được công việc tốt và đạt được mức sống cao hơn. **Chúng** cũng cung cấp các lựa chọn giải trí như công viên giải trí, sự kiện thể thao và âm nhạc, giúp người dân đô thị tiếp cận các hoạt động giải trí một cách dễ dàng.

❖ **Tips:** Chúng ta có thể đặt câu hỏi ai/cái gì cung cấp các lựa chọn giải trí? Từ đó ta có thể dễ dàng thấy được “They” đang ám chỉ tới **các khu vực đô thị**.

Do đó dễ dàng chọn **C là đáp án đúng**.

BÀI TẬP VẬN DỤNG :

Paragraph 1:

Many students find it difficult to adapt to the demands of higher education. Universities often offer support services, such as counseling and tutoring, to help **them** adjust. These resources are designed to ensure that students succeed academically and maintain their well-being. As a result, those who take advantage of such services often perform better in their studies.

Question 1: The word **them** in the paragraph refers to _____.

- A.** demands **B.** universities **C.** students **D.** services

Paragraph 2:

Digital media has revolutionized the way organizations interact with their target audiences. With just a few clicks, companies can share the latest updates, advertise products, and receive instant feedback from **their** customers. Compared to traditional media, digital platforms provide flexibility and accessibility that are unmatched, ensuring that businesses stay competitive in the digital age.

Question 2: The word **their** in the paragraph refers to _____.

- A.** clicks **B.** companies **C.** updates **D.** products

Paragraph 3:

CVs are the main form of employability assessment used by recruiters and employers. And research suggests that academic qualifications and work experience are both important. Existing research, for example, shows that internships can help students gain important insights into the workplace – including how to communicate effectively – but **they** can be highly competitive.

(Adapted from <https://theconversation.com>)

Question 3: The word **they** in the paragraph refers to _____.

- A.** qualifications **B.** internships **C.** students **D.** insights

Paragraph 4:

Green living is a lifestyle that focuses on reducing harm to the environment. **It** encourages using resources wisely, avoiding waste, and making choices that support sustainability. From conserving water to using public transport, small changes can make a big difference. It represents a commitment to preserving the Earth for future generations.

Question 4: The word **It** in the paragraph refers to _____.

- A.** green living **B.** harm **C.** environment **D.** sustainability

Paragraph 5:

uigeli.xyz

If you think of the jobs robots could never do, you would probably put doctors and teachers at the top of the list. It's easy to imagine robot cleaners and factory workers, but some jobs need human connection and creativity. But are we underestimating what robots can do? In some cases, **they** already perform better than doctors at diagnosing illness. Also, some patients might feel more comfortable sharing personal information with a machine than a person.

(Adapted from <https://learnenglish.britishcouncil.org/>)

Question 5: The word **they** in the paragraph refers to _____.

- A. cases B. doctors C. jobs D. robots

Paragraph 6:

Cultural diversity enriches societies by bringing together traditions, languages, and perspectives from different backgrounds. It fosters creativity and innovation by allowing people to learn from one another. For instance, the cuisine of a multicultural city is often more diverse than **that** of a homogenous community. Additionally, cultural diversity promotes understanding and tolerance among individuals. Embracing diversity is essential for building inclusive and harmonious societies.

Question 6: The word **that** in the paragraph refers to _____.

- A. cuisine B. city C. community D. innovation

Paragraph 7:

Inspirational life stories have the power to motivate people to overcome their challenges. A story about someone who turned their failures into success can inspire others to do the same. **One** that stands out is the tale of a young entrepreneur who started with nothing but built a thriving business through hard work and determination. Such stories remind us that perseverance and resilience are key to achieving our dreams. They serve as a beacon of hope for anyone facing adversity.

Question 7: The word **One** in the paragraph refers to _____.

- A. power B. story C. entrepreneur D. business

Paragraph 8:

Volunteering offers numerous opportunities to support communities and foster change. Activities like teaching, environmental cleanups, and helping the elderly are common ways people get involved. **These** provide not only direct benefits to those in need but also valuable experiences for the volunteers themselves.

Question 8: The word **These** in the paragraph refers to _____.

- A. cleanups B. people C. activities D. benefits

Paragraph 9:

Meditation has become increasingly popular as a practice for improving mental and physical well-being. **Its** advantages are numerous, including reduced stress, improved focus, and better emotional regulation. Regular meditation can also enhance overall health by lowering blood pressure and boosting the immune system. As more people adopt this practice, its impact on personal and community wellness continues to grow.

Question 9: The word **Its** in the paragraph refers to _____.

- A. meditation B. practice C. well-being D. stress

Paragraph 10:

Some animals, like the dogs in Moscow, have adapted very well to city life. For **others**, the city is a dangerous place and it is difficult for animals to live in harmony with humans. It would be a shame to hurt or kill animals when they come into cities to look for food. Hopefully, city councils,

conservationists and city residents can work together and find imaginative ways to keep bigger animals out of cities without harming them.

(Adapted from

<https://learnenglishteens.britishcouncil.org/>)

Question 10: The word others in the paragraph refers to _____.

- A. animals B. dogs C. humans D. residents

Paragraph 11:

Today's city planners face a big challenge: fighting the sprawl that has disconnected communities and forced people into cars to navigate from home to work to shopping. In the U.S., sprawl happened for reasons that made it seem like a good idea at the time. Millions of soldiers had come home from World War II to overcrowded, run-down cities; their new families needed a place to live. Driving to the suburbs felt liberating and modern. In China, after the cultural revolution, sprawl happened for good reasons too. Just as with American suburbs, which helped realize millions of American dreams, the results are great, to a degree. The average Chinese family now has 360 square feet of space per person, four times the average of two decades ago. But the spaces between the buildings are uninviting, and people don't use them.

(Adapted from

<https://www.nationalgeographic.com/>)

Question 11: The word which in the paragraph refers to _____.

- A. American dreams B. American suburbs C. good reasons D. the results

Paragraph 12:

Electronic devices present a big problem for conservation because technology changes so quickly. For example, consumers typically replace their cell phones every 18 months. Computers, televisions, and MP3 players are other products contributing to "e-waste". The U.S. Environmental Protection Agency (EPA) estimates that Americans generated more than three million tons of e-waste in 2007. Electronic products contain minerals as well as petroleum-based plastics. Many of them also contain hazardous materials that can leach out of landfills into the soil and water supply.

(Adapted from <https://www.nationalgeographic.com/>)

Question 12: The word that in the paragraph refers to _____.

- A. electronic products B. minerals C. hazardous materials D. plastics

4.2. Dạng câu hỏi THÔNG TIN ĐƯỢC NÊU TRONG BÀI (STATED DETAILS)

4.2.1. Dạng câu hỏi tìm thông tin không được đề cập

a) Các dạng câu hỏi thường gặp

- Which of the following is NOT mentioned ...?
- According to paragraph ..., which of the following is NOT ...?

b) Cách xử lý dạng câu hỏi này

01

Gạch chân từ khóa quan trọng ở câu hỏi

02

Tìm các phương án được nhắc rõ ràng trong thông tin của bài

03

Đối chiếu các phương án với phần thông tin trong bài

(có 3 phương án được đề cập một cách rõ ràng và 1 phương án không được đề cập. Do đó, ta có thể dễ dàng chọn được đáp án đúng mà không cần đọc dịch nhiều.)

Ví dụ 1:

There are around 7,000 languages in the world today. However, most people speak the largest languages: Chinese, Spanish, English, Hindi, Russian, Arabic, and others. So what about the smaller languages? According to the UNESCO Atlas of the World's Languages in Danger, around one-third of the world's languages now have fewer than 1,000 speakers. We may soon lose those languages completely. In fact, 230 languages became extinct between 1950 and 2010.

Which of the following is NOT mentioned as one of the largest languages?

- A. Arabic B. Hindi C. Spanish D. Maori

(Trích từ đề minh họa 2025)

Lời giải chi tiết:

Ngôn ngữ nào dưới đây KHÔNG được đề cập là một trong những ngôn ngữ lớn nhất?

- A. Tiếng Ả Rập B. Tiếng Hindi C. Tiếng Tây Ban Nha D. Tiếng Maori

- Chúng ta xác định từ khóa ở câu hỏi là: **largest languages**. Thông qua từ khóa này ta có thể dễ dàng tìm được thông tin liên quan.

"However, most people speak the **largest languages**: Chinese, **Spanish**, English, **Hindi**, Russian, **Arabic**, and others.

(Tuy nhiên, phần lớn mọi người nói các ngôn ngữ lớn nhất: Tiếng Trung, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Anh, Tiếng Hindi, Tiếng Nga, Tiếng Ả Rập và các ngôn ngữ khác.)

Câu hỏi yêu cầu chúng ta tìm ngôn ngữ KHÔNG được đề cập là một trong những ngôn ngữ lớn nhất. Ta thấy A, B, C đều được đề cập theo thông tin trên.

Do đó, **D là đáp án phù hợp.**

Ví dụ 2

There are many push factors which force people away from rural life. For example, rural residents have fewer employment options because there are not many large companies nearby. What's more, rural jobs are mainly related to agriculture, so crop failures due to natural disasters can make it difficult to earn a good living.

By contrast, there are pull factors that attract people to urban life. Urban areas have more industries, so people can easily get good jobs and achieve a higher standard of living. They also offer entertainment alternatives, such as theme parks, sporting and musical events, allowing urban citizens to access leisure activities easily.

(Adapted from

Bright)

According to paragraph 2, which of the following is NOT a push factor?

- A. fewer job opportunities B. a higher living standard
C. crop failures D. a low income

Lời giải chi tiết:

Theo đoạn 2, điều nào sau đây KHÔNG phải là yếu tố đẩy?

- A. Ít cơ hội việc làm hơn B. Mức sống cao hơn
C. Mất mùa D. Thu nhập thấp

- Chúng ta xác định từ khóa ở câu hỏi là: **push factor**. Thông qua từ khóa này ta có thể dễ dàng tìm được thông tin liên quan.

uigeli.xyz
"There are many **push factors** which force people away from rural life. For example, rural residents have **fewer employment options** because there are not many large companies nearby. What's more, rural jobs are mainly related to agriculture, so **crop failures** due to natural disasters can make it **difficult to earn a good living**."

(Có nhiều yếu tố đẩy buộc người dân rời xa cuộc sống nông thôn. Ví dụ, cư dân nông thôn có **ít lựa chọn việc làm hơn** vì không có nhiều công ty lớn ở gần. Hơn nữa, các công việc ở nông thôn chủ yếu liên quan đến nông nghiệp, vì vậy **mất mùa** do thiên tai có thể khiến việc **kiếm sống trở nên khó khăn**.)

Từ thông tin trên ta thấy được A, C, D đều được đề cập tới là các yếu tố đẩy. Đề bài hỏi chúng ta điều nào **không phải là yếu tố đẩy**.

Do đó ta chọn được đáp án đúng là **B**.

BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Question 1:

From a poor British colony to one of Asia's greats, this is Singapore's success story. With not much land or natural resources, Singapore initially had problems with national defence, education, and the medical system. That was until former Prime Minister Lee Kuan Yew began changing Singapore for the better.

(Adapted from Think 11 Student's

book)

Which of the following is NOT mentioned as a problem that Singapore initially had?

- A.** defence **B.** education **C.** medical system **D.** agriculture

Question 2:

Brazil is home to the largest population in Latin America, of more than 215 million people. Most of them live in the south-central area, which includes the industrial cities of Sao Paulo, Rio de Janeiro, and Belo Horizonte. The pace of urbanisation has been rapid, with 75% of the population living in urban areas by 1991. While this growth has contributed to economic development, it has also led to serious social, environmental, and political challenges in major cities. Nevertheless, Brazil remains famous for its breathtaking natural beauty.

(Adapted from Global Success 12

Workbook)

Which of the following is NOT mentioned as one of the industrial cities in Brazil's south-central area?

- A.** Sao Paulo **B.** Rio de Janeiro **C.** Manaus **D.** Belo Horizonte

Question 3

Each year, several organizations publish a list of world cities with the best quality of life. The organizations look at various factors to make their lists: a stable government, little crime, and good public transportation and hospitals. Cities with a good quality of life are also usually close to nature, have attractive buildings, access to museums, nice weather, and a clean environment.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Student's book)

Which of the following is NOT mentioned as a factor that several organizations look at when determining the quality of life in cities?

A. a stable government

B. little crime

C. affordable housing

D. good public transportation

Question 4

Humans rely on the ocean for many things, including food, jobs, recreation and stabilization of Earth's climate. But although ocean resources may seem infinite, human impacts like pollution, overfishing and climate change are creating what United Nations Secretary-General António Guterres has called an "ocean emergency". Climate change is pushing ocean temperatures to record levels, many fisheries are overharvested, and plastic waste is accumulating in the deep sea.

(Adapted from <https://theconversation.com/>)

Which of the following is NOT mentioned as a purpose for which humans rely on the ocean?

A. food

B. jobs

C. recreation

D. harvest

Question 5:

Solar power is all about harnessing the energy of the sun by using solar panels to convert sunlight into usable electricity. This highly efficient form of energy produces zero emissions, so it can significantly reduce our carbon footprint. Moreover, solar panels are perfect for installation on a small scale, such as in private homes, since they require very little maintenance and have a long lifespan. However, the ability to generate solar power depends on the time of day and weather conditions. This means that solar panels are often less useful if they are installed in places where sunny weather is not typical.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

Which of the following is NOT mentioned as a feature of solar power?

A. does not depend on weather conditions

B. can be installed in private homes

C. generates zero emissions

D. need very little maintenance

Question 6:

As you scroll through your social media feed or browse a news website, what is it that prompts you to read on? The chances are that it's the images that attract your attention. Online content that is accompanied by an image is more likely to prompt engagement, in the form of clicks, likes and shares, than straightforward text. This phenomenon is especially important to digital marketers.

(Adapted from Discovery 12 Student's book)

Which of the following is NOT mentioned as a form of engagement prompted by images?

A. clicks

B. copies

C. likes

D. shares

Question 7:

By far the biggest celebration in the Chinese calendar is Chinese New Year. In fact, the Lantern Festival signifies the end of this long celebration, which begins on Chinese New Year's Eve. It is a holiday filled with dragons, fireworks, symbolic clothing and flowers. Chinese New Year is a time for families to get together. The New Year's Eve dinner is called Reunion Dinner and is believed to be the most important meal of the year. Families of several generations sit together, enjoying food and socializing.

(Adapted from Mindset for IELTS reading, Cambridge University)

Which of the following is NOT mentioned as part of the Chinese New Year celebrations in the text?

A. dragons

B. fireworks

C. flowers

D. boats

There are around 7,000 languages in the world today. However, most people speak the largest languages: Chinese, Spanish, English, Hindi, Russian, Arabic, and others. So what about the smaller languages? According to the UNESCO Atlas of the World's Languages in Danger, around one-third of the world's languages now have fewer than 1,000 speakers. We may soon lose those languages completely. In fact, 230 languages became extinct between 1950 and 2010.

Unfortunately, when we lose a language, we also lose its culture and knowledge. That's because people in different places have different ways of living and thinking. One example of this is the Tuvan language of southern Siberia. Tuvan people depend on animals for food and other basic needs. Their language shows this close connection between people and animals. The Tuvan word **ezenggileer**, for example, means "to sing with the rhythms of riding a horse". And the word **ak byzaa** is "a white calf less than one year old".

In some places, people are working to save traditional languages. Many schools in New Zealand now teach the Maori language. This helps connect native New Zealanders to their Maori culture. And Welsh is spoken by around 500,000 people in Wales. The Welsh government is working to increase that number to one million by 2050.

Technology offers a possible alternative to saving endangered languages. National Geographic's Enduring Voices project has created "Talking Dictionaries" - the recorded voices of people communicating with each other. All of them are fluent speakers of endangered languages. And because these dictionaries are accessible to anyone on the Internet, people now and in the future can learn some of the vocabulary, greetings, and grammar rules of past languages.

(Adapted from Explore New Worlds)

Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The number of Welsh speakers will increase by one million by 2050.
- B. Only by creating "Talking Dictionaries" can endangered languages be saved.
- C. Less than 200 languages were no longer in existence between 1950 and 2010.
- D. The Welsh government is trying to double the number of Welsh speakers by 2050.

Lời giải chi tiết:

Điều nào sau đây là ĐÚNG theo bài đọc?

- A. Số người nói tiếng Wales sẽ tăng thêm một triệu vào năm 2050.
- B. Chỉ bằng cách tạo ra "Từ điển nói" thì các ngôn ngữ có nguy cơ tuyệt chủng mới có thể được cứu.
- C. Ít hơn 200 ngôn ngữ đã không còn tồn tại từ năm 1950 đến năm 2010.
- D. Chính phủ xứ Wales đang cố gắng tăng gấp đôi số người nói tiếng Wales vào năm 2050.

- Nhận thấy cả đáp án A và D đều có từ khóa để tìm là **2050** và **Welsh speakers**. Do đó dùng các từ khóa này ta có thể tìm thấy thông tin liên quan ở đoạn 3:

“And Welsh is spoken by around 500,000 people in Wales. The Welsh government is working to increase that number to one million by 2050.”

(Và tiếng Wales được nói bởi khoảng 500.000 người ở xứ Wales. Chính phủ xứ Wales đang nỗ lực tăng con số đó lên một triệu vào năm 2050.)

☛ **Xét đáp án:**

- A. Số người nói tiếng Wales sẽ tăng thêm một triệu vào năm 2050. *(sai vì ta thấy một triệu là con số kết quả cuối cùng, không phải lượng tăng thêm. Hơn thế nữa, chính phủ xứ Wales đang nỗ lực để tăng còn việc có tăng hay không thì chưa thể chắc chắn được.)*

Lưu ý:

Increase by: tăng thêm một khoảng bao nhiêu (khoảng tăng)

Increase to: tăng lên thành một mức xác định bao nhiêu (kết quả cuối cùng)

D. Chính phủ xứ Wales đang cố gắng tăng gấp đôi số người nói tiếng Wales vào năm 2050.

(chính xác vì Chính phủ xứ Wales đang nỗ lực tăng từ 500,000 người lên 1 triệu người vào năm 2050 tức là tăng gấp đôi)

⇒ Đến đây ta có thể chọn đáp án đúng là **D** vì đề bài yêu cầu chúng ta chọn câu/phát biểu đúng. Tuy nhiên để chắc chắn hơn thì chúng ta cùng xét xem tại sao **B** và **C** sai.

- Phương án **B** có từ khoá để tìm thấy chính là thuật ngữ “**Talking Dictionaries**”. Từ đó ta có thể tìm được thông tin liên quan sau ở đoạn 4:

“National Geographic's Enduring Voices project has created ‘Talking Dictionaries’ - the recorded voices of people communicating with each other.”

(Dự án Enduring Voices của National Geographic đã tạo ra các “Từ điển Nói” - những bản ghi âm giọng nói của mọi người khi giao tiếp với nhau.)

⇒ **B sai** vì thông tin không đề cập liệu đây có phải là cách duy nhất hay không.

- Tương tự, chúng ta có thể xác định từ khóa ở phương án **C** là “*between 1950 and 2010*”. Do đó, ta tìm được phần thông tin liên quan sau ở đoạn 1:

“In fact, 230 languages became extinct between 1950 and 2010.”

(Trên thực tế, 230 ngôn ngữ đã tuyệt chủng trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến năm 2010.)

⇒ **D sai** vì có **230 ngôn ngữ đã tuyệt chủng** chứ không phải ít hơn **200 ngôn ngữ**

Do đó, sau khi xem xét tất cả các lựa chọn chỉ có **D** là đáp án phù hợp.

Ví dụ 2

A recent survey into how teenagers in a Southeast Asian country spend their free time has come up with what some people regard as a surprising finding: many of those surveyed reported that they would rather stay at home and do things indoors than go out and experience real-life adventures. One in four teenagers surveyed believed that online experiences were as fulfilling as real life, and more than half were actually afraid of trying new experiences. When asked about their most memorable experience over the previous ten months, nearly 30% of boys said "playing a new video game", while 10% of all teenagers said it was watching a new TV series. On asking for more detailed information, researchers found that 20% of boys and 22% of girls said they had never had a real-life adventure.

It would be easy to blame technological advances for these findings. After all, today's teenagers have many more indoor activities to choose from than their parents. About half a century ago, children were expected to spend more of their free time outside. But researchers do not put the blame wholly on technology.

To members of older generations, these findings are worrying, because it means that young people increasingly rely on virtual reality and are consequently missing out on real outdoor activities such as mountain climbing, kayaking, etc., which have always been regarded as both enjoyable and character-building. The surveyed adults said they thought today's youth were more protected than they had been when they were growing up. Giving examples of this protection, more than half said they would not let their teenage children hitchhike or go on holiday without an adult. Seven in ten said they would not even allow teenagers to get into a taxi on their own. It is not clear whether adults believe the world is more dangerous than it used to be or whether they do not trust today's youngsters to look after themselves.

Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A.** One-fourth of the surveyed teenagers believed online experiences in their free time were as pleasing as real life.
- B.** The older generations surveyed thought that today's teenagers were more protected than they had been.
- C.** The majority of teenagers surveyed enjoyed real outdoor activities in their leisure time.
- D.** Researchers do not put all the blame on technology for causing teenagers' lack of real-life experiences.

Lời giải chi tiết:

Điều nào sau đây là KHÔNG ĐÚNG theo bài đọc?

- A.** Một phần tư số thanh thiếu niên được khảo sát tin rằng những trải nghiệm trực tuyến trong thời gian rảnh của họ thỏa mãn như đời thực.
- B.** Thế hệ lớn tuổi hơn được khảo sát cho rằng thanh thiếu niên ngày nay được bảo vệ nhiều hơn so với họ trước đây.
- C.** Phần lớn thanh thiếu niên được khảo sát thích các hoạt động ngoài trời thực tế trong thời gian rảnh rỗi của họ.
- D.** Các nhà nghiên cứu không đổ hết trách nhiệm cho công nghệ về việc khiến thanh thiếu niên thiếu trải nghiệm thực tế trong đời sống.

- Các từ khoá ở phương án A là: **surveyed teenagers, online experiences, free time, real life**. Từ đó ta có thể tìm được thông tin liên quan trong đoạn 1:

“One in four teenagers surveyed believed that online experiences were as fulfilling as real life.”

(Một trong bốn thanh thiếu niên được khảo sát tin rằng những trải nghiệm trực tuyến cũng thỏa mãn như đời thực.)

⇒ A đúng nên ta không chọn vì đề bài yêu cầu chọn phương án **không đúng**.

- Các từ khoá ở phương án B là: **older generations surveyed, today's teenagers, protected**. Từ đó ta có thể tìm được thông tin liên quan trong đoạn 3:

“The surveyed adults said they thought today's youth were more protected than they had been when they were growing up.”

(Những người trưởng thành được khảo sát cho biết họ nghĩ rằng thanh thiếu niên ngày nay được bảo vệ nhiều hơn so với khi họ đang trưởng thành.)

⇒ B đúng nên ta không chọn vì đề bài yêu cầu chọn phương án **không đúng**.

- Các từ khoá ở phương án C là: **teenagers surveyed, real outdoor activities, leisure time**. Từ đó ta có thể tìm được thông tin liên quan trong đoạn 1:

“A recent survey into how teenagers in a Southeast Asian country spend their free time has come up with what some people regard as a surprising finding: many of those surveyed reported that they would rather stay at home and do things indoors than go out and experience real-life adventures.”

(Một cuộc khảo sát gần đây về cách thanh thiếu niên ở một quốc gia Đông Nam Á sử dụng thời gian rảnh rỗi đã đưa ra một phát hiện mà một số người cho là đáng ngạc nhiên: nhiều người được khảo sát cho biết họ thích ở nhà và làm các hoạt động trong nhà hơn là ngoài trời trải nghiệm những cuộc phiêu lưu thực tế.)

⇒ C **không đúng** vì nhiều người được khảo sát cho biết họ thích ở nhà hơn là ngoài trải nghiệm những cuộc phiêu lưu thực tế. Do đó đáp án C là lựa chọn phù hợp với yêu cầu của đề bài.

- Để chắc chắn hơn ta cùng xét phương án D, các từ khoá ở D là: **Researchers, blame, technology**. Từ đó ta có thể tìm được thông tin liên quan trong đoạn 2:

“But researchers do not put the blame wholly on technology.”

(Nhưng các nhà nghiên cứu không hoàn toàn đổ lỗi cho công nghệ.)

⇒ D đúng nên ta không chọn vì đề bài yêu cầu chọn phương án **không đúng**.

⇒ **Do đó, C là đáp án phù hợp.**

BÀI TẬP ÁP DỤNG:

Passage 1:

Over the past two centuries, different generations were born and given different names. Each generation comes with its characteristics, which are largely influenced by the historical, economic, and social conditions of the country they live in. However, in many countries, the following three generations have common characteristics.

Generation X refers to the generation born between 1965 and 1980. When Gen Xers grew up, they experienced many social changes and developments in history. As a result, they are always ready for changes and prepared to work through changes. Gen Xers are also known as critical thinkers because they achieved higher levels of education than previous generations.

Generation Y, also known as Millennials, refers to those born between the early 1980s and late 1990s. They are curious and ready to accept changes. If there is a faster, better way of doing something, Millennials want to try it out. They also value teamwork. When working in a team, Millennials welcome different points of view and ideas from others.

Generation Z includes people born between the late 1990s and early 2010s, a time of great technological developments and changes. That is why Gen Zers are also called digital natives. They grew up online and never knew the world before digital and social media. They are very creative and able to experiment with platforms to suit their needs. Many Gen Zers are also interested in starting their own businesses and companies. They saw so many people lose their jobs, so they think it is safer to be your own boss than relying on someone else to hire you.

Soon a new generation, labelled Gen Alpha, will be on the scene. Let's wait and see if we will notice the generation gap.

(Adapted from Global Success 11 Student's book)

Question 11:

Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Different generations were born and given the same names over the past two centuries.
- B. Each generation's characteristics are only influenced by the social conditions of the country.
- C. Generation X witnessed many social changes and developments, so they are adaptable to change.
- D. Generation Y, also known as Millennials, refers to those born between 1965 and 1980.

Question 12:

Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. Generation Y is not curious and prefers to stick with old methods instead of trying new ones.
- B. Gen Xers are known as critical thinkers because they obtained higher education levels than earlier generations.
- C. Gen Zers are highly creative and capable of experimenting with platforms to meet their needs.
- D. Gen Zers believe it's safer to be their own boss rather than depending on others for employment.

The suburbs are now spreading onto the smaller provinces, making land that was in the country become residential areas for city people, thus causing urbanisation. Although urbanisation is not new, many cities in the world have never seen such a sharp rise in city dwellers. But have you thought about what can cause such development? And how does it affect society?

The expansion of the suburbs can be put down to car ownership and better living conditions that some companies offer. First, more people have cars. So this has encouraged people to move to the suburbs and not have to worry about the long commute to work. Second, living conditions on the outskirts are far greater than in the city centre. For example, homes in cities are often too small and the roads are too narrow for people to drive through. However, in the suburbs, not only can people have a bigger living space, but suburban apartment owners can also find their way into beautiful parks and pools.

As for what urbanisation can have on society, there are two main worries: environmental pollution and land waste. One big consequence is that people driving from home in the suburbs to work in the city can cause air pollution. For example, in contrast to 30 years ago, when cars weren't popularised, air quality in **Hà Nội** was one of the healthiest in Asia; now, it is placed among the worst in the world. Another effect is wasted land. Instead of making space for agriculture or animal preservation, companies are chopping down trees for apartment buildings near the countryside.

Sad as it sounds, urbanisation is hardly avoidable. So we must consider what house we are buying and its impact on the environment.

(Adapted from Think 12 Student's book)

Question 13: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Urbanisation has caused a significant decrease in the number of city dwellers in many cities.
- B. The expansion of the suburbs can be attributed to car ownership and better living conditions.
- C. Environmental pollution and land waste are not the two main worries caused by urbanisation.
- D. Companies are planting trees for agricultural preservation instead of cutting them down.

Question 14: Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. More car ownership has encouraged people to move to the suburbs and avoid long commutes.
- B. Homes in cities are often large, and the roads are wide enough for people to drive through.
- C. Air quality in **Hà Nội** was once one of the healthiest in Asia, but now it's among the worst.
- D. Urbanisation is inevitable, so we must consider the environmental impact of the houses we buy.

Passage 3:

If you walk into the streets and see someone throwing a plastic bottle on the ground, you'll probably get annoyed. But do we react in the same way when we see people throwing rubbish into the sea? We all know how rubbish ruins the environment on land, but we often forget the influence that it can have on environments like the sea, lakes, and rivers, too.

First of all, water pollution looks terrible. Many beautiful beaches can become covered in rubbish when whatever we have thrown into the water comes ashore. Even rivers and lakes have some plastic bags and bottles floating in them.

Secondly, rubbish can hurt animals and birds that live in or by the water. If they see a plastic bottle, they may think it is food. However, when they try and eat the bottle, it can get caught in their mouth or stomach and stop them from eating anything else. Plastic bottles can also stop dolphins from

breathing. Sometimes, fishing boats leave bits of fishing net behind in the water. Fish can get caught in these and die.

Finally, people forget that plastics contain chemicals that stay in the water. This is very bad for both fish and plants. If you eat fish containing these chemicals, then you can also get ill.

In conclusion, we need to worry about water pollution as much as we care about land or air. We should all protect the seas, lakes, and rivers, and remember to take our rubbish away with us.

(Adapted from Empower)

Question 15: Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. When eaten by sea animals and birds, rubbish can threaten their lives.
- B. When washed ashore, rubbish can spoil the beauty of many beaches.
- C. People eating fish that contain chemicals from rubbish have no risk of getting sick.
- D. Chemicals contained in rubbish will stay in the water and harm fish and plants.

Question 16: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. We all recognize the impact rubbish has on the sea, just like on land environments.
- B. Animals and birds can easily recognize rubbish and do not mistake it for food.
- C. Fishing boats leave bits of fishing net in the water, which can trap fish and cause death.
- D. We should worry about air pollution the most because it has a greater impact.

Passage 4:

Has smartphones destroyed a generation? Jean Twenge – a psychology professor at San Diego State University – asked in her controversial book, *iGen*. In the book, she argues that those born after 1995 are facing “a mental-health crisis”, and she believes it can be linked to growing up with their noses pressed against a screen. Her newest study provides more support for that connection, showing that teens who spent more than an hour or two a day interacting with their gadgets were less happy on average than those who had more face time with others.

Twenge’s conclusions have come up against criticism in the past. Some have accused her work of oversimplifying or overlooking data that may tell a slightly different story. Twenge recognises that her study suggests only a link between screen use and psychological well-being. A possible explanation is that kids are running to their screens to escape from the things in life that are making them unhappy. However, the surveys can’t say whether screen time directly changes teens’ mental health, the research states.

Philanthropist Melinda Gates, whose three children were also born after 1995, wrote in The Washington Post, “phones and apps aren’t good or bad by themselves, but for adolescents who don’t yet have the emotional tools to overcome life’s problems, they can aggravate the difficulties of growing up.” At the same time, she said, kids are learning on their devices and connecting in novel ways. Other studies have explored the connection between social media and isolation and how “likes” activate the brain’s reward center. Some analyses have found that moderate use of these technologies is not harmful in itself and can even improve children’s social skills and emotional strength.

There is no doubt that people are spending more time on these devices and that technology is having a major impact on kids and adults alike. “These are really important devices that have changed our lives in so many ways, not just for the worse but for the better”, said Amanda Lenhart, deputy director of the Better Life Lab at New America. But the latest research “is looking straight at technology and wanting it to be the scapegoat”.

(Adapted from CNN, trích đề thi THPT 2024)

Question 17: Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. Twenge's claims about the impact of screen use on teens have gone unchallenged.
- B. Gates states that teenagers are using technology to interact in new, interesting ways.
- C. According to Lenhart, technological devices play a significant role in our lives.
- D. Twenge's book *iGen* has caused a great deal of discussion and argument.

Question 18: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Twenge doesn't realize that her study only reflects a link between screen use and well-being.
- B. Gates says phones and apps can worsen adolescents' difficulties, especially for those who struggle with emotional tools.
- C. Technology is having a major impact on children more than on adults because they use it more.
- D. Twenge's newest study shows that teens who spent more time with gadgets were happier on average.

Passage 5:

In the past, to become famous you needed a talent: singing, playing an instrument, dancing or writing books. Nowadays, it is much easier to become famous. This is because of the internet. All you need is a camera or webcam, computer, internet connection and a bit of creativity.

First of all, you need to decide what you are going to write or speak about: hair and makeup, comedy, sport, news and current affairs, raising money for a charity or something specialist like keeping tropical fish. Then choose a site to post on. Some sites are international and some may be particular to one country, such as Weibo in China. YouTube is a good site to choose if you make your own videos. It is easy to upload your short films, and many people use it.

If you want to become famous on YouTube, you should make lots of videos and release one every day. YouTubers who become popular are often those who present tips, advice, 'how to' guides and opinions on entertainment or stories in the news. If you allow advertisements in your videos, you will make money when people view the adverts. Facebook is a good platform for those who want to make money, but not for those who want to be famous. To earn money through Facebook, you need a very original and/or funny page, with interesting photos which can get you a few hundred thousand 'likes'. If you achieve fame on Facebook, it probably won't last.

Twitter is a social media site where people can communicate through short messages. It works well for those who want to be well-known but are not so interested in making money. If you want to become known on Twitter, you will need to post lots of entertaining content. Instagram is a site where people mainly put up photos and videos. It is a site which can make you well-known, particularly if you want to become a famous photographer.

(Adapted from Mindset for IELTS reading, Cambridge University)

Question 19: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. It was much easier to become famous in the past than it is today.
- B. Weibo in China is a global website that allows users to make friends.
- C. You can earn money when people watch the adverts in your videos.
- D. You don't need a creative and funny page to make money on Facebook.

Question 20: Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. YouTube is a great platform for uploading your own videos, and many people use it.
- B. If you want to become famous on YouTube, you should create many videos.
- C. Facebook is a platform for those who want to be well-known rather than those who want to make

money.

D. Twitter is a social media platform where people interact through short messages.

4.3. Dạng câu hỏi TÌM TỪ/CỤM TỪ ĐỒNG NGHĨA HOẶC TRÁI NGHĨA

4.3.1. Một số dạng câu hỏi thường gặp

a) Một số dạng câu hỏi tìm từ/cụm từ ĐỒNG NGHĨA thường gặp:

- What is the word/phrase "abc" in paragraph ... closest in meaning to?
- What does the word/phrase "abc" in paragraph ... most closely mean?
- The word/phrase "abc" in paragraph ... mostly means
- The word/phrase "abc" in paragraph ... most likely means
- The word/phrase "abc" in paragraph ... most closely means
- The word/phrase "abc" in paragraph ... can/could be best replaced by

b) Dạng câu hỏi tìm từ/cụm từ TRÁI NGHĨA thường gặp:

The word/phrase "abc" in paragraph ... is OPPOSITE in meaning to

4.3.2. Chiến thuật xử lý dạng câu hỏi này

Đọc và hiểu ngữ cảnh

→ Đọc kỹ câu chứa từ/cụm từ đó, đồng thời xem xét một đến hai câu xung quanh để hiểu rõ ý nghĩa và sắc thái của từ trong ngữ cảnh cụ thể.

Xác định vị trí từ/cụm từ cần tìm

→ Từ hoặc cụm từ này được in đậm trong đoạn văn → dễ dàng định vị nó trong bài đọc.

Loại bỏ và chọn đáp án phù hợp

Sau khi nắm được nghĩa của từ, loại bỏ ngay những phương án không phù hợp:

Nếu đề yêu cầu tìm từ đồng nghĩa, **loại bỏ những từ mang nghĩa trái ngược.**

Nếu đề yêu cầu tìm từ trái nghĩa, **gạch bỏ những từ có nghĩa gần giống với từ trong bài.**

Lưu ý đến sắc thái nghĩa: Nếu từ trong bài có ý nghĩa tích cực, tránh chọn đáp án mang nghĩa tiêu cực, và ngược lại.

Lưu ý:

Đôi khi, ta có thể hiểu hết nghĩa của từ/cụm từ được hỏi cũng như các đáp án cho sẵn. Tuy nhiên, **cần đọc kỹ ngữ cảnh trước khi chọn đáp án, vì một từ có thể mang nhiều nghĩa khác nhau tùy theo bối cảnh sử dụng.**

Ví dụ 1:

There are around 7,000 languages in the world today. However, most people speak the largest languages: Chinese, Spanish, English, Hindi, Russian, Arabic, and others. So what about the smaller languages? According to the UNESCO Atlas of the World's Languages in Danger, around one-third of the world's languages now have fewer than 1,000 speakers. We may soon lose those languages completely. In fact, 230 languages became **extinct** between 1950 and 2010.

The word **extinct** in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A.** existent **B.** native **C.** official **D.** ancient

Lời giải chi tiết:

Từ "extinct" trong đoạn 1 **trái nghĩa** với _____.

- A.** existent /'ɪɡ.zɪ.stənt/ (a): đang tồn tại **B.** native /'neɪ.tɪv/ (a): bản địa
C. official /ə'fɪʃ.əl/ (a): chính thức **D.** ancient /'em.fənt/ (a): cổ xưa

Căn cứ vào thông tin:

According to the UNESCO Atlas of the World's Languages in Danger, around one-third of the world's languages now have fewer than 1,000 people. We may soon lose those languages completely. In fact, 230 languages became **extinct** between 1950 and 2010.

(Theo Sách đồ về các ngôn ngữ bị đe dọa của UNESCO, khoảng một phần ba ngôn ngữ trên thế giới hiện có ít hơn 1.000 người nói. Chúng ta có thể sớm mất hoàn toàn những ngôn ngữ đó. Trên thực tế, 230 ngôn ngữ đã **biến mất/tuyệt chủng** hoàn toàn trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến năm 2010.)

⇒ Giả sử ta không biết từ *extinct* nghĩa là gì, dựa vào nghĩa của câu trước: *Chúng ta có thể sớm mất hoàn toàn những ngôn ngữ đó.*

⇒ Câu sau sẽ nói về trên thực tế có bao nhiêu ngôn ngữ đã **biến mất/tuyệt chủng** hoàn toàn.

⇒ *extinct* >< *existent*

⇒ Do đó, **A là đáp án phù hợp.**

Ví dụ 2:

Technology offers a possible alternative to saving endangered languages. National Geographic's Enduring Voices project has created "Talking Dictionaries" - the recorded voices of people communicating with each other. All of them are fluent speakers of endangered languages. And because these dictionaries are **accessible** to anyone on the Internet, people now and in the future can learn some of the vocabulary, greetings, and grammar rules of past languages.

The word **accessible** in paragraph 4 could be best replaced by _____.

- A.** available **B.** dependable **C.** visible **D.** audible

Lời giải chi tiết (tiếp Ví dụ 2):

Từ "**accessible**" trong đoạn 4 có thể được thay thế tốt nhất bằng _____.

- A.** available /ə'vei.lə.bəl/ (a): có sẵn
B. dependable /dɪ'pen.də.bəl/ (a): đáng tin cậy
C. visible /'vɪz.ə.bəl/ (a): có thể nhìn thấy
D. audible /'ɔ:.də.bəl/ (a): có thể nghe được

Căn cứ vào đoạn thông tin:

National Geographic's Enduring Voices project has created "Talking Dictionaries" - the recorded voices of people communicating with each other. All of them are fluent speakers of endangered languages. And because these dictionaries are **accessible** to anyone on the Internet, people now and in the future can learn some of the vocabulary, greetings, and grammar rules of past languages.

(Dự án Enduring Voices của National Geographic đã tạo ra các "Từ điển nói" - các giọng nói được ghi âm của những người đang giao tiếp với nhau. Tất cả họ đều là những người nói thành thạo các ngôn ngữ đang bị đe dọa. Và vì những từ điển này có thể **tiếp cận được** bởi bất kỳ ai trên Internet, mọi người bây giờ và sau này có thể học một số từ vựng, lời chào và quy tắc ngữ pháp của những ngôn ngữ trong quá khứ).

⇒ Ta có thể dựa vào ngữ cảnh ở sau từ được gạch chân: *mọi người bây giờ và sau này có thể học một số từ vựng...* ⇒ những từ điển đó có thể tiếp cận được, có sẵn để truy cập thì mọi người bây giờ và sau này mới có thể học được.

⇒ *accessible* ≈ *available*

⇒ Do đó, **A là đáp án phù hợp.**

Ví dụ 3:

Global urbanization has increased significantly in recent decades, and one of the main drivers of this growth has been rural migration. Half of the world's population already resides in cities, and by 2050, experts predict that number to reach as high as two-thirds. Many factors contribute to this global phenomenon, which then **gives rise to** various issues.

The phrase **gives rise to** in paragraph 1 could be best replaced by _____.

- A.** originates from **B.** results in **C.** brings up **D.** carries out

Lời giải chi tiết:

Cụm từ "**gives rise to**" trong đoạn 1 có thể được thay thế tốt nhất bằng _____.

- A.** originates from: bắt nguồn từ **B.** results in: dẫn đến, gây ra
C. brings up: đề cập, nuôi nấng **D.** carries out: thực hiện, tiến hành

⇒ Đáp án đúng là **B. results in**

Căn cứ vào thông tin sau:

*Half of the world's population already resides in cities, and by 2050, experts predict that number to reach as high as two-thirds. Many factors contribute to this global phenomenon, which then **gives rise to** various issues.*

*(Một nửa dân số thế giới hiện sống ở các thành phố, và đến năm 2050, các chuyên gia dự đoán con số này sẽ tăng lên tới hai phần ba. Nhiều yếu tố góp phần vào hiện tượng toàn cầu này, và điều này **dẫn đến** nhiều vấn đề khác nhau.)*

⇒ "gives rise to" ≈ "results in"

⇒ **Đáp án đúng là: B. results in**

Ví dụ 4

In the process of urbanization, rural migration causes various **far-reaching** impacts on the environment and urban citizens. First, deforestation occurs when city governments have forests cut down to build accommodation for new residents, which harms the environment and reduces air quality. As growing populations bring about more deforestation and pollution, the air quality worsens, which can lead to health issues for residents. Second, due to population expansion, cities are struggling to offer adequate public facilities for urban people. As a result, some low-income people are unable to obtain the necessary affordable housing and end up living in slums, where the quality of life is very poor.

The word **far-reaching** in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A.** expanded **B.** limited **C.** negative **D.** severe

Lời giải chi tiết:

Từ "**far-reaching**" trong đoạn 3 TRÁI NGHĨA với _____.

- A.** expanded /ɪk'spændɪd/ (a): mở rộng
B. limited /'lɪmɪtɪd/ (a): giới hạn, hạn chế
C. negative /'negətɪv/ (a): tiêu cực
D. severe /sɪ'verɪ/ (a): nghiêm trọng

Căn cứ vào thông tin:

*In the process of urbanisation, rural migration causes various **far-reaching** impacts on the environment and urban citizens.*

(Trong quá trình đô thị hóa, di cư nông thôn gây ra nhiều tác động sâu rộng đến môi trường và người dân thành thị.)

⇒ Giả sử chỉ dựa vào câu này ta không thể đoán được nghĩa của từ "far-reaching", nhưng ta vẫn có thể dựa vào các thông tin ở phía sau của đoạn để đoán được.

⇒ Từ trái nghĩa với "far-reaching" là "limited". uigeli.xyz

⇒ Đáp án đúng là: **B. limited**

☛ Xét phần thông tin phía sau:

First, deforestation occurs when city governments have forests cut down to build accommodation for new residents, which harms the environment and reduces air quality. As growing populations bring about more deforestation and pollution, the air quality worsens, which can lead to health issues for residents. **Second**, due to population expansion, cities are struggling to offer adequate public facilities for urban people. As a result, some low-income people are unable to obtain the necessary affordable housing and end up living in slums, where the quality of life is very poor.

(Thứ nhất, nạn phá rừng xảy ra khi chính quyền thành phố chặt phá rừng để xây dựng chỗ ở cho cư dân mới, gây hại cho môi trường và làm giảm chất lượng không khí. Khi dân số tăng lên kéo theo tình trạng phá rừng và ô nhiễm gia tăng, chất lượng không khí càng trở nên tồi tệ hơn, có thể dẫn đến các vấn đề sức khỏe cho cư dân. Thứ hai, do sự gia tăng dân số, các thành phố đang gặp khó khăn trong việc cung cấp đầy đủ cơ sở hạ tầng công cộng cho người dân đô thị. Kết quả là, một số người có thu nhập thấp không thể tìm được nhà ở giá rẻ phù hợp và phải sống trong các khu ổ chuột, nơi có chất lượng sống rất thấp.)

⇒ Vì nó nêu ra nhiều tác động khác nhau cho môi trường và người dân thành thị.

⇒ **far-reaching**: sâu rộng >< **limited**: hạn chế

⇒ Do đó, **B** là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Read the following paragraphs and mark the letter A, B, C or D to indicate the best answer to each of the following questions from 1 to 15.

Social media, magazines and shop windows bombard people daily with things to buy, and British consumers are buying more clothes and shoes than ever before. Online shopping means it is easy for customers to buy without thinking, while major brands offer such cheap clothes that they can be treated like **disposable** items – worn two or three times and then thrown away.

(Adapted from <https://learnenglish.britishcouncil.org/>)

Question 1: The word **disposable** in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. unwanted

B. excessive

C. useless

D. recyclable

Flying taxis may finally arrive this year, thanks to the development of a new breed of electric aircraft that are much quieter than helicopters – and potentially greener as well. These electric vertical take-off and landing (eVTOL) models aren't simply a new spin on helicopters. Rather than relying on one large set of rotor blades for lift, these vehicles use **multiple** smaller propellers, similar to remote-controlled drones.

(Adapted from <https://www.newscientist.com/>)

Question 2: The word **multiple** in paragraph 2 could be best replaced by _____.

A. single

B. individual

C. various

D. similar

Deforestation has become a pressing global issue. The loss of forests not only destroys habitats for countless species but also **takes a toll on** the planet's climate by increasing greenhouse gas emissions.

Additionally, it disrupts water cycles, leading to droughts and floods in many regions. If left unchecked, deforestation could have irreversible consequences for both nature and humanity.

Question 3: The phrase **takes a toll on** in paragraph 3 is closest in meaning to _____.

- A. damages B. preserves C. conserves D. maintains

At the age of 24, Gary was diagnosed with type 1 diabetes, and his doctor warned him that it might prevent him from continuing his swimming career. He was **devastated**, but after a short break, he decided he wouldn't give up and continued to train with all his determination. Although it was challenging and he frequently felt discouraged, his hard work paid off, and he achieved remarkable progress.

Question 4: The word **devastated** in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. depressed B. upset C. delighted D. pessimistic

Maintaining a healthy weight is one of the most important factors in cancer prevention after not smoking. Excess body fat **triggers** the release of certain hormones that can promote cancer growth and we know that obesity is linked to a higher risk of breast, colorectal, endometrial, esophageal, kidney and pancreatic cancers. To help with this, everyone should engage in regular physical activity, which not only helps with weight management but also independently lowers cancer risk.

(Adapted from <https://theconversation.com/>)

Question 5: The word **triggers** in paragraph 5 could be best replaced by _____.

- A. holds B. causes C. drops D. eases

Space exploration is an exciting topic that helps us learn more about the universe. Recent missions to Mars have **brought to light** new information about the planet, including the possibility of ancient water. Scientists are also discovering planets outside our solar system that might be similar to Earth. These findings make us wonder if life exists somewhere else. Space exploration shows us how much more we have to learn about the world beyond our own.

Question 6: The phrase **brought to light** in paragraph 6 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. revealed B. discovered C. invented D. concealed

Counter-urbanisation can have beneficial impacts on a country. Relocating away from large cities helps to alleviate issues such as overcrowding, traffic congestion and pollution in those urban areas. Additionally, it opens up opportunities for rural growth, as a rising rural population can attract substantial investment in local businesses and infrastructure in the countryside.

Question 7: The word **alleviate** in paragraph 7 can be best replaced by _____.

- A. mitigate B. worsen C. encourage D. reflect

The research showed that the benefits of early friends are **long-lasting**. Children who had a positive relationship with a best friend before the birth of a sibling ultimately had a good relationship with their sibling that lasted throughout adolescence, Kramer said. And children who as preschoolers were able to coordinate play with a friend, manage conflicts, and keep an interaction positive in tone were most likely as teenagers to avoid the negative sibling interaction that can sometimes launch children on a path of anti-social behavior, she added. "From birth, parents can nurture and help develop these social competencies (or skills) by making eye contact with their babies, offering toys and playing with them," she said.

Question 8: The word **long-lasting** in paragraph 8 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. durable B. permanent C. temporary D. continuous

The Maori population went into serious decline from the mid-1800s right up until the start of the 20th century when it began to stage a revival of sorts, thanks in part to efforts by the government of New Zealand, motivated by a desire to **make amends** for previous wrongdoing, to help the Maori return to prosperity. The 20th century saw a renaissance of Maori culture and a recovery of the population, which is continuing into the new millennium.

(Adapted from: <https://ieltonlinetests.com/>)

Question 9: The phrase **make amends** in paragraph 9 is closest in meaning to _____.

- A. adjust B. compensate C. contribute D. regulate

The generation gap is a common issue in families, where parents and children often have different views on life. Younger generations tend to embrace new technologies and modern lifestyles, while older generations may prefer traditional ways of living. This difference in mindset can lead to misunderstandings and **conflicts**. However, open communication and mutual respect can help bridge the gap, allowing both sides to learn from each other and build stronger relationships.

Question 10: The word **conflicts** in paragraph 10 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. disagreements B. debates C. harmonies D. differences

Achieving gender equality requires societies to **come to grips with** deeply rooted stereotypes and biases. Many people still hold traditional views about the roles of men and women, which limit opportunities for individuals based on their gender. For true progress, it is essential to address these outdated beliefs and embrace equal rights in education, employment, and leadership. Governments, organizations, and communities must work together to implement policies that promote fairness and inclusivity. Only by confronting these challenges head-on can we create a society where everyone has equal opportunities to succeed.

Question 11: The phrase **come to grips with** in paragraph 11 is closest in meaning to _____.

- A. understand B. ignore C. promote D. introduce

People who get their coffee hit in the morning reap benefits that are not seen in those who have shots later in the day, according to the first major study into the health benefits of the drink at different times. Analysis of the coffee consumption of more than 40,000 adults found that morning coffee drinkers were 16% less likely to die of any cause and 31% less likely to die from cardiovascular disease during a 10-year follow-up period than those who went without. But the benefits to heart health appeared to **vanish** in people who drank coffee throughout the day, the researchers found, with medical records showing no significant reduction in mortality for all-day drinkers compared with those who avoided coffee.

(Adapted from <https://www.theguardian.com/>)

Question 12: The word **vanish** in paragraph 12 is closest in meaning to _____.

- A. emerge B. enhance C. disappear D. generate

One of the noticeable changes since the beginning of 2025 is that many people's traffic awareness has changed **significantly**, especially at intersections, where red light running and jostling were common in the past. According to many assessments, increasing the penalty level is not only a tough measure but also a strong reminder of the responsibility of each traffic participant. Previously, with a light penalty, many people may have considered it a symbolic form of punishment, not enough of a deterrent. However, with the increased penalty level and the strictness in applying sanctions, it is clear to see a change in the behavior of many traffic participants.

(Adapted from <https://www.vietnam.vn/>)

Question 13: The word **significantly** in paragraph 13 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. substantially B. noticeably C. clearly D. slightly

Vietnam triumphed over Thailand with a thrilling 3–2 victory in the second leg of the final, securing the championship with a 5–3 aggregate score. Integral to Vietnam's success was newcomer Nguyen Xuan Son, whose **exceptional** performance earned him the Golden Boot for scoring seven goals, three more than his closest competitors. Unfortunately, his triumph was marred by a severe injury sustained in the first half of the second leg, which forced him to leave the field. Despite missing the first three matches due to not meeting the five-year residency requirement in Vietnam, Xuan Son proved to be a game-changer in the latter stages of the tournament.

(Adapted from <https://vietnamnet.vn/>)

Question 14: The word **exceptional** in paragraph 14 could be best replaced by _____.

- A. minor B. outstanding C. normal D. trivial

Lunar New Year, known as “**Tết**” in Vietnam, is the most significant holiday for Vietnamese people. It is a time for family reunions, honoring ancestors, and celebrating the arrival of spring. For many, it represents cultural and spiritual values and an opportunity to take a **well-deserved** break from work. This raises the question: In 2025, when will the Lunar New Year fall, and how many days off will workers in Vietnam be granted?

Question 15: The word **well-deserved** in paragraph 15 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. reasonable B. considerate C. inappropriate D. practical

4.4. Dạng câu hỏi DIỄN GIẢI (PARAPHRASE)

4.4.1. Dạng câu hỏi diễn giải thường gặp trong bài tập đọc hiểu

Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph ...?

4.4.2. Chiến thuật xử lý dạng câu hỏi này

BƯỚC 01:

Đọc kỹ câu cần diễn giải lại. Cố gắng hiểu đúng và đủ ý của câu này. Trường hợp câu cần diễn giải lại quá khó hiểu có thể dùng ngữ cảnh của đoạn văn để cố gắng cắt nghĩa.

BƯỚC 02:

Đọc và dịch các phương án rồi chọn một phương án diễn giải đúng và đầy đủ các nội dung của câu in đậm gạch chân.

Ví dụ 1

Technology offers a possible alternative to saving endangered languages. National Geographic's Enduring Voices project has created “Talking Dictionaries” – the recorded voices of people communicating with each other. All of them are fluent speakers of endangered languages. And because

these dictionaries are accessible to anyone on the Internet, people now and in the future can learn some of the vocabulary, greetings, and grammar rules of past languages.

(Adapted from Explore New Worlds)

Which of the following best paraphrases the underlined sentence in the paragraph?

- A. Endangered languages could only be saved by technology.
- B. There is no other way to save endangered languages but technology.
- C. Technology could be another way to save endangered languages.
- D. Technology should be regarded as the last resort to save endangered languages.

Lời giải chi tiết cho ví dụ 1:

Câu nào sau đây diễn giải lại tốt nhất câu được gạch chân trong đoạn văn?

✪ Xét câu gạch chân trong đoạn văn:

Technology offers a possible alternative to saving endangered languages.

(Công nghệ cung cấp một giải pháp thay thế khả thi để cứu các ngôn ngữ đang bị đe dọa.)

✪ Xét các đáp án:

A. Endangered languages could only be saved by technology. (Các ngôn ngữ đang bị đe dọa chỉ có thể được cứu bởi công nghệ.)

→ Đáp án A không phù hợp vì câu gốc chỉ nói rằng công nghệ là một giải pháp thay thế khả thi, không khẳng định đây là cách duy nhất.

B. There is no other way to save endangered languages but technology. (Không có cách nào khác để cứu các ngôn ngữ đang bị đe dọa ngoài công nghệ.)

→ Đáp án B không phù hợp, giống đáp án A, câu này nhấn mạnh rằng công nghệ là cách duy nhất. Điều này không đúng với ý của câu gốc, vì câu gốc chỉ đề cập rằng công nghệ là một lựa chọn, không phải là giải pháp duy nhất.

C. Technology could be another way to save endangered languages. (Công nghệ có thể là một cách khác để cứu các ngôn ngữ đang bị đe dọa.)

→ Đáp án C phù hợp vì câu này sát nhất với ý nghĩa của câu gốc. Câu gốc nhấn mạnh rằng công nghệ là một giải pháp thay thế khả thi, và đáp án này diễn đạt đúng ý rằng công nghệ có thể là một lựa chọn khác.

D. Technology should be regarded as the last resort to save endangered languages. (Công nghệ nên được coi là phương án cuối cùng để cứu các ngôn ngữ đang bị đe dọa.)

→ Đáp án D không phù hợp vì câu gốc không nói rằng công nghệ là phương án cuối cùng mà nó chỉ là giải pháp thay thế khả thi.

→ Do đó, C là đáp án phù hợp.

Ví dụ 2

Rural migration is a complicated process, of which the causes and the effects should be fully comprehended. By carefully planning city development and suitable social policies, we can provide urban citizens with good public services, exciting job opportunities and a high quality of life without harming the environment.

(Adapted from Bright)

Which of the following best paraphrases the underlined sentence in the paragraph?

- A. Despite the complexity of rural migration, a complete understanding of its causes and effects could be achieved.
- B. Were the process of rural migration more straightforward, a thorough understanding of its causes

and effects could be gained.

C. Not until a full comprehension of the causes and effects of rural migration is achieved does it become a straightforward process.

D. It is crucial to gain a comprehensive understanding of the causes and effects of such a complicated phenomenon as rural migration.

Lời giải chi tiết cho ví dụ 2:

Câu nào sau đây diễn giải lại câu gạch chân trong đoạn văn một cách tốt nhất?

✪ **Xét câu gạch chân trong đoạn văn:**

Rural migration is a complicated process, of which the causes and the effects should be fully comprehended.

(Di cư từ nông thôn là một quá trình phức tạp, trong đó nguyên nhân và tác động cần được hiểu đầy đủ.)

✪ **Xét các đáp án:**

A. Despite the complexity of rural migration, a complete understanding of its causes and effects could be achieved.

(Mặc dù di cư từ nông thôn rất phức tạp, sự hiểu biết đầy đủ về nguyên nhân và tác động của nó có thể đạt được.)

→ Đáp án A không phù hợp vì câu gốc không mang nghĩa tương phản, đối lập nên ta không cần dùng “Despite”. Câu này không nhấn mạnh “sự cần thiết” của việc hiểu rõ nguyên nhân và tác động, mà chỉ nói rằng điều đó “có thể đạt được”. Điều này chưa diễn đạt đúng ý trọng tâm của câu gốc.

B. Were the process of rural migration more straightforward, a thorough understanding of its causes and effects could be gained.

(Nếu quá trình di cư nông thôn đơn giản hơn, sự hiểu biết kỹ lưỡng về nguyên nhân và tác động của nó.)

→ Đáp án B không phù hợp vì câu gốc không giả định rằng quá trình di cư sẽ trở nên dễ dàng hơn mà chỉ nhấn mạnh rằng cần phải hiểu đầy đủ nguyên nhân và tác động của nó.

C. Not until a full comprehension of the causes and effects of rural migration is achieved does it become a straightforward process.

(Phải đến khi hiểu đầy đủ về nguyên nhân và tác động của di cư nông thôn thì quá trình này mới trở nên đơn giản)

→ Đáp án C không phù hợp vì câu gốc chỉ nhấn mạnh rằng quá trình này phức tạp và cần hiểu đầy đủ nguyên nhân và tác động. Nó không đề cập rằng việc hiểu rõ nguyên nhân và tác động sẽ làm cho quá trình trở nên “đơn giản”.

D. It is crucial to gain a comprehensive understanding of the causes and effects of such a complicated phenomenon as rural migration.

(Điều quan trọng là phải có hiểu biết toàn diện về nguyên nhân và hậu quả của một hiện tượng phức tạp như di cư nông thôn.)

→ Đáp án D là hợp lý vì “it is crucial” mang nét nghĩa tương đồng với “should” ở câu gốc.

→ Do đó, D là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Paragraph 1:

If you think of the jobs robots could never do, you would probably put doctors and teachers at the top of the list.

It's easy to imagine robot cleaners and factory workers, but some jobs need human connection and creativity. But are we underestimating what robots can do? In some cases, they already perform better than doctors at diagnosing illness. Also, some patients might feel more comfortable sharing personal information with a machine than a person. Could there be a place for robots in education after all?

(Adapted from <https://learnenglish.britishcouncil.org/>)

Question 1: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 1?

- A.** Robots can handle all types of jobs, including cleaning, factory work, and those requiring creativity and human interaction.
- B.** Cleaning and factory jobs are the only ones that robots can perform, as other jobs rely on human creativity and social interaction.
- C.** Cleaning and factory jobs are impossible for robots, but tasks involving human connection and creativity are easier for them.
- D.** Robot cleaners and factory workers are simple to envision, but certain jobs require human interaction and creativity.

Paragraph 2:

Taking time for hobbies and recreation is not just a pursuit. It also has profound effects on our mental health.

Research has shown that engaging in enjoyable activities outside of work can reduce symptoms of anxiety and depression. Hobbies provide a sense of purpose, accomplishment, and fulfillment, which contribute to overall well-being. By pursuing hobbies that align with our interests and passions, we can improve our mental health and cultivate a positive mindset.

(Adapted from <https://connectcpls.com/>)

Question 2:

Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?

Research has shown that engaging in enjoyable activities outside of work can reduce symptoms of anxiety and depression.

- A.** Research has indicated that spending time on fun activities outside of work can worsen feelings of anxiety and sadness.
- B.** Research has indicated that participating in entertaining activities outside of work can alleviate symptoms of anxiety and depression.
- C.** Research has suggested that work-related tasks are the main cause of anxiety and depression, and relaxation is the treatment.
- D.** Taking part in activities outside of work is believed to be linked to symptoms of anxiety and depression according to some studies.

Paragraph 3:

If parents raise their children with the sole purpose of turning them into geniuses, they will create a disaster. According to some leading educational psychologists, this is one of the biggest mistakes

ambitious parents can make. Typically, the child becomes very aware of their parents' expectations and may fail. Unrealistic expectations from parents can cause significant harm to children.

Question 3:

Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Children can greatly benefit from high expectations from their parents.
- B. Parents should set high standards for their children to succeed in their careers.
- C. Children can be negatively affected by unreasonable expectations from their parents.
- D. Parents who have successful children tend to set higher expectations compared to others.

Paragraph 4:

Schooling and education are related concepts but differ in significant ways. Schooling refers to the formal process of attending classes, following a set curriculum, and earning certifications or degrees. In contrast, education is a broader concept encompassing the acquisition of knowledge, skills, and values through various means, including self-learning, experiences, and interactions with others. While schooling often happens in structured institutions like schools and universities, education can take place anywhere and at any time. Ultimately, schooling is just one method of education, but true learning often extends far beyond the walls of a classroom.

Question 4:

Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Education and schooling are connected but have notable differences.
- B. Education is slightly different from schooling, but they are still connected.
- C. While schooling and education are related, they are entirely the same.
- D. Schooling and education are unrelated and have little in common.

Paragraph 5:

One of the most important modern functions of zoos is supporting international breeding programmes, particularly for endangered species. In the wild, some of the rarest species have difficulty in finding mates and breeding, and they might also be threatened by poachers, loss of their habitat and predators. A good zoo will enable these species to live and breed in a secure environment. In addition, as the numbers of some wild species drop, there is an increased danger of populations becoming too genetically similar. Breeding programmes provide a safeguard: zoo-bred animals can be released into the wild to increase genetic diversity.

(Adapted from <https://learnenglishteens.britishcouncil.org/>)

Question 5: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

- A. These species can survive better in the wild than in zoos designed to ensure their safety.
- B. Zoos are a dangerous environment and do not allow these species to live and breed safely.
- C. Humans should not use zoos as a way to help species live and breed because of some threats.
- D. A well-managed zoo provides a safe space for these species to survive and reproduce.

Paragraph 6:

Digital media is rapidly transforming how people access and interact with information. Unlike traditional media, it allows for easy and convenient access to news, videos, and advertisements with just a few clicks. The interactive nature of digital platforms enables instant feedback from users. This helps organizations address issues and connect with their target audience effectively. Additionally, digital media offers flexibility, as content can be updated frequently and in real-time, which is

impossible for printed newspapers or TV ads. ^{uigeli.xyz} With the growing number of social media users in countries like Vietnam, digital media is poised to replace traditional media in the near future.

Question 6: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 6?

- A. Feedback from users is not possible without digital platforms' interactive nature.
- B. The interactive nature of digital platforms is the only way for users to provide feedback.
- C. Digital platforms allow users to provide immediate feedback due to their interactive features.
- D. It takes a long time for users to provide interactive feedback through digital platforms.

Paragraph 7:

The invention of the electric light bulb is credited to Thomas Edison, a brilliant inventor from the 19th century. Although many scientists, including Nikola Tesla and Joseph Swan, contributed to its development, Edison is recognized for creating the first practical and long-lasting light bulb in 1879. His innovation revolutionized the way people live, replacing candles and gas lamps as the primary source of light. Edison's work not only brought light to homes and streets but also paved the way for advancements in technology and industry. Today, his invention is considered one of the most significant achievements in human history.

Question 7: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 7?

- A. His achievement changed people's lives, but it could not replace candles and gas lamps as the main source of light.
- B. His invention transformed people's lives by taking the place of candles and gas lamps as the main source of light.
- C. Candles and gas lamps as the primary source of light were expected to bring significant changes to people's lives.
- D. Replacing candles and gas lamps as the primary source of light was the main purpose of his invention.

Paragraph 8:

Fame is undoubtedly very rewarding. Firstly, it brings a sense of personal fulfillment, especially in making your family proud of your achievements. Secondly, celebrities can earn enormous financial rewards due to their fame. Besides their fees, famous individuals have the opportunity to generate huge sums of money by promoting luxury brands. This type of wealth is possible because celebrities are often viewed as role models. Therefore, they encourage people to emulate them and purchase what they endorse. Clearly, being the center of the world's attention is highly lucrative.

Question 8: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 8?

- A. Celebrities can achieve this wealth since people tend to look up to them as role models.
- B. Celebrities are often regarded as wealthy, but people do not respect them as role models.
- C. This kind of wealth cannot be achieved if celebrities are not imitated by others.
- D. Celebrities are often rumored to lead challenging lives despite their immense wealth.

Paragraph 9:

The generation gap refers to the differences in attitudes and behaviors between younger and older generations. In my view, it is often caused by differing attitudes toward life, contrasting perspectives on certain issues, and a lack of effective communication in many societies. One key factor is that parents and children tend to have different viewpoints. Career choices illustrate this well. Many parents try to impose certain careers they prefer on their children. However, young people may not always understand their parents' reasoning and often wish to have the freedom to decide their own career paths.

Question 9: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 9?

- A. Many parents allow their children the freedom to choose their own careers.
- B. Parents should not interfere too much in their children's career choices.
- C. Many parents try to force their children to pursue careers they favor.
- D. Children often tend to go against the careers their parents choose for them.

Paragraph 10:

Living independently is a significant milestone for students entering university, especially those moving to major cities like Hanoi or Ho Chi Minh City. It offers young people the chance to manage their own schedules, handle daily tasks, and make important decisions without relying on their parents. For example, they must learn to cook meals, manage budgets, and balance their studies with part-time jobs. Living in big cities also exposes them to new opportunities, such as networking with diverse communities and accessing better internships. While challenging at first, this experience helps students grow into responsible and self-reliant individuals.

Question 10: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 10?

- A. This experience is easy at first but quickly becomes too overwhelming for students to develop responsibility or independence.
- B. Students avoid this experience because it is too challenging and does not help them develop responsibility or independence.
- C. Although it is difficult in the beginning, this experience helps students develop independence and responsibility.
- D. At first, this experience feels simple, but it often leaves students less responsible and dependent on others.

Paragraph 11:

Sea-level rise is one of the most significant effects of climate change. High projected rates of future sea-level rise have captured the attention of the world. Particularly, countries which are located in low-lying areas as well as small islands are concerned that their land areas would be decreased due to inundation and coastal erosion and, at worst, a large proportion of their population may be forced to migrate to other countries. Therefore, this issue has resulted in heightened attention internationally, as the effects of climate change become apparent.

(Adapted from <https://pmc.ncbi.nlm.nih.gov/>)

Question 11: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 11?

- A. Rising sea levels in the future are not a concern for people around the world.
- B. Low predictions of sea-level rise in the future have gone unnoticed by the global population.
- C. The world has largely ignored high predictions of future sea-level increases.
- D. High anticipated levels of future sea-level rise have drawn the attention of people worldwide.

Paragraph 12:

The world population is booming, no more so than in its cities. Today, there are 1 megacities, each containing more than 10 million inhabitants, three-quarters of them in developing nations. By 2020, there are expected to be at least 27 megacities. Such a staggering rate of urbanization brings its own problems, especially in developing nations, where the majority of the megacities will be found. Employment and educational opportunities are the main attraction of urban centres. However, **hopes for a better life are often dashed as overpopulation puts an enormous strain on the infrastructure of the cities.** This makes it difficult for them to provide basic necessities such as clean water and a

place to live. Many rural migrants fail to find decent work, and therefore cannot afford adequate housing.

(Adapted from *Vocabulary for IELTS*, Cambridge University)

Question 12: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 12?

- A. Overpopulation creates immense pressure on the infrastructure of the cities, leading to shattered hopes for a better life.
- B. Overpopulation improves the infrastructure of cities, making it easier for people to achieve a better life.
- C. The strain on city infrastructure caused by overpopulation inspires hope for a better quality of life and opportunities.
- D. Not until the strain on city infrastructure caused by overpopulation is reduced can people hope for a better quality of life.

Paragraph 13:

Health, exercise and diet reliably sit at the top of most people's New Year's resolutions – but for 2025, some may consider prioritizing another goal: better relations with other people. **Boosting the strength and quality of our social ties can have a huge impact on our emotional and mental health.** As one of our writers, David Robson, notes, our friendships can “influence everything from our immune system's strength to our chances of dying from heart disease”, and can even help us lead a longer life. Close bonds with spouses and dear friends, but also friendly relations with acquaintances, colleagues and neighbors are all beneficial, suggesting it's worth trying to find common ground even in these polarized times.

(Adapted from <https://www.bbc.com/>)

Question 13: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 13?

Boosting the strength and quality of our social ties can have a huge impact on our emotional and mental health

- A. Strengthening and improving the quality of social ties often has little to no effect on emotional and mental health.
- B. Enhancing the strength and quality of our social connections can significantly influence our emotional and mental well-being.
- C. Increasing the strength and quality of social relationships negatively impacts emotional and mental health in most situations.
- D. Enhancing the strength and quality of our social ties can have a negligible effect on our emotional and mental well-being.

Paragraph 14:

The Vietnam national football team not only claimed their third ASEAN Cup (AFF Cup) championship but also shattered multiple records in the process. Vietnam triumphed over Thailand with a 3-2 victory at the iconic Rajamangala Stadium, securing the 2024 ASEAN Cup title with an aggregate score of 5-3 after two legs. **This remarkable feat made the “Golden Star Warriors” the first team in tournament history to defeat Thailand in both legs of the final.** The loss marked an unprecedented setback for the “War Elephants” in an ASEAN championship final.

(Adapted from <https://vietnamnet.vn/>)

Question 14: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 14?

This remarkable feat made the “Golden Star Warriors” the first team in tournament history to defeat Thailand in both legs of the final.

A. This historic achievement marked Thailand as the first team in the tournament’s history to win both legs of the final against the “Golden Star Warriors.”

B. The “Golden Star Warriors” were the first team in the tournament’s history to compete in both legs of the final without defeating Thailand.

C. This striking achievement made the “Golden Star Warriors” become the first team in the tournament’s history to beat Thailand in both final matches.

D. Thailand became the first team in the tournament’s history to achieve victory against the “Golden Star Warriors” in both final matches.

Paragraph 15:

Nearly 180 people died after a plane crashed as it was landing in South Korea on the morning of Sunday 29 December. Harrowing video footage shows the Jeju Airplane coming off the runway before colliding with a barrier and bursting into flames at Muan International Airport. The plane, which was returning from Bangkok, Thailand, was carrying 181 people – 179 of whom were killed. Two crew members were rescued from the wreckage. Authorities are investigating the cause of the crash, with fire officials indicating a bird strike and bad weather. However, experts have warned the crash could have been caused by a number of factors.

(Adapted from <https://www.bbc.com/>)

Question 15: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 15?

A. Authorities are ignoring the cause of the crash, with fire officials stating that a bird strike and bad weather were definitely the cause.

B. Authorities are examining the cause of the crash, with fire officials dismissing the possibility of a bird strike and bad weather.

C. Authorities are looking into the cause of the crash, with fire officials suggesting that a bird strike and bad weather may be involved.

D. Authorities are finding out the cause of the crash, with fire officials focusing on mechanical failure and not weather conditions.

4.5. Dạng câu hỏi TÌM VỊ TRÍ CHO PHẦN THÔNG TIN BỊ TÁCH RA KHỎI ĐOẠN VĂN

4.5.1. Dạng câu hỏi thường gặp trong bài tập đọc hiểu

Where in paragraph ... does the following sentence best fit?

More and more people are moving to the city from the countryside each year.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

4.5.2. Chiến thuật xử lý dạng câu hỏi này

BƯỚC 1 – Phân tích câu cần chèn

- Xác định chức năng của câu đó: Nó bổ sung thông tin, giải thích, đưa ra ví dụ hay nhấn mạnh một ý nào đó?

- Tìm từ khóa trong câu cần chèn và so sánh với nội dung của đoạn văn để tìm sự liên kết.

BƯỚC 2 – Xác định vị trí thích hợp

- Dựa vào từ nối và mối quan hệ logic: Nếu câu chèn chứa từ nối như *however, therefore, in addition...* hãy tìm vị trí mà câu đó có thể kết nối hợp lý với câu trước hoặc sau.

- Dựa vào đại từ và danh từ thay thế: Nếu câu chèn có *this, that, these, those, it, they...* hãy tìm danh từ hoặc ý tương ứng trong đoạn văn.

- Dựa vào mạch ý của đoạn: Nếu câu bổ sung chi tiết hoặc ví dụ, nó thường xuất hiện sau câu nêu ý chính. Nếu câu tổng kết, nó thường đứng cuối đoạn.

BUƯỚC 3 – Kiểm tra tính mạch lạc

- Đọc lại toàn bộ đoạn văn sau khi chèn câu để đảm bảo nội dung vẫn trôi chảy và hợp lý.

- Loại bỏ các vị trí làm câu bị lạc lõng hoặc gây nhầm lẫn về ý nghĩa.

Ví dụ:

[I] Global urbanization has increased significantly in recent decades, and one of the main drivers of this growth has been rural migration. [II] Half of the world's population already resides in cities, and by 2050, experts predict that number to reach as high as two-thirds. [III] Many factors contribute to this global phenomenon, which then gives rise to various issues. [IV]

Where in the paragraph does the following sentence best fit?

More and more people are moving to the city from the countryside each year.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Lời giải chi tiết:

Câu sau đây phù hợp nhất ở vị trí nào trong đoạn văn?

Mỗi năm, ngày càng có nhiều người chuyển từ nông thôn đến thành phố.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Câu trên có nói tới việc mọi người chuyển từ nông thôn ra thành phố, vậy thì trước hoặc sau câu văn này phải đề cập đến sự di cư từ nông thôn.

✪ Xét phần thông tin ở trước vị trí [II]:

“Global urbanization has increased significantly in recent decades, and one of the main drivers of this growth has been *rural migration*.”

(Đô thị hóa toàn cầu đã tăng đáng kể trong những thập kỷ gần đây và một trong những động lực chính của sự tăng trưởng này là di cư từ nông thôn.)

Ta thấy ở đây có nhắc tới *rural migration* nên câu bị tách ra chèn vào vị trí [II] là hợp lý, nó có chức năng giải thích, bổ nghĩa cho "rural migration" trước đó.

⇒ **Đáp án đúng là B.**

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Paragraph 1:

In 2007, design graduates, Joe Gebbie and Brian Chesky, were struggling to pay the rent for their San Francisco apartment. [I] When they heard that there was a conference coming to town and there were no hotel rooms available, they came up with the idea of putting their living room floor up for rent. [II] The next day, they created the website *airbedandbreakfast.com* where they advertised three airbeds in their home at \$80 each a night, breakfast included. [III] Only six days later, they had three guests sleeping on their floor. [IV]

(Adapted from *Friends Global*)

Question 1:

Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

They knew immediately that this was the start of something big.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Paragraph 2:

Over the last 200 years, human activities have tipped the scales against the survival of these ancient mariners. [I] They also face habitat destruction and accidental capture—known as bycatch—in fishing gear. [II] Climate change has an impact on turtle nesting sites; it alters sand temperatures, which then affects the sex of hatchlings. [III] Three species of sea turtle are now classified as endangered, with two of those being critically endangered. [IV]

(Adapted from <https://www.worldwildlife.org/>)

Question 2:

Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

Slaughtered for their eggs, meat, skin, and shells, sea turtles suffer from poaching and over-exploitation.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 3:

Do you ever get bored with the same old sports? [I] If you're tired of tennis, fed up with football or bored of basketball, don't worry. [II] There are plenty of new and unusual sports out there for you to try. [III] Bossaball, for example, is a mix of football and volleyball, played on an inflatable pitch with a trampoline in the middle. [IV] To make it more exciting, it also has elements of Brazilian martial arts!

(Adapted from *Mindset for IELTS*, Cambridge University)

Question 3: Where in paragraph 3 does the following sentence best fit?

Many of these are a mix of existing sports, sometimes with a local element added.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 4:

Fossil fuels include coal, oil and natural gas. [I] Burning fossil fuels causes what is known as the “greenhouse effect” in Earth's atmosphere. [II] Some of the gasses in the atmosphere then trap heat over Earth. Gasses emitted by the burning of fossil fuels are very good at trapping heat and preventing it from leaving the atmosphere. These greenhouse gasses are carbon dioxide, methane, nitrous oxide, chlorofluorocarbons and water vapor. [III] The excess heat in the atmosphere has caused the planet's average global temperature to rise over time, otherwise known as global warming. [IV]

(Adapted from <https://education.nationalgeographic.org/>)

Question 4: Where in paragraph 4 does the following sentence best fit?

The greenhouse effect happens when the sun's rays penetrate the atmosphere, and the Earth's surface reflects that heat.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 5:

[I] Culture shock describes the confusion or anxiety people might feel when encountering a new and unfamiliar culture. [II] It can arise from language differences, unfamiliar ways of living, a different climate, or unusual food. [III] For instance, visitors to the US often struggle to adapt to the tipping customs. [IV]

Question 5: Where in paragraph 5 does the following sentence best fit?

By contrast, tipping in Japan is often seen as impolite or even offensive in many cases.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 6:

Life in the past was much simpler as many people worked to meet their basic needs. [I] Today, for many of us, our job is not just a way of making a living. [II] For many, work plays an important role in our everyday life and gives us a strong sense of personal fulfilment. [III] Many people set themselves goals such as buying a new house or car and so we measure our success by the material things we own. [IV] Desiring these luxuries is what motivates us to work much harder than in the past, so in many ways, we choose this way of life.

(Adapted from Vocabulary for IELTS, Cambridge University)

Question 6: Where in paragraph 6 does the following sentence best fit?

What is more, we have become much more materialistic.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 7:

[I] The event typically starts with a procession where the groom's family brings gifts to the bride's family, symbolizing respect and gratitude. [II] The couple then performs a ceremony to honor their ancestors, seeking their blessings for a happy marriage. [III] Following the formalities, a joyful reception is held with friends and relatives, featuring delicious Vietnamese dishes and lively entertainment. [IV] The wedding reflects the importance of unity, respect, and cultural heritage in Vietnamese society.

Question 7: Where in paragraph 7 does the following sentence best fit?

In Vietnam, weddings are vibrant and meaningful celebrations that emphasize family and tradition.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 8:

Perhaps no app has mastered user loyalty quite like Duolingo, the gamified language-learning platform 34 million people a day can't put down. [I] Here, CEO and co-founder Luis von Ahn tells the BBC why their insistent owl works so well. [II] I heard from a friend who was celebrating her 800-day Spanish practice streak on the app. I read about a journalist from The Guardian who became addicted to learning Italian. [III] A Sri Lankan waitress in Brooklyn switched from English to Spanish when she heard my mother and I speaking, crediting Duolingo for her skills. [IV]

(Adapted from <https://www.bbc.com/>)

Question 8: Where in paragraph 8 does the following sentence best fit?

The day I started working on this story about Duolingo it seemed to be everywhere.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 9:

[I] Gender equality is not only a fundamental human right, but a necessary foundation for a peaceful, prosperous and sustainable world. There has been progress over the last decades, but the world is not on track to achieve gender equality by 2030. [II] Women and girls represent half of the world's population and therefore also half of its potential. [III] On average, women in the labor market still earn 23 percent less than men globally and women spend about three times as many hours in unpaid domestic and care work as men. [IV] Sexual violence and exploitation, the unequal division of unpaid care and domestic work, and discrimination in public office, all remain huge barriers.

(Adapted from <https://www.un.org/>)

Question 9: Where in paragraph 9 does the following sentence best fit?

But gender inequality persists everywhere and stagnates social progress.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 10:

As eco-tourists, we can take various steps to preserve Ha Long Bay for future generations. [I] For example, by sailing or fishing with the fishermen, we can share the benefits of tourism with the local community. [II] We can also help local people to learn about the significance of the mangrove forests and help them to replant the mangroves. [III] We should also avoid purchasing unusual souvenirs. As responsible tourists, we can discourage suspected traders or vendors by refusing to buy their illegal goods. [IV]

Question 10: Where in paragraph 10 does the following sentence best fit?

This will help them to increase their income and reduce excessive fishing.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 11:

[I] From a young age, he demonstrated a strong desire to learn, not only through books but also from real-life experiences. [II] During his travels across the world, he taught himself multiple languages and absorbed knowledge from diverse cultures. [III] His relentless pursuit of learning helped him develop the vision and strategies to lead Vietnam to independence. [IV] Ho Chi Minh's legacy inspires people to embrace continuous learning and self-improvement.

Question 11: Where in paragraph 11 does the following sentence best fit?

President Ho Chi Minh is a shining example of lifelong learning.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 12:

[I] There is little doubt that the workforce of tomorrow will need a different set of skills in order to know how to navigate a new world of work. [II] Current approaches for preparing young people for the digital economy are based on teaching programming and computational thinking. [III] However, it looks like human workers will not be replaced by automation, but rather workers will work alongside robots. [IV]

(Adapted from <https://theconversation.com/>)

Question 12: Where in paragraph 12 does the following sentence best fit?

If this is the case, it will be essential that human/robot teams draw on each other's strengths.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 13:

Children gain many benefits from helping with household tasks. [I] Doing chores allows them to develop practical skills such as cooking, cleaning, and gardening, which are valuable in adulthood. [II] It also helps them build relationship skills, like effective communication and teamwork. [III] Taking part in household duties makes children feel appreciated and capable, while also easing the workload for parents. With chores completed more efficiently, families have more time to spend on enjoyable activities. [IV]

Question 13: Where in paragraph 13 does the following sentence best fit?

As a result, family life is more pleasant when everyone shares the chores.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 14:

[I] Human rights are ideas about what everyone is entitled to. Basic human rights include the right to life, and the right to food and clean drinking water. [II] Others include the right to vote and to freedom

of expression. In the UK, most people have their basic human rights met most of the time. [III] Also, in the UK, there are still areas of human rights that some people believe could be improved, such as the rights of people with disabilities. [IV]

(Adapted from Get Ready for IELTS reading)

Question 14:

Where in paragraph 14 does the following sentence best fit?

However, in some countries, people's freedoms may be limited.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 15:

There are many websites on the Internet which provide lists of the world's best cities to visit, live or work in.

[I] These lists usually grade the cities in order, from 'best' to 'worst', and are based on facts and figures provided by local or national organisations. The City Brands Index (CBI) also provides a list of best and worst cities. [II] It asks ordinary people in other countries to grade cities in the same way that they would grade a product, like a soft drink or a car. [III] What is particularly different about the CBI is that the people who take part in the survey may not have ever visited the cities. Instead, they are asked to say what they think the cities are like, basing their opinions on things like news stories, magazine articles or television programmes they have heard or seen. [IV]

(Adapted from Complete IELTS)

Question 15:

Where in paragraph 15 does the following sentence best fit?

However, unlike other surveys, it is based on the idea that cities are similar to products in shops.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

4.6. Dạng câu hỏi THÔNG TIN NẴM Ở ĐOẠN NÀO

4.6.1. Các dạng câu hỏi thường gặp

- In which paragraph does the writer mention a **causal** (nhân quả) / **contrasting** (đối lập) / **concession** (nhượng bộ) / **inverse** (nghịch đảo) / **comparable** (tương đương, so sánh) / **inseparable** (không thể tách rời) / **conditional** (điều kiện) / **complementary** / **additional** (bổ sung, hỗ trợ) relationship? (Ở đoạn văn nào tác giả đề cập đến mối quan hệ...?)

- In which paragraph does the writer...? (Ở đoạn văn nào tác giả ...?)

4.6.2. Chiến thuật xử lý dạng câu hỏi này

Đọc kỹ câu hỏi

Xác định từ khóa chính trong câu hỏi, bao gồm:

- Nội dung cần tìm: *causal* (nhân quả), *contrasting* (tương phản), *concession* (nhượng bộ), v.v.
- Đối tượng hoặc chủ đề chính: tên riêng, sự kiện, khái niệm hoặc hiện tượng cụ thể.

Đọc lướt tìm ý chính đoạn văn (skimming)

- Đọc tiêu đề và câu chủ đề (topic sentence) của mỗi đoạn: Đây là nơi thường chứa ý chính của đoạn văn.
- Ghi chú nhanh các từ khóa chính hoặc ý tưởng chính ở từng đoạn để dễ đối chiếu.

Đọc quét tìm thông tin cụ thể (scanning)

- Quét nhanh nội dung của từng đoạn văn để tìm từ khóa liên quan trong câu hỏi.

- Dùng từ đồng nghĩa và cụm từ liên quan.

Ví dụ:

1. Causal (Nhân quả)

→ Tìm nguyên nhân và kết quả **Dấu hiệu:** *because, due to, as a result, lead to, cause, result in, consequently, therefore, thus...*

2. Contrasting (Đối lập) → Tìm sự đối lập

Dấu hiệu: *however, whereas, in contrast, on the other hand, conversely, while, although, despite...*

3. Concession (Nhượng bộ) → Tìm sự thừa nhận một điểm đối lập nhưng không làm thay đổi quan điểm chính

Dấu hiệu: *although, though, even though, despite, in spite of, while (it is true that), admittedly...*

4. Inverse (Nghịch đảo)

→ Tìm mối quan hệ ngược chiều **Dấu hiệu:** *the more...the less, inversely...*

5. Comparable (So sánh) → Tìm sự tương đồng giữa hai đối tượng

Dấu hiệu: *similarly, likewise, in the same way, just like, comparable to, equally...*

6. Inseparable (Không thể tách rời)

→ Tìm sự gắn kết chặt chẽ **Dấu hiệu:** *closely linked, inseparable from, cannot be separated, go hand in hand...*

7. Conditional (Điều kiện) → Tìm câu có điều kiện

Dấu hiệu: *if, unless, provided that, as long as, on the condition that...*

8. Complementary/Additional (Bổ sung, hỗ trợ)

→ Tìm thông tin bổ sung **Dấu hiệu:** *additionally, moreover, in addition, besides, not only...but also, furthermore...*

BƯỚC 04: Đối chiếu thông tin và chọn đáp án

- Khi tìm thấy từ khóa hoặc ý liên quan, đọc kỹ đoạn văn để đảm bảo nội dung phù hợp với câu hỏi.
- Nếu không chắc chắn, hãy kiểm tra thêm các đoạn khác để so sánh và xác nhận.

Ví dụ:

There are around 7,000 languages in the world today. However, most people speak the largest languages: Chinese, Spanish, English, Hindi, Russian, Arabic, and others. So what about the smaller languages? According to the UNESCO Atlas of the World's Languages in Danger, around one-third of the world's languages now have fewer than 1,000 speakers. We may soon lose those languages completely. In fact, 230 languages became extinct between 1950 and 2010.

Unfortunately, when we lose a language, we also lose its culture and knowledge. That's because people in different places have different ways of living and thinking. One example of this is the Tuvan language of southern Siberia. Tuvan people depend on animals for food and other basic needs. Their language shows this close connection between people and animals. The Tuvan word *ezenggileer*, for example, means “to sing with the rhythms of riding a horse.” And the word *ak byzaa* is “a white calf less than one year old.”

In some places, people are working to save traditional languages. Many schools in New Zealand now teach the Maori language. This helps connect native New Zealanders to their Maori culture. And Welsh is spoken by around 500,000 people in Wales. The Welsh government is working to increase that number to one million by 2050.

Technology offers a possible alternative to saving endangered languages. National Geographic's Enduring Voices project has created "Talking Dictionaries" – the recorded voices of people

communicating with each other. All of them are fluent speakers of endangered languages. And because these dictionaries are accessible to anyone on the Internet, people now and in the future can learn some of the vocabulary, greetings, and grammar rules of past languages.

(Adapted from Explore New Worlds)

Question 1: In which paragraph does the writer mention a present causal relationship?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 2: In which paragraph does the writer explore modern methods for maintaining endangered languages?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Lời giải chi tiết:

Câu 1: Trong đoạn văn nào tác giả đề cập đến mối quan hệ nguyên nhân - kết quả ở hiện tại?

- A. Đoạn 1 B. Đoạn 2 C. Đoạn 3 D. Đoạn 4

☛ **Căn cứ vào thông tin đoạn 2:**

Unfortunately, when we lose a language, we also lose its culture and knowledge. That's because people in different places have different ways of living and thinking.

(*Thật không may, khi chúng ta mất đi một ngôn ngữ, chúng ta cũng mất đi nền văn hóa và kiến thức của ngôn ngữ đó. Đó là vì con người ở những nơi khác nhau có cách sống và suy nghĩ khác nhau.*)

→ Ta thấy mối quan hệ nguyên nhân - kết quả được đề cập trong đoạn 2 chính là khi một ngôn ngữ mất đi, nền văn hóa và kiến thức của nó cũng mất theo.

→ Do đó, **B là đáp án phù hợp.**

Câu 2: Trong đoạn văn nào, tác giả khám phá các phương pháp hiện đại để duy trì các ngôn ngữ đang bị đe dọa?

- A. Đoạn 1 B. Đoạn 2 C. Đoạn 3 D. Đoạn 4

☛ **Căn cứ vào thông tin đoạn 4:**

Technology offers a possible alternative to saving endangered languages. National Geographic's Enduring Voices project has created "Talking Dictionaries" - the recorded voices of people communicating with each other.

(*Công nghệ cung cấp giải pháp thay thế khả thi để bảo tồn các ngôn ngữ đang có nguy cơ tuyệt chủng. Dự án Enduring Voices của kênh truyền hình National Geographic đã tạo ra "Từ điển nói" - ghi âm giọng nói của mọi người khi giao tiếp với nhau.*)

→ Ta thấy trong **Đoạn 4**, tác giả nói về các phương pháp hiện đại để bảo tồn các ngôn ngữ đang bị đe dọa thông qua **công nghệ**. Cụ thể, đoạn văn đề cập đến dự án “Enduring Voices” của National Geographic, trong đó họ tạo ra “Từ điển nói” (*Talking Dictionaries*). Những từ điển này ghi âm giọng nói của những người thông thạo các ngôn ngữ đang có nguy cơ biến mất và được đưa lên mạng Internet.

→ Do đó, **D là đáp án phù hợp.**

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Passage 1:

In modern times, a large proportion of shopping is conducted online or in large supermarkets. Many small, family-run shops face significant challenges in attracting enough customers to remain in business. While some believe this trend will continue to grow, others maintain that smaller shops will always have a role in the retail world.

Shopping online has its disadvantages. Delivery can take several days, and the received items may not always match expectations in size, color, or quality, necessitating returns. Similarly, supermarkets also have their limitations. The uniformity of their products can be a drawback. For example, purchasing a coat from a supermarket might result in finding many others with identical items, reducing the sense of individuality.

Small, independent shops offer unique experiences that large retailers often cannot provide. These shops are known for carrying the items that stand out and attract admiration. Collectors of antiques, for instance, often discover rare and valuable pieces in local stores rather than in supermarkets or online platforms. Some of these shops focus on specific categories, such as music shops where knowledgeable staff provide valuable guidance on instruments and music. Additionally, small, local shops often contribute to the unique character of a town, offering products suited to the area's needs, such as boating equipment in coastal villages.

Despite the challenges, there is optimism that small shops will continue to have their place in the marketplace. To remain competitive, shop owners need to differentiate their products from those found in supermarkets and maintain the unique charm of their establishments. By doing so, small shops can continue to thrive and serve as valuable assets to their communities.

Question 1:

In which paragraph does the writer mention a contrasting relationship?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 2:

In which paragraph does the writer discuss the distinctive qualities of specific shops?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 3:

In which paragraph does the writer mention a comparable relationship?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 4:

In which paragraph does the writer provide suggestions for improvement?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Passage 2:

Each year, several organizations publish a list of world cities with the best quality of life. The organizations look at various factors to make their lists: a stable government, little crime, and good public transportation and hospitals. Cities with a good quality of life are also usually close to nature, have attractive buildings, access to museums, nice weather, and a clean environment.

For residents of these cities, life is generally great. However, even the best cities have some issues. In addition, approximately half of the world's population lives in cities with lower quality of life. These people may dream of migrating somewhere better, but this may not be possible. A more practical alternative is for these people to find a way to improve the quality of life in their own communities.

Erik Ahlstrom provides a good example of this kind of personal action. Several years ago, he moved to Stockholm, the capital of Sweden. In general, Stockholm has an excellent quality of life. However, Ahlstrom felt that there was too much trash on the city streets. He decided to combine picking up the trash with jogging. He called this new activity **plogging**, and soon other people were

helping him. However, it has become so popular that people now go plogging in communities all over the world.

Mary Clear and Pam Warhurst are also good examples. They live in Todmorden, a small town in northern England. They found some areas of land nobody was using and began growing vegetables, fruit, and herbs. Their idea was that local residents could pick and eat them. People from other places soon heard about this “incredible edible” idea and wanted to know more. Todmorden now has so many visitors that residents there joke that they have invented a new form of tourism called vegetable tourism.

(Adapted from Explore New Worlds)

Question 5:

In which paragraph does the writer mention a negative complementary relationship?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 6:

In which paragraph does the writer discuss the criteria used to evaluate an aspect?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 7:

In which paragraph does the writer mention a contrasting relationship involving a specific city?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 8:

In which paragraph does the writer describe a method for repurposing something not being utilized?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Passage 3:

Success and failure are integral parts of life. While success is often celebrated as the ultimate achievement, failure is frequently viewed as its opposite—a setback or even an embarrassment. However, both are necessary experiences that shape an individual’s journey. Success is not merely a destination; it is a result of perseverance, learning, and constant effort. Failure, on the other hand, is a stepping stone, offering lessons that contribute to future growth.

Success and failure are inherently connected and cannot exist independently. Without experiencing failure, one cannot truly appreciate the value of success. Many of history’s greatest achievers encountered numerous failures before reaching their goals. For instance, inventors and entrepreneurs often face countless rejections and setbacks, yet these failures provide the insights and resilience needed for eventual triumphs. Failure serves as a foundation, and without it, success would lose its significance.

Achieving success is often the result of hard work, determination, and strategic planning. A clear cause-and-effect relationship exists between consistent effort and eventual results. For example, students who dedicate time and energy to their studies are more likely to excel academically. Similarly, businesses that invest in innovation and adapt to changing markets can see growth and profitability. These examples highlight how deliberate actions lead to measurable outcomes.

Both success and failure provide valuable lessons. Success instills confidence and motivation to pursue greater goals, while failure fosters resilience and a deeper understanding of one’s abilities. Instead of fearing failure or becoming complacent with success, individuals should view both as

opportunities for growth. Together, they create a balanced framework for personal and professional development.

Question 9:

In which paragraph does the writer mention an inseparable relationship?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 10:

In which paragraph does the writer compare two concepts?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 11:

In which paragraph does the writer offer advice on how to approach life experiences?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 12

In which paragraph does the writer mention a causal relationship between intentional efforts and tangible results?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Passage 4:

The green movement has gained significant momentum over the past few decades as environmental challenges have become increasingly apparent. Although many industries initially resisted calls for sustainability due to perceived financial burdens, public pressure and the growing realization of environmental risks have led to widespread adoption of green initiatives. From reducing greenhouse gas emissions to promoting renewable energy, the movement has reshaped industries and inspired individuals to live more sustainably.

At its core, the green movement focuses on reducing humanity's ecological footprint. This includes minimizing waste, conserving natural resources, and transitioning to clean energy sources. Recycling and upcycling are prominent aspects of the movement, encouraging individuals and businesses to find innovative ways to reuse materials. Additionally, urban areas have embraced eco-friendly practices, such as green roofs and sustainable public transport, to create more livable and environmentally conscious communities.

Individual participation plays a crucial role in the success of the green movement. Simple lifestyle changes, such as reducing plastic usage, conserving water, and supporting sustainable products, can collectively make a significant difference. If people consistently adopt eco-friendly habits, they can help mitigate environmental damage and ensure a healthier planet for future generations. Grassroots efforts, including community clean-ups and tree-planting initiatives, further highlight the power of individual and collective action.

The green movement faces several obstacles, such as government policies and economic interests that often delay large-scale environmental reforms. However, increasing awareness among younger generations is creating momentum for change. By focusing on environmental education and supporting innovative technologies, society can address these issues and move closer to a sustainable future. The movement serves as a testament to humanity's ability to adapt and protect the planet for generations to come.

Question 13 :

In which paragraph does the writer mention a concession relationship in which resistance was overcome by external factors?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 14:

In which paragraph does the writer discuss strategies for overcoming difficulties?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 15:

In which paragraph does the writer mention a conditional relationship relating to regular practices?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 16:

In which paragraph does the writer highlight key practices that define the movement's principles?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

4.7. Dạng câu hỏi TÓM TẮT Ý CHÍNH CỦA BÀI HOẶC ĐOẠN VĂN

4.7.1. Dạng câu hỏi tóm tắt thường gặp

Which of the following best summarises paragraph ... / the passage?

(Câu nào sau đây tóm tắt tốt nhất đoạn văn... / bài viết?)

4.7.2. Chiến thuật xử lý dạng câu hỏi này

BƯỚC 01

Đọc câu hỏi và các phương án lựa chọn:

- Đọc kỹ câu hỏi để xác định phạm vi tóm tắt (toàn bài hay chỉ một đoạn cụ thể).
- Đọc lướt qua các phương án để hiểu nội dung khái quát mà chúng đưa ra.

BƯỚC 02

Xác định ý chính của đoạn hoặc bài (đối với dạng câu hỏi tóm tắt cả bài ta nên làm sau cùng vì sau khi làm những câu khác xong, về cơ bản chúng ta đã nắm rõ được nội dung của bài rồi)

Đọc nhanh đoạn văn hoặc bài viết:

- Đọc câu đầu và câu cuối của đoạn văn (đây thường là nơi chứa ý chính hoặc ý tóm lược)
- Chú ý đến câu chủ đề (thường là câu đầu tiên của đoạn, trình bày nội dung chính)

Tìm các từ khóa chính:

- Xác định các ý tưởng chính được nhấn mạnh trong đoạn văn.
- Loại bỏ các thông tin phụ hoặc ví dụ minh họa vì chúng không phải là nội dung tóm tắt.

BƯỚC 03

Loại trừ các đáp án không phù hợp

Khi phân tích các đáp án, hãy loại bỏ:

- Đáp án quá chi tiết: Nội dung tập trung vào một phần nhỏ của đoạn/bài viết, không phải toàn bộ ý chính.
- Đáp án quá chung chung: Không phản ánh được nội dung cụ thể của đoạn văn.
- Đáp án sai lệch: Thể hiện ý tưởng không được nhắc đến hoặc đi ngược lại ý của đoạn văn.

BƯỚC 04

Chọn đáp án phù hợp

- Chọn đáp án phản ánh toàn bộ nội dung chính, không bỏ sót ý quan trọng nào.
- Đảm bảo ý chính được thể hiện rõ ràng, đúng trọng tâm và không thêm thông tin không có trong bài.

Ví dụ:

Global urbanization has increased significantly in recent decades, and one of the main drivers of this growth has been rural migration. More and more people are moving to the city from the countryside each year. Half of the world's population already resides in cities, and by 2050, experts predict that number to reach as high as two-thirds. Many factors contribute to this global phenomenon, which then gives rise to various issues.

There are many push factors which force people away from rural life. For example, rural residents have fewer employment options because there are not many large companies nearby. What's more, rural jobs are mainly related to agriculture, so crop failures due to natural disasters can make it difficult to earn a good living. By contrast, there are pull factors that attract people to urban life. Urban areas have more industries, so people can easily get good jobs and achieve a higher standard of living. They also offer entertainment alternatives, such as theme parks, sporting and musical events, allowing urban citizens to access leisure activities easily.

In the process of urbanization, rural migration causes various far-reaching impacts on the environment and urban citizens. First, deforestation occurs when city governments have forests cut down to build accommodation for new residents, which harms the environment and reduces air quality. As growing populations bring about more deforestation and pollution, the air quality worsens, which can lead to health issues for residents. Second, due to population expansion, cities are struggling to offer adequate public facilities for urban people. As a result, some low-income people are unable to obtain the necessary affordable housing and end up living in slums, where the quality of life is very poor.

Rural migration is a complicated process, of which the causes and the effects should be fully comprehended. By carefully planning city development and suitable social policies, we can provide urban citizens with good public services, exciting job opportunities and a high quality of life without harming the environment.

(Trích từ đề minh họa 2025)

Question 1: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A.** Urbanisation improves the living standards of all urbanites to the detriment of the environment.
- B.** Urban citizens suffer serious health problems and housing shortages as a result of migration to the city.
- C.** Rural migration is detrimental to not only the environment but also to urbanites' health and life quality.
- D.** Low-income urban citizens lack access to public amenities, leading to their poor standards of living.

Question 2: Which of the following best summarises the passage?

- A.** Driven by limited rural prospects and the appeal of urban opportunities, rural migration fuels rapid urbanization, impacting the environment and urban resources, thus requiring careful planning for sustainable development.
- B.** Lack of rural opportunities and the attraction of city life cause increased rural migration, significantly expanding urban populations and creating insoluble social and environmental issues.
- C.** Global urbanisation accelerates as people relocate from rural areas to cities seeking improved employment and living standards, but this migration leads to pressing issues like deforestation and

inadequate public services.

D. Limited opportunities in rural areas and the promise of better employment and recreation draw people to cities, but rapid urban growth damages the environment, highlighting the need for careful planning.

Lời giải chi tiết:

Câu 1: Câu nào sau đây tóm tắt tốt nhất đoạn văn số 3?

A. Đô thị hóa cải thiện mức sống của tất cả người dân thành thị nhưng lại gây hại cho môi trường.

B. Người dân thành thị phải chịu đựng các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng và tình trạng thiếu nhà ở do di cư đến thành phố.

C. Di cư từ nông thôn không chỉ gây hại cho môi trường mà còn cho sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người dân thành thị.

D. Người dân thành thị có thu nhập thấp không được tiếp cận các tiện ích công cộng, dẫn đến mức sống thấp.

❖ **Xét thông tin đoạn 3:**

In the process of urbanization, rural migration causes various far-reaching impacts on the environment and urban citizens. First, deforestation occurs when city governments have forests cut down to build accommodation for new residents, which **harms the environment and reduces air quality**. As growing populations bring about more deforestation and pollution, the air quality worsens, which **can lead to health issues for residents**. Second, due to population expansion, cities are struggling to offer adequate public facilities for urban people. As a result, some low-income people are unable to obtain the necessary affordable housing and end up living in slums, **where the quality of life is very poor**.

(Trong quá trình đô thị hóa, di cư từ nông thôn gây ra nhiều tác động sâu rộng đến môi trường và người dân thành thị.) Đầu tiên, nạn phá rừng xảy ra khi chính quyền thành phố chặt phá rừng để xây dựng nhà ở cho cư dân mới, **gây hại cho môi trường và làm giảm chất lượng không khí**. Khi dân số tăng, nạn phá rừng và ô nhiễm gia tăng, **chất lượng không khí** trở nên tồi tệ hơn, **có thể dẫn đến các vấn đề sức khỏe cho cư dân**. Thứ hai, do dân số tăng, các thành phố đang phải vật lộn để cung cấp các tiện ích công cộng đầy đủ cho người dân thành thị. **Kết quả là, một số người thu nhập thấp không thể có được nhà ở giá rẻ cần thiết, và cuối cùng phải sống trong các khu ổ chuột, nơi chất lượng cuộc sống rất kém.**

⇒ Ta thấy việc di cư từ nông thôn lên thành thị **không chỉ ảnh hưởng đến môi trường** (ô nhiễm gia tăng, chất lượng không khí trở nên tồi tệ hơn) mà còn ảnh hưởng đến **cả sức khỏe và chất lượng cuộc sống** của người dân (nhiều người phải sống trong khu ổ chuột).

Do đó, **C là đáp án phù hợp.**

⊛ **Các đáp án còn lại không phù hợp vì:**

A. Đáp án này khẳng định rằng đô thị hóa cải thiện mức sống của tất cả người dân thành thị, nhưng nội dung đoạn 3 không nói điều này. Thực tế, đoạn văn nhấn mạnh rằng nhiều người dân thành thị, đặc biệt là người thu nhập thấp, phải sống trong điều kiện tồi tệ (như khu ổ chuột) và không tiếp cận được các tiện ích.

B. Đáp án này chỉ đề cập đến các vấn đề sức khỏe và thiếu nhà ở của người dân thành thị. Tuy nhiên, đoạn 3 nhấn mạnh rằng di cư từ nông thôn còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường (như phá rừng, ô nhiễm không khí). Đáp án này không đề cập đến tác động môi trường, vì vậy chưa phản ánh đầy đủ ý chính.

D. Đáp án này chỉ tập trung vào vấn đề của người dân thu nhập thấp, không đề cập đến các vấn đề khác như môi trường, sức khỏe, hay tác động toàn diện của việc di cư từ nông thôn lên thành thị. Vì vậy, đáp án này không bao quát hết nội dung của đoạn văn.

Câu 2: Câu nào dưới đây tóm tắt bài đọc một cách chính xác nhất?

- A.** Do triển vọng hạn chế ở nông thôn và sức hấp dẫn của cơ hội tại đô thị, làn sóng di cư từ nông thôn ra thành phố thúc đẩy quá trình đô thị hóa nhanh chóng, ảnh hưởng đến môi trường và tài nguyên đô thị, do đó đòi hỏi có kế hoạch cẩn thận để phát triển bền vững.
- B.** Sự thiếu hụt cơ hội ở nông thôn và sức hấp dẫn của cuộc sống đô thị dẫn đến sự gia tăng di cư từ nông thôn, làm mở rộng đáng kể dân số đô thị và gây ra các vấn đề xã hội và môi trường không thể giải quyết được.
- C.** Quá trình đô thị hóa toàn cầu đang gia tăng nhanh chóng khi người dân di chuyển từ nông thôn lên thành phố để tìm kiếm việc làm tốt hơn và cải thiện mức sống, nhưng sự di cư này dẫn đến những vấn đề cấp bách như nạn phá rừng và hệ thống dịch vụ công không đáp ứng đủ.
- D.** Cơ hội hạn chế ở nông thôn và viễn cảnh về việc làm cũng các hoạt động giải trí tốt hơn thu hút người dân đến các thành phố, nhưng tốc độ đô thị hóa nhanh chóng đang gây tổn hại đến môi trường, nhấn mạnh sự cần thiết của việc quy hoạch cẩn thận.

→ Bởi vì đây là câu hỏi tóm tắt cả bài nên chúng ta cần xét nội dung chính từng đoạn:

Đoạn 1: Đô thị hóa đang tăng nhanh trên toàn cầu, phần lớn do di cư từ nông thôn.

Đoạn 2: Di cư nông thôn đến thành thị xảy ra do sự kết hợp giữa các yếu tố đẩy ở nông thôn và các yếu tố kéo từ đô thị.

Đoạn 3: Di cư từ nông thôn gây tác động sâu rộng đến môi trường và chất lượng cuộc sống của dân thành thị.

Đoạn 4: Để giải quyết các vấn đề do di cư, cần lập kế hoạch đô thị hóa và chính sách xã hội bền vững.

Do đó, **A** là đáp án phù hợp.

❖ Các đáp án còn lại không phù hợp vì:

- B.** Đáp án này không đúng khi nói “những vấn đề xã hội và môi trường không thể giải quyết”. Nội dung bài không khẳng định rằng các vấn đề không thể giải quyết, mà ngược lại, nhấn mạnh rằng có thể khắc phục bằng cách lập kế hoạch phát triển bền vững (theo thông tin đoạn 4).
- C.** Đáp án này không đúng vì không nêu đến phần thông tin giải pháp ở đoạn số 4.
- D.** Đáp án này không đúng vì chỉ tập trung vào tác động môi trường, không đề cập đến chất lượng cuộc sống của người dân thành thị (theo thông tin đoạn 3).

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Passage 1:

As the effects of climate change persist, maintaining a sustainable environment has become crucial for our society's future. To address this, the global focus is shifting toward renewable energy sources, particularly solar and wind power.

Solar power is all about harnessing the energy of the sun by using solar panels to convert sunlight into usable electricity. This highly efficient form of energy produces zero emissions, so it can significantly reduce our carbon footprint. Moreover, solar panels are perfect for installation on a small scale, such as in private homes, since they require very little maintenance and have a long lifespan. However, the ability to generate solar power depends on the time of day and weather conditions. This

means that solar panels are often less useful if they are installed in places where sunny weather is not typical.

Wind power, on the other hand, involves converting the energy of the wind into electricity using large turbines. Wind power doesn't produce any greenhouse gases, but it is not ideal for private use since turbines require consistent care. However, wind farms can be installed on a large scale and are able to produce electricity continuously regardless of the time of day. This means that if there were more investments in wind power, it could be a viable way to provide energy for major cities and even for whole regions.

Wind and solar power contribute significantly to a green environment by reducing our reliance on fossil fuels, helping us cut down on pollution and slow climate change. Additionally, using renewable energy sources helps promote spending on sustainable development by creating new career opportunities in the green energy sector.

For now, the biggest challenge of adopting green energy is the costs associated with installation and infrastructure, but the benefits unquestionably outweigh the downsides. If we want to stop the climate crisis and create a better and more sustainable future, green energy sources will undoubtedly be the key.

Question 1: Which of the following best summarises paragraph 2?

- A. Solar panels are easy to install in homes due to their long lifespan and efficiency, making them a popular choice for reducing carbon footprints.
- B. Solar power is a highly efficient and low-maintenance energy source with zero emissions, but its effectiveness is influenced by sunlight availability.
- C. Solar power is suitable for large-scale use, as it generates electricity efficiently without requiring sunny weather.
- D. Solar power is an affordable energy source that generates electricity consistently, even during cloudy weather or nighttime.

Question 2: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A. Wind power uses large turbines to generate electricity without greenhouse gases and is highly effective for small-scale residential use.
- B. Wind power relies on large turbines to generate electricity without greenhouse gases, making it an affordable and efficient option for small-scale private use in homes.
- C. By utilizing wind energy, cities and regions can achieve energy independence through the continuous power generation of turbines.
- D. Wind power uses large turbines to generate continuous electricity without greenhouse gases, suitable for large-scale use to power cities and regions.

Question 3: Which of the following best summarises paragraph 4?

- A. Wind and solar power not only contribute to a green environment but also promote sustainable development.
- B. Wind and solar power focuses solely on solving environmental challenges through sustainable development.
- C. Wind and solar energy are affordable and create opportunities for sustainable development.
- D. Using renewable energy reduces our dependence on fossil fuels and addresses climate change.

Question 4: Which of the following best summarises the passage?

- A. Solar and wind power are efficient, cost-effective green energy solutions, ideal for private and large-

scale use, with solar panels requiring minimal maintenance and wind turbines generating continuous electricity, making them superior to fossil fuels.

B. Solar power, better suited for individual homes, and wind power, ideal for large cities with consistent energy production, both require high maintenance but play a crucial role in reducing greenhouse gas emissions and combating climate change.

C. Investing in solar and wind power creates numerous job opportunities, stimulates economic growth in the green energy sector, and, despite high installation costs, offers undeniable long-term economic advantages.

D. Solar and wind power, key green energy sources, reduce fossil fuel reliance and pollution, with solar suited for small-scale use and wind for large-scale applications, offering environmental and economic benefits despite initial costs.

Passage 2:

For many people, New Year's celebrations are a joyful time to be shared with family and friends. However, for others, it can be a lonely and isolating experience. While the occasion is often associated with happiness and togetherness, certain factors can make individuals feel more alone than usual. Understanding the reasons behind this and finding solutions can help reduce feelings of loneliness during this time of year.

One significant reason why people feel lonelier at New Year's is the overwhelming pressure created by media and societal expectations. The event receives a great deal of attention, and individuals are encouraged to engage in something exciting or meaningful. Those without plans or surrounded by crowds may feel left out. Another contributing factor is that many businesses close during the holiday, leaving some without the opportunity to keep busy at work or interact with colleagues. Additionally, New Year is often a time of reflection, where people evaluate the past year and their lives in general. Without company, this introspection can intensify feelings of loneliness.

The impact of these factors can lead to emotional distress. People who feel isolated during New Year may experience sadness, anxiety, or a sense of inadequacy when comparing their lives to others. The constant portrayal of happiness and celebration on social media and in advertisements can exacerbate these feelings, making it difficult for individuals to enjoy the holiday or even treat it as an ordinary day.

To address this issue, several practical solutions can be implemented. Firstly, individuals should avoid placing too much importance on media-driven expectations and instead treat New Year as just another day. For those without specific plans, reflecting on the past year on a different, less pressured day may be more effective. Secondly, media outlets should promote inclusivity by normalizing quiet or low-key celebrations. By shifting the focus away from grand events, society can create a more inclusive and less isolating holiday experience.

Question 5: Which of the following best summarises paragraph 2?

A. Media hype and societal pressure heavily contribute to feelings of isolation during New Year's celebrations.

B. Business closures during the holiday season lead to increased loneliness and a lack of social interaction.

C. New Year's introspection, especially without companionship, significantly intensifies feelings of inadequacy and isolation.

D. The combination of media pressure, societal expectations, closures, and introspection amplifies loneliness.

Question 6: Which of the following best summarises paragraph 3?

A. Emotional distress, including sadness and anxiety, arises from isolation and social comparisons during New Year's.

B. Social media and advertising portrayals of happiness worsen feelings of confidence and make it hard to enjoy the holiday.

C. The impact of isolation leads to emotional distress, exacerbated by media portrayals, making it difficult to enjoy New Year's.

D. Feelings of inadequacy and the inability to treat New Year's as an ordinary day contribute to significant emotional distress.

Question 7: Which of the following best summarises paragraph 4?

A. Ignoring media hype and reflecting on the past year at a less pressured time are recommended solutions for individuals.

B. Media outlets should normalize low-key celebrations and shift focus away from grand events to promote inclusivity.

C. Individuals should treat New Year's as just another day, while the media should promote inclusivity by normalizing quieter celebrations.

D. To combat loneliness, individuals should avoid media-driven expectations and find alternative ways to reflect on the past year.

Question 8: Which of the following best summarises the passage?

A. Loneliness during New Year's stems from societal expectations, media portrayals, and closures, but addressing these factors through individual reflection and media inclusivity can create a more positive experience.

B. New Year's celebrations are joyful for some but isolating for others; media and societal pressures, along with closures and self-reflection, amplify loneliness and emotional distress, which can be addressed through inclusivity and a shift in perspectives.

C. The pressure to celebrate New Year's leads to feelings of loneliness for some, but treating the holiday differently and promoting low-key celebrations can help people feel more included and less isolated.

D. Media-driven expectations and societal pressures during New Year's amplify feelings of loneliness and emotional distress, but practical solutions such as inclusivity and individual mindset shifts can help eliminate isolation during this time.

Passage 3:

As you scroll through your social media feed or browse a news website, what is it that prompts you to read on? The chances are that it's the images that attract your attention. Online content that is accompanied by an image is more likely to prompt engagement, in the form of clicks, likes and shares, than straightforward text. This phenomenon is especially important to digital marketers.

They will tell you that on average people only read around 20 percent of the text on a web page. When it comes to remembering information, it is said that we retain around 80 percent of what we see versus only 20 percent of what we read and just 10 percent of what we hear. Although these figures are criticised by experts as an oversimplification, visuals do play an important role in how we deal with

content in an information-rich world. Producing eye-catching visuals to attach to digital content is vital for anyone who wants to get their message across to the maximum number of people.

It's not only in the commercial world that the power of the image is being recognised. Governments and NGOs such as the World Health Organisation are acknowledging the importance of social media in communicating public health messages. Research into social media engagement during one recent disease outbreak, for example, found that it was image-based platforms such as Instagram that were most effective in communicating vital health messages. Whilst there is some concern amongst healthcare professionals that what starts off as helpful messages can easily get distorted as they are shared and reshared, specialists say that social media has huge potential for promoting public health.

Political journalists and campaigners have also long understood the power of an image. In a social media age, though, just posting a striking image that is sure to go viral has been labelled by some as 'slacktivism'. That is the idea that people will like and share an image without really thinking about the ideas behind it or engaging with the political message. The challenge for activists, journalists, marketers and governments is to develop a social media strategy that includes eye-catching visuals but is also more than skin deep.

(Adapted from Discovery)

Question 9: Which of the following best summarises paragraph 1?

- A. Images on social media attract attention and engagement more effectively than straightforward text.
- B. Readers tend to engage more with images than text when browsing online content or social media.
- C. Images are crucial in capturing attention and increasing clicks, likes, and shares on social platforms.
- D. Digital marketers take advantage of visuals to capture attention and boost engagement on online platforms.

Question 10: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A. Images are powerful tools for public health communication on social media despite the risk of distortion.
- B. Governments and NGOs avoid using social media for public health messages due to concern about distortion.
- C. Healthcare professionals fear that messages may become distorted through repeated sharing on social media.
- D. Social media plays a crucial role in public health communication despite some of its reliability concerns.

Question 11: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A. Posting viral images ensures successful campaigns by helping activists and journalists achieve widespread engagement and political impact.
- B. Activists and journalists must balance eye-catching visuals with meaningful messages to combat shallow social media engagement.
- C. The power of images guarantees deep engagement and meaningful understanding of political messages among social media audiences.
- D. Eye-catching visuals alone are enough for activists and journalists to communicate their message effectively on social media.

Question 12: Which of the following best summarises the passage?

A. Governments, marketers, and healthcare organizations widely use images in online communication, capitalizing on social media's reach to disseminate messages effectively, particularly in public health campaigns.

B. While images are crucial for digital marketing and public health messaging, especially on platforms like Instagram, concerns remain about the potential for message distortion and superficial engagement online.

C. Images are powerful tools for online engagement and information retention across various sectors, but their effectiveness hinges on creating strategies that encourage deeper engagement beyond superficial interaction.

D. Despite concern about superficial engagement and message distortion, visuals on social media remain a crucial tool for capturing attention and communicating effectively in the fast-paced and information-rich digital age.

4.8. Dạng câu hỏi SUY LUẬN

4.8.1. Các kiểu câu hỏi suy luận thường gặp trong bài đọc

What can be inferred from the passage?

It can be inferred from the passage that _____.

The passage/author implies that _____.

Which of the following best describes the tone of the passage?

Which of the following can be inferred from the passage?

⇒ Đây là kỹ năng đọc hiểu khó nhất vì:

Yêu cầu người đọc rút ra kết luận dựa vào thông tin trong bài.

Người đọc phải hiểu kỹ nội dung của bài đọc.

Người đọc phải hiểu cả những ý sâu xa trong bài.

4.8.2. Chiến thuật xử lý dạng câu hỏi này

1. Đọc lướt qua các phương án và gạch chân từ khoá quan trọng.

2. Đọc từng phương án và đối chiếu thông tin trong bài:

- Đáp án đúng phải có thông tin hỗ trợ trong bài đọc.

- Dùng phương pháp loại trừ các phương án sai trước để chắc chắn hơn trong việc chọn đáp án đúng.

Ví dụ:

Global urbanization has increased significantly in recent decades, and one of the main drivers of this growth has been rural migration. More and more people are moving to the city from the countryside each year. Half of the world's population already resides in cities, and by 2050, experts predict that number to reach as high as two-thirds. Many factors contribute to this global phenomenon, which then gives rise to various issues.

There are many push factors which force people away from rural life. For example, rural residents have fewer employment options because there are not many large companies nearby. What's more, rural jobs are mainly related to agriculture, so crop failures due to natural disasters can make it difficult to earn a good living. By contrast, there are pull factors that attract people to urban life. Urban areas have more industries, so people can easily get good jobs and achieve a higher standard of living. They also offer entertainment alternatives, such as theme parks, sporting and musical events, allowing urban citizens to access leisure activities easily.

uigeli.xyz

In the process of urbanisation, rural migration causes various far-reaching impacts on the environment and urban citizens. First, deforestation occurs when city governments have forests cut down to build accommodation for new residents, which harms the environment and reduces air quality. As growing populations bring about more deforestation and pollution, the air quality worsens, which can lead to health issues for residents. Second, due to population expansion, cities are struggling to offer adequate public facilities for urban people. As a result, some low-income people are unable to obtain the necessary affordable housing and end up living in slums, where the quality of life is very poor.

Rural migration is a complicated process, of which the causes and the effects should be fully comprehended. By carefully planning city development and suitable social policies, we can provide urban citizens with good public services, exciting job opportunities and a high quality of life without harming the environment.

(Trích từ đề minh họa 2025)

Which of the following can be inferred from the passage?

- A.** The push factors play a more significant role than the pull factors in encouraging rural migration.
- B.** Rural migration has more profound impacts on the environment than on city dwellers' well-being.
- C.** Without proper planning, urban expansion may come at the expense of the environment and city dwellers' well-being.
- D.** By 2050, about 70% of the urban population is predicted to be living in slums due to their inability to afford proper housing.

Lời giải chi tiết:

Câu nào dưới đây có thể được suy luận từ bài đọc?

A. The push factors play a more significant role than the pull factors in encouraging rural migration.

(Các yếu tố đẩy đóng vai trò quan trọng hơn so với các yếu tố kéo trong việc thúc đẩy di cư từ nông thôn.)

⇒ Dựa vào các từ khoá ta có thể dễ dàng tìm kiếm được các phần thông tin liên quan nằm ở đoạn 2: “There are many push factors which force people away from rural life.”

(Có nhiều yếu tố đẩy buộc con người rời xa cuộc sống nông thôn.)

“By contrast, there are pull factors that attract people to urban life.”

(Ngược lại, có những yếu tố kéo thu hút con người đến với cuộc sống đô thị.)

⇒ Tuy nhiên, đoạn thông tin không nói rằng các yếu tố đẩy (push factors) đóng vai trò quan trọng hơn các yếu tố kéo (pull factors) trong việc thúc đẩy di cư từ nông thôn. Thay vào đó, đoạn văn chỉ đề cập rằng cả hai loại yếu tố đều tồn tại và có tác động đến hiện tượng này. Vì vậy, đáp án A **không được suy ra từ bài đọc**.

B. Rural migration has more profound impacts on the environment than on city dwellers’ well-being.

(Di cư từ nông thôn ra thành phố có tác động sâu sắc hơn đến môi trường so với phúc lợi của cư dân đô thị.)

⇒ Dựa vào các từ khoá ta có thể dễ dàng tìm kiếm được các phần thông tin liên quan nằm ở đoạn 3:

“In the process of urbanisation, rural migration causes various far-reaching impacts on the environment and urban citizens.”

(Trong quá trình đô thị hóa, di cư từ nông thôn gây ra nhiều tác động sâu rộng đến môi trường và cư dân đô thị.)

“First, deforestation occurs when city governments have forests cut down to build accommodation for new residents, which harms the environment and reduces air quality.”

(Đầu tiên, nạn phá rừng xảy ra khi chính quyền thành phố chặt rừng để xây dựng chỗ ở cho cư dân mới, điều này gây hại cho môi trường và làm giảm chất lượng không khí.)

“Second, due to population expansion, cities are struggling to offer adequate public facilities for urban people.”

(Thứ hai, do sự gia tăng dân số, các thành phố đang gặp khó khăn trong việc cung cấp các cơ sở hạ tầng công cộng đầy đủ cho người dân đô thị.)

⇒ Đáp án B sai tương tự với đáp án A. Đoạn thông tin không nói rằng tác động lên môi trường lớn hơn tác động lên đời sống của người dân đô thị, nên đáp án B cũng **không chính xác**.

C. Without proper planning, urban expansion may come at the expense of the environment and city dwellers' well-being.

(Nếu không có quy hoạch hợp lý, sự mở rộng đô thị có thể phải đánh đổi bằng môi trường và chất lượng cuộc sống của cư dân thành phố.)

⇒ Dựa vào các từ khóa ta có thể dễ dàng tìm được phần thông tin liên quan ở đoạn 4:

“By carefully planning city development and suitable social policies, we can provide urban citizens with good public services, exciting job opportunities and a high quality of life without harming the environment.”

(Bằng cách quy hoạch phát triển thành phố cẩn thận và áp dụng các chính sách xã hội phù hợp, chúng ta có thể cung cấp cho cư dân đô thị các dịch vụ công tốt, cơ hội việc làm hấp dẫn và chất lượng cuộc sống cao mà không gây hại đến môi trường.)

⇒ Đoạn cuối bài đọc nhấn mạnh rằng cần lập kế hoạch phát triển đô thị cẩn thận và có các chính sách xã hội phù hợp để đảm bảo chất lượng sống cho cư dân đô thị mà không gây hại đến môi trường. Điều này ngụ ý rằng nếu không có sự lập kế hoạch phù hợp, việc mở rộng đô thị có thể làm tổn hại đến môi trường và đời sống của người dân. Vì vậy, đáp án C là suy luận chính xác từ bài đọc.

⇒ Đến đây ta có thể chọn luôn đáp án C để tiết kiệm thời gian. Nhưng để chắc chắn hơn, ta vẫn nên xét thử ý D.

D. By 2050, about 70% of the urban population is predicted to be living in slums due to their inability to afford proper housing.

(Đến năm 2050, khoảng 70% dân số đô thị được dự đoán sẽ sống trong các khu ổ chuột do không có khả năng chi trả cho nhà ở phù hợp.)

⇒ Dựa vào các từ khóa, đặc biệt là từ khóa về thời gian và số lượng thì ta có thể tìm dễ hơn, ta tìm được phần thông tin liên quan ở đoạn 1 và 3:

“Half of the world's population already resides in cities, and by 2050, experts predict that number to reach as high as two-thirds.”

(Một nửa dân số thế giới hiện đã sinh sống tại các thành phố, và đến năm 2050, các chuyên gia dự đoán con số này sẽ tăng lên tới hai phần ba.)

“Some low-income people are unable to obtain the necessary affordable housing and end up living in slums, where the quality of life is very poor.”

(Một số người có thu nhập thấp không thể có được nhà ở giá rẻ cần thiết và cuối cùng phải sống trong các khu ổ chuột, nơi mà chất lượng cuộc sống rất tồi tệ.)

⇒ Dựa vào các thông tin trên, đến năm 2050, hai phần ba dân số thế giới sẽ sống ở các thành phố, và không có thông tin nào dự đoán rằng 70% dân số đô thị sẽ sống trong các khu ổ chuột. Do đó, đáp án D **không chính xác**.

⇒ Do đó, C là **đáp án phù hợp**.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Passage 1:

"Have smartphones destroyed a generation?" Jean Twenge – a psychology professor at San Diego State University – asked in her controversial book, *iGen*. In the book, she argues that those born after 1995 are facing *"a mental-health crisis"*, and she believes it can be linked to growing up with their noses pressed against a screen. Her recent study provides more support for that connection, showing that teens who spent more than an hour or two a day interacting with their gadgets were less happy on average than those who had more face time with others.

Twenge's conclusions have come up against criticism in the past. Some have accused her work of oversimplifying or overlooking data that may tell a slightly different story. Twenge recognizes that her study suggests only a link between screen use and psychological well-being. A possible explanation is that kids are running to their screens to escape from the things in life that are making them unhappy. However, the surveys can't say whether screen time directly changes teens' mental health, the research states.

Philanthropist Melinda Gates, whose children were also born after 1995, wrote in The Washington Post, "Phones and apps aren't good or bad by themselves, but for adolescents who don't yet have the emotional tools to overcome life's problems, they can aggravate the difficulties of growing up." At the same time, she said, kids are learning on their devices and connecting in novel ways. Other studies have explored the connection between social media and isolation and how "likes" activate the brain's reward centre. Some analyses have found that moderate use of these technologies is not harmful in itself and can even improve children's social skills and build emotional strength.

There is no doubt that people are spending more time on these devices and that technology is having a major impact on kids and adults alike. "These are really important devices that have changed our lives in so many ways, not just for the worse but for the better," said Amanda Lenhart, deputy director of the Better Life Lab at New America. But the latest research is looking straight at technology and wanting it to be the scapegoat.

(Adapted from CNN)

Question 1:

Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Evidence of technology being responsible for the quality of teenagers' mental health remains inconclusive.
- B. There is only one possible explanation for the link between smartphone use and teens' declining mental health.
- C. Teenagers who aren't yet ready for life challenges shouldn't use smart apps for more than two hours daily.
- D. Immediate action must be taken to encourage the use of smart technology for educational purposes.

Passage 2:

uigeli.xyz

A recent survey into how teenagers in a Southeast Asian country spend their free time has come up with what some people regard as a surprising finding: many of those surveyed reported that they would rather stay at home and do things indoors than go out and experience real-life adventures. One in four teenagers surveyed believed that online experiences were as fulfilling as real life, and more than half were actually afraid of trying new experiences. When asked about their most memorable experience over the previous ten months, nearly 30% of boys said ‘playing a new video game’, while 10% of all teenagers said it was watching a new TV series. On asking for more detailed information, researchers found that 20% of boys and 22% of girls said they had never had real-life adventures.

It would be easy to blame technological advances for these findings. After all, today’s teenagers have many more indoor activities to choose from than their parents. About half a century ago children were expected to spend more of their free time outside. However, researchers do not put the blame wholly on technology.

To members of older generations, these findings are worrying, because it means that young people increasingly rely on virtual reality and are consequently missing out on real outdoor activities such as mountain climbing, kayaking, etc., which have always been regarded as both enjoyable and character-building. The surveyed adults said they thought today’s youth were more protected than they had been when they were growing up. Giving examples of this protection, more than half said they would not let their teenagers get into a taxi on their own. It is not clear whether adults believe the world is more dangerous than it used to be or whether they do not trust today’s youngsters to look after themselves.

(Adapted from Cambridge English First for Schools)

Question 2: It can be inferred from the passage that _____.

- A. Many adults think that the present world is as dangerous as it used to be.
- B. Virtual life is considered to be more and more challenging for teenagers in the present world.
- C. Many adults are doubtful about their children’s ability to take care of themselves.
- D. The majority of teenagers surveyed believed virtual reality was as interesting as real life.

Passage 3:

Sea turtles, majestic creatures that have roamed the oceans for over 100 million years, are now facing an unprecedented extinction crisis. While natural predators have always been part of their ecosystem, the primary threat to their survival today stems from human activities. It is both tragic and unacceptable that our actions have brought these ancient species to the brink of extinction.

One of the most significant contributors to this crisis is the rampant destruction of their nesting habitats. Coastal development for tourism, urban expansion, and industrial projects has left sea turtles with fewer safe places to lay their eggs. Despite clear evidence of the damage caused by such developments, authorities and corporations continue to prioritize profits over conservation efforts. This blatant disregard for biodiversity highlights a deeply rooted failure in global environmental policies.

Equally concerning is the impact of pollution, particularly plastic waste, on sea turtles. Studies have shown that hundreds of thousands of turtles die annually due to ingesting or becoming entangled in plastic. The situation is exacerbated by the alarming lack of accountability from industries responsible for producing and distributing plastic. Governments and corporations claim to support environmental sustainability, yet their actions remain largely superficial, focusing on public relations rather than meaningful change.

Adding to the crisis is the unsustainable exploitation of sea turtles for food, traditional medicine, and illegal trade. Despite international regulations such as CITES, enforcement remains weak and

inconsistent, particularly in regions where sea turtles are most vulnerable. The failure of governments to crack down on poaching and trafficking underscores a broader issue of indifference towards endangered species.

It is not enough to raise awareness or rely on small-scale conservation efforts. What we need is global accountability, strict enforcement of laws, and a commitment to sustainable development. Without immediate and decisive action, sea turtles—symbols of resilience and longevity—will become yet another casualty of human negligence.

Question 3: Which of the following best describes the tone of the passage?

- A. approving B. critical C. positive D. doubtful

Passage 4:

Artificial Intelligence (AI) is revolutionizing healthcare, offering advancements in diagnostics, treatment planning, and patient care. However, deploying AI systems successfully in medical settings requires substantial human oversight and expertise, making it a costly endeavor. This human involvement is essential to ensure that AI functions effectively and safely within the complex healthcare environment.

The implementation of AI in healthcare relies on a multidisciplinary team, including data scientists, engineers, and medical professionals. These experts collaborate to train AI algorithms on accurate and diverse datasets, validate their performance, and continuously update them with new medical knowledge. Without this oversight, AI systems risk errors or biases that could compromise patient safety. The cost of maintaining these skilled professionals adds to the already high expenses associated with integrating AI into healthcare.

Another challenge is the integration of AI into outdated healthcare infrastructures. Many healthcare systems still rely on legacy IT platforms that are incompatible with advanced AI applications. Upgrading these systems requires significant financial resources and technical expertise. For example, the UK's National Health Service (NHS) has struggled to adopt AI technology due to its antiquated IT systems, demonstrating how infrastructural barriers can slow progress and increase costs.

Despite these challenges, the potential benefits of AI in healthcare are undeniable. AI can improve diagnostic accuracy, personalize treatment, and automate administrative tasks, leading to better patient outcomes and more efficient care delivery. However, realizing these benefits requires not just advanced technology but also sustained investment in skilled personnel and modernized infrastructures. Without these investments, the promise of AI in healthcare may remain unfulfilled.

(Adapted from <https://www.scientificamerican.com/>)

Question 4: The author implies that _____.

- A. AI technology can function independently without human oversight if designed properly.
B. Outdated healthcare infrastructures are a significant barrier to the successful implementation of AI.
C. The financial cost of implementing AI is relatively minimal compared to its vast potential benefits.
D. The integration of AI in healthcare will eliminate the need for human medical professionals.

Passage 5:

Imagine a classroom where textbooks gather dust and lectures are replaced by laughter and joyful shouts. Instead of rows of desks, children huddle around tables, their eyes bright with excitement as they build robots, explore virtual worlds, and collaborate on creative projects. This isn't a scene from science fiction, but a glimpse into the future of education with the rise of game-based learning (GBL).

uigeli.xyz

Gone are the days of rote memorization and standardized tests. GBL takes advantage of our natural inclination to learn through play, transforming education into an engaging and immersive experience. Through carefully designed games, students tackle complex concepts, develop critical thinking skills, and foster collaboration in a way that traditional methods often struggle to achieve. Overall, game-based learning redefines education, offering engaging benefits that spark motivation and personalized growth. It taps into our desire for challenges, making learning fun and empowering. By adapting to individual styles, it ensures everyone is challenged and supported, fostering deeper understanding through practical application. Moreover, it cultivates collaboration, honing social skills crucial for success in any field. GBL isn't just education; it's an exciting journey where learning becomes an adventure.

Delving into the realm of game-based learning (GBL) unveils a captivating array of platforms reshaping educational paradigms. Witness the transformative impact through a few notable examples: Minecraft Education Edition stands tall as a beloved sandbox game inviting students to immerse themselves in virtual worlds, encouraging collaborative problem-solving and fostering creativity through construction. Enter the realm of Kerbal Space Program, where players embark on a thrilling educational odyssey. Here, the principles of physics and engineering come alive as rockets are designed and launched into the depths of space, imparting invaluable knowledge in an engaging format. For the younger generation, DragonBox Go!: Numbers introduces the colorful realm of math through playful and interactive experiences. This platform makes learning basic math concepts an enjoyable journey for children, setting a strong foundation with its engaging interface.

Of course, GBL is not a magic bullet, and traditional methods still have their place in the classroom. However, integrating game-based elements can revolutionize education, making it more engaging, effective, and relevant to the needs of 21st-century learners.

(Adapted from eschoolnews.com)

Question 5: It can be inferred from the passage that _____.

- A. traditional methods are still superior to game-based learning
- B. game-based learning can enhance traditional education methods
- C. the future of education will be entirely based on video games
- D. students are inherently unmotivated by traditional learning

Passage 6:

Are you frustrated by your rebellious teenage son? Are you dealing with a misbehaving teenage daughter? You are not alone. Millions of parents are in the same boat. The chaos your child is causing can be resolved as long as you stick to the following principles. First, get to know the causes of your child's rebellion. It may be as simple as a natural part of adolescent development as your child is learning necessary behavioural and social skills. Knowing this means you will be more understanding toward your teenage rebel and you will be able to actively help your child. Sometimes, with this knowledge in mind, you will even calmly ignore certain minor misbehaviours and these tolerances help improve the relationship with your child. Second, work with your child to establish certain rules and consequences. It is essential that these boundaries be the joint product of parents and the child. More importantly, they must be enforced strictly and consistently. Third, maintain open communication among family members. Instead of dictating orders or advice, you need to take on the role of a sympathetic listener. After all, your child needs to get their worries and

pressure off their chest. Being a good listener also gives you more insight into your child and his/her problems.

Last but not least, seek professional help. A one-hour consultation will equip you with updated information and methods to be confident on the journey of helping your child.

(Adapted from Friends Global 11)

Question 6: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Agreed rules should be ignored in certain situations
- B. Talking problems out does no good for your child
- C. Professional consultation is invaluable
- D. Teenagers need a lot of advice

Passage 7:

Sporting memorabilia has always been the craze among fans of all kinds of sports. Collecting sporting memorabilia is a fun and exciting way to show your love and passion for sports. The most common reason for collecting memorabilia is its sentimental value. Memorabilia bring back collectors' special memories of their favourite teams, players or sports moments. Some other people take to great lengths to pursue the rare items. They say that the thrill of the search is as rewarding as owning one and that is an adventure of excitement. Some others collect sports memorabilia as a form of investment. Many items get increasingly valuable over time. These are the ones associated with legendary players or historic moments. Ultimately, collecting sports memorabilia is a matter of personal choice depending on individual preferences and motivations. Whatever kind of collectors, it's undeniable that collecting sporting memorabilia is a way to show our appreciation of the sports we love.

(Adapted from Friends Global 11)

Question 7: It can be inferred from the passage that _____.

- A. Memorabilia's value stays unchanged throughout the years
- B. What memorabilia to collect reflects collectors' likes and dislikes
- C. Owning one item of memorabilia is the most important
- D. Memorabilia are collected only for fun and childhood memories

Passage 8:

Being lost at sea is one of the most terrifying experiences a person can face. Imagine being surrounded by nothing but water, with no land in sight, no help on the way, and no idea how long you will survive. You have to deal with hunger, thirst, exposure, fatigue, and the constant threat of sharks, storms, or pirates. You have to cope with the loneliness, the despair, and the fear of never seeing your loved ones again. You have to hope for a miracle, but also prepare for the worst.

Some people who have been lost at sea have managed to survive by using their skills, their resources, and their willpower. They have built rafts, caught fish, collected rainwater, and signalled for rescue. They have prayed, meditated, and kept their spirits up. They have found strength in themselves and in their companions. They have lived to tell their stories.

But others have not been so lucky. They have succumbed to dehydration, hypothermia, infection, or injury. They have gone mad, given up, or drowned. They have vanished without a trace, leaving behind only questions and grief. They have become statistics, or legends.

Being lost at sea is a test of human endurance and resilience. It is a challenge that few can overcome, and many cannot imagine. It is a nightmare that no one wants to face.

Question 8: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Survival at sea requires a combination of luck and preparation.
- B. All people who have been lost at sea have managed to survive.
- C. Being lost at sea is a common experience for sailors and fishermen.
- D. The fear of being lost at sea is greater than the reality of the experience.

Passage 9:

The heritage of the United Kingdom, known as British heritage, is a wealth of varied and extensive inheritance that mirrors the past, customs, and principles of the nation. It encompasses both tangible and intangible elements that contribute to the country's identity, including landmarks, natural scenery, customs, languages, literary works, musical compositions, and artistic expressions. British heritage holds immense significance, serving as a wellspring of pride and motivation for the British population. Furthermore, it represents a valuable resource that benefits sectors such as tourism, education, and international relations.

The architectural heritage stands out as a prominent manifestation of the British legacy, characterised by notable structures like the Houses of Parliament, Buckingham Palace, Westminster Abbey, and Stonehenge. These buildings symbolise distinct eras and architectural styles that span the breadth of British history, ranging from ancient times to the present day. They serve as remarkable examples of the nation's artistic and engineering accomplishments. Moreover, the architectural heritage mirrors the diverse and multicultural nature of British society, as it incorporates influences from various regions and cultures, including Celtic, Roman, Anglo-Saxon, Norman, Gothic, Renaissance, Baroque, Georgian, Victorian, and contemporary styles.

The cultural heritage constitutes another significant facet of the British legacy. It is shaped by historical events and interactions that have played a pivotal role in shaping the British identity, including the Norman Conquest, the Reformation, the Industrial Revolution, the World Wars, and the Commonwealth. Within the cultural heritage, there is a celebration of the British people's ingenuity and inventiveness, exemplified through renowned literary works like Shakespeare's plays and poems, Jane Austen's novels, and J.K. Rowling's *Harry Potter* series. Additionally, it embraces a diverse range of music genres, from classical to rock and pop, and encompasses various visual arts such as painting, sculpture, and photography. This rich cultural heritage showcases the creativity and artistic achievements of the British people throughout history.

As the nation continues to evolve, the British heritage, a treasure trove, remains an enduring source of connection, inspiration, and collective pride.

Question 9: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. The British heritage is solely focused on literary works and visual arts.
- B. The cultural heritage of Britain is constantly evolving with the nation.
- C. The architectural heritage does not reflect the diverse nature of British society.
- D. The British heritage is a source of pride for the British population.

Passage 10:

Nomophobia, short for "no-mobile-phone phobia", is a modern phenomenon that affects many people in today's digital age. It is the irrational fear of being without one's mobile phone or being unable to use it. This condition can cause anxiety and distress, and it highlights the profound impact mobile devices have on our lives. The fear of losing or being separated from one's phone is a growing concern. Some common situations that trigger nomophobia include misplacing one's phone, running

out of battery, or losing network signal. The fear intensifies when people imagine not having their phones to contact friends and family, access the internet, or use GPS for navigation.

Nomophobia is not limited to any age group and can affect individuals of all backgrounds. It often becomes evident when people experience panic or anxiety when they forget their phones at home or are unable to use them temporarily. Symptoms may include restlessness, rapid heartbeat, sweating, and a sense of insecurity. The roots of nomophobia lie in the convenience and connectedness that mobile phones provide. These devices have become integral to our daily lives, serving as not just communication tools but also cameras, entertainment hubs, personal organizers, and more. This dependence on mobile phones can lead to a feeling of vulnerability when separated from them.

Question 10: It can be inferred from the passage that _____.

- A. mobile phones play an important part in almost all aspects of our life
- B. the absence of a mobile phone will help us overcome anxiety
- C. monophobia can be considered the most common disorder nowadays
- D. the less often we use our mobile phones, the better it is

Passage 11:

Space conquest is incredibly important for many reasons. It's like exploring a big, mysterious book, and we're just starting to read the first pages. This adventure helps us learn more about our universe and Earth.

First, we discover how our planet works. Space missions study our environment, weather, and climate. This information helps us predict and understand things like storms and changes in temperature. We can also learn about pollution and how to protect our Earth.

Second, space exploration can make our lives better. For example, we use satellites to have better GPS, which helps us find our way around. We also get new medicines and technologies from space research. These inventions make our lives healthier and more comfortable.

Third, space exploration helps us dream and be creative. It inspires kids to become scientists, engineers, and astronauts. This means we'll have smart people to solve problems on Earth and in space.

Finally, space conquest helps us find new planets and maybe even new places to live. Our Earth is the only home we have, but it's important to have a backup plan just in case.

In conclusion, space conquest is not just about going to other planets. It's about learning, improving our lives, and making our world a better place. We should keep exploring the universe and see what amazing things we can discover. So, let's keep reading the book of space, one page at a time, and make our world and future even brighter.

Question 11: It can be inferred from the passage that _____.

- A. Mankind is finishing space conquest missions
- B. Disadvantages outweigh advantages as far as space conquest is concerned
- C. the survival of mankind on Earth depends on space conquest
- D. Space conquest is in its first stage

Passage 12:

Once, a typical vacation was a week at the beach or a lake – near home or somewhere with more reliable weather. But recently, vacationers have been looking for a different vacation experience. Perhaps inspired by wildlife documentaries on television, tourists have been flocking to places like Kenya and South Africa for safaris and bush camps. Interest in China has been growing too. Large numbers of tourists have visited China on cultural tours since the 2008 Olympic Games. Meanwhile,

travel companies have been promoting the traditional vacation package with a new twist to attract more customers: spa vacations in Spain and luxury historical tours in Egypt. One of the most notable changes is that the older generation of vacationers has been traveling like never before. The number of vacationers over 60 has been growing. Cruise destinations in the Caribbean or even Antarctica are no longer just for young adventurers.

Question 12: It can be inferred from the passage that _____.

- A. Cruises to Antarctica have long been popular among young travellers.
- B. Spa vacations in Spain have attracted a lot of Egyptian tourists every year.
- C. The number of young travellers is on the increase.
- D. Vacationers determine their destinations based on airfares.

Passage 13:

WWF researchers are celebrating the first live sighting of a Sumatran rhino in Kalimantan, the Indonesia part of Borneo, since it was thought to be extinct there. This is also the first physical contact with the species in the area for over 40 years and is a major milestone for rhino conservation in Indonesia. The female Sumatran rhino, which is estimated to be between four and five years old, was safely captured in a pit trap in Kutai Barat in East Kalimantan on 12 March.

"This is an exciting discovery and a major conservation success," said Dr Efransjah, CEO of WWF-Indonesia. "We now have proof that a species once thought extinct in Kalimantan still roams the forests, and we will now strengthen our efforts to protect this extraordinary species."

In 2013, a WWF survey team first found evidence that the species was not extinct in Kalimantan by identifying footprints and capturing an image of a rhino on a camera trap in the same forest. Since then, 15 Sumatran rhinos have been identified in three populations in Kutai Barat.

The Sumatran rhino is one of two rhino species that exist in Indonesia. It is estimated that less than 100 Sumatran rhinos remain in the wild, mainly on the island of Sumatra. The rhinos face serious threats from poaching, and habitat loss due to mining, plantations and logging. The wild population of Sumatran rhinos in the Malaysian part of Borneo was declared extinct last year.

The captured female rhino is being held in a temporary enclosure before being translocated by helicopter to a new home – a protected forest about 150 km from the capture site. The rhino's new home is envisioned as the second Sumatran Rhino Sanctuary in Indonesia.

(Adapted from Friends Global 12)

Question 13: It can be inferred from the passage that _____.

- A. Malaysia and Indonesia share Borneo Island.
- B. protected forests are always the best environment for rhinos.
- C. more than 100 Sumatran rhinos remain in the wild.
- D. the female Sumatran rhino adapts to the habitat better than the male.

Passage 14:

Technology plays a key role in improving Vietnamese business productivity as well as the national socio-economic development. Ministry of Science and Technology has started a number of programmes to aid businesses in key sectors including agriculture, healthcare, industrial production and telecommunications in adopting modern technology and developing artificial intelligence (AI).

The COVID-19 pandemic, which triggered severe social and economic disruption in 2021, has forced domestic businesses to double their digitalisation efforts and to utilise the advanced technology to adapt to the new normal and extended periods of lockdown and mobility restrictions. 2021 saw the

rapid development of the country's digital infrastructure and applications as a response to social distancing requirements.

Vietnam ranked 44/132 in the Global Innovation Index in 2021 with more than 18,500 scientific and technological discoveries, a 2.5 per cent increase compared to the previous year.

Vietnam has set a target to speed up the development of science and technology for the 2021-30 period with the establishment of modern research and development centres in both public and private sectors as a core mission objective.

Question 14: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. The Vietnamese government has been slow to adopt modern technology in key sectors.
- B. The COVID-19 pandemic has had a positive impact on Vietnam's digital infrastructure.
- C. Vietnam's ranking in the Global Innovation Index declined significantly in 2021.
- D. The country is focused on reducing its research and development activities during the 2021-30 period.

Passage 15:

In this day and age, it's inevitable that your kid will need a cell phone at some point. Buying a phone for your kid is a big decision. Not only is it a financial investment, but you also need to consider Internet safety and how kids can use electronics in a healthy way. "Today's parents are both blessed and cursed by technology options made available to their children," says Titania Jordan, the chief parenting officer of parental-control app Bark. "While the ability to locate and communicate with your children in real-time is incredible, the ability of others to do so can be frightening and dangerous."

When considering which cell phone to buy for your child, consider their age, the intended users of the phone, and the parental control options. If your teen just started driving, a smartphone with a built-in GPS and full calling abilities in case of emergency may be a good bet. For a younger kid, a simple phone with no internet access that lets them text their parents may be all they need. You may even decide they don't need a phone quite yet but can instead use a smartwatch to text you and make short phone calls with approved contacts. To find the best cell phones for kids, we surveyed nearly 500 parents to learn about the phones they have bought for their own kids, as well as how their families navigate technology use. We also spoke to the Internet safety experts that specialize in kids' safe use of phones. Additionally, we reviewed guidance from the American Academy of Pediatrics (AAP) regarding when to give your child a cell phone.

Question 15: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. What children need is smart wearable gadgets, not phones.
- B. The younger the kids are, the cheaper the phone they should have.
- C. Teenagers who are getting used to learning should own a phone with a good GPS feature.
- D. It is the price of the phone that parents should take into account when buying a phone.

ÔN TẬP 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions.

Each year, several organizations publish a list of world cities with the best quality of life. The organizations look at various factors to make their lists: a stable government, little crime, and good public transportation and hospitals. Cities with a good quality of life are also usually close to nature, have attractive buildings, access to museums, nice weather, and a clean environment.

For residents of these cities, life is generally great. However, even the best cities have some issues. In addition, approximately half of the world's population lives in cities with a lower quality of life. These people may dream of migrating somewhere better, but this may not be possible. A more practical alternative is for these people to find a way to improve the quality of life in **their** own communities.

Erik Ahlstrom provides a good example of this kind of personal action. Several years ago, he moved to Stockholm, the capital of Sweden. In general, Stockholm has an excellent quality of life. However, Ahlstrom felt that there was too much trash on the city streets. He decided to combine picking up the trash with jogging. He called this new activity plogging, and soon other people were helping him. However, it has become so popular that people now go plogging in communities all over the world.

Mary Clear and Pam Warhurst are also good examples. They live in Todmorden, a small town in northern England. They found some areas of land nobody was using and began growing vegetables, fruit, and herbs. Their idea was that local residents could pick and eat them. People from other places soon heard about this "**incredible** edible" idea and wanted to know more. Todmorden now has so many visitors that residents there joke that they have invented a new form of tourism called vegetable tourism.

(Adapted from Explore New Worlds)

Question 1:

Which of the following is NOT mentioned as one of the factors that organizations consider when creating lists of cities with the best quality of life?

- A. little crime
- B. a stable government
- C. prestigious universities and hospitals
- D. good public transportation

Question 2:

The word "**attractive**" in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. beautiful
- B. appealing
- C. immobile
- D. unpleasant

Question 3:

The word "**their**" in paragraph 2 refers to _____.

- A. residents of low-quality cities
- B. the world's population
- C. urban issues
- D. urban communities

Question 4:

The word **incredible** in paragraph 4 could be best replaced by _____.

- A. believable
- B. impolite
- C. amazing
- D. practical

Question 5: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

"Erik Ahlstrom provides a good example of this kind of personal action."

- A. Erik Ahlstrom shows that collective action is better than individual action.
- B. Erik Ahlstrom serves as an excellent model of this type of individual effort.
- C. Erik Ahlstrom's example proves that individual efforts cannot address problems.
- D. Erik Ahlstrom shows that personal actions are always small and limited in impact.

Question 6: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The best cities are completely perfect and ideal places to live without any problems.
- B. Ahlstrom felt that there was not much trash on the city streets in Stockholm.
- C. Plogging has gained global popularity, with people doing it in communities worldwide.
- D. Mary Clear and Pam Warhurst's idea of growing vegetables faced opposition from the locals.

Question 7:

In which paragraph does the writer mention a negative complementary relationship?

A. Paragraph 1**B.** Paragraph 2**C.** Paragraph 3**D.** Paragraph 4**Question 8:**

In which paragraph does the writer describe a method for repurposing something not being utilized?

A. Paragraph 1**B.** Paragraph 2**C.** Paragraph 3**D.** Paragraph 4

THE POWER OF IMAGES

It's often said that a picture is worth a thousand words. There's something appealing about images that makes them a powerful tool for communication.

[I] As you scroll through your social media feed or browse a news website, what is it that prompts you to read on? [II] The chances are that it's the images that attract your attention. [III] Online content that is accompanied by an image is more likely to prompt engagement, in the form of clicks, likes and shares, than straightforward text. [IV]

They will tell you that on average people only read around 20 percent of the text on a web page. When it comes to remembering information, it is said that we retain around 80 percent of what we see versus only 20 percent of what we read and just 10 percent of what we hear. Although these figures are criticized by experts as an oversimplification, visuals do play an important role in how we deal with content in an information-rich world. Producing eye-catching visuals to attach to digital content is vital for anyone who wants to **get their message across** to the maximum number of people.

It's not only in the commercial world that the power of the image is being recognized. Governments and NGOs such as the World Health Organisation are acknowledging the importance of social media in communicating public health messages. Research into social media engagement during one recent disease outbreak, for example, found that it was image-based platforms such as Instagram that were most effective in communicating vital health messages. Whilst there is some concern amongst healthcare professionals that what starts off as helpful messages can easily get distorted as **they** are shared and reshared, specialists say that social media has huge potential for promoting public health.

Political journalists and campaigners have also long understood the power of an image. In a social media age, though, just posting a striking image that is sure to go viral has been labelled by some as 'slacktivism'. **That is the idea that people will like and share an image without really thinking about the ideas behind it or engaging with the political message.** The challenge for activists, journalists, marketers and governments is to develop a social media strategy that includes eye-catching visuals but is also more than **skin deep**.

(Adapted from Discovery)

Question 9: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

This phenomenon is especially important to digital marketers.

A. [I]**B.** [II]**C.** [III]**D.** [IV]

Question 10: The phrase **get their message across** in paragraph 2 could be best replaced by _____.

A. understand their thoughts**B.** share their message**C.** convey their ideas**D.** mislead their information

Question 11: According to paragraph 2, which of the following is NOT a way people retain information?

- A. seeing B. texting C. hearing D. reading

Question 12: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A. Images are powerful tools for public health communication on social media despite the risk of distortion.
B. Governments and NGOs avoid using social media for public health messages due to concern about distortion.
C. Healthcare professionals fear that messages may become distorted through repeated sharing on social media.
D. Social media plays a crucial role in public health communication despite some of its reliability concerns.

Question 13: The word they in paragraph 3 refers to _____.

- A. professionals B. messages C. specialists D. social media

Question 14: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. We remember the majority of information in the form of drawings rather than text or audio.
B. Instagram is as effective as other social media platforms in communicating vital health messages.
C. Visuals remain crucial in managing content in today's information-rich world despite some criticisms.
D. People read more than a quarter of the text on a web page on average according to digital marketers.

Question 15: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Not until people fully understand the ideas behind an image and its political meaning do people like and share it.
B. Were people to deeply engage with political messages and understand the ideas, they wouldn't like and share images.
C. People may hesitate to like and share an image if they do not understand the political message and deeper meaning.
D. People tend to like and share an image without considering its underlying message or the political ideas involved.

Question 16: The word skin deep in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____?

- A. shallow B. trivial C. memorable D. thorough

Question 17: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Healthcare professionals believe that social media's potential for public health outweighs concerns about message distortion.
B. Digital marketers are the only group that benefits from using visuals to communicate their messages effectively.
C. Images are rarely used by official bodies to communicate public health messages or by journalists and activists.
D. While striking images can gain attention, meaningful engagement requires deeper strategies beyond superficial visuals.

Question 18: Which of the following best summarises the passage?

- A. Governments, marketers, and healthcare organizations widely use images in online communication, capitalizing on social media's reach to disseminate messages effectively, particularly in public health

campaigns.

B. While images are crucial for digital marketing and public health messaging, especially on platforms like Instagram, concerns remain about the potential for message distortion and superficial engagement online.

C. Images are powerful tools for online engagement and information retention across various sectors, but their effectiveness hinges on creating strategies that encourage deeper engagement beyond superficial interaction.

D. Despite concern about superficial engagement and message distortion, visuals on social media remain a crucial tool for capturing attention and communicating effectively in the fast-paced and information-rich digital age.

Green living is a different approach to a lifestyle based on a complete system. Green living is a lifestyle choice which an individual chooses to be environmentally friendly. **Such an option** tries to balance individual lifestyle, culture and communities with the Earth's natural resources, habitats, and biodiversity.

If you only think of keeping the environment safe by reducing pollution, then you are wrong. It actually refers to a **holistic** form of living based on natural well-being. Green living or green lifestyle has some similar terms like sustainable living, zero-waste lifestyle, eco-living, and self-sufficient living.

However, all these green lifestyles don't have the same meaning. Currently, our lifestyle is based on extreme consumerism based on a hedonistic view of life. In this view, humankind needs to swallow down all the resources of nature. Unfortunately, the modern lifestyle involves machines, pollution, egoistic lifestyles, calamities, and disasters.

On the other hand, green living combined with minimalism, altruism, alternative energy usage, living naturally, and understanding the environment is a holistic approach. It's not easy in the current lifestyle pattern, but good adaptation can reduce the difficulties. **Recently, an eco-friendly lifestyle is more embraced by individuals around the world than ever.** Scientists say that the climate change situation can be handled at a large scale if green living is adopted.

So, what is green living? As a gist, it's not that complicated. It deals with simple living by reducing the waste of animals and plants and **abating** natural resources' extensive usage. But it is profound in meaning, having its philosophy and approach. It includes every aspect of our lives: food, clothes, house design, workplace, outlook towards nature, energy consumption, occupation systems, and biodiversity. It is a philosophy that deals with nature and its inhabitants in a holistic way. Environmental Protection Agency (EPA) says that Green Living is a kind of sustainable preference for our food, travel, marketing, and economy with a sustainable way to lead it.

(Adapted from Think)

Question 19: The phrase **Such an option** in paragraph 1 refers to _____.

A. friendly environment **B.** green living **C.** lifestyle choice **D.** complete system

Question 20: The word **holistic** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. restrictive **B.** complete **C.** comprehensive **D.** selective

Question 21: Which of the following is NOT involved in green living according to paragraph 4?

A. minimalism **B.** altruism **C.** natural adaptation **D.** living naturally

Question 22: The word **abating** in paragraph 5 could be best replaced by _____.

- A. protecting B. lessening C. maintaining D. intensifying

Question 23: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. An eco-friendly way of life has gained significant acceptance globally in recent years.
B. The popularity of eco-friendly lifestyles has significantly decreased worldwide in recent times.
C. An eco-friendly lifestyle has recently replaced traditional and environmentally harmful lifestyles.
D. In recent times, more people around the world are adopting an eco-friendly lifestyle than before.

Question 24: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. People pay too much attention to buying and owning things to indulge themselves nowadays.
B. People who adopt a green lifestyle would depend on nature to live due to the lack of resources.
C. Green living is a complex concept that deals with the relationship between waste and resources.
D. People struggle to adopt green living because it requires changes in every aspect of their lives.

Question 25: In which paragraph does the writer mention a possible conditional relationship?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 26: In which paragraph does the writer provide an inclusive definition of green living?

- A. Paragraph 3 B. Paragraph 4 C. Paragraph 5 D. Paragraph 1

After spending 12 years of formal education, many expect the end of their studying journey. However, the reality is that learning is an ongoing process with no endpoint. This lifelong process is not a burden, but **it** can radically transform one's life.

[I] Continuous learning fosters an open mindset crucial in today's world. [II] In an era of digital communication, information travels quickly, so the world needs to change accordingly. [III] Lifelong learners, with their understanding of contemporary social issues, develop flexible and accepting attitudes towards development, thus avoiding the risk of falling behind. [IV]

Just as they have a more open mindset, life-long learners tend to excel in their careers. In a knowledge economy, those with up-to-date expertise **hold a competitive advantage over** others. Equipped with plenty of knowledge, their brains can synthesize new information to generate more innovative ideas. This allows them to advance greatly in their professions and even make a change in the world. Sam Altman, CEO of ChatGPT, by constantly studying Artificial Intelligence, managed to pioneer a chatbot that can respond to most questions. His invention immediately **propelled** him to the top ranks in his sector.

Another significant benefit is the impact on personal development. By definition, life-long learners always try to enrich their knowledge and deepen their understanding of the world. These people can then reflect on them to derive their own life lessons, which contributes to their emotional maturity. This aids them significantly in navigating through difficulties, leading to a more fulfilling life.

Life-long learning has the power to change people's lives for the better in terms of ideologies, professions, and self-development. **While the power of knowledge lies within us all, activating and enhancing it requires an ongoing commitment to learning.**

(Adapted from English Discovery)

Question 27: The word **it** in paragraph 1 refers to _____.

- A. burden B. lifelong process C. life D. endpoint

Question 28: Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

Failing to welcome these changes can lead to isolation.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Question 29: The phrase **hold a competitive advantage over** in paragraph 2 could be best replaced by _____.

A. are in the driver's seat

B. has the edge over

C. are ahead of the game

D. get the upper hand over

Question 30: According to paragraph 3, which of the following is NOT mentioned as a benefit of lifelong learning?

A. distribute new information

B. make a difference in the world

C. come up with more inventive ideas

D. make significant progress in careers

Question 31: The word **propelled** in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. provoked

B. promoted

C. hindered

D. depressed

Question 32: Which of the following best summarises paragraph 4?

A. Lifelong learners not only develop emotional maturity but also face challenges in personal growth and emotional stability.

B. Lifelong learners enrich their knowledge, reflect on experiences, and build strong professional connections over time.

C. Lifelong learners enrich their knowledge, reflect on experiences, and develop emotional maturity for a fulfilling life.

D. Lifelong learners gain leadership skills and improve personal relationships, yet may miss opportunities for emotional growth.

Question 33: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. Many college graduates expect the end of their studying journey after finishing formal education.

B. When lifelong learners adopt an open-minded perspective, they are likely to thrive in their careers.

C. Although information travels quickly, the world still has enough time to adapt accordingly.

D. If lifelong learners understand social issues and development, they can rest assured they are ahead of their time.

Question 34: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

A. Though knowledge is inherent in every one of us, unlocking and improving it demands a persistent effort to educate ourselves.

B. Although everyone has access to knowledge's strength, applying and growing it depends on a continuous pursuit of new skills.

C. While the potential for wisdom exists in us all, realizing and expanding it relies on repeatedly seeking deeper understanding.

D. Even though knowledge's power is innate to everyone, mastering and sustaining it requires a lifelong dedication to study.

Question 35: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Sam Altman succeeded in creating virtual reality, which responds to most questions, by constantly studying Artificial Intelligence.

B. Learning is considered an ongoing process when each individual views it as limitless and continues persistently.

C. Life-long learning plays a role in enhancing individuals' lives in many aspects of their overall development and growth.

D. Lifelong learning not only brings personal benefits but also contributes to economic development and social security.

Question 36: Which of the following best summarises the passage?

A. Lifelong learning is crucial for career advancement in the knowledge economy, allowing individuals to gain a competitive edge through expertise and innovation, exemplified by Sam Altman's pioneering work in AI chatbots.

B. Continuous learning cultivates an open mindset essential for adapting to rapid global changes, fostering flexible attitudes despite challenges, and enabling individuals to generate innovative ideas that drive both professional success and personal growth.

C. Lifelong learning benefits both professions and self-development, empowering individuals to enrich their knowledge, deepen understanding, and achieve a more fulfilling life journey, requiring constant learning to overcome difficulties along the way.

D. Committing to lifelong learning fosters open-mindedness for adapting to change, drives career success through expertise and innovation, and enhances personal growth for a more fulfilling life, requiring continuous dedication to knowledge.

PHẦN 2: BỘ ĐỀ TỬ SÂU

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 1:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

CYCLING TOUR IN CAMBODIA

Most tourists in Cambodia travel along main roads in vans, but by bicycle you can see the most (1) _____ parts of the country on the back roads. On this 15-day holiday, you cycle 1,000 km through amazing scenery (2) _____ the famous Mekong River. Each day, you (3) _____ lunch at a local market, which means you can experience the true taste of Cambodia. We advise you (4) _____ for the fish of the day. There are also daily tours where you will see the important sights and learn (5) _____ Cambodian culture and history. All the tours are guided by local men and women who you can ask about daily life in the villages. And each night you stay with local families in (6) _____. This means that your money is going directly to the people of Cambodia.

(Adapted from C21 Smart 11 Student's Book)

Question 1: **A.** beauty

B. beautiful

C. beautifully

D. beautify

Question 2: **A.** included

B. which included

C. including

D. is

including

Question 3: **A.** have

B. make

C. do

D. keep

Question 4: **A.** ask

B. to asking

C. asking

D. to ask

Question 5: **A.** over

B. for

C. about

D. with

Question 6: **A.** traditional wooden houses

B. houses wooden traditional

C. traditional houses wooden

D. wooden traditional houses

Read the following leaflet and mark the letter **A, B, C** or **D** on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

CAREER PROSPECTS AND TRENDS IN VIỆT NAM

How to stay alive in the job market?

From 2025 onwards, career trends in Việt Nam will have strong fluctuations. Many professions may be eliminated, (7) _____ new job opportunities may open. Are you among the safe or the dangerous? These are essential skills you can learn to strengthen your position in the career world.

1. Ability to apply technological knowledge

Digital transformation is actively (8) _____ into all current services. By 2030, it is possible for 100% of businesses to optimise business results based on digital tools and platforms. If you do not have the knowledge and skills to meet this, you will definitely be fired.

2. Analytical and critical thinking

Analytical and critical thinking is a valuable skill in the (9) _____ of growing jobs involving algorithms and data science. We live in a world filled with information. The most effective people are those who can analyse, interpret, evaluate pros and cons, and deliver data-driven solutions.

3. Self-management and self-learning

More and more businesses are using outsourced human (10) _____, working remotely. Therefore, they need people with self-management skills, demonstrated through responsibility, high discipline and adaptability to change. In addition, (11) _____ technology knowledge also requires a lot of self-learning and management effort from employees.

4. Emotional Intelligence

Under the remote working environment, stress in personal psychology and internal communication will be more likely to arise. People with high emotional intelligence will be preferred by recruiters because they can easily adapt, collaborate, negotiate, and resolve conflicts effectively at work (12) _____ communication styles. In particular, emotional intelligence is also an irreplaceable machine.

(Adapted from Think 12 Student's Book)

Question 7: A. much

B. a little

C. each

D. many

Question 8: A. divided

B. integrated

C. participated

D. neglected

Question 9: A. landscape

B. scenery

C. vision

D. sight

Question 10: A. interests

B. origins

C. resources

D. departments

Question 11: A. getting on with

B. making up for

C. living up to

D. keeping up with

Question 12: A. regardless of

B. instead of

C. on account of

D. in addition to

Mark the letter **A, B, C** or **D** on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

a. Nam: Yeah. It's been three years since your last visit. Anyway, do you want to go for a walk? I'll show you around.

b. Mark: Fresh air and a walk sound nice. Let's go!

c. Mark: Hi, Nam! Sorry, I'm late. I got lost because your neighbourhood has changed a lot.

(Adapted from Global Success 12 Student's book)

A. a – c – b

B. c – a – b

C. b – c – a

D. a – b – c

Question 14:

- a. Tom: I think it would be too expensive.
- b. Liz: OK. Would prohibiting cars in city centers be a better solution?
- c. Tom: What's the best way to stop global warming?
- d. Tom: I think so. It will reduce CO₂ emissions.
- e. Liz: Hmm. I'm not sure. Is switching to solar power a good idea?

(Adapted from i-Learn Smart World 11 Student's book)

- A.** d – e – c – b – a **B.** d – b – a – e – c **C.** c – e – a – b – d **D.** c – b – d – e – a

Question 15:

Dear Sir/Ma'am,

- a. I have a 12-year-old daughter who has been doing origami for 2 years now.
- b. She hopes to join an origami class taught by origami artists.
- c. If possible, I would like to discuss such matters in person as soon as possible. I hope to hear back from you regarding the price and exact time of the first lesson.
- d. I am writing this letter to express my interest in your origami workshop.
- e. I am reaching out to you to enquire about the cost of each lesson and when the first lesson is starting.

Thank you!

Yours sincerely,

Cheryl Briggs

(Adapted from Think 11 Student's book)

- A.** d – a – b – e – c **B.** b – e – c – d – a **C.** a – d – e – c – b **D.** e – b – a – d – c

Question 16:

- a. This made me feel very sad and disappointed, of course. In the evening, I texted some friends to see if they wanted to go out, but they all said they were too busy and refused to join me.
- b. I got up in the morning, expecting my family and friends to do something special, but they did not give me any gifts or even say "Happy birthday!"
- c. I was very surprised and happy because they had come to celebrate, making it an unforgettable moment in my life.
- d. I once experienced mixed feelings on my birthday two years ago.
- e. This made me angry, but then someone knocked on my door, and when I opened it, my family and friends were there with a birthday cake, singing "Happy Birthday" to me.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Student's book)

- A.** b – a – e – d – c **B.** d – b – e – a – c **C.** a – d – e – b – c **D.** d – b – a – e – c

Question 17:

- a. It has revolutionized communication, allowing people to connect instantly and often replacing face-to-face interactions.
- b. This has led to a more connected and efficient world where individuals and businesses thrive without physical meetings.
- c. The internet is one of the most important inventions in history because it has significantly changed our lives.
- d. Additionally, the internet has made remote work and global collaboration possible, enabling people to access resources and work together regardless of location.

e. Although it is a relatively new invention, the internet plays a crucial role in modern life, and without it, the world would be very different.

(Adapted from i-Learn Smart World 12 Student's book)

A. c - d - b - a - e B. c - a - d - b - e C. c - b - a - e - d D. c - e - d - a - b

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Leonardo DiCaprio, born in 1974, (18) _____. He began his acting career at a very young age, appearing in commercials and TV shows before having a breakthrough role in *"This Boy's Life"* (1993), where his talent shone brightly.

DiCaprio's rise to stardom came with his portrayal of Jack Dawson in the blockbuster *"Titanic"* (1997), (19) _____. He continued to impress audiences and critics alike with his roles in *"The Aviator"* (2004), *"Inception"* (2010), and *"The Revenant"* (2015), (20) _____.

Apart from his acting prowess, DiCaprio is also dedicated to environmental causes. (21) _____. His philanthropic efforts further highlight his commitment to making a positive impact on the world.

Marked by his impressive acting performances and his dedication to important global causes, (22) _____.

This makes him a beloved and prominent figure in the entertainment industry.

(Adapted from Discovery 12 Workbook)

Question 18:

- A. who is a renowned American actor for his diverse roles in movies
- B. is an American actor who is renowned for his diverse roles in movies
- C. whose diverse roles in movies made him a renowned American actor
- D. being an American actor who is renowned for his diverse roles in movies

Question 19:

- A. catapulted him into global fame and established him as one of Hollywood's most sought-after actors
- B. propelled him to global fame and established him as one of Hollywood's most sought-after actors
- C. which catapulted him into global fame and established him as one of Hollywood's most sought-after actors
- D. that catapulted him into global fame and established him as one of Hollywood's most sought-after actors

Question 20:

- A. The latter earned him an Academy Award for Best Actor
- B. Earning him an Academy Award for Best Actor, his fans were proud of him
- C. Both roles failed to meet audience expectations
- D. He expected to perform better to win the Academy Award for Best Actor

Question 21:

- A. Using his platform to raise awareness about climate change and environmental issues, his environmental activism is rewarding
- B. Without using his platform to raise awareness about climate change and environmental issues, he is famous for his environmental activism
- C. He uses his platform to raise awareness about climate change and environmental issues so that he can become famous worldwide

D. He is famous for his environmental activism, using his platform to raise awareness about climate change and environmental issues

Question 22:

- A.** people admire him for his remarkable journey from a talented actor to a Hollywood superstar
- B.** other Hollywood superstars praise Leonardo DiCaprio's journey for becoming a remarkable actor
- C.** Leonardo DiCaprio's journey from a talented actor to a Hollywood superstar has been remarkable
- D.** Hollywood regards his remarkable journey from a talented actor to a superstar

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

These days, digital technology is a major part of everyday life for all of us, and we use **it** for almost everything, from work to school and entertainment. Therefore, with everyone spending so much time connected to the Internet and using digital devices, it's important that we all understand how to be responsible digital citizens in the modern world. But what exactly does that mean?

A responsible digital citizen is someone who uses technology in a **sensible** way and encourages others to do the same. They are careful about their online behaviour and always try to be as polite as possible, which helps others to avoid having negative experiences online. Responsible digital citizens respect other people's privacy, too. They don't post pictures of others or discuss people's personal lives without their permission because that could harm their online security. In this way, digital citizens help others to feel safer and more comfortable in the digital world.

Responsible digital citizens are also aware of the potential risks of being online. They understand that there are fake websites and online scams which try to access people's personal information to hack into their social media accounts or even bank accounts. When a digital citizen **encounters** one of these online scams, they should report it to the cyber police to stop this behaviour from happening. By doing this, digital citizens play an important role in making the Internet a safer place for all users.

While many of us know how to use digital technology safely these days, we should remember that there are many other people who are still at risk. By being responsible digital citizens, we can help everyone gain the benefits of the digital world without putting themselves or others at risk.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

Question 23: The word **it** in paragraph 1 refers to _____.

- A.** life
- B.** work
- C.** entertainment
- D.** digital technology

Question 24: The word **sensible** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A.** practical
- B.** foolish
- C.** careful
- D.** intelligent

Question 25: Which of the following is NOT mentioned as one of the characteristics of a responsible digital citizen?

- A.** being careful about their online behavior
- B.** trying to be as polite as possible
- C.** respecting other people's privacy
- D.** sharing people's personal information online

Question 26: The word **encounters** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A.** confronts
- B.** ignores
- C.** avoids
- D.** admits

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A.** Responsible digital citizens also think the Internet is always a safe place.
- B.** Responsible digital citizens do not believe there are threats online.

C. Responsible digital citizens also recognize the dangers that exist on the Internet.

D. Responsible digital citizens also ignore the risks of using digital devices.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. A responsible digital citizen spends less time using the Internet and digital devices.

B. Responsible digital citizens do not care about others' safety or comfort in the digital world.

C. Responsible digital citizens are not aware of fake websites and online scams that steal data.

D. Responsible digital citizens can help everyone benefit from the digital world safely.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a contrasting relationship?

A. Paragraph 1

B. Paragraph 2

C. Paragraph 3

D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer raise a question about the meaning of being a responsible digital citizen?

A. Paragraph 1

B. Paragraph 2

C. Paragraph 3

D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

[I] Around the world, coffee is grown by about 25 million farmworkers on about 27 million acres of _____ land.

[II] Just in Brazil, the world's largest coffee grower, almost 6.2 billion pounds of coffee are grown each year. In Việt Nam, coffee exports reached approximately 1.78 million tonnes in 2022 alone.

[III] Every year, people drink more than 500 billion cups. Businesses in the United States spend about \$5.5 billion to bring coffee into the country, and make more than \$12 billion by selling it. Coffee is big business.

[IV]

Unfortunately, climate change could be a big threat to **this business** and the people who depend on it. To grow good coffee, the weather must be just right. If it is too hot or too cold, or if there is too much or too little rain, the plants might die or the coffee beans might be of poor quality. Climate change is making the world hotter and changing where and how much rain falls. **Many regions that have perfect weather for growing coffee now will not be good places to grow coffee in the future.** In Brazil, for example, more than half of good coffee land will not be usable by the year 2050.

Even worse, an insect called the coffee berry borer beetle, which likes to eat coffee beans, also loves hotter weather. This means that as the climate changes, there will be more of these insects living in more places and more coffee plants will be **in jeopardy**. In addition, diseases such as coffee rust (a disease that causes the tree to lose its ability to produce berries/beans) become more common when the weather is hotter and wetter.

Coffee is the favorite drink of people all over the world. Unless humans **collaborate** to stop climate change and protect coffee, it could become part of our history, not our future.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Student's book)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

That's more than seven percent of Earth's surface!

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Question 32: The word **this business** in paragraph 2 refers to _____.

A. coffee farming

B. climate change

C. weather forecasting

D. selling land

Question 33: According to paragraph 2, which of the following is NOT mentioned as a factor affecting coffee growth?

- A. extreme heat B. extreme cold C. strong winds D. lack of rainfall

Question 34: The phrase **in jeopardy** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. protected B. maintained C. conserved D. damaged

Question 35: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?

- A. Areas ideal for coffee farming today may become unsuitable for it in the future.
B. Regions where coffee grows today will always have perfect conditions for coffee farming.
C. Farmers will stop growing coffee in regions where conditions have always been perfect.
D. Coffee will be grown in more regions in the future due to changing conditions.

Question 36: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A. Hotter and wetter conditions make coffee plants more vulnerable to diseases.
B. Rising temperatures help insects spread to more coffee-growing areas.
C. Climate change increases pests and diseases, making coffee farming more difficult.
D. Coffee trees can resist insects and diseases in extreme weather thanks to their natural strength.

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Brazil is the second-largest coffee grower, producing almost 6.2 billion pounds of coffee annually.
B. In Việt Nam, 2022 was the least productive year for coffee exports, with only 1.78 million tonnes.
C. People drink less than 500 billion cups of coffee worldwide because tea has become more popular.
D. Businesses in the United States make more than twice what they spend on importing coffee.

Question 38: The word **collaborate** in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. cooperate B. separate C. approve D. unite

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Coffee is easy to grow because it is not affected by weather conditions.
B. In Brazil, most coffee-growing land will remain suitable for cultivation by the year 2050.
C. The coffee berry borer beetle prefers colder weather because it can lay a larger number of eggs.
D. Without people's intervention, coffee could become a thing of the past due to climate change.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

- A. Coffee is a major global commodity, but climate change severely threatens coffee production by reducing suitable land and increasing diseases, thus risking the livelihoods of farmworkers.
B. The global coffee business is a massive industry, but it faces a severe threat from climate change, causing land loss, insects, and diseases, thus requiring global collaboration to protect coffee's future.
C. Coffee is a significant global business, but despite some land changes, climate change has a minimal impact on production, with collaboration ensuring its future.
D. Coffee is a major global industry, supporting millions of workers, spanning vast farmland, and driving billions in trade, with international collaboration playing a key role in its future.

---HẾT---

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 2:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

TEEN TRIPS WILL BE GIVING AWAY LOADS OF FREE HOLIDAYS

Because next year is our tenth anniversary! By the end of the year, we'll have been organising (1) _____ holidays for a whole decade! We'll have sent thousands of young people (2) _____ more than twenty countries on four continents. To celebrate our special birthday, we're adding some (3) _____, including Sapa, Seoul and Florence! All our trips (4) _____ to be informative and fun cater to whatever you're into, so there's a trip that's ideal for you. If you've registered online, you'll have (5) _____ a look at our newsletter by now, so we hope you'll already be reading about all our fantastic trips. Don't forget (6) _____ the prize draw to be in with a chance of winning a free holiday!

(Adapted from Friends Global 12 Student's book)

- Question 1:** A. educate B. education C. educational D. educationally
Question 2: A. to B. for C. with D. on
Question 3: A. new exciting destinations B. exciting destinations new
 C. destinations new exciting D. exciting new destinations
Question 4: A. are designed B. designed C. which designed D. designing
Question 5: A. taken B. done C. made D. put
Question 6: A. entering B. to enter C. to entering D. enter

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

SIMPLE TIPS FOR CREATING A HEALTHY DIET

Don't know how to create a healthy diet? I had the same problem. I knew what food tasted good, but not what was good for my body. Then, I discovered the Healthy Eating Plate, and everything became easy! (7) _____ these super simple tips.

Eat lots of fruit and vegetables. They look good, taste great, and have all the vitamins to protect your body from diseases and heal from (8) _____. I add fruit on my breakfast cereal each morning. It's delicious!

Choose good carbs from whole grains. Grains are seeds used to make foods like bread, pasta, and rice. Be careful with (9) _____ grains, though, like in pasta. They provide about the same amount of carbs as whole grains but have fewer vitamins. This was a problem for me because I love pasta, and freshly baked French bread smells so good! But, now I try to eat brown bread and rice (10) _____ white. I haven't eaten processed carbs for two months. I look better and feel much healthier.

Look for healthy protein. Sausages smell amazing and are full of protein. They might seem to be a healthy option, but they contain highly processed meat which you should really stay away from. Don't worry, you can find protein in many (11) _____ foods, even in plants. Beans, nuts, some whole grains, and some vegetables have protein.

Limit dairy products, salts, fats, added sugar, and oils. Choose healthy fats like vegetable oils, nuts, seeds, and fish. Finally, don't forget to drink lots of water and stay active with (12) _____ of exercise.

(Adapted from i-Learn Smart World 12 Student's book)

- Question 7:** A. Check out B. Check in C. Hand out D. Hand in
Question 8: A. wounds B. damages C. injuries D. disabilities
Question 9: A. balanced B. fried C. limited D. processed
Question 10: A. regardless of B. instead of C. on account of D. in view of
Question 11: A. other B. another C. others D. the others
Question 12: A. number B. level C. plenty D. amount

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

- a. Mark: Yes, I actually met your dad in the street and he showed me the way. He said he was on his way to work.
b. Lan: Come in, Mark. Did you find my place easily?
c. Lan: That's right. My dad is a factory worker, so he works in shifts. Today he's on the night shift.
A. a – c – b B. c – a – b C. b – a – c D. a – b – c

Question 14:

- a. Paula: Wow! What did she do?
b. Paula: That's not a pig, is it, Kenzo?
c. Kenzo: No, it's a wild boar. It was standing outside her front door one day.
d. Kenzo: Look at this photo, Paula. It was taken by my grandma.
e. Kenzo: She called the police, but by the time they arrived, the boar had gone.
A. d – b – c – a – e B. d – a – e – b – c C. c – a – d – b – e D. c – b – e – a – d

Question 15:

- Hi Sam,
a. When your brother becomes a big star, he'll buy you dinner every night.
b. You know how much I want a better guitar, and I just found out that my friend Jake's friend is selling one.
c. I'm really sorry, but you'll need to make your own dinner tonight.
d. I promise it won't be long before we have all the best things we want.
e. I'm going to check it out this evening, so I'll be home a bit late.
Take care!
Billy

(Adapted from Bright 12 Student's book)

- A. e – b – a – d – c B. a – e – d – c – b C. b – e – c – a – d D. d – a – c – b – e

Question 16:

- a. Every day, I wake up excited to work on my business and see it grow.
b. I have always been driven to create something new and make an impression on the world.
c. Starting my own business has been a dream of mine since I was young, so I decided to take a leap when I graduated from university three years ago.

d. My advice to anyone considering starting their own business is to have a clear vision and to be prepared for the challenges that come with being an entrepreneur.

e. It has been an incredible journey so far. Being an entrepreneur requires a lot of hard work and dedication, but it's all worth it when you see your dream become a reality.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

A. e – a – c – b – d **B.** b – c – e – a – d **C.** a – e – b – c – d **D.** c – a – e – b – d

Question 17:

a. For instance, in New York in the 20th century, limited space led to builders constructing taller homes and offices, which eventually led to the invention of skyscrapers.

b. Cities cause problems, but people can find solutions.

c. Now, architects in Sweden are working on something similar.

d. A company has designed a vertical farm system, which builds upwards to allow farmers to grow crops in small spaces, and if successful, vertical farms could be built in cities worldwide.

e. As the urban population increases and rural areas shrink, providing enough food becomes a challenge.

(Adapted from C21 Smart 12 Student's book)

A. b – d – c – e – a **B.** b – e – a – d – c **C.** b – c – a – d – e **D.** b – a – c – e – d

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

THE RISE OF AIRBNB

In 2007, design graduates, Joe Gebbie and Brian Chesky, (18) _____. Hearing that there was a conference coming to town and there were no hotel rooms available, they created the website airbedandbreakfast.com where they advertised three airbeds in their home at \$80 each a night, breakfast included. Only six days later, they had three guests sleeping on their floor. They knew immediately that this was the start of something big.

Being budding entrepreneurs, (19) _____. They enlisted Gebbie's former flatmate, Nathan Blecharczyk, a computer science graduate, to develop their website. Their idea was to target conferences and festivals across the USA, getting local people to list their rooms and travelers to book them. The new website was completed just in time for the 2008 Democratic National Convention in Denver, (20) _____. Within a week, they had 800 listings, an achievement which dealt in part with the shortage of hotel rooms, but did not solve their financial problems, as the site was not making any money.

The team decided that they would have to handle payment for the bookings. (21) _____. Meanwhile, investors had started showing interest in the company. By April 2009, when larger investments began to arrive, they moved the company out of their flat into a new state-of-the-art office and hired more staff.

Since then, Airbnb has gone from strength to strength. (22) _____. It is rumoured to be worth around \$20 billion.

(Adapted from Friends Global 12 Student's Book)

Question 18:

A. having struggled to pay the rent for their San Francisco apartment

B. who were struggling to pay the rent for their San Francisco apartment

- C. were struggling to pay the rent for their San Francisco apartment
- D. whose San Francisco apartment struggled to pay the rent

Question 19:

- A. their idea was decided to be taken further by the pair
- B. the pair decided to take their idea further
- C. the decision to take their idea further was made by the pair
- D. it is said that the pair decided to take their idea further

Question 20:

- A. at which Barack Obama was due to speak in front of 80,000 people
- B. when Barack Obama was due to speak in front of 80,000 people
- C. included Barack Obama, who spoke in front of 80,000 people
- D. featured the presence of Barack Obama, who spoke in front of 80,000 people

Question 21:

- A. Depending on the price of the booking, three percent to the host and between six and twelve percent to the traveler was charged
- B. Without depending on the price of the booking, they began to charge three percent to the host and between six and twelve per cent to the traveler
- C. They began to charge three percent to the host and between six and twelve per cent to the traveler, depending on the price of the booking
- D. The price of the booking was independent so that they began to charge three percent to the host and between six and twelve per cent to the traveler

Question 22:

- A. Over 1.5 million listings in 34,000 cities in 190 countries have been removed
- B. Having over 1.5 million listings in 34,000 cities in 190 countries, people start using Airbnb
- C. The CEO reported that over 1.5 million listings in 34,000 cities in 190 countries have been lost
- D. The company now has over 1.5 million listings in 34,000 cities in 190 countries

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

The Internet is by far and away the most important invention of our lifetime, and it's made great changes to our lives. It's changed the way we shop and think about money. Undeniably, the future of money has never been so uncertain. Twenty years from now, will we still be using notes and coins, or will we be using something completely different? Many experts predict that soon everyone all over the world will be using a single currency, the Bitcoin – digital money.

Up to now, digital money has mostly been the stuff of science fiction films. Recently, however, a number of stories about Bitcoin have made **their** way into our newspapers, and governments around the world have started to think about the consequences of such a monetary system. Bitcoin first made an appearance in 2009, when computer whizz-kids invented 'mining', a way of earning them by solving very **complicated** mathematical problems.

One such person was James Howells, an IT expert from Newport in Wales. Like many of the Bitcoin pioneers, he probably didn't think too much about his earnings. That was until, one day in 2013, he discovered that the value of his Bitcoins had **gone up**, and they were now worth about £4 million!

So where had Howells stored his treasure? After looking for a long time – on the hard disk of his computer, on every single USB stick he could find in his home – the terrible truth slowly dawned on

him. He'd stored the Bitcoins on an old hard disk, and he'd thrown it away while clearing out old computer stuff the previous summer. **Howells rushed to the recycling center he'd taken it to.** He was told he'd have to search through waste more than a meter deep in an area the size of a football field.

(Adapted from Think 11 Student's Book)

Question 23: Which of the following is NOT mentioned according to paragraph 1?

- A. the use of digital money such as Bitcoin
- B. the use of a single global currency
- C. the use of a single type of physical cash
- D. the uncertainty about the future of money

Question 24: The word **their** in paragraph 2 refers to _____.

- A. films
- B. newspapers
- C. governments
- D. stories

Question 25: The word **complicated** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. simple
- B. advanced
- C. complex
- D. confusing

Question 26: The phrase **gone up** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. decreased
- B. increased
- C. maintained
- D. fluctuated

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Howells hurried to the recycling center where he had disposed of it
- B. Howells quickly went to the recycling center that he had visited before
- C. Howells slowly made his way to the recycling center where he had left it
- D. Howells reluctantly went to the recycling center he had previously used

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The Internet is the least important invention in transforming how we shop and think about money.
- B. Digital money has always been a well-established part of the real financial system.
- C. Howells searched his computer and USB sticks before realizing he had thrown away his treasure.
- D. Howells found his treasure and became one of the wealthiest people in the world.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a comparable relationship?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer describe a futile effort to find something?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

Keeping up with what is happening in the world is generally seen as an essential part of being a well-informed and educated citizen. Watching, listening to or reading the news can **satisfy our curiosity**, make us think, help us make choices and even avoid danger. However, people are increasingly wondering if staying up to date with what is going on is good for us.

The frequency, speed and way we access news has completely changed over the past few decades. Whereas previously most newspapers were published daily and TV and radio news broadcasts were limited, now we are constantly bombarded with news from all sides: we have 24-hour news channels. Online newspapers are updated many times a day, with 'breaking news' posts that follow events in real time.

[I] Throughout history, our survival has depended on noticing threats and avoiding danger, so the human brain is **hard-wired** to seek out information that is frightening or alarming, a concept known as 'negativity bias'. [II] We pay more attention to negative things because that kept us alive in the past and

uigeli.xyz
this is reflected in the news we consume. [III] In addition, because people now use smartphones to record events live, the news we see has become far more graphic and shocking. [IV]

Recent studies have shown that our news habits have disadvantages for our physical and emotional health. In one survey, over 50 percent of Americans reported that the news caused **them** stress and anxiety, often causing tiredness or poor sleep. Research by psychology expert Graham Davey has also proved that watching terrible or sad news on TV can worsen people's moods and make them worry more about their own lives. **Clearly, being exposed to this ever-increasing bad news can make us feel less positive and affect our health.**

While it is true that staying aware and informed is not a bad thing, we should not forget that we have a choice, not only about how much news we consume, but equally importantly about the kind of news we want to see.

(Adapted from Discovery 12 Workbook)

Question 31: The phrase **satisfy our curiosity** in paragraph 1 could be best replaced by _____.

- A. ease our tension B. spark our interest C. express our desire D. ruin our mood

Question 32: According to paragraph 2, which of the following is NOT mentioned as a way we access news?

- A. Online newspapers are updated frequently
B. We have news channels that broadcast 24 hours a day
C. TV and radio broadcasts are now more popular
D. We follow 'breaking news' posts in real time

Question 33: Where in paragraph 3 does the following sentence best fit?

The content of news reports is almost always negative.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 34: The word **hard-wired** in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. natural B. innate C. inherent D. trained

Question 35: The word **them** in paragraph 4 refers to _____.

- A. news B. surveyed Americans
C. news habits D. disadvantages

Question 36: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Exposure to this rising negative news can harm our well-being and emotions.
B. Negative news constantly seen on TV makes us feel stronger and healthier.
C. Reading more positive news daily can cause physical and emotional benefits.
D. Too much bad news can lead to mental health issues for older people.

Question 37: Which of the following best summarises paragraph 4?

- A. Recent studies show that news causes stress, but only in specific situations and does not affect sleep.
B. More than half of Americans stated that the news triggers stress, often resulting in sleep disturbance.
C. Bad news consumption negatively impacts both mental and physical health.
D. Watching terrible news causes stress and anxiety, but does not worsen people's moods or health.

Question 38: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The accessibility of news has remained unchanged over the past few decades.
B. The human brain is naturally inclined to pay more attention to positive news rather than negative news.

uigeli.xyz
C. People are not doubting whether staying up to date with current events is beneficial for them.

D. News reports today contain many visuals due to the use of smartphones.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Negative news affects emotional health more than physical health.

B. Staying updated with news is essential for all professional fields due to the current economy.

C. Individuals have the right to control the amount and type of news they choose to access.

D. We have a tendency to follow the latest news on channels rather than newspapers.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. Staying updated with the news is important, and the way we access news has changed, with an increase in negative news that can impact both mental and physical health, but we have the choice of how much and what type of news to consume.

B. While the rise of negative news has been shown to affect mental health, staying informed is necessary for safety, but avoiding all news is impossible, and we must accept the consequences of constant exposure to disturbing content.

C. The constant exposure to negative news affects both physical and mental health, but we are capable of controlling the amount or type of news we consume, allowing us to protect ourselves from its potential implications.

D. Staying informed about global events is vital and the way we access news has changed dramatically in recent decades, with constant negative content that can affect both our mental and physical health, causing stress, anxiety, and poor sleep.

----- HẾT -----

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 3:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

LUXURY HOTEL DUBAI

We know you work hard and we think you deserve (1) _____. So come and stay at our modern five-star hotel and let us look after you. You should (2) _____ a break and spend your days by the swimming pool or sunbathing on our private beach. At the end of the day, go for a massage in the hotel's luxury spa. In the evenings, come to our award-winning restaurant and enjoy a (3) _____. Our chefs and waiters are from around the world and you can choose delicious dishes from our international menu. We also offer a variety of activities (4) _____ a helicopter flight or a speedboat cruise. You can enjoy breathtaking views from our rooftop lounge while sipping on (5) _____ cocktails. We are proud to offer everything in a luxury holiday, and we will prepare everything (6) _____ you so that you can enjoy the ultimate relaxation and comfort.

Question 1: A. relaxing B. to relaxing C. to relax D. relax

Question 2: A. do B. take C. make D. keep

Question 3: A. experience dining delightful B. dining delightful experience
C. delightful experience dining D. delightful dining experience

Question 4: A. including B. included C. which includes D. are including

Question 5: A. refreshed B. refreshing C. refreshment D. refreshingly

Question 6: A. to B. with C. on D. for

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

TEENAGE STRESS – FREQUENTLY ASKED QUESTIONS

What is Stress?

Stress is something that everybody feels at times – adults, teenagers and kids. There is good stress, stress that helps you to react in a difficult (7) _____. More often stress is a negative feeling, a feeling that stops you from being happy or relaxed. But it's always important to remember that stress is just a normal part of life.

What Can Stress Teenagers?

There are many different things that can stress teenagers. Sometimes it can be just the (8) _____ things that happen every day. (9) _____, homework or exams can cause stress. Or maybe you have a pet and your pet is sick. Problems with friends or parents or other family members are (10) _____ possible cause. Perhaps they want you to do something but you don't want to do it.

How to Deal with Stress?

The good news is that stress is completely normal and it's not permanent. And there are lots of things you can do to (11) _____ stress. Regular physical activity, like sports, helps reduce stress and improve your mood. Additionally, taking time to relax and engage in a (12) _____ of activities you love, such as reading, spending time with friends, or pursuing hobbies, can help restore balance and calm your mind.

(Adapted from Move on)

Question 7: A. advantage B. location C. situation D. perspective

Question 8: A. popular B. ordinary C. traditional D. general

Question 9: A. However B. In contrast C. As a result D. For example

Question 10: A. another B. other C. the others D. others

Question 11: A. give up B. deal with C. look up D. put on

Question 12: A. level B. amount C. range D. quality

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

- a. Mai: My cousin was an AYVP volunteer. He often said taking part in the programme was an experience he would never forget.
- b. Ms Pang: Yes, I'm Ms Pang. It's nice to meet you, Mai. So, how did you hear about us?
- c. Mai: Good afternoon. My name's Mai Nguyen. Are you Ms Pang? You replied to my email and invited me to visit your office.

(Adapted from Global Success 11 Student's book)

Question 14:

- a. Leo: Why? I heard they were boring.
 b. Leo: How are you going to learn?
 c. Leo: That sounds interesting! Maybe I should give podcasts a try too.
 d. Mike: I'm going to listen to podcasts.
 e. Mike: No, they're great! You can find ones about science, history, sports, baking... I just downloaded a podcast. I'm going to listen to it tonight.

(Adapted from *i-Learn Smart World Student's book*)

A. c – d – a – e – b

B. c – e – b – d – a

C. b – e – c – d – a

D. b – d – a – e – c

Question 15:**Hi!**

- a. Our lessons start at a quarter to nine and finish at half past three. During the day, we have a 20-minute break in the morning and lunch at quarter past twelve.
 b. My name's Liam Byron, I'm 14, and I live in Newcastle, UK.
 c. In my free time, I play the guitar in a band, and on Fridays, I go swimming with my friends. What do you do in your free time?
 d. I go to Riverton School, and my favorite subjects are biology and chemistry.
 e. On school days, I wake up at eight and walk to school, which is ten minutes away.

Write back soon!

Liam

A. b – d – e – a – c

B. e – d – a – b – c

C. d – a – c – b – e

D. c – a – e – b – d

Question 16:

- a. With my degree, I landed a job as a software developer in the capital city, doing what I love while earning a great salary.
 b. As I grew up, I became more interested in working with them and started creating simple quiz apps and note-taking programs.
 c. Since joining the company, I've had the opportunity to work on widely-used software with millions of downloads worldwide, making my dream come true.
 d. Since I was a child, I have been fascinated by computers and enjoyed learning about their possibilities.
 e. After high school, I pursued a university course in software development, which improved my technical and problem-solving skills.

A. a – e – d – b – c

B. d – b – e – a – c

C. b – e – a – d – c

D. e – d – b – a – c

Question 17:

- a. Wellstone has changed significantly over the past ten years, growing in both size and population due to urbanization.
 b. To address these issues, the government should develop a new subway system to reduce traffic and install more bins in parks and streets to minimize litter.
 c. To support this growth, the city upgraded its infrastructure by building 19 new roads to ease congestion and launching 28 projects to improve the power grid.
 d. The population has increased by 2.1 million people, and despite a land expansion of 7 km², density has risen by 19%, leading to the construction of 28 apartment buildings and 2,600 new houses.

e. However, urbanization has also led to challenges, including increased air pollution from more vehicles and littering in public areas.

A. a-c-d-b-e **B.** a-e-c-b-d **C.** a-b-e-d-c **D.** a-d-c-e-b

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

The implementation of AI-based products (18) _____. The impact of AI is remarkable and can be recognized in many fields, especially education. Revolutionized as it may seem, (19) _____.

On the one hand, AI applications such as ChatGPT or Google Translate are flexible and supportive tools (20) _____. It is not unusual that students utilize AI to write essays, translate documents, seek knowledge, watch online lectures, transform written documents into spoken ones, and vice versa. On the side of lecturers, they can use AI to detect plagiarism or even design full lesson plans. This might significantly reduce the burden on teachers.

On the other hand, several drawbacks have arisen from the overuse of AI. (21) _____. For instance, by using a set of keywords in ChatGPT, students can create essays or even research papers in just a few minutes, which are still good enough to be submitted to lecturers. Besides, students or even lecturers might not feel the urgency to further develop their academic path. (22) _____.

In summary, it is undeniable that AI has made higher education more accessible and convenient than ever. However, potential risks from AI can threaten users, even intelligent ones.

(Adapted from Friends Global 12 Workbook)

Question 18:

A. has transformed the way we live

B. which has transformed the way we live

C. having transformed the way we live

D. whose transformation has shaped the way we live

Question 19:

A. negative influences on higher education are still caused by AI

B. higher education can be negatively affected by the use of AI

C. educators have negative effects on higher education when using AI

D. AI still exerts negative influences on higher education

Question 20:

A. of which the facilitation of self-study and the expansion of knowledge beyond traditional lectures

B. that facilitate self-study and the expansion of knowledge beyond traditional lectures

C. facilitates self-study and the expansion of knowledge beyond traditional lectures

D. encourages self-study and the expansion of knowledge beyond traditional lectures

Question 21:

A. Becoming passive and overdependent on AI, their academic duties will worsen

B. Teachers should encourage students to be responsible for their academic duties

C. Students are becoming passive and overdependent on AI to accomplish their academic duties

D. Students are becoming proactive and independent in accomplishing their academic duties

Question 22:

A. Losing the ability to do research, AI can offer on-point information and knowledge in just a short amount of time

B. This is due to the decrease in research competency as AI can offer on-point information and knowledge in just a short amount of time

C. Without the decrease in research competency, AI could offer on-point information and knowledge in just a short amount of time

D. AI can offer on-point information and knowledge in just a short amount of time so that there is a decrease in research competency

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

In sports, we expect that athletes and teams will play to win. In some unusual cases, however, trying to lose may be better. In the 2018 FIFA World Cup, England played Belgium. The winners would play great teams like Brazil or France in future games. The losing team would still advance but would play less famous teams like Denmark or Sweden and therefore, would have easier games and more chances to win the whole competition. In the end, Belgium won the game. But for England, losing did not feel like a failure. The team easily reached the semi-final, the country's best result in almost 30 years.

In some North American sports leagues, losing can also mean winning. However, a team must lose many games in some years in order to win in future years. The reason is something called a draft. Each year, every team gets a chance to add the best young players from around the country. Teams with very bad records get the first chances to pick players. So, losing a lot gives a team a good chance to draft a great young player.

With drafting, a team can add several top players to improve very quickly, or even to become good enough to win a championship. In baseball, for example, the Chicago Cubs lost game after game for years. However, the drafted players afterward were so good that the Cubs won the baseball World Series in 2016.

When a team tries to lose too often in order to draft great players, it is called "tanking." This is sometimes unpopular with fans, but it is not against the rules. To do this, trading players is a common way. A tanking team can trade its best players to other teams. In return, it can get extra draft picks.

(Adapted from Explore New Worlds Student's book)

Question 23: Which of the following teams is NOT mentioned according to paragraph 1?

- A.** England **B.** Belgium **C.** Italy **D.** Denmark

Question 24: The word advance in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A.** continue **B.** develop **C.** succeed **D.** withdraw

Question 25: The word it in paragraph 4 refers to _____.

- A.** tanking **B.** team **C.** player **D.** rule

Question 26: The word extra in paragraph 4 could be best replaced by _____.

- A.** scarce **B.** additional **C.** inadequate **D.** limited

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?

- A.** Teams that perform poorly choose players before others.
B. The worst teams are not allowed to select first.
C. Only top teams get to pick new players first.
D. Every team selects players in a random order.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A.** Losing to Belgium put England at a disadvantage in the next round of the 2018 World Cup.
B. In North American sports leagues, losing teams never benefit from drafting new players.

- C. Drafting top players can help a weak team make rapid progress and even win a championship.
D. The Chicago Cubs won the World Series before struggling for years and drafting new players.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a concession relationship in some unexpected situations?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer define a term related to a strategy that is occasionally not favored?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

[I] A decade ago, most employers would have **balked at** the idea of employees regularly working from home. [II] One major concern most employers had for working remotely was a loss of productivity. [III] Prodoscore, for example, reported that remote workers' productivity increased 47 percent during the lockdown in March and April 2020, finding out that communication activities such as emailing, telephoning and chat messaging all climbed. [IV]

Other recent studies indicate that remote work options increase job satisfaction. Buffer's 2023 State of Remote Work report found that 91 percent of survey respondents enjoyed working remotely, with flexibility listed as the biggest benefit. Additionally, in 2022, McKinsey surveyed 25,000 workers across a range of industries about **their** remote work experience. According to the study, seeking out flexible work environments is the third reason why people search for new jobs (better pay/hours and career opportunities are the others). Remote work is such a large priority for workers that 87 percent of the respondents said that when offered the chance to work remotely, they would take it.

There was a time when remote work as we know it wasn't even a possibility, because the technology didn't exist. If your colleagues and business partners wanted to get in touch with you when you were out of the office, they couldn't email, text or direct message to you. You would've needed to provide an alternative phone number or email to have a work-related conversation. "Ten years ago, remote employment basically meant a telemarketing or customer service position at below minimum wage," said Samantha Lambert, director of human resources at Centific. "It was rarely connected with a full-time career. Now, technology affords us the ability to get the same job done, no matter where in the world we are."

"The modern workforce is increasingly mobile, **collaborative** and dynamic, and comprises multi-generations, all with different communication preferences," said Stacey Epstein, chief marketing officer at Freshworks. "These workers span multiple industries ... all of whom represent unique challenges when it comes to staying connected while on the job."

However, many companies continue to resist this work trend for various reasons. **Some business owners may fear a lack of productivity in their employees, while others haven't invested in teleconferencing and telework tech to support remote workers.** Still, some businesses are making the necessary investments to support remote work.

(Adapted from Think 12 Student's book)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

But the pandemic showed that employees could work on their own.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 32: The phrase **balked at** in paragraph 1 could be best replaced by _____.

A. accepted B. opposed C. supported D. adopted

Question 33: The word **their** in paragraph 2 refers to _____.

A. workers B. industries C. environments D. jobs

Question 34: Which of the following is NOT an advantage of remote work options?

A. stimulating job satisfaction B. providing greater flexibility
C. creating a flexible working environment D. opening more career opportunities

Question 35: Which of the following best summarises paragraph 3?

A. Remote work has transformed from being impossible due to technological limitations to becoming a widely accepted practice.
B. Remote jobs were once mostly low-paying positions, and businesses still face challenges adapting to this work model.
C. Over time, remote work has included various roles, from low-wage telemarketing jobs to full-time professional careers.
D. Many employers were once hesitant about remote work, but improved technology has changed perceptions significantly.

Question 36: The word **collaborative** in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. interactive B. collective C. relevant D. separate

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. People found a flexible work environment to be the most important criterion for choosing a job.
B. The idea of working at home was willingly accepted by employers 10 years ago.
C. A majority of respondents would happily take remote work according to McKinsey's survey.
D. Prodoscore did not appreciate remote workers because employers feared a loss of productivity.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

A. Some business owners support remote workers, but they do not consider teleconferencing and telework tech necessary investments.
B. Some business owners worry that their employees may not be productive, while others haven't allocated funds for teleconferencing and telework tech to assist remote workers.
C. While a majority of business owners doubt their employees' efficiency, others avoid investing in teleconferencing and telework tech for remote workers.
D. Teleconferencing and telework tech are costly, so some business owners refuse to provide them for remote workers.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Employers have always embraced remote work because it has proven to be more productive than office-based work.
B. Remote work is only beneficial for employees, while businesses do not gain any advantages from this model.
C. Modern technology has made remote work possible, but this model has yet to be fully embraced.
D. Stacey Epstein finds it more difficult to get in touch with younger employees than older ones.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. Although initially resisted by employers due to productivity concerns, remote work has become feasible thanks to technological advancements, significantly boosting productivity and job satisfaction, yet some companies remain hesitant to invest in remote work technologies.

B. Recent studies demonstrate remote workers experience increased productivity and job satisfaction due to modern technology facilitating remote communication; nevertheless, the majority of companies now fully embrace remote work without significant resistance or concerns about productivity.

C. While remote work became viable only recently due to technological advancements, resulting in increased job satisfaction and flexibility, many employers remain hesitant because modern technology still cannot fully replace face-to-face communication effectively in all industries.

D. Remote work used to reduce employee productivity, but now significantly boosts productivity and job satisfaction thanks to improved technology enabling flexibility; however, some businesses remain reluctant due to productivity concerns over teleworking technology.

----- HẾT -----

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 4:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

HTC INNOVATIVE IDEA

Large-scale research projects require enormous amounts of processing power in order to (1) _____ all their available data. Many worthwhile projects cannot perform at an optimum level because they don't (2) _____ access to 'super computers' and therefore don't have enough processing power (3) _____ out effective research. HTC is a Taiwanese company (4) _____ mobile phones and tablets. The company's response to the problem of access to processing power was 'HTC Power To Give', an app that allows any (5) _____ on people's smartphones to be collected. This power is then sent to a grid which is made available (6) _____ a variety of worldwide research projects.

(Adapted from C21 Smart 12 Student's book)

Question 1: A. analyse B. analysis C. analytic D. analytically

Question 2: A. take B. have C. give D. do

Question 3: A. to carrying B. carry C. carrying D. to carry

Question 4: A. is manufacturing B. manufactured C. manufacturing D. which manufacture

Question 5: A. spare processing power B. power processing spare
C. spare power processing D. processing spare power

Question 6: A. on B. at C. to D. with

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

UNDERSTANDING THE GENERATION GAP

In most cultures, there is a generation gap between parents and their children. A great (7) _____ of reasons contribute to this gap. Below are three of them.

Lack of understanding

As each generation is strongly influenced by changes in society, parents and children may see the world differently. In addition, different lifestyles make it difficult for parents and their children to fully

understand each other's way of thinking. Many adult children even cut all (8) _____ with their parents.

Lack of interaction

Busy work and school (9) _____ often prevent parents and children from spending time together. After a long and stressful day at work, parents come home, often feeling exhausted, and have little time to spend with their children. This (10) _____ a lack of communication and widens the generation gap.

Comparing to others

Many parents keep comparing their children to (11) _____ children, or even to how they behaved as children. They think it is good for their children to see these good examples and try to improve. However, this only makes the gap wider and causes their children to lose (12) _____ in themselves. Some children may even start hating those people that they are compared to.

(Adapted from Global Success 11 Student's book)

- Question 7:** A. amount B. level C. number D. quality
Question 8: A. ties B. ropes C. lines D. gaps
Question 9: A. habits B. schedules C. routines D. hobbies
Question 10: A. makes out B. comes up C. turns out D. leads to
Question 11: A. other B. another C. the others D. others
Question 12: A. agreement B. interest C. confidence D. reliance
Question 13:

- a. Gloria: Hey Phil. I'm calling to ask you about the content of our lesson yesterday. I was so sick that I couldn't come to class.
b. Gloria: Oh, I know a bit about it. It has been in the news for years.
c. Phil: Oh, hey Gloria. I hope that you're feeling better. Yesterday we learnt about climate change.

(Adapted from Think 11 Student's book)

- A. c - b - a B. a - c - b C. c - a - b D. b - c - a

Question 14:

- a. Jennifer: Hi Peter. I can't decide which university to study at. I really like both Weston and Eastdale.
b. Peter: Both universities teach marketing. Only Eastdale has economics.
c. Peter: OK. Let's have a look. What do you want to study?
d. Peter: Hi Jennifer. How can I help?
e. Jennifer: I want to study marketing or economics.

(Adapted from Discovery 12 Student's book)

- A. b - a - d - e - c B. b - e - c - a - d C. d - e - b - a - c D. d - a - c - e - b

Question 15:

Hi there!

- a. All of our subjects are challenging but interesting, especially Science, and I really enjoy the projects.
b. There's also a new student named Long from Huế city, and we have a lot of fun together.
c. I hope you're doing well and enjoying your new school. I'm having a great time being in the same class with all my friends again.
d. I'd love to hear how things are going for you when you have a bit of time.
e. However, we have a lot of work to do this year with important exams and more homework.

Write soon!

Khanh

A. c – b – e – a – d **B.** d – e – a – b – c **C.** a – d – b – c – e **D.** b – a – e – c – d

Question 16:

- a.** All in all, careful planning is essential for cities to manage urbanisation effectively, ensuring that growth benefits everyone while minimizing environmental impacts and providing a high quality of life.
- b.** Urbanisation is happening rapidly all over the world, and cities are growing as populations increase.
- c.** Housing is a major challenge, as demand increases, making affordable homes harder to find.
- d.** Cities can invest in social housing, encourage developers to build affordable homes, and provide financial support to property owners.
- e.** To manage this growth, cities need a clear urbanisation plan that includes knowing how many people they need to accommodate and what infrastructure is necessary.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

A. e – b – d – c – a **B.** b – e – c – d – a **C.** d – b – c – e – a **D.** c – e – b – d – a

Question 17:

- a.** In the future, self-driving cars will make driving safer because they won't go over the speed limit.
- b.** Many people live on the outskirts and travel downtown to their offices in the city center.
- c.** The city should improve its public transportation system by increasing the number of buses and reducing the fares, as it's still a bit expensive to travel by bus.
- d.** However, the traffic might become even worse. Driving will become safer and more pleasant, but there will be more cars on the street.
- e.** These commuters often spend a lot of time in traffic due to congestion, and if their vehicles aren't fuel-efficient, they waste a lot of fuel and money, too.

(Adapted from i-Learn Smart World 12 Student's book)

A. b – c – a – e – d **B.** b – a – e – d – c **C.** b – e – c – a – d **D.** b – d – c – a – e

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Some holidays are celebrated in honor of family members like mothers or fathers. In Vietnam, June 28th is a day for the whole family. (18) _____. Its aim is to honour and spread traditional family values, and provide an opportunity for family members to get together, and also connect with their cultural roots.

Viet Nam, as a nation, (19) _____, with a profound emphasis on the enduring values of family loyalty and harmony. In Vietnamese culture, the family is viewed as a unit, and children are expected to demonstrate the utmost respect for their parents. (20) _____.

Various cultural activities are organised in cities all across Viet Nam. This year's celebrations are themed 'Peaceful Family, Happy Society', and include sports, cooking and singing contests. Featuring educational seminars on family values and parenting skills, as well as workshops on financial planning and career development, (21) _____. Families can participate in fun games and activities such as scavenger hunts, obstacle courses, and relay races that promote teamwork and bonding. The highlight of the day will be a concert featuring popular local artists, (22) _____. The Family Day celebration is truly an opportunity for families to connect with each other in a meaningful way.

(Adapted from Friends Global 12 Student's book)

Question 18:

- A.** Celebrating throughout the country, Family Day is not an official national holiday but it is very

popular and widely celebrated

B. Although Family Day is not an official national holiday, it is very popular and widely celebrated throughout the country

C. Because Family Day is very popular and widely celebrated throughout the country, it is not an official national holiday

D. Family Day is not an official national holiday so that it is very popular and widely celebrated throughout the country

Question 19:

A. prides itself on preserving its core cultural ideals

B. which prides itself on preserving its core cultural ideals

C. that prides itself on preserving its core cultural ideals

D. having prided itself on preserving its core cultural ideals

Question 20:

A. Family Day is created by Deputy Prime Minister on June 28, 2001 to remind of those values

B. People established Family Day on June 28th, 2001, as a reminder of these values.

C. Established on June 28th, 2001, Deputy Prime Minister considers Family Day as a reminder of these values

D. Family Day was established on June 28th, 2001, by the Deputy Prime Minister as a reminder of these values

Question 21:

A. valuable learning opportunities will also be provided by the event

B. participants will also have the chance to learn valuable lessons

C. the event will also provide valuable learning opportunities

D. there will also be valuable learning opportunities provided by the event

Question 22:

A. when families can enjoy live music performances and spend quality time together

B. where families can enjoy live music performances and spend quality time together

C. allows families to enjoy live music performances and spend quality time together

D. encourages families to enjoy live music performances and spend quality time together

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Some people love working so much that it doesn't feel like work. But most people are not so lucky. They need money to live, so they need a job. However, they don't love their work, and they feel unhappy. And because they are unhappy, they may not work hard. **Luckily**, some people and companies are trying to improve things.

Dan Price is the CEO of a company based in Seattle. In 2015, he raised the salaries of all his workers to \$70,000 a year, much higher than the average income in the United States. To pay for this, he cut his own salary to the same amount. Interestingly, according to a study by Princeton University in 2010 about salaries, people who make around \$75,000 each year are happier and feel more **satisfaction** than those who make less or more money. Since Price made his decision, his workers have been happier and his company has been more successful.

Money is one reason why some workers are unhappy with their jobs. Another reason is working too many hours. Perpetual Guardian, a company based in New Zealand, wanted staff to have a better

work-life balance. The company came up with a plan. Its staff were paid for five days, but they only had to work four days each week. Not surprisingly, workers were happier and more satisfied.

Many studies show that people who do things are happier than people who buy things. For example, going on a road trip or learning to play the guitar is better than buying a car or guitar. The famous company Airbnb wants its staff to have great experiences. Workers get \$2,000 each year to stay at Airbnb properties anywhere in the world. As a result, many people who work at Airbnb love their jobs.

(Adapted from *Explore New Worlds 12 Student's Book*)

Question 23: The word **Luckily** in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to ____.

- A. Hopefully B. Happily C. Unfortunately D. Unexpectedly

Question 24: Which of the following is NOT mentioned in paragraph 2?

- A. Dan Price increased the salaries of all his workers
B. The salaries were much higher than the average income
C. Dan Price reduced his own salary to match the same amount
D. Workers at other companies felt jealous about the salary increase

Question 25: The word **satisfaction** in paragraph 2 could be best replaced by ____.

- A. disappointment B. depression C. fulfillment D. confusion

Question 26: The word **Its** in paragraph 3 refers to ____.

- A. Company's B. Plan's C. Balance's D. Staff's

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

"Many studies show that people who do things are happier than people who buy things."

- A. Many studies indicate that people who buy things are much happier than those who do things.
B. Many studies indicate that people who buy things are not as happy as those who do things.
C. Many studies indicate that people who buy things are as happy as people who do things.
D. Many studies indicate that people who do things are less happy than people who buy things.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Since Price's decision, his workers have become unhappy and less productive.
B. Excessively long working hours can also make workers unhappy with their jobs.
C. Perpetual Guardian aimed to increase working hours to boost their staff's productivity.
D. Buying a car or guitar provides greater happiness than going on a road trip.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a contrasting relationship?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer give an example of a well-known firm?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

THE POWER OF LIFELONG LEARNING

Lifelong learning is the ongoing process of acquiring new knowledge and skills throughout a person's life. Lifelong learners **carry on** their learning and personal development long after they have completed their formal education. In today's world, lifelong learning is more important than ever.

[I] The importance of lifelong learning in the modern world is enormous. [II] Today's job market is dynamic and fast-paced, so skills become outdated quickly. [III] It is considered that lifelong learning enhances the development of important skills and can help individuals to improve hard skills

like language and soft skills, such as empathy. This makes **them** significantly adaptable to the needs of modern workplaces. [IV]

In addition, lifelong learning has significant benefits outside of the workplace. It can enable individuals to achieve personal fulfilment and satisfaction by allowing them to pursue their passions. It can also improve brain function and broaden their horizons by making them more open-minded. By continually learning and growing, they can develop their critical thinking skills and gain new insights into the world.

Thanks to the Internet and digital media, engaging in lifelong learning has never been easier with online courses, webinars, and workshops available on all kinds of topics. Many of the world's best educational institutions, such as Harvard, MIT, and Stanford, also offer a variety of online courses, providing access to **high-quality** education to people around the world. Online resources allow learners to acquire knowledge at their own pace, at a time and at a place that suits them.

In an ever-changing modern world, continuous personal development has become a crucial part of life. For lifelong learners, learning is not only a process but also a lifestyle choice. By committing to this approach, we can stay relevant in the workforce, follow our passions, and improve the overall quality of our lives.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

Question 31: The phrase **carry on** in paragraph 1 could be best replaced by _____.

- A. abandon B. distract C. continue D. postpone

Question 32: Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

To compete for the best career opportunities, individuals must continuously develop themselves

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 33: The word **them** in paragraph 2 refers to _____.

- A. hard skills B. soft skills C. workplaces D. individuals

Question 34: According to paragraph 3, which of the following is NOT a benefit of lifelong learning?

- A. ensuring higher salaries in jobs B. broadening people's horizons
C. enhancing critical thinking skills D. improving brain function

Question 35: Which of the following best summarises paragraph 4?

- A. Online courses from Harvard, MIT, and Stanford are accessible to learners worldwide at their own pace.
B. Lifelong learners can easily join webinars, online workshops, and courses on many different subjects.
C. Digital media helps learners gain new skills anytime and anywhere through resources provided by famous educational institutions.
D. Thanks to technology, lifelong learning has become easier and more convenient, allowing people worldwide to study flexibly.

Question 36: The word **high-quality** in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. excellent B. inferior C. valuable D. outstanding

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Skills always remain relevant in the modern job market.
B. Lifelong learning can make us willing to accept new ideas.
C. Due to digital media, lifelong learning is more complicated for people.
D. Online resources give learners a way to keep up with their classmates.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

- A. Personal development remains optional in the quickly changing conditions of modern life.
- B. The modern world changes slowly, making continuous personal development unnecessary.
- C. People rarely need to pursue continuous personal improvement in the dynamic world of today.
- D. In today's constantly evolving world, ongoing personal growth has become an essential aspect of life.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Lifelong learning benefits people working in modern environments rather than those working traditional jobs.
- B. Lifelong learning is mainly suitable for young individuals who have recently completed their formal education.
- C. People who continuously learn throughout their lives will have more opportunities in today's job market.
- D. Traditional education is still more effective than lifelong learning in meeting the demands of modern jobs.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

- A. Lifelong learning is key to adapting to today's stable job markets, with online courses providing convenient access to knowledge, helping individuals improve their careers and personal fulfillment.
- B. Lifelong learning is essential for improving professional skills, but its role in personal growth and its support through online platforms is overrated and unnecessary for success today.
- C. Lifelong learning is crucial in the modern world as it enhances skills, supports personal development, and helps individuals adapt to fast-paced job markets, with online resources making learning more accessible.
- D. Lifelong learning is essential in today's dynamic world, as it helps individuals improve both professional and personal skills, allowing them to adapt to fast-changing job markets and enhance their overall well-being.

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 5:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

A HOBBIT FAN'S PARADISE

If you're a fan of *The Hobbit* movies, you'll love this Hobbiton tour. I was on a family holiday with my parents and my sister in New Zealand. The whole family are fans of *The Hobbit* movies and we've seen every one of them, so we went to visit the Hobbiton movie set (1) _____ on a sheep farm. It's a popular tourist spot – all the tourists (2) _____ hundreds of photos, and so did we! There are forty-four Hobbit holes, and I think we visited all of them. Each Hobbit hole is different and has a (3) _____ door. A team of four gardeners keep the village looking neat and (4) _____. There were two places to eat and drink: The Shire's Rest Café and The Green Dragon Inn, and we stopped (5) _____ both places! In fact, the tour ended at the Green Dragon Inn. It was exactly like in the film and the whole time we were there, we were expecting Bilbo Baggins (6) _____ in!

(Adapted from Discovery 12 Student's book)

- Question 1:** A. located B. locating uigeli.xyz C. which located D. is located
- Question 2:** A. make B. get C. take D.
- keep
- Question 3:** A. round painted brightly B. painted brightly round
 C. brightly round painted D. round brightly painted
- Question 4:** A. tidiness B. tidy C. untidy D. tidily
- Question 5:** A. to B. with C. at D. in
- Question 6:** A. to walk B. to walking C. walking D. walk

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

HOW TO DEAL WITH CULTURAL DIFFERENCES

If you're a member of a diverse team, you must have noticed coworkers sometimes talking about what is right and wrong, all of which are (7) _____ their different belief systems. Sometimes those talks can get out of hand, insults are thrown, and problems arise. To stop that from happening, you, a friendly, well-meaning person can take steps to manage their impact. Try these tips to create an inclusive workplace where people of different backgrounds can work together in (8) _____:

1. Learn about the people you work with

While knowing what people's limits are, learn about the unique experiences that each of your colleagues brings to the office. Knowing everyone on your team's background allows you to study their cultural norms and prepare yourself and (9) _____ to accept them.

2. Attend diversity training

Diversity training can create a more understanding environment and teach employees how to act around people who have different cultural norms. That way, there would be less (10) _____ and problems in communications.

3. Celebrate holidays

Don't think that all employees celebrate the same religious and national holidays like New Year's and Christmas. (11) _____, you should celebrate all-important cultural holidays to make sure your team knows that you respect them all the same.

4. Team-building

Effective team-building is important when handling cultural (12) _____ in the workplace. Making sure everybody feels like they are an important part of the group will make team members more open and comfortable around each other.

(Adapted from Think 12 Student's book)

- Question 7:** A. depended on B. based on C. made up D. taken up
- Question 8:** A. harmony B. rivalry C. pressure D. debate
- Question 9:** A. other B. another C. the other D. others
- Question 10:** A. distraction B. politeness C. confusion D.
- engagement
- Question 11:** A. Despite B. Instead C. Because D. Therefore
- Question 12:** A. diversity B. quantity C. identity D. humanity

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

- a. Mai: It's my mum who's calling me again. She wants me to contact her from time to time while I'm out.
- b. Nam: My parents used to be like that. They thought I didn't have the confidence to deal with difficult situations.
- c. Nam: Mai, why don't you answer your phone? It keeps ringing.
- A. a - c - b B. c - a - b C. a - b - c D. b - a - c

Question 14:

- a. David: Well, firstly, we should do our best to preserve the places that currently exist.
- b. Jake: Let's discuss what we can do to prevent our important cultural sites from disappearing.
- c. Jake: I agree. There are many historical sites that are thousands of years old, so we cannot lose them now.
- d. Jake: And not only buildings – we should also look after other impressive cultural pieces, like statues.
- e. David: Yes, we shouldn't knock down any old buildings. They're all part of our country's history.
- (Adapted from i-Learn Smart World 11 Student's book)*
- A. d - a - c - e - b B. d - e - b - a - c C. b - e - d - a - c D. b - a - c - e - d

Question 15:

Dear Sir or Madam,

- a. I believe I am suited for this role with a bachelor's in Marketing from the University of Sussex, a master's in Digital Marketing, and recent experience at a bank in Bristol and as a marketing consultant.
- b. Please find a(n) attached copy of my CV for your consideration. If you have any questions about my application please let me know.
- c. I would be very grateful if you would consider me for the post. I am available for an interview at any time.
- d. I am writing to apply for the position of Digital Marketing Manager that appeared in the local newspaper on 8th November.
- e. I am flexible, decisive and committed, with strong communication skills and problem-solving abilities. I have a good sense of teamwork, as all this time I have been working in a collaborative environment.
- I look forward to hearing from you soon.
- Yours faithfully,
- Jonathan Mead

(Adapted from Bright 12 Workbook)

- A. d - a - e - c - b B. e - d - b - c - a C. c - d - a - b - e D. a - c - e - d - b

Question 16:

- a. There are, in fact, what is known as 'cold deserts', such as in the Antarctic, where temperatures can be below freezing.
- b. Contrary to popular perception, temperature alone does not directly define whether an area of land is described as a desert.
- c. This is because the lack of cloud cover allows hot air to escape very quickly once the sun has set.
- d. The key factor instead is rainfall, with desert areas averaging less than 254 millimetres of rain a year.

e. Even the hot, dry deserts we most typically think of, such as the Sahara, can experience very dramatic temperature drops at night.

(Adapted from Discovery 12 Student's book)

A. a - d - b - e - c B. d - a - e - b - c C. b - d - a - e - c D. e - b - a - d - c

Question 17:

- a. Social media is widely used by teenagers, but it also comes with significant risks.
- b. Another issue is social media addiction, which reduces time spent on studying, socializing, and extracurricular activities, leading to lower grades and weaker communication skills.
- c. Despite these risks, social media can still be beneficial if used responsibly; teens should be mindful of what they post, manage their screen time wisely, and take precautions against cybersecurity threats.
- d. One major concern is that posts are permanent, meaning what teens share today could impact their future, including job opportunities.
- e. Additionally, teens are vulnerable to malware and viruses from downloading unsafe software or clicking on harmful links, which can slow down computers or even destroy important files.

A. a - d - e - c - b B. a - d - b - e - c C. a - e - b - c - d D. a - b - e - d - c

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Artificial intelligence, or AI, is the development of computer systems that can carry out tasks that normally require human intelligence, such as interpretation and decision-making. Using complex mathematical rules called algorithms, (18) _____. The amazing accuracy and efficiency of AI have resulted in its widespread use in a variety of areas, and there are already a number of different applications for the technology.

Nowadays, AI-powered robots are becoming increasingly common. Industrial robots, for instance, (19) _____. Experts have said that these robots are designed to work with a high level of accuracy and speed, which improves productivity in factories. There are also AI-equipped rescue robots that can be used to help save lives in emergency situations. (20) _____. This makes them perfect for use in disaster zones.

At the same time, AI is also being used to power gadgets that help us in our daily lives. Private digital assistants, for example, can understand and respond to users' voice commands, (21) _____. AI-powered navigation apps can use real-time data processing to help us find the quickest and most efficient routes to our destinations when we are travelling. A diet tracker is another type of AI application that can provide users with nutrition recommendations based on their specific needs. In this way, AI is changing our routines and personal habits.

(22) _____. It can do tasks that used to be considered impossible for machines. In the years to come, we can surely expect more innovative and amazing AI applications.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

Question 18:

- A. large amounts of information are processed by AI, enabling machines to imitate real human brain functions
- B. real human brain functions are imitated by machines, which process large amounts of information enabled by AI
- C. AI enables machines to process large amounts of information and imitate real human brain functions

uigeli.xyz
D. processing large amounts of information enables machines to imitate real human brain functions through AI

Question 19:

- A.** are widely used to perform tasks related to manufacturing like painting and product assembly
- B.** being widely used to perform tasks related to manufacturing like painting and product assembly
- C.** which are widely used to perform tasks related to manufacturing like painting and product assembly
- D.** that are widely used to perform tasks related to manufacturing like painting and product assembly

Question 20:

- A.** Avoiding obstacles in dangerous environments, intelligent choices can be made by these machines
- B.** These machines are not capable of making intelligent choices to avoid obstacles in dangerous environments
- C.** People assist these machines in making intelligent choices to avoid obstacles in dangerous environments
- D.** These machines can make intelligent choices to avoid obstacles in dangerous environments

Question 21:

- A.** whose usefulness for simple tasks like looking up information online and scheduling appointments
- B.** which makes them useful for simple tasks like looking up information online and scheduling appointments
- C.** makes them useful for simple tasks like looking up information online and scheduling appointments
- D.** results in their usefulness for simple tasks like looking up information online and scheduling appointments

Question 22:

- A.** Not only transforming industries but also changing our daily lives, users make use of rapidly developing AI
- B.** Despite being a rapidly developing technology that is transforming industries, AI also changes our daily lives
- C.** AI is a rapidly developing technology that is not only transforming industries but also changing our daily lives
- D.** In order to transform industries as well as change our daily lives, AI is a rapidly developing technolog

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Sam Springsteen is a firefighter in Jersey City, New Jersey. What is so special about that? Maybe it is not very special, but in 2019, when he passed the test to become a firefighter, **it** was big news. The reason for this is that he is the youngest son of rock musician Bruce Springsteen and his wife Patti Scialfa, who is also a musician and member of Springsteen's band, the E Street Band.

Bruce Springsteen was born in New Jersey in 1949 into a blue-collar family. His father worked first in a factory, then as a security guard, and later had various other jobs, but he was often unemployed. The only salary, very small but at least **regular**, was brought home by Bruce's mother, who worked as a legal secretary all her life and raised their three children.

Young Bruce **made a name for himself** locally as a gifted guitar player when he was still in his teens. He played then with some of the musicians whom he went on to play with for most of his life, and who later entered the Rock and Roll Hall of Fame as the E Street Band. Bruce became famous

worldwide, writing and singing songs about the lives of young working-class men and women who, like him and his sisters, struggled with the fear that they were not going to have a future.

Of course, those songs brought him a future, and in 1984, he started to hold his concerts in stadiums because so many people wanted to see him. His 2016 tour, when he was almost 67 years old, was still in stadiums. However, in spite of the fame and wealth that came with it, he never forgot his roots. He used his money and celebrity status to help organizations involved in assisting people who struggle, and, when he isn't touring, he's known for leading the quiet life of a family man—raising three children on a farm not far from where he grew up—rather than that of a rock and roll star.

That may be why Sam Springsteen's choice made it into the news. **He could have had an easy life, with an easy job, enjoying his parents' wealth and connections.** Instead, he stayed true to his parents' working-class, community-based values. He chose a job in which he had to run into buildings that other people were running out of, and put his own life in danger to save others. As his mother put it, he is the "family's hero".

(Adapted from Explore New Worlds 12 Workbook)

Question 23: The word **it** in paragraph 1 refers to _____.

- A. Sam Springsteen becoming a firefighter
- B. the test that Sam Springsteen took
- C. the news about Bruce Springsteen's family
- D. the profession of firefighting

Question 24: Which of the following is NOT mentioned as a job held by either Bruce Springsteen's father or mother?

- A. a security guard
- B. a factory worker
- C. a local teacher
- D. a legal secretary

Question 25: The phrase **made a name for himself** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. became unknown
- B. became famous
- C. went unnoticed
- D. went missing

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

- A. He had no choice but to work hard despite his parents' wealth and connections.
- B. He struggled financially because his parents were unable to support him.
- C. He was forced to take on a difficult job despite his family's wealth.
- D. He could have lived comfortably without much effort because of his family background.

Question 27: The word **regular** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. infrequent
- B. stable
- C. standard
- D. usual

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Bruce Springsteen had very rich and famous parents.
- B. Away from the stage, Bruce Springsteen and Patti Scialfa lead very private lives.
- C. Bruce Springsteen usually performs to small numbers of people.
- D. Sam Springsteen has chosen a career in the same field as his parents.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a concession relationship?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention that Bruce Springsteen wrote songs about the community he grew up in?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

NO MORE KANGAROO SKINS!

Nike, one of the world's largest sportswear companies, has announced that it will no longer use kangaroo leather in the production of **its** shoes starting in 2023. This decision is a significant step towards wildlife protection, particularly in Australia, where millions of kangaroos are killed every year.

The use of kangaroo skin in athletic shoes has always caused a lot of anger among environmental groups due to the cruel practices involved in the commercial killing of kangaroos. Many have **called for a ban on** the use of kangaroo leather in products, and Nike's announcement is a step towards that goal.

Nike will instead produce a new version of its popular football boots made from a new **synthetic** material that provides better performance. The company's decision to replace kangaroo leather with a synthetic material is also in line with the growing trend among luxury brands to ban the use of kangaroo skin in their products. Other major brands such as Puma, Versace, and Prada have already taken similar steps.

[I] While Nike's decision has been widely applauded, there are concerns about the impact on the commercial kangaroo industry in Australia. [II] Its supporters believe that banning the use of kangaroo leather in products would have negative economic impacts on the industry, despite the environmental benefits. [III] The commercial killing of kangaroos is legal in Australia and kangaroo products are also considered by some to be a sustainable option. [IV]

Nike's decision to stop using kangaroo leather in its products is a positive step towards wildlife protection. However, it is also important to consider its impact on the commercial kangaroo industry and the need for sustainable and humane management of kangaroo populations.

(Adapted from Global Success 12 Workbook)

Question 31: The word **its** in paragraph 1 refers to _____.

- A. sport B. Nike C. leather D. kangaroo

Question 32: The phrase **called for a ban on** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. opposed to B. disagreed with C. advocated for D. protested against

Question 33: Which of the following is NOT mentioned as one of the brands that have taken similar steps to Nike?

- A. Puma B. Versace C. Prada D. Adidas

Question 34: The word **synthetic** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. artificial B. natural C. organic D. durable

Question 35: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A. Nike and other companies have banned the use of animal skins in all their products.
B. Nike will stop using animal-based materials and switch to eco-friendly alternatives.
C. Nike will replace kangaroo leather with synthetic materials, following a trend among luxury brands.
D. Nike has decided to remove all leather products and follow other brands' sustainable practices.

Question 36: Where in paragraph 4 does the following sentence best fit?

This is because their carbon footprint is believed to be a lot lower than that of cattle and sheep.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Nike is the world's largest sportswear brand because it caters to different age groups and individual preferences.
B. The use of kangaroo leather in shoes caused anger among environmental groups due to the cruelty of

commercial kangaroo killing.

C. Nike's decision to replace kangaroo leather with synthetic material goes against the growing trend among luxury brands.

D. Nike's decision has been praised, and there are no concerns about its impact on the commercial kangaroo industry in Australia.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

A. Nike's plan to use synthetic materials instead of real leather does not impact wildlife preservation.

B. Nike's new policy on materials is unrelated to wildlife protection but aims to follow current fashion trends.

C. Nike's decision to ban animal leather in all its products helps improve environmental conservation.

D. By eliminating kangaroo leather in its products, Nike is taking an important step in protecting wildlife.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Economists in Australia fully support banning the commercial kangaroo industry altogether.

B. The Australian government is planning to ban the commercial killing of kangaroos.

C. The commercial kangaroo industry can be adversely affected by the ban on kangaroo leather.

D. It is illegal to commercially kill kangaroos in Australia, and their products are not considered sustainable.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. Nike's decision to stop using kangaroo leather benefits wildlife, but it does not significantly affect the commercial kangaroo industry in Australia, nor does it address concerns about sustainable management.

B. Nike has shifted from synthetic materials to natural leather, following a broader movement toward sustainable product sourcing and being supported by many other organizations.

C. Nike has stopped using kangaroo leather, replacing it with synthetic material, which raised economic concerns for the kangaroo industry, and it does not fully address long-term environmental impacts related to carbon emissions.

D. Nike has stopped using kangaroo leather, replacing it with synthetic material, but its impact on the kangaroo industry raises economic concerns and highlights the need for sustainable, humane management.

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 6:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

THE IMPOSSIBLE

The film is based on the story of a Spanish family who went (1) _____ a Christmas holiday to Khao Lak in Thailand in 2004 and were caught up in the tsunami that hit Southeast Asia, killing 230,000 people in fourteen countries. The filming of the tsunami itself is spectacular and uses a mixture of (2) _____ effects and real waves filmed in slow motion in a water tank. Most of the film deals with the aftermath of the tsunami and the agony (3) _____ by the family when they are split up and have no idea whether the others have survived. In the film, the family are British, with Naomi Watts and Ewan McGregor (4) _____ honest and compassionate performances as the parents of three young boys. The

director, Juan Antonio Bayona, wanted the film (5) _____ as realistic as possible, so the actors had to spend five weeks of physically demanding filming in a (6) _____. The Impossible tells a captivating true story in which survival, society, family ties and human kindness all shine through.

Question 1: A. to B. on C. with D. from

Question 2: A. digit B. digitalize C. digital D. digitally

Question 3: A. suffered B. suffering C. which suffered D. was suffered

Question 4: A. taking B. making C. getting D. giving

Question 5: A. being B. be C. to being D. to be

Question 6: A. water massive tank B. tank water massive
C. massive water tank D. massive tank water

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

Traveling Safety Tips

Traveling can be a wonderful experience, but don't forget about travel safety while you're abroad. Follow these six tips to help you take a trip that you'll remember for (7) _____ the right reasons.

1. Do your research:

Before arriving, get to know your destination. Read travelers' reviews and check with locals for information to find out where the best spots are. Try to (8) _____ some of the local language before you go.

2. Don't attract too much attention:

Try not to look like a tourist. Be discreet when looking at maps and when taking out money to buy things, especially on the street.

3. Don't carry too much cash:

Try to use credit cards as much as you can on your trip. It's good to carry a small (9) _____ of local currency around with you for everyday items, and you can use an ATM at the airport after arriving.

4. Keep your friends and family updated:

After finalizing your (10) _____, email a copy to a few trusted people who can follow your trip. Check in regularly with your family after arriving so they know you're where you're supposed to be.

5. Protect your stuff:

When going out and about, make sure you leave your valuables in the hotel safe, especially your passport and credit cards if you don't need them. Don't wear expensive jewelry as someone might try to snatch it.

6. Be aware of your surroundings:

(11) _____ traveling gives you opportunities to meet new people and learn about their cultures, always look out for trouble. If someone near you is acting strange, leave the area immediately.

Even if you follow this advice, some bad things might still happen. Before leaving on your trip, get travel (12) _____ from Insur-U-Go, and you can relax no matter where you go.

(Adapted from I-learn Smart World 12 Student's book)

Question 7: A. all B. much C. little D. each

Question 8: A. give up B. turn on C. pick up D. check out

Question 9: A. number B. amount C. level D. degree

Question 10: A. routine B. timetable C. calendar D. itinerary

Question 11: A. Although B. Despite C. However D. Therefore

Question 12: A. sickness B. destination C. insurance D. brochure

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

- a. Nam: Yes, Mai and I did. The fair was great, and we got a lot of useful information.
- b. Ms Hoa: I'm glad to hear that.
- c. Ms Hoa: Good morning, class. There was an education fair last weekend. Did anyone go?

(Adapted from Global Success 11 Student's book)

A. a – c – b B. b – a – c C. c – a – b D. a – b – c

Question 14:

- a. Teacher: So, what do you like? There's a play at the open-air theatre and there's also a musical.
- b. Teacher: Yes, I agree. I'm really keen on musicals. In fact, everyone in my family likes them. We all like plays too.
- c. Teacher: Which of these shows do you think is most suitable? What about the magic show? My sister loves magic.
- d. Student: To be honest, I really can't stand magic shows.
- e. Student: Well, I enjoy musicals very much. And I think they're popular with people of all ages. So for that reason, it's a good choice for a family outing.

(Adapted from Friends Global 11 Student's book)

A. c – d – a – e – b B. c – e – b – d – a C. b – d – c – e – a D. b – e – a – d – c

Question 15:

Dear students,

- a. You may wonder why we are holding this event. Well, the aim of the meeting is to get to know Young Asia Leaders (YAL), an international programme to up leadership development and networking in ASIA.
- b. I hope this email finds you well. I am reaching out to you to invite all of you to join our virtual meeting on 11th December (9.30–10.00 AM EST).
- c. You can discuss some fun topics in the meeting including Education, Economic Development, Environment and Civic participation in ASIA.
- d. Come join us if you like. We look forward to meeting you online.
- e. We also share opportunities offered to participants when they choose to join the program.

Best regards,

Mary Jane

(Adapted from Think 11 Student's book)

A. c – a – d – b – e B. a – e – b – c – d C. e – d – b – a – c D. b – a – e – c – d

Question 16:

- a. Its best feature is its user-friendly dashboard, which allows users to configure the chatbot quickly and start using it immediately.
- b. However, chatbot52 has some drawbacks, such as limited answer options, making it difficult to handle complex questions, and some users find its responses too impersonal.
- c. Overall, chatbot52 is an excellent choice due to its speed and accuracy, and despite minor limitations, it remains a highly recommended AI-powered chatbot.

d. Chatbot52 is one of the most impressive AI-powered chatbots, offering a great all-around user experience.

e. Additionally, its AI adapts well to different situations, providing quick and accurate responses across instant messaging and social media platforms.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

A. e – d – b – a – c **B.** d – a – e – b – c **C.** a – d – e – b – c **D.** b – d – a – e – c

Question 17:

a. The term 'personal development' is often connected with activities like dieting or exercise, or perhaps learning a new computer program.

b. Other skills not to be neglected include self-control, time management and finding a balanced life.

c. The important thing is to take a 'holistic approach' to personal development, meaning you should aim to develop yourself as a whole person rather than focusing on one aspect of yourself at the expense of others.

d. But while these things are undoubtedly important, there are many other worthwhile skills which are often overlooked.

e. Academic or cognitive skills such as critical thinking, memorisation and creativity are important, as are social and emotional skills like friendliness, positive thinking and self-esteem.

(Adapted from C21 Smart 12 Student's book)

A. a – d – e – b – c **B.** a – c – e – b – d **C.** a – e – d – c – b **D.** a – b – d – c – e

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

The Temple of Literature, also known as Văn Miếu, **(18)** _____. Located in the heart of Hà Nội capital, the temple is Việt Nam's oldest university. First constructed in 1070 during the reign of Emperor Lý Thánh Tông, **(19)** _____. For centuries, the temple was the site of rigorous exams for students who wished to become civil servants.

(20) _____. It is known for its stunning architecture, with its distinctive roofs and intricate carvings. The temple complex features five courtyards, each with its own unique features. One of the most famous features is the Imperial Academy, a series of buildings where Việt Nam's scholars were trained.

Today, the Temple of Literature is a popular tourist destination.

It is particularly popular during the Vietnamese Lunar New Year, **(21)** _____. The site also hosts various cultural events throughout the year such as traditional musical performances, calligraphy exhibitions, and art shows. **(22)** _____.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Student's book)

Question 18:

A. being a significant cultural and historical landmark of Việt Nam

B. is a significant cultural and historical landmark of Việt Nam

C. which is a significant cultural and historical landmark of Việt Nam

D. that is a significant cultural and historical landmark of Việt Nam

Question 19:

A. people regarded it as the country's center of learning and scholarship

B. learning and scholarship were its main purposes as the country's center

- C. it served as the country's center of learning and scholarship
D. he had it serve as the country's center of learning and scholarship

Question 20:

- A. Being a source of national pride, the Vietnamese value the temple
B. A source of national pride encourages the Vietnamese to build the temple
C. Vietnamese people initially opposed the construction of the temple
D. The temple is a source of national pride for the Vietnamese

Question 21:

- A. when students come to pray for good luck in their studies
B. where students come to pray for good luck in their studies
C. students come to pray for good luck in their studies
D. allows students to pray for good luck in their studies

Question 22:

- A. Taking an interest in Vietnamese history, architecture, or culture, a visit to the Temple of Literature is a must
B. For those interested in Vietnamese history, architecture, or culture, a visit to the Temple of Literature is a must
C. Without caring about Vietnamese history, architecture, or culture, visitors must come to the Temple of Literature
D. Visitors must learn about Vietnamese history, architecture, or culture so that they can come to the Temple of Literature

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

A GUIDE TO SCHOOL-LEAVERS' PLANNING FOR THE FUTURE

When you leave secondary school, you have different options, including going to a university or a vocational school, getting a job or taking a gap year. Sometimes choices may make you confused, so you should **examine** all your options before making any plans for the future. Below are some things you may like to try before making your decision.

If there are teachers you really love or look up to, you can ask them for some advice. Your teachers have been observing you for months, so **they** know your strengths, talents, and personality. You may share your dreams and concerns with them and ask them to give you an honest opinion about what option may be suitable for you.

If possible, you can talk to a career adviser when you are still **undecided** about your future plans and ask for their advice. If you can't find a career adviser, you can take some career-matching tests online. These tests are typically created by career experts and psychologists, so they can help you make an informed decision.

Visiting a college or university campus is also important as it will make you think about if you can see yourself there or not. **Usually, educational institutions have orientation days for secondary school students to experience university life first-hand.** You could even contact the university.

So try following the above suggestions, and you will certainly make a more informed decision about your future plans.

(Adapted from Global Success 12 Workbook)

Question 23: Which of the following is **NOT** mentioned as one of the options for school-leavers?

- A. going to a university
- B. getting a job
- C. planning a summer vacation
- D. taking a gap year

Question 24: The word **examine** in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. consider
- B. investigate
- C. review
- D. overlook

Question 25: The word **they** in paragraph 2 refers to _____.

- A. months
- B. teachers
- C. strengths
- D. talents

Question 26: The word **undecided** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. hesitant
- B. decisive
- C. certain
- D. confident

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Educational institutions occasionally organize orientation days for secondary school students to get an online preview of university life.
- B. Universities often send representatives to secondary schools to introduce their academic programs and provide detailed information to students.
- C. Educational institutions typically organize orientation days for secondary school students to experience university life directly.
- D. Secondary school students are required to attend orientation programs before they can register for courses at educational institutions.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Teachers will give you advice about your future plans without needing to observe you first.
- B. You can discuss your dreams and concerns with your teachers and ask for their honest advice.
- C. You should avoid taking career-matching tests online if you can't find a career adviser.
- D. Career-matching tests are created by inexperienced people, so they may lead to wrong decisions.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a conditional relationship related to a person you respect?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the author highlight the importance of experiencing a place before making a decision?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

A SHORT HISTORY OF THE SELFIE

They're everywhere – people posing with their phones held out in front of **them** or on a selfie-stick. And it's not just young people – social media users of all ages take selfies, including space-walking astronauts and the Pope.

So when did this selfie mania begin? Most people would guess that it was around the beginning of this century or perhaps a bit later when smartphones became **mainstream**. [I] But most people would be wrong, just as Britney Spears and Paris Hilton were wrong when they declared on Twitter in 2017 that they had invented the selfie eleven years previously. [II] The oldest existing selfie dates back to 1839 when photographer Robert Cornelius took a self-portrait photograph of himself. [III] To achieve this, he had to uncover the lens, run to his place and pose in the same position for up to fifteen minutes and then run back to cover the lens again. [IV] Cornelius couldn't take a dozen shots and choose the best one – his selfie had to be just one photo. Half a century later, in 1914, thirteen-year-old Grand

uigeli.xyz
Duchess Anastasia Nikolaevna of Russia took a picture of herself in a mirror and became the first teenager to take a selfie.

And what about the origin of the word itself? It is thought to come from Australia where people have a habit of putting -ie on the end of words – barbie for barbecue, postie for postal worker and even Aussie for Australian. In 2002, an Australian man took a photo of an injury to his lip and put it up on a public forum to ask for advice on how to treat it. He referred to the photo as a selfie, and the term was born. Selfie became Oxford Dictionaries' word of the year in 2013.

So, why do we take so many photos of ourselves? A 2017 study into 'selfitis', as the obsessive taking of selfies has been called, found a range of motivations, from seeking to feel more part of a group to **shaking off** depressive thoughts and – of course – capturing a memorable moment. Since we live so much of our lives online, there is pressure to present good quality images, and so **it is no surprise that airbrushing apps that enable people to retouch images and present an idealised version of themselves are gaining popularity.**

(Adapted from Discovery 12 Student's book)

Question 31: The word **them** in paragraph 1 refers to _____.

- A. phones B. selfies C. people D. astronauts

Question 32: Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

In fact, they were around 167 years too late to make that claim.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 33: The word **mainstream** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. uncommon B. popular C. widespread D. prevalent

Question 34: Which of the following is NOT mentioned as a word that uses the "-ie" suffix according to paragraph 3?

- A. barbie B. postie C. Aussie D. movie

Question 35: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A. The term "selfie" was first used in 2002 when an Australian man posted a photo of his lip injury online.
B. The word "selfie" originated in Australia and became popular after an Australian man posted a photo in 2002.
C. The word "selfie" was coined in 2002 when an Australian man shared a photo on a public forum for advice.
D. "Selfie" became a common term after 2002 when an Australian man posted a photo online.

Question 36: The phrase **shaking off** in paragraph 4 could be best replaced by _____.

- A. keeping up with B. making excuses for C. taking care of D. getting rid of

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The majority of selfie-takers are young people because they are more modern than older people.
B. Britney Spears and Paris Hilton were correct when they claimed to have invented the selfie.
C. The second teenager to take a selfie was a Russian princess who took a picture in a mirror.
D. The oldest existing selfie originates from the early 19th century, taken by Robert Cornelius.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. It is not expected that airbrushing apps, which encourage people to retouch images and present an idealized version of themselves, are becoming more popular.

B. It is doubtful that airbrushing apps, which warn people not to retouch images and present an imperfect version

of themselves, are becoming less popular.

C. It is not surprising that airbrushing apps, which allow people to retouch images and present an idealized version of themselves, are becoming more prevalent.

D. It is not surprising that airbrushing apps, which help people retouch images and present an improved version of themselves, are fading in popularity.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. People with 'selfitis' only take selfies because they want to look more attractive online.

B. The use of selfies and self-portraits has existed for centuries, not just in modern times.

C. Since we live so much of our lives online, we are not concerned with presenting good images.

D. Airbrushing apps are mostly used by older generations to improve their images online.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. Selfies have been around for centuries, starting with early self-portraits and originating in Australia, and they became popular with social media, leading to the rise of airbrushing apps.

B. The first selfie was taken in 1839, and the term "selfie" became popular in 2002 with the widespread use of smartphones, but the first young person to take a selfie was Princess Anastasia of Russia.

C. The word "selfie" originated in Australia, and the trend has grown due to people's desire to feel accepted and connected online, primarily through social media platforms.

D. The selfie craze started with the invention of the selfie stick, and it's now a common social media trend worldwide, although many people mistakenly believe it only became popular in recent years.

----- HẾT -----

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 7:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

DISCOVER AN AMAZING GETAWAY AT YÊN VẤN ECO PARK

Are you (1) _____ by the prospect of a tranquil and luxurious escape? Yên VẤN Eco Park is a new five-star resort on the Vietnamese island of Phú Quốc, a large island with an area of 544 square kilometers. We make all our private bungalows from bamboo and each comes with its own saltwater swimming pool. We have three restaurants ready to serve you delicious Vietnamese food (2) _____ from fresh local ingredients. Each morning you can enjoy our buffet breakfast or have your food on your bungalow's terrace while listening (3) _____ the birdsong in the nearby forest. When not relaxing in our spa, why not (4) _____ a walk along our private beach? We also have (5) _____ around the island for our guests. You can try spearfishing in the sea if you would like (6) _____ your own dinner. Children will love the water slide. There is something for everyone at our resort. Why don't you book your next vacation with us today?

(Adapted from i-Learn Smart World 10 Student's book)

Question 1: **A.** thrilled

B. thrilling

C. thrillingly

D. thriller

Question 2: **A.** is made

B. which made

C. made

D. making

Question 3: **A.** for

B. to

C. with

D. at

- Question 4:** A. make B. do **uigeli.xyz** C. go D. take
Question 5: A. daily boat trips B. daily trips boat C. trips boat daily D. boat daily trips
Question 6: A. catch B. catching C. to catch D. to catching

Read the following article and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

TECH NEWS

Artificial Intelligence (AI) has had a huge impact on education. Here are some examples from around the world.

A. Digital portfolio

To (7) _____ a university or a job, secondary school students usually need to support their applications with a list of relevant qualifications and work experience. (8) _____ AI, they can now effortlessly do that online. A team from two famous universities in Singapore has invented an AI digital portfolio. This app collects data from the learning and working experience that students upload onto the app. Then the data is sorted into sets of skills which students can use for their job or university applications.

B. Educational chatbots

AI chatbots are being used in (9) _____ schools and universities around the world. They can help keep students engaged in their learning by providing a more interactive experience. These virtual tutors can explain concepts clearly, answer specific questions, and give (10) _____ on homework. Students can seek support from AI chatbots during and after classes so that they can understand the lessons better. They can also create groups on chatbots to share ideas about projects and activities. Engaging with each other using conversational AI can help students create a better and friendlier learning environment.

C. Virtual reality

Schools in Hong Kong are bringing fascinating learning to the classroom through the power of virtual reality (VR). This new way of teaching helps students learn (11) _____ skills, provides 'hands-on' experiences when studying history or geography, and limits the potential dangers of chemistry or physics experiments. Guided virtual tours (12) _____ students back in time to study the history of Hong Kong or take them to tropical forests to explore endangered species.

(Adapted from Global Success 12 Student's book)

- Question 7:** A. drop out B. put off C. apply for D. set up
Question 8: A. Instead of B. Thanks to C. In spite of D. For example
Question 9: A. each B. a lot C. much D. many
Question 10: A. feedback B. deadline C. reason D. result
Question 11: A. capable B. trivial C. valuable D. confusing
Question 12: A. transfer B. transport C. transmit D. transform

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

- a. Alessandra: Starting next month, I'm going to make \$500 more per month.
b. Alessandra: David! I have great news! I was given a promotion at work today.
c. David: That's fantastic! Congratulations! You really deserve it.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Student's book)

A. b – c – a

B. c – a – b

C. a – c – b

D. c – b – a

Question 14:

- a. Gloria: Is that because today we burn fossil fuels like coal, oil, and gas for many of our everyday activities?
- b. Phil: Well, if the planet keeps getting warmer, we can expect more terrible natural disasters, wildfires, water shortages, and much more.
- c. Phil: Yes, you're right. It's making the Earth warmer and causing the climate to change.
- d. Phil: There's a problem that people all over the world are adding extra carbon dioxide to the atmosphere.
- e. Gloria: I can see that. Temperatures are getting higher, and the oceans are rising in many places. But why does this matter?

(Adapted from Think 11 Student's book)

A. c – a – b – e – d

B. c – e – d – a – b

C. d – a – c – e – b

D. d – e – b – a – c

Question 15:

Hi Alex!

- a. Good to hear from you! And it's great news that we're meeting at the weekend.
- b. Shall we invite him to come too? Let me know what you think.
- c. By the way, I saw Ben the other day. You know he never goes out during the week, but he's usually free at the weekend.
- d. I know we're meeting at the cinema, but what time are we meeting?
- e. How about coming a bit early to have some snacks or drinks before the movie starts?

What movie are we going to see on Saturday?

That's all for now. See you on Saturday!

Son

(Adapted from Move on)

A. c – a – d – e – b

B. c – b – e – d – a

C. a – c – d – b – e

D. a – d – e – c – b

Question 16:

- a. First, counselors need to be good listeners, as people will talk to them about difficult issues and need someone who is patient and allows them to speak freely.
- b. Moreover, being organized is a key trait because it helps counselors manage appointments with multiple people and remember past conversations.
- c. To be a good counselor, it is essential to practice important skills.
- d. All in all, these skills will allow you to become a good counselor.
- e. Second, counselors must be able to work with many people who have different problems, which requires them to use various methods and adapt when necessary.

(Adapted from i-Learn Smart World 12 Student's book)

A. b – a – e – c – d

B. c – a – e – b – d

C. c – e – b – a – d

D. d – a – e – b – c

Question 17:

- a. There have been several examples of successful campaigns in recent years. For instance, the #IceBucketChallenge proved a viral success in raising awareness and funds for ALS.
- b. Critics argue that many social media campaigns, like 'hashtagging' a cause, are more about following the crowd than fostering true commitment and change.

c. Not only did people all over the world post videos of themselves tipping a bucket of iced water over their heads, but they also nominated other people to do the challenge, as well as donating to the Association.

d. Though there may be some truth in this, raising awareness is surely the first step to a successful campaign.

e. Platforms like Facebook and Twitter are being used more and more to raise awareness of social issues and to campaign for good causes.

(Adapted from Friends Global 12 Student's book)

A. d – a – b – c – e B. d – c – a – e – b C. e – d – c – b – a D. e – a – c – b – d

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Cải Lương, a form of traditional Vietnamese theatre, (18) _____, especially in the Mekong Delta region. In the early years, *Cải Lương* performances were held in makeshift theatres or open-air spaces, and the plays were often performed by itinerant troupes. Just like a Western circus, they traveled together from place to place, with their families. The children grew up under the influence of parents, aunts, and uncles and became actors and actresses when they were kids.

Using a combination of music, singing, acting, and dance, (19) _____. These include historical events, folklore, legends, and contemporary social issues. The performances are characterized by vibrant costumes, bold makeup, and expressive gestures. With its diverse repertoire, *Cải Lương* offers a reflection on Vietnamese culture, history, values, and societal concerns.

The distinctive music in *Cải Lương* is created by the combination of a variety of instruments. They include the đàn tranh, a 16-stringed zither with movable bridges, the đàn nguyệt, a two-stringed moon-shaped lute, the đàn cò, a two-stringed fiddle, and a bamboo flute. (20) _____.

Cải Lương owes its development to numerous talented individuals (21) _____. Prominent figures like Bảy Nam, Phùng Há, and Út Trà Ôn, together with others, played crucial roles in shaping and popularising *Cải Lương*. (22) _____. Their contributions continue to inspire generations of performers and ensure the preservation of this rich theatrical heritage.

(Adapted from Friends Global 12 Student's book)

Question 18:

- A. which emerged around the 1910s and gained popularity among the communities in the south
- B. that emerged around the 1910s and gained popularity among the communities in the south
- C. emerged around the 1910s and gained popularity among the communities in the south
- D. having emerged around the 1910s and gained popularity among the communities in the south

Question 19:

- A. a wide range of themes and stories are depicted
- B. *Cải Lương* depicts a wide range of themes and stories
- C. the depiction of *Cải Lương* covers a wide range of themes and stories
- D. themes and stories are depicted in *Cải Lương* in a wide range.

Question 20:

- A. Producing a melodic and unique sound that complements the storytelling and singing, artists in *Cải Lương* enhance the performance
- B. A limitation of these instruments is that their unique sound may not be as easily understood by audiences unfamiliar with *Cải Lương*

uigeli.xyz
C. A melodic and unique sound cannot be created by these instruments which complement the storytelling and singing in Cải Lương.

D. These instruments produce a melodic and unique sound that complements the storytelling and singing in Cải Lương.

Question 21:

A. who have contributed their skills and creativity over the years

B. whose contribution in skills and creativity over the years.

C. have contributed their skills and creativity over the years

D. have sacrificed their skills and creativity over the years

Question 22:

A. Becoming a cherished cultural tradition in Viet Nam, they elevated Cải Lương through their dedication and artistry

B. Through their dedication and artistry, they elevated Cải Lương so that it became a forgotten cultural tradition in Viet Nam

C. Despite their dedication and artistry, they elevated Cải Lương to become a cherished cultural tradition in Viet Nam

D. Through their dedication and artistry, they elevated Cải Lương to become a cherished cultural tradition in Viet Nam

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

In the past, the only way for older generations to learn was to be physically present in classrooms and what aided teachers and students then were just something typical of traditional classes such as blackboards, chalks, books, notebooks and pens. However, with the rise of technologies and the Internet, young generations these days have experienced a new method of learning called online distance learning.

Online distance learning is an instructional system which connects learners with educational resources. Students work on their own at home, at work or at school and communicate with faculty and other students via e-mails, instant messages or other forms of computer-based communication. There are both advantages and disadvantages of online distance learning.

Online learning is **available** all the time and anywhere. Universities, colleges and schools use virtual online distance learning environments. These are important for students who may be unable to attend classes for various reasons like illnesses or busy schedules. Also, some learners want to further their studies at home. They enjoy the convenience of home learning as they take regular programmes or enrichment classes.

However, there are drawbacks for online learners. **They** only have the written texts and no other face-to-face cues. This may cause misunderstanding. While distance learning allows for openness, learners may feel overwhelmed by **numerous** messages and emails to handle.

Online distance learning is becoming very popular. There is no generation gap in distance learning. It can be used for both young learners and old learners. Some virtual online classes have become a profitable business as they replace traditional means of learning.

(Adapted from C21 Smart 11 Student's book)

Question 23: Which of the following is NOT mentioned as something that aided teachers and students in traditional classrooms?

- A. blackboards B. chalks C. e-books D. notebooks

Question 24: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?

- A. Online distance learning is a system that connects teachers with students through classrooms.
B. Online distance learning is a method that separates learners from educational resources.
C. Online distance learning is a system that connects learners only with online videos and articles.
D. Online distance learning is a teaching method that allows students to access educational resources.

Question 25: The word available in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. accessible B. affordable C. visible D. dependable

Question 26: The word They in paragraph 4 refers to _____.

- A. Drawbacks B. Online learners C. Written texts D. Classes

Question 27: The word numerous in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. abundant B. various C. plentiful D. limited

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Students in online classes often communicate with faculty and other students face-to-face.
B. Online distance learning only has benefits because it allows students to learn at their own pace.
C. Universities and colleges do not use virtual learning environments for students unable to attend classes.
D. There is no limit in terms of the generation gap in online distance learning, making it accessible to all ages.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a contrasting relationship between two different periods of learning?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention the economic potential of online classes?

- A. Paragraph 2 B. Paragraph 3 C. Paragraph 4 D. Paragraph 5

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

The current global energy crisis is having a terrible effect on many countries around the world. [I] The cause of the crisis is the global shortages of oil and gas. [II] These shortages have raised the prices of electricity and forced many families into poverty. [III] The shortages came about because of increased demand after the global pandemic and because of some military conflicts. [IV]

During the COVID-19 pandemic in 2020–2021, energy demands dropped and production declined. After the pandemic, the energy suppliers failed to meet the renewed demand. After that, some military conflicts caused serious troubles in delivering fossil fuels like oil and gas, which means that lots of people couldn't have access to energy sources for their daily use.

The fuel crisis has led to a food crisis affecting millions of people. Energy is needed for food production and as fuel prices increase, so do food production costs. In other words, food prices have gone up around the world and led to a cost-of-living crisis in many countries. Another negative effect of the energy crisis is that people have gone back to using coal and wood as fuel sources, which increases carbon dioxide emissions and adds to air pollution. This in turn increases the effects of global warming and leads to further climate change.

There is a solution, though. We should consider using electricity from **renewable** sources rather than from oil and gas. These renewable sources such as solar power, wind power, hydropower, geothermal energy, tidal power and biomass energy are clean and do not cause much pollution. **By reducing our reliance on fossil fuels, we can end the energy crisis, cut down on pollution and slow down climate change.**

(Adapted from Bright 12 Workbook)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

It began in 2021 and is showing no real signs of going away.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 32: The phrase **came about** in paragraph 1 could be best replaced by _____.

- A. vanished B. occurred C. lessened D. attended

Question 33: The word **their** in paragraph 2 refers to _____.

- A. fuels' B. troubles' C. sources' D. people's

Question 34: Which of the following best summarises paragraph 2?

- A. The energy crisis started in 2020–2021 and ended with the renewal of energy demand after the pandemic.
B. People had access to energy during the pandemic, but military conflicts caused more problems afterward.
C. The energy demand and supply dropped due to the COVID-19 pandemic, and later military conflicts worsened energy delivery.
D. Energy suppliers were able to meet the demand after the pandemic, but later military conflicts caused no problems.

Question 35: According to paragraph 3, which of the following is NOT an effect of the energy crisis?

- A. the food crisis B. decreased production costs
C. the cost-of-living crisis D. increased carbon dioxide emissions

Question 36: The word **renewable** in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. sustainable B. continuous C. endless D. depleted

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The current global energy crisis is having a terrible effect only on developing countries.
B. The global energy crisis has caused a decrease in electricity prices.
C. The energy suppliers managed to meet the renewed demand after the pandemic.
D. People have returned to using coal and wood as fuel sources due to the crisis.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. We can solve the energy crisis, reduce pollution, and mitigate climate change by decreasing our dependence on fossil fuels.
B. By increasing our reliance on fossil fuels, we can solve the energy crisis, decrease pollution, and reduce climate change.
C. We can end the energy crisis, cut down on pollution, and slow down climate change by using more fossil fuels.
D. By reducing our use of renewable sources of energy, we can end the crisis, improve pollution, and reverse climate change.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. The global energy crisis is expected to end soon due to improved energy supply systems.

- B.** Renewable energy sources can help reduce the reliance on fossil fuels and lower carbon emissions.
- C.** Increased energy supply and reduced fossil fuel use have no impact on global warming or air pollution.
- D.** Military conflicts are the only significant reason behind the global energy crisis and its effects on food prices.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

- A.** The global energy crisis, resulting from oil and gas shortages, has increased food production costs, leading to a cost-of-living crisis; as a result, people are using more coal and wood, worsening pollution and climate change and there is no solution to this problem.
- B.** Increased energy demand after the pandemic and military conflicts caused oil and gas shortages, leading to a global energy crisis in 2021, which has raised electricity prices and severely impacted food production worldwide, affecting millions of people.
- C.** Starting in 2021, the energy crisis, driven by increased demand after the pandemic and military conflicts disrupting oil and gas supplies, has caused higher electricity prices and forced many families into poverty worldwide, worsening living conditions and requiring more urgent solutions.
- D.** The global energy crisis, which began in 2021 due to shortages of oil and gas caused by increased demand and military conflicts, has led to economic hardship, food shortages, pollution, and climate change, but renewable energy solutions can help reduce pollution and dependence on fossil fuels.

----- HẾT -----

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 8:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

HOI AN: A FASCINATING AND ATTRACTIVE TOURIST DESTINATION

One of the most (1) _____ in Việt Nam is the World Heritage site of Hội An. Located on the coast of central Việt Nam, Hội An's Ancient Town has not changed much in the last few decades. It is (2) _____ among tourists because it shows what life was like there in the 18th century in Việt Nam. The Ancient Town is the most interesting part of Hội An, but sometimes it gets a bit overcrowded (3) _____ tourists. The buildings and shops are ideal for (4) _____ photos. The town is full of well-preserved shophouses and pagodas. It's well-known for its paper lanterns. Generally, tourists often enjoy (5) _____ it at night when the lanterns are lit up. It seems magical. Visitors may also want to try the local coffee at the coffee shops. Another popular site to visit is the Japanese Covered Bridge. Apart from the Ancient Town, tourists can visit the Central Market in Hội An, (6) _____ a variety of local products.

(Adapted from Discovery 11 Student's book)

Question 1: **A.** impressive destinations tourist

B. destinations tourist impressive

C. tourist impressive destinations

D. impressive tourist destinations

Question 2: **A.** popular

B. popularly

C. popularity

D. popularize

Question 3: **A.** from

B. with

C. to

D. on

Question 4: **A.** making

B. doing

C. taking

D. getting

Question 5: **A.** visit

B. visiting

C. to visit

D. to visiting

D. which sell

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

HOW TO USE A PUBLIC COMPUTER – SAFETY TIPS

There are times when you may want to use a public computer, (7) _____ in a hostel, a library, or at an airport. That's when it's especially important to be smart and safe.

- **Don't save!** When you want to log into a social networking (8) _____ or your email, the system will ask you, 'Do you want to save this password?' Don't click 'Yes' when you are working on a public computer.
- **Log out!** Make sure you do not simply close the browser when you want to leave a site. You should always log out of all sites when you finish your (9) _____.
- **Close windows!** If you need to walk away from the computer for any reason, you should close all the windows on the computer first. Don't leave (10) _____ information on the screen that other people shouldn't see.
- **Be careful!** You should (11) _____ for people looking at the screen over your shoulder. Ask them politely to go somewhere else so you can use the computer in (12) _____.

(Adapted from Think 12 Student's book)

D. for example

D. tabloid

D. chapter

D. many

D. watch out

D. danger

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

- a.** Sadie: Hey Eddie. What are you reading?
b. Sadie: Oh, interesting. They've always been my favourite band since I was small.
c. Louis: Hi, Sadie. I'm reading about the history of the Beatles.

(Adapted from Think 11 Student's book)

D. a - c - b

Question 14 :

- a. Ruby: Don't worry. They're friendly!
- b. Ruby: This is your first school show, Mason. Are you excited about it?
- c. Mason: Yes, I am. But I'm anxious too. There's going to be a big audience!
- d. Ruby: That's strange. He's usually very punctual.
- e. Mason: I hope so. Where's Alex? He isn't here yet.

D. d - e - b - c - a

Question 15 :

Hi Hoàng,

- a. Yesterday, we went sightseeing. In the morning, we went to Hồ Chí Minh Mausoleum and visited One Pillar Pagoda.

- b.** This morning, we did some shopping near the hotel. I bought a cool T-shirt with the name of the city on it, and a little present for you at a local souvenir shop.
- c.** How are you? I hope you're well and enjoying the school holidays. We're here in Hanoi City and we're having a brilliant time.
- d.** In the afternoon, we visited the Imperial Citadel of Thăng Long. I took a lot of photos there.
- e.** I could hear a lot of interesting and moving stories about Hồ Chí Minh and Vietnamese people there. Wish you were here!

Love,

Megan

A. c - e - b - d - a **B.** c - a - d - e - b **C.** e - c - d - b - a **D.** e - a - d - b - c

Question 16:

- a.** For starters, with its entertaining and interactive features, gaming can provide a way for people to interact with each other.
- b.** Furthermore, results from some mixed research show that there are some cognitive benefits to gaming, for example, having better control of attention and improving their reasoning ability.
- c.** In fact, worldwide people usually suffer from loneliness, so gaming functions as a vehicle to connect with others, including those who are hard-to-connect with people in your life.
- d.** Eventually, video games surprisingly have medical applications, such as training people with becoming-worse diseases to enhance their balance.
- e.** It is essential to mention some benefits of playing video games.

A. b - a - d - e - c **B.** e - c - b - a - d **C.** d - e - b - c - a **D.** e - a - c - b - d

Question 17:

- a.** Members of AYF hold regular meetings and workshops to discuss the problems facing young people in ASEAN and how to address them.
- b.** Over the past decade, AYF has held meetings across all ASEAN countries, bringing together thousands of young leaders.
- c.** These conferences aim to improve leadership skills among youth and strengthen unity in the ASEAN community.
- d.** The ASEAN Youth Forum (AYF) is a program designed for young people in ASEAN to express their opinions and fight for their rights to live in a sustainable and caring regional community.
- e.** In addition, the forum organizes an online space called Youth: Open Space, which allows young Southeast Asians to meet, connect, and discuss issues.

(Adapted from Global Success 11 Student's book)

A. d - e - c - b - a **B.** d - c - a - b - e **C.** d - a - e - b - c **D.** d - b - a - e - c

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Artificial Intelligence (AI) is revolutionizing the job market, reshaping roles across various sectors and creating new opportunities while also presenting challenges. One of the most significant impacts of AI is its ability to automate repetitive and mundane tasks. In manufacturing, for example, robots powered by AI (18) _____. This automation allows human workers to focus on more complex and creative tasks, such as designing new products or improving production processes.

uigeli.xyz
In the field of healthcare, AI assists doctors and nurses by analyzing large datasets to identify patterns and make accurate diagnoses. AI-powered tools can predict patient outcomes, suggest treatment plans, and even monitor patient health in real-time. (19) _____.

The finance industry benefits from AI through enhanced data analysis and fraud detection. Algorithms can analyze market trends, manage investment portfolios, and detect suspicious transactions much faster and more accurately than humans. (20) _____.

Customer service is another area (21) _____. Chatbots and virtual assistants provide 24/7 support, handling common inquiries and resolving issues quickly. This reduces the workload for human customer service representatives, enabling them to focus on more complex and high-priority cases.

However, the rise of AI also poses challenges, particularly regarding job displacement. Becoming capable of performing tasks traditionally done by humans, (22) _____. To address this, there is a need for continuous learning and adaptation.

(Adapted from Friends Global 12)

Question 18:

- A. which can assemble products with precision
- B. can assemble products with precision
- C. being able to assemble products with precision
- D. of which the ability to assemble products with precision

Question 19:

- A. Instead of improving patient care, this allows medical professionals to spend more time on direct patient interaction
- B. Allowing medical professionals to spend more time on direct patient interaction, improvement in patient care is ensured
- C. Medical professionals will spend more time on direct patient interaction so that these machines can improve patient care
- D. This not only improves patient care but also allows medical professionals to spend more time on direct patient interaction

Question 20:

- A. Resulting in more informed decision-making, a higher level of security in financial operations is important
- B. This leads to less informed decision-making and a lower level of security in financial operations
- C. This leads to more informed decision-making and a higher level of security in financial operations
- D. A higher level of security in financial operations and informed decision-making cannot be achieved

Question 21:

- A. where AI is making a significant impact
- B. when AI is making a significant impact
- C. AI is making a significant impact
- D. allows AI to make a significant impact

Question 22:

- A. a growing concern about job losses in certain sectors is being raised by machines
- B. machines are raising a growing concern about job losses in certain sectors
- C. job losses in certain sectors are a growing concern raised by machines
- D. certain sectors are facing a growing concern about job losses raised by machines

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Most of us travel each day. We commute to work, visit friends, or go shopping. This kind of travel may be necessary, but it is not always fun. As a result, most of us also look forward to traveling somewhere for a relaxing vacation. In theory, traveling is a **wonderful** experience. In practice, however, there can be problems with taking a trip.

Cost is one issue. Vacations can be expensive, especially for people with children. Another problem is time. In the modern world, many of us are too busy to take a trip away. And vacations can also be surprisingly stressful. We might have to deal with lost luggage, unfamiliar food, large crowds, noisy hotel rooms, or uncomfortable aircraft seats.

Because of these problems, staycations have become more popular. **These** are vacations in which you stay at home. During a staycation, people will often visit nearby tourist attractions. And because people do not have to fly to a distant destination or stay in a hotel, staycations cost less than vacations.

However, visiting tourist sites and eating out is not cheap. Some people **overcome** this problem by choosing to be “armchair travelers.” They take a staycation, read books, or watch documentaries about other places. The cost is very low. Still, **reading or watching a show about a place is a poor alternative to going there.**

Virtual reality may offer a high-tech way to “see” the world. A “traveler” puts on a VR headset and the software takes her on a “journey” to another place. The VR traveler feels she is really in that place. VR travel is not a perfect solution, either. Studies show that having real experiences is important for our happiness. Still, the technology will get better. Perhaps in the near future, VR will give us the chance to “explore” the moon or Mars.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Student’s book)

Question 23: The word **wonderful** in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. rewarding B. pleasant C. terrible D. terrific

Question 24: Which of the following is NOT mentioned as a problem encountered during travel?

- A. lost luggage B. unfamiliar food C. large crowds D. bad customer service

Question 25: The word **these** in paragraph 3 refers to _____.

- A. problems B. staycations C. attractions D. seats

Question 26: The word **overcome** in paragraph 4 could be best replaced by _____.

- A. deal with B. give in C. suffer from D. come up

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Reading or watching a show about a place is more enjoyable than actually visiting it.
B. It’s better to visit a place than just read about it or watch a show on it.
C. Watching a show or reading about a place is as good as visiting it.
D. Reading or watching a show about a place is the same as going there.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Time is a bigger issue than cost when it comes to taking a vacation.
B. Staycations are more expensive than traditional vacations due to the cost of activities.
C. Armchair travelers travel to distant places and stay in hotels while reading books.
D. VR travel is not perfect, but technology will improve in the near future.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a causal relationship related to the increasing popularity of a certain type of vacation?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the author provide information about the future potential of technology in travel?

- A. Paragraph 2 B. Paragraph 3 C. Paragraph 4 D. Paragraph 5

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

As we continue to face the impacts of climate change, having a green environment has become increasingly important to the future of our society. To achieve **this**, the world is shifting towards green energy, and two particular types of energy at the centre of this movement are solar power and wind power.

[I] Solar power is all about harnessing the energy of the sun by using solar panels to convert sunlight into usable electricity. [II] Moreover, solar panels are perfect for installation on a small scale, such as in private homes, since they require very little **maintenance** and have a long lifespan. [III] However, the ability to generate solar power depends on the time of day and weather conditions. [IV] This means that solar panels are often less useful if they are installed in places where sunny weather is not typical.

Wind power, on the other hand, involves converting the energy of the wind into electricity using large turbines. Wind power doesn't produce any greenhouse gases, but it is not ideal for private use since turbines **require consistent care**. However, wind farms can be installed on a large scale and are able to produce electricity continuously regardless of the time of day. This means that if there were more investments in wind power, it could be a viable way to provide energy for major cities and even for whole regions.

Wind and solar power contribute significantly to a green environment by reducing our reliance on fossil fuels, helping us cut down on pollution and slow climate change. Additionally, using renewable energy sources helps promote spending on sustainable development by creating new career opportunities in the green energy sector.

For now, the biggest challenge of adopting green energy is the costs associated with installation and infrastructure, but the benefits unquestionably outweigh the downsides. **If we want to stop the climate crisis and create a better and more sustainable future, green energy sources will undoubtedly be the key.**

(Adapted from Bright 12 Student's book)

Question 31: The word **this** in paragraph 1 refers to _____.

- A. climate change B. our society
C. green environment D. green energy

Question 32: Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

This highly efficient form of energy produces zero emissions, so it can significantly reduce our carbon footprint.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 33: The word **maintenance** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. protection B. insurance C. provision D. destruction

Question 34: Which of the following is NOT mentioned as a characteristic of wind power in paragraph 3?

- A. It doesn't generate any greenhouse gases
B. It isn't suitable for private use

C. It produces electricity continuously regardless of the time of day

D. It requires a lot of energy to maintain

Question 35: The phrase require consistent care in paragraph 3 could be best replaced by _____.

A. need continuous upkeep

B. need little attention

C. operate without assistance

D. function without supervision

Question 36: Which of the following best summarises paragraph 4?

A. Renewable energy contributes to sustainability by cutting pollution and promoting economic growth.

B. Wind and solar power reduce reliance on fossil fuels and create new career opportunities.

C. Wind and solar power help reduce pollution, slow climate change, and create green energy jobs.

D. Renewable energy slows climate change, and reduces pollution, but negatively impacts the green energy sector.

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. Both solar and wind energy can be generated easily, regardless of weather conditions or time of day.

B. Solar power is about transforming electricity into sunlight using solar panels.

C. Solar panels are highly effective even in areas where sunny weather is not typical.

D. More investments in wind power could make it a feasible energy source for major cities and regions.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

A. If we hope to address the climate crisis and improve our future, green energy sources might offer one of several important solutions.

B. To end the climate crisis and ensure a brighter, more sustainable future, green energy sources will certainly play a critical role.

C. To tackle the climate crisis and build a sustainable world, we must prioritize funding for green energy over other potential strategies.

D. If we aim to stop the climate crisis and secure a thriving future, green energy innovations will likely lead the way forward.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Wind and solar power are the only solutions to the climate crisis mentioned in the passage.

B. Green energy sources are more cost-effective than traditional energy sources in every situation.

C. Green energy sources are expensive to install, but their long-term benefits make them worthwhile.

D. The adoption of green energy will be slow due to the current costs, but it will eventually succeed.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. Green energy, including solar and wind power, is essential for a sustainable future and reducing carbon

emissions, despite the high installation costs, the need for ongoing maintenance, and technological advancements.

B. Solar and wind power are both highly efficient energy sources, but their adoption is limited by weather

conditions, maintenance needs, and the high initial costs of installation, especially in remote areas.

C. Wind and solar power are environmentally friendly but inefficient, requiring major investments in infrastructure, long-term management, and consistent maintenance for optimal performance.

D. The transition to green energy, particularly wind and solar power, helps address climate change, reduces reliance on fossil fuels, and creates new career opportunities, though initial costs remain a challenge.

----- HẾT -----

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 9:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

✈ THREE REASONS TO VISIT ISTANBUL NOW

Hi. I'm Pete. Welcome to my blog about travel around Turkey. Here are three reasons to go to Istanbul now.

1. BREAKFAST – Start the day with a delicious Turkish breakfast (1) _____ kahvaltı.

It consists of eggs, bread, olives, cheese, meat, jam, honey, sliced tomatoes and cucumbers. Finish with a cup of (2) _____.

2. SHOPS – If you like crowds, then go to the busy Grand Bazaar, which is full (3) _____ old shops.

I prefer the modern shops along Istiklal Street where you can buy cheap clothes.

Most shopkeepers speak some English, but it's always good to be polite, so learn (4) _____ please and thank you in Turkish!

3. HISTORY – The museums are cool in the summer heat and (5) _____ plenty of useful information, but sometimes they are a bit (6) _____.

My favourite experiences were outside the museums – climbing Galata Tower and walking along the ancient city walls.

Question 1: A. which called B. calling C. called D. is called

Question 2: A. strong black coffee B. black strong coffee
C. coffee black stron D. strong coffee black

Question 3: A. with B. for C. in D. of

Question 4: A. say B. to say C. to saying D. saying

Question 5: A. get B. make C. do D. give

Question 6: A. bored B. boredom C. boring D. boringly

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

IMPROVE YOUR STUDY SKILLS

Studying can be a stressful task, especially if you have an important test (7) _____.

However, there are many effective study tips that can help you retain information more easily.

1. Create a study schedule:

It can be helpful to create a schedule that includes what you need to study and when. This will help you stay organized and stop you from feeling (8) _____.

2. Use active studying techniques:

Don't just read through your (9) _____. Use active techniques like note-taking, summarizing, and testing yourself.

A good way to help you retain information better is to create both visual and audio aids yourself.

3. Find a study group or partner:

Studying with (10) _____ can help you stay motivated because they can cheer you up when you want to give up.

You can also help each other when one of you doesn't understand something.

4. Take breaks:

Don't study for hours without taking a break (11) _____ it'll only make it harder to learn new things.

Take a few minutes to rest your mind every thirty minutes.

5. Get enough sleep:

Your brain needs rest to (12) _____ retain information.

Make sure you get enough sleep to help your brain process the materials you've studied.

These tips are effective and easy to do. By following these study tips, you can improve your learning.

(Adapted from i-Learn Smart World 12 Student's book)

Question 7 : A. giving up B. making up C. taking up D. coming up

Question 8: A. motivated B. discouraged C. excited D. delighted

Question 9: A. materials B. ingredients C. collections D. experiments

Question 10: A. the other B. other C. others D. another

Question 11: A. although B. because C. due to D. despite

Question 12: A. carefully B. immediately C. positively D. effectively

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

a. Mai: Really? You must be a fan of his!

b. Ann: Yeah. He's a popular teen idol around the world now.

c. Mai: That pop singer looks great, Ann!

(Adapted from Global Success 10 Student's book)

A. a – c – b B. c – b – a C. b – a – c D. a – b – c

Question 14:

a. **Diego:** No, we never have fireworks, but we often go to a friend's house.

b. **Diego:** What do you do on New Year's Eve?

c. **Diego:** Really? That sounds amazing!

d. **Chuck:** Yes, it's really pretty. What about you?

e. **Chuck:** Well, we sometimes go downtown. There are always fireworks.

(Adapted from Explore New Worlds 10 Student's book)

A. b – e – c – d – a B. b – d – a – e – c C. a – e – c – d – b D. a – d – b – e – c

Question 15:

Hi Susana,

a. Next weekend, our town is hosting a special gala with many activities, and we're excited to join in.

b. So we're looking forward to seeing you here. Let me know more about your plans. What time are you arriving on Friday?

c. I was really happy to get your email saying that you're coming to visit us next weekend. It's great news!

d. On Saturday, there's an opening ceremony, a football match, and a local band playing in the town square.

nigeli.xyz
e. On Sunday, there's a charity run in the morning, a street party in the afternoon, and an 18th birthday party in the evening for my sister.

See you soon,

Belinda

(Adapted from Think 10 Student's book)

A. d - e - c - b - a B. b - e - d - c - a C. c - a - d - e - b D. a - e - d - b - c

Question 16:

a. With so much to think about, it's not surprising many people prefer going on holiday in their own countries – or you might decide to stay at home!

b. If so, don't forget to take off your shoes.

c. And if you visit an Arab family's home, remember that it's polite to drink three cups of coffee.

d. Also try not to admire anything valuable because your Arab host will feel he should give it to you as a present.

e. If you're travelling in Asia, someone might invite you to visit them at home.

(Adapted from Friends Global 12)

A. e - b - c - d - a B. c - e - a - b - d C. a - e - b - d - c D. c - d - e - b - a

Question 17:

a. Loggerhead turtles face many dangers during their migration.

b. Once they reach maturity, the turtles head back to their nesting beach to lay eggs, but even as adults, they still face threats such as fishing nets, boat collisions, plastic pollution, and the loss of nesting sites due _____ to _____ urbanisation.

c. Despite these challenges, loggerhead turtles use Earth's magnetic field to navigate and complete their round trip across the oceans.

d. Baby turtles' first challenge is to cross the beach from their nest to the shoreline, where they are vulnerable to predators like ghost crabs, raccoons, and birds.

e. If they are fortunate enough to reach the sea, the young turtles swim towards the deep ocean, where they seek rich feeding grounds, though they are easy prey for fish and sharks.

A. a - c - b - d - e B. a - e - c - b - d C. a - b - d - e - c D. a - d - e - b - c

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

BUILDING A GREENER FUTURE FOR VIETNAM

The Centre for Energy and Green Growth Research (CEGR), established in 1998, (18) _____ that aims at promoting sustainable development in Vietnam. As a non-governmental member of the Vietnam then of Science and Technology Associations (VUSTA), CEGR has made significant contributions to the development of sustainable energy and green growth in Vietnam.

The first goal of CEGR is to promote renewable energy sources. CEGR has been working closely with the government, private sectors, and civil societies to promote policies and initiatives (19) _____. For example, CEGR has played a vital role in developing wind power in Vietnam. In 2019, the country added 376 MW of wind power capacity, with over 8096 of the capacity located in the central and southern regions of the country. (20) _____. This includes the development of a wind power roadmap for Vietnam, which outlines key targets for the sector's growth.

In addition, CEGR has been actively promoting sustainable development in Vietnam. (21) _____. The strategies involve promoting low-carbon transport options such as electric vehicles and

public transport systems. Furthermore, CEGR has assisted Vietnamese farmers in developing sustainable agricultural practices to reduce emissions and improve energy efficiency.

Overall, CEGR's contributions in Vietnam have been significant, and the organisation's work has had a major positive impact on the country's energy sector. Aiding in the increased use of renewable energy sources and the promotion of sustainable development practices, (22) _____.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

Question 18:

- A. which is a non-profit research and consulting organisation
- B. that is a non-profit research and consulting organisation
- C. is a non-profit research and consulting organisation
- D. being a non-profit research and consulting organisation

Question 19:

- A. that encourage the growth of renewable energy in Vietnam
- B. whose encouragement to the growth of renewable energy in Vietnam
- C. encouraged the growth of renewable energy in Vietnam
- D. promotes the growth of renewable energy in Vietnam

Question 20:

- A. Having actively developed policies and strategies, wind power is promoted
- B. CEGR has actively developed policies and strategies to promote wind power
- C. CEGR has struggled to develop policies and strategies to promote wind power
- D. Policies and strategies to promote wind power have yet to be developed by CEGR

Question 21:

- A. Without reducing greenhouse emissions, it has developed sustainable transport strategies for the country
- B. Supporting sustainable transport strategies for the country, greenhouse emissions will be reduced
- C. Though it has developed sustainable transport strategies for the country, greenhouse emissions have increased
- D. It has developed sustainable transport strategies for the country in order to reduce greenhouse emissions

Question 22:

- A. long-term benefits for the environment and Vietnam's economy will be achieved through its efforts
- B. its efforts will have long-term benefits for the environment and Vietnam's economy
- C. the environment and Vietnam's economy will benefit in the long term from its efforts
- D. Vietnam will reap long-term benefits for its environment and economy from these efforts

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Social media have become an essential part of modern life, with billions of people using online platforms every day for a wide variety of purposes. But just how beneficial are social media platforms, and what drawbacks are associated with **their** use?

One of the most significant advantages of social media is the ability to connect people across different locations and nations. Social media platforms provide users with a means to communicate and share information with family, friends and colleagues across the globe.

Additionally, social media offers an easy source of up-to-date information. Users can access breaking news and updates on social events by following **reliable** sources. Moreover, social media can be a powerful tool for raising awareness of important causes. Social media campaigns have led to progress in a wide range of social and environmental movements that have positively impacted the world.

However, there are some disadvantages to using social media. **One of the most serious disadvantages is social media addiction.** People can easily become addicted to social media, spending excessive amounts of time scrolling through news feeds and checking notifications. This can have a negative impact on their mental and physical health, and harm the personal development of young people. Another downside to social media is the spread of false news. While social media make it easy to spread useful information, false information often spreads seven more rapidly, leading to confusion or even **conflict** in our society.

In conclusion, social media have their advantages and disadvantages. While they give us a way to connect with each other, stay informed and promote good causes, we must also be aware of the dangers of social media addiction and misinformation. Therefore, it is essential to use social media responsibly in our day-to-day lives.

(Adapted from Bright 12 Workbook)

Question 23: The word **their** in paragraph 1 refers to _____.

- A. billions of people
- B. purposes
- C. social media platforms
- D. drawbacks

Question 24: Which of the following is NOT mentioned as an advantage of social media according to paragraph 2?

- A. connecting people across locations and nations
- B. providing a means to communicate and share information
- C. offering an easy way to access current information
- D. offering mental and physical benefits

Question 25: The word **reliable** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. undependable
- B. trustworthy
- C. valid
- D. valuable

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Social media addiction is a minor issue compared to other disadvantages.
- B. Addiction to social media is one of its least concerning problems.
- C. Social media can lead to many issues, with addiction being the most harmful.
- D. A major drawback of social media is its potential to cause addiction.

Question 27: The word **conflict** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. approval
- B. disagreement
- C. understanding
- D. assistance

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Spending too much time on social media can hinder the personal growth of individuals.
- B. Social media is ineffective in raising awareness about important causes.
- C. Most people are aware of false news spreading quickly on social media.
- D. The benefits of social media outweigh the disadvantages, so there's no need to use it responsibly.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a positive causal relationship?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer highlight the importance of careful usage?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

[I] On Sunday afternoon, food delivery rider Jim Adams, 18, was rushed to hospital with a suspected broken leg. [II] He'd been struck by a car while riding his bike. [III] Jim, like many young adults, is a gig worker and was delivering an order when the accident happened. [IV]

A 'gig' is a paid piece of work that people do, especially if they are self-employed. Unlike regular employees, gig workers do not have benefits such as paid sick leave and a minimum wage. They have no job security, so their workload, and therefore their pay, is **unpredictable**. This makes budgeting impossible and means that gig workers can be exploited – when there are bills to pay, any job for any fee will do.

You might think such work conditions would put people off, but it's estimated that almost 25 percent of American workers are now employed in the gig economy and this is expected to rise. It's difficult to **wrap your head around** such a statistic. So what's the attraction? Well, there are plenty of people like Jim – a university student – whose circumstances don't allow them to work normal hours. They're not happy about their lack of rights, but they have no choice but to do this kind of job. Equally, there are students who choose gig work because of the freedom **it** gives them to make their own decisions about when to wake up, when to work and how much work to take on. For them, gig work is a great solution.

So is gig work worth it for young people? Well, it's convenient for students trying to balance work and study. **It also helps to develop self-discipline and a work ethic which will stand them in good stead later in life.** But there's a danger that, over time, the gig economy will normalise casual work and employment benefits will then become a thing of the past. And if you're injured on the job, like Jim was, bad luck... help won't be at hand. You'll be on your own.

(Adapted from Discovery 12 Workbook)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

Despite his injury, Jim was most concerned about how he would support himself while unable to work.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 32: Which of the following is NOT mentioned as a benefit that gig workers lack according to paragraph 2?

- A. job security B. paid sick leave C. minimum wage D. added bonus

Question 33: The phrase **wrap your head around** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. understand B. confuse C. ignore D. predict

Question 34: The word **it** in paragraph 3 refers to _____.

- A. freedom B. gig work C. choice D. solution

Question 35: The word **unpredictable** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. unexpected B. changeable C. stable D. uncertain

Question 36: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A. The gig economy is appealing mainly due to the ability to set one's own working hours.
B. Gig work has limited benefits but is necessary for students to manage their time effectively.
C. Despite its disadvantages, gig work is becoming more popular as it offers freedom and flexibility.

D. Many American workers are now employed in the gig economy, and this number is expected to grow.

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A.** The term "gig" refers to a type of bicycle used for food delivery.
- B.** The nature of gig work means that workers can be taken advantage of.
- C.** Employers are responsible for providing workers' benefits in the gig economy.
- D.** A benefit of gig work is that work is always available whenever you need it.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A.** It focuses on building self-discipline and a work ethic that will give immediate employment opportunities.
- B.** It prevents personal growth and the development of skills that are important in life.
- C.** It also aids in building self-discipline and a work ethic that will benefit them in the future.
- D.** It also helps us develop resilience and the ability to cope with pressure for the rest of our lives.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A.** More traditional positions will become available because the gig economy is expected to decline.
- B.** Gig work is suitable for those who prioritize earning money over studying.
- C.** Jim is highly likely to receive assistance from one of the gig jobs he is doing.
- D.** There is a risk that due to the gig economy there will be a decline in workers' rights.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

- A.** Gig work offers flexibility and freedom attractive to many workers but raises concerns about instability, exploitation, and a lack of employment benefits, leaving individuals unsupported in emergencies.
- B.** Many workers choose gig employment primarily for its financial benefits despite unpredictable incomes, limited employment protections, and challenges related to long-term financial planning.
- C.** The growth of the gig economy highlights a trend toward flexible, independent work favored by many despite significant drawbacks, including inadequate rights, job security, and vulnerability to exploitation.
- D.** Gig work ensures workers have stable incomes, comprehensive job security, and sufficient employment benefits, enabling individuals to work independently while remaining fully protected.

----- HẾT -----

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 10:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

THE FUTURE OF SHENZHEN

Shenzhen, a city in southern China, is expected (1) _____ a national model of high-quality development by 2035, as well as one of the leading cities in the world in terms of economic strength. In order to reach this goal, the Chinese government will have to carry out a wide variety of reforms for Shenzhen, regarding legal, financial, medical and (2) _____ sectors. Moreover, the Chinese government is encouraging international organisations and big companies to set up branches or headquarters in Shenzhen. A "big data" center will also be established (3) _____ the city. The

Shenzhen Special Economic Zone is part of the China Greater Bay Area development plan, (4) _____ Hong Kong, Macau and eight other major cities in southern China. The plan (5) _____ long-term goals for 2035 to induce faster growth in the region. This includes turning the Greater Bay Area into a (6) _____ and financial powerhouse.

(Adapted from C21 Smart 11 Students' Book)

- Question 1:** A. to become B. to becoming C. becoming D. become
Question 2: A. society B. socialize C. social D. socially
Question 3: A. at B. to C. on D. in
Question 4: A. connected B. is connecting C. connecting D. which connect
Question 5: A. sets B. holds C. makes D. gets
Question 6: A. global center innovation B. global innovation center
C. innovation global center D. center innovation global

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

HOW A PLANT-BASED DIET CAN HELP SAVE THE PLANET

Saving the environment doesn't have to be expensive. You don't need to buy an electric car – just change your diet! Here are (7) _____ of the biggest benefits of choosing a plant-based diet:

We would reduce greenhouse gases.

According to the Food and Agricultural Organization of the United Nations (FAO), farmed livestock produce 14.5% of the world's greenhouse gases. If we all ate plant-based diets, we would reduce a large (8) _____ of food-related greenhouse gases by 70% by 2050.

We would save water.

Farming (9) _____ about 70% of all freshwater use and nearly one-third of that is for livestock. Do you know how much water is used to produce just one kilogram of beef? Over 15,000 liters! Beans, (10) _____, need about 4,000 liters per kilogram and vegetables need just over 300 liters on average.

We would save forests and wild animals.

In many parts of the world, forests are being cut down to make land for farming. Deforestation leads to many problems, but the most (11) _____ one is that wild animals lose their homes. According to FAO, of all the land we use for farming, 77% is used for livestock, including the land we use to grow their food. If we ate less meat and planted more food for humans, we would have more land for forests and wild animals. Eating less meat is one of the best ways to reduce your (12) _____ on the planet. If you start eating more plant-based foods, you might even like vegetables more than meat!

(Adapted from i-Learn Smart World 10 Students' book)

- Question 7:** A. much B. little C. some D. a lot
Question 8: A. variety B. quantity C. quality D. several
Question 9: A. turns off B. keeps on C. consists of D. takes up
Question 10: A. on the other hand B. in addition C. for example D. as a result
Question 11: A. complex B. normal C. obvious D. different
Question 12: A. impact B. action C. danger D.

power

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

- a.** Lan: That's fantastic. My cousin works at a kindergarten and the children love being in his class.
b. Lan: It's great to have another week full of activities and trips at the camp.
c. Mark: Oh, yeah. I like the trip to the kindergarten most. The kids were adorable and the teachers were great. I think I'll be a kindergarten teacher.

(Adapted from Global Success 10 Students' book)

- A.** c – a – b **B.** a – c – b **C.** c – b – a **D.** b – c – a

Question 14:

- a.** Nam: Oh, I really want to beat them. Let's keep practicing for the final game.
b. Nam: Why not? You're an important member of the team!
c. Minh: Next Tuesday, we have a football game against class 10B.
d. Minh: They won't let us score easily. Anyway, my mom may not let me play then.
e. Minh: I'm reviewing my English lessons. I hope to pass next Friday.

(Adapted from Explore New Worlds 10 Students' book)

- A.** c – a – d – b – e **B.** d – b – c – a – e **C.** d – a – e – b – c **D.** c – b – e – a – d

Question

15:

Hi Diane,

- a.** I am getting in touch to ask for more information about the course, as I have a number of questions that I would like to ask.
b. First, what are the dates and times of the next course?
c. Thank you for your letter informing me that I have won the competition. I am pleased and I would like to participate in the 'Teen Cuisine' experience.
d. Thank you once again for choosing my menu as the winner. Write back and answer my questions soon.
e. Also, do I need to bring anything with me? I do not have my own special clothing or kitchen equipment.

Yours sincerely,

Nguyễn Thu Hương

(Adapted from Discovery 11 Students' book)

- A.** e – a – c – d – b **B.** b – d – e – c – a **C.** c – a – b – e – d **D.** d – b – e – a – c

Question 16:

- a.** Or you can go swimming in one of the hotel's beautiful pools and watch the monkeys and birds in the trees above you.
b. There are two excellent restaurants and after dinner you can go for a drink in one of four treetop bars.
c. Arian Amazon Towers is one of the most incredible hotels I've ever stayed in.
d. What makes it so special is that most of the hotel is up in the trees – 30 meters above the ground!
e. It's in the middle of the Amazon rainforest in Brazil, about 60 kilometres from Manaus, the nearest city.

(Adapted from Friends Global 11)

- A.** b – d – e – c – a **B.** c – e – d – b – a **C.** c – d – b – e – a **D.** b – c – e – d – a

Question 17:

- a.** This vitamin is important for strong bones and a healthy immune system, and it also makes people feel happier.

- b.** Spending a long time in the sun is dangerous and can give you skin cancer.
- c.** Therefore, it is often recommended that being outdoors in the early morning for just about 15 minutes a day without sunscreen should make you wonder.
- d.** On the other hand, not spending enough time in the sun is also bad for you because sunlight helps us to produce vitamin D.
- e.** Sadly, many people don't get enough sunlight nowadays because they wear sunscreen all the time, especially on their faces.

(Adapted from Friends Global 12)

A. a – e – d – b – c **B.** b – d – a – e – c **C.** b – d – e – c – a **D.** e – c – b – d – a

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Counter-urbanisation, the process of people migrating from urban areas to live in rural ones, (18) _____. To illustrate, a number of people have decided to leave bustling cities like Hanoi and Ho Chi Minh City for rural areas. Counter-urbanisation is a new phenomenon with several benefits and potential problems for the whole nation.

Counter-urbanisation can bring positive effects on a country. (19) _____. What's more, it can even create opportunities for rural development as an increase in the rural population can encourage significant investment in businesses and infrastructure in the countryside.

However, counter-urbanisation has also brought challenges to rural areas in some cases. (20) _____. This puts a strain on rural infrastructure and services. At the same time, there is a real risk of environmental damage as more people move into previously undeveloped areas. Caused by increased human activities in these areas, (21) _____.

In conclusion, counter-urbanisation is a new trend (22) _____. Therefore, local governments and communities will need to work together to effectively manage public services, energy supplies and natural resources in order to promote economic extensions and sustainable development.

(Adapted from Bright 12 Students' book)

Question 18:

- A.** has become increasingly common in Vietnam in recent years
- B.** having become increasingly common in Vietnam in recent years
- C.** which has become increasingly common in Vietnam in recent years
- D.** who has become increasingly common in Vietnam in recent years

Question 19:

- A.** Alleviating issues such as overcrowding, traffic congestion, and pollution in those urban areas, major cities can relocate
- B.** The flow of people moving from major cities to rural areas can contribute to overcrowding, traffic congestion, and pollution in urban areas
- C.** Issues such as overcrowding, traffic congestion, and pollution in those urban areas can be exacerbated by the movement of people
- D.** Moving away from major cities can help to alleviate issues such as overcrowding, traffic congestion, and pollution in those urban areas

Question 20:

- A.** Many rural areas lack basic amenities such as medical facilities, schools and public transportation so that it is difficult for newcomers to settle in

B. Instead of making it difficult for newcomers to settle in, many rural areas lack basic amenities such as medical facilities, schools and public transportation

C. Many rural areas lack basic amenities such as medical facilities, schools and public transportation, making it difficult for newcomers to settle in

D. Lacking basic amenities such as medical facilities, schools and public transportation, newcomers find it difficult to settle in rural areas

Question 21:

A. ecosystems and biodiversity can be negatively impacted by environmental issues

B. local people can have a negative impact on ecosystems and biodiversity

C. the environment can suffer from the loss of ecosystems and biodiversity

D. environmental issues can have a negative impact on ecosystems and biodiversity

Question 22:

A. of which the advantages and disadvantages

B. that comes with advantages and disadvantages

C. comes with advantages and disadvantages

D. brings both advantages and disadvantages

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

On July 16, 1969, the Apollo 11 rocket was launched into space. Sitting inside were Neil Armstrong, Buzz Aldrin, and Michael Collins. After a journey of around 238,855 miles and almost 110 hours, Armstrong and Aldrin became the first humans to step onto the moon. Over the next three years and five months, five more rockets traveled to the moon, and another 10 men stood on **its** surface. Or at least, this is what most people think.

Some people, however, believe that all of the evidence for the moon landings is **fake**. Research suggests that up to one quarter of people in some countries think that humans have never visited the moon. These people say pictures and videos from the moon's surface show flags moving in the wind, but there is no wind on the moon. They also say that the pictures show no stars in the sky, so they could not have been taken by astronauts.

Do these points show that the moon landings did not happen? The answer is no. The piece of metal holding the top of the flag was damaged. The flag could not hang straight down. It looks like it is moving. And no stars can be seen in the photographs because the sun is very bright on the moon. **It is so bright that the stars do not show up in the pictures.** So, the moon landing did happen.

However, why so many people believe conspiracy theories is much more of a mystery. First, people may feel their lives are uncertain. This feeling can make people very uncomfortable. Conspiracy theories can give people a feeling of certainty, which is **appealing**. In addition, people may feel they have secret knowledge that other people do not have. This is also an appealing feeling.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Students' book)

Question 23: The word **its** in paragraph 1 refers to _____.

A. the space's

B. the moon's

C. the human's

D. the rocket's

Question 24: The word **fake** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. untrue

B. false

C. authentic

D. misleading

Question 25: Which of the following is NOT mentioned as one of the arguments used by people who believe the moon landings did not happen?

A. flags B. wind C. stars D. water

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. The sunlight on the moon was so intense that it blocked out the stars in the photos.
- B. The stars were too bright to appear in the pictures taken on the moon.
- C. The moon's surface was not visible in the photos due to the brightness of the sun.
- D. The pictures from the moon showed the stars clearly because the sunlight was very weak.

Question 27: The word **appealing** in paragraph 4 could be best replaced by _____.

- A. tedious B. attractive C. confusing D. frightening

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The journey of Apollo 11 from Earth to the moon lasted less than 4 days.
- B. The damaged flag in photos proves the moon landings didn't happen.
- C. People believe conspiracy theories because they feel their lives are completely certain.
- D. Believing in conspiracy theories can give people a sense of secret knowledge over others.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a contrasting relationship related to the proof of moon landings?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer provide explanations for why some people are attracted to particular ideas?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

Surely blogging or vlogging must be one of the easiest ways of finding fame and **fortune**? All you need is a computer and a hobby to talk about, don't you? Well, although it looks simple, being a success in the blogosphere is actually a lot more difficult than it seems. [I] Kate Ross has been advising brands on how to work with bloggers and vloggers, and believes that if you start a blog or vlog just to earn money, it isn't going to work. [II] Kate says you need to be passionate about your topic and you need to provide your readers or viewers with interesting content. [III] You also need to be aware that cash isn't going to **come rolling in overnight**. [IV]

Seventeen-year-old Rosie Bea, who has a YouTube fashion channel, says her blog only started attracting the attention of advertisers after she had put in months and months of unpaid work and built up a big fan base. Rosie was also combining her vlog work with her law studies, and she advises vloggers in the same position to make sure that **they** plan carefully so that they have time to do both things properly.

So, while the tabloid press often talks about the instant success of young bloggers and vloggers, it isn't really instant at all. **The people who are successful have done well because they are hard-working and passionate about what they do.** And it is this dedication and passion that attracts subscribers and advertisers to them. The press is only interested in them once they are in the public eye, but they have achieved their celebrity status through hours and hours of hard work.

(Adapted from Friends Global 12 Students' book)

Question 31: The word **fortune** in paragraph 1 could be best replaced by _____.

- A. luck B. fate C. chance D. wealth

Question 32: Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

If you don't, your vlog or blog isn't going to get positive feedback and attract subscribers.

Question 33: The phrase come rolling in overnight in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. take time to accumulate

B. appear all at once

C. pour in without delay

D. happen swiftly

Question 34: The word they in paragraph 3 refers to _____.

A. law studies

B. vloggers

C. advertisers

D. viewers

Question 35: According to paragraph 3, which of the following is NOT mentioned as something Rosie Bea did?

A. She did unpaid work.

B. She built up a fan base.

C. She combined vlog work with law studies.

D. She asked for donations.

Question 36: Which of the following best summarises paragraph 1?

A. Blogging and vlogging are simple ways to gain fame and fortune.

B. Success in blogging and vlogging requires more effort than it appears.

C. Anyone can achieve fame by talking about hobbies online.

D. Blogging and vlogging are not effective methods of gaining fame.

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. Kate Ross believes that if we start a blog or vlog to earn money, it will definitely be successful.

B. Rosie Bea received money from advertisers in the first few months of starting her blog.

C. Kate emphasizes the importance of passion and offering engaging content to succeed.

D. Rosie found it quite challenging to combine her vlog work with her law studies.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

A. Success comes to those who work hard and have a strong passion for their work.

B. People succeed because they are lucky and happen to be in the right place.

C. Hard work and passion are not necessary to achieve success in any field.

D. People achieve success mainly because they are born with talent and skills.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Young bloggers and vloggers achieve instant success without much effort or preparation.

B. Subscribers and advertisers value the content more than the dedication put into creating it.

C. The press is primarily interested in existing fame, not the process of achieving it.

D. Everyone must do unpaid work before building a successful career or gaining recognition.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. Blogging success depends on instant fame and fortune, achieved easily by anyone with a hobby and a computer, ignoring the need for long-term dedication.

B. To succeed in blogging, one must be passionate, offer engaging content, and understand that wealth accumulates over time, not instantly, through hard work.

C. Young bloggers and vloggers are often featured in the press, focusing on their fame, but forgetting to highlight the years of hard work behind their success.

D. Bloggers gain wealth by quickly attracting advertisers, and by combining hobbies with studies, they bypass the need for passion or long-term content strategy.

I. DẠNG BÀI ĐỌC LỖ 6 CÂU

- Dạng bài này yêu cầu học sinh đọc một bài **quảng cáo/tờ rơi** ngắn trong đó có 6 chỗ trống rồi chọn các phương án A, B, C hoặc D trong mỗi câu hỏi để điền vào mỗi chỗ trống để tạo thành một bài khóa hoàn chỉnh.
- Với dạng bài này, cách làm như sau: không làm theo phương pháp đọc dịch đoạn văn mà xét các phương án trong mỗi câu hỏi trước để xác định phạm trù kiến thức rồi từ đó xác định hướng làm.
- Phạm trù kiến thức trong dạng bài đọc lỗ kiểu này gồm:

ST T	DẠNG BÀI	NỘI DUNG KIẾN THỨC	SỐ CÂU
1	ĐỌC LỖ 1 (FORM BÀI QUẢNG CÁO)	Từ loại	1
		Trật tự từ	1
		Mệnh đề quan hệ	1
		Giới từ	1
		Cụm từ cố định	1
		Danh động từ và động từ nguyên mẫu	1
2	ĐỌC LỖ 2 (FORM TỜ RƠI)	Lượng từ	1
		Cụm động từ	1
		Từ vựng - nghĩa của từ	2
		Liên từ	1
		Từ cùng trường nghĩa	1

Dạng câu hỏi về TỪ LOẠI**1.1.1. Dấu hiệu nhận biết từ loại****a) Các đuôi của danh từ**

- ment, -ance, -ion/ation, -age, -ure, -er, -or, -ist, -ress, -ness, -ant, -ee, -ledge, -ence, -ity, -y, -ty, -age, -cy, -dom, -ism, -hood, -th, -ship...

b) Các đuôi của động từ

- ise/-ize, -ate, -fy, -en...

c) Các đuôi của tính từ

- ful, -less, -ic, -able, -ous, -some, -al, -ing/-ed, -ible, -ent, -ive, -like, -ish, -ary, -ory...

d) Đuôi của trạng từ

- ly

1.1.2. Trật tự từ

ST T	
1	Sau tobe (am/is/are/was/were) là tính từ
2	Sau động từ là trạng từ
3	Sau V (tri giác) + adj * V (tri giác): hear, see, smell, taste, feel....
4	Sau look, seem, get, become, find, make,... + adj
5	Sau mạo từ (a/an/the) + N
6	Sau tính từ sở hữu (my/your/our/his/her/their/its) là danh từ
7	Sau sở hữu cách là danh từ
8	Sau đại từ chỉ định (this/that/these/those) + N
9	Sau some/any/many/much + N
10	Sau giới từ + danh từ/cụm danh từ/danh động từ/mệnh đề danh từ
11	Trước danh từ là tính từ
12	Trước tính từ là trạng từ
13	Đứng đầu câu, ngăn cách với phần trong câu bằng dấu phẩy (,) là trạng từ
14	Sau danh từ là danh từ
15	Sau bring/take/have/buy/sell... + N
16	Giữa hai động từ là trạng từ
17	Khi có “and/or/but” thì hai vế cần nhau (cùng chức năng từ loại/ngữ pháp/ngữ nghĩa)

Ví dụ 1:

My father is proud of his _____ of over 10,000 old books.

A. collection B. collect C. collectively D. collective

(Trích từ đề thi chính thức THPT năm 2024, mã đề 404)

Lời giải chi tiết

🔍 Kiến thức về từ loại:

- Căn cứ vào giới từ “of” phía sau chỗ trống, ta có quy tắc sau giới từ là danh từ/cụm danh từ/danh động từ/mệnh đề danh từ nhưng không có quy tắc trước giới từ cần từ loại gì. Do đó ta không xác định từ loại cần điền theo thành phần phía sau chỗ trống.
- Căn cứ vào tính từ sở hữu “his” phía trước chỗ trống, ta có quy tắc sau tính từ sở hữu + danh từ nên ta suy ra chỗ trống cần điền một danh từ.
- Nhìn thoáng qua 4 phương án ta có thể thấy:
 - o từ ở A có đuôi -ion (danh từ)
 - o từ ở B là động từ
 - o từ ở C có đuôi -ly (trạng từ)
 - o từ ở D có đuôi -ive (tính từ)

⇒ Theo quy tắc về trật tự từ, ta suy ra đáp án câu này là A.

📌 **Tạm dịch:** Bố tôi tự hào về bộ sưu tập hơn 10.000 cuốn sách cũ của mình.

Notes:

collection /kə'lekʃn/ (n): bộ sưu tập

collect /kə'lekt/ (v): sưu tập, tập hợp, thu gom

collectively /kə'lektivli/ (*adv*): một cách tập thể, theo cách chung, tổng thể

collective /kə'lektiv/ (*adj*): tập thể; chung

collector /kə'lektə(r)/ (*n*): nhà sưu tập, người sưu tầm

Ví dụ 2:

MAKING FRIENDS IN THE SKY

"Who will I sit next to? Will they be interesting or will they be really (1) _____?"

Are these the questions that you often ask yourself before a long plane journey?

But that's all going to change! An airline company has introduced a new system called "Meet & Seat".

A. boring

B. bored

C. boringly

D. boredom

(Trích từ đề minh họa THPT năm

2025)

Lời giải chi tiết:

☛ **Kiến thức về từ loại:**

- Vì chỗ trống ở cuối câu nên ta chỉ cần xét thành phần phía trước chỗ trống.

- Căn cứ vào trạng từ "really" phía trước chỗ trống, ta có quy tắc sau trạng từ là **tính từ** → suy ra chỗ trống cần điền một tính từ.

- Nhìn thoáng qua 4 phương án:

• Phương án **A** và **B** có đuôi **-ing** / **-ed** (→ tính từ):

Tính từ đuôi **-ing**: chỉ bản chất/tính chất của chủ thể

Tính từ đuôi **-ed**: chỉ cảm xúc, trạng thái của chủ thể

• Phương án **C** có đuôi **-ly** (→ trạng từ)

• Phương án **D** có đuôi **-dom** (→ danh từ)

Theo quy tắc về trật tự từ, ta loại **C** và **D**

☞ **Tạm dịch:** *Mình sẽ ngồi cạnh ai? Họ sẽ thú vị hay thật sự nhàm chán?*

Dựa vào ngữ nghĩa, cần dùng tính từ chỉ **bản chất** → dùng tính từ **đuôi -ing**

Đáp án đúng: A. boring

Notes:

boring /'bɔ:riŋ/ (*adj*): tẻ nhạt, nhàm chán, chán ngắt

bored /bɔ:d/ (*adj*): cảm thấy buồn chán

boringly /'bɔ:riŋli/ (*adv*): một cách tẻ nhạt

boredom /'bɔ:dəm/ (*n*): nỗi buồn tẻ, nỗi buồn chán

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the best answer to each of the following questions.

Question 1: The issue of climate change has received a lot of _____ recently.

A. attentive

B. attention

C. attend

D. attentively

Question 2: Swimming produces both _____ and physical benefits.

A. psychology

B. psychological

C. psychologist

D. psychologically

Question 3: My friend is a good story writer; he has a rich _____. uigeli.xyz

- A. imaginable B. imagination C. imagine D. imaginative

Question 4: The _____ of electronic books has changed the way many people read.

- A. Invent B. invention C. inventively D. inventive

Question 5: When James was in Vietnam, he tried a _____ of Vietnamese dishes.

- A. variety B. variously C. various D. vary

Question 6: According to the present law, the authorities can give poachers a severe _____.

- A. punishing B. punish C. punishable D. punishment

Question 7: The new song has _____ been selected for Euro 2016.

- A. officially B. official C. office D. officer

Question 8: Many species of plants and animals are in _____ of extinction.

- A. dangerous B. endangered C. danger D. dangerously

Question 9: The wedding day was _____ chosen by the parents of the groom.

- A. careless B. careful C. carefully D. care

Question 10: To Americans, it is impolite to ask someone about age, _____ and salary.

- A. marry B. married C. marrying D. marriage

Question 11: Despite the plan's emphasis on agricultural _____, the industrial sector received a larger share of state investment.

- A. developing B. develop C. development D. developed

Question 12: _____ have announced that a major breakthrough in medicine has been made.

- A. Research B. Researchers C. Researches D. Researching

Question 13: This restaurant is _____ with those who like Vietnamese food.

- A. popular B. popularly C. popularize D. popularity

Question 14: The jobs give you lots of chances to travel abroad; it's certainly a very _____ offer.

- A. attractive B. attract C. attractively D. attraction

Question 15: It's necessary to listen to opinions that are _____ from ours.

- A. difference B. differently C. differ D. different

Question 16: One _____ method for keeping our mind active is doing crossword puzzles.

- A. popularity B. popular

Question 17: Sometimes it can be really _____ to go hiking alone in the forest.

- A. endanger B. danger C. dangerous

Question 18: In the past people believed that women's _____ roles were as mothers and wives.

- A. nature B. natural

Question 19: Although David was _____ after a day's work in the office, he tried to help his wife with the household chores.

- A. exhaustion B. exhausted C. exhaust D. exhaustively

Question 20: A _____ party was prepared to welcome the honored guests.

- A. special B. specialize C. specially D. specialist

Question 21: How many means of _____ do you use on a regular basis?

- A. communication B. communicating C. communicate D. communicative

Question 22: Janice made some useful _____ for the class extra-curricular activities.

- A. suggest B. suggested C. suggestions D. suggesting

Question 23: Jack put on his best suit to make a good _____ on his future in-laws.

- A. impression B. impressive C. impressively D. impress

Question 24: The more _____ you look, the better impression you will make on your interviewer.

- A. confine B. confident C. confidently D. confidence

Question 25: Josh's ambition is to become a _____ businessman like his father.

- A. success B. succeed C. successfully D. successful

Question 26: Many twelfth graders find it hard to _____ what university to apply to.

- A. decide B. decision C. decisive D. decisively

Question 27: I think mobile phones are _____ for people of all ages.

- A. usage B. use C. usefully D. useful

Question 28: Such characters as fairies or witches in Walt Disney animated cartoons are purely _____.

- A. imaginary B. imagination C. imagine D. imaginatively

Question 29: The Covid-19 pandemic has taken a heavy toll on the country's aviation _____ due to international travel restrictions.

- A. industry B. industrialize C. industrious D. industriously

Question 30: According to most professors, mature students are ideal students because they are hard-working and become _____ involved in all aspects of the learning process.

- A. active B. action C. act D. actively

Question 31: Tom is getting ever keener on doing research on _____.

- A. biology B. biological C. biologist D. biologically

Question 32: They are always _____ of what their children do.

- A. support B. supporting C. supportive D. supportively

Question 33: It is not always easy to make a good _____ at the last minute.

- A. decide B. decision C. decisive D. decisively

Question 34: Cultural _____ can be found in such simple processes as giving or receiving a gift.

- A. differences B. different C. differently D. differ

Question 35: Travelling to _____ countries in the world enables me to learn many interesting things.

- A. differ B. difference C. differently D. different

Question 36: The job market is constantly changing due to innovative technology and new _____.

- A. competition B. competitively C. competitive D. compete

Question 37: In Vietnam, children begin their primary _____ at the age of six.

- A. educational B. educationally C. educate D. education

Question 38: Many librarians and teachers are now accepting graphic novels as proper literature for children as they _____ young people and motivate them to read.

- A. attract B. attractively C. attraction D. attractive

Question 39: The success of the company in such a _____ market is remarkable.

- A. compete B. competitively C. competitive D. competition

Question 40: People tend to be unaware of the messages they are sending to others. So, it is _____ to consider your own body language before dealing with people from other cultures.

- A. usefully B. use C. usefulness D. useful

Question 41: Project-based learning provides wonderful opportunities for students to develop their _____.

- A. creative B. creativity C. create D. creatively

Question 42: Candidates are advised to dress formally to make a good _____ on job interviewers.

- A. impress B. impressively C. impression D. impressive

Question 43: It is believed that travelling is a good way to expand our _____ of the world.

- A. knowledgeable B. knowledgeably C. knowledge D. know

Question 44: Susan has achieved great _____ in her career thanks to her hard work.

- A. success B. succeed C. successful D. successfully

Question 45: Participating in teamwork activities helps students develop their _____ skills.

- A. social B. society C. socially D. socialize

Question 46: You should turn off the lights before going out to save _____.

- A. electricity B. electrify C. electric D. electrically

Question 47: The study also found that social networks allow us to have discussions with a much more diverse set of people than in the real world, so we share knowledge with people from a wide _____ of backgrounds.

- A. vary B. variety C. various D. variously

Question 48: Laura came to _____ me for taking care of her dog when she was away.

- A. thank B. thankfully C. thankfulness D. thankful

Question 49: The candidate took a _____ breath before he walked into the interview room.

- A. deeply B. deep C. deepen D. depth

Question 50: With his good sense of humor, Martin is quite _____ with the students.

- A. popularly B. popular C. popularize D. popularity

Read the following advertisements and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks.

Unlock Your Future with Quality Education!

Are you ready to take your learning to the next level? Education is the key to (1) _____, and we are here to help you unlock your full potential! Our (2) _____ programs offer interactive lessons, expert guidance, and a supportive learning (3) _____. Whether you're looking to improve your skills, prepare for exams, or (4) _____ new knowledge, we have the perfect courses for you. Join thousands of students who have (5) _____ their futures with us. Enroll today and start your journey towards success!

Quality Education – Brighter Future!

Visit our website now to learn more!

Question 1: A. success B. successful C. successfully D. succeed

Question 2: A. innovate B. innovation C. innovator D. innovative

Question 3: A. environmental B. environment C. environmentally D. environmentalist

Question 4: A. explorer B. exploration C. explore D. exploratory

STAY HEALTHY, STAY HAPPY!

Are you feeling tired and stressed from your daily routine? It's time to make a change! Maintaining a healthy lifestyle is not only (6) _____ but also rewarding.

Eat a Balanced Diet – Enjoy nutritious meals rich in vitamins and minerals to keep your body (7) _____.

Stay Active – Engage in energizing exercises like yoga, running, or dancing to feel refreshed and (8) _____.

Get Enough Sleep – A well-rested mind is a focused and (9) _____ mind!

Stay Hydrated – Drinking enough water is a refreshing habit that keeps your body hydrated and rejuvenated.

Reduce Stress – Try (10) _____ activities like meditation or listening to music to feel calm and relieved.

Start your healthy journey today and enjoy a life that is both fulfilling and (11) _____!

Your health is your greatest wealth!

Question 6: **A. excite**

B. excited

C. exciting

D. excitement

Question 7: **A. strong**

B. strength

C. strengthen

D. strongly

Question 8: **A. motivate**

B. motivation

C. motivating

D. motivated

Question 9: **A. production**

B. productive

C. productively

D. produce

Question 10: **A. relax**

B. relaxation

C. relaxing

D. relaxed

Question 11: **A. inspiring**

B. inspire

C. inspired

D. inspiration

ANNOUNCEMENT: EMERGENCY RESPONSE TO NATURAL DISASTER

Attention everyone,

Due to the recent flood, we urge all residents to stay calm and follow (12) _____ protocols.

Emergency shelters have been set up at designated locations, and food, water, and medical (13) _____ are available. Please avoid affected areas and follow the instructions of local authorities.

If you or anyone you know needs help, contact the emergency hotline 1900811. (14) _____ are also needed for rescue and relief efforts. Let's stand together and support those in need.

Stay (15) _____, stay safe, and look out for one another. Further updates will be provided as the situation develops.

Thank you for your cooperation.

Question 12: **A. safety**

B. safe

C. safely

D. unsafe

Question 13: **A. assist**

B. assisted

C. assistance

D. assistant

Question 14 : **A. Volunteers**

B. Volunteer

C. Voluntary

D. Voluntarily

Question 15: **A. inform**

B. informed

C. information

D. informative

1.2. Dạng câu hỏi về TRẬT TỰ TỪ

► Dạng này đề bài sẽ cho trước 4 phương án mà có các từ giống nhau nhưng được sắp xếp khác nhau về vị trí của từ.

❖ Cách làm dạng bài này như sau:

Chọn một phương án để xét từ loại và nghĩa của các từ rồi áp dụng các quy tắc về trật tự từ ở mục 1.1.

Căn cứ theo quy tắc tính từ đặt trước danh từ hoặc cụm danh từ. Trong trường hợp có nhiều hơn một tính từ thì áp dụng quy tắc về trật tự tính từ.

❖ Quy tắc đó như sau:

Khi dùng từ 2 tính từ trở lên để miêu tả cho một danh từ, nếu các tính từ cùng loại thì ta phân cách chúng bằng dấu phẩy, còn nếu khác loại thì ta xếp chúng cạnh nhau.

Trật tự các tính từ được quy định theo thứ tự sau:

OSASCOMP

Opinion – Size – Age – Shape – Color – Origin – Material – Purpose

Trong đó:

• Từ nhận xét (Opinion):

Useful (hữu ích), *beautiful* (đẹp), *interesting* (thú vị), *lovely* (đáng yêu), *delicious* (ngon miệng), *handsome* (đẹp trai), *glorious* (lộng lẫy), *luxurious* (sang trọng)...

• Kích cỡ (Size):

big (to), *small* (nhỏ), *large* (lớn), *huge* (khổng lồ), *tiny* (bé xíu), *long* (dài), *short* (ngắn), *tall* (cao)...

• Tuổi tác (Age):

old (già, cũ), *young* (trẻ), *new* (mới), *brand-new* (mới toanh), *ancient* (cổ đại), *modern* (hiện đại)...

• Hình dáng (Shape):

round (tròn), *triangle* (tam giác), *cubic* (hình hộp), *heart-shaped* (hình trái tim), *flat* (bằng phẳng), *square* (hình vuông)...

• Màu sắc (Color):

black (đen), *red* (đỏ), *white* (trắng), *blue* (xanh), *yellow* (vàng), *cream* (màu kem), *violet* (tím), *purple* (đỏ tía), *navy blue* (xanh hải quân), *magenta* (đỏ thẫm), *brick red* (đỏ gạch), *emerald* (xanh ngọc), *jet black* (đen nhánh)...

• Nguồn gốc (Origin):

Vietnamese, *English*, *Indian*, *Thai*, *German*, *American*, ...

• Chất liệu (Material):

Silk (lụa), *gold* (vàng), *silver* (bạc), *wooden* (gỗ), *metal* (kim loại), *plastic* (nhựa), *leather* (da), *glass* (thủy tinh), *concrete* (bê tông), *ivory* (ngà)...

• Mục đích (Purpose):

sitting, *sleeping*, *wedding*, *waiting*...

Ví dụ:

A brand-new black Japanese car

(Một chiếc ô tô Nhật màu đen mới toanh)

Trong trường hợp có nhiều hơn một danh từ thì áp dụng quy tắc:

danh từ + danh từ → cụm danh từ

Ví dụ:

Câu hỏi:

Are these the questions that you often ask yourself before a _____?

A. long journey plane

B. long plane journey

C. plane long journey

D. journey long plane

Lời giải chi tiết:

✪ Kiến thức về trật tự từ:

Ta có cụm danh từ: *plane journey* (chuyến đi bằng máy bay)

→ Ta có quy tắc: tính từ đứng trước danh từ → tính từ "long" phải đứng trước cụm danh từ "plane journey".

Ta có trật tự đúng: **long plane journey**

✦ Tạm dịch:

Are these the questions that you often ask yourself before a long plane journey?

(Đây có phải là những câu hỏi mà bạn thường tự hỏi mình trước một chuyến bay dài không?)

⇒ Do đó, B là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the best answer to each of the following questions.

Question 1: This book presents a(n) _____ of life in a remote village.

A. account authentic personal

B. personal authentic account

C. authentic personal account

D. authentic account personal

Question 2: After the natural disaster, volunteers helped establish a _____ for the survivors.

A. temporary field hospital

B. temporary hospital field

C. field hospital temporary

D. field temporary hospital

Question 3: The _____ sacrificed everything for his country's freedom.

A. national brave hero

B. brave hero national

C. hero brave national

D. brave national hero

Question 4: Thanks to advanced technology, the _____ has revolutionized the way movies are made.

A. film modern industry

B. modern film industry

C. modern industry film

D. industry modern film

Question 5: The _____ made it difficult for us to enjoy the rides without waiting in long lines.

A. crowded park theme

B. theme park crowded

C. crowded theme park

D. theme crowded park

Question 6: _____ is much more popular in Southeast Asian countries than in other parts of the world.

A. Traditional bamboo dancing

B. Traditional dancing bamboo

C. Bamboo traditional dancing

D. Dancing traditional bamboo

Question 7: Joining _____ can help students develop problem-solving skills.

A. extracurricular challenging activities

B. challenging activities extracurricular

C. activity challenging extracurriculars

D. challenging extracurricular activities

Question 8: Some _____ have started offering healthier options to attract more health-conscious customers.

A. chains fast food

B. fast food chains

C. food chains fast

D. fast chains food

Question 9: The _____ made it much harder for the tourists to communicate with the locals.

- A. language persistent barrier B. language barrier persistent
C. persistent language barrier D. persistent barrier language

Question 10: I was surprised to find a _____ that serves freshly brewed coffee.

- A. high-tech vending machine B. vending high-tech machine
C. high-tech machine vending D. vending machine high-tech

Question 11: _____ is becoming a serious environmental problem in many urban areas.

- A. Household excessive waste B. Excessive household waste
C. Waste excessive household D. Excessive waste household

Question 12: The government hired a(n) _____ to design the new residential area.

- A. highly experienced urban planner B. experienced highly urban planner
C. highly urban experienced planner D. urban highly experienced planner

Question 13: Jogging in the park has become a _____ for people of all ages.

- A. leisure popular activity B. leisure activity popular
C. popular activity leisure D. popular leisure activity

Question 14: The organization is looking for _____ to assist with crowd management.

- A. reliable volunteer events B. volunteers reliable event
C. reliable event volunteers D. event reliable volunteers

Question 15: _____ is being widely used in modern security systems.

- A. Advanced facial recognition technology B. Advanced facial technology recognition
C. Recognition technology advanced facial D. Facial recognition advanced technology

Question 16: Developing _____ helps individuals make better decisions.

- A. independent thinking critical skills B. critical independent thinking skills
C. critical thinking independent skills D. independent critical thinking skills

Question 17: _____ programs can significantly improve academic performance.

- A. Well-structured learning personalized B. Well-structured personalized learning
C. Personalized well-structured learning D. Learning well-structured personalized

Question 18: My father just bought a _____ that fits perfectly in his pocket.

- A. electronic compact device B. electronic device compact
C. compact electronic device D. compact device electronic

Question 19: The consequences of _____ can be devastating for ecosystems.

- A. uncontrolled illegal hunting B. uncontrolled hunting illegal
C. illegal hunting uncontrolled D. hunting uncontrolled illegal

Question 20: Deforestation has resulted in _____ for countless species.

- A. habitat massive loss B. loss massive habitat
C. massive loss habitat D. massive habitat loss

Read the following advertisements and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks.

In today's competitive job market, having (1) _____ is just as important as technical expertise. Employers often look for candidates who demonstrate (2) _____ and a commitment to professional growth. During the (3) _____, candidates need to showcase not only their qualifications but also their problem-solving abilities and communication skills. A (4) _____ can open many doors, but

success ultimately depends on how well one navigates their (5) _____. It's crucial to adapt to new trends, continuously learn, and build connections to achieve long-term success.

Question 1: A. strong soft skills

C. soft strong skills

B. strong skills soft

D. soft skills strong

Question 2: A. career clear goals

C. clear career goals

B. clear goals career

D. career goals clear

Question 3: A. challenging process application

C. application process challenging

B. challenging application process

D. application challenging process

Question 4: A. university valuable degree

C. degree valuable university

B. valuable degree university

D. valuable university degree

Question 5: A. career dynamic path

C. career path dynamic

B. dynamic career path

D. dynamic path career

Culture is an essential part of every society, shaping people's beliefs, values, and traditions. A (6) _____ allows individuals to connect with their ancestors and appreciate their historical background. In many countries, traditional festivals play a (7) _____, bringing families and communities together. For example, the Lunar New Year in several Asian countries is a (8) _____ where people exchange gifts and share festive meals. Moreover, different cultures influence each other through globalization, leading to a fascinating mix of traditions. However, preserving cultural identity in a modern world can be challenging. Younger generations often adopt (9) _____, sometimes forgetting their authentic cultural roots. Therefore, it is crucial to promote cultural awareness through education, media, and public events. A (10) _____ helps people develop respect for others and fosters a more inclusive society.

Question 6: A. cultural rich heritage

C. rich cultural heritage

B. rich heritage cultural

D. heritage rich cultural

Question 7: A. significant social role

C. role significant social

B. social significant role

D. significant role social

Question 8: A. family joyful occasion

C. occasion joyful family

B. joyful family occasion

D. joyful occasion family

Question 9: A. lifestyle trends foreign

C. lifestyle foreign trends

B. foreign trends lifestyle

D. foreign lifestyle trends

Question 10: A. diverse cultural environment

C. diverse environment cultural

B. cultural diverse environment

D. cultural environment diverse

1.3 Dạng câu hỏi về LƯỢNG TỪ

NGHĨA	MANY	MUCH
Diễn đạt ý nghĩa là “NHIỀU”	- <i>many</i> = a large number of = a great/good many = a wide variety of = a wide range of =	- <i>much</i> = a great/good deal of = a large amount of = quite a bit of → Dùng với danh từ không đếm được

NGHĨA	MANY ^{uigeli.xyz}	MUCH
	a host of = an array of = a multitude of = scores of = a myriad of = quite a few → Dùng với danh từ đếm được	
	a lot of / lots of / plenty of / a (large) quantity of / the volume of / an abundance of / a wealth of <i>(Dùng với cả danh từ đếm được số nhiều và danh từ không đếm được)</i>	
Diễn đạt ý nghĩa là “MỘT ÍT”	A FEW	A LITTLE
	- Dùng với danh từ đếm được số nhiều	- Dùng với danh từ không đếm được
Diễn đạt ý nghĩa là “HẦU NHƯ KHÔNG / RẤT ÍT”	FEW	LITTLE
	- Dùng với danh từ đếm được số nhiều	- Dùng với danh từ không đếm được
Diễn đạt ý nghĩa là “MỘT VÀI”	SOME	ANY
	- Dùng trong câu khẳng định và trong câu nghi vấn khi mang ý mời/đề nghị.	- Dùng trong câu phủ định, nghi vấn và dùng trong câu khẳng định khi nó mang ý nghĩa là “bất cứ”.
Diễn đạt ý nghĩa là “TẤT CẢ”	ALL	BOTH
	- Dùng để chỉ từ ba người/vật (tất cả) trở lên.	- Dùng để chỉ cả hai người/vật (cả hai).
Diễn đạt ý nghĩa là “KHÔNG”	NONE	NEITHER/EITHER
	- Dùng để chỉ từ ba người/vật trở lên đều không.	- Dùng để chỉ cả hai người/vật đều không. Trong đó: + neither: dùng trong câu khẳng định. + either: dùng trong câu phủ định
Diễn đạt ý nghĩa là “HẦU HẾT”	MOST	MOST OF
	Most + N = most of + the/tính từ sở hữu + N Lưu ý: - MOSTLY (chủ yếu là): dùng như một trạng từ - ALMOST (gần như, hầu như): dùng như một trạng từ bổ trợ cho động từ, tính từ, danh từ	
Diễn đạt ý nghĩa là “MỖI/MỌI”	EACH (mỗi)	EVERY (mọi)
	each/every: dùng với danh từ đếm được số ít.	
	Lưu ý: every + số đếm + danh từ số nhiều có nghĩa là “cứ mỗi... một lần”, diễn tả tần suất hoặc khoảng cách đều đặn giữa các sự kiện hoặc đối tượng.	
Diễn đạt ý nghĩa là “(NHỮNG) CÁI KHÁC/NGƯỜI KHÁC”	OTHER	ANOTHER
	- other + danh từ không đếm được - other + danh từ số nhiều - other + ones - others (= other + danh từ số nhiều) được sử dụng như đại từ.	- another + danh từ số ít - another + số đếm + danh từ số nhiều - another + one - another được sử dụng như đại từ
	Phân biệt - Sự khác nhau giữa “other” và “others”:	

NGHĨA	MANY uigeli.xyz	MUCH
	<ul style="list-style-type: none"> • Theo sau “other” thường là một danh từ hoặc đại từ. • Mặt khác “others”, bản thân nó là một đại từ và theo sau nó không có bất kỳ một danh từ nào cả 	
	<p>- Sự khác nhau giữa “the other” và “the others”:</p> <ul style="list-style-type: none"> • the other: cái còn lại trong hai cái, hoặc người còn lại trong hai người. • the others: những cái còn lại hoặc những người còn lại trong một nhóm có nhiều thứ hoặc nhiều người 	
	<p>- Sự khác nhau giữa “others” và “the others”:</p> <ul style="list-style-type: none"> • others: những cái/người khác (chưa xác định) • the others: những cái/người khác (đã xác định) 	

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Mark the letter A, B, C or D to indicate the best answer to each of the following questions.

Question 1: A small _____ of children are educated at home.

- A. deal B. amount C. many D. number

Question 2: I suppose you mix with _____ people in your job.

- A. a wide variety of B. a small amount of
C. a great deal of D. a half of

Question 3: _____ of people approve of the death sentence.

- A. A great deal B. A large majority C. An amount D. The number of

Question 4: Oil is a very important substance because it has _____ industrial uses.

- A. a small amount of B. a wide range of C. a minority of D. a great deal of

Question 5: _____ effort has gone into making the software reliable.

- A. Many B. A great many C. A wide range of D. A great deal of

Question 6: You have _____ freedom to explore new techniques.

- A. a wide range of B. a large number of
C. a certain amount of D. a great deal

Question 7: You’ve met Linda, but I have _____ sister who you haven’t met, called Margaret.

- A. another B. other C. others D. the other

Question 8: Do you want to exchange this book for _____ or do you want your money back?

- A. another B. other C. others D. the other

Question 9: For _____ £50 you can buy the model with a touchscreen.

- A. other B. another C. others D. the other

Question 10: She's finished with that boyfriend and found herself _____.

- A. other one B. the other one C. another one D. the others one

Question 11: The plan has been opposed by schools and _____ local organizations.

- A. another B. the other C. other D. others

Question 12: There is no _____ work available at the moment.

- A. another B. the other C. other D. others

Question 13: We don't need those books, we need uigeli.xyz.

A. other ones B. another one C. the others one D. the other ones

Question 14: Some people prefer a vegetarian diet, while _____ prefer a meat-based diet.

A. another B. other C. others D. the other

Question 15: I don't like these postcards. Let's ask for _____.

A. another B. other C. others D. the other

Question 16: She has two hats, one is black and _____ is white.

A. the other B. the others C. other D. others

Question 17: I have four close friends, one of them is a lawyer, and _____ are teachers.

A. the other B. the others C. other

Question 18: _____ the students in this school are intelligent and learned.

A. Most B. Most of C. Mostly D. Nearly

Question 19: _____ children like playing and hate being given more homework.

A. Most

Question 20: After leaving school, she spent a year traveling, _____ in Africa and Asia.

A. mostly B. the most C. most of D. entire

Question 21: I am _____ interested in the history of the house.

A. neatly B. most of C. mostly D. the most

Question 22: We were bitten by mosquitoes _____ every night.

A. most B. most of C. mostly D. almost

Question 23: Most artists find it _____ impossible to make a living from art alone.

A. almost B. most of C. hardly D. whole

Question 24: The town was _____ entirely destroyed during the war.

A. half B. usually C. the most D. almost

Question 25: She has written two novels, _____ of which have been made into television series.

A. none B. both C. all D. every

Question 26: She has four children, _____ under the age of five.

A. none B. both C. all D. no

Question 27: I have _____ money, not enough to buy a hamburger.

A. a little B. a few C. few D. little

Question 28: I've got _____ money. I'm going to the cinema.

A. a little B. a few C. few D. little

Question 29: I've got _____ friends. We meet every day.

A. a little B. a few C. few D. little

Question 30: Very _____ people can afford to pay those prices.

A. a little B. a few C. few D. little

Question 31: We spent five days on the coast and _____ day we swam in the ocean.

A. some B. either C. many D. each

Question 32: The police want to interview _____ employee about the theft.

A. all B. much C. many D. every

Question 33: _____ four minutes a car is stolen in this city.

A. Much B. Every C. Either D.

Neither

Question 34: There is _____ concern about drug addiction in the US.

- A. many
C. a large number of
B. much
D. a wide range of

Question 35: She had heard _____ stories about Yanto and she knew he was trouble.

- A. many
B. each
C. an amount of
D. lot of

Question 36: Because of the rain, we weren't able to spend _____ of the day on the beach.

- A. many
B. amount
C. much
D. number

Question 37: I went shopping and spent _____ money.

- A. lot of
B. a lot of
C. many
D. a few

Question 38: Haven't they sold _____ tickets?

- A. each
B. much
C. a little
D. lots of

Question 39: We've got _____ time before we need to leave for the airport.

- A. every
B. both
C. plenty of
D. many

Question 40: Here's _____ news you might be interested in.

- A. many
B. a number of
C. some
D. every

Question 41: We've been having _____ problems with our TV over the last few weeks.

- A. much
B. none
C. a great deal of
D. some

Question 42: We've got five accounts of what happened and _____ of them agree.

- A. neither
B. none
C. either
D. no

Question 43: Are you sure there isn't _____ way of solving this problem?

- A. some
B. all
C. any
D. others

Question 44: I thought she was famous, but _____ of my friends have ever heard of her.

- A. none
B. no
C. both
D. all

Question 45: There's _____ chance of us getting there by eight.

- A. none
B. no
C. neither
D. either

Question 46: Friends sat on _____ side of me on the plane.

- A. both
B. all
C. either
D. none

Question 47: _____ of the students passed the exam because it was too difficult.

- A. Neither
B. All
C. Both
D. Most

Question 48: _____ apartment will have power, as there is a blackout in the city.

- A. None
B. Neither
C. Either
D. All are correct

Question 49: I haven't been to _____ two restaurants.

- A. neither of
B. all of
C. none of
D. either of

Question 50: I don't eat meat and my husband doesn't _____.

- A. neither
B. so
C. too
D. either

Read the following advertisement/leaflet/announcement and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks

Exciting Career Opportunities Await You!

Are you looking for a(n) (1) _____ of job opportunities in a dynamic and fast-growing company? We are hiring a large (2) _____ of passionate and talented individuals to join our team!

We offer a great (3) _____ of professional development, competitive salaries, and a vast (4) _____ of benefits, including health insurance and paid leave. Whether you have a considerable (5) _____ of experience or are just starting your career, we have a good (6) _____ positions waiting for you.

Don't miss out on this chance! Apply now and take your career to a whole new level!

- Question 1:** A. many B. much C. number D. amount
Question 2: A. plenty B. deal C. range D. number
Question 3: A. host B. array C. myriad D. wealth
Question 4: A. number B. multitude C. lot D. volume
Question 5: A. much B. amount C. abundance D. majority
Question 6: A. many B. much C. few D. little

UNLOCK YOUR ENTERTAINMENT OPTIONS!

Looking for fun? There are quite (7) _____ entertainment choices for everyone!

Cinemas & Theaters: Enjoy the latest movies or live performances. (8) _____ cinemas offer discounts on weekdays!

Live Music & Clubs: Dance the night away or enjoy acoustic sessions. If you need (9) _____ reason to go out, special events happen every weekend!

Museums & Art Galleries: Discover creativity! Few places offer free entry, but (10) _____ have student discounts.

Outdoor Adventures: Theme parks and escape rooms bring excitement! (11) _____ experience is unique.

No matter what you enjoy, there's (12) _____ chance of getting bored. (13) _____ indoor and outdoor activities ensure all tastes are covered. Don't wait—try something new today!

- Question 7:** A. a bit B. a few C. a lot D. host
Question 8: A. Some B. Every C. Few D. Much
Question 9: A. other B. others C. another D. the other
Question 10: A. others B. the others C. another D. other
Question 11: A. Much B. All C. Many D.
Each
Question 12: A. few B. a few C. little D. a little
Question 13: A. All B. Both C. Neither D. None

SPORTS FESTIVAL ANNOUNCEMENT!

Dear students,

We are excited to announce that our Annual Sports Festival will take place next month! There will be (14) _____ thrilling competitions, including football, basketball, and swimming. We have prepared plenty of sports equipment and a(n) (15) _____ of prizes for the winners.

Since (16) _____ students are interested, we encourage early registration. (17) _____ events require teams, but a (18) _____ are for individuals. If you don't have a team yet, you can join (19) _____ group or wait for the other available slots.

We believe this festival will bring a (20) _____ of fun and excitement. Don't miss out!

○ Date: April 15 Location: Grand Hall, Hilton Hotel

For more details, contact the Sports Club.

Best regards,

Organizing Committee

- Question 14:** A. a lot of B. lot of C. a bit of D. a great many of

Question 15: A. amount

B. abundance uigeli.xyz C. volume

D. deal

Question 16: A. much

B. few

C. little

D. many

Question 17: A. Most

B. Most of

C. Almost

D. Mostly

Question 18: A. few

B. little

C. variety

D. majority

Question 19: A. others

B. other

C. another

D. the other

Question 20: A. wealth

B. abundance

C. host

D. myriad

1.4. Dạng câu hỏi về LIÊN TỪ/ TỪ NỐI

1.4.1. Lý thuyết về liên từ

Liên từ là từ vựng được sử dụng để liên kết 2 từ, cụm từ, mệnh đề hoặc câu lại với nhau. Liên từ được chia thành 3 loại:

a) Liên từ kết hợp (*coordinating conjunctions*)

- Dùng loại liên từ này để nối các từ loại hoặc cụm từ / nhóm từ cùng một loại, hoặc những mệnh đề ngang hàng nhau (tính từ với tính từ, danh từ với danh từ...).

- Liên từ thuộc nhóm này gồm có: *for* (vì), *and* (và), *nor* (cũng không), *but* (nhưng), *or* (hoặc là), *yet* (vậy mà, thế mà), *so* (vì vậy)

b) Liên từ tương quan (*correlative conjunctions*)

- Một vài liên từ thường kết hợp với các từ khác để tạo thành các tương liên từ. Chúng thường được sử dụng theo cặp để liên kết các cụm từ hoặc mệnh đề có chức năng tương đương nhau về mặt ngữ pháp.

- Liên từ thuộc nhóm này gồm có:

both ... and ... (vừa ... vừa ...),

not only ... but also ... (không những ... mà còn ...),

either ... or (hoặc ... hoặc ...),

neither ... nor (không ... cũng không ...),

whether ... or (dù ... hay ...),

as/so ... as (như là, bằng/không bằng, không như),

no sooner ... than / hardly/scarcely/barely ... when (vừa mới ... thì ...),

so/such ... that (đến mức ... đến nỗi)

c. Liên từ phụ thuộc (*subordinating conjunctions*)

- Loại liên từ phụ thuộc nối kết các nhóm từ, cụm từ hoặc mệnh đề có chức năng khác nhau, nối mệnh đề phụ với mệnh đề chính trong câu.

- Liên từ thuộc nhóm này gồm:

after (sau khi), **as/when** (khi), **as soon as** (ngay khi), **before** (trước khi), **just as** (vừa lúc), **once** (một khi), **since** (từ khi), **until/till** (cho đến khi), **while** (trong khi), **because/now that/since/as/seeing that** (vì), **therefore/thus/hence/consequently** (do đó, vì vậy), **so that/in order that** (để mà), **for fear that/lest** (vì e rằng), **although/even though/though** (mặc dù), **however/nevertheless/nonetheless** (tuy nhiên), **whereas/on the contrary/in contrast/on the other hand** (trái lại, trái với), **in other words** (nói cách khác), **as long as/so long as/ providing that/provided that** (với điều kiện là, miễn là), **or else/otherwise** (hoặc là), **in the event that/in case** (phòng khi), **suppose/supposing that** (giả sử), **if** (nếu như), **unless** (trừ khi), **even if** (kể cả khi), **as if/as though** (như thể là), **moreover/besides/furthermore/in addition** (ngoài ra, bên cạnh đó)

1.4.2. Các cụm giới từ thường được dùng như từ nối

Các cụm giới từ có thể đóng vai trò từ nối (*linking phrases*) để kết nối câu và ý tưởng một cách mạch lạc. Chúng được phân theo chức năng:

- Tương phản:

in spite of/ despite (mặc dù), regardless of/ irrespective of (bất kể), contrary to/ In contrast to (trái với), instead of/ in place of (thay vì, thay cho)

- Nguyên nhân – kết quả:

because of/ due to/ owing to/ on account of (vì, do), thanks to (nhờ có, nhờ vào), in view of (vì, xét tới), As a result/ consequence of (do, vì, kết quả là)

- Mục đích:

for the purpose of /with a view to (với mục đích), with the aim of (với mục tiêu), with the intention of (với ý định), for the sake/ benefit of (vì lợi ích của), in order to/ so as to (để mà)

- Bổ sung:

in addition to (ngoài ra, bên cạnh đó), apart from (ngoài ra, không kể đến), as well as (cũng như là)

- Điều kiện:

in case of/ in the event of (phòng khi, phòng trường hợp)

- Cách thức:

by means of (bằng cách), in the form of (dưới dạng, dưới hình thức)

- Dẫn nguồn:

according to (theo như)

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks.

Social Problems: A Call for Action!

In today's society, social problems are becoming more severe, affecting individuals and communities alike. Among the most pressing issues are poverty, unemployment, and environmental pollution. (1) _____ economic struggles, people also face discrimination and lack of access to proper education.

First and foremost, poverty remains a significant challenge. (2) _____ financial instability, many families struggle to afford basic necessities. (3) _____, children from low-income backgrounds often lack educational opportunities, which further deepens the cycle of poverty. (4) _____, unemployment continues to rise, leaving many people without stable incomes. In consequence, crime rates tend to increase as people become desperate for survival.

(5) _____ economic issues, environmental pollution is another alarming concern. For example, plastic waste and air pollution are destroying natural ecosystems, threatening both wildlife (6) _____ human health. (7) _____ various efforts to reduce pollution, industrial activities and deforestation continue to harm the planet.

To solve these problems, governments and individuals must take action. (8) _____ creating more job opportunities, governments should implement stricter environmental policies. Likewise, individuals can contribute by supporting charities, recycling, and raising awareness.

In conclusion, social problems are complex (9) _____ not impossible to overcome. By working together, we can build a fairer and more sustainable society for future generations. Now is the time to act!

Question 1: A. In addition

B. In addition to

C. Moreover

D. Furthermore

Question 2: A. Because

B. In spite of

C. Due to

D. Although

- Question 3:** A. As a result B. In contrast C. In case D. Thanks to
Question 4: A. However B. Therefore C. Nonetheless D. Furthermore
Question 5: A. Apart from B. Instead of C. Owing to D. Because of
Question 6: A. but B. or C. and D. nor
Question 7: A. Since B. Despite C. Though D. Thus
Question 8: A. Besides B. Moreover C. Furthermore D. All are correct
Question 9: A. or B. but C. so D. and

Announcement: Conservation Efforts for a Greener Future

Dear Community Members,

(10) _____ climate change and deforestation are threatening our environment, we must take immediate action to conserve natural resources. (11) _____, we are launching a Green Earth Initiative to promote tree planting and waste reduction.

As soon as this program starts, volunteers will plant trees in urban areas (12) _____ we can improve air quality. (13) _____, workshops on recycling and sustainable living will be held in order that people understand how to minimize waste.

(14) _____ some may find conservation efforts challenging, the benefits are undeniable. On the other hand, ignoring these issues will lead to irreversible damage. Thus, we encourage everyone to participate.

If you care about the planet, join us! (15) _____, future generations will suffer the consequences.

Sincerely,

The Environmental Protection Team

- Question 10:** A. After B. Before C. Since D. When
Question 11: A. However B. Therefore C. Moreover D. Whereas
Question 12: A. so that B. in case C. even though D. even if
Question 13: A. In other words B. On the contrary C. In contrast D. In addition
Question 14: A. If B. Unless C. Though D. Hence
Question 15: A. Nevertheless B. Otherwise C. While D. Until

JOIN US IN MAKING A GREENER FUTURE!

(16) _____ growing environmental awareness, pollution continues to threaten our planet. Due to excessive plastic use and deforestation, nature suffers severe damage. As a result of human activities, global temperatures are rising rapidly. (17) _____ future generations, we must take action!

Our initiative promotes eco-friendly habits by means of educational campaigns and community clean-ups. In addition to tree-planting activities, we encourage people to reduce waste (18) _____ switch to sustainable products. You can contribute either by volunteering (19) _____ by donating.

Not only will you protect the environment, (20) _____ also inspire others to do the same. In the event of natural disasters, your efforts will make a difference. Let's act today so that we can build a cleaner, healthier world for all!

Join us now!

- Question 16:** A. On account of B. In spite of C. In terms of D. Regardless of
Question 17: A. For the sake of B. With a view to C. In the event of D. By means of
Question 18: A. as long as B. as soon as C. as well as D. so long as

Question 19: A. nor

B. and

uigeli.xyz C. yet

D. or

Question 20: A. but

B. yet

C. so

D. for

Dạng câu hỏi về TỪ VỰNG

Cách xử lý dạng câu hỏi từ vựng trong bài thi

1 Bước 1:

Dịch câu có chứa chỗ trống cần điền hoặc dịch thêm một câu trước đó để giúp chúng ta hiểu rõ ngữ cảnh.

2 Bước 2:

Xét các đáp án xem lựa chọn nào phù hợp nhất với ngữ cảnh câu vừa dịch.

Ví dụ

Buy and consume fresh, organic food and drinks, especially things produced locally. This reduces the need for long-distance food _____.

A. storage

B. transport

C. preservation

D. preparation

Lời giải chi tiết:

☛ **Tạm dịch:** Buy and consume fresh, organic food and drinks, especially things produced locally. This reduces the need for long-distance food _____.

(Mua và tiêu thụ thực phẩm và đồ uống tươi, hữu cơ, đặc biệt là những thứ được sản xuất tại địa phương. Điều này giảm nhu cầu về thực phẩm đường dài _____.)

Xét các đáp án:

A. storage /'stɔ:riɔ:/ (n): sự dự trữ, sự tích trữ (hàng hoá, dữ liệu...)

B. transport /'trænsɒ:t/ (n): sự vận chuyển

C. preservation /,prezə'veɪʃn/ (n): sự bảo quản

D. preparation /,prepə'reɪʃn/ (n): sự chuẩn bị

→ Nhận thấy được một từ rất quan trọng trong ngữ cảnh là từ *long-distance* (đường dài).

→ Do đó đáp án phù hợp *transport* liên quan đến việc vận chuyển.

Dịch câu hoàn chỉnh: Mua và tiêu thụ thực phẩm và đồ uống tươi, hữu cơ, đặc biệt là những thứ được sản xuất tại địa phương. Điều này giảm nhu cầu về vận chuyển thực phẩm đường dài.

→ Do đó, B là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

HOW TO START A TRAVEL AGENCY IN VIETNAM

Guidance For Those Who Are Interested In Vietnam – One Of The Top Destinations

Tourism is getting more and more important, becoming one of the fastest-growing (1) _____ in Vietnam. The reason for the rapid development of tourism is an increasing (2) _____ of foreign visitors coming to Vietnam every year. However, the services for tourism in Vietnam are quite limited. Therefore, great efforts have been made to improve tourism. There are several steps that you should take to ensure the success of your company.

- First, you need to contact local governments to get information about tourist attractions.
- Then, you need to make a list of the (3) _____ and write interesting descriptions of these places to attract the customers.
- After that, you need to arrange the activities to create a perfect (4) _____ for your tourists.

• Last but not least, to increase the sales, you need to run marketing (5) _____ to make your company and your tours widely known.

There're lots of things you must do to set up and run a travel agency properly in Vietnam. However, if your company (6) _____, it will not only bring benefits to you but also help to boost Vietnamese tourism.

(Adapted from Move on)

- | | | | |
|---------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| Question 1: A. companies | B. industries | C. factories | D. retailers |
| Question 2: A. amount | B. level | C. quality | D. number |
| Question 3: A. locations | B. stations | C. conditions | D. directions |
| Question 4: A. timetable | B. routine | C. schedule | D. process |
| Question 5: A. slogans | B. campaigns | C. titles | D. logos |
| Question 6: A. succeeds | B. bankrupts | C. withdraws | D. vanishes |

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

FIVE THINGS TO DO FOR A HEALTHY LIFE

Do you know any secrets to living longer? We talked to health (1) _____ to find out.

Here are five things to do!

1. Don't eat too much.

Being overweight causes health problems when you're older. According to a 2007 study on rats, limiting the (2) _____ you eat by 20–30% can extend your life. However, not eating enough can also have negative health effects.

2. Don't smoke.

It is now known that smoking leads to an early death. A 2013 study found that people who smoked can die up to 10 years earlier than someone who never smoked.

3. Don't drink too much alcohol.

Drinking too much alcohol can cause diseases in your heart and other important body parts. Adults who only have one or two alcoholic drinks at a time may not have heart disease. However, (3) _____ alcohol is best.

4. Don't skip sleep.

Sleep is one of the most important (4) _____ of your mental and physical health. A 2014 study showed that going to sleep and waking up each day at the same time will help you live longer.

5. Don't sit still.

Sitting all day is bad for your (5) _____ and physical health.

Move for 30 minutes a day, five days a week.

There you have it! Start (6) _____ these tips from today to live longer and healthier!

(Adapted from i-Learn Smart World 11 Workbook)

- | | | | |
|--------------------------------|-------------|-------------|--------------|
| Question 1: A. patients | B. dentists | C. experts | D. services |
| Question 2: A. level | B. variety | C. quality | D. amount |
| Question 3: A. avoiding | B. adopting | C. agreeing | D. accepting |

Question 4: A. features

B. aspects uigeli.xyz C. subjects

D. areas

Question 5: A. emotional

B. facial

C. oral

D. mental

Question 6: A. pursuing

B. capturing

C. following

D. obeying

HERE ARE SOME WAYS TO HELP REDUCE GLOBAL WARMING

Which of these do you regularly do?

• Use public transport.

If travelling long (1) _____, then use public transport rather than your car. However, if you carpool (travel together with a group of people in one car), then you are (2) _____ to help the environment. If we travel with others, we will use less petrol.

• Make a decision to reduce, recycle, and reuse.

Reduce waste by buying (3) _____ products. Don't forget to recycle plastics, glass, and paper products. You may wish to reuse some of your old items to help out, too. Take unneeded items to a recycling center.

• Plant trees.

Plants and trees are nature's lungs. They (4) _____ the oxygen we breathe. They also can shade your home, thus making it cooler so you don't need to run your air conditioners as much.

• Buy local goods.

When you buy goods imported from far-away places, it takes a lot of energy to (5) _____ them to your area. This means that if you don't buy local food and products, then more emissions of carbon dioxide will happen during the transportation (6) _____.

(Adapted from Friends Global 11 Students' book)

Question 1: A. distances

Question 2: A. selecting

B. picking

C. choosing

Question 3: A. plastic

B. reusable

Question 4: A. absorb

B. capture

C. explore

D. produce

Question 5: A. transport

Question 6: A. progress

B. action

C. process

DEFINING AND ACHIEVING GOALS

One personal (1) _____ goal that many people set for themselves is "I want to learn a new language." The problem with this is that learning a language can be a lifelong task. Phrased this way, the goal is too (2) _____ and too long-term, plus it does not define how you will know that you have achieved the goal.

Step 1: Break the goal into smaller, achievable steps.

To start with, choose a (3) _____ short-term goal, for example, "I want to take a basic Spanish class" or "My English is quite good, but I want to be able to tell jokes in English."

Step 2: Define how you are going to achieve Step 1.

Will you join a class or (4) _____ on an online course? Will you teach yourself at home? Will you listen to English comedians on YouTube?

Step 3: Define how you will know that you have achieved your goal.

You need to know that you have achieved your first, small goal before moving on to setting the next goal. How will you do this? Will you know that you have succeeded when you pass a test or complete a

course, or manage to make somebody laugh when you tell a joke? Define what your (5) _____ for success will be before you set out to achieve that goal.

Step 4: Once your first small goal has been achieved, you can set the next one.

Follow and repeat Steps 1 to 3 as often as needed until you achieve your big goal. This way you program yourself for success instead of (6) _____!

(Adapted from C21 Smart 12 Students' book)

Question 1: A. information B. relationship C. experience **D. development**

Question 2: A. broad B. wide C. deep D. high

Question 3: A. general B. specific C. confusing D. popular

Question 4: A. attend B. apply C. enroll D. register

Question 5: A. evidence B. proof C. document D. testament

Question 6: A. progress B. failure C. improvement D. victory

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

LEAVING DIGITAL FOOTPRINTS

Your history of surfing the Internet can matter to companies because they want to send you (1) _____ for things they want you to buy. But apart from businesses, there are other (2) _____ why your digital footprint should matter to you.

1. Showing others who you are

If people get information about you, they might pick bits and then (3) _____ you are good - or bad. For example, one day you write something silly online. Years later, it's found by the university you're applying to, and they don't think it's funny. Consequently, they may decide you're not the 'right' kind of person for them.

2. Keeping your information private

Everyone has information about themselves that they don't want everyone to know, but the Internet doesn't make the same (4) _____ that you would.

3. Keeping your money safe

There are plenty of people looking at information about you. Some of them want to (5) _____ from you, but the less information you put out, the harder it is for them. Bank (6) _____, card numbers, passwords, ... none of them should be written in emails or text messages.

(Adapted from Think 12)

Question 1: A. letters B. adverts C. packages D. vouchers

Question 2: A. excuses B. motives C. pretexts D. reasons

Question 3: A. pretend B. assure C. assume D. relate

Question 4: A. decisions B. efforts C. mistakes D. profits

Question 5: A. rob B. steal C. mug D. snatch

Question 6: A. accounts B. receipts C. details D. assets

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

WHAT TO DO IN A CRISIS

Whenever you face a stressful situation, your brain sends alarm (1) _____ to your body and causes your heart to beat faster and your muscles to tense in (2) _____ for immediate action. However, this reaction can often prevent us from thinking clearly about the best thing to do.

A good skill you can develop is the (3) _____ to react calmly in a crisis. By being aware of your body's stress response and training yourself to ignore that initial flood of emotions, you can make decisions based on clear-headed analysis.

- Remember to breathe – this is easy to forget when you are (4) _____ or enraged. And breathe deeply! A calmer body helps create a calmer mind.
- Focus on the (5) _____ – don't think about what should have been done differently. Concentrate on solving the immediate problem.
- Think positively – positive self-talk in a crisis is often helpful. For example, telling yourself how brave you are can help you (6) _____ your fear.

(Adapted from Friends Global 12)

- | | | | |
|----------------------------|----------------|----------------|----------------|
| Question 1: A. symptoms | B. signals | C. symbols | D. gestures |
| Question 2: A. preparation | B. agreement | C. prediction | D. achievement |
| Question 3: A. likelihood | B. possibility | C. probability | D. ability |
| Question 4: A. relaxed | B. relieved | C. alarmed | D. amused |
| Question 5: A. location | B. period | C. moment | D. result |
| Question 6: A. overuse | B. overcome | C. overwhelm | D. overtake |

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

ESSENTIAL LIFE SKILLS FOR UNIVERSITY STUDENTS

Most young people are excited about moving out and starting a new life on a university or college campus. But first, you will need to learn many basic skills.

You will need to learn (1) _____ skills. Your parents won't be there to cook for you or wash your clothes. No one will fix the broken light for you. You'll need to learn how to do all these things.

- At university, you'll probably have (2) _____ to complete your essays and assignments so time management is also important. Plan ahead and (3) _____ yourself about tasks that need to be finished.
- Another skill students need to learn is (4) _____ to make sure to have enough money to pay for important things like food and study books. Think carefully before you buy anything and try to save money.
- At university, you'll meet lots of new people and building (5) _____ is another important life skill. Joining a society where you can share an (6) _____ such as sport or drama with other students can help you make friends easier.

These life skills will help you have a healthy and happy university life.

- | | | | |
|---------------------------|---------------|------------------|------------------|
| Question 1: A. protective | B. internal | C. domestic | D. industrial |
| Question 2: A. deadlines | B. reports | C. events | D. schedules |
| Question 3: A. reminisce | B. remember | C. evoke | D. remind |
| Question 4: A. marketing | B. budgeting | C. computing | D. accounting |
| Question 5: A. relatives | B. siblings | C. acquaintances | D. relationships |
| Question 6: A. interest | B. excitement | C. approval | D. opinion |

LET'S MAKE A DIFFERENCE AND CLEAN UP OUR COMMUNITY!

Bournemouth City Council is excited to announce the 14th annual Neighbourhood Clean Up Program. Everyone who works or lives in the city of Bournemouth can improve our (1) _____ of lives. It's our community, and it's our chance to make a difference to benefit everyone. The 14th annual Neighbourhood Clean Up event will occur on Saturday, 12 August, 2021, from 09.00–11.00 a.m. Volunteers should (2) _____ in front of the Fire station at 1833 High Street. Parking is free and provided at William's Community Centre across the street. All tools and supplies are provided.

We have four types of activities to choose. We need 10–15 volunteers for each activity:

- **Tree planting** along the northern motorway. Our aim is to plant 55 trees (3) _____ by Jamie's Nursery.
- **Rubbish removal** in the (4) _____ lot next to Saint Peter's Hospital. We want to remove all the rubbish. A truck will transport the rubbish to a local dump.
- **Wright Park** has plenty of litter which needs to be removed. We need to start by emptying the rubbish bins, then picking up the litter. A free lunch is provided.
- **The Jackson Nature Trail** needs volunteers to lead nature tours. A (5) _____ and a trainer will help you. You just need to love nature.

For further information or to (6) _____ for your favourite activity, please call Peter at 01202 318933 or email Mark at info@bournemouthcleanup.org.

(Adapted from Discovery 10)

- | | | | |
|---------------------------|---------------|----------------|--------------|
| Question 1: A. quality | B. quantity | C. amount | D. level |
| Question 2: A. divide | B. combine | C. gather | D. dissolve |
| Question 3: A. borrowed | B. recruited | C. purchased | D. donated |
| Question 4: A. blank | B. vacant | C. hollow | D. devoid |
| Question 5: A. guidebook | B. notice | C. brochure | D. catalogue |
| Question 6: A. compensate | B. contribute | C. participate | D. register |

SOCIAL PROBLEMS FACING TEENS IN THE US TODAY

Top problems teens see among their peers

In many countries around the world, it is not easy growing up because teens are dealing with many social issues. A study carried out by a famous research center in the US found out that the (1) _____ were among the most serious ones.

- **Anxiety and depression:** Seven in ten teenagers considered them a serious problem among their peers. The main (2) _____ of teenagers' anxiety and depression was social pressure, such as the pressure to look good, to fit in social groups, and to be good at sports.
- **Bullying:** 55% said that bullying was a major problem for teenagers, and around 15% (3) _____ that they had experienced some form of cyberbullying. Girls or younger students were more likely to be (4) _____ of bullying.
- **Poverty:** Four out of ten teens said that poverty was also a major problem for them. In fact, about 20% of the teens in the survey (5) _____ to live below the poverty line every day. The survey results suggest that more support should be (6) _____ to help teenagers avoid serious social issues and enjoy a happier life.

(Adapted from Global Success 11)

- | | | | |
|-----------------------|-----------|--------------|------------|
| Question 1: A. latter | B. former | C. following | D. preview |
|-----------------------|-----------|--------------|------------|

- Question 2:** A. source B. origin C. resource D. purpose
Question 3: A. denied B. admitted C. approved D. opposed
Question 4: A. preys B. patients C. sufferers D. victims
Question 5: A. managed B. struggled C. succeeded D. decided
Question 6: A. provided B. neglected C. dismissed D. required

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

EXPLORE YOUR FUTURE AT THE UNIVERSITY OF BRICKERRY

Programmes for every stage of your academic journey

The University of Brickerry offers qualified programmes for international students all over the world, including fast-growing sectors of computer science, engineering, biotechnology and tourism-hospitality. Not just a well-established institution for academic improvement with reasonable annual (1) _____, the school provides plenty of facilities and support: accommodation, English classes, art clubs and a sports center — all to help international students quickly fit into a multicultural environment. Moreover, there are plenty of (2) _____ granted to our students to encourage them to build a sustainable future.

Have a look at our top chosen programmes by thousands of students every year.

VOCATIONAL PROGRAMMES

When the (3) _____ for skilled workers has risen, our vocational programmes provide practical courses and hands-on experience for students to master their targeted skills within a period of 12-24 months.

UNDERGRADUATE PROGRAMMES

All the courses are carefully designed to help students acquire academic achievements and qualities for their future careers. Besides, two internship periods (4) _____ students with valuable work experience.

TRY AND FIND PROGRAMMES

Wonder if you might not have chosen the right programme? This is what this 6-8-week programme is for. There are preliminary sessions so that students can have a closer look at the sectors they are going to (5) _____ in.

POSTGRADUATE PROGRAMMES

Many students enroll in this program to pursue their interest in research and to challenge themselves to new opportunities after completing their undergraduate studies. The University of Brickerry understands what it takes to aid students in utilising their full (6) _____.

(Adapted from C21 Smart 12)

- Question 1:** A. fares B. tolls C. fees D. fines
Question 2: A. scholarships B. donations C. assignments D. activities
Question 3: A. pursuit B. demand C. interest D. concern
Question 4: A. perform B. inquire C. assure D. equip
Question 5: A. confide B. specialize C. major D. believe
Question 6: A. possibility B. capability C. likelihood D. probability

1.6 Dạng câu hỏi về CẤU TRÚC – CỤM TỪ

1.6.1. Dạng câu hỏi về giới từ

S T T	CÁC CẤU TRÚC GIỚI TỪ THÔNG DỤNG THƯỜNG GẶP	NGHĨA
1	a vehicle for sth	một phương tiện để đạt được cái gì
2	abide by sth = conform to/with sth = comply with sth = adhere to sth = follow/obey sth	tuân thủ điều gì đó
3	adapt to sth = be adaptable to sth	thích nghi với cái gì
4	add sth to sth / be added to sth	thêm cái gì vào cái gì / được thêm vào cái gì
5	adjust to sth	điều chỉnh theo cái gì
6	agree on/about/with sth / agree with sb about/on sth	đồng ý về điều gì / đồng ý với ai về điều gì
7	ahead of time / behind time / on time / in time	trước thời hạn / muộn giờ / đúng giờ / kịp giờ
8	apart from	ngoại trừ, ngoài ra
9	appeal to sb	kêu gọi / hấp dẫn, lôi cuốn ai đó
10	approve of sth	tán thành, chấp thuận điều gì
11	argue with sb about/over sth	tranh cãi với ai đó về điều gì
12	arrive at sth / arrive in sth	đến địa điểm nhỏ (sân bay, nhà ga...) / đến địa điểm lớn (tên thành phố, quốc gia..)
13	assimilate sth into sth	hòa nhập cái gì vào cái gì
14	at last >< at first	cuối cùng >< đầu tiên
15	at least >< at most	ít nhất, tối thiểu >< tối đa
16	at one's own pace	theo tốc độ của riêng mình
17	at the end of sth / in the end / by the end of sth	cuối của cái gì / cuối cùng / tính đến cuối của cái gì
18	attitude to/toward(s) sb/sth	thái độ đối với ai/cái gì
19	be (dis)satisfied with sth	(không) hài lòng với điều gì

S T T	CÁC CẤU TRÚC GIỚI TỪ THÔNG DỤNG THƯỜNG GẶP	NGHĨA
20	be (in)capable of doing sth = be (un) able to do sth	(không) có khả năng làm việc gì
21	be absent from sth	vắng mặt ở đâu
22	be absorbed in sth	say mê, mải mê cái gì
23	be addicted to sth = be hooked on sth	nghiện cái gì
24	be afraid of sb/sth/doing sth	sợ ai/cái gì/làm việc gì
25	be allergic to sth	dị ứng với thứ gì
26	be amazed at/by sth	ngạc nhiên bởi cái gì
27	be angry at/about/over sth	tức giận về điều gì
28	be ashamed of sth	xấu hổ về điều gì

S T T	CÁC CẤU TRÚC GIỚI TỪ THÔNG DỤNG THƯỜNG GẶP	NGHĨA
29	be associated with sth	liên quan đến cái gì đó
30	be astonished at/by sth	kinh ngạc với cái gì
31	be at an advantage / be at a disadvantage	ở thế thuận lợi, có lợi thế / ở thế bất lợi, gặp khó khăn
32	be at stake/risk = be in danger	bị đe dọa, gặp nguy hiểm
33	be attached to sth	gắn với cái gì
34	be attractive to sb	hấp dẫn với ai đó
35	be available for sth / be available to sb	có sẵn cho cái gì / có sẵn cho ai
36	be aware of sth / be conscious of sth	nhận thức điều gì / có ý thức rõ ràng về điều gì đó
37	be awash with sth	tràn ngập cái gì
38	be based on sth	dựa trên cái gì
39	be beneficial to sb/sth	có lợi cho ai/cái gì
40	be bombarded with sth	bị tấn công/bủa vây bởi cái gì
41	be/get bored with/of something	chán với/về cái gì
42	be busy with sth	bận rộn với việc gì
43	be careful of/with/about sth	cẩn thận với cái gì
44	be careless with/about sth	bất cẩn với điều gì
45	be close to sb/sth	gần gũi với ai/cái gì
46	be committed to sth	quyết tâm, cam kết, tận tâm với điều gì

S T T	Cấu trúc	Nghĩa
47	be communicated to sb	được truyền đạt / được thông báo / được giao tiếp đến ai đó
48	be composed of sth	được tạo thành từ, bao gồm các thành phần nào đó
49	be compulsory for sb	bắt buộc đối với ai
50	be concerned/worried about sth worry about sth	quan tâm/lo lắng điều gì lo lắng điều gì
51	be connected with/to sth	được kết nối với cái gì
52	be credited with sth	được ghi nhận với cái gì
53	be crowded with sb/sth	đông đúc, đầy ai/cái gì
54	be dangerous for sb	nguy hiểm cho ai đó
55	be dependent on sb/sth = depend on sb/sth	phụ thuộc vào ai/cái gì
56	be diagnosed with sth	được chẩn đoán mắc bệnh gì
57	be different from sb/sth	khác so với ai/cái gì
58	be disappointed	thất vọng về điều gì

S T T	uigeli.xyz	
	Cấu trúc	Nghĩa
	about/at/by/with sth	
59	be enclosed with sth	kèm theo cái gì đó
60	be enthusiastic about sth	nhiệt tình về điều gì
61	be equal to sb/sth	ngang bằng với ai/cái gì
62	be equipped with sth	được trang bị thứ gì
63	be essential to/for sth	cần thiết cho cái gì
64	be excited about/at/by/for sth	phấn khích, hào hứng với việc gì
65	be familiar to sb	thân thuộc với ai
	be familiar with sth	cảm thấy quen thuộc với cái gì
66	be famous/well-known for sth	nổi tiếng vì điều gì
67	be fed up with sth/doing sth	chán ngấy việc gì/làm việc gì đó
68	be filled with sth	chứa đầy thứ gì
69	be fitted with sth	được trang bị cái gì
70	be flooded with sth	ngập trong cái gì đó
71	be for sale	được giao bán
72	be free from sth	thoát khỏi cái gì
S T T		
	Cấu trúc	Nghĩa
73	be frightened of/about sth	sợ hãi về điều gì đó
74	be full of sth	đầy thứ gì đó
75	be good at sth/doing sth	giỏi (làm) việc gì
	be bad at sth/doing sth	đốt/kém (làm) việc gì
76	be good for sb/sth	tốt cho ai đó/cái gì đó
	be bad for sb/sth	không tốt cho ai/cái gì đó
77	be grateful to sb for sth	biết ơn ai đó vì điều gì
78	be harmful to sth/sb	có hại cho ai/cái gì
79	be high in sth	cái gì đó ở mức cao
80	be home to sb/sth	là nơi cư trú của ai/loài nào
81	be hopeful about sth	hy vọng về điều gì
82	be hopeless at/with sth	rất kém, rất tệ, không có kĩ năng về cái gì
83	be hungry for sth	khao khát/thèm khát cái gì
84	be ideal for sth	lý tưởng cho việc gì
85	be impressed by/with/at sth	ấn tượng cái gì
86	be in a queue	xếp hàng
87	be in charge of sth	phụ trách việc gì
88	be in one's teens	ở tuổi thiếu niên
89	be in one's twenties	ở độ tuổi đôi mươi
90	be in support of sth/sb	ủng hộ ai/cái gì

S T T	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
91	be in the middle of sth	ở giữa của cái gì
92	be in use	đang được sử dụng
93	be independent of sb/sth	độc lập, tự chủ với ai/cái gì
94	be intended for/as sb/sth	dành cho ai/cái gì (thiết kế, lên kế hoạch dành cho ai/cái gì)
95	be interested in sth/doing sth = be fond of sth/doing sth = be keen on doing sth = be keen to do sth	hứng thú với điều gì/làm gì
96	be involved in sth/doing sth	tham gia vào cái gì/làm gì đó
97	be knowledgeable about sth	có hiểu biết về cái gì
98	be late for sth	muộn việc gì

STT	Cấu trúc	Nghĩa
99	be linked to sth	được liên kết với cái gì đó
100	be located/situated in sth	nằm ở đâu
101	be made from sth be made of sth	được làm từ cái gì đó (nguyên liệu bị biến đổi hoàn toàn) được làm từ cái gì đó (nguyên liệu vẫn giữ nguyên dạng)
102	be made into a film	được dựng thành phim
103	be made up of sth = be formed from sth	được tạo thành từ
104	be met with suspicion	vấp phải sự nghi ngờ
105	be mistaken about sth	nhầm lẫn về điều gì
106	be mixed with sth	trộn lẫn với cái gì
107	be named after sb/sth	được đặt theo tên của ai/cái gì
108	be on business	đi công tác
109	be on edge/verge of sth	trên bờ vực, sắp sửa bị
110	be on sale	đang được giảm giá
111	be on the scene	có mặt tại hiện trường
112	be on vacation	đang trong kỳ nghỉ
113	be open to sth/sb	rộng mở đối với ai/cái gì
114	be optimistic/pessimistic about sth	lạc quan/bi quan về điều gì
115	be pleased with sb/sth	hài lòng với ai/cái gì
116	be plugged in sth	cắm vào cái gì
117	be popular with sb	phổ biến với ai
118	be proud of sb/sth = take pride in sb/sth	tự hào về ai/điều gì
119	be qualified for sth	đủ tiêu chuẩn cho việc gì đó

STT	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
120	be quick at doing sth	nhạy bén trong việc làm gì
121	be ready for sth	sẵn sàng cho cái gì
122	be regretful about sth	hối tiếc về điều gì
123	be related to sth	có liên quan đến cái gì
124	be relevant to sth	liên quan đến cái gì
125	be remembered as sb/sth	được nhớ đến như là ai/thứ gì
S T T	Cấu trúc	Nghĩa
126	be resistant to sth	chống chọi với cái gì
127	be responsible for sth/doing sth be responsible with sth	chịu trách nhiệm về điều gì/làm điều gì có trách nhiệm với cái gì
128	be restricted to sth	bị giới hạn ở
129	be rich in sth	giàu, có nhiều cái gì đó
130	be scared of sb/sth	sợ cái gì
131	be selfish about sth	ích kỷ về điều gì
132	be sensitive to sth	nhạy cảm với cái gì
133	be separate from sb/sth	tách biệt khỏi ai/cái gì
134	be shocked at sth	bị sốc vì điều gì
135	be short for sth	viết tắt cho cái gì
136	be shortlisted for sth	được lọt vào danh sách gì
137	be similar to sth	tương tự như cái gì
138	be skilled at/in doing sth	khéo léo, có tay nghề làm gì
139	be special about sth	điều gì đó đặc biệt ở... / có điểm đặc biệt ở...
140	be strange to sb	lạ lùng/xa lạ với ai
141	be stressed about/out sth	căng thẳng vì điều gì
14	be successful in sth = succeed in	thành công trong việc gì

STT	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
2	sth	
14 3	be suitable for sb/sth	thích hợp với ai/cái gì
14 4	be superior to sb/sth	vượt trội hơn ai/cái gì
14 5	be surprised at/by sth	ngạc nhiên vì điều gì
14 6	be suspicious of sb/sth	ngghi ngờ về ai/thứ gì
14 7	be terrible at sth/doing sth	kém việc gì/làm việc gì
14 8	be terrified of sth/doing sth	sợ việc gì/làm việc gì đó
14 9	be thankful to sb for sth/doing sth	cảm ơn ai đó vì việc gì/làm việc gì
15 0	be tired of sth/doing sth	mệt mỏi vì việc gì/làm việc gì
15 1	be under stress/pressure	chịu căng thẳng/áp lực
15 2	be under the impression	ấn tượng sai lầm
15 3	be upset about/at/over sth be upset with sb	buồn, thất vọng về việc gì buồn, thất vọng về ai
15 4	be useful for/in sth/doing sth	hữu ích với cái gì/cho việc làm gì
15 5	be wary of	cảnh giác với, thận trọng với

STT	Cấu trúc	Nghĩa
156	be worse off	trở nên tồi tệ hơn
157	be worthy of sth	xứng đáng với điều gì
158	be/get curious about sth	tò mò về cái gì
159	be/stay connected with sth	giữ liên lạc, giữ kết nối với cái gì
160	believe in sb/sth	tin vào ai/điều gì
161	belong to sb	thuộc về ai đó
162	benefit from sth	hưởng lợi từ cái gì
163	beware of sth	coi chừng cái gì
164	borrow sth from sb	mượn cái gì từ ai đó
165	by contrast	ngược lại, trái lại
	by the way	nhân tiện, à này

STT	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
166	on the way to sth	trên đường tới đâu
	in the way	cản trở, ngáng đường
167	click on sth	bấm vào cái gì
168	coincide with sth	trùng hợp với cái gì
169	combine sth with sth	kết hợp cái gì với cái gì
170	comment on sth	biên luận về điều gì
171	communicate with sb	giao tiếp với ai
172	compare sb/sth with/to sb/sth	so sánh ai với ai, so sánh cái gì với cái gì
173	compensate for sth	bù đắp, bồi thường cho cái gì
	compete against	cạnh tranh với, thi đấu chống lại
	compete for sth	cạnh tranh giành lấy cái gì
	compete in	cạnh tranh ở
	compete with	cạnh tranh với
175	complain about sth	phàn nàn về điều gì
176	compliment sb on sth	khen ngợi ai đó về điều gì
177	concentrate on sth = focus on sth	tập trung vào cái gì
178	confide in sb	tâm sự, thổ lộ với ai
179	confuse sb with sth	khiến ai nhầm lẫn cái gì
180	connect to sth	kết nối với, liên quan tới cái gì đó
	consist in	cốt ở, cốt tại, ở chỗ
181	consist of	bao gồm

STT	Cấu trúc	Nghĩa
182	contrary to sth	trái ngược với cái gì
183	contribute to sth/doing sth	góp phần vào cái gì/làm cái gì
184	cooperate with sb	hợp tác với ai đó
185	crash sth into sth	đâm cái gì vào cái gì
186	date back (to...) / date from... / date to...	đã có từ...
187	deal with = cope with	đối phó với
188	decide on sth	quyết định điều gì
189	describe sb/sth as sb/sth	miêu tả, coi ai/cái gì như là ai/cái gì
190	detract from sth	làm giảm bớt cái gì
191	disagree with sb on/over/about sth	không đồng ý với ai đó về điều gì
192	discourage sb from doing sth	khiến cho ai không còn muốn làm gì
193	discuss sth with sb	thảo luận cái gì với ai
	discuss with sb about sth	thảo luận với ai đó về điều gì
	discuss sth = have a discussion about sth	thảo luận điều gì
194	divide sb/sth into	chia ai/cái gì đó thành
195	donate sth to sb	quyên góp, ủng hộ thứ gì cho ai

STT	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
196	dream of/about sth	mơ về điều gì
197	educate sb about sth	giáo dục ai về cái gì
198	empathize with sb	đồng cảm với ai
199	end up with sth	kết thúc với cái gì đó
200	engage in sth/doing sth	tham gia vào cái gì/làm cái gì
201	engage sb in sth/doing sth	thu hút, lôi kéo ai vào việc gì/làm việc gì
202	enquire about sth	hỏi/điều tra về điều gì
203	escape from sb/sth	thoát khỏi ai/cái gì
204	excel at/in sth/doing sth	xuất sắc, giỏi ở việc gì đó/làm việc gì
205	expert on sth	chuyên gia về cái gì
206	explain sth to sb	giải thích điều gì đó cho ai
207	familiarize sb with sth	giúp ai đó hiểu / làm quen với cái gì
208	feel sorry for sth	cảm thấy có lỗi vì điều gì

ST T	Cấu trúc	Nghĩa
209	feel stressed from sth	cảm thấy căng thẳng từ cái gì
210	feel thankful for sth	cảm thấy biết ơn vì điều gì
211	fight against sth	chiến đấu chống lại cái gì đó
	fight for sth	chiến đấu vì điều gì
212	for or against	ủng hộ hay phản đối
213	for the rest of one's life	trong suốt quãng đời còn lại của ai đó
214	force sb away from sth	buộc ai đó tránh xa cái gì
	force sb out of sth	buộc ai ra khỏi cái gì
215	forget about sth	quên điều gì
216	get/be angry with sb	tức giận với ai
217	be glued to sth	dán mắt vào cái gì đó
218	gossip about sth	buôn chuyện phiếm về việc gì
219	graduate from sth	tốt nghiệp từ đâu
220	help out	giúp đỡ, trợ giúp
	help sb with sth	giúp ai đó với cái gì
221	identify with sb	đồng nhất với ai; đồng cảm với ai
222	immerse oneself in sth	đắm mình vào cái gì
223	impose on sb	áp đặt lên ai
224	be in a panic	trong cơn hoảng loạn
225	in advance	trước
226	in brief	tóm lại
227	in cash	bằng tiền mặt
228	in conclusion	kết luận lại, nói tóm lại
229	in contrast	ngược lại, trái lại

ST T	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
230	in detail	một cách chi tiết
231	in doubt	ngghi ngờ
232	in essence	về bản chất, về cơ bản
233	in fact	trên thực tế
234	in general = on the whole	nhìn chung, tổng quát
235	in honor of	vinh dự được
236	in need	cần
	in need of sth	đang cần cái gì

ST T	Cấu trúc	Nghĩa
237	in particular	đặc biệt, cụ thể là
238	in person	mặt đối mặt, trực tiếp
239	in reality	trên thực tế
240	in response to sth	đáp lại, hưởng ứng điều gì
241	in return	đáp lại / để đền đáp lại / để đổi lại
242	in search of	đang tìm kiếm ...
243	in summary / to sum up / in short	nói tóm lại
244	in the company of sb	ở cùng với ai đó
245	in the field of sth	trong lĩnh vực gì
246	in the wrong	sai
247	in theory	về lý thuyết
248	be in use	đang được sử dụng, đang dùng
249	incline towards sth	có khuynh hướng / thiên về / nghiêng về điều gì đó
250	increase (n)/decrease (n) in sth	tăng/giảm cái gì
251	inform sb of/about sth	thông báo cho ai về việc gì
252	interact with sb	tương tác với ai đó
253	introduce sb/sth to sb/sth	giới thiệu ai/cái gì với ai/cái gì
254	invest in sth	đầu tư vào cái gì
255	involve sb (in sth/in doing sth)	lôi kéo ai đó vào việc gì/làm việc gì
256	join in	tham gia vào
257	judge sb by sth	đánh giá ai qua cái gì
258	know of/about sth	biết về điều gì
259	lack of sth	việc thiếu cái gì đó
260	laugh at sb/sth	cười nhạo ai/cái gì
261	lead to sth	dẫn đến điều gì
262	learn about sth	tìm hiểu về điều gì
263	learn sth by heart	học thuộc lòng cái gì
	learn sth from sb	học hỏi điều gì từ ai

ST T	Cấu trúc	uigeli.xyz Nghĩa
264	leave comments on sth	để lại bình luận về điều gì
265	leave sth behind	để, bỏ lại cái gì phía sau
266	lecture sb about sth	giảng cho ai về cái gì

ST T	Cấu trúc	Nghĩa
267	lend sth to sb	cho ai đó mượn cái gì đó
268	lie on sth	nằm trên cái gì
	lie to sb	nói dối ai
269	major in sth	chuyên ngành chính là gì
270	mistake sb/sth for sb/sth	nhầm ai/cái gì với ai/cái gì
271	mix with	hoà lẫn với
272	nag sb about sth	căn nhắc ai đó về chuyện gì
273	on a basis	trên cơ sở, trên nền tảng
274	on a regular basis	một cách thường xuyên
275	on a small/large scale	trên quy mô nhỏ/lớn
276	on arrival	khi tới nơi, lúc đến nơi
277	on average	trung bình
278	on demand	theo yêu cầu, theo nhu cầu
279	on end	liền, liên tục
280	on one's own	riêng mình, một mình
281	on the basis of sth	dựa trên cái gì
282	on the corner of sth	ở góc của cái gì đó
283	on the left/right of sth	ở bên trái/phải của cái gì đó
284	on the outskirts of sth	ở ngoại ô của
285	be on trial	đang trong giai đoạn thử việc / thử nghiệm / đang bị xét xử / đang trong phiên tòa
286	be on vacation	đang trong kỳ nghỉ; đi nghỉ
287	participate in = take part in	tham gia vào
288	pay for sth	trả tiền cho cái gì
289	point at sb/sth	chỉ vào ai/cái gì
290	pose with sb/sth	tạo dáng với ai/thứ gì
291	praise sb for sth	khen ngợi ai đó vì điều gì
292	pray for sth	cầu nguyện cho điều gì
293	prepare for	chuẩn bị cho
294	prevent sb from sth/doing sth	ngăn chặn ai đó khỏi điều gì/làm việc gì
295	prior to sth	trước cái gì đó
296	protect sb/sth from sb/sth	bảo vệ ai/cái gì khỏi ai/cái gì

ST T	Cụm động từ (Phrasal Verb)	uigeli.xyz Nghĩa tiếng Việt
297	protest against sth	phản đối cái gì, biểu tình chống lại cái gì
298	provide sb with sth	cung cấp cho ai cái gì
	provide sth to/for sb	cung cấp cái gì đó cho ai đó
299	refer to sth	đề cập tới điều gì
300	reflect on sth	suy ngẫm, ngẫm nghĩ về điều gì đó
301	relate to sth	liên quan đến cái gì
302	rely on	dựa vào, dựa trên
303	remind sb about/of sth	nhắc ai đó về điều gì, gọi cho ai nhớ tới ai/cái gì
304	remove sth from sth	loại bỏ cái gì khỏi cái gì
305	replace sth with/by sth	thay thế cái gì bằng cái gì
306	reply to sb/sth	trả lời/hồi đáp ai/cái gì đó
307	resign from	từ chức
308	respond to sth	trả lời, phản hồi cái gì
309	result from	bắt nguồn từ điều gì (nguyên nhân)
	result in	dẫn đến điều gì (hậu quả)
310	share sth with sb	chia sẻ/dùng chung cái gì với ai
311	shop for sth	mua sắm thứ gì
312	smell of sth	có mùi gì
313	smile at sb	mỉm cười với ai
314	specialize in sth	chuyên về điều gì
315	stay away from	tránh xa khỏi
316	straight away	ngay lập tức, không chậm trễ
317	struggle with sth	đấu tranh/chật vật với cái gì
318	study sth under sb	học cái gì đó dưới sự hướng dẫn của ai
319	subscribe to sth	đăng ký/đặt cái gì
320	substitute for sb/sth	thay thế cho ai/cái gì
321	suffer from	chịu đựng, bị, mắc phải
322	tap on sth	nhấn vào cái gì đó
323	tease sb about sth	trêu chọc ai đó về điều gì
	tell about sth	kể về cái gì
	tell sb off for sth	mắng ai đó vì làm điều gì
324	tell sb apart	phân biệt được ai với ai

S T T	Cụm động từ (Phrasal Verb)	Nghĩa tiếng Việt
32 5	thank sb for doing sth	cảm ơn ai đó đã làm gì
32 6	thanks to sth/sb	nhờ có ai/cái gì
32 7	to be honest with sb	thành thật với ai đó
32 8	to begin/start with	đầu tiên, trước tiên
32 9	transform sth into sth	chuyển đổi cái gì thành cái gì đó
33 0	be under arrest	bị bắt giữ
33 1	be under control	được kiểm soát
	be out of control	ngoài tầm kiểm soát
33 2	be under the influence of sb/sth	chịu ảnh hưởng của ai/cái gì
33 3	value sth over sth	coi trọng cái gì hơn cái gì
33 4	view sb/sth as sb/sth	xem ai/cái gì như là ai/cái gì
33 5	vote for	bầu cho, bỏ phiếu cho
33 6	wait for sb/sth	chờ ai/cái gì
33 7	wake sb up	đánh thức ai dậy
33 8	warn sb about sth	cảnh báo ai đó về điều gì
33 9	withdraw sth from	rút cái gì đó ra khỏi

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following leaflets/announcements/advertisements and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 10.

CULTURE EXCHANGE – EXPERIENCE THE WORLD LIKE NEVER BEFORE!

"How can I fully immerse myself (1) _____ a new culture? Will I feel (2) _____ an advantage or struggle to adapt?" These are common concerns, but now you have the perfect solution! Introducing **Culture Exchange Hub**, a platform (3) _____ to travelers, students, and cultural enthusiasts. Whether

you are (4) _____ about history, art, or traditions, we provide resources that help you assimilate into new environments effortlessly. Our program is (5) _____ of immersive experiences, including live discussions with locals, virtual city tours, and interactive language workshops. You can explore activities (6) _____ to all ages and backgrounds. (7) _____ the end of the program, you will be (8) _____ with global customs and traditions. This initiative is beneficial (9) _____ anyone eager to broaden their cultural knowledge. We believe culture should be accessible to everyone, which is why our materials are free (10) _____ unnecessary barriers like language limitations.

Next Enrollment: September 2025

Join us now at www.cultureexchangehub.com

- Question 1:** A. with B. by C. for D. in
Question 2: A. on B. at C. in D. to
Question 3: A. sensitive B. relevant C. available D. harmful
Question 4: A. enthusiastic B. selfish C. regretful D. pessimistic
Question 5: A. terrified B. composed C. frightened D. ashamed
Question 6: A. referring B. subscribing C. appealing D. replying
Question 7: A. By B. On C. In D. Up
Question 8: A. familiar B. awash C. careful D. busy
Question 9: A. in B. with C. to D. off
Question 10: A. with B. from C. into D. away

ECO FUTURE – ACT NOW FOR A GREENER TOMORROW!

"How can I make a real difference in saving the planet? Is climate action (11) _____ to a sustainable future?"

If these are your concerns, now is the time to take action! Join **Eco Future**, an organization (12) _____ to combating climate change through real-world initiatives. Our projects are advantageous to both the environment and communities affected by pollution. Volunteers will not only (13) _____ to conservation but also become aware (14) _____ global environmental challenges. Our efforts include tree-planting campaigns (15) _____ to individuals and corporate groups, as well as educational programs designed for schools and universities. Our research is (16) _____ on cutting-edge climate studies, ensuring effective solutions. With cities flooded with waste and air pollution associated (17) _____ urbanization, immediate action is necessary. We aim to create a world without harmful emissions and wasteful habits. Are you ready to be part of the change?

- Question 11:** A. familiar B. attractive C. essential D. allergic
Question 12: A. committed B. addicted C. communicated D. restricted
Question 13: A. contribute B. glue C. respond D. adjust
Question 14: A. with B. of C. about D. to
Question 15: A. strange B. close C. home D. open
Question 16: A. dependent B. hooked C. keen D. based
Question 17: A. about B. with C. from D. down

ANNOUNCEMENT: THE FUTURE OF AI IN SCIENCE AND TECHNOLOGY

◆ **Date:** April 20, 2025

◆ **Venue:** Hall A, TechWorld Conference

Dear Participants,

We are excited about the upcoming **TechWorld Conference 2025**, where experts from around the world will discuss the role of Artificial Intelligence in shaping the future. AI is now (18) _____ with almost every aspect of life, from healthcare to transportation.

This event will be (19) _____ with professionals who are well-known (20) _____ their contributions to AI development. Attendees will also have the chance to explore cutting-edge innovations that are (21) _____ with the latest AI-driven technology.

However, as AI evolves, we must also be (22) _____ of its challenges. Many industries are bombarded (23) _____ ethical concerns, and we should not be (24) _____ about how AI impacts privacy. Additionally, AI-driven automation is (25) _____ from traditional methods, making continuous learning essential.

Seats are available (26) _____ early registrants, so don't miss this opportunity to be part of the future!

◆ For registration, visit: techworld2025.com

Best regards,

TechWorld Team

Question Section:

Question 18: A. connected

B. satisfied

C. filled

D. diagnosed

Question 19: A. fitted

B. crowded

C. disappointed

D. enclosed

Question 20: A. to

B. of

C. for

D. in

Question 21: A. mixed

B. pleased

C. bored

D. equipped

Question 22: A. conscious

B. capable

C. independent

D. suspicious

Question 23: A. out

B. with

C. for

D. about

Question 24: A. hopeful

B. optimistic

C. careless

D. special

Question 25: A. different

B. absent

C. made

D. formed

Question 26: A. to

B. down

C. in

D. across

STOP CYBERBULLYING – PROTECT OUR DIGITAL FUTURE

◆ **Date:** April 25, 2025

◆ **Venue:** Community Hall, City Center

Dear Students, Parents, and Educators,

Cyberbullying is becoming (27) _____ for young people as more individuals are (28) _____ the digital world. The internet should be a vehicle (29) _____ education and positive connections, but it has also become a place where many are (30) _____ of online harassment.

We must agree (31) _____ the importance of building a safe online community, where respect and kindness are fundamental. This event is designed to help students and parents understand how to be (32) _____ to digital challenges and (33) _____ of ethical online behavior, ensuring they actively support and promote respectful and kind interactions in the digital space.

What You'll Learn:

- How to identify cyberbullying and its impact on mental health
- Strategies to support victims and report online abuse

The importance of (34) _____ digital safety rules

How to develop a positive attitude towards online communication

Remember, everyone has the right to feel (35) _____ to others in online spaces, and no one should feel isolated or afraid. Support is available for those experiencing online bullying, and together, we can create a safer digital world.

Register now at: stopcyberbullyingevent.com

Let's take action (36) _____ of time to stop cyberbullying before it escalates!

Best regards,

Cyber Safety Organization

Question 27: A. dangerous B. compulsory C. hungry D. ready
Question 28: A. absorbed in B. worried about C. credited with D.

situated in

Question 29: A. with B. up C. for D. on

Question 30: A. at risk B. at least C. at first

D. at most

Question 31: A. on B. to C. for D. at

Question 32: A. related B. adaptable C. similar D.

grateful

Question 33: A. smell B. approve C. dream D. beware

Question 34: A. complying with B. adhering to C. abiding by D. All are correct

Question 35: A. resistant B. equal C. superior D. thankful

Question 36: A. ahead B. behind C. in D. on

FROM DREAM TO INVENTION – DAVID CARTER'S SUCCESS STORY!

Have you ever felt (37) _____ of failing? Meet David Carter, a passionate inventor in his twenties, who turned setbacks into success!

David was once (38) _____ at engineering and fed up (39) _____ traditional learning methods. Instead of giving up, he (40) _____ to new techniques, worked at his own pace, and pursued his passion. His dedication led to the creation of an AI-powered assistant, originally intended for students struggling with online learning.

This groundbreaking invention quickly gained recognition and is now (41) _____ in over 50 countries! It has been added to major education platforms and is officially (42) _____ to schools and learners worldwide. Now, David is (43) _____ his own startup, committed to improving education through technology.

His journey proves that with persistence, anyone can achieve greatness. Be (44) _____ at his story and get inspired to chase your own dreams!

Learn more at: www.inventorsjourney.com

Question 37: A. afraid B. full C. proud D. wary

Question 38: A. quick B. hopeless C. good D. impressed

Question 39: A. with B. in C. for D. to

Question 40: A. lied B. belonged C. glued D. adapted

Question 41: A. in return B. in person C. in fact D. in use

Question 42: A. in doubt B. on end C. for sale D. under control

Question 43: A. in charge of B. in the middle of C. in support of D. in a queue
Question 44: A. skilled B. amazed C. terrible D. angry

CHASE YOUR AMBITIONS IN THE CITY OF TOMORROW!

Are you in your teens or early career stage, dreaming of success in a fast-paced world? Urban life is full of challenges, but it is also (45) _____ for those who dare to dream big!

At **Future City Hub**, we connect ambitious minds with endless opportunities. Whether you're (46) _____ in business, technology, or the arts, our programs help you be successful in your field.

Why Choose Us?

- ☒ Be involved (47) _____ top networking events with industry leaders
- ☒ Get (48) _____ for competitive job markets through expert-led training
- ☒ Learn from mentors (49) _____ about urban development and innovation
- ☒ Discover cities rich in culture and economic growth
- ☒ Find career paths perfect (50) _____ your ambitions

Urbanization has been (51) _____ new opportunities, but also rising competition. Don't be (52) _____ the fast pace—learn how to thrive instead!

Question 45: A. ideal B. late C. short D. bad
Question 46: A. high B. interested C. rich D. plugged
Question 47: A. on B. across C. in D. through
Question 48: A. responsible B. useful C. shortlisted D. qualified
Question 49: A. knowledgeable B. mistaken C. curious D. upset
Question 50: A. over B. away C. off D. for
Question 51: A. scared of B. tired of C. shocked at D. linked to
Question 52: A. remembered as B. attached to C. surprised at D. stressed about

ANNOUNCEMENT: A LIFE STORY OF CLIMATE ACTION!

Dear Environmental Advocates,

Climate change is (53) _____ causing irreversible damage—we must act now! Join the **Global Green Summit** to hear the inspiring story of **Mark Jensen**, an activist whose journey from an ordinary citizen to a global advocate has been made into a film.

What You'll Gain:

- ☒ (54) _____ from green initiatives in daily life
- ☒ (55) _____ innovation with sustainability
- ☒ Hear experts (56) _____ on global actions
- ☒ Learn to take action without feeling (57) _____

This event is (58) _____ environmentalists, students, and business leaders. Whether you're new to climate action or an experienced advocate, you are worthy of making a difference!

Question 53: A. on the verge of B. on the basis of C. on the corner of D. on the left of
Question 54: A. Suffer B. Benefit C. Date D. Detract
Question 55: A. Replace B. Compare C. Discuss D. Combine
Question 56: A. click B. rely C. impose D. comment
Question 57: A. under stress B. under arrest C. on the scene D. on the whole
Question 58: A. popular with B. named after C. separate from D. worse off

THE DARK SIDE OF VIRTUAL LIFE

Social media has transformed the way we (59) _____ with others, but in (60) _____, it also leads to addiction, anxiety, and isolation. Many people are so absorbed in the virtual world that they (61) _____ with real-life relationships.

The Hidden Dangers of Virtual Living:

Endless scrolling can (62) _____ you from focusing on important tasks

Fake news and misinformation often (63) _____ people with misleading facts

Cyberbullying can destroy mental health, leaving victims (64) _____

How to Break Free:

- ☒ (65) _____ social media for a few hours each day
- ☒ (66) _____ in real-life hobbies and social activities
- ☒ (67) _____ with people face-to-face instead of texting
- ☒ (68) _____ yourself about the impact of excessive screen time
- ☒ Reflect on whether social media is truly making you happy

Question 59: A. communicate B. argue C. coincide D. deal

Question 60: A. advance B. conclusion C. summary D. reality

Question 61: A. pose B. mix C. struggle D. compete

Question 62: A. withdraw B. borrow C. remove D. prevent

Question 63: A. familiarize B. confuse C. help D. share

Question 64: A. in the wrong B. in a panic C. by the way D. on a basis

Question 65: A. Tap on B. Take part in C. Vote for D. Stay away from

Question 66: A. Major B. Confide C. Arrive D. Engage

Question 67: A. Identify B. Disagree C. Empathize D. Interact

Question 68: A. Educate B. Nag C. Complain D. Tease

ANNOUNCEMENT: LIFELONG LEARNING – THE KEY TO SUCCESS!

Dear Learners,

In today's world, education doesn't stop after graduation—it is a lifelong journey! Whether you want to (69) _____ your career, invest in new skills, or simply expand your knowledge, continuous learning is essential.

At the **Lifelong Learning Summit**, you will have the opportunity to:

- ☒ Learn (70) _____ industry experts and leaders
- ☒ Connect to new learning platforms and scholarship opportunities
- ☒ Discover how learning can (71) _____ for outdated skills in a changing job market
- ☒ Compete for exclusive career-boosting programs
- ☒ Understand how digital learning can be (72) _____ anytime, anywhere

Some people are under the impression that lifelong learning is only for students, but (73) _____, professionals and retirees also benefit from staying updated. Education should not be limited to a classroom—it should be a habit (74) _____.

Question 69: A. excel in B. believe in C. consist in D. join in

Question 70: A. by B. from C. about D. on

Question 71: A. fight B. pay C. compensate D. prepare

Question 72: A. on trial B. on arrival C. on average D. on demand

Question 73: A. in contrast B. in particular C. in brief D. in cash

Question 74: A. on a regular basis B. on the outskirts of C. on a small scale D. under the influence of

ANNOUNCEMENT: FIGHTING CRIME FOR A SAFER COMMUNITY!

◆ **Date:** August 15, 2025

◆ **Venue:** City Hall Conference Room

Dear Residents,

Crime rates are rising, and it's time to take action! This event will bring together law enforcement, community leaders, and experts (75) _____ crime prevention to discuss strategies for a safer neighborhood.

Key Topics:

How to protect yourself from common crimes

Ways to (76) _____ local authorities in crime prevention

Understanding how social issues (77) _____ increased criminal activity

Why technology can (78) _____ crime detection into a more effective system

Community efforts to discourage youth from criminal activities

Many cases of crime are met with suspicion, making it harder to solve them. (79) _____ the belief that only law enforcement can help, a strong community is the best defense against crime.

Register now at: www.safecityinitiative.com

Let's work together for a crime-free future!

Question 75: A. in need of B. in the field of C. in honor of D. in the company of

Question 76: A. protest against B. concentrate on C. incline towards D. cooperate with

Question 77: A. result from B. forget about C. result in D. gossip about

Question 78: A. transform B. divide C. crash D. judge

Question 79: A. Contrary to B. Apart from C. In search of D. To begin with

GIVE FROM THE HEART – MAKE A DIFFERENCE TODAY!

◆ Have you ever felt (80) _____ for what you have?

◆ Do you want to help those in need but don't know where to start?

At **Hearts of Hope**, we (81) _____ giving without expectations. Many people lack basic necessities, and your kindness can change lives!

How You Can Help

☑ Donate food, clothes, or funds (82) _____ struggling families

☑ Provide school supplies (83) _____ children who graduate from underprivileged schools

☑ Introduce volunteer programs to friends and family

☑ Lend a helping hand to those in need

☑ (84) _____ a world with more kindness and compassion

Why It Matters

• (85) _____, true charity comes from the heart, not from wealth

- Together, we can provide a future for those who have been left behind

Join us today and be a part of the change!

- Question 80:** A. thankful B. sorry C. stressed D. available
Question 81: A. fight for B. relate to C. believe in D. specialize in
Question 82: A. by B. for C. to D. on
Question 83: A. about B. on C. with D. to
Question 84: A. Pray for B. Wait for C. Shop for D. Substitute for
Question 85: A. In theory B. In detail C. In essence D. In response to

INNOVATE AND INVENT THE FUTURE!

Have you ever dreamed of becoming an inventor but didn't know where to start? Thanks (86) _____ TechGen Lab, that's about to change! We provide a creative space where aspiring innovators can (87) _____ top industry experts, collaborate on real-world projects, and gain hands-on experience in cutting-edge technologies. Whether you're passionate about AI, robotics, or sustainable energy, our labs are designed to bring an increase (88) _____ creativity and knowledge.

At TechGen Lab, you will not only be praised for your dedication but also have the opportunity to present your ideas to investors. Many of our participants (89) _____ with successful startups, turning their dreams into reality. Don't let your inventions stay in your head—wake up your creativity, embrace innovation, and shape the future with us!

- Question 86:** A. on B. at C. by D. to
Question 87: A. laugh at B. point at C. straight away D. study under
Question 88: A. at B. in C. of D. up
Question 89: A. tell about B. resign from C. end up D. decide on

BREAK FREE FROM THE SCREEN – REDISCOVER REAL LIFE!

Do you feel like social media is taking over your life? Many people spend hours scrolling through their phones, forgetting to enjoy real-life moments. But it's time to (90) _____ the digital world and embrace meaningful interactions!

Our **Digital Detox Program** is designed to help you break free from online distractions. Participants will learn how to value real-life conversations (91) _____ virtual likes, build strong relationships, and find joy in simple, offline activities. Research shows that reducing screen time leads to a decrease in stress and an improvement in mental well-being.

Imagine waking (92) _____ and enjoying a peaceful morning without notifications, spending quality time with loved ones, and rediscovering hobbies you once loved. Put your phone down, smile (93) _____ the world, and start truly living!

- Question 90:** A. escape from B. enquire about C. expert on D. engage in
Question 91: A. from B. into C. with D. over
Question 92: A. on B. in C. to D. up
Question 93: A. in B. on C. at D. by

DARE TO FOLLOW YOUR DREAMS!

Anna was once stuck in routine life, traveling only on business and never for herself. But everything changed when, during a trip to Paris, she visited a bookstore where rare books were (94) _____. She accidentally mistook a classic novel (95) _____ a travel guide, and when the shopkeeper explained to her its real meaning, she realized how little she had explored the world.

Inspired by a professor who described Paris (96) _____ a city of endless possibilities, she felt a strong urge to break free. Back home, some people were for her decision to quit her job, while others were against it. Her family (97) _____ the risks, but she couldn't ignore her passion.

So, she packed her bags and left everything behind, choosing to explore the world (98) _____ her own. Along the way, strangers (99) _____ her bravery. Prior to this journey, she had never considered change. Now, she helps others find their own path. (100) _____ the rest of her life, she will never regret choosing adventure.

Will you take the leap? Start your journey today!

Question 94: A. at risk B. on vacation C. in danger **D. on sale**

Question 95: A. for B. off C. by D. over

Question 96: A. on B. as C. to D. at

Question 97: A. warned her about B. viewed her as
C. woke her up D. thanked her for

Question 98: A. from B. about C. on D. in

Question 99: A. complimented her on B. informed her about
C. reminded her of D. lectured her about

Question 100: A. In B. With C. For D. Of

1.6.2. Dạng câu hỏi về cụm động từ

S T T	CÁC CỤM ĐỘNG TỪ THÔNG DỤNG THƯỜNG GẶP		Nghĩa tiếng Việt
1	act on act out		hành động theo lời khuyên, đề xuất đóng vai, đóng kịch
2	ask about sth ask for sth ask sb out ask after		hỏi về điều gì đó yêu cầu điều gì đó; xin cái gì mời/rủ ai đi chơi hỏi thăm
3	break down break out break up break into break off		hỏng hóc, ngắt xiu, suy sụp nổ ra, bùng phát chia tay đột nhập vào chấm dứt, kết thúc; dừng lại đột ngột khi đang nói/làm gì đó; tách rời ra, gãy rời
4	brighten up bring about bring in		thắp sáng lên mang lại, gây ra kiếm được (tiền), tạo ra lợi nhuận; giới thiệu điều luật, chính sách, hệ thống mới; bắt giữ hoặc triệu tập ai đó
5	bring up bring together bring back bring out		đề cập đến điều gì; nuôi nấng ai tập hợp lại, gom lại mang lại, gợi nhớ làm nổi bật, tôn lên; sản xuất, phát hành (sản phẩm, sách, phim, v.v.)

	bring off	thành công trong việc làm điều gì đó khó khăn hoặc đầy thử thách
6	brush up on sth	trau dồi thêm điều gì
7	burn out	kiệt quệ, mệt mỏi
8	burst out	bật ra, phát ra
9	call for	kêu gọi, cần, đòi hỏi, yêu cầu
	call off	huỷ bỏ việc gì
	call out	gọi to
	call on	kêu gọi, mời, bảo ai (làm gì)
	call up	gọi điện thoại cho ai đó; triệu tập ai đó (thường là vào quân đội hoặc đội tuyển thể thao)

STT	Cụm động từ	Nghĩa tiếng Việt
10	calm down	bình tĩnh
11	care about	quan tâm, lo lắng về điều gì đó
	care for	chăm sóc
12	carry on	tiếp tục
	carry out	tiến hành, thực hiện
	carry off	- thành công trong việc làm điều gì đó khó khăn - giành được giải thưởng hoặc chiến thắng điều gì đó - mang đi (thường theo nghĩa tiêu cực như bệnh tật hoặc cái chết)
	carry away	khiến ai đó bị cuốn theo cảm xúc, quá phấn khích hoặc mất kiểm soát
13	catch on	- trở nên phổ biến, thịnh hành - hiểu ra điều gì đó (thường là sau một khoảng thời gian)
	catch out	- bắt lỗi, phát hiện ai đó nói dối hoặc làm sai - khiến ai đó bất ngờ hoặc bối rối
	catch up on	làm bù, cập nhật thông tin hoặc hoàn thành một việc mà trước đó chưa kịp làm
	catch up with	bắt kịp với
14	charge up	nạp, sạc pin
15	chat over	trò chuyện, thảo luận
16	check in	đăng ký, nhận phòng, nhận vé
	check out	trả phòng, thanh toán, làm thủ tục rời khỏi đâu đó
	check on sb	kiểm tra ai đó
17	account for	chiếm (không gian, thời gian); giải thích
18	apply for	nộp đơn xin cái gì đó (việc làm, học bổng, thị thực, v.v.)
	apply to	nộp đơn vào (công ty, trường học); áp dụng điều gì đó vào

STT	Cụm động từ	uigeli.xyz	Nghĩa tiếng Việt
		ai/cái gì	
19	cheer sb up	cổ vũ ai, làm cho ai đó tươi tỉnh lên	
20	chill out	thư giãn, nghỉ ngơi	
21	clean up	dọn dẹp, làm sạch	
22	clear out	dọn sạch	
23	close down	đóng cửa, phá sản, ngừng hoạt động	

STT	Cụm động từ	Nghĩa
	come across	tình cờ gặp
	come along with sb	đi cùng với ai đó
	come around	tỉnh lại
	come down	đi xuống, rơi xuống
	come in	đi vào
	come in for	chúc lấy, nhận lấy
	come into	thừa kế
24	come off	thành công hoặc diễn ra như mong đợi / bị rời ra, bong ra, tách ra
	come out	lộ ra, tung ra, xuất bản
	come over	ghé chơi, đột nhiên cảm thấy điều gì
	come up	xảy ra
	come up to	đạt tới
	come up with	nghĩ ra, nảy ra (ý tưởng, giải pháp)
25	cool down	hạ nhiệt, bình tĩnh lại
26	cope with	đối phó với
	count in sb	tính, đếm cả ai vào
27	count on sb	tin tưởng vào ai, phụ thuộc vào ai
	count towards sth	được bao gồm để tính vào cái gì
28	cram for exam	học gạo để thi (đến sát ngày thi mới cuống cuống học)
	cut down	chặt/đốn
29	cut off	cắt, cúp, ngừng cung cấp (điện, gas...)
	cut in	xen vào, ngắt lời
	cut down on	cắt giảm
	die for sth	hi sinh vì điều gì
30	die of sth	chết vì bệnh gì
	die out	tuyệt chủng
	drop off	thiu thiu ngủ; giảm, bớt
31	drop out of	bỏ giữa chừng
	drop sb off	thả ai đó xuống (xe)
32	dye out	nhuộm
33	eat out	đi ăn ngoài
34	end up	kết thúc, rốt cuộc, cuối cùng thì...
35	dress in	mặc đồ gì đó

STT	Cụm động từ	uigeli.xyz	Nghĩa
	dress up		ăn diện, ăn mặc đẹp
	fall behind		tụt hậu, tụt lại phía sau
	fall for sth		yêu, phải lòng ai đó; bị lừa, mắc bẫy
	fall back on		nhờ cậy đến, sử dụng khi không còn lựa chọn khác
36	fall in love with sb		phải lòng ai
	fall out with		cãi nhau, bất hòa với ai đó
	fall over		ngã xuống, đổ xuống, sụp đổ
	fall off		giảm xuống, rơi xuống
37	figure out		tìm ra, hiểu được
	fill in		điền vào
38	fill out		điền vào; mập lên, béo ra
	fill up		đổ đầy
	fit in		hòa nhập, phù hợp với một nhóm
	fit in with		hòa hợp, phù hợp với kế hoạch hoặc nhóm người nào đó
39	fit into		vừa với kích thước hoặc phù hợp với một phong cách /sống
	fit out		trang bị, cung cấp đồ dùng
	fit to		điều chỉnh, lắp đặt để phù hợp với một điều kiện
40	flow out		chảy ra
41	fly down		bay xuống
42	free up		giải phóng, để dành tiền/thời gian
	get along with sb = get on (well) with sb		hòa hợp/có mối quan hệ tốt với ai
	get around		đi lại
	get away		tránh xa
43	get away from		tránh xa khỏi
	get back to		phản hồi lại ai đó/quay lại làm việc gì sau gián đoạn
	get by		xoay sở để sống hoặc làm điều gì đó dù có khó khăn
	get down to		bắt đầu tập trung nghiêm túc vào một nhiệm vụ

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
	get into	được nhận vào (trường, nhóm), bắt đầu thích cái gì
	get off	xuống xe/tàu, tránh bị phạt nặng, rời khỏi công việc
	get on	lên xe/tàu, hòa hợp với ai đó, tiếp tục làm gì đó
	get out of	ra khỏi, thoát khỏi
	get over	vượt qua
	get round	thuyết phục
	get round to	cuối cùng cũng có thời gian làm điều gì đó đã trì hoãn
	get through	vượt qua, hoàn thành; liên lạc được với ai đó; được thông

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
	get up	qua, chấp nhận
44	give away	thức dậy
	give in	cho đi; phân phát; tiết lộ
45	give off	nhượng bộ, đầu hàng, chấp nhận thua cuộc / nộp bài tập, tài liệu, đơn từ
	give out	thải ra, tỏa ra
	give up	cạn kiệt; phân phát
	give up on	bỏ cuộc, từ bỏ
	go about	từ bỏ hy vọng
	go against	đôi phó với, bắt đầu làm gì
	go along with	chống lại
	go away	đi cùng với
	go back	rời đi
	go back on	quay lại
46	go beyond	thất hứa
	go by	vượt xa hơn
	go down >< go up	trôi qua, tuột mất
	go for	tăng lên >< giảm xuống
	go in for	tân công, chọn, thích, cố gắng đạt được điều gì
	go into	tham gia vào, có sở thích hoặc hứng thú với điều gì đó
	go off	đi sâu vào chi tiết, thảo luận kỹ hơn
	go on	đổ chuông, nổ tung, thiu thối
	go out	tiếp tục
		mất điện, ra ngoài, đi chơi

S T T	Cụm động từ	Nghĩa
	go over	kiểm tra lại, ôn lại
	go through	đi qua, kiểm tra kỹ, xem xét
	go through with	làm những gì cần thiết để hoàn thành một hành động, đặc biệt là một hành động khó khăn hoặc khó chịu
	go/come down with	mắc bệnh
47	grow up	trưởng thành, lớn lên
	hang around	lảng vảng, quanh quẩn ở một nơi mà không làm gì cụ thể
48	hang on	chờ một chút; giữ chặt, bám vào cái gì đó; chờ trên điện thoại
	hang out	dành thời gian thư giãn, tụ tập với bạn bè, tận hưởng thời gian ở một nơi nào đó

S		
T	Cụm động từ	Nghĩa
T		
	hang out with sb	đi chơi/la cà với ai
49	head back	quay lại, quay trở lại
	head for	hướng tới một nơi nào đó
50	heat up	làm nóng lên
	hold back	kiềm chế cảm xúc, ngăn cản điều gì đó xảy ra
51	hold down	giữ chặt, kiểm soát, duy trì
	hold on	chờ; giữ chặt; cầm
	hold over	gia hạn, dời lịch sang thời gian sau
	hold up	trì hoãn, làm chậm trễ
	keep at	kiên trì, tiếp tục làm gì đó dù khó khăn
	keep away from	tránh xa khỏi
	keep back	giữ lại, kiềm chế, không tiết lộ
52	keep in with	duy trì mối quan hệ tốt với ai đó (vì lợi ích)
	keep off	tránh xa (không ăn/uống/hút thứ gì; không đề cập tới chủ đề gì); xua đuổi
	keep on	tiếp tục
	keep up with	theo kịp với, bắt kịp với
53	knock down	đánh gục
54	let out	thả ra, cho ra
	let down	làm thất vọng
55	light up	thắp sáng

S		
T	Cụm động từ	Nghĩa
T		
56	line up	xếp theo hàng lối
57	live on sth	sống dựa vào cái gì
	live up to	đáp ứng mong đợi hoặc tiêu chuẩn
58	lock down	đóng cửa
59	log on >< log out	đăng nhập >< đăng xuất
	look after = take care of	chăm sóc, trông nom
	look at sb/sth	nhìn vào ai/cái gì
	look back to sth	nhìn lại điều gì
	look down on	khinh thường
	look for	tìm kiếm
60	look forward to sth/doing sth	mong chờ điều gì/làm điều gì
	look into	điều tra, xem xét
	look over	xem qua
	look up	tra cứu, cải thiện

S		
T	Cụm động từ	Nghĩa
	look up to	ngưỡng mộ, kính trọng
	look/watch out for sth	để ý/coi chừng cái gì
61	lose out	thua thiệt
	make out	nhận ra, phân biệt
62	make up	bịa đặt, trang điểm, quyết định, làm hòa...
	make up for	bù đắp cho
63	map out	sắp xếp, lên kế hoạch
64	meet up	gặp gỡ
65	mess up	làm rối tung lên
66	move away	di chuyển đi, đi chỗ khác
	move forward	tiến lên phía trước
	move on to sth	chuyển sang cái gì
67	move out	rời đi, chuyển đi
	move out of	rời khỏi, chuyển ra khỏi
68	narrow down	thu hẹp lại
69	open up	mở ra

ST		
T	Cụm động từ	Nghĩa
70	pass away	chết, qua đời
	pass by	đi ngang qua
	pass down	truyền lại
	pass off	diễn ra, xảy ra
	pass out	bất tỉnh
	pass through	đi qua
71	pick on sb	trêu chọc, bắt nạt
	pick up	nhặt lên, đón ai đó, học lỏm
72	play around/about	hành động bất cẩn
73	pour down	rót xuống, trút xuống
74	pull out	rời khỏi, rút lui, rút khỏi điều gì đó
	pull over	tấp xe vào lề, dừng xe bên đường
	pull up	dừng xe lại hoặc kéo cái gì đó lên
	put away	cất đi, dọn đi
	put down	đặt xuống
	put forward	đưa ra, đề xuất
	put off	trì hoãn
	put on	mặc đồ, tăng cân...
75	put out	dập tắt
	put sb down	cho ai tham gia vào đâu đó

**ST
T****Cụm động từ**uigeli.xyz**Nghĩa**

	put sb off	làm cho ai đó mất hứng
	put up	dựng lên, cho ai ở nhờ
	put up to	xúi giục
	put up with = tolerate	chịu đựng
76	queue up	xếp hàng
77	reach out for sth	cố với lấy, cố gắng đạt được điều gì đó
	reach out to sb	tiếp cận, liên hệ, nhờ giúp đỡ
78	recover from = get over	phục hồi, bình phục
	run across/into	tình cờ gặp/thấy
79	run away	chạy trốn, bỏ chạy
	run on sth	chạy bằng cái gì

STT**Cụm động từ****Nghĩa**

80	run out	cạn kiệt, hết sạch
	run out of sth	hết, cạn kiệt cái gì
	run over	chạy qua, cán qua
	sail through	vượt qua, thành công một cách dễ dàng
81	save up	tiết kiệm
	scare away	xua đuổi
83	scrap through	vừa đủ để vượt qua, thành công một cách khó khăn
84	scroll up/down	cuộn lên/xuống
85	search for	tìm kiếm
86	seek out	tìm kiếm, tìm ra
87	send out	gửi đi, phân phát
	set off	khởi hành, xuất phát
88	set up = establish = organize	thành lập, thiết lập
89	settle down	ổn định cuộc sống, yên bề gia thất, bình tĩnh lại
	settle in	thích nghi với môi trường mới
90	shake off	thoát khỏi
91	shout at sb	hét lên giận dữ với ai, quát ai
	shout out	hét to
92	show off	thể hiện, khoe khoang
	show up	xuất hiện
93	shut down	tắt
94	sign up (for sth)	đăng ký (cái gì)
95	sit around	ngồi nhàn nhã, không làm gì cả
96	sit in on sth	dự giờ
97	slow down	làm chậm lại
98	soak up	ngâm mình, đắm mình
99	sort out	phân loại; giải quyết, xử lý

STT	Cụm động từ	uigeli.xyz	Nghĩa
100	speak down to sb		nói chuyện với ai (coi họ kém thông minh, ít quan trọng)
101	speed up		tăng tốc
102	split up		chia tách, chia tay

STT	Cụm động từ	Nghĩa
103	stand for	viết tắt cho; đại diện, ủng hộ
	stand in (for)	thay thế ai đó tạm thời
	stand out	xuất sắc, nổi bật
	stand out from sb	nổi bật so với ai
	stand up for	ủng hộ, bảo vệ, đứng lên vì điều gì
	stand up to sb/sth	chống lại; kháng cự; đối đầu với ai/cái gì
104	stare at sb/sth	nhìn chăm chăm vào ai/thứ gì
105	start off	khởi hành
106	start out	bắt đầu
107	stay up	thức
108	step back	bước lùi lại
109	step down	từ chức
110	stir up	khuấy lên
111	stop over	dừng lại
	switch from... to	chuyển từ... sang
112	switch off	tắt
	switch on	bật
	switch to sth	chuyển sang cái gì
	take away	mua mang về, mang đi
	take after	giống (diện mạo, tính cách)
	take in	lừa gạt ai đó; hiểu, tiếp thu thông tin; cho ai đó ở nhờ
113	take off	cất cánh; cởi đồ; khởi sắc, khâm khá
	take on	đảm nhận, thuê mướn
	take out	nhổ (cây, cỏ, răng..), dỡ (rác); lấy ra
	take over	tiếp quản, đảm nhận
	take up	nhặt lên, bắt đầu một thói quen, bắt đầu làm gì một cách thường xuyên
114	talk about sth	nói về điều gì
	talk over (with sb)	thảo luận, bàn bạc kỹ lưỡng với ai đó trước khi quyết định
	talk sb into sth	thuyết phục ai đó làm gì
	talk to/with sb	nói chuyện với ai

STT	Cụm từ	uigeli.xyz	Nghĩa tiếng Việt
115	tear down	phá bỏ, phá huỷ	
	think over	cân nhắc, xem xét	
116	think up	nghĩ ra	
	think of/about	nghĩ về	
117	throw away	ném đi, vứt đi	
	throw sth at sb	ném cái gì vào ai	
118	tidy up	dọn dẹp	
119	tie up with	liên kết với, gắn liền với	
120	trek through	đi bộ qua	
121	trip over sth	vấp phải cái gì	
122	try on	mặc thử (quần áo)	
	try out	kiểm tra thử (xem có hoạt động không)	
	turn back	quay trở lại	
	turn down	từ chối, vặn nhỏ (âm lượng)	
	turn into	trở thành, biến thành	
123	turn off	tắt	
	turn on	bật	
	turn out	hóa ra là	
	turn up	xuất hiện, vặn to (âm lượng)	
124	type up	đánh máy	
125	use up	sử dụng hết	
	walk around	đi bộ xung quanh	
126	walk away from	đi khỏi	
	walk out on sb	rời bỏ và chấm dứt mối quan hệ một cách phũ phàng với ai đó	
127	warm up	khởi động	
128	wash away	rửa sạch, rửa trôi	
129	wipe away	tẩy, lau sạch đi	
130	work alongside sb	làm việc cùng với ai	
131	work on sth	ngghiên cứu, tìm tòi về cái gì	
132	work out	tập thể dục, tính toán	
133	write down	viết ra	

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following leaflets/announcements/advertisements and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 85.

STRENGTHEN YOUR FAMILY BONDS!

Do you feel a gap between generations?

Are misunderstandings causing conflicts?

It's time to bring your family together!

What We Offer:

Expert advice to help you (1) _____ the best parenting strategies.

Fun activities to (2) _____ family time.

Counseling sessions for those facing a break up in relationships.

Support groups where you can (3) _____ parenting tips & experiences.

Join us at the Family Harmony Workshop!

Date: Every Saturday

Time: 10 AM – 2 PM

Location: Community Center, Main Street

Let's (4) _____ families and create a happier home!

Contact us at: (123) 456-7890

Question 1: A. act on

B. break down

C. act out

D. break up

Question 2: A. brighten up

B. trek through

C. settle down

D. work

alongside

Question 3: A. ask after

B. turn out

C. ask about

D. get off

Question 4: A. narrow down

B. put forward

C. recover from

D. bring

together

FIND YOUR VOICE – TALENT CONTEST 2025!

Do you love performing? Are you ready to show your talent to the world? Then this is your chance! Our **'Shining Star Talent Contest'** is here, and we're (5) _____ the next big star! You can choose the category that fits you best. If you love singing, dancing, or comedy, (6) _____ the entertainment section. If you enjoy acting, we have a drama section just for you! Show your passion and (7) _____ the grand prize. But remember, the competition is tough – so don't (8) _____ your dream! To enter, simply (9) _____ the registration form on our website. The contest will take place in July, so start practicing now! Who knows? This might be your chance to shine!

Question 5: A. looking for

B. trying on

C. giving off

D. working out

Question 6: A. hang out with

B. go in for

C. keep in with

D. get away from

Question 7: A. speed up

B. set up

C. go for

D. ask for

Question 8: A. reach out to

B. sit in on

C. come up to

D. give up on

Question 9: A. fill in

B. fly down

C. fit up

D. fall off

IMPROVE YOUR SKILLS – BRUSH UP TODAY!

Do you feel like you're (10) _____ in your studies or job?

Want to (11) _____ your knowledge and stay ahead?

Join our **Skill Development Program** to improve your skills and boost your career!

What You'll Get:

Intensive workshops to (12) _____ practical projects

One-on-one mentoring to help you (13) _____ missed knowledge

Group discussions to (14) _____ key topics

Relaxation techniques to help you (15) _____ and avoid burning out

Starts: April 15

Location: Learning Hub, City Center

Contact: (123) 456-7890

Limited spots available – Apply now and stay ahead!

- Question 10:** A. falling behind B. accounting for C. going against D. carrying on
Question 11: A. walk out on B. brush up on C. go back on D. fall back on
Question 12: A. carry away B. apply for C. carry out D. apply to
Question 13: A. catch up on B. drop out of C. look down on D. get out of
Question 14: A. fall over B. come over C. get over D. chat over
Question 15: A. break out B. calm down C. drop off D. head back

CALL FOR TALENTS – JOIN OUR MUSIC FESTIVAL

Do you have a passion for music?

Are you ready to perform on a big stage?

This is your chance! We are (16) _____ talented singers and bands to perform at the **Summer Music Festival 2025!**

Event Details:

Venue: Central Park Amphitheater

Date

: June 10 **Time:** 5:00 PM – 10:00 PM

Auditions Open Now!

(17) _____ your bandmates and join us!

(18) _____ to the latest music trends and showcase your talent!

(19) _____ with your amazing performance!

Sign up before May 1st!

Contact us at (123) 789-4560 or visit www.summermusicfest.com

- Question 16:** A. calling for B. carrying off C. heading for D. keeping off
Question 17: A. Call on B. Come up C. Light up D. Get up
Question 18: A. Burst out B. Catch on C. Bring in D. Call out
Question 19: A. Put the crowd down B. Ask the crowd out
C. Cheer the crowd up D. Put the crowd into

A GREENER FUTURE

Is your neighborhood in need of a cleanup?

Want to make a difference in your community?

Join our **Green Earth Initiative** to help (20) _____ local parks, streets, and beaches!

Event Details:

Date: April 22 (Earth Day)

Location: Community Park, Main Street

Time: 9:00 AM – 2:00 PM

Why Join?

Help (21) _____ waste and pollution

(22) _____ a positive impact in your city

(23) _____ after the event with free snacks & music!

Sign up now & let's make the world cleaner together!

Contact us at (123) 555-7890

- Question 20: A. clean up B. bring up C. charge up D. line up
 Question 21: A. bring out B. clear out C. die out D. fit out
 Question 22: A. break into B. check out C. bring about D. catch out
 Question 23: A. lose out B. go out C. dye out D. chill out

ANNOUNCEMENT: STRESS-FREE EXAM PREPARATION!

Are exams stressing you out? Don't panic! Join our **Exam Success Workshop** and learn how to (24) _____ pressure effectively.

What You'll Get:

Time management strategies to avoid last-minute (25) _____ exams

Relaxation techniques to (26) _____ before test day

Study tips to help you stay on track and not (27) _____

Expert guidance you can (28) _____ for success

Date: April 5

Location: Student Hub, City Center

Register now: (123) 456-7890

Don't wait until the last minute – Prepare smarter, not harder!

- Question 24: A. break off B. bring back C. cope with D. come around
 Question 25: A. cramming for B. getting away C. bringing off D. mapping out
 Question 26: A. care for B. cool down C. check in D. come across
 Question 27: A. go beyond B. fit into C. get round D. fall behind
 Question 28: A. count on B. get on C. check on D. go on

SAVE THE PLANET – SAY NO TO PLASTIC!

Plastic waste is a major issue, and it's time for action! We encourage everyone to (29) _____ plastic use and help protect our planet.

How You Can Help

Bring your own reusable bags, bottles, and containers

Support brands that use eco-friendly packaging

Join our community clean-up event to remove waste from local areas

(30) _____ the habit of recycling daily to reduce your impact •

Event Date: May 10

Meeting Point: Green Park Entrance

(31) _____ today: (123) 789-4560

Every small action (32) _____ a cleaner future!

- Question 29: A. come along with B. catch up with C. come in for D. cut down
 on
 Question 30: A. take up B. grow up C. heat up D. look up
 Question 31: A. sign up B. care about C. use up D. wash
 away

Question 32: A. moves forward

B. counts towards

C. pulls over

D. hangs around

WEEKEND GETAWAY!

(33) _____ the perfect weekend plan? (34) _____ at our top-rated restaurants and discover new flavors!

Why Join?

Enjoy exclusive discounts at the city's best eateries

(35) _____ for a fun night out with friends

We'll (36) _____ safely after dinner with our free ride service

Date: Every Friday & Saturday

Location: Various top restaurants in town

Book your table now: (123) 999-8888

Good food, great company – What more do you need?

Question 33: A. Looking for

B. Catching on

C. Passing off

D. Cutting down

Question 34: A. Run out

B. Eat out

C. Put out

D. Look out

Question 35: A. Mess up

B. Hold up

C. Dress up

D. Wash away

Question 36: A. drop you off

B. cheer you up

C. put you off

D. talk you into

UNLOCK YOUR PATH TO TOP UNIVERSITIES

Are you struggling to find the right university?

✎ Not sure how to (37) _____ applications correctly?

We're here to help! Our **University Admissions Workshop** will guide you through the process to ensure you (38) _____ the best school for you.

What You'll Learn:

How to (39) _____ application forms correctly

Tips to (40) _____ the best courses and universities for your career

Ways to (41) _____ entrance exams and interviews successfully

How to (42) _____ campus life and make the most of your experience

Date: August 10

Location: City Hall Conference Center

Register today: (123) 456-7890

Your future starts now – Don't miss this opportunity!

Question 37: A. fill out

B. come out

C. log out

D. make out

Question 38: A. get off

B. get into

C. turn back

Question 39: A. fit in

B. dress in

C. fill in

D. come in

Question 40: A. walk around

B. settle in

C. sit around

D. figure out

Question 41: A. get through

B. go away

C. give in

D. go down

Question 42: A. fall out with

B. come down with

C. fit in with

D. come up with

SAVE THE OCEANS – TAKE ACTION NOW!

Do you know that millions of plastic bottles (43) _____ into the ocean every year, harming marine life? It's time to make a change!

Join our **Coastal Cleanup Initiative** and help get rid of ocean waste while protecting the planet.

What You Can Do:

- (44) _____ serious action – volunteer for beach cleanups!
(45) _____ space in your home by donating reusable items.
(46) _____ harmful habits – reduce single-use plastics.

Date: June 5 (World Environment Day)

Location: Sunrise Beach, Main Pier

Register now: (123) 789-5678

Small actions create big change – Join us today!

- Question 43:** A. flow out B. come down C. fit to D. drop off
Question 44: A. Stand up to B. Get down to C. Look up to D. Get back to
Question 45: A. Make up B. Pick up C. Free up D. Put up
Question 46: A. Keep up with B. Stand out from C. Tie up with D. Get away from

✈ TRAVEL SMART, TRAVEL EASY!

Are you always worried about how to (47) _____ in a new country? Do you struggle with trip planning? Well, that's about to change! Our new travel app, **EasyGo**, is here to help you! With **EasyGo**, you can quickly (48) _____ the best routes, book transport, and even find travel buddies. If you want adventure, (49) _____ our exclusive guided tours. If you prefer solo trips, our app will help you (50) _____ every step of your journey smoothly. Planning a trip has never been this easy! Download **EasyGo** today and start exploring the world stress-free!

- Question 47:** A. get around B. run across C. play around D. pass through
Question 48: A. figure out B. knock down C. scrap through D. look after
Question 49: A. go off B. go for C. go by D. go back
Question 50: A. trip over B. scare away C. shake off D. get through

DONATE & MAKE A DIFFERENCE!

Do you have clothes, books, or household items you no longer need? Instead of throwing them away, (51) _____ what you can to those in need!

How You Can Help:

- ✓ (52) _____ food and supplies to local shelters.
✓ (53) _____ your closet and donate unused items.
✓ (54) _____ us on donation drives and spread kindness.

Date: July 10

Location: Community Center, Main Street

Contact us: (123) 456-7890

Small acts of giving create big change – Join us today!

- Question 51:** A. wipe away B. give away C. move away D. pass away
Question 52: A. Seek out B. Run out C. Pass out D. Give out
Question 53: A. Go through B. Lock down C. Sail through D. Hold down
Question 54: A. Get round to B. Keep away from C. Go along with D. Walk away from

TAKE CONTROL OF YOUR HEALTH TODAY!

Are you feeling tired all the time? Struggling to maintain a healthy lifestyle? It's time to make a change!

Many people don't realize how small habits can (55) _____ years of bad health choices. Start by eating nutritious foods instead of processed meals. If you've been putting off exercise, now is the time to (56) _____ it! Even simple habits, like regular checkups, can go a long way in preventing diseases. Doctors (57) _____ new treatments every day, but prevention is always better than cure. Take some time to (58) _____ your current habits and see where you can improve. Avoid stress and toxic environments – your body will thank you.

Don't (59) _____ quick-fix solutions; true health is a long-term commitment.

Date: July 20

Enroll today: (123) 456-7890

- | | | | |
|--|-----------------|-----------------|----------------|
| Question 55: A. live up to | B. stand up for | C. move on to | D. make up for |
| Question 56: A. look forward to | B. move out of | C. get round to | D. put up to |
| Question 57: A. count in | B. look into | C. end up | D. close |
| down | | | |
| Question 58: A. think about | B. tear down | C. tidy up | D. turn down |
| Question 59: A. fall for | B. hold back | C. set off | D. take over |

○ FAMILY TIME

In today's busy world, families don't spend enough time together. But building strong relationships starts at home!

Instead of regretting missed opportunities, take a moment to (60) _____ childhood memories and learn from them. Family time shouldn't be something you (61) _____ just because it's expected - make it meaningful! If you feel distant from loved ones, (62) _____ to the little moments and create new traditions.

Even small gestures can compensate for time apart. (63) _____ family-friendly activities and plan regular get-togethers. If conflicts arise, remember that communication is key. Don't (64) _____ the people who love you most!

Join Our Family Bonding Retreat!

Date: August 5

Date: August 5

Get started now: (123) 789-5678

- | | | | |
|-------------------------------------|--------------------|------------------|--------------------|
| Question 60: A. look back to | B. come down with | C. reach out for | D. drop out off |
| Question 61: A. put up with | B. go through with | C. catch up on | D. come along with |
| Question 62: A. hold over | B. come into | C. hold on | D. cut off |
| Question 63: A. Get by | B. Speak out | C. Pass by | D. Look for |
| Question 64: A. hang on | B. pour down | C. keep at | D. let down |

CONSERVE NATURE – ACT NOW

Nature is disappearing at an alarming rate. If we don't act now, many species will (65) _____, and ecosystems will suffer irreversible damage.

Deforestation continues to (66) _____ our natural resources, while pollution levels (67) _____ every year. Experts look into ways to restore balance, but individuals must take responsibility too. If we all (68) _____ reducing waste, using renewable energy, and supporting green initiatives, we can create a better future.

We can't (69) _____ our promises to the planet. Conservation isn't just an option - it's a necessity. Let's work together to make a lasting impact!

Join Our Conservation Awareness Event!

Date: September 15

Join now: (123) 999-8888

- Question 65:** A. move out B. let out C. die out D. start out
Question 66: A. cut down B. step down C. pass down D. shut down
Question 67: A. soak up B. go up C. stir up D. pull up
Question 68: A. look over B. go over C. look at D. go about
Question 69: A. come up with B. go back on C. put up with D. stand in for

THE FUTURE OF EDUCATION – ADAPT OR FALL BEHIND!

With technology advancing rapidly, education is changing. Many students now (70) _____ to virtual classrooms instead of attending traditional schools. Online learning platforms (71) _____ new methods to improve interactive lessons, making education more accessible.

However, this shift isn't easy for everyone. Some students struggle to (72) _____ fast-paced digital tools, or others find it difficult to (73) _____ new information without face-to-face interactions. Teachers also need to (74) _____ traditional teaching to digital tools, which requires adaptation and training.

Despite these challenges, e-learning continues to (75) _____, providing flexible education for millions worldwide. The future of learning is **here** – are you ready for it?

Join Our Education Innovation Summit!

Date: September 15

Secure your spot now: (123) 456-7890

- Question 70:** A. put on B. keep on C. log on D. live on
Question 71: A. write down B. work on C. put out D. pick on
Question 72: A. go down with B. fall out with C. talk over with D. keep up with
Question 73: A. stare at B. die for C. come off D. take in
Question 74: A. switch from B. switch off C. switch on D. switch to
Question 75: A. show off B. split up C. take off D. think up

NAVIGATING THE JOB MARKET – HOW TO SHINE AND SUCCEED

Are you struggling to find a job? The market is competitive, and to succeed, you must be adaptable! Start by (76) _____ your career path and setting clear goals. Employers want candidates who can (77) _____ challenges and learn new skills quickly.

Networking is crucial – don't hesitate to (78) _____ with industry professionals and expand your connections. Meanwhile, companies often (79) _____ employees who can bring innovation to their business. If an opportunity doesn't work out, don't be discouraged!

Whether you're a fresh graduate or changing careers, continuous learning and self-improvement will help you (80) _____ as a top candidate. Are you ready to take charge of your future?

Join Our Career Development Workshop!

Date: October 10

Reserve your seat today: (123) 789-5678

Question 76: A. thinking of B. pulling out C. dying of D. sending out

Question 77: A. take after B. take on C. turn up D. turn on

Question 78: A. save up B. open up C. meet up D. queue up

Question 79: A. shout at B. put down C. keep back D. search for

Question 80: A. stand out B. step back C. stop over D. stay up

SMART CITIES – THE FUTURE OF URBAN LIVING!

Have you ever imagined living in a city where everything is automated? Smart cities are no longer just an idea – they are becoming a reality! Governments are (81) _____ sustainable infrastructure and energy-efficient buildings to create cleaner, smarter environments.

In the near future, many cities will (82) _____ electric public transport to reduce pollution. AI-driven systems will (83) _____ traffic congestion, making commuting faster. Technology can improve urban life, but people must also adapt. If we don't (84) _____ and carefully plan development, problems like overcrowding and high expenses will follow.

As we (85) _____ the details of smart city planning, it's crucial to consider how these innovations will impact daily life. Smart cities are the future – how will you be part of the change?

Join Our Smart City Conference!

Date: November 5

Sign up today: (123) 999-8888

Question 81: A. working on B. taking out C. running away D. throwing at

Question 82: A. talk to B. hang on C. switch to D. keep on

Question 83: A. sort out B. run on C. shout out D. think over

Question 84: A. take away B. slow down C. talk about D. start off

Question 85: A. go into B. try out C. run over D. talk with

1.6.3. Dạng câu hỏi về cụm từ cố định

STT CÁC CỤM TỪ CỐ ĐỊNH THƯỜNG GẶP

Nghĩa tiếng Việt

	achieve/accomplish/reach a goal	đạt được mục tiêu
1	meet one's goals	thực hiện được mục tiêu
	set yourself a goal	đặt ra mục tiêu cho bản thân
2	alter/change one's behavior	thay đổi hành vi
3	answer the door	mở cửa khi nghe ai đó gõ cửa hoặc bấm chuông

STT	CÁC CỤM TỪ CỐ ĐỊNH THƯỜNG GẶP	Nghĩa tiếng Việt
4	ask permission to do sth	xin phép để làm điều gì
5	at times attract/gain/get/catch/capture/grab one's attention	thỉnh thoảng, đôi khi thu hút sự quan tâm/chú ý của ai đó
6	turn one's attention to sb/sth draw attention to sb/sth pay attention to sb/sth receive attention from sb	chuyển sự chú ý tới ai/cái gì hướng sự chú ý tới ai/cái gì chú ý tới ai/cái gì nhận được sự quan tâm/chú ý của ai đó

S T T	Cụm từ	Nghĩa
7	be at fault for sth/doing sth	chịu trách nhiệm hoặc có lỗi về (làm) điều gì đó
8	break a record hold a record set a new record	phá vỡ kỷ lục nắm giữ kỷ lục lập kỉ lục
9	break a rule	phá luật
10	break the habit	từ bỏ thói quen
11	break the/one's curfew	phá vỡ quy định giới nghiêm của ai
12	bridge the gap	thu hẹp khoảng cách
13	broaden one's horizon	mở rộng tầm nhìn của ai
14	burst into flames	bùng cháy
15	by chance/mistake/accident/coincidence >< on purpose	một cách tình cờ >< có chủ định
16	catch a bus/train... miss a bus/train...	bắt xe buýt/tàu hỏa... nhỡ xe buýt/tàu hỏa...
17	catch the disease	mắc bệnh
18	cause/do damage to sth	gây thiệt hại cho cái gì
19	challenge one's beliefs	thách thức niềm tin của ai đó
20	change one's mind about sth	thay đổi suy nghĩ của một người về điều gì đó
21	clear the table set/lay the table	dọn dẹp bàn ăn (sau khi ăn xong) bày bàn ăn (trước khi ăn)
22	come into contact with sb/sth	tiếp xúc, gặp gỡ ai/cái gì
23	come true	thành hiện thực
24	commit crimes	phạm tội
25	deliver/give/make a presentation	trình bày bài thuyết trình
26	develop an interest for sth attract the interest of sb take/have an interest in sb/sth lose (all) interest in sth express/show interest in sth pursue an interest in sth	dẫn quan tâm tới cái gì thu hút sự quan tâm của ai quan tâm tới ai/cái gì mất hết hứng thú với cái gì thể hiện sự quan tâm tới cái gì theo đuổi đam mê về cái gì
27	disguise the truth distort the truth tell the truth >< tell a lie	che đậy sự thật xuyên tạc, bóp méo sự thật nói sự thật >< nói dối
28	do (the) chores	làm việc nhà

S T T	Cụm từ	Nghĩa
29	do (the) grocery shopping	đi mua hàng tạp hóa, thực phẩm
30	do a degree	học lấy một tấm bằng
	get a degree	nhận bằng cấp
	have a degree in sth	có bằng cấp về thứ gì
31	do a good deed for sb	làm một việc tốt cho ai
32	do babysitting	trông trẻ
33	do crossword puzzles	giải câu đố ô chữ
34	do drama	đóng kịch
35	do harm to sb/sth	gây hại cho ai/cái gì
36	do internship	đi thực tập
37	do one's revision	ôn tập
38	do one's/the laundry	giặt quần áo
39	do push-ups	chống đẩy
40	do research	làm nghiên cứu
41	do sports	tập thể thao
42	do sth for fun	làm điều gì cho vui
43	do the gardening	làm vườn
44	do the housework/homework	làm việc nhà/bài tập về nhà
45	do the shopping/cooking/ironing	đi mua sắm/nấu ăn/giặt/ủi quần áo
46	do the washing-up	rửa bát
47	do training	tập luyện, đào tạo
48	do weights	tập tạ
49	do yoga	tập yoga
50	do/conduct/carry out a project	làm dự án
51	do/conduct/carry out a survey	thực hiện một cuộc khảo sát
52	do/perform an operation on sb	thực hiện phẫu thuật cho ai
53	do/take exercise	tập thể dục
54	do/try one's best (to do sth)	cố gắng hết sức (làm việc gì đó)
55	dos and don'ts/do's and don'ts	những điều nên và không nên làm
56	draw/make inferences from sth	rút ra suy luận từ cái gì
57	drive sb mad/crazy	khiến ai đó phát điên
58	earn one's trust	giành được lòng tin của ai
59	earn/make a living	kiếm sống
60	earn/make money	kiếm tiền
61	fall asleep	buồn ngủ, ngủ thiếp đi
62	fall ill with sth	bị bệnh gì
63	follow in one's footsteps	theo bước, tiếp bước ai
64	follow one's advice	nghe theo lời khuyên của ai
65	follow one's dream	theo đuổi ước mơ
66	follow the rules	theo quy tắc
	set rules	đặt ra quy tắc
67	follow/pursue one's passions	theo đuổi đam mê
68	for the time being	trong lúc này
69	gain a new skill	đạt được một kỹ năng mới
70	gain confidence	đạt được sự tự tin
71	gain employment = find a job	có được việc làm

S		
T	Cụm từ	Nghĩa
72	gain popularity	đạt được sự nổi tiếng
73	gain the recognition of sb for sth	nhận được sự công nhận của ai đó vì điều gì
74	gain the respect of sb	nhận được sự tôn trọng của ai
75	gain/have insights into/on/about sth	có được cái nhìn sâu sắc về điều gì
	give/provide insights into/on/about sth	cung cấp cái nhìn sâu sắc hoặc hiểu biết về điều gì đó
76	gain/put on weight	tăng cân
	lose weight	giảm cân
77	get a fine	bị phạt tiền
78	get a grasp of sth	nắm bắt được điều gì
79	get dressed	mặc diện
80	get engaged/married/separated/divorced	đính hôn/kết hôn/ly thân/ly hôn
81	get fired from	bị đuổi, sa thải

ST		
T	Cụm từ	Nghĩa
82	get good/bad marks	đạt điểm cao/kém
83	get into debt	dính vào nợ nần
84	get into shape	lấy lại vóc dáng
85	get into the habit of sth	có thói quen làm việc gì
86	get into trouble for doing sth	gặp rắc rối vì làm việc gì
87	get into university	đậu vào đại học
88	get left behind	bị bỏ lại phía sau
89	get lost	bị lạc
90	get one's permission to do sth	được ai cho phép làm gì
91	get rid of sth	loại bỏ cái gì
92	get together	gặp gỡ, gặp mặt
93	get/have access to sth	có quyền truy cập vào cái gì
94	get/keep in touch with sb	liên lạc với ai đó
95	give a talk	nói chuyện
96	give birth to sb	sinh con
97	give one's scores	cho ai đó điểm
98	give rise to sth	gây ra cái gì
99	give sb a call	gọi cho ai đó
100	give sb a compliment	khen ngợi ai
101	give sb advice on sth	cho ai lời khuyên về điều gì
102	give sb an injection	tiêm cho ai một mũi
103	give voice to sth	bày tỏ quan điểm, suy nghĩ về điều gì
104	give/make/deliver a welcome speech	phát biểu chào mừng
105	give/offer sb a chance to do sth	cho ai một cơ hội để làm gì

ST T	Cụm từ	Nghĩa
10 6	give/offer sb a hand = do sb a favor = help	giúp ai đó một tay
10 7	go blank	tạm thời quên một điều gì đó mà bạn biết
10 8	go for a walk	đi dạo
10 9	go green	sống xanh
11 0	go on a demonstration/a march	đi biểu tình/điều hành
11 1	go on a detox	đi giải độc
11 2	go on a diet	ăn kiêng
11 3	go on an ecotour	đi du lịch sinh thái
11 4	go online	truy cập trực tuyến
11 5	go vertical	đi theo chiều dọc, theo chiều thẳng đứng
11 6	go viral	được lan truyền rộng rãi
11 7	go/become extinct	tuyệt chủng
11 8	gut feeling / reaction	có linh cảm
11 9	have + time + off	có ... được nghỉ
12 0	have a discussion (with sb) about sth	thảo luận với ai về điều gì
12 1	have a good/bad influence/effect/impact on sb/sth	có ảnh hưởng tốt/xấu đến ai/cái gì
12 2	have a habit of doing sth	có thói quen làm điều gì
12 3	have a hope of doing sth	có hy vọng làm được điều gì đó
12 4	have a moment to spare	có một chút thời gian rảnh rỗi
12 5	have a nosebleed	bị chảy máu cam
12 6	have a passion for sth	có niềm đam mê với cái gì đó
12 7	have a sharp eye for sth	có con mắt tinh tường về cái gì
12 8	have a strong/keen interest in sth	có sự quan tâm sâu sắc tới cái gì
12	have a word with sb	nói một lời với ai đó (muốn xin lời khuyên của)

ST T	Cụm từ	Nghĩa
9		họ)
13 0	have an opinion of sb/sth	có ý kiến về ai/cái gì
13 1	have arguments over/about sth with sb	tranh luận về điều gì với ai
13 2	have/make breakfast/lunch/dinner	ăn sáng/trưa/tối – làm/nấu bữa sáng/trưa/tối
13 3	have confidence in sb/oneself	có niềm tin vào ai/chính mình
13 4	have conversations with sb	nói chuyện với ai
13 5	have difficulty/trouble doing sth	gặp khó khăn/rắc rối khi làm điều gì
13 6	have lots of/no common sense – have sth in common	có nhiều/không có ý thức chung – có điểm gì chung
13 7	have natural ability to do sth	có tài năng thiên bẩm để làm gì
13 8	have no idea	không biết, không có ý kiến gì
13 9	have the time of your life	tận hưởng thời gian của cuộc đời bạn
14 0	have the wish to do sth	có mong muốn làm điều gì

STT	Cụm từ	Nghĩa
141	have/gain an advantage over sb	có lợi thế hơn ai đó
142	hold one's breath – out of breath	nín thở – thở hổn hển, thở không ra hơi
143	hold views about sth	giữ quan điểm về điều gì
144	hurt one's feeling	làm tổn thương ai
145	hustle and bustle	hối hả và nhộn nhịp
146	join hands = work together	chung tay
147	keep in mind	ghi nhớ
148	keep in shape/keep fit	giữ dáng
149	keep one's identity secret	giữ bí mật danh tính của ai đó
150	keep one's mind sharp	giữ đầu óc mình minh mẫn
151	keep one's promise/word – break one's promise/word – make a promise	giữ lời hứa – thất hứa – thực hiện một lời hứa
152	keep sb updated	cập nhật thông tin cho ai
153	keep track of sth	theo dõi cái gì
154	land the job	tìm được công việc
155	lay the foundation for sth	đặt nền móng cho cái gì
156	lead a/an + adj + lifestyle/life	có lối sống/cuộc đời như thế nào
157	let go (of sth/sb)	buông bỏ ai/cái gì
158	live under one roof	sống chung dưới một mái nhà
159	lose face	mất mặt
160	lose motivation	mất động lực
161	lower one's risk of sth	giảm rủi ro về cái gì

STT	Cụm từ	uigeli.xyz	Nghĩa
162	make (a/no) difference to		(không) tạo ra sự khác biệt với
163	make a bed		dọn giường
164	make a change to sth		thay đổi cái gì
165	make a choice (to do sth)		đưa ra lựa chọn (làm gì)
166	make a decision (to do sth) – make a decision on/about sth		đưa ra quyết định (làm gì) – quyết định điều gì
167	make a donation to sb/sth		quyên góp cho ai/cái gì
168	make a habit of doing sth		tạo thói quen làm việc gì đó
169	make a huge contribution to sth		có đóng góp to lớn cho cái gì
170	make a list of sth		lập danh sách cái gì
171	make a long journey		thực hiện một cuộc hành trình dài
172	make a mess		làm rối tung lên
173	make a mistake		phạm sai lầm
174	make a plan to do sth		lên kế hoạch để làm gì
175	make a poem about sb/sth		làm một bài thơ về ai đó/thứ gì đó
176	make a point of		làm việc gì với chủ ý/thận trọng
177	make a profit		tạo ra lợi nhuận
178	make a proposal/suggestion		đưa ra đề xuất/gợi ý
179	make an appointment (with sb) to do sth		đặt lịch hẹn (với ai) để làm gì
180	make an effort to do sth		cố gắng làm việc gì
181	make an excuse		viện cớ
182	make an outline for sth		lập dàn ý cho cái gì
183	make arrangements for sth / to do sth		sắp xếp việc gì / để làm việc gì
184	make claim		khẳng định, tuyên bố
	make contact (with sb/sth) / have contact (with sb) / lose contact (with sb) / keep/stay in contact (with sb) / come into contact with sb/sth / establish contact (with sb) / break off contact (with sb)		liên lạc, thiết lập, giữ liên lạc, mất liên lạc, tiếp xúc, cắt đứt liên lạc với ai
185			
186	make friends with sb		kết bạn với ai
187	make fun of sb/sth		chế giễu ai/cái gì
188	make headlines		lên trang nhất, trở thành mục tin tức quan trọng
189	make land for sth/doing sth		lấy đất cho việc gì/để làm gì
190	make noise		làm ồn
191	make plans for sth		lập kế hoạch cho việc gì
192	make progress		tiến bộ

STT	Cụm từ	Nghĩa
193	make reports on sth	báo cáo, đưa tin về việc gì
194	make sense	hiểu
195	make sure to do sth	đảm bảo làm điều gì đó
196	make tea	pha trà
197	make the most of sth	tận dụng tối đa cái gì
198	make up one's mind	đưa ra quyết định
199	make use of sth	tận dụng cái gì
200	make/get a phone	gọi điện thoại/nghe điện thoại
201	make/take a note of sth	ghi lại điều gì đó

STT	Cụm từ	uigeli.xyz	Nghĩa
202	make/take notes		tạo ghi chú
203	meet challenges		đáp ứng những thách thức
204	meet one's expectation		đáp ứng kỳ vọng của ai
205	meet one's needs/demands		đáp ứng nhu cầu/yêu cầu của ai
206	meet tight deadlines – miss deadlines		đáp ứng thời hạn gấp – trễ hạn
207	meet with protests against sth		vấp phải sự phản đối chống lại điều gì
208	on second thoughts		nghĩ lại
209	pass a law against sth – pass a law to do sth		thông qua luật chống lại cái gì đó – thông qua luật để làm việc gì
210	pay sb/sth a visit = pay a visit to sb/sth = visit sb/sth		đến thăm ai/cái gì
211	pay the way for sth		tạo điều kiện cho cái gì
212	play a role/part in sth		đóng một vai trò/một phần trong cái gì đó
213	play the role of sb		đóng vai là ai đó (trong một bộ phim, vở kịch,...)
214	pose a threat to sb/sth		gây ra mối đe dọa đến ai/cái gì
215	present a challenge to sb/sth		đặt ra một thách thức cho ai/cái gì
216	push oneself to the limit		ép bản thân đến giới hạn nào đó
217	put a lot of effort into sth – put in a lot of effort to do sth		dồn nhiều công sức vào việc gì – bỏ ra nhiều nỗ lực để làm gì
218	put a notice		đưa ra thông báo

STT	Cụm từ		Nghĩa
219	put a strain on sth		gây căng thẳng cho cái gì
220	put an end to sth = put a stop to sth		đặt dấu chấm hết cho cái gì, chấm dứt cái gì
221	put one's name on the list		ghi tên ai đó vào danh sách
222	put out a call for sth		kêu gọi cho cái gì đó (tìm kiếm hoặc cần một cái gì đó)
223	put pressure on sb		gây áp lực lên ai đó
224	put sb/sth in danger		đặt ai/cái gì vào nguy hiểm
225	raise donations for sb		gây quỹ quyên góp cho ai
226	raise money/funds for sb/sth/to do sth		quyên góp tiền/gây quỹ cho ai/cái gì/để làm gì
227	raise/heighten/increase one's awareness of sth		nâng cao nhận thức của ai đó về cái gì
228	reach an agreement in sth		đạt được thỏa thuận về việc gì
229	run short of sth		thiếu thứ gì đó
230	save one's life / save the life of sb		cứu mạng ai
231	say hello/goodbye to sb		nói lời chào/tạm biệt ai
232	see eye to eye with sb		đồng tình, đồng thuận với ai
233	see one's point		thấy được mục đích, tầm quan trọng
234	set sail		ra khơi
235	share one's views		cùng chung quan điểm
236	show a clear commitment to sth		thể hiện cam kết rõ ràng với điều gì
237	show respect to sb		tỏ sự kính trọng với ai
238	speak one's mind		nói ra một cách thẳng thắn về suy nghĩ và quan điểm của ai
239	spread fake news		phát tán tin giả
240	start one's own business		bắt đầu việc kinh doanh của riêng mình
241	stay healthy		khỏe mạnh

STT	Cụm từ	uigeli.xyz	Nghĩa
242	stay/keep calm	giữ bình tĩnh	
243	strike up conversation	bắt đầu cuộc trò chuyện	
244	suit one's need	phù hợp với nhu cầu của ai đó	
245	suit one's taste	phù hợp với khẩu vị của ai đó	
246	support family	hỗ trợ/nuôi sống gia đình	
247	take (sb or sth) seriously	coi trọng ai đó hoặc điều gì đó	
248	take a break	nghỉ giải lao	
249	take a day off	nghỉ một ngày	
250	take a gap year	“tạm dừng” sau một quá trình học tập hoặc làm việc nhằm mục đích nghỉ ngơi, khám phá bản thân hoặc thực hiện một kế hoạch còn dang dở	
251	take a nap	đánh một giấc, ngủ một giấc	
252	take a short cut	đi đường tắt	
253	take a walk	đi dạo	
254	take action to do sth	hành động để làm gì	
255	take advantage of sth	tận dụng cái gì	
256	take caution	thận trọng	
257	take charge	đảm nhận	
258	take measurements / take a measure (to do sth)	đo đạc, đo lường / có biện pháp làm gì	
259	take no notice of sth	không để ý đến cái gì	
260	take photos of sb/sth / take pictures/photos	chụp ảnh ai đó/cái gì đó / chụp ảnh	
261	take place	diễn ra	
262	take pleasure in doing sth	tận hưởng niềm vui khi làm việc gì	
263	take responsibility for sth/doing sth	chịu trách nhiệm về việc gì/làm việc gì	
264	take sb on a journey to do sth	đưa ai đó vào một cuộc hành trình để làm điều gì	
265	take selfies	chụp ảnh tự sướng	
266	take steps to		
272	take/do a course	tham gia một khóa học	
273	take/have a look at sth	nhìn vào, chú ý vào cái gì	
274	have/throw/give a party	tổ chức một bữa tiệc	
275	travel light	du lịch nhẹ (đi du lịch mà không mang nhiều đồ, chỉ mang vài vật dụng thiết yếu)	
276	upset the balance of the ecosystem	làm mất cân bằng hệ sinh thái	
277	when it comes to sth	khi nói đến cái gì	
278	with a view to doing sth	với ý định, hy vọng làm cái gì	

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the best answer to each of the following questions.

Question 1: It's important to _____ yourself a goal that challenges you but is also achievable.

- A. meet B. set C. achieve D. reach

Question 2: He didn't _____ attention to the road signs, which led to a minor accident.

- A. catch B. attract C. draw D. pay

Question 3: Sales this year have _____ all records because we invested in better customer service and support.

A. broken

Question 4: It took her a few months to break the _____ of checking her phone first thing in the morning.

A. rule

B. habit

Question 5: He usually wakes up before dawn to _____ a train just after 5 a.m.

A. miss

B. catch

Question 6: Overuse of pesticides can _____ long-term damage to the soil and water supply.

A. do

Question 7: It only took a few minutes to _____ the table for the party, and everything looked perfect.

A. clear

B. hold

C. lay

Question 8: I started to _____ interest in the course when the material became too complicated.

A. take

B. lose

Question 9: Jane promised to _____ the truth during the interview, no matter how uncomfortable it might be.

A. distort

B. disguise

C. speak

D. tell

Question 10: David hates _____ but he knows they need to be done to keep the house clean.

A. doing the chores

C. doing babysitting

D. doing the laundry

Question 11: It's not easy to _____ a living as an artist, but her passion keeps her motivated.

A. take

B. get

C. make

D. do

Question 12: After years of working as a lawyer, he encouraged his son to follow in his _____ and join the legal profession.

A. footsteps

Question 13: Online shopping has _____ over the past decade, especially with the rise of e-commerce.

A. gained confidence

B. gained a new skill

C. gained employment

D. gained popularity

Question 14: If you study regularly, you're more likely to _____ good marks in your classes.

A. make

B. get

C. do

D. take

Question 15: It's easy to _____ if you don't manage your finances carefully, especially with high-interest loans.

A. get into shape

B. get into the habit

C. get into trouble

D. get into debt

Question 16: After moving to a new city, I made sure to _____ in touch with my old friends regularly.

A. get

Question 17: She gave a _____ on the importance of mental health awareness to a large audience.

A. birth

B. talk

C. score

D. call

Question 18: The school _____ the students a chance to meet with college representatives during the career fair.

A. got

B. kept

C. took

D. gave

Question 19: If you could _____ me a favor and cover for me at work tomorrow, I would really appreciate it.

A. do

Question 20: The funny video of the cat playing piano _____ viral and was shared millions of times.

A. turned

B. went

Question 21: I need to have a _____ with my manager about the upcoming project deadlines.

A. habit

B. hope

C. impact

D. discussion

Question 22: The new marketing strategy helped the company _____ an advantage over its rivals in the industry.

A. gain

Question 23: He _____ strong views about environmental conservation and advocates for sustainable practices.

A. takes

B. puts

C. sets

D. holds

Question 24: He accidentally _____ her feelings when he made a joke about her appearance.

A. shared

B. hurt

C. boosted

D. lost

Question 25: We need to _____ hands with local organizations to help raise awareness about climate change.

A. join

Question 26: When traveling abroad, you should _____ that local customs may be different from what you're used to.

A. keep in shape

B. have no idea

C. keep in mind

D. have a word

Question 27: It's disappointing when people _____ their promise, especially when you trust them.

A. keep

B. make

C. break

Question 28: It's important to _____ track of your expenses to stay within your budget.

A. take

B. keep

C. do

D. go

Question 29: He _____ the job after completing a successful internship with the company last summer.

A. earned

B. held

C. sit

D. landed

Question 30: She didn't want to _____ face by admitting she was wrong, so she kept quiet during the meeting.

A. lose

Question 31: The new software update will _____ a big difference to how quickly we can process data.

A. take

B. do

C. make

Question 32: He made a generous _____ to the hospital to fund new medical equipment.

A. decision

B. donation

Question 33: She found it easy to _____ friends with her classmates because of her friendly nature.

A. do

B. take

C. get

D. make

Question 34: He used social media to make business _____ and expand his professional network.

A. contacts

B. decisions

C. efforts

D. headlines

Question 35: He always _____ notes in his notebook to stay organized and keep track of his ideas.

A. does

B. gets

C. takes

Question 36: The new software was designed to _____ the demands of businesses looking for efficiency _____ and _____ security.

A. see

B. meet

Question 37: The government decided to _____ a law to reduce carbon emissions and combat climate change.

A. book

B. set

C. hold

D. pass

Question 38: They decided to _____ a visit to the museum to learn more about the local history.

A. pay

B. earn

C. lead

D. hold

Question 39: Technology _____ an important role in enhancing communication across the globe.

A. makes

B. plays

C. sets

D. keeps

Question 40: The new virus _____ a serious threat to public health, especially among the elderly.

A. does

B. takes

C. gives

D. poses

Question 41: They _____ a lot of effort into organizing the charity event, and it was a huge success.

A. put

Question 42: Our organization is working hard to _____ donations for the families affected by the hurricane.

A. earn

B. raise

Question 43: After several hours of negotiation, they were able to _____ an agreement in the contract terms.

A. meet

B. share

C. hold

D. reach

Question 44: We both _____ the same views on how to approach the project, which makes teamwork easier.

A. share

B. set

C. make

D. put

Question 45: It's important to _____ respect to your elders, as they have a wealth of experience to share.

A. keep

B. make

C. do

D. show

Question 46: The flexible working hours really _____ my needs as I have young children at home.

A. fix

B. suit

Question 47: It's important to _____ a break every now and then to avoid burnout from long hours of work.

A. take

B. make

C. keep

D. give

Question 48: It's crucial that we take _____ to prevent further damage to the environment.

A. walk

B. nap

C. charge

D. action

Question 49: He takes great _____ in reading books about history and learning new things.

A. place

B. pleasure

Question 50: They decided to _____ a party to celebrate their anniversary with family and friends.

A. throw

Question 51: We can _____ inferences from the data about customer preferences, which will help us tailor our marketing strategy.

A. hold

B. put

C. stand

D. draw

Question 52: She didn't have much time to _____ dressed, so she just threw on some jeans and a t-shirt.

A. get

B. take

C. go

D. turn

Question 53: It's nice to _____ someone a compliment once in a while, especially when they've worked hard.

A. turn B. give

Question 54: I had to get my parents' _____ to do the field trip, and they agreed after seeing the details.

A. access B. fine C. grasp D. permission

Question 55: After months of preparation, she was excited to finally _____ into university and start her studies.

A. get

Question 56: It's great when you meet new people and discover that you _____ something in common with them.

A. get B. keep C. have D. put

Question 57: Some people have a natural _____ to do creative writing, effortlessly expressing their ideas on paper.

A. ability B. wish C. time D. idea

Question 58: Her early education in the arts _____ the foundation for a successful career as a graphic designer.

A. played B. laid

Question 59: Despite the challenging market conditions, they managed to make a _____ last quarter.

A. bed B. excuse C. proposal D. profit

Question 60: We couldn't stop laughing as we tried to take _____ with the dog, but it kept moving.

A. selfies

EDUCATION JOURNEY AND SUCCESS

Students often face numerous challenges throughout their education journey. To succeed, they need to (1) _____ research on effective learning methods. Many believe that if they (2) _____ a passion for learning, it will be easier to (3) _____ insights into various subjects. Moreover, (4) _____ revision is crucial for exam preparation. In reality, many students lose motivation when the results don't (5) _____ their expectations. They should also (6) _____ the respect of teachers and peers to keep pushing forward.

Education is not just about (7) _____ a degree, but also about (8) _____ a student's horizon, opening up new career opportunities. When facing difficulties, students need to (9) _____ caution and not let stress drive them mad. Ultimately, (10) _____ a plan to do assignments will help them achieve significant success.

Question 1: A. make B. take C. give D. do

Question 2: A. take B. get C. have

Question 3: A. gain

Question 4: A. making B. doing

Question 5: A. see B. look C. watch D. meet

Question 6: A. gain

Question 7: A. making B. sitting C. doing

Question 8: A. broadening

Question 9: A. do B. turn C. make D. take

ENVIRONMENTAL PROTECTION AND SUSTAINABILITY

The environment is suffering due to human activities. Actions like damaging nature or (11) _____ harm to ecosystems are disrupting the balance of the planet. To protect the environment, we must (12) _____ steps to reduce pollution and go green in our daily lives. One way to contribute is by (13) _____ the gardening, planting trees, and cleaning the environment to keep our living spaces green and clean. If we keep in mind that every small action can (14) _____ a huge contribution to environmental protection, we will recognize the importance of (15) _____ awareness about ecological issues. By making small changes, such as (16) _____ the washing-up with eco-friendly products, we can not only improve our well-being but also reduce our environmental footprint.

Question 11: A. making

B. doing

C. taking

D. setting

Question 12: A. take

B. turn

C. go

D. do

Question 13: A. making

B. getting

C. taking

D.

doing

Question 14: A. take

B. keep

C. make

D. put

Question 15: A. holding

B. raising

C. pushing

D. drawing

Question 16: A. taking

B. doing

C. making

D. getting

GENERATION GAP AND MUTUAL UNDERSTANDING

The generation gap is a common issue in many societies today. As the world rapidly changes, younger generations tend to (17) _____ their passions, embracing new technologies and ideas. On the other hand, older generations may have a hard time adapting and keeping up with these advancements. This creates a separation, but it's important to (18) _____ the gap by fostering mutual understanding and respect. When families experience conflicts over these differences, it can sometimes (19) _____ a strain on relationships, making communication difficult. Both generations should aim to gain insights into each other's perspectives. Instead of (20) _____ arguments over new technology or values, they can take steps to improve their relationship by engaging in open conversations. The younger generation can help raise awareness of technological benefits, while the older generation can offer wisdom gained through experience. Ultimately, if both sides (21) _____ an effort, the generation gap can be narrowed, allowing for a more harmonious and collaborative society.

Question 17: A. manage

B. succeed

C. follow

D. attract

Question 18: A. bridge

B. widen

C. build

D. offer

Question 19: A. make

B. put

C. throw

D. drive

Question 20: A. doing

B. keeping

C. taking

D. having

Question 21: A. do

B. make

C. turn

D. hold

MAINTAINING A HEALTHY LIFESTYLE

Maintaining a healthy lifestyle requires dedication and commitment. It's essential to keep in shape by regularly (22) _____ sports or doing yoga. Many people make the most of their time by exercising in the morning, ensuring they stay fit throughout the day. However, some individuals (23) _____ motivation when they don't see immediate results. It's crucial to (24) _____ responsibility for your health and make a plan to do consistent workouts. If you take steps to exercise regularly, you will (25)

_____ your risk of diseases related to inactivity. Additionally, having a healthy habit of doing regular physical activities will improve both mental and physical well-being. Instead of putting off your workouts, make a change in your routine to stay committed and (26) _____ your best to remain active every day.

- Question 22:** A. doing B. making C. going D. putting
Question 23: A. miss B. earn C. turn D. lose
Question 24: A. get B. take C. do D. keep
Question 25: A. increase B. promote C. drop D. lower
Question 26: A. take B. keep C. do D. show

BOOSTING HEALTH AND PRODUCTIVITY IN THE WORKPLACE

In the workplace, employees often face various health challenges that can impact their performance. Those who are constantly exposed to illness may (27) _____ the disease, which leads to sick days and decreased productivity. Maintaining good health is crucial for success, and some workers find that regular exercise helps them (28) _____ weight and stay in shape, which in turn improves their energy levels and focus. However, stress from long working hours can sometimes cause individuals to (29) _____ asleep during important meetings or tasks, affecting their concentration. To combat this, some employees choose to (30) _____ on a diet and adopt healthier eating habits to boost their energy. Starting the day right is also important, so it's advisable to (31) _____ breakfast before heading to work, as this provides the necessary fuel for the body. In some workplaces, employees may need to (32) _____ an injection to patients to prevent the spread of contagious diseases, especially in healthcare settings. Ultimately, leading a healthy lifestyle by staying active can give (33) _____ to better work performance, fewer sick days, and greater job satisfaction.

- Question 27:** A. draw B. push C. catch D. hold
Question 28: A. lose B. miss C. skip D. drop
Question 29: A. turn B. fall C. seem D. look
Question 30: A. take B. put C. get D. go
Question 31: A. make B. take C. have D. do
Question 32: A. give B. put C. get D. turn
Question 33: A. force B. rise C. time D. lift

THE IMPACT OF SOCIAL MEDIA ON PERSONAL PRIVACY AND INFORMATION

Social media can be a great way to stay connected, but it also brings certain risks. One of the main concerns is privacy, so many people (34) _____ their identity secret to protect themselves from potential harm or unwanted attention. It's easy to (35) _____ a mistake when posting something online, such as sharing too much personal information or tagging the wrong person. Some users (36) _____ fun of others or spread hurtful comments, which can (37) _____ a lasting negative impact on someone's mental health. It's crucial to (38) _____ sure to think carefully before posting anything that could be misinterpreted or harmful. In addition, certain posts or content can (39) _____ users in danger, especially when it involves revealing sensitive personal details. Another significant issue on social media is the tendency for users to (40) _____ fake news, which can confuse the public and create unnecessary panic. To help combat this, it's important for social media platforms to (41) _____

users updated with reliable and factual information, ensuring that misinformation doesn't spread further.

- | | | | |
|------------------------------|-----------|---------|---------|
| Question 34: A. take | B. keep | C. do | D. go |
| Question 35: A. do | B. take | C. get | D. make |
| Question 36: A. give | B. make | C. do | D. take |
| Question 37: A. give | B. hold | C. have | D. put |
| Question 38: A. make | B. take | C. give | D. keep |
| Question 39: A. hold | B. play | C. gain | D. put |
| Question 40: A. raise | B. spread | C. draw | D. pay |
| Question 41: A. get | B. make | C. keep | D. take |

THE JOYS AND CHALLENGES OF TRAVELING

Traveling is an exciting experience, but it often comes with its own set of challenges. One common issue travelers face is getting lost in unfamiliar places. Even the most prepared tourists may sometimes (42) _____ lost, especially when navigating through busy cities or remote areas. However, getting lost can lead to unexpected discoveries, making it an adventure in itself. For those planning a trip, it's important to (43) _____ an outline for your journey, including key destinations, activities, and timeframes. This way, you can stay organized while still leaving room for spontaneous exploration. Many people dream of traveling the world, and for some, those dreams (44) _____ true after years of saving money. One way to fund these trips is by finding creative ways to (45) _____ money, whether through remote work, freelance jobs, or side gigs. While traveling, there are also moments when you might (46) _____ your mind about your original itinerary, deciding to stay longer in one place or explore a new destination instead. It's also wise to travel (47) _____, bringing only the essentials to avoid the burden of heavy luggage. Of course, traveling can sometimes have its setbacks, like accidentally breaking local rules and (48) _____ a fine for minor infractions. Nevertheless, these small inconveniences are part of the journey and shouldn't stop you from embracing the joys of discovering new places.

- | | | | |
|-------------------------------|------------|----------|------------|
| Question 42: A. make | B. go | C. get | D. keep |
| Question 43: A. make | B. take | C. put | D. do |
| Question 44: A. get | B. come | C. go | D. turn |
| Question 45: A. earn | B. spend | C. waste | D. put |
| Question 46: A. turn | B. suit | C. stand | D. change |
| Question 47: A. small | B. thin | C. light | D. narrow |
| Question 48: A. taking | B. getting | C. doing | D. putting |

BUILDING A SUSTAINABLE FUTURE

As the world continues to grow, finding ways to meet the increasing demand for resources while maintaining sustainability has become a significant challenge. One of the solutions is to (49) _____ land for renewable energy projects, such as solar farms or wind turbines, which help reduce our dependence on fossil fuels. However, this idea can (50) _____ a challenge to communities and industries that rely on traditional land uses, such as farming or mining. In some regions, people are starting to (51) _____ short of clean water and arable land, which further complicates efforts to create sustainable environments. To address these issues, we need to (52) _____ a grasp of the

environmental impact of our current practices and make informed decisions about future development. Governments and businesses must also (53) _____ a clear commitment to adopting green technologies and policies that reduce carbon footprints. By making these changes, we can ensure a more sustainable future for generations to come.

- Question 49:** A. take B. do C. make D. put
Question 50: A. offer B. present C. provide D. attract
Question 51: A. run B. sit C. stand D. come
Question 52: A. take B. put C. keep D. get
Question 53: A. come B. get C. show D. hold

THE PATH TO CAREER SUCCESS

As students prepare to enter the workforce, it's essential for them to (54) _____ an internship to gain hands-on experience and build the skills needed for their chosen career paths. Internships allow individuals to not only learn but also to (55) _____ training in specific areas related to their profession. It's crucial for young professionals to (56) _____ their tasks seriously and stay focused on their goals, especially when they are just starting out. Many people (57) _____ a hope of doing something meaningful with their careers, whether it's working in a field they are passionate about or contributing to positive change in society. The road to success often involves setting small goals, and with consistent effort, they can (58) _____ progress toward achieving their dreams. Networking also plays a critical role in career advancement, and it's important to (59) _____ up conversations with professionals in your field. After all, when it (60) _____ to building relationships, communication and networking can open doors to future opportunities.

- Question 54:** A. make B. earn C. give D. do
Question 55: A. do B. take C. have D. make
Question 56: A. get B. draw C. have D. make
Question 57: A. make B. take C. make D. make
Question 58: A. do B. take C. make D. make
Question 59: A. draw B. strike C. make D. make
Question 60: A. comes B. take C. make D. make

1.6.4. Dạng câu hỏi về danh động từ và động từ nguyên mẫu

NHỮNG CẤU TRÚC VỀ DANH ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG TỪ NGUYÊN MẪU THÔNG DỤNG

STT	CẤU TRÚC	NGHĨA
1	not bother to do sth	chả buồn làm việc gì
2	accuse sb of doing sth	buộc tội ai đó đã làm gì
3	admit doing sth	thừa nhận làm điều gì
4	advise sb to do sth	khuyên ai đó làm việc gì
5	advise doing sth	khuyên làm gì
6	afford to do sth	có đủ khả năng để làm việc gì
7	agree to do sth	đồng ý làm việc gì đó
8	aim at doing sth = aim to do sth	nhằm mục đích làm việc gì
9	allow/permit sb to do sth = let sb do sth	cho phép ai làm việc gì

STT	CẤU TRÚC	NGHĨA
	be allowed/permitted to do sth	được phép làm gì
	allow/permit doing sth	cho phép làm gì
9	apologize to sb for doing sth	xin lỗi ai đó vì điều gì/làm gì
10	appreciate doing sth	đánh giá cao việc làm gì
11	arrange to do sth	sắp xếp để làm việc gì
12	ask/tell sb to do sth	yêu cầu/bảo ai làm việc gì
13	assist sb in doing sth	hỗ trợ ai đó làm gì
14	attempt/try to do sth	cố gắng làm việc gì
	try doing sth	thử làm gì
15	avoid doing sth	tránh làm điều gì
16	be (un)able to do sth	(không) có khả năng làm gì
17	be (un)willing to do sth	(không) sẵn lòng làm việc gì
18	be about to do sth	chuẩn bị làm gì đó
19	be afraid to do sth = be afraid of doing sth	sợ làm gì đó
20	be ashamed to do sth	xấu hổ khi làm gì
21	be banned from doing sth	bị cấm làm gì
22	be busy doing sth	bận làm việc gì
23	be criticized for sth/doing sth	bị chỉ trích vì việc gì/làm việc gì
24	be determined to do sth	quyết tâm làm việc gì
25	be disappointed to do sth	thất vọng khi phải làm điều gì
26	be eligible to do sth	đủ điều kiện để làm gì
	be encouraged to do sth	được khuyến khích làm cái gì
27	encourage sb to do sth	khuyến khích ai làm gì
	encourage doing sth	khuyến khích làm gì
	be expected to do sth	được mong đợi, dự kiến hoặc yêu cầu làm gì đó
28	expect sb do sth	mong đợi ai làm gì
	expect to do sth	mong đợi làm gì
29	be forced to do sth = be made to do sth	bị ép phải làm gì
	make sb do sth = force sb to do sth	bắt, ép ai đó làm việc gì
30	be glad/happy to do sth	rất vui khi làm điều gì
31	be hard to do sth	khó để làm điều gì
32	be hopeful of doing sth	hy vọng làm điều gì
33	be intended to be/do sth	được dự định, có mục đích là hoặc nhằm để làm gì đó
34	be keen to do sth	thích thú, hứng thú làm việc gì
35	be likely to do sth	có khả năng, có vẻ sắp làm điều gì đó
36	be lucky to do sth	may mắn khi làm gì
37	be motivated to do sth	được thúc đẩy để làm gì
	motivate sb to do sth	thúc đẩy, tạo động lực cho ai đó làm gì
38	be pleased to do sth	rất vui khi làm điều gì
39	be prepared to do sth = be ready to do sth	sẵn sàng để làm điều gì đó

NHỮNG CẤU TRÚC VỀ DANH ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG TỪ NGUYÊN MẪU THÔNG DỤNG

STT	CẤU TRÚC	NGHĨA
-----	----------	-------

40	be rude to do sth	thật thô lỗ khi làm việc gì
41	be sorry to do sth	lấy làm tiếc khi làm gì
42	be supposed to do sth	đáng lẽ phải làm gì
43	be surprised to do sth	ngạc nhiên khi làm điều gì
44	be used for doing sth = be used to do sth	được dùng để làm gì
45	be used to doing sth	quen làm một việc gì đó
	used to do sth	thường làm gì nhưng giờ không còn nữa
46	be worth doing sth	đáng làm điều gì
47	beg sb to do sth	cầu xin ai làm gì đó
48	blame sb for doing sth	đổ lỗi cho ai đó vì đã làm gì
49	can't help/stand doing sth	không thể chịu đựng được việc làm gì
50	can't wait to do sth	nóng lòng muốn làm gì đó
51	choose to do sth	chọn làm điều gì
52	claim to do sth	tuyên bố làm gì
53	congratulate sb on doing sth	chúc mừng ai đó vì đã gì
54	consider doing sth	cân nhắc làm việc gì đó
55	convince sb to do sth	thuyết phục ai làm điều gì
56	criticize sb for doing sth	phê bình, trách cứ ai đó vì đã gì
57	dare sb to do sth	thách ai đó làm điều gì
58	decide to do sth = make a decision to do sth	quyết định làm gì
59	delay doing sth	trì hoãn việc làm gì
60	demand to do sth	yêu cầu làm việc gì đó
61	deny doing sth	phủ nhận đã làm việc gì
62	deter sb from doing sth	ngăn cản ai làm điều gì
63	determine to do sth	quyết tâm làm điều gì
64	dread doing sth	sợ làm điều gì đó
65	empower sb to do sth	trao quyền cho ai để làm việc gì
66	enable sb to do sth	cho phép ai đó làm việc gì
67	enjoy/love/live/fancy doing sth	thích làm việc gì
	hate/dislike/detest doing sth	ghét làm gì
68	fail to do sth	không làm được việc gì
69	feel like doing sth	cảm thấy thích làm việc gì
70	finish doing sth	hoàn thành việc gì
71	forget doing sth	quên đã làm gì
	forget to do sth	quên phải làm gì
72	get sick from doing sth	bị ốm vì làm việc gì đó
73	had better do sth	tốt hơn là nên làm việc gì
74	have a choice to do sth	có sự lựa chọn để làm điều gì
75	have ability to do sth	khả năng làm điều gì
76	have sb do sth = get sb to do sth	nhờ ai đó làm gì
77	have the right to do sth	có quyền làm việc gì đó

NHỮNG CẤU TRÚC VỀ DANH ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG TỪ NGUYÊN MẪU THÔNG DỤNG

STT	CẤU TRÚC	NGHĨA
78	hear/see/notice ... sb do sth	nghe thấy/nhìn thấy/nhận ra ... ai đó làm gì
79	hear/see/notice ... sb doing sth	nghe thấy/nhìn thấy/nhận ra ... ai đó đang làm gì
80	help (sb) (to) do sth	giúp (ai đó) làm cái gì
81	hesitate to do sth	do dự khi làm việc gì
82	hope to do sth	hy vọng làm điều gì
83	How/what about + v-ing = Why not + V(bare) = Why don't we + V(bare)	được dùng để đề xuất một ý tưởng hoặc gợi ý làm gì đó
84	imagine doing sth	tưởng tượng làm việc gì
85	in an attempt to do sth	trong nỗ lực để làm điều gì đó
86	in order to do sth = so as to do sth = to do sth	để làm gì
87	insist on doing sth	khăng khăng đòi làm việc gì
88	inspire sb to do sth	truyền cảm hứng cho ai đó làm việc gì
89	instead doing sth	thay vì làm gì
90	instruct sb to do sth	hướng dẫn ai làm việc gì đó
91	intend to do sth	có ý định làm gì
92	invite sb to do sth	mời ai đó làm gì
93	involve doing sth	liên quan đến việc làm gì đó
94	it is essential to do something	điều cần thiết là phải làm gì đó
95	it's compulsory to do sth	bắt buộc phải làm điều gì
96	it's easy/difficult/important/useful/convenient to do sth	nó dễ/khó/quan trọng/hữu ích/thuận tiện để làm việc gì
97	it's normal to do sth	đó là bình thường khi làm gì
98	it's one's duty to do sth	đó là bổn phận của ai để làm gì
99	it's time to do sth	đã đến lúc phải làm gì
100	keep doing sth	tiếp tục làm gì
101	learn to do sth	học cách làm gì
102	make plans to do sth	lập kế hoạch để làm gì
103	manage to do sth = succeed in doing sth	thành công khi làm việc gì
104	mean doing sth	đồng nghĩa với việc gì
	mean to do sth	có ý định làm gì
105	mind doing sth	ngại/phiền làm điều gì đó

10 6	mislead sb into doing sth	lừa dối ai đó làm việc gì
10 7	miss doing sth	bỏ lỡ việc gì đó
10 8	need doing sth = need to be done	cái gì cần được làm
	need sb to do sth	cần ai đó làm việc gì
	need to do sth	cần làm gì
10 9	object to doing sth	phản đối làm gì
11 0	offer to do sth	đề nghị làm gì
11 1	order sb to do sth	ra lệnh cho ai đó làm gì
11 2	persuade sb to do sth	thuyết phục ai làm việc gì đó
11 3	plan to do sth = plan on doing sth	lên kế hoạch làm gì
11 4	postpone doing sth	trì hoãn làm việc gì
11 5	practice doing sth	luyện tập làm việc gì
11 6	prefer doing sth to doing sth	thích làm gì hơn làm gì
	prefer to do sth/doing sth	thích làm gì hơn
11 7	pretend to do sth	giả vờ làm việc gì
11 8	prevent sb from doing sth	ngăn cản ai làm điều gì
11 9	promise to do sth	hứa sẽ làm gì đó
12 0	propose to do sth	đề xuất làm việc gì đó
12 1	punish sb for doing sth	trừng phạt ai đó vì đã làm điều gì
12 2	push sb to do sth	ép ai đó làm gì
12 3	recommend doing sth	đề nghị làm việc gì
	recommend sb to do sth	đề nghị ai làm điều gì
124	refuse to do sth	từ chối làm việc gì đó
125	regret doing sth	hối tiếc vì đã làm gì

	regret to do sth	rất tiếc khi phải làm gì
126	remember doing sth	nhớ đã làm gì
	remember to do sth	nhớ phải làm gì
127	remind sb to do sth	nhắc ai làm việc gì
128	risk doing sth	liều lĩnh làm điều gì
129	seem to do sth	có vẻ như làm gì
130	spend/waste time doing sth	dành thời gian/lãng phí thời gian làm gì
131	start/begin to do sth/doing sth	bắt đầu làm việc gì
132	stop doing sth	dừng hẳn làm việc gì
	stop to do sth	dừng lại để làm việc đó
133	stop sb from doing sth	ngăn chặn ai làm gì đó
134	struggle to do sth	gặp khó khăn khi làm điều gì đó
135	suggest doing sth	gợi ý làm điều gì đó
136	teach sb (how) to do sth	dạy ai (cách) làm việc gì
137	tend to do sth	có xu hướng làm gì
138	thank sb for doing sth	cảm ơn ai vì đã làm gì
139	there is no use/good doing sth = there is no point in doing sth	vô ích khi làm điều gì
140	threaten to do sth	đe dọa làm điều gì
141	urge sb to do sth	thúc giục ai đó làm việc gì
142	volunteer to do sth	tình nguyện làm việc gì
143	want (sb) to do sth	muốn (ai) làm điều gì đó
144	warn sb against doing sth = warn sb not to do sth	cảnh báo ai đó không được làm việc gì
145	wish to do sth	mong ước là làm việc gì
146	would like/love to do sth	muốn/thích làm điều gì
147	would rather + V(bare)	thích làm gì hơn
	would rather + V(bare) + than + V(bare)	thích làm gì hơn làm gì

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following leaflets/announcements/advertisements and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 55.

Unlock Your Potential with MindBridge Learning!

Looking to boost your academic journey? At MindBridge Learning, we aim (1) _____ personalized tutoring that helps every student succeed.

Our mission is not just to teach students to pass exams, but also to inspire them (2) _____ learning. We encourage (3) _____ critical thinking and avoid spoon-feeding information. Every tutor is trained to tailor lessons to your needs, helping you stay motivated and engaged.

Many students admit (4) _____ to stay focused during traditional classes. That's why we offer flexible sessions that (5) _____ you to learn at your own pace. We're always happy to guide parents in choosing the right plan.

We also recommend (6) _____ time doing review exercises daily – it's key to long-term success! You'll be surprised at how much you can achieve by simply (7) _____ to believe in yourself.

Parents are (8) _____ to monitor their child's progress through regular reports. We believe in transparency and communication.

Whether you aim to enter top universities or just (9) _____ to build strong study habits, we're here to help.

Don't (10) _____ improving your future. Book your free consultation today and experience a smarter way to learn!

Questions 1: A. to providing B. at providing C. providing D. provide

Questions 2: A. to love B. to loving C. loving D. love

Questions 3: A. to practice B. to practicing C. practicing D. practice

Questions 4: A. struggling B. struggle C. to struggling D. with struggling

Questions 5: A. let B. expect C. allowed D. permit

Questions 6: A. to spend B. spending C. to spending D. spend

Questions 7: A. starting B. avoiding C. imagining D. motivating

Questions 8: A. determined B. forced C. intended D. encouraged

Questions 9: A. want B. consider C. hesitate D. promise

Questions 10: A. admit B. finish C. deny D. postpone

Discover Living Culture – Join the Heritage Walk Today!

Are you curious about the traditions that shape our identity? The City Heritage Walk invites you (11) _____ culture, not just observe it.

We would like you to join our guided walk through historic districts, where you'll learn stories that textbooks can't offer. Many participants say they can't (12) _____ feeling connected to their roots after the tour.

This is not just a sightseeing activity – it's a chance to interact with local artists, to listen to traditional music, and to taste authentic dishes passed down through generations.

We don't expect you (13) _____ anything beforehand – just bring your curiosity! Our guides are (14) _____ to answer questions and to share personal experiences from growing up in the area.

You'll also have the opportunity to try (15) _____ folk items, such as bamboo toys or calligraphy. Most guests end up (16) _____ handmade souvenirs as reminders of a rich cultural day.

We believe that to preserve culture, one must (17) _____ living it. By participating, you're supporting community artists and traditions that deserve to be celebrated.

Don't just read about culture — become part of it.

Tours run every Saturday and Sunday.

Book your spot now. We can't (18) _____ to welcome you!

Questions 11: A. to inviting B. invite C. to invite D. inviting

Questions 12: A. help B. expect C. wish D. hope

Questions 13: A. to knowing B. to know C. know D. knowing

Questions 14: A. essential B. compulsory C. lucky D. happy

Questions 15: A. crafting B. to crafting C. to craft D. crafted

Questions 16: A. to buying B. to buy C. buy D. buying

Questions 17: A. pretend B. suggest C. recommend D. enjoy

Questions 18: A. help B. wait C. expect D. agree

ANNOUNCEMENT: Open Auditions for Campus Film Project!

We are thrilled to announce the launch of our annual Campus Film Project 2025, and we're looking for passionate students to bring their creative visions to life!

Whether you've always (19) _____ of acting, considered directing, or simply enjoy helping behind the scenes, this is your chance to shine. No prior experience is required – just the willingness to learn and collaborate.

Auditions will take place next week. Participants will be (20) _____ to perform a short scene and may also be interviewed about their interests. We (21) _____ arriving early to complete registration.

Those selected will work closely with professional mentors and have the opportunity to assist in producing a short film from start to finish. Past students have (22) _____ to win regional awards for their work!

We strongly encourage applying as a team, but individual applications are also welcome. Please note: filming will require dedication, and we do not recommend joining if you're unwilling (23) _____ time and energy.

We look forward (24) _____ your talent in action!

Sign up by March 30 via the university website

○ For questions, contact filmclub@university.edu

Lights, camera... your moment is here!

- Questions 19: A. accused B. dreamed C. congratulated D. prevented
Questions 20: A. ordered B. advised C. asked D. pushed
Questions 21: A. advise B. remind C. urge D. persuade
Questions 22: A. succeeded B. expected C. intended D. managed
Questions 23: A. to committing B. to commit C. commit D. committing
Questions 24: A. seeing B. to see C. to seeing D. having seen

Think Loud – Join the Future of Digital Journalism!

Are you passionate about storytelling in the age of social media? At Think Loud, we're looking for bold minds ready to shape the next wave of journalism.

We believe that being a journalist today means more than writing – it means (25) _____ how to capture stories, daring to challenge misinformation, and refusing (26) _____ silent when truth matters. You'll be trained by experienced editors who won't just tell you what to do – they'll empower you (27) _____ critically, push you (28) _____ new formats, and motivate you to share your voice.

We also (29) _____ you how to manage deadlines, to build your audience, and to stay ethical in the face of viral trends. Our program isn't for those afraid (30) _____ hard questions – we want curious learners who are (31) _____ to dive into the real world.

Many of our graduates have gone on to become leading content creators, reporters, and podcast hosts.

○ If you're ready to make your voice heard, apply today. Your story could be the one that changes everything. Visit www.thinkloundmedia.org to learn more.

Applications close May 15.

- Question 25: A. to know B. know C. knowing D. to knowing
Question 26: A. to stay B. staying C. to stay D. stay
Question 27: A. thinking B. to think C. think D. to thinking

- Question 28:** A. to exploring B. explore **uigeli.xyz** C. exploring **D. to explore**
Question 29: **A. teach** B. arrange C. claim D. know
Question 30: A. to ask B. of asking C. to asking **D. Both A and B are correct**
Question 31: A. busy B. likely **C. ready** D. ashamed

Healthy Habits, Happy Life – Join Our Wellness Program Today!

Feeling tired, stressed, or out of balance? Our Wellness365 program is here to (32) _____ you take control of your health – one small step at a time.

We understand how hard it is to maintain a routine, which is why we’ve created a flexible, science-backed system that anyone can follow. Whether you’re planning (33) _____ your energy, reduce anxiety, or simply enjoy feeling better, we’ve got something for you.

Our coaches will support you without judgment. We never (34) _____ anyone for struggling – we know that building habits takes time. Instead, we focus on celebrating your progress and encouraging you to (35) _____ moving forward.

You’ll learn how to set realistic goals, to eat mindfully, and to stay active without (36) _____ out. Most importantly, we teach you to listen to your body, not trends.

Workshops are held weekly, both in-person and online. We recommend starting with our “30 Days to Recharge” plan, specially designed for busy people. You won’t regret (37) _____ your well-being a priority.

Join hundreds who’ve transformed their lives with us – your health is worth it.

Sign up at www.wellness365.org

Locations available in all major cities.

- Question 32:** A. beg B. warn **C. help** D. convince
Question 33: **A. to boost** B. to boosting C. boost D. boosting
Question 34: A. apologize **B. blame** C. accuse D. thank
Question 35: A. risk B. appreciate C. delay **D. keep**
Question 36: A. to burning B. to burn **C. burning** D. burn
Question 37: A. to make **B. making** C. make D. to making

For a Better Community – Let’s Act Together Today!

Our neighborhoods don’t change by chance — they change because people (38) _____ to do something meaningful. At WeTogether, we believe that small actions can lead to big impact, and we’re calling on everyone to step up.

We strongly urge all residents (39) _____ our upcoming Clean & Green Week. Whether you’re cleaning a sidewalk or planting a tree, you’re shaping a safer, friendlier environment for all.

We’d also like to (40) _____ young people against littering in public areas. Not only does it harm the environment, but new policies may also punish repeat offenders for doing so.

Our team (41) _____ to start weekend workshops where locals can share skills—from repairing furniture to growing vegetables. We’d (42) _____ build solutions than wait for problems to grow.

Some say “why bother?” But the truth is, there’s no (43) _____ complaining without contributing. We’d prefer working together (44) _____ in silence, and we believe you would too.

We encourage everyone to reflect. Would you rather take pride in your home, or watch it decline? The answer is clear. It seems to be a small step, but when you stop (45) _____ issues and stop to offer help, change begins.

○ Let's create the community we all deserve. First event: Saturday, April 12

Visit www.wetogether.org to sign up or propose your own initiative!

- Question 38:** A. volunteer B. object C. mind D. insist
Question 39: A. joining B. to joining C. to join D. join
Question 40: A. persuade B. require C. warn D. deter
Question 41: A. demands B. proposes C. affords D. fails
Question 42: A. better B. like C. prefer D. rather
Question 43: A. use B. goods C. point D. worth
Question 44: A. to sit B. sitting C. to sitting D. sit
Question 45: A. ignoring B. to ignore C. to ignoring D. ignore

Rediscovering the Joy of Reading in the Digital Age

In an era where screens dominate our time, reviving the reading culture may seem challenging—but it's absolutely worth (46) _____.

Many young people (47) _____ books regularly, but now they are often too busy (48) _____ through social media. Even when they're about (49) _____ a book, a notification can instantly interrupt them.

It's hard to focus in such a noisy world, but those who still read say they're (50) _____ to slow down and reconnect with deeper thinking. Reading is not only (51) _____ to entertain, but also to educate, to inspire, and to build empathy—skills we're in danger of losing.

Sadly, some students are (52) _____ to read only for school exams, which makes them see books as a burden. Others feel they are supposed (53) _____ long classics just to impress others. That's not how passion is built.

Instead, we should promote access. Students shouldn't be banned (54) _____ books due to small library fees. Everyone should be (55) _____ to read, regardless of background. Some governments are determined to support public libraries, and that gives us hope.

If we make reading a habit again, we're likely to rediscover not only stories, but also ourselves.

- Question 46:** A. to do B. doing C. to doing D. do
Question 47: A. are used to reading B. used to read C. are used for reading D. are used to read
Question 48: A. scrolling B. to scroll C. to scrolling D. scroll
Question 49: A. to starting B. starting C. to start D. for starting
Question 50: A. surprised B. unable C. eligible D. glad
Question 51: A. determined B. intended C. disappointed D. surprised
Question 52: A. persuaded B. encouraged C. expected D. forced
Question 53: A. to finish B. finish C. to finishing D. finishing
Question 54: A. to banning B. to ban C. from borrowing D. banning
Question 55: A. eligible B. hopeful C. willing D. lucky

Dạng câu hỏi về MỆNH ĐỀ QUAN HỆ

1.7.1. Đại từ quan hệ và trạng từ quan hệ trong tiếng Anh

Phân biệt **ĐẠI TỪ QUAN HỆ** (*who/whom/which/that/whose*)

Vai trò

- *who/which/that* làm **chủ ngữ** hoặc **tân ngữ** trong mệnh đề quan hệ
- *whom* làm **tân ngữ** trong mệnh đề quan hệ
- *whose* dùng để chỉ **sự sở hữu**
- *who/whom* thay thế cho danh từ chỉ **người**
- *which* thay thế cho danh từ chỉ **vật, sự vật, sự việc**. Ngoài ra *which* còn thay cho **một mệnh đề phía trước**

Cách dùng

- *whose* thay thế cho **tính từ sở hữu** trong mệnh đề quan hệ và có thể dùng cho cả **người và vật**
- *that* thay thế cho danh từ chỉ cả **người lẫn vật** trong mệnh đề quan hệ hạn định

TRẠNG TỪ QUAN HỆ
(*where/when/why*)

- Là **trạng ngữ** trong mệnh đề quan hệ
- *when* đứng sau danh từ chỉ **thời gian**, dùng thay cho *on/at/in* + *which*, then.
- *where* đứng sau danh từ chỉ **nơi chốn**, thay cho *at/on/from* + *which*, there.
- *why* đứng sau “**the reason**”, dùng thay cho “**for the reason**”

1.7.2. Các loại mệnh đề quan hệ

Loại mệnh đề	Mô tả
Mệnh đề quan hệ xác định	Dùng để bổ nghĩa cho danh từ đứng trước, là bộ phận quan trọng của câu , nếu bỏ đi thì mệnh đề chính không có nghĩa rõ ràng.
Mệnh đề quan hệ không xác định	Dùng để bổ nghĩa cho danh từ đứng trước, là phần giải thích thêm , nếu bỏ đi thì mệnh đề chính vẫn còn nghĩa rõ ràng.
Mệnh đề quan hệ nối tiếp	Dùng để giải thích cả một câu , trường hợp này chỉ dùng đại từ quan hệ which và dùng dấu phẩy để tách hai mệnh đề. Mệnh đề này luôn đứng ở cuối câu . Mệnh đề quan hệ có thể rút gọn theo 4 cách:
Mệnh đề quan hệ rút gọn	<ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng hiện tại phân từ (V-ing) (khi động từ mang nghĩa chủ động) + Sử dụng quá khứ phân từ (Vp2) (khi động từ mang nghĩa bị động) + Sử dụng to infinitive (khi đại từ quan hệ thay thế cho các từ có chứa số thứ tự / only / so sánh nhất) + Sử dụng cụm danh từ (mệnh đề quan hệ không xác định có thể được rút gọn bằng cách dùng cụm danh từ)

Lưu ý:

- Khi **đại từ quan hệ** đóng vai trò làm **chủ ngữ** trong mệnh đề quan hệ → **có thể rút gọn mệnh đề quan hệ**.
- Khi đại từ quan hệ đóng vai trò làm **tân ngữ** → **có thể lược bỏ đại từ quan hệ**.
- **Giới từ** đặt trước các đại từ quan hệ **whom / which / whose** nhưng **không đặt trước that / who**.
- Trong một mệnh đề độc lập **chỉ có một động từ chính chia theo thì của câu**, động từ còn lại nếu muốn chia thì của câu thì phải ở trong **mệnh đề quan hệ** hoặc chia ở **dạng rút gọn mệnh đề quan hệ**.

BÀI TẬP VẬN DỤNG :

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the best answer to each of the following questions.

Question 1: The company _____ products are eco-friendly has gained a lot of customers.

- A. that B. which C. whose D. where

Question 2: The car _____ was stolen last night was found abandoned in a parking lot.

- A. which B. whom C. who D. whose

Question 3: The athlete _____ broke the world record had trained for years before achieving success.

- A. whom B. who C. which D. whose

Question 4: The movie _____ won the Oscar last year is based on a true story.

- A. where B. when C. who D. that

Question 5: The restaurant _____ we had dinner last night serves amazing seafood.

- A. which B. where C. that D. All are correct

Question 6: The restaurant _____ we had dinner at last night serves amazing seafood.

- A. which B. where C. whose D. when

Question 7: The restaurant _____ serves amazing seafood is always fully booked on weekends.

- A. where B. which C. that D. Both B and C are correct

Question 8: The book _____ was so interesting that I couldn't put it down.

- A. that I borrowed from the library B. from that I borrowed the library
C. from which I borrowed the library D. which I borrowed the library

Question 9: The woman _____ we met at the conference is an expert in artificial intelligence.

- A. who B. whom C. that D. All are correct

Question 10: I will never forget the day _____ I received my university acceptance letter.

- A. where B. when C. which D. that

Question 11: I don't understand the reason _____ he ignored my messages yesterday.

- A. why B. where C. which D. whose

Question 12: The museum _____ we visited last weekend had an amazing collection of ancient artifacts.

- A. where B. in which C. which D. in where

Question 13: The actor with _____ I had a chance to take a photo is incredibly talented.

- A. which B. whose C. who D. whom

Question 14: The novel _____ the movie is based was written over 50 years ago.

- A. which B. on which C. from which D. that

Question 15: Taylor Swift, _____ millions of fans adore, has won multiple Grammy Awards.

- A. that B. whose C. whom D. which

Question 16: My father _____ taught me how to play the guitar.

- A. whose passion for music is incredible B. whose passion for music is incredible,
C. his passion for music is incredible D. whose passion for music incredible,

Question 17: Elon Musk, _____, is one of the most influential entrepreneurs today.

- A. whom is the CEO of Tesla B. ,who was the CEO of Tesla
C. who the CEO of Tesla D. ,the CEO of Tesla

Question 18: New York, _____ the United Nations headquarters is located, is a vibrant and multicultural city.

- A. which B. that C. where D. All are correct

Question 19: The students _____ need a quiet place to study.

- A. who were preparing for the exam B. ,who are preparing for the exam,
C. are preparing for the exam D. preparing for the exam

Question 20: The smartphone _____ last month has a great camera.

- A. I bought B. buying C. was bought D. which I had bought

Question 21: Paris, _____, is one of the most visited cities in the world.

- A. is the capital of France B. which was the capital of France
C. where is the capital of France D. the capital of France

Question 22: The conference held in London _____ experts from around the world.

- A. which gathered B. when gathered C. gathered D. gathering

Question 23: The Eiffel Tower, _____ millions of tourists each year, is a symbol of France.

- A. attracts B. where attracts C. which attracted D. attracting

Question 24: My best friend, whom I have known for 10 years, _____ next month.

- A. is getting married B. getting married
C. who is getting married D. marrying

Question 25: My brother _____ as an engineer, loves traveling.

- A. who works B. , who works C. works D. , whose works

Question 26: The movie _____ last month has received great reviews.

- A. , which was released B. was released C. that were released D. released

Question 27: The Amazon rainforest is being destroyed rapidly, _____ affects global biodiversity.

- A. that B. which C. where D. when

Question 28: Many students study online nowadays _____ them to learn at their own pace.

- A. , which allows B. which allows C. allowing D. allow

Question 29: More people are working remotely, _____ traffic congestion in big cities.

- A. which reducing B. reduces C. reducing D. that reduces

Question 30: That island was the second _____ by explorers.

- A. to discover B. which was discovered
C. to be discovered D. discovered

Join Us to Make a Difference!

Are you looking for a way to help those in need? Hope for All, (31) _____, is dedicated to supporting underprivileged communities. Our mission is to provide food, clean water, and education to children (32) _____ families struggle to afford basic necessities.

Every donation, which goes directly to those in need, (33) _____ change lives. We organize monthly charity events, (34) _____ volunteers can contribute their time and skills to make a real impact. Last year, we built five schools (35) _____ over 1,000 children in remote areas.

You can be the next person (36) _____ hope and happiness to others. Join us today and become a part of a community that believes in kindness and generosity.

Visit our website: www.hopeforall.org

Contact us: +123 456 789

- Question 31:** A. which was a non-profit organization B. is a non-profit organization
C. a non-profit organization D. that is a non-profit organization
- Question 32:** A. whose B. whom C. who D. that
- Question 33:** A. which helps B. helping C. helps D. help
- Question 34:** A. which B. where C. when D. that
- Question 35:** A. that now educates B. now educate
C. which now educate D. now educated
- Question 36:** A. who bringing B. brings C. bringing D. to bring

Discover the Magic of Cinema!

Are you a movie lover (37) _____ thrilling adventures and heartwarming stories? If so, you can't miss our upcoming Film Festival, (38) _____ place at the Grand Cinema from April 20 to April 25.

This festival, (39) _____ award-winning films from around the world, is a perfect opportunity for film enthusiasts to experience different cultures and storytelling styles. We have selected a variety of genres, including action, drama, comedy, and sci-fi.

One of the highlights is "Beyond the Stars", which was directed by the famous filmmaker John Carter and (40) _____ international acclaim. There will also be Q&A sessions with directors whose films have been recognized at major festivals.

Tickets are available now!

Grand Cinema, Main Street

April 20 – April 25

Don't miss this chance to immerse yourself in the world of cinema, where imagination meets reality!

- Question 37:** A. who enjoy B. enjoys C. enjoying D. enjoyed
- Question 38:** A. which will take B. will take
C. which will be taken D. taken
- Question 39:** A. features B. which features C. to feature D. featured
- Question 40:** A. receiving B. has received
C. which has received D. received

Emergency Announcement: Severe Flood Warning

Dear Residents,

We regret to inform you (41) _____ a severe flood is expected to hit our area due to continuous heavy rainfall (42) _____ for the past three days. The local authorities, (43) _____ the situation, have declared a state of emergency to ensure everyone's safety.

The main roads (44) _____ the town to neighboring cities, are already partially flooded and may become impassable soon. Residents whose homes are located in low-lying areas (45) _____ to evacuate immediately. The emergency shelters (46) _____ at the community center and local schools are now open for those in need.

Rescue teams (47) _____ to assist affected families will provide further instructions. We urge everyone to follow official updates and avoid unnecessary travel.

For emergency assistance, please contact the disaster hotline (48) _____ 24/7.

Stay safe and take necessary precautions.

Local Disaster Management Team

Date: March 19

Location: Riverdale Community Center

- Question 41:** A. that B. which C. where D. when
- Question 42:** A. has been ongoing B. which has been ongoing
C. to be ongoing D. which ongoing
- Question 43:** A. who is closely monitoring B. whom are closely monitoring
C. are closely monitoring D. closely monitoring
- Question 44:** A. which connects B. connected
C. connecting D. connect
- Question 45:** A. are strongly advised B. strongly advised
C. who are strongly advised D. strongly advising
- Question 46:** A. which has been set up B. which have set up
C. set up D. have been set up
- Question 47:** A. have been deployed B. who have been deployed
C. deploying D. to deploy
- Question 48:** A. which is operated B. which operates
C. to operate D. operated

ÔN TẬP 1

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

PERFECT TET SOLUTIONS

With your busy schedule, finding time to prepare for Tet can be (1) _____. That's why we're here to make things easier with our (2) _____. Our Banh Chung service offers traditional cakes (3) _____ with the finest ingredients: fragrant sticky rice, tender pork, and rich mung beans. They are prepared so perfectly that you simply can't resist (4) _____ them. Meanwhile, our cleaning service ensures your home is spotless and welcoming. Don't let a messy house (5) _____ people the wrong impression that you don't care about your home or the holiday spirit. We'll also provide decorations that differ (6) _____ style and theme, bringing a unique and festive vibe to your home for a memorable Tet celebration.

- Question 1:** A. frustrating B. frustrated C. frustratingly D. frustration
- Question 2:** A. service customer professional B. customer professional service
C. professional service customer D. professional customer service
- Question 3:** A. are made B. making C. made D. which made
- Question 4:** A. to tasting B. tasting C. to taste D. taste
- Question 5:** A. make B. create C. give D. put
- Question 6:** A. in B. from C. with D. about

A GATEWAY TO ACADEMIC EXCELLENCE AND CAREER GROWTH

The University of Brickerry offers qualified programmes for international students all over the world. Not just a well-established institution for academic improvement with (7) _____, the school provides plenty of facilities and support. Moreover, there are plenty of scholarships (8) _____ to our students to encourage them to build a sustainable future. All the courses are carefully designed to help students acquire (9) _____ achievements and qualities for their future careers. Many students enroll in this program to (10) _____ their interest in research and to challenge themselves (11) _____ new opportunities after completing their undergraduate studies. The University of Brickerry understands what it takes (12) _____ students in utilizing their full capability.

(Adapted from C21 Smart)

Question 7: A. reasonable fees annual

B. reasonable annual fees

C. annual reasonable fees

D. fees annual reasonable

Question 8: A. granted

B. are granted

C. granting

D. which is granted

Question 9: A. academican

B. academically

C. academy

D. academic

Question 10: A. take

B. show

C. pursue

D. attract

Question 11: A. with

B. to

C. for

D. of

Question 12: A. to aid

B. aiding

C. to aiding

D. aid

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 18.

How to Prevent Colds During Winter

Let's protect ourselves this winter!

Health risks

In recent days, several provinces in Vietnam have experienced significant drops in temperature, with (13) _____ areas reaching as low as 10–15°C, particularly in the northern regions. The combination of cold weather and increased humidity has led to a rise in cold-related illnesses. (14) _____, many people are coming down with colds, especially those who do not take proper precautions. It's important to stay vigilant to protect your health during this season.

Practical tips to stay healthy

- Wear multiple layers of warm clothing to shield your body from the cold. Accessories like scarves, hats, and gloves can provide additional (15) _____ and help maintain body heat.

- Incorporate Vitamin C-rich foods such as oranges, guavas, and strawberries into your daily diet. You can also take Vitamin C supplements to (16) _____ your immune system against seasonal illnesses.

- Keep yourself hydrated by drinking warm (17) _____ like tea. Proper hydration helps keep your body functioning optimally. Additionally, ensure you get 7–8 hours of sleep to give your body the energy it needs to (18) _____ potential infections.

Question 13: A. another

B. some

C. much

D. each

Question 14: A. However

B. For example

C. As a result

D. In addition

Question 15: A. protection

B. information

C. conservation

D. examination

Question 16: A. lengthen

B. deepen

C. broaden

D. strengthen

Question 17: A. additives

B. beverages

C. minerals

D. vitamins

Question 18: A. put on

B. switch off

C. fight off

D. suffer from

uigeli.xyz
Read the following website text and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24.

 Understanding Teenage Stress: Causes, Signs, and Coping Strategies

❖ **What is stress?**

Stress is a common (19) _____ for people of all ages, including adults, teenagers, and children. There is good stress, stress that helps you to react in a difficult situation. More often stress is a negative feeling, a feeling that stops you from being happy or relaxed. But it's always important to remember that stress is just a normal part of life.

❖ **How do you know when you are stressed?**

People react to stress in different ways. Some people are sad and (20) _____ feel angry. Some people have difficulties with sleeping. Stress can also make it difficult for some people to concentrate.

❖ **What are the common causes of teenage stress?**

There are a (21) _____ of things that can stress teenagers. Sometimes it can be just the ordinary things that happen every day. (22) _____, homework or exams can cause stress. Or maybe you have a pet and your pet is sick. Problems with friends or parents or other family members are another possible cause.

❖ **How can you deal with stress?**

The good news is that stress is completely normal and is not permanent. And there are lots of things you can do to (23) _____ stress. You can try exercising or playing sports to help reduce stress and improve your sleep. Additionally, talking to friends or family about your feelings can foster a sense of (24) _____, making you feel more connected and supported.

(Adapted from Move on)

- | | | | |
|-----------------------------------|--------------|-------------------|-----------------|
| Question 19: A. symptom | B. illness | C. experience | D. anxiety |
| Question 20: A. other | B. others | C. the others | D. another |
| Question 21: A. variety | B. majority | C. plenty | D. amount |
| Question 22: A. Therefore | B. However | C. In addition | D. For instance |
| Question 23: A. dealt with | B. fight for | C. cope with | D. suffer from |
| Question 24: A. humor | B. identity | C. responsibility | D. togetherness |

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 30.

To Save the Planet, Begin at Home!

Let's look at what we can do at home each day to save the planet.

Facts and figures:

Farming with synthetic chemicals has killed insects and (25) _____ animals. Meanwhile, we (26) _____ 80 million cans each day and 45,000 tonnes of plastic packaging each year. These kill up to one million seabirds a year.

Positive action!

- Buy and consume fresh, organic food and drinks, especially things produced locally. This reduces the need for long-distance food (27) _____.
- Don't always buy food that comes in cans or plastic packaging. (28) _____ buying a pre-packaged sandwich, make your own! That helps reduce the (29) _____ of rubbish you produce.
- Reuse packaging where possible. Separate paper, plastic, and metal (30) _____ and recycle them.

(Adapted from Move on - DMH 2025)

- Question 25:** A. others B. other C. the others D. another
- Question 26:** A. throw away B. give in C. pass out D. put off
- Question 27:** A. storage B. transport C. preservation D. preparation
- Question 28:** A. Instead of B. On account of C. Irrespective of D. In view of
- Question 29:** A. number B. level C. amount D. quality
- Question 30:** A. items B. factors C. resources D. substances

II. DẠNG BÀI ĐỌC LỖ 5 CÂU

- Dạng bài này yêu cầu học sinh đọc một đoạn văn trong đó có 5 chỗ trống rồi chọn các phương án A, B, C hoặc D trong mỗi câu hỏi để điền vào mỗi chỗ trống để tạo thành một đoạn văn hoàn chỉnh.

- Phạm trù kiến thức trong dạng bài đọc lỗ này gồm:

- 1 câu về phạm trù cấu trúc câu
- 1 câu về mệnh đề quan hệ
- 1 câu về câu đơn – xét nghĩa của câu
- 1 câu về câu phức – xét nghĩa của câu
- 1 câu về phạm trù hiện tại phân từ, quá khứ phân từ, phân từ hoàn thành

- Cách làm dạng bài này như sau:

Bước 1: Quan sát chỗ trống cần điền (trước và sau nó) để xác định thành phần còn thiếu cần điền.

Bước 2: Đọc kỹ từng phương án lựa chọn:

- Đối chiếu từng phương án với nghĩa của câu và quy tắc ngữ pháp.
- Loại bỏ các đáp án sai về mặt ngữ pháp hoặc không phù hợp về mặt nghĩa.

Bước 3: Chọn đáp án đúng nhất và kiểm tra lại mạch văn:

- Sau khi chọn đáp án, đọc lại câu để đảm bảo câu có nghĩa mạch lạc.
- Kiểm tra sự liên kết với các câu trước và sau.

Cụ thể:

2.1. Dạng câu hỏi về MỆNH ĐỀ QUAN HỆ

- Với dạng câu hỏi này ta chỉ cần xét xem trong câu đã có động từ chính chưa. Nếu đã có động từ chính rồi thì chỗ trống cần một mệnh đề quan hệ hoặc cần động từ chia theo rút gọn mệnh đề quan hệ.

- Có 4 cách để rút gọn mệnh đề quan hệ:

a) Using present participle (sử dụng hiện tại phân từ - V-ing)

- Dùng khi đại từ quan hệ đóng vai trò làm chủ ngữ và động từ trong mệnh đề quan hệ ở thể chủ động.
- Ta dùng present participle phrase thay cho mệnh đề đó (bỏ đại từ quan hệ và trợ động từ, đưa động từ chính về nguyên mẫu rồi thêm -ing).

Ví dụ 1:

The man who is sitting next to you is my uncle.

↳ The man sitting next to you is my uncle.

Ví dụ 2:

She is the scientist who discovered a much more efficient method for renewable energy production.

↳ She is the scientist discovering a much more efficient method for renewable energy production.

b) Using past participle phrases (sử dụng quá khứ phân từ - Vp2)

- Dùng khi đại từ quan hệ đóng vai trò làm chủ ngữ và động từ trong mệnh đề quan hệ ở thể bị động.
- Ta dùng past participle phrase thay cho mệnh đề đó (bỏ đại từ quan hệ, trợ động từ và bắt đầu cụm từ bằng past participle).

Ví dụ 3:

The company, which was founded over a century ago, continues to dominate the technology industry.

↳ The company, founded over a century ago, continues to dominate the technology industry.

c) Using "to infinitive" (dùng to V (nguyên dạng))

- Khi đại từ quan hệ thay thế cho các danh từ có chứa **số thứ tự** như: *first, second, next, third, last, only* hoặc **so sánh nhất**.

Ví dụ 4:

She was the last person that was interviewed this morning.

↳ She was the last person to be interviewed this morning.

Ví dụ 5:

She is the most suitable person who can take on this job.

↳ She is the most suitable person to take on this job.

d) Using noun phrases (cụm danh từ)

- Mệnh đề quan hệ không xác định có thể được rút gọn bằng cách dùng cụm danh từ.

Ví dụ 6:

Mrs Flora, who is a rich businesswoman, will sponsor our competition.

↳ Mrs Flora, a rich businesswoman, will sponsor our competition.

Ví dụ 7:

I live in Ha Noi, which is the capital of Vietnam.

↳ I live in Ha Noi, the capital of Vietnam.

+) Ví dụ minh họa cho dạng câu hỏi này trong bài đọc lỗ 5 câu:

Ví dụ:

Sophia the Robot is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company ____ .

Undoubtedly, Sophia together with other humanlike robots represents the rapid advancement in the field of robotics and artificial intelligence.

A. whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots

B. succeeded in bringing robots to life by combining research in AI, engineering, and design

C. brought robots to life thanks to its accomplishments in AI research, engineering, and design

D. of which the joint efforts in AI research, engineering, and design in building robots

Lời giải chi tiết:

☛ **Kiến thức về mệnh đề quan hệ:**

- Căn cứ vào động từ chính "is" ta suy ra chỗ trống cần một mệnh đề quan hệ hoặc cần động từ chia theo rút gọn mệnh đề quan hệ.

☛ **Xét các phương án:**

- Nếu ta chọn đáp án B ta sẽ hiểu rằng động từ "succeeded" đang chia ở dạng rút gọn mệnh đề quan hệ hay ở thể bị động. Tuy nhiên, "succeed" là nội động từ nên không có dạng bị động. Còn nếu ta hiểu "succeeded" đang chia ở thì quá khứ đơn thì câu sẽ có 2 động từ cùng là động từ chính. Nhưng trong một câu đơn chỉ có một động từ được chia theo động từ chính của câu nên B sai.

- Nếu ta chọn đáp án C, ta thấy "bring something to life" là một cụm cố định có nghĩa là làm cho cái gì đó trở nên sống động, thú vị hoặc thực tế hơn. Như vậy, ta sẽ hiểu "brought" là động từ chính, đang được chia ở thì quá khứ đơn và câu này sẽ có 2 động từ cùng là động từ chính. Nhưng trong một câu đơn chỉ có một động từ được chia theo động từ chính của câu nên C sai.

- Xét phương án D (of which the joint efforts in AI research, engineering, and design in building robots), ta thấy mệnh đề quan hệ này chưa có động từ chính nên D sai.

- Ta có: whose là đại từ quan hệ chỉ sở hữu. Whose đứng sau danh từ chỉ người hoặc vật và thay thế cho tính từ sở hữu trước danh từ. Cụ thể ở đây, "whose" ám chỉ sự sở hữu của "company".

❖ **Tạm dịch:**

Sophia the Robot is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots.

(Robot Sophia là robot giống người mới nhất được một công ty có trụ sở tại Hồng Kông tạo ra, công ty mà kết hợp những nỗ lực trong nghiên cứu, chế tạo và thiết kế AI để cho ra đời những chú robot.)

⇒ Do đó, A là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following paragraphs and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 10.

Question 1: Social media has become an integral part of modern life, shaping the way people communicate and perceive themselves. However, excessive use has been linked to anxiety, depression, and low self-esteem. The constant exposure to curated content creates unrealistic expectations, (1) _____.

- A. causes people to perceive themselves negatively in comparison to others
- B. that makes people evaluate themselves negatively when measuring up to others
- C. which leads individuals to compare themselves unfavorably with others
- D. results in individuals viewing themselves as inferior to their peers

Question 2: As urban populations continue to grow, cities face increasing pressure to develop sustainably. The demand for housing, transportation, and public services must be met without depleting natural resources or worsening climate change. Many cities have embraced green architecture and smart technologies, (2) _____.

- A. seeking to create a balance between urbanization and environmental preservation
- B. which strives to maintain equilibrium between city expansion and environmental sustainability
- C. have worked towards a sustainable coexistence of urbanization and ecological protection
- D. aim to harmonize urban growth with ecological conservation

Question 3: Loneliness, often underestimated, is a growing public health concern. Studies suggest that chronic loneliness has effects comparable to smoking or obesity, significantly increasing the risk of heart disease and mental health disorders. Addressing this issue requires social policies (3) _____.

- A. aimed to fostering community engagement and support networks
- B. is intended to enhance communal involvement and strengthen support networks
- C. which are aimed at increasing public engagement and expanding social support systems
- D. in which focus encouraging active community involvement and developing support structures

Question 4: Modern society offers an overwhelming array of choices, from everyday products to major life decisions. While having options is generally beneficial, too many choices can lead to decision fatigue and dissatisfaction. This paradox, identified by psychologists, (4) _____.

- A. makes consumers second-guess their decisions and experience regret
- B. which results in consumers questioning their choices and regretting them

C. provoking uncertainty in consumers regarding their decisions, often leaves them regretful

D. which causes consumers to doubt their choices feel remorse

Question 5: Technological advancements have transformed the nature of work, making remote jobs and flexible schedules increasingly common. While these changes offer convenience, they also blur the line between personal and professional life. Employers must establish clear boundaries, (5) _____.

A. ensure employees' well-being and productivity

B. which ensures employees' well-being and productivity

C. ensuring employees' well-being and productivity

D. that ensures employees' well-being and productivity

Question 6: Storytelling has been an integral part of human culture for centuries, serving as a means of preserving history, imparting wisdom, and fostering social connections. From ancient myths to modern cinema, stories shape worldviews and values. In today's digital era, the way stories are consumed and shared (6) _____, raising questions about authenticity and cultural preservation.

A. is evolving with the rise of online platforms

B. by which is transforming due to technological advancements

C. that evolves to meet the demands of modern audiences

D. evolved in response to cultural and technological shifts

Question 7: Coral reefs, often referred to as the "rainforests of the sea," are among the most diverse ecosystems on Earth. However, they are facing unprecedented threats due to climate change, ocean acidification, and human activities. The Great Barrier Reef, for instance, has suffered from severe bleaching events, (7) _____.

A. has compelled researchers to implement critical protection strategies

B. which has prompted scientists to seek urgent conservation measures

C. pushed scientists to devise emergency conservation plans

D. whose scientists to take urgent action for conservation

Question 8: Streaming services have revolutionized the entertainment industry, rendering traditional television increasingly obsolete. Platforms like Netflix, Disney+, and Amazon Prime Video offer on-demand access to a vast library of content. However, the growing number of exclusive shows and platform restrictions has led to a phenomenon known as "subscription fatigue," (8) _____.

A. leaving many users frustrated

B. which causing frustration among many users

C. whose result in widespread user dissatisfaction

D. makes many users feel frustrated

Question 9: As fossil fuel resources dwindle and environmental concerns intensify, nations worldwide are accelerating their transition to renewable energy. Solar, wind, and hydroelectric power have gained traction, but infrastructure challenges remain. One major hurdle is energy storage (9) _____.

A. hinders the widespread adoption of renewable energy

B. that challenges to large-scale implementation of renewable energy

C. which makes large-scale renewable adoption difficult

D. impeded the transition to widespread renewable energy use

Question 10: Social media has redefined self-perception, blurring the lines between reality and fiction. Platforms such as Instagram and TikTok encourage users to curate their lives meticulously, often

presenting an idealized version of reality. This widespread practice, (10) _____, has been linked to rising levels of anxiety and low self-esteem.

A. which is referred to as 'social media perfectionism'

B. whose identification as a phenomenon called 'social media perfectionism'

C. is commonly called 'social media perfectionism'

D. termed with 'social media perfectionism'

2.2 Dạng câu hỏi về CẤU TRÚC

► Phần này chúng ta chỉ cần nắm được:

- Những thành phần cơ bản tạo thành câu: Chủ ngữ, động từ, tân ngữ, bổ ngữ, trạng ngữ

- Các cấu trúc câu cơ bản:

• S + V

• S + V + O

• S + V + O + O

• S + V + O + C

• S + V + C

• S + V + A

• S + V + O + A

• S + V + C

→ Như vậy câu gồm ít nhất một mệnh đề độc lập với hai thành phần chính là chủ ngữ và động từ chính chia theo thì của câu. Chính vì thế khi làm dạng câu hỏi này chúng ta cần xem xét xem câu đã có đủ ít nhất hai thành phần chính này chưa.

Ví dụ

Humanoid robots, eminent characters in science fiction novels and sci-fi films, are becoming a reality. Sophia, as an example, _____.

A. of which the activation was launched on Valentine's Day, 2016

B. was first activated on Valentine's Day in 2016

C. that had her first Valentine's activation launched in 2016

D. having been initially activated on Valentine's Day, 2016

Lời giải chi tiết:

⊗ **Kiến thức về cấu trúc câu:**

- Ta có cấu trúc câu gồm ít nhất hai thành phần là chủ ngữ và động từ.

- Xét thành phần trước chỗ trống:

• *Sophia* là một danh từ riêng

• *as an example* → đây là phần bổ sung thông tin về *Sophia*

→ Như vậy, toàn bộ cụm "*Sophia, as an example,*" đóng vai trò làm chủ ngữ của câu và câu chưa có động từ chính.

→ Suy ra, ở chỗ trống ta cần một động từ chính chia theo chủ ngữ "*Sophia*" để tạo thành câu hoàn chỉnh.

→ Từ đó, ta loại A, C (ta không dùng mệnh đề quan hệ vì nếu dùng mệnh đề quan hệ phải có hai động từ chính); loại D (phân từ hoàn thành không thể làm động từ chính).

- Đáp án B chính là cấu trúc bị động của thì quá khứ đơn: **S + was/were + Vp2 + ...**

👉 **Tạm dịch:** Sophia, as an example, _____. (Chàng hạn như Sophia lần đầu tiên được kích hoạt vào ngày lễ tình nhân năm 2016).

→ Do đó, **B** là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following paragraphs and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 10.

Question 1: In recent years, space exploration has become increasingly ambitious. Space agencies and private companies are investing billions in developing new technologies to send humans to Mars. The Perseverance Rover, NASA's most advanced Mars explorer, (1) _____.

- A.** was designed to explore the Martian surface and conduct experiments
- B.** whose design for exploring the Martian surface and conducting experiments
- C.** having been designed to explore the Martian surface and experiments conducting
- D.** for which was designed to search signs of ancient life on the Red Planet

Question 2: Artificial intelligence (AI) has seen remarkable advancements in the past decade. AI-powered chatbots and assistants, such as Siri and Google Assistant, (2) _____, helping users perform tasks more efficiently.

- A.** which have become very useful in our daily lives
- B.** have become much more useful in our daily lives
- C.** whose usefulness for our daily lives is obvious
- D.** having become much more useful in our daily life

Question 3: Renewable energy sources, such as solar and wind power, (3) _____ in recent years due to growing concerns about climate change. Many countries are investing heavily in these sustainable energy solutions.

- A.** which has observed a dramatic expansion in use
- B.** have seen a tremendous increase in usage
- C.** in which have undergone a remarkable surge in utilization
- D.** witnessing a substantial rise in adoption

Question 4: Self-driving cars, once considered science fiction, (4) _____. Many automobile manufacturers are investing in AI-powered autonomous vehicles, which promise to reduce traffic accidents and improve road safety.

- A.** are rapidly becoming a reality
- B.** that have now become a mainstream technology
- C.** developed by major automobile companies
- D.** which revolutionize transportation in the near future

Question 5: Virtual reality (VR) technology, (5) _____, making experiences more immersive than ever before. With the advancement of motion tracking and haptic feedback, players can now feel as if they are truly inside the game world.

- A.** a computer-generated simulation is revolutionizing the gaming industry
- B.** is a computer-generated simulation is revolutionizing the gaming industry
- C.** a computer-generated simulation, is revolutionizing the gaming industry
- D.** which is revolutionizing the gaming industry, a computer-generated simulation

Question 6: Electric vehicles (EVs) are rapidly gaining popularity as an alternative to traditional fuel-powered cars. Governments worldwide are offering incentives to encourage EV adoption. Tesla, one of the leading manufacturers, (6) _____, pushing the industry toward sustainable transportation.

A. has revolutionized the market by introducing cutting-edge technology

B. revolutionizing the market to introduce cutting-edge technology

C. which has been revolutionizing the market through introducing cutting-edge technology

D. of which revolutionized the market by introducing cutting-edge technology

Question 7: The COVID-19 pandemic significantly altered the way businesses operate. Remote work, once a rare practice, (7) _____. Companies have embraced new policies that support flexible work arrangements, allowing employees to work from anywhere.

A. widely adopted by companies around the world

B. from which has transformed the way businesses operate globally

C. continued to reshape the modern workforce

D. has become the norm for many industries

Question 8: Homelessness remains a major issue in many urban areas. Rising housing costs and economic instability have left thousands without a place to live. Many organizations provide temporary shelters, but long-term solutions are needed. Governments and charities (8) _____ the root causes, such as unemployment and mental health support.

A. that have been putting plans into action to resolve

B. have been implementing policies to tackle

C. whose measures have been enforced to address

D. having introduced regulations to deal with

Question 9: The spread of misinformation on social media, referring to the rapid and widespread circulation of false or misleading information through digital platforms, (9) _____. False reports and misleading headlines influence public opinion and can cause significant harm. Many platforms are introducing new policies to combat fake news, but users must also learn to critically evaluate information.

A. has become a serious issue

B. emerging as a significant problem

C. which has developed into a critical challenge

D. has been escalated into a pressing matter

Question 10:

Achieving a healthy work-life balance is challenging in today's fast-paced world. Many employees struggle to find time for personal activities due to demanding schedules. Companies that offer flexible working hours and remote work options (10) _____.

A. focusing on fostering a healthier work environment

B. which endeavor to support employee mental and physical health

C. for which to promote employee welfare

D. aim to improve employee well-being

2.3. Dạng câu hỏi về HIỆN TẠI PHÂN TỪ/QUÁ KHỨ PHÂN TỪ/PHÂN TỪ HOÀN THÀNH

► Để làm được dạng câu hỏi này cần nắm được lý thuyết về hiện tại phân từ, quá khứ phân từ, phân từ hoàn thành:

Lưu ý 1:

- Khi hai mệnh đề đồng chủ ngữ, ta có thể bỏ chủ ngữ của mệnh đề đầu và đổi động từ chính về dạng **V-ing** hoặc **Having + Vp2** (với động từ mang nghĩa chủ động).
- Đưa động từ chính của mệnh đề đầu về dạng **V-ing** khi hai hành động xảy ra liên tiếp, đồng thời hoặc giải thích cho lí do của hành động ở mệnh đề chính.

Ví dụ 1: Feeling tired, she went to bed.

- Đưa động từ chính của mệnh đề đầu về dạng **Having + Vp2** khi muốn nhấn mạnh một hành động xảy ra xong trước rồi mới tới hành động khác.

Ví dụ 2: Having finished my work, I went out with my friends.

Lưu ý 2:

- Khi hai mệnh đề đồng chủ ngữ, ta có thể bỏ chủ ngữ của mệnh đề thứ hai và đổi động từ của mệnh đề này về dạng **Ving** khi hành động ở mệnh đề thứ hai là kết quả của hành động ở mệnh đề thứ nhất.

Ví dụ 3: Air pollution has become serious, causing health problems for many people.

Lưu ý 3:

- Khi hai mệnh đề đồng chủ ngữ, ta có thể bỏ chủ ngữ của mệnh đề đầu và đổi động từ chính về dạng **VP2** (quá khứ phân từ) hoặc **Having + been + VP2** (với mệnh đề mang nghĩa bị động).
- Đưa động từ chính của mệnh đề đầu về dạng **Vp2** khi hai hành động xảy ra liên tiếp, đồng thời hoặc giải thích cho lí do của hành động ở mệnh đề chính.

Ví dụ 4: Scolled by her mother, the little girl burst into tears.

- Đưa động từ chính của mệnh đề đầu về dạng **Having + been + Vp2** khi muốn nhấn mạnh một hành động xảy ra xong trước rồi mới tới hành động khác.

Ví dụ 5: Having been warned about the storm, we postponed our holiday.

Như vậy, điều kiện để dùng hiện tại phân từ, quá khứ phân từ, phân từ hoàn thành là hai mệnh đề phải đồng chủ ngữ và chúng ta sẽ dựa vào quy tắc này để loại bớt các phương án gây nhiễu để từ đó tìm ra câu trả lời nhanh nhất và chính xác nhất.

► Ví dụ minh họa cho dạng câu hỏi này trong bài đọc lỗ 5 câu:

Ví dụ

Sophia amazes the world with her ability to communicate naturally. The Sophia Intelligence Collective, which is a combination of AI and human input, and other sophisticated perception techniques enable Sophia to recognize human faces and identify human emotions and gestures. Equipped with machine learning algorithms, _____.

- A. Sophia can understand human speech and interact with people
- B. human speech and interaction are becoming so easy to Sophia
- C. the machine can help Sophia speak and interact with humans
- D. interaction in speech between Sophia and humans takes place

Lời giải chi tiết:

Kiến thức về phân từ hiện tại, phân từ hoàn thành:

► Xét các đáp án:

- A. Sophia có thể hiểu được lời nói của con người và tương tác với mọi người.
- B. Lời nói và tương tác của con người đang trở nên dễ dàng hơn đối với Sophia.
- C. Máy móc có thể giúp Sophia nói và tương tác với con người.
- D. Tương tác trong lời nói giữa Sophia và con người diễn ra.

Khi 2 mệnh đề đồng chủ ngữ, ta bỏ chủ ngữ của mệnh đề đầu, đưa động từ về dạng **Vp2/ Having been Vp2** khi động từ ở thể bị động. Xét cụ thể trong câu, chủ ngữ của mệnh đề đầu và mệnh đề sau là giống nhau, và thứ được "trang bị các thuật toán học máy" phải là "Sophia", nên Sophia cũng là chủ ngữ của mệnh đề ở vị trí chỗ trống.

► **Tạm dịch:**

Sophia amazes the world with her ability to communicate naturally. The Sophia Intelligence Collective, which is a combination of AI and human input, and other sophisticated perception techniques enable Sophia to recognize human faces and identify human emotions and gestures. Equipped with machine learning algorithms, (22) _____.

(Sophia khiến cả thế giới kinh ngạc với khả năng giao tiếp tự nhiên của mình. Sophia Intelligence Collective, là sự kết hợp giữa AI và đầu vào của con người, cùng các kỹ thuật nhận thức tinh vi khác cho phép Sophia nhận diện khuôn mặt người và xác định cảm xúc cũng như cử chỉ của con người. Được trang bị các thuật toán học máy, Sophia có thể hiểu được lời nói của con người và tương tác với mọi người.)

Do đó, A là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following paragraphs and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 10.

Question 1: Cybercrime has become a global issue, with hackers exploiting security vulnerabilities for financial gain. Identity theft, data breaches, and online scams are now more sophisticated than ever. (1) _____, law enforcement agencies are developing advanced cybersecurity measures to combat digital threats.

- A. Having compromised millions of accounts
- B. Being compromised due to weak encryption
- C. Compromising sensitive personal data
- D. Compromised by malicious actors worldwide

Question 2:

Climate change has led to rising sea levels, threatening coastal communities worldwide. Scientists warn that continued global warming will result in more extreme weather events, forcing millions to relocate. Faced with the urgent crisis, (2) _____ such as flood barriers and renewable energy sources.

- A. many nations are investing in sustainable solutions
- B. new adaptive strategies are being implemented globally
- C. implementing large-scale environmental reforms is crucial
- D. innovative climate solutions must be adopted

Question 3: The proposal to make English a second language in schools has sparked both support and criticism. Proponents argue that it enhances global competitiveness, while opponents worry about linguistic and cultural erosion. Debated for its potential long-term implications, (3) _____.

- A. the policy remains a controversial issue among educators and policymakers.
- B. having been implemented in several countries, it has shown mixed results.
- C. supporters continue to advocate for its nationwide adoption.
- D. the balance between modernization and cultural preservation should be taken into account.

Question 4: Hòa Mizzy's latest MV, **Bắc Blink**, has gained widespread attention for its unique blend of traditional and modern influences. The video's vibrant visuals and catchy lyrics have sparked

discussions about cultural identity. (4) _____, it has solidified its place in contemporary Vietnamese pop culture.

- A. Having been redefined the fusion of old and new music styles
- B. The MV redefines artistic boundaries within the industry
- C. Praising for its innovative storytelling
- D. Praised for revitalizing folk music elements

Question 5: Charitable donations play a crucial role in addressing social issues, but questions about transparency and effectiveness remain. Some charities allocate funds inefficiently, raising concerns about mismanagement. Questioned over administrative expenses, (5) _____.

- A. some organizations and individuals struggle to justify their financial decisions.
- B. having faced public scrutiny, they have promised reforms.
- C. many nonprofits are implementing stricter financial policies.
- D. the sector demands regulatory oversight.

Question 6: Taking selfies, a cultural phenomenon, transforms the way people capture and share moments. However, the selfie trend is not without its criticisms. Constantly judged by others on social media, (6) _____. Some argue that the obsession with selfies can lead to unrealistic beauty standards and a distorted self-image.

- A. development of inadequacy and low self-esteem is a direct result
- B. feelings of inadequacy and low self-esteem can be experienced
- C. inadequacy and low self-esteem may be developed by individuals
- D. individuals may develop feelings of inadequacy and low self-esteem

Question 7: In Rachel Carson's most influential book, *Silent Spring* (1962), she strongly disapproved of the widespread use of pesticides such as DDT. Warning the public about its negative long-term effects, (7) _____. She then was criticized by the chemical industry and some government officials but never gave up.

(Adapted from Workbook 10 - Friends Global)

- A. her work gained significant attention among scientists.
- B. new policies are brought in to protect humans and the environment
- C. she called for new policies to protect humans and the environment
- D. the risks of pesticide use are exposed clearly

Question 8: Below are some tips on how different generations in a family can connect. First, all generations should be open to new ideas. Having more life experiences, (8) _____. However, the world is changing all the time. So, parents should keep an open mind about new ideas or things that probably didn't even exist when they were growing up. For their part, children should also be willing to listen to their parents and try to learn important life lessons from them.

(Adapted from Global Success - Grade 11)

- A. different perspectives on social issues continue to emerge gradually
- B. new generations often challenge traditional beliefs and values
- C. parents often think that they know what is best for their children
- D. different generations may still sometimes misunderstand each other

Question 9: In this century, lack of sleep is becoming a big problem. The average American sleeps less than seven hours a night – that's two hours less than a century ago. Our modern 24-hour-day lifestyle

means that more and more of us are working at different times of the day and night. Staying up late into the night, (9) _____.

A. some people even work all night and sleep during the day

B. the brain finds it harder to function without enough sleep

C. irregular sleep patterns disrupt natural body functions

D. chronic fatigue significantly weakens the immune system

Question 10: WHO's continuous efforts in health advocacy, research, and crisis management have made it a vital global entity. By collaborating with international organizations, it can address complex health challenges that no single nation can tackle alone. Improving global healthcare, fighting diseases, and providing health education are just some of the ways WHO is contributing to better health worldwide. Working together with governments and communities, (10) _____.

A. Everyone can live in a healthier and safer world

B. WHO aims to create a healthier, safer world for everyone

C. Its citizens can enjoy a healthier and safer world

D. Researchers can provide residents with a healthier and safer world

2.4. Nghĩa của câu.

➤ Với dạng câu hỏi kiểu này cần nắm được các kiểu câu trong tiếng Anh.

➤ Có ba loại kiểu câu: **câu đơn, câu ghép và câu phức**.

a) Câu đơn (Simple sentences)

Câu đơn là câu chỉ có một mệnh đề chính (một cặp chủ ngữ - động từ).

Ví dụ:

- We're going on holiday tomorrow.

- I'm not keen on musicals.

b) Câu ghép (Compound sentences)

Là câu có ít nhất hai mệnh đề độc lập có mối quan hệ về mặt ý nghĩa kết hợp với nhau.

Mỗi mệnh đề độc lập đều chứa ít nhất một chủ ngữ và một động từ, có thể đứng riêng lẻ thành một câu và thể hiện một ý nghĩa hoàn chỉnh.

Trong câu ghép, các mệnh đề độc lập được nối với nhau bằng các từ nối như: and (và), or (hoặc là), but (nhưng), so (vì vậy)...

Ví dụ:

- It was a nice day, so we decided to go camping.

- I phoned her but she wasn't there.

- Are you coming or are you staying at home or will you go and see Mum?

c) Câu phức (Complex sentences)

Câu phức là câu có một mệnh đề chính và một hoặc nhiều mệnh đề phụ, được liên kết với nhau bằng các liên từ phụ thuộc.

Ví dụ:

- You can call me if you have any problems.

- I got up earlier than usual because I had to get the 6.30 train.

- Although it hurt when she bent her wrist, she could still move her fingers.

uigeli.xyz

► Ngoài nắm được các kiểu câu trong tiếng Anh còn phải dịch nghĩa để chọn được đáp án hợp lý về mặt ngữ nghĩa và đảm bảo logic với phần thông tin phía trước và sau chỗ trống.

► Ví dụ minh họa cho dạng câu hỏi này trong bài đọc lỗ 5 câu:

Ví dụ 1:

Sophia the Robot is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots. Undoubtedly, Sophia together with other humanlike robots represents the rapid advancement in the field of robotics and artificial intelligence. (____)

A. She has been designed to assist humans in healthcare, customer support, and education

B. People in the fields of healthcare, customer service, and education helped create Sophia

C. Intending to aid humans in healthcare, customer support, and education, Sophia was developed

D. The assistance in customer support, education, and healthcare led to the creation of Sophia

Lời giải chi tiết:

Kiến thức về câu đơn – nghĩa của câu:

► **Tạm dịch:** *Sophia the Robot* is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots.

Undoubtedly, Sophia together with other humanlike robots represents the rapid advancement in the field of robotics and artificial intelligence.

(*Sophia the Robot* là robot hình người mới nhất được tạo ra bởi một công ty có trụ sở tại Hồng Kông, công ty này đã kết hợp nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo, kỹ thuật và thiết kế để tạo ra các robot. Không còn nghi ngờ gì nữa, Sophia cùng với các robot hình người khác đại diện cho sự tiến bộ nhanh chóng trong lĩnh vực robot và trí tuệ nhân tạo.)

► **Phân tích:**

Câu trước đó đề cập đến việc Sophia và các robot khác đại diện cho sự phát triển nhanh chóng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và robot. Do đó, câu tiếp theo cần bổ sung về mục đích hoặc chức năng của Sophia.

Xét các phương án:

A. Có ám chỉ rằng Sophia được thiết kế để hỗ trợ con người trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ khách hàng và giáo dục.

→ "Has been designed" (đã được thiết kế) thể hiện rõ mục đích của Sophia. Câu này phù hợp với mạch văn vì nó giải thích vai trò của Sophia trong lĩnh vực cụ thể.

B. Những người trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khách hàng và giáo dục đã giúp tạo ra Sophia.

→ Câu này thay đổi trọng tâm, không còn nói về Sophia và mục đích của nó, mà lại chuyển sang những người tạo ra Sophia. Mặc dù các chuyên gia có thể tham gia vào quá trình tạo ra Sophia, nhưng nội dung của đoạn văn tập trung vào Sophia và các robot chứ không phải con người.

C. Với ý định hỗ trợ con người trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ khách hàng và giáo dục, Sophia đã được phát triển.

⇒ "Intending" là một hiện tại phân từ (present participle), mang nghĩa chủ động, nhưng Sophia không thể tự có ý định giúp con người. Để đúng, câu cần được viết lại thành "With the intention of aiding humans...".

D. Sự hỗ trợ trong dịch vụ khách hàng, giáo dục và chăm sóc sức khỏe đã dẫn đến sự ra đời của Sophia.

⇒ Câu này diễn đạt sai ý. Nó gợi ý rằng sự hỗ trợ trong các lĩnh vực này đã dẫn đến sự ra đời của Sophia, trong khi thực tế, Sophia được tạo ra để hỗ trợ con người trong các lĩnh vực này.

🔍 **Dịch đoạn văn hoàn chỉnh:**

Sophia the Robot is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots. Undoubtedly, Sophia together with other humanlike robots represents the rapid advancement in the field of robotics and artificial intelligence. She has been designed to assist humans in healthcare, customer support, and education. *(Sophia the Robot là robot hình người mới nhất được tạo ra bởi một công ty có trụ sở tại Hồng Kông, nơi mà những nỗ lực kết hợp trong nghiên cứu trí tuệ nhân tạo, kỹ thuật và thiết kế đã tạo ra các robot. Không nghi ngờ gì nữa, Sophia cùng với các robot hình người khác đại diện cho sự tiến bộ nhanh chóng trong lĩnh vực robot và trí tuệ nhân tạo. Cô ấy được thiết kế để hỗ trợ con người trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ khách hàng và giáo dục.)*

⇒ A là đáp án phù hợp.

Ví dụ 2

Sophia's physical appearance is inspired by both the famous actress Audrey Hepburn and the creator's wife. _____. But what makes her more lifelike than other robots is the patented artificial skin called Frubber®, which has the feel and flexibility of human skin.

- A. Without cameras and microphones working as her eyes and ears, she could hear and see like humans
- B. Her eyes and ears work as cameras and microphones so that people can see and hear her
- C. She has cameras for eyes and microphones for ears, allowing her to see and hear like a human
- D. Using cameras and microphones for eyes and ears, they allow her to see and hear as humans do

Lời giải chi tiết:

Kiến thức về câu phức – nghĩa của câu:

🔍 **Tạm dịch:** Sophia's physical appearance is inspired by both the famous actress Audrey Hepburn and the creator's wife. *(Ngoại hình của Sophia được lấy cảm hứng từ cả nữ diễn viên nổi tiếng Audrey Hepburn và vợ của người sáng tạo ra nó.)*

⇒ Câu trước nói về ngoại hình của Sophia, và câu sau giải thích điều gì làm cho cô ấy trông giống con người hơn – đó là công nghệ da nhân tạo Frubber®. Do đó, câu cần diễn đạt tiếp tục mô tả những đặc điểm khiến Sophia giống con người hơn, và khả năng nhìn và nghe là một phần quan trọng trong đó.

🔍 **Xét các phương án:**

- A. Không có máy ảnh và micrô hoạt động như mắt và tai, cô ấy có thể nghe và nhìn như con người
⇒ "Without" (Nếu không có) khiến câu mang nghĩa rằng nếu không có máy quay và micrô, Sophia vẫn có thể nhìn và nghe như con người, điều này không hợp lý vì cô ấy phụ thuộc vào công nghệ này.
- B. Mắt và tai của cô ấy hoạt động như máy ảnh và micrô để mọi người có thể nhìn và nghe cô ấy.
⇒ Câu này diễn đạt sai ý. Cameras và microphones giúp Sophia nhìn và nghe, không phải giúp "mọi người có thể thấy và nghe cô ấy."
- C. Cô ấy có máy ảnh ở mắt và micrô ở tai, cho phép cô ấy nhìn và nghe như con người
⇒ Cấu trúc "allowing her to see and hear like a human" (cho phép cô ấy nhìn và nghe như con người) diễn đạt chính xác cách hoạt động của Sophia.
⇒ Câu có sự liên kết mạch lạc với câu trước (mô tả ngoại hình) và câu sau (mô tả da nhân tạo).
- D. Sử dụng máy ảnh và micrô cho mắt và tai, chúng cho phép cô ấy nhìn và nghe như con người
⇒ Chủ ngữ "they" không rõ ràng – nó không thể chỉ cameras và microphones, khiến câu bị mơ hồ.

Sophia's physical appearance is inspired by both the famous actress Audrey Hepburn and the creator's wife. She has cameras for eyes and microphones for ears, allowing her to see and hear like a human. But what makes her more lifelike than other robots is the patented artificial skin called Frubber®, which has the feel and flexibility of human skin.

(Ngoại hình của Sophia được lấy cảm hứng từ cả nữ diễn viên nổi tiếng Audrey Hepburn và vợ của người sáng tạo ra nó. Cô ấy có camera cho mắt và micrô cho tai, cho phép cô ấy nhìn và nghe như con người. Nhưng điều khiến cô ấy giống người thật hơn những robot khác là lớp da nhân tạo được cấp bằng sáng chế có tên là Frubber®, có cảm giác và độ đàn hồi của da người.)

⇒ C là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Read the following paragraphs and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 10.

Question 1: Telemedicine has revolutionized the healthcare industry by allowing patients to consult doctors remotely through digital platforms. This innovative approach has significantly improved access to healthcare, particularly for those living in remote areas. (1) _____.

A. It enables patients to receive timely medical advice without visiting hospitals

B. Many hospitals have stopped providing traditional healthcare services

C. Telemedicine is considered unnecessary due to the abundance of hospitals

D. Doctors refuse to use telemedicine as it limits face-to-face interaction

Question 2: The conquest of space, driven by a desire to explore the unknown, has been one of humanity's most ambitious pursuits. It began with the Space Race in the mid-20th century, highlighted by the Soviet satellite Sputnik in 1957 and the U.S. Apollo 11 Moon landing in 1969. (2) _____.

A. These achievements showcased human ingenuity and opened doors to further exploration of our universe.

B. Showcasing human ingenuity, further exploration of our universe opened doors to these achievements.

C. Further exploration of our universe opened doors to these achievements which showcased human ingenuity.

D. Human ingenuity led to further exploration of our universe and showcased these achievements.

Question 3: The Great Wall of China, a symbol of ancient Chinese civilization, is one of the most remarkable historical relics in the world. Stretching over 13,000 miles, the wall was built to protect against invasions by various nomadic groups. The construction of the wall, which began during the 7th century BC, involved the efforts of millions of workers over several dynasties, showcasing the immense manpower and dedication required. (3) _____.

A. The wall not only acted as a defensive structure but also facilitated trade and communication along the

Silk

Road

B. Acting as a defensive structure, the wall was created to start trade and communication along the Silk Road

C. The construction of the wall related to a defensive structure as well as trade and communication along the

the

Silk

Road

D. Trade and communication along the Silk Road was made possible as the wall acted as a defensive structure

Question 4: As time goes by, customs and traditions, which help shape the identity of an individual, change. That is why people belonging to different generations don't usually share the same values and beliefs. The difference in politics, culture, and other areas of life is what separates the generations and is often described as a generation gap. (4) _____.

- A.** Only by fully abandoning traditions can people truly understand the values of older generations
- B.** The more people adopt modern values, the stronger their connection to the past becomes
- C.** Unless older generations adopt the customs of the youth, they will struggle to maintain their identity
- D.** This can lead to frequent disagreements or even conflicts between the generations in a family

Question 5: One key factor that affects sleep quality is the sleep environment, which includes the comfort of the bed, the level of noise, and the amount of light in the room. (5) _____. In contrast, excessive screen time before bed can negatively impact sleep by disrupting the body's natural production of melatonin, a hormone that regulates sleep.

- A.** A regular sleep schedule helps the body maintain a stable circadian rhythm naturally
- B.** Practicing relaxation techniques, such as deep breathing, may reduce stress before bed
- C.** A well-designed sleeping space helps individuals fall asleep faster and stay asleep longer
- D.** Developing a habit of waking up at the same time each day improves sleep quality

Question 6: Avoiding caffeine and heavy meals before bedtime is crucial for improving sleep quality. (6) _____. Regular exercise also helps enhance sleep, as physical activity reduces stress and promotes relaxation. Additionally, engaging in calming activities like reading or meditation before bed can further improve sleep quality.

- A.** Scarcely do people realize that skipping evening exercise can lead to prolonged and uninterrupted deep sleep
- B.** Even if someone drinks multiple cups of coffee before sleeping, their body remains unaffected, ensuring high-quality rest
- C.** Despite avoiding caffeine entirely, people often experience restless nights and struggle to maintain deep sleep
- D.** If consumed late in the day, caffeine can cause restlessness and prevent the body from entering deep sleep

Question 7: Plastic pollution is one of our most serious problems, and many countries are thinking about banning plastic, especially single-use packaging. (7) _____. The truth is that plastic is everywhere. Without plastic, you would need to buy water, milk, etc. in glass bottles or cartons. Your meat and fish would be wrapped in paper or leaves.

- A.** Scientists are working on new materials that could eventually replace plastic products
- B.** However, it would be impossible to ban plastic completely since it is widely used in daily life
- C.** Some industries have started using alternative materials to replace plastic in packaging
- D.** Several countries have successfully reduced plastic waste by implementing recycling programs

Question 8: The demand for lifelong learning will also increase as people will need to constantly adapt to new tools and skills in an ever-changing job market. In this context, online platforms, which allow for flexible learning at any time, will become a prominent aspect of education. (8) _____.

- A.** The availability of numerous learning materials might lead to confusion for some learners, making it harder for them to structure their study time

B. With a wide range of resources available, learners will have the freedom to choose when and how they study, making education more accessible to everyone

C. Learners will have access to an extensive range of resources, which could lead to overwhelming choices, possibly hindering their ability to focus on one subject at a time

D. Only with a wide range of resources available will learners be able to choose when and how they study, which leads to increased accessibility for everyone

Question 9: Efforts to save pandas have increased over the years, with many organizations focusing on breeding programs and habitat restoration. (9) _____. Additionally, stricter laws have been implemented to combat illegal logging and land exploitation. These measures aim to give pandas a fighting chance at survival.

A. Working to educate communities on the importance of preserving bamboo forests, pandas can be protected

B. The importance of preserving bamboo forests encourages conservationists to work on educating communities

C. It is urgent that conservationists teach communities about the importance of preserving bamboo forests

D. Conservationists are also working to educate communities on the importance of preserving bamboo forests

Question 10: Christmas traditions vary widely across cultures and countries. In the United States, Christmas trees, caroling, and eggnog are popular, while in Vietnam, people enjoy festive street decorations and gatherings with family. (10) _____. Despite differences, the holiday unites people through shared values of love, giving, and gratitude.

A. European countries like Germany are famous for their Christmas markets, offering handmade crafts and warm drinks

B. Purchasing handmade crafts and warm drinks, Christmas markets are famous in European countries like Germany

C. European countries like Germany are famous for their Christmas markets so that their handmade crafts and warm drinks are offered

D. Instead of offering handmade crafts and warm drinks, European countries like Germany are famous for their Christmas markets

ÔN TẬP 2

Read the following passages and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 15.

Pham Nhat Vuong, known as the first Vietnamese billionaire to be listed on Forbes, (1) _____. Born in 1968 in Hanoi, he began his entrepreneurial journey abroad before returning to Vietnam to establish a series of successful ventures.

Among Vingroup's many achievements is VinFast, an automotive company that has gained global attention for its electric vehicles. Pham Nhat Vuong leads the company (2) _____. Under his leadership, VinFast has expanded rapidly, establishing manufacturing plants, research centers, and a presence in international markets. (3) _____.

Pham Nhat Vuong's influence extends far beyond his businesses. (4) _____. His philanthropy, which includes large donations to healthcare and education, has further cemented his legacy as a leader

committed to social development. As a result, ~~Vuong~~ ^{uigeli.xyz} is celebrated not only for his financial success but also for his contributions to the growth and progress of Vietnam.

Recently, Pham Nhat Vuong's family made headlines with the engagement of his second son, Pham Nhat Minh Hoang, to Phuong Nhi. Held in Thanh Hoa province, (5) _____. Pham Nhat Minh Hoang, who currently leads a successful electric car rental business under Vingroup, is known for his entrepreneurial spirit. Phuong Nhi, admired for her beauty and intelligence, is a celebrated figure in Vietnamese pageantry.

Question 1:

- A. who establishes a reputation in Vietnam and around the world
- B. establishing a reputation in Vietnam and around the world
- C. establishes a reputation in Vietnam and around the world
- D. from whom a reputation in Vietnam and around the world is established

Question 2:

- A. which is based in Hai Phong province has become a hub for cutting-edge research
- B. whose headquarters in Hai Phong province have become a hub for cutting-edge research
- C. has its headquarters in Hai Phong province become a hub for cutting-edge research
- D. becomes a hub for cutting-edge research thanks to its headquarters in Hai Phong province

Question 3:

- A. Seeing as a game-changer in the global industry, the brand is automotive now
- B. The global automotive industry is now causing the brand to become a game-changer
- C. People in the field of the global automotive industry now help the brand to be a game-changer
- D. The brand is now seen as a game-changer in the global automotive industry

Question 4:

- A. He plays a key role in shaping Vietnam's economic landscape, boosting the country's global standing in various industries
- B. Taking a lead role in shaping Vietnam's economic landscape, the country's global standing is boosted in different industries
- C. Instead of boosting the country's global standing in various industries, he is important in shaping Vietnam's economic landscape
- D. He intends to boost the country's global standing in various industries so that he takes a lead role in shaping Vietnam's economic landscape

Question 5:

- A. the couple celebrated a high-profile union of two prominent families in Vietnam
- B. two prominent families in Vietnam hosted the couple's ceremony to mark a high-profile union
- C. they marked a high-profile union of two prominent families in Vietnam with a ceremony
- D. the couple's ceremony marked a high-profile union of two prominent families in Vietnam

The idea that cocoa farmers (6) _____. However, this changed with the creation of Kuapa Kokoo in Ghana in 1993, a cooperative whose name means "best farmer cocoa". Today, the company includes around 85,000 small-scale farmers and even owns its own chocolate brand, Divine. However, its journey to success was far from smooth.

The need for an organization to protect small-scale cocoa farmers in Ghana became evident at a time (7) _____. Recognizing this, international development agencies supported the establishment of Kuapa Kokoo under the leadership of Nana Frimpong, who was an engineer and a farmer, and also a friend of the Ghanaian President. Dedicated to improving conditions for farmers, (8) _____. This provided the company with a solid foundation.

One of the first major challenges the company faced was corruption, which its management refused to tolerate. To ensure fair transactions, they established connections with independent recorders in each village who oversaw the cocoa trade. (9) _____. Recorders were also trained to the same standard as government quality control officers, eliminating the previous issues of unfair assessments and bribery. With these changes, Kuapa Kokoo was ready to begin operations.

Financial difficulties quickly arose, as the company's plan to pay farmers with cheques failed due to a cash shortage in local banks. (10) _____. Meanwhile, confusion over cocoa allocations left it with only half the cocoa it had paid for. With continued support from development agencies, the company secured a larger loan the following year and introduced a 'Pick Up and Pay' system, ensuring regular payments to farmers. By the end of the second season, Kuapa Kokoo was recognized as the most efficient new cocoa company and continued to grow successfully.

(Adapted from Friends Global)

Question 6:

- A. to own their business was once met with skepticism
- B. owning their business was once met with skepticism
- C. could own their business was once met with skepticism
- D. could own their business once met with skepticism

Question 7:

- A. forced the government to transfer control of the cocoa industry to private companies
- B. required the government to transfer control of the cocoa industry to private companies
- C. at which the government's transfer of control of the cocoa industry to private companies
- D. when the government had to transfer control of the cocoa industry to private companies

Question 8:

- A. a team of experienced cocoa industry professionals who he could trust was gathered and secured an office _____ in _____ Kumasi.
- B. he assembled a team of experienced cocoa industry professionals who he could trust and secured an office _____ in _____ Kumasi.
- C. an office was established in Kumasi when he assembled a team of experienced cocoa industry professionals who he could trust.
- D. trust was the foundation that he and a team of experienced cocoa industry professionals decided to set up an office in Kumasi.

Question 9:

- A. All weighing scales were also replaced to prevent manipulation, ensuring farmers received accurate prices
- B. Making sure farmers received accurate prices, all weighing scales were also replaced to prevent manipulation
- C. To prevent all weighing scales from being manipulated, farmers ensured that their replacement was reasonably priced

D. Although farmers could receive accurate prices, all weighing scales might be replaced to prevent manipulation

Question 10:

A. Withdrawing most of its £100,000 loan in Ghanaian currency was encouraged in this case

B. Causing Kuapa Kokoo to withdraw, most of its £100,000 loan was in Ghanaian currency

C. This forced Kuapa Kokoo to withdraw most of its £100,000 loan in Ghanaian currency

D. Most of Kuapa Kokoo's £100,000 loan in Ghanaian currency should have been withdrawn before

Humanoid robots, eminent characters in science fiction novels and sci-fi films, are becoming a reality. Sophia, as an example, (11) _____. One month later, she had her premiere in Texas, USA, and has made multiple public appearances around the world since then. At one such event, Sophia was granted Saudi Arabian citizenship in October 2017 and even became the first Innovation Champion of the United Nations Development Programme later that year. During Sophia's trip to Vietnam in 2018, she addressed the Industry 4.0 Summit and Expo.

Sophia the Robot is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company (12) _____. Undoubtedly, Sophia together with other humanlike robots represents the rapid advancement in the field of robotics and artificial intelligence. (13) _____.

Sophia's physical appearance is inspired by both the famous actress Audrey Hepburn and the creator's wife. (14) _____. But what makes her more lifelike than other robots is the patented artificial skin called Frubber®, which has the feel and flexibility of human skin.

Sophia amazes the world with her ability to communicate naturally. The Sophia Intelligence Collective, which is a combination of AI and human input, and other sophisticated perception techniques enable Sophia to recognize human faces and identify human emotions and gestures. Equipped with machine learning algorithms, (15) _____.

(Adapted from *Friends Global*)

Question 11 :

A. of which the activation was launched on Valentine's Day, 2016

B. was first activated on Valentine's Day in 2016

C. that had her first Valentine's activation launched in 2016

D. having been initially activated on Valentine's Day, 2016

Question 12 :

A. whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots

B. succeeded in bringing robots to life by combining research in AI, engineering, and design

C. brought robots to life thanks to its accomplishments in AI research, engineering, and design

D. of which the joint efforts in AI research, engineering, and design in building robots

Question 13 :

A. She has been designed to assist humans in healthcare, customer support, and education

B. People in the fields of healthcare, customer service, and education helped create Sophia

C. Intending to aid humans in healthcare, customer support, and education, Sophia was developed

D. The assistance in customer support, education, and healthcare led to the creation of Sophia

Question 14 :

A. Without cameras and microphones working as her eyes and ears, she could hear and see like humans

B. Her eyes and ears work as cameras and microphones so that people can see and hear her

C. She has cameras for eyes and microphones for ears, allowing her to see and hear like a human

D. Using cameras and microphones for eyes and ears, they allow her to see and hear as humans do

Question 15 :

A. Sophia can understand human speech and interact with people

B. human speech and interaction are becoming so easy to Sophia

C. the machine can help Sophia speak and interact with humans

D. interaction in speech between Sophia and humans takes place

III. DẠNG BÀI SẮP XẾP

3.1. Dạng bài sắp xếp câu tạo thành ĐOẠN HỘI THOẠI

» Dạng sắp xếp đoạn hội thoại thường gặp trong đề thi:

a) Đối với dạng hội thoại ngắn

Ví dụ 1:

a. Nam: Hi, Mark! Long time no see. You look so good!

b. Nam: Yes, I have. I exercise every morning and eat more healthy food.

c. Mark: Hi, Nam! Thanks. You look so fit, too. Have you worked out a lot lately?

A. c - a - b

B. b - c - a

C. c - b - a

D. a - c - b

(Trích đề minh họa 2025)

TIPS LÀM BÀI NHANH VÀ TIẾT KIỂM THỜI GIAN

Tip 1: Trong một đoạn hội thoại ngắn không thể có hai phương án liên tiếp đều là lời thoại của cùng một người. Hoặc có thể xét xem ai là người xuất hiện số lượt hội thoại nhiều hơn thì người đó sẽ nói trước.

Tip 2: Khi đã xác định được ai là người nói trước, ta xét tiếp xem câu nào sẽ là câu mở đầu hội thoại.

Lời giải chi tiết cho câu ví dụ 1:

- Áp dụng mẹo số 1: Trong một đoạn hội thoại ngắn, không thể có hai phương án liên tiếp đều là lời thoại của cùng một người. Như vậy, các phương án **c - a - b** hoặc **b - a** sẽ bị loại. Do đó, ta loại **A** và **C**.

- Hoặc ta có thể xét thấy Nam xuất hiện 2 lần thoại nên Nam sẽ bắt đầu hội thoại chứ không phải Mark (do đó loại được 2 đáp án **A** và **C**).

- Tạm dịch 2 phương án của Nam để xét xem phương nào sẽ là câu bắt đầu đoạn hội thoại:

a. Hi, Mark! Long time no see. You look so good!

(Chào Mark! Lâu rồi không gặp. Trông bạn thật tuyệt!)

b. Yes, I have. I exercise every morning and eat more healthy food.

(Có. Mình tập thể dục mỗi sáng và ăn nhiều thực phẩm lành mạnh hơn.)

→ Ta dễ dàng thấy phương án **a** sẽ bắt đầu đoạn hội thoại này.

→ Do đó **a** sẽ đi đầu tiên, sau đó đến **c**, và cuối cùng là **b** → Trật tự đúng: **a - c - b**

→ **Đáp án: D (a - c - b)** là đáp án đúng

Tạm dịch hội thoại thoại

a. Nam: Chào Mark! Lâu rồi không gặp. Trông bạn thật khỏe khoắn!

c. Mark: Chào Nam! Cảm ơn nhé. Trông bạn cũng rất cân đối. Gần đây bạn có tập luyện nhiều không?

b. Nam: Có. Mình tập thể dục mỗi sáng và ăn nhiều thực phẩm lành mạnh hơn.

b) Đối với dạng hội thoại dài

Ví dụ 2:

- a. Alex: Why online classes?
 b. Sue: I'm going to try online classes.
 c. Alex: How are you going to improve your English?
 d. Alex: I think online classes are too expensive. I don't think I'll try them.
 e. Sue: They improve our communication skills, and they have flexible schedules.
- A. c - b - a - e - d B. c - e - d - b - a
 C. d - b - a - e - c D. d - e - a - b - c

(Trích đề minh họa 2025)

TIPS LÀM BÀI NHANH VÀ TIẾT KIỆM THỜI GIAN

Tip 1: Dùng các phương án để loại trừ rồi từ đó tìm ra câu mở đầu đoạn hội thoại.

(Câu mở đầu thường là câu hỏi hoặc câu khơi mào cuộc trò chuyện.)

Tip 2: Sau khi đã xác định được câu mở đầu → tìm câu trả lời phù hợp để nối tiếp câu mở đầu → tìm câu hỏi hoặc phản hồi tiếp theo liên quan đến câu trả lời vừa đưa ra → tiếp tục tìm câu hỏi hoặc phản hồi phù hợp.

Tip 3: Tìm câu cuối cùng

(Câu cuối nên là một phần hồi mang tính kết luận hoặc thể hiện quan điểm.)

Lời giải chi tiết cho câu ví dụ 2:

→ Xét các đáp án ta thấy đoạn hội thoại sẽ bắt đầu bằng c hoặc d.

c. Alex: How are you going to improve your English?

(Bạn định cải thiện tiếng Anh của mình như thế nào?)

d. Alex: I think online classes are too expensive. I don't think I'll try them.

(Mình nghĩ các lớp học trực tuyến quá đắt. Mình không nghĩ là sẽ thử chúng.)

→ Áp dụng các tips ở trên, ta có thể dễ dàng thấy đoạn hội thoại sẽ bắt đầu bằng c.

→ Từ đó có thể loại được đáp án D và C.

Còn lại 2 phương án (A: c - b và B: c - e). Ta cùng xét xem sau đáp án c có thể là b hay e:

Alex: How are you going to improve your English?

(Bạn định cải thiện tiếng Anh của mình như thế nào?)

b. Sue: I'm going to try online classes.

(Mình sẽ thử các lớp học trực tuyến)

e. Sue: They improve our communication skills, and they have flexible schedules.

(Chúng cải thiện kỹ năng giao tiếp của chúng ta và có lịch học linh hoạt.)

Tất nhiên b sẽ là lượt hội thoại tiếp theo vì nó trả lời cho câu hỏi của Alex đặt ra.

(Alex: Bạn định cải thiện tiếng Anh của mình như thế nào? ⇒ Sue: Mình sẽ thử các lớp học trực tuyến.)

→ A (c - b - a - e - d) là đáp án phù hợp.

Nếu muốn chắc chắn hơn, chúng ta cùng dịch lại đoạn hội thoại sau khi xác định được đáp án.

✧ **Tạm dịch hội thoại:**

c. Alex: Bạn định cải thiện tiếng Anh của mình như thế nào?

b. Sue: Mình sẽ thử các lớp học trực tuyến.

a. Alex: Tại sao lại là các lớp học trực tuyến?

e. Sue: Chúng cải thiện kỹ năng giao tiếp của chúng ta và có lịch học linh hoạt.

d. Alex: Mình nghĩ các lớp học trực tuyến quá đắt. Mình không nghĩ là sẽ thử chúng.

Mark the letter A, B, C or D to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange in each of the following questions.

Question 1:

- a. Mai: I'm reading a great book called Becoming by Michelle Obama.
- b. John: Hi, Mai. Your book looks fascinating. What are you reading?
- c. John: Wow, Michelle Obama? I'm a big fan of her books!

A. c - a - b B. b - a - c C. a - b - c D. a - c - b

Question 2:

- a. David: Hmm. I think that will be difficult to do.
- b. Sophia: Yeah. I think we should encourage students to take public transport instead of driving to school. If more people use buses or trains, we'll have less pollution.
- c. David: Well, what if the buses are too crowded or someone lives far away? It won't be convenient for everyone.
- d. David: Do you have any ideas for our presentation about reducing air pollution?
- e. Sophia: Why do you think so?

A. c - b - a - e - d B. c - e - d - b - a C. d - b - a - e - c D. d - e - a - b - c

Question 3:

- a. Linh: Would you prefer Korean kimchi or Japanese sushi?
- b. Linh: Sure! There's a fantastic sushi bar downtown. I'll take you there sometime.
- c. Huy: I'd choose Japanese sushi. Do you know any good restaurants for sushi around here?

A. c - a - b B. b - c - a C. c - b - a D. a - c - b

Question 4:

- a. Liam: What happened?
- b. Sophia: I missed my flight because of a traffic jam, and I had to stay overnight at the airport!
- c. Sophia: You wouldn't believe what I went through on my vacation.
- d. Sophia: I booked a new flight for the next morning, but it was expensive. I'll make sure to leave earlier next time!
- e. Liam: That sounds awful! What did you do next?

A. c - a - b - e - d B. c - e - d - a - b C. d - a - b - e - c D. d - e - c - a - b

Question 5:

- a. Mai: Look at this notice! Our school is organizing a Green Living Challenge. The team with the best green practices will win a special award!
- b. Mai: It says here that teams will be judged on these criteria: reducing waste, promoting recycling, and creating eco-friendly initiatives.
- c. Jack: That sounds amazing! How will the teams be evaluated?

A. c - a - b B. b - c - a C. c - b - a D. a - c - b

Question 6:

- a. Mia: That would be really helpful. Thanks, Dad!
- b. Dad: Of course, Mia. What do you need?
- c. Mia: Dad, can I ask you something for my class report?
- d. Mia: I'm researching how gender equality has changed in politics.
- e. Dad: That's a great topic! I can share some examples from recent elections.

A. c - b - d - e - a

B. c - e - a - b - d

C. a - e - d - b - c

D. a - b - d - e - c

Question 7:

a. Jake: Hi, Emma. I'm great. How are you doing?

b. Emma: I'm fine. I just spent the weekend helping my family plant a garden. It was so much fun!

c. Emma: Hey, Jake. How's it going?

A. a - c - b

B. c - a - b

C. a - b - c

D. b - c - a

Question 8 [792933]:

a. Mr. Taylor: Oh, it's changed a lot. There used to be a large market in the center, but it was replaced by a mall.

b. Emma: Why was the market replaced?

c. Emma: How has the town changed over the past ten years?

d. Mr. Taylor: The market wasn't bringing in enough money, and the mall was seen as a way to attract more visitors.

e. Emma: I see. I guess some changes bring benefits, but it's sad to lose a part of the town's history.

A. b - a - c - d - e

B. b - d - e - a - c

C. c - d - e - a - b

D. c - a - b - d - e

Question 9:

a. Sarah: Yes, your uncle was in the garden and gave me directions. He said he was taking a break from work.

b. Oliver: Come in, Sarah. Did you find my place easily?

c. Oliver: That's right. He's a freelance designer, so he works from home most of the time.

A. a - c - b

B. c - a - b

C. b - a - c

D. b - c - a

Question 10:

a. Lily: I've got one so far, but I'm stuck on the second.

b. Jack: Let's share ideas. What's your first method?

c. Jack: Hey, Lily. You mean the task about finding creative ways to study? Yes, I came up with two ideas. How about you?

d. Lily: I'm planning to use flashcards to memorize vocabulary.

e. Lily: Hi, Jack, did you finish the assignment on learning methods?

A. a - c - e - b - d

B. e - b - d - c - a

C. a - b - d - c - e

D. e - c - a - b - d

Question 11:

a. Lily: Why don't you create a teaser video and share it online? That will catch people's attention.

b. Olivia: I'm feeling overwhelmed! The music club is hosting a talent show, and I'm in charge of promoting it. I don't know how to get people interested.

c. Lily: What's up? You look so worried!

A. c - b - a

B. a - b - c

C. b - c - a

D. c - a - b

Question 12:

a. Daniel: Yes, I am! I help sort and distribute food to families in need.

b. Emily: It's great to know that people in the community are being supported.

c. Emily: That's wonderful! How do people receive the food?

d. Emily: You're volunteering at the local food bank, aren't you?

e. Daniel: They come in with a voucher, and we prepare food packages for them.

A. c - a - b - e - d

B. c - e - d - a - b

C. d - e - b - a - c

D. d - a - c - e - b

Question 13:

- a. David: Hey, Mia, look at this gadget I just ordered.
 b. David: It's a pocket-sized air purifier! It cleans the air around you wherever you go.
 c. Mia: What is that? It looks like a tiny fan.

A. c - a - b B. a - c - b C. c - b - a D. b - c - a

Question 14:

- a. Jake: But how can we get a job without a degree or experience?
 b. Jake: Yes, do we really need a university degree to have a good career?
 c. Mr. Andrew: It depends on the field. Many jobs, like flight attendants or mechanics, don't require a degree.
 d. Mr. Andrew: I've talked to you about future job opportunities. I hope you'll keep up with the fast-changing job market. Have you got any questions?
 e. Mr. Andrew: Employers don't just look at degrees. If you're hard-working and eager to learn, many companies offer on-the-job training.

A. d - b - c - a - e B. d - a - e - b - c C. e - a - d - b - c D. e - b - c - a - d

Question 15:

- a. Ethan: I'm busy in the morning. I have soccer practice, and my coach won't let me skip it.
 b. Olivia: What about in the afternoon? Let's have a picnic by the lake.
 c. Olivia: Hey, Ethan, what are you doing this Saturday?

A. a - c - b B. b - a - c C. c - a - b D. a - b - c

Question 16:

- a. Sophie: The keyboard isn't responding, and I can't type anything.
 b. Noah: OK, what's wrong with it?
 c. Noah: That sounds frustrating. We'll need to check it. Can I get your name, please?
 d. Sophie: Yes, it's Sophie Green. That's S - O - P - H - I - E G - R - E - E - N.
 e. Sophie: I have a problem with my laptop. It was working fine until yesterday.

A. d - c - a - b - e B. d - b - e - c - a C. e - b - a - c - d D. e - c - d - b - a

Question 17:

- a. Grandpa: Oh, that's much better! I can finally read it without squinting. Thanks, Jake. Technology is tricky for me—I'm still getting used to all these new things.
 b. Jake: Sure, Grandpa! Let me show you... Just press these two keys together... See? That should do it.
 c. Grandpa: Can you help me make the text on my laptop bigger? It's too small for me to see clearly.

A. a - b - c B. c - b - a C. b - c - a D. c - a - b

Question 18:

- a. Dr. Michael Carter: I recommend at least 30 minutes of moderate activity, like walking or cycling, five days a week.
 b. Dr. Michael Carter: In my opinion, most people should aim for seven to nine hours of sleep each night, and research confirms this.
 c. Mrs. Hoa: How about exercise? How important is fitness in maintaining good health?
 d. Dr. Michael Carter: I believe the most important thing for good health is getting enough sleep.
 e. Mrs. Hoa: How many hours of sleep do you recommend?

A. d - e - b - c - a B. d - e - a - c - b C. a - c - b - e - d D. a - e - d - e - b

Question 19:

- a. Liam: We need to come up with some ideas for the class presentation on cultural diversity next week. What are your thoughts?
- b. Liam: That sounds great, but I think we should also talk about the role of music and dance in preserving cultural heritage. They are powerful ways to express identity.
- c. Sophie: It might be a good idea to discuss how celebrating traditional festivals helps people stay connected to their roots.

A. c - a - b

B. b - c - a

C. c - b - a

D. a - c - b

Question 20:

- a. Interviewer: Fantastic! I think your experience and skills would be a great fit for our team.
- b. Interviewer: Why do you think you are the best candidate for the position of content writer?
- c. Interviewer: Do you have any previous experience in this line of work?
- d. Sophia: Yes. I've been writing blog articles and website content for a startup for the past two years.
- e. Sophia: Well, I'm passionate about storytelling, detail-oriented, and have strong writing skills.

A. b - e - c - d - a

B. b - d - a - e - c

C. a - e - c - d - b

D. a - d - b - e - c

Question 21:

- a. Ngoc: Not yet. Do you have any suggestions?
- b. Thai: Do you have any plans for the weekend?
- c. Thai: How about going to the movies? There's a new film I really want to watch!

A. c - a - b

B. b - a - c

C. a - c - b

D. c - b - a

Question 22:

- a. Emma: Why not? Don't you think urbanization helps boost economic growth and technological advancements?
- b. Daniel: To be honest, I don't fully support it.
- c. Emma: I agree. Many people struggle with high rents in big cities, which makes life more stressful.
- d. Daniel: That's true, but it also leads to overcrowding and increased living costs, making it harder for many people to afford housing.
- e. Emma: What do you think about urbanization?

A. a - d - c - b - e

B. a - b - e - d - c

C. e - d - c - b - a

D. e - b - a - d - c

Question 23:

- a. Tuan: I need to sweep the living room and kitchen. I already did the bedrooms.
- b. Tuan: Can you help me sweep the floor? I don't like sweeping at all.
- c. Mai: Sure! Which areas do you need to clean?

A. c - a - b

B. b - a - c

C. b - c - a

D. a - c - b

Question 24:

- a. Mia: Have you checked the dustbin? It might be full.
- b. Lucas: My robot vacuum isn't cleaning properly. Do you know what's wrong?
- c. Lucas: Oh! I haven't emptied it since I got it.
- d. Lucas: That makes sense! I'll clean it now and see if it works better.
- e. Mia: Try cleaning the brushes too — they can get tangled with hair and dust.

A. b - a - c - e - d

B. b - e - d - a - c

C. c - a - d - e - b

D. c - a - b - e - d

Question 25:

- a. Liam: That's a great choice! Her discoveries had a huge impact on modern science.

uigeli.xyz
b. Emma: I really admire Marie Curie because of her groundbreaking work on radioactivity.

c. Liam: Who is your favorite scientist?

A. a - b - c

B. c - b - a

C. b - a - c

D. b - c - a

Question 26:

a. Ethan: I'm not really into shopping. How about visiting a traditional tea house instead?

b. Noah: Oh, that's a cool idea! How about shopping in Shibuya in the afternoon?

c. Ethan: That sounds good. I've always wanted to try authentic sushi in Japan.

d. Ethan: Do you fancy visiting Tokyo Tower in the morning?

e. Noah: I'm not sure about that. Why don't we go to a sushi restaurant and try some fresh seafood?

A. c - e - a - b - d

B. c - b - d - e - a

C. d - e - c - b - a

D. d - b - a - e - c

Question 27:

a. Sophia: Sure. It's "cozyplace2025", all one word, all lowercase.

b. Noah: Thanks, Sophia! Now I can get some work done.

c. Noah: Excuse me, can you tell me what the Wi-Fi password is?

A. c - a - b

B. c - b - a

C. a - c - b

D. a - b - c

Question 28:

a. Mia: I'd love to start my own business, but I don't know where to begin.

b. Ethan: Do you know what you want to do after graduation?

c. Ethan: That sounds exciting! But yeah, it must be difficult to plan.

d. Ethan: That's a great idea! It'll help you build a strong foundation.

e. Mia: Maybe I should take a business course first and learn more before I jump in.

A. b - e - d - a - c

B. b - a - c - e - d

C. d - a - c - e - b

D. d - e - b - a - c

Question 29:

a. Nick: An astronaut suit! What was it like?

b. Phuc: You know, last summer I went to a space exhibition and saw a real astronaut suit.

c. Phuc: Honestly, it looked really bulky and uncomfortable. I can't imagine wearing it for hours in space.

A. b - c - a

B. a - c - b

C. c - a - b

D. b - a - c

Question 30:

a. Tu: It's called "Clean Water for All."

b. Van: That's an amazing initiative. It must make a huge difference in those communities.

c. Van: I see. What's the main objective of the project?

d. Van: What's the name of the UNDP project related to clean water access?

e. Tu: Their goal is to provide clean and safe water while also educating people about hygiene and water safety practices.

A. d - a - c - e - b

B. d - a - b - e - c

C. b - e - d - a - c

D. b - a - c - e - d

Phần 3.2 - Dạng bài sắp xếp câu tạo thành LÁ THU'

Ví dụ:

Hi Gemma,

a. But it was interesting to watch these videos.

b. Thanks so much for the guitar lesson videos you sent me last week.

c. You know, we ought to practise together for some time. What do you think?

- d.** Thanks also for the tip about the free websites with musical lesson videos — they are much better than the sites I've been following.
- e.** It's really nice to learn how to play a new instrument like the guitar, but I am too busy at the moment, so I'm focusing on my violin lessons for now.
- Write back soon.

Billy

A. d - b - a - c - e

B. b - e - a - d - c

C. a - d - b - c - e

D. c - a - d - b - e

(Trích đề minh họa 2025)

Đây là dạng bài sắp xếp các câu để tạo thành một lá thư (hoặc email) hoàn chỉnh.

Lá thư được chia thành hai phần:

- Phần đã cho sẵn:

- Phần mở đầu: "Hi Gemma," (đã có sẵn trong đề, không cần sắp xếp).
- Phần kết thúc: "Write back soon. Billy" (cũng đã có sẵn, không cần sắp xếp).

- Phần cần sắp xếp: Các câu trong đoạn thân bài (a, b, c, d, e) cần được sắp xếp sao cho logic và phù hợp với ngữ cảnh.

TIPS LÀM BÀI NHANH

Tip 1: Xác định câu mở đầu hợp lý nhất

Thường câu đầu tiên sẽ nhắc đến nội dung chính của lá thư, mang tính dẫn dắt (ta có thể loại trừ các đáp án có câu mở đầu không phù hợp).

Ví dụ:

- "Thanks so much for ..."
- "I really appreciate the ..."
- "I'm writing to ask for your opinion about ..."
- "I just wanted to let you know that ..."

Tip 2: Xác định câu kết hợp lý nhất

Câu cuối thường mang tính kết luận hoặc đề xuất như:

- Đưa ra đề xuất: "What do you think about meeting up next week?"
- Hỏi ý kiến: "Let me know if you have any other tips."
- Thể hiện mong đợi phản hồi: "I look forward to hearing from you soon."

Tip 3: Tìm các liên kết logic giữa các câu

Các từ nối như **but**, **so**, **also**, **and**, **because** giúp xác định trình tự các câu:

- **But**: dùng để phản biện hoặc thêm thông tin đối lập.
- **Also/And**: dùng để nối tiếp ý trước, bổ sung thông tin.
- **Because/So**: dùng để diễn giải hoặc đưa ra kết quả.

Các từ chỉ định như "this", "that", "these", "those" thường dùng để nhắc lại hoặc đề cập đến một điều đã nói trước đó.

☞ **Lời giải chi tiết cho câu ví dụ trên:**

☞ **Tạm dịch đề bài:**

- a. But it was interesting to watch these videos. (Nhưng xem những video này thật thú vị.)
- b. Thanks so much for the guitar lesson videos you sent me last week. (Cảm ơn rất nhiều vì những video bài học guitar bạn đã gửi cho mình tuần trước.)
- c. You know, we ought to practise together for some time. What do you think? (Bạn biết đấy, chúng ta nên tập luyện cùng nhau một lúc nào đó. Bạn nghĩ sao?)

d. Thanks also for the tip about the free websites with musical lesson videos – they are much better than the sites I've been following.

(Cũng cảm ơn bạn vì gợi ý về các trang web miễn phí có video bài học âm nhạc – chúng tốt hơn nhiều so với những trang mình đã theo dõi.)

e. It's really nice to learn how to play a new instrument like the guitar, but I am too busy at the moment, so I'm focusing on my violin lessons for now.

(Thật tuyệt khi học cách chơi một nhạc cụ mới như guitar, nhưng hiện tại mình quá bận, vì vậy mình đang tập trung vào các bài học violin của mình.)

☛ Xét các đáp án:

A. d - b - a - c - e → Không phù hợp vì d không thể bắt đầu (Thanks also: cũng cảm ơn).

B. b - e - a - d - c → **Phù hợp** vì đáp án b mở đầu bằng lời cảm ơn. Xét câu cuối là c cũng phù hợp vì nó đưa ra đề xuất về việc luyện tập cùng như hỏi ý kiến để người kia phản hồi lại.

C. a - d - b - c - e → Không phù hợp vì a không thể bắt đầu (But: nhưng mà).

D. c - a - d - b - e → Không phù hợp vì c không thể bắt đầu (đề xuất và hỏi ý kiến nên đặt ở cuối thư).

➔ Sau khi loại trừ ta đưa ra đáp án đúng là **B**. Để chắc chắn hơn về lựa chọn, chúng ta nên dịch lại xem mạch bài có phù hợp về mặt logic hay không:

b. Cảm ơn rất nhiều vì những video bài học guitar bạn đã gửi cho mình tuần trước

e. Thật tuyệt khi học cách chơi một nhạc cụ mới như guitar, nhưng hiện tại mình quá bận, vì vậy mình đang tập trung vào các bài học violin của mình.

a. Nhưng xem những video này thật thú vị.

d. Cũng cảm ơn bạn vì gợi ý về các trang web miễn phí có video bài học âm nhạc – chúng tốt hơn nhiều so với những trang mình đã theo dõi.

c. Bạn biết đấy, chúng ta nên tập luyện cùng nhau một lúc nào đó. Bạn nghĩ sao?

➔ Do đó, **B** là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 1 to 30.

Question 1:

Hi Mike,

a. Anyway, I was wondering if you'd like to go with me this weekend.

b. I saw a great new movie trailer yesterday, and I think you'd love it.

c. The movie is about space exploration, which I know you're interested in.

d. Let me know what you think!

e. I checked, and it's playing at the cinema near us.

Write back soon.

James

A. b - c - e - a - d

B. a - d - c - b - e

C. c - b - e - d - a

D. e - a - c - d - b

Question 2:

Hello Linda,

a. There are so many options available, and I'm not sure which one to choose.

b. Battery life is also important to me since I often study in different places without easy access to a power source.

- c. I'm writing to ask for your opinion on the best laptop for students.
 - d. Do you have any recommendations based on your experience? I look forward to hearing your thoughts.
 - e. I need something lightweight but powerful for my studies.
- Write back soon.

Olivia

A. b - c - d - a - e

B. e - b - a - d - c

C. d - e - c - b - a

D. c - a - e - b - d

Question 3:

Hi Sam,

- a. There's so much to unpack and organize, and I'm still trying to figure out how to make the space feel like home.
 - b. Do you have any tips for settling in quickly and making a new place more comfortable?
 - c. I hope you're doing well! I recently moved to a new place.
 - d. While it's exciting, it has also been a bit overwhelming.
 - e. Also, if you have any recommendations for essential household items, I'd really appreciate it.
- I look forward to hearing your advice!

All the best,

Jane

A. e - a - d - c - b

B. b - a - d - e - c

C. c - d - a - b - e

D. d - a - b - c - e

Question 4:

Hi Alex,

- a. But it was really exciting to try these new recipes.
- b. Thanks so much for the cookbook you recommended to me last week.
- c. You know, we ought to cook together sometime. What do you think?
- d. Thanks also for the tip about the free cooking tutorial videos – they are much better than the ones I was using before.
- e. It's really fun to learn how to cook new dishes, but I've been quite busy lately, so I'm just sticking to simple meals for now.

Write back soon.

Jamie

A. d - b - a - c - e

B. c - a - d - b - e

C. a - d - b - c - e

D. b - e - a - d - c

Question 5:

Dear Emily,

- a. To be honest, I've been feeling awful about it because I accidentally spilled coffee on your favorite book.
- b. Again, I'm so sorry for what happened and for not telling you sooner, and I hope you can forgive me.
- c. Some of the pages got stained, and I know how much that book means to you since it was a gift from your grandfather.
- d. Sorry it's taken me so long to write to you, but I wanted to explain why I haven't returned the novel I borrowed from you.
- e. I've taken it to a book restoration service, and they assured me they can clean it up so it looks almost as good as new.

Best wishes,

Sophia

A. a - e - d - b - c

B. d - a - c - e - b

C. b - d - c - a - e

D. e - c - d - b - a

Question 6:

Dear Sir or Madam,

- I am writing to enquire about the tour guide training courses offered by Global Travel Academy.
- I would like to ask about the course duration and the schedule for classes.
- Thank you for considering my request. I look forward to hearing from you soon.
- I am very interested in exploring different cultures and would like to know more about the courses.
- Also, could you provide details about the tuition fees and any available discounts?

Yours faithfully,

Trang

A. b - a - e - c - d

B. a - c - d - e - b

C. a - d - b - e - c

D. e - a - b - d - c

Question 7:

Dear The Local Authority of District 8,

- Many residents, including myself, are experiencing discomfort, headaches, and difficulty breathing due to the persistent foul smell, especially during the evening.
- Your prompt attention to this matter would greatly enhance the health and well-being of everyone in the neighborhood.
- The strong odor from the nearby waste treatment facility has been severely affecting the air quality in our community.
- This issue has been ongoing for weeks, yet no noticeable action has been taken to address or reduce the odor.
- We kindly urge the local authorities to implement stricter waste management measures and enforce better odor control solutions.

Sincerely,

Nguyen Minh Anh

A. a - e - d - b - c

B. b - d - a - c - e

C. e - a - c - b - d

D. c - a - d - e - b

Question 9:

Dear Mr. Johnson,

- At Vertex Solutions, we prioritize strategic partnerships that foster growth and innovation.
- As a partnership manager, I believe that by combining our strengths, we can achieve meaningful and impactful results.
- Please let me know a convenient time for a brief call or meeting. I look forward to your response.
- I'm writing to explore potential collaboration opportunities between our teams.
- I would love the opportunity to discuss how we can work together and identify key areas of collaboration.

Best regards,

Michael Carter

A. d - a - b - e - c

B. c - e - b - a - d

C. e - b - a - d - c

D. d - c - b - a - e

Question 9:

Hi David,

- uigeli.xyz
- a. Living in a new country has been both exciting and challenging, but every day brings new experiences.
 - b. It's been a while since we last caught up, and I wanted to tell you a bit about my life here.
 - c. Let me know what's new with you, and I hope that everything is going well on your end!
 - d. That said, I often find myself reminiscing about our times together back home — I really miss those days.
 - e. I've made some wonderful friends, and exploring a different culture has been eye-opening.

Take care,

Mike

A. e - c - a - d - b

B. c - d - e - b - a

C. b - a - e - d - c

D. d - a - c - b - e

Question 10:

Dear Sir or Madam,

- a. I heard about this opportunity through your website and was immediately interested.
- b. I have already filled in the online application form and sent it in as requested. I am available for an interview on Saturday afternoon or any weekday after 5 PM.
- c. I am writing to apply for a volunteer position at Sunshine Community Center.
- d. If my application is successful, I can start immediately. I look forward to hearing from you.
- e. Currently, all my Sunday afternoons are free, and I will be able to help at the center if I am chosen.

Yours faithfully,

Pham Khanh Minh

A. c - e - a - d - b

B. c - b - e - a - d

C. d - e - b - a - c

D. c - a - e - b - d

Question 11:

Dear Sir or Madam,

- a. I am writing to apply for the part-time server position advertised on your website on 10 October.
- b. Regarding availability, I am free for an interview any afternoon during the week and can start after 24 October if selected.
- c. I am a friendly and hard-working person who enjoys serving customers and can communicate in English.
- d. I have attached my CV for your reference and look forward to your response.
- e. I have previous experience in the hospitality industry and worked as a waiter at a fast-food restaurant last summer.

Yours faithfully,

Mai

A. a - d - e - c - b

B. c - e - a - b - d

C. e - a - d - b - c

D. a - e - c - b - d

Question 12:

Hi Jasmine,

- a. This album includes some of my favorite songs, and I love the meaningful lyrics and catchy melodies.
- b. Thank you so much for the birthday money! It was such a thoughtful gift, and I really appreciate it.
- c. Thanks again for your kindness — I can't wait to tell you what I think about the album!
- d. I have decided to buy Taylor Swift's latest album, "1989 (Taylor's Version)", as I have been a huge fan of her music for years.
- e. I've also heard great reviews about the new tracks, so I'm really excited to listen to them.

Best wishes,

Sarah

A. c - e - d - a - b

B. b - d - a - e - c

C. b - c - e - d - a

D. a - e - c - b - d

Question 13:

Dear Sam,

a. First of all, I'd like you to know how happy I am that everyone can come. We will be all together and I'm sure we'll have a wonderful time.

b. It would also be cheaper for us not to hire a band to play music at the party. We could sing on our own and have more fun.

c. In addition, your idea about a fancy dress party is fantastic! We could also indicate the theme of the party so that we could all be dressed up in the same kinds of costume.

d. I'm writing to answer your letter asking for my opinion on the end-of-course party preparations.

e. As far as food is concerned, I think it'd be better to ask everyone to bring some food so that we can save money.

I hope this has helped. I'm sure the party will be a great success. Looking forward to hearing from you.

Very best wishes,

Anika

(Adapted from First trainer, Cambridge University)

A. d - a - e - b - c

B. d - c - a - e - b

C. a - d - c - b - e

D. d - a - c - e - b

Question 14:

Hi Alex,

a. I was really looking forward to celebrating with you and catching up.

b. Unfortunately, I have a family gathering that I can't miss.

c. I hope you have a fantastic time at the party and enjoy yourself. Maybe we could meet next weekend instead and go for a coffee?

d. Let me know if that works for you—I'd love to see you soon!

e. I'm really sorry, but I won't be able to come to your party this Saturday afternoon.

Best,

Minh

A. d - e - c - b - a

B. b - e - d - a - c

C. e - b - a - c - d

D. c - e - d - a - b

Question 15:

Dear John,

a. A great way to make new friends is by joining school clubs or sports teams where you can meet people with similar interests.

b. I understand that starting a new school can feel overwhelming, but don't worry too much.

c. Being open and smiling can also make you seem more approachable. I'm sure you'll make great friends in no time!

d. Moreover, don't hesitate to ask someone about school or a shared subject; it's an easy way to start a conversation.

e. Also, try to be friendly and introduce yourself to classmates—it might feel awkward at first, but most people appreciate it.

Best wishes,

Lan

A. b – a – e – d – c

B. b – d – e – c – a

C. c – e – b – a – d

D. e – d – c – a – b

Question 16:

Dear Jamie,

- a. I'd recommend setting off around 8 AM to have enough time to explore.
- b. Your sister and her friends could visit Greenwood National Park, which is perfect for hiking and sightseeing.
- c. Thanks for your email! I'd be happy to suggest a great place for a day trip.
- d. They should plan to leave by 5 PM to avoid traffic on the way back. Let me know if they need more details!
- e. The best way to get there from our town is by bus, as it's affordable and runs frequently.

Write back soon,

Jane

A. e – b – d – c – a

B. a – e – c – d – b

C. c – e – b – a – d

D. c – b – e – a – d

Question 17:

Dear Mr Taylor,

- a. I am 21 years of age and I have recently finished my studies. For the last month I have in fact been working at a children's camp on the coast.
- b. I am able to attend an interview at any time convenient to you. I look forward to hearing from you.
- c. My father is English and therefore I speak English fluently. In addition, I am interested in all kinds of sports, especially volleyball.
- d. I have read with interest your advertisement in the latest edition of 'Interesting Jobs' and I would like to apply for the post.
- e. My reason for applying is that I enjoy working with young people and I would like to use my foreign languages.

Yours sincerely,

Leandro Fischer

(Adapted from First Trainer, Cambridge University)

A. e – a – d – b – c

B. c – b – a – d – e

C. d – a – c – e – b

D. b – e – c – a – d

Question 18:

Hello Douglas,

- a. I hope you're doing well! I'm excited that we'll be meeting next Saturday.
- b. I heard it has some amazing interactive exhibits that we would both enjoy.
- c. After that, we could take a walk in the park and relax for a bit.
- d. How about meeting at 10 AM in the city center? We could start with a nice breakfast at Café Aroma and then head to the new science museum.
- e. I will be free until 4 PM, so we'll have plenty of time. Let me know if this plan works for you!

Write back soon,

Jessica

A. a – d – b – c – e

B. c – e – d – b – a

C. d – c – e – a – b

D. b – c – e – a – d

Question 19:

Hi Laura,

- a. But when it comes to making my own decisions—especially about my future—they are really strict.
 b. How are things? Hope you are doing well. Things are mostly good for me, but I'm struggling a bit with my parents.
 c. What do you think I should do? Sorry to be so down. I can't wait to hear from you.
 d. They want me to follow the career path they think is best, but I have different dreams. It feels like they don't understand my passion or trust me to make the right choices.
 e. Most of the time, we have a great relationship, and I love spending time with them.

Write back soon,

Jennifer

A. b – e – d – a – c

B. b – e – a – d – c

C. a – e – d – c – b

D. c – a – e – b – d

Question 20:

Hi Kahyn,

- a. Lately, I have been spending so much time studying, but I still can't seem to keep up with all the assignments and deadlines.
 b. What do you think I should do? Sorry to be so miserable. Can't wait to hear from you.
 c. I barely have time to relax, and it's making me really stressed out.
 d. How are things? Hope you are doing well. Everything is quite good, but I feel so overwhelmed with schoolwork.
 e. I'm exhausted! I try my best to manage my time well, but there is always more to do.

Write back soon,

Sheila

A. e – d – a – c – b

B. d – e – b – a – c

C. d – a – c – e – b

D. a – d – e – b – c

Question 21:

Hi Daniel,

- a. The game was intense, and our team played incredibly well. The crowd was cheering loudly, and the energy was unbelievable.
 b. It was an unforgettable match. The players showed great skill, and the final goal in the last few minutes was breathtaking.
 c. How was your weekend? I went to a football match last Saturday, and it was absolutely thrilling!
 d. If you ever get the chance to watch a live football match, you should definitely go.
 e. I went with my cousin, Jake, because we're both huge fans of Manchester United.

Write back soon,

Sam

A. c – a – e – d – b

B. d – c – a – b – e

C. e – a – d – b – c

D. c – e – a – b – d

Question 22:

Dear Ethan,

- a. Since millions of people live near the coastline, even a small rise in sea levels could cause severe flooding.
 b. In my geography class today, we discussed the impact of rising sea levels on coastal cities, and I'm really worried about New York City's future.
 c. I believe the city needs to invest in stronger flood defenses and sustainable urban planning to protect its future. What do you think?
 d. If sea levels continue to rise, many neighborhoods could become uninhabitable, forcing people to

relocate.

e. Storm surges and hurricanes will also make things worse, putting homes, businesses, and infrastructure at risk.

Write back soon,

Mia

A. a – c – d – a – b

B. b – a – e – d – c

C. c – a – b – e – d

D. d – c – b – a – e

Question 23:

Dear Customer Service,

a. A couple of weeks ago, I purchased a suit for a wedding, but it was too small.

b. I requested an exchange for a bigger size, but the replacement was the wrong color, and the zip on the trousers was faulty.

c. I am requesting a full refund, including the cost of returning the item. Please process this as soon as possible and confirm the next steps.

d. Since the wedding has already passed, I have sent the suit back as I can no longer use it.

e. I am writing to express my disappointment with my recent order.

Best regards,

Michael

A. e – a – c – d – b

B. c – d – e – b – a

C. a – e – c – d – b

D. e – a – b – d – c

Question 24:

Dear Mr. Evans,

a. I am still at school and so can only study in the evenings or at weekends. If a part-time course is available, could you clarify whether the price is the same as for a full-time course?

b. This is because it would be a convenient option for students like myself. I look forward to receiving your response soon.

c. Thank you for your email regarding the training courses available at your organization.

d. I am writing to enquire about the Level 1 course in food hygiene.

Additionally, I would also like to ask if your organization offers this course during the summer holidays.

e. First of all, could I ask about the possibility of studying this course part-time rather than full-time?

Yours sincerely,

Jake Carter

A. d – e – c – b – a

B. e – d – c – a – b

C. c – e – a – d – b

D. c – d – e – b – a

Question 25:

Hi Mark,

a. My favorite part of Tet is receiving lucky money and enjoying delicious traditional food.

b. I hope you're doing well! My Tet holiday started last week, and I'm having a wonderful time.

c. I also love watching the fireworks and spending time with my family. Tet is truly the most exciting time of the year in Vietnam!

d. Right now, I'm staying at my grandparents' house in the countryside, where the atmosphere is peaceful and relaxing.

e. We have been preparing for the festival by making bánh chưng and decorating the house with peach blossoms.

Write back soon,

Dustin

A. b - c - d - e - a

B. a - c - d - b - e

C. e - d - b - c - a

D. b - d - e - a - c

Question 26:

Hi Emily,

- Thank you so much for the wonderful gift! I absolutely love it—it was such a thoughtful surprise.
- As a token of my appreciation, I am sending you a traditional Vietnamese silk scarf.
- I hope you like it as much as I love your gift!
- It means a lot to me that you remembered my favorite author.
- The book you sent me is exactly what I wanted, and I can't wait to start reading it.

Take care,

Rebecca

A. b - e - d - c - a

B. a - e - d - b - c

C. c - e - d - b - a

D. e - c - d - a - b

Question 27:

Hi Daniel,

- I believe continuous learning keeps our minds sharp and opens new opportunities for personal and professional growth.
- In today's rapidly evolving world, acquiring new knowledge and skills is more important than ever.
- I would love to discuss this further with you; perhaps we can join an online course together!
- I hope this letter finds you well. I wanted to take a moment to share my thoughts on a topic that has been on my mind lately: the value of lifelong learning.
- However, many people stop learning after finishing school or university.

Write back soon,

Brian

A. e - b - d - a - c

B. c - d - b - e - a

C. b - a - d - e - c

D. d - b - e - a - c

Question 28:

Dear Sir or Madam,

- The article incorrectly states that the event took place on March 10th, while the correct date was March 12th.
- I kindly request that the article be amended to reflect the accurate event date.
- I am writing to address an error in your recent article titled "City Marathon Breaks Participation Record," published on March 15th.
- This misinformation may cause confusion among participants and future attendees.
- I trust you will make the necessary correction at your earliest convenience to ensure your readers receive accurate information.

Yours sincerely,

John

A. a - c - e - b - d

B. c - a - d - b - e

C. b - d - e - c - a

D. d - e - b - a - c

Question 29:

Hello Mark,

- However, when I want to relax, I prefer reading books or listening to music.
- What about you? Do you have any other hobbies besides watching TV?
- Sometimes, I go for a walk in the park to clear my mind and get some fresh air.

uigeli.xyz
d. I don't watch a lot of TV, maybe an hour or two a day. I mostly enjoy watching documentaries and travel shows because they are interesting and informative.

e. I am writing this letter to respond to your questions about watching television and relaxing.

Take care,

David

A. d – c – e – b – a

B. b – d – e – a – c

C. e – d – a – c – b

D. e – a – d – c – b

Question 30:

Dear Sarah,

a. Wishing you the best in your future career and hoping to hear about your next big adventure soon!

b. I've heard that you have finally graduated, and I couldn't be happier for you!

c. You deserve to celebrate this special moment with your loved ones and enjoy every second of it.

d. I'm sure this is just the beginning of an exciting journey filled with great opportunities and success.

e. Completing your studies is a huge achievement, and I admire all the hard work and dedication you've put in.

Cheers,

Robert

A. b – e – d – c – a

B. d – e – b – a – c

C. a – d – c – b – e

D. c – a – e – b – d

3.3. Dạng bài sắp xếp câu tạo thành ĐOẠN VĂN

Trước khi bắt đầu tìm hiểu vào dạng bài, chúng ta cùng tìm hiểu về các khái niệm khá quan trọng sau:

a) Câu chủ đề (topic sentence)

Là câu đầu tiên trong mỗi đoạn văn, có vai trò truyền tải ý chính của đoạn. Một câu chủ đề cần thể hiện rõ hai yếu tố quan trọng: chủ đề của đoạn văn và định hướng nội dung cho toàn bộ đoạn.

Ví dụ:

Air pollution is becoming a serious issue affecting human health and the environment.

(Ô nhiễm không khí đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường.)

b) Câu hỗ trợ (supporting sentences)

Câu hỗ trợ là những câu bổ sung và giải thích cho ý chính được trình bày trong câu chủ đề. Nếu câu chủ đề mang ý nghĩa chung và bao quát, thì các câu hỗ trợ sẽ cung cấp những ý tưởng chi tiết hơn để làm rõ và diễn giải nội dung đó.

Ví dụ:

❶ Air pollution contains many harmful substances, such as fine particulate matter (PM2.5), which can cause respiratory diseases like pneumonia, asthma, and lung cancer.

(Ô nhiễm không khí chứa nhiều chất độc hại như bụi mịn PM2.5, có thể gây ra các bệnh về hô hấp như viêm phổi, hen suyễn và ung thư phổi.)

❷ Besides affecting human health, air pollution also has negative impacts on the environment, leading to acid rain and deteriorating urban air quality.

(Ngoài ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ô nhiễm không khí còn tác động tiêu cực đến môi trường, gây mưa axit và làm suy giảm chất lượng không khí đô thị.)

c) Câu kết luận (concluding sentence)

Là câu cuối cùng trong đoạn văn, có vai trò tóm tắt ý chính đã trình bày hoặc đưa ra nhận định tổng quát về vấn đề đang thảo luận. Một câu kết luận hiệu quả không chỉ củng cố thông điệp của đoạn mà còn tạo sự kết nối với các phần tiếp theo hoặc nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề.

Ví dụ:

Therefore, without strict control measures, air pollution will continue to increase, leading to severe consequences for human health and the environment.

(Do đó, nếu không có biện pháp kiểm soát chặt chẽ, ô nhiễm không khí sẽ tiếp tục gia tăng, gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với sức khỏe con người và môi trường.)

Các dạng bài sắp xếp câu tạo thành đoạn văn thường gặp:

a) Sắp xếp đoạn văn đã cho trước câu kết luận

Ví dụ 1:

- While deadlines and flexibility are essential aspects of this job, the occasional office meeting for project updates, for instance, is a small trade-off.
- Working remotely from home fuels my creativity and allows for a more productive environment.
- Indeed, for the past year, I have thrived in this role at a local company, where I craft engaging online content and develop effective strategies.
- My passion for both people and technology naturally led me to a fulfilling career in social media management.
- In conclusion, I am incredibly happy with my current position and the opportunities it provides, as it perfectly combines my interests and skills.

A. d - c - b - a - e

B. a - b - c - d - e

C. b - c - d - a - e

D. c - a - d - b - e

(Trích đề minh họa 2025)

→ Đối với dạng câu sắp xếp này, khi đọc qua các phương án ta đều nhận thấy một điểm chung là chúng đều kết thúc là “e”. Khi đọc “e” ta thấy có từ “in conclusion” (kết luận), vì thế thông qua các đáp án ta có thể rút ra rằng đoạn này đã cho trước câu kết luận.

Hơn nữa, các phương án đều khác nhau ở vị trí đầu tiên, nên nếu ta tìm được câu chủ đề thì sẽ ra được đáp án đúng.

TIPS LÀM BÀI NHANH VÀ CHÍNH XÁC

- Tip 1:

Để nhanh chóng xác định câu chủ đề, chúng ta cần hiểu rằng câu chủ đề phải mang tính bao quát và truyền tải nội dung chính của đoạn văn. Vì vậy, hãy xem xét vị trí đầu tiên của các phương án và loại bỏ những phương án không phù hợp. Những câu quá chi tiết thường là câu hỗ trợ, không phải câu chủ đề.

- Tip 2:

Nếu gặp khó khăn trong việc xác định câu chủ đề, hãy thử chọn một phương án bất kỳ và đọc mạch bài để xem liệu nó có logic về nghĩa hay không. Bạn cũng có thể tìm mối liên kết giữa các câu bằng cách dựa vào liên từ và đại từ. Ví dụ, những câu chứa liên từ chỉ kết quả như "Therefore", "Consequently", "As a result" thường không thể là câu chủ đề.

Tương tự, các đại từ như "this", "that", "these", "those", "they", "them" thường dùng để nhắc lại danh từ đã xuất hiện trước đó, nên khó có thể đứng đầu đoạn với vai trò câu chủ đề.

Lời giải chi tiết ví dụ 1:

☞ Tạm dịch đề bài:

a. While deadlines and flexibility are essential aspects of this job, the occasional office meeting for project updates, for instance, is a small trade-off.

(Trong khi thời hạn và tính linh hoạt là những khía cạnh thiết yếu của công việc này, thì việc họp văn phòng thỉnh thoảng để cập nhật dự án, chẳng hạn, là một sự đánh đổi nhỏ.)

b. Working remotely from home fuels my creativity and allows for a more productive environment.

(Làm việc từ xa tại nhà thúc đẩy sự sáng tạo của tôi và tạo ra môi trường làm việc hiệu quả hơn.)

c. Indeed, for the past year, I have thrived in this role at a local company, where I craft engaging online content and develop effective strategies.

(Thật vậy, trong năm qua, tôi đã phát triển mạnh mẽ trong vai trò này tại một công ty địa phương, nơi tôi tạo ra nội dung trực tuyến hấp dẫn và phát triển các chiến lược hiệu quả.)

d. My passion for both people and technology naturally led me to a fulfilling career in social media management.

(Niềm đam mê của tôi đối với cả con người và công nghệ đã tự nhiên đưa tôi đến với sự nghiệp viên mãn trong quản lý phương tiện truyền thông xã hội.)

e. In conclusion, I am incredibly happy with my current position and the opportunities it provides, as it perfectly combines my interests and skills.

(Tóm lại, tôi vô cùng hài lòng với vị trí hiện tại của mình và những cơ hội mà nó mang lại, vì nó kết hợp hoàn hảo sở thích và kỹ năng của tôi.)

✪ Xét các phương án:

A. d - c - b - a - e → **Đúng** về câu chủ đề và logic mạch bài

B. a - b - c - d - e → **Loại** vì *while* (trong khi) hiếm khi là câu mở đầu cho một đoạn văn. Hơn nữa, “a” khi dịch nghĩa cũng chỉ là một câu phân tích chi tiết, không phải câu chủ đề.

C. b - c - d - a - e → **Loại**, dù cảm thấy “b” có thể là câu chủ đề, nhưng khi đọc tiếp “c” thấy từ *in this role* (trong vai trò này) mà trước đó chưa đề cập đến vai trò nào → loại.

D. c - a - d - b - e → **Loại**, vì *Indeed* (thật vậy, thực tế là) hiếm khi là câu mở đầu đoạn văn. “c” dịch nghĩa cũng không có đề cập rõ ràng vai trò → loại.

✪ Tạm dịch đoạn văn:

d. *Niềm đam mê của tôi đối với cả con người và công nghệ đã tự nhiên đưa tôi đến với sự nghiệp viên mãn trong quản lý phương tiện truyền thông xã hội.*

c. *Thật vậy, trong năm qua, tôi đã phát triển mạnh mẽ trong vai trò này tại một công ty địa phương, nơi tôi tạo ra nội dung trực tuyến hấp dẫn và phát triển các chiến lược hiệu quả.*

b. *Làm việc từ xa tại nhà thúc đẩy sự sáng tạo của tôi và tạo ra môi trường làm việc hiệu quả hơn.*

a. *Trong khi thời hạn và tính linh hoạt là những khía cạnh thiết yếu của công việc này, thì việc họp văn phòng thỉnh thoảng để cập nhật dự án, chẳng hạn, là một sự đánh đổi nhỏ.*

e. *Tóm lại, tôi vô cùng hài lòng với vị trí hiện tại của mình và những cơ hội mà nó mang lại, vì nó kết hợp hoàn hảo sở thích và kỹ năng của tôi.*

⇒ Do đó, A là đáp án phù hợp.

b) Sắp xếp đoạn văn đã cho trước câu chủ đề

Ví dụ 2:

a. However, despite this growth, Redmond still lacks a hospital, as the nearest one is located over 30 miles away in Longreach.

b. Once abundant parks on Oak Street and Richmond Avenue have been replaced by factories, marking a shift towards industrialization.

c. The industrial shift has also attracted new businesses, from arcades to shops and factories, boosting the local economy and making Redmond more and more commercially active.

d. Redmond has transformed significantly over the past decade.

e. This industrial growth has led to a 25% population boom due to an influx of factory workers, resulting in increased traffic congestion.

A. d - b - c - e - a

B. d - c - a - b - e

C. d - a - e - b - c

D. d - e - b - c - a

(Trích đề minh họa 2025)

⇒ Đối với dạng câu sắp xếp này, khi đọc qua các phương án ta đều nhận thấy một điểm chung là chúng đều bắt đầu là **d**. Vì thế, với dạng bài này chúng ta đã được cho sẵn câu chủ đề và không cần tìm nữa.

TIPS LÀM BÀI NHANH VÀ CHÍNH XÁC

- **Tip 1:** Dịch câu chủ đề và xác định các câu tiếp theo đó bằng cách dùng các đáp án đã cho. Dùng phương pháp loại trừ khi thấy có một đáp án không phù hợp về logic đoạn văn.

- **Tip 2:** Tìm các từ nối và liên từ giúp liên kết câu

• **Liên từ chỉ nguyên nhân – kết quả** (Because, Since, As, Therefore, Consequently, Thus, As a result): Dùng để chỉ mối quan hệ nhân quả.

• **Liên từ chỉ sự tương phản** (However, Nevertheless, On the other hand, In contrast): Dùng để đối lập hai ý.

• **Liên từ chỉ bổ sung** (Moreover, Furthermore, In addition, Additionally): Dùng để thêm thông tin.

• **Liên từ chỉ thời gian hoặc trình tự** (First, Next, Then, Finally): Dùng để mô tả trình tự sự việc.

- **Tip 3:** Xác định câu kết luận

• Câu kết luận có thể là câu tóm tắt lại ý chính đã được trình bày hoặc đưa ra nhận định tổng quát về vấn đề đang thảo luận.

• Ta cũng có thể căn cứ vào các liên từ, từ nối như:

In conclusion, (Kết luận lại,)

To sum up, (Tóm lại,)

In summary, (Tóm tắt lại,)

All in all, (Tóm lại,)

Overall, (Nhìn chung,)

To put it simply, (Nói một cách đơn giản,)

As a result, (Kết quả là,)

Therefore, (Do đó,)

Thus, (Vì vậy,)

Consequently, (Hệ quả là,)

Lời giải chi tiết ví dụ 2:

✿ **Tạm dịch đề bài:**

a. However, despite this growth, Redmond still lacks a hospital, as the nearest one is located over 30 miles away in Longreach.

(Tuy nhiên, mặc dù sự phát triển này, Redmond vẫn thiếu một bệnh viện, vì bệnh viện gần nhất nằm cách xa hơn 30 dặm ở Longreach.)

b. Once abundant parks on Oak Street and Richmond Avenue have been replaced by factories, marking a shift towards industrialisation.

(Các công viên từng rất đông đúc trên phố Oak và đại lộ Richmond đã được thay thế bằng các nhà máy, đánh dấu sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa.)

c. The industrial shift has also attracted new businesses, from arcades to shops and factories, boosting the local economy and making Redmond more and more commercially active.

(Sự chuyển dịch công nghiệp cũng thu hút các doanh nghiệp mới, từ các khu trò chơi điện tử đến các cửa hàng và nhà máy, thúc đẩy nền kinh tế địa phương và khiến Redmond ngày càng năng động hơn về mặt thương mại.)

d. Redmond has transformed significantly over the past decade.

(Redmond đã thay đổi đáng kể trong thập kỷ qua.)

e. This industrial growth has led to a 25% population boom due to an influx of factory workers, resulting in increased traffic congestion.

(Sự tăng trưởng công nghiệp này đã dẫn đến sự bùng nổ dân số 25% do dòng công nhân nhà máy đổ đến, dẫn đến tình trạng tắc nghẽn giao thông gia tăng.)

✧ Xét các phương án:

A. d - b - c - e - a → Phù hợp về logic đoạn văn. Hơn nữa “a” là câu kết luận phù hợp vì sau khi đã nêu ra sự phát triển, nó đưa ra nhận định thêm là mặc dù sự phát triển này Redmond vẫn thiếu một bệnh viện.

B. d - c - a - b - e → Không phù hợp về logic đoạn văn. “c” có thông tin “The industrial shift has also attracted new businesses” (Sự chuyển dịch công nghiệp cũng thu hút các doanh nghiệp mới) nhưng “d” chưa đề cập đến sự dịch chuyển công nghiệp nào cả.

C. d - a - e - b - c → Không phù hợp về logic đoạn văn. “a” có thông tin “However, despite this growth...” (Tuy nhiên, mặc dù sự phát triển này...) nhưng “d” chỉ nói Redmond thay đổi đáng kể và chưa đề cập đến sự phát triển nào.

D. d - e - b - c - a → Không phù hợp về logic đoạn văn. “e” có thông tin “This industrial growth has led to...” (Sự tăng trưởng công nghiệp này đã dẫn đến...) nhưng “d” chưa đề cập đến sự tăng trưởng công nghiệp nào cả.

✧ Tạm dịch đoạn văn:

d. Redmond đã thay đổi đáng kể trong thập kỷ qua.

b. Các công viên từng rất đông đúc trên phố Oak và đại lộ Richmond đã được thay thế bằng các nhà máy, đánh dấu sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa.

c. Sự chuyển dịch công nghiệp cũng thu hút các doanh nghiệp mới, từ các khu trò chơi điện tử đến các cửa hàng và nhà máy, thúc đẩy nền kinh tế địa phương và khiến Redmond ngày càng năng động hơn về mặt thương mại.

e. Sự tăng trưởng công nghiệp này đã dẫn đến sự bùng nổ dân số 25% do dòng công nhân nhà máy đổ đến, dẫn đến tình trạng tắc nghẽn giao thông gia tăng.

a. Tuy nhiên, mặc dù sự phát triển này, Redmond vẫn thiếu một bệnh viện, vì bệnh viện gần nhất nằm cách xa hơn 30 dặm ở Longreach.

➔ Do đó, A là đáp án phù hợp.

c) Sắp xếp đoạn văn không cho trước câu chủ đề và câu kết luận

Ví dụ 3:

a. Also, volunteering helps students connect with the community, making them aware of the needs around them.

- b.** Additionally, students develop such important skills as teamwork and communication while they volunteer.
- c.** Firstly, students who do voluntary work gain valuable real-world experience which can help in their future careers.
- d.** Finally, doing volunteer work can be a rewarding experience, as students feel good about helping others.
- e.** High school students benefit from doing voluntary work in many ways.

A. e - c - a - b - d **B.** e - a - c - b - d **C.** c - a - b - d - e **D.** c - e - a - b - d

❖ TIPS LÀM BÀI NHANH VÀ CHÍNH XÁC

- **Tip 1:** Sử dụng các phương án để thu hẹp phạm vi tìm câu chủ đề.

→ Câu chủ đề thường đưa ra một nhận định chung hoặc tóm lược ý chính của toàn đoạn.

- **Tip 2:** Dựa vào các liên từ và từ nối để xác định trình tự hợp lý của các câu tiếp theo, đảm bảo sự liên kết mạch lạc trong đoạn văn.

Lời giải chi tiết ví dụ 3:

❖ Xét 4 phương án:

Ta thấy có 2 phương án bắt đầu bằng "e" và 2 phương án bắt đầu bằng "c".

→ Từ đó, ta suy ra, câu chủ đề chỉ có thể là "e" hoặc "c".

❖ Tạm dịch:

c. Đầu tiên, những học sinh tham gia công việc tình nguyện có được kinh nghiệm thực tế quý báu mà có thể giúp ích cho sự nghiệp tương lai của họ.

e. Học sinh trung học nhận được nhiều lợi ích từ việc tham gia công việc tình nguyện.

→ Căn cứ vào "Firstly" ta suy ra "c" phải là câu đứng sau câu chủ đề chứ không thể là câu chủ đề được.

→ Từ đó ta loại **C** và **D**.

❖ Xét 2 đáp án còn lại: (Chỉ khác nhau ở vị trí sau câu chủ đề)

A. e - c - a - b - d → Hợp lý vì sau khi nêu câu chủ đề, đoạn văn tiếp tục giải thích đầu tiên đó là lợi ích gì bằng "Firstly".

B. e - a - c - b - d → Không hợp lý vì "Also" (cũng vậy, ngoài ra) nhưng đoạn chưa đề cập đến lợi ích đầu tiên là gì cả.

➔ Do đó, **A** là đáp án phù hợp.

❖ Dịch đáp án đúng (A):

e. Học sinh trung học nhận được nhiều lợi ích từ việc tham gia công việc tình nguyện.

c. Đầu tiên, những học sinh tham gia công việc tình nguyện có được kinh nghiệm thực tế quý báu mà có thể giúp ích cho sự nghiệp tương lai của mình.

a. Ngoài ra, hoạt động tình nguyện giúp học sinh kết nối với cộng đồng, làm cho họ nhận thức được những nhu cầu xung quanh mình.

b. Hơn nữa, học sinh phát triển những kỹ năng quan trọng như làm việc nhóm và giao tiếp khi họ tham gia tình nguyện.

d. Cuối cùng, làm công việc tình nguyện có thể là một trải nghiệm đáng giá, vì học sinh cảm thấy vui vẻ khi giúp đỡ người khác.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 1 to 30.

Question 1:

- a. As I grew up, I started to take more interest in playing and composing music.
- b. That course helped me develop my technical abilities and creativity.
- c. Since I was a child, music has always fascinated me, and I loved learning about all of the amazing things I could do with different instruments.
- d. I began by learning the piano and creating simple melodies, and then when I finished high school, I went to university and completed a course in music production.
- e. When I got my degree, I finally found a job as a music producer at a recording studio in the capital city, and I couldn't believe my luck.

A. d - c - b - a - e

B. c - a - d - b - e

C. b - c - d - a - e

D. a - c - b - d - e

Question 2:

- a. Once quiet fishing docks on Bayfront Drive and Sunset Avenue have been replaced by luxury resorts, marking a shift towards a tourism-driven economy.
- b. This surge in tourism has led to a 40% increase in seasonal visitors, resulting in overcrowding during peak months.
- c. However, despite this growth, Clearwater still lacks a proper waste management system, leading to pollution concerns along its famous beaches.
- d. Clearwater has transformed significantly over the past decade.
- e. This tourism boom has also attracted new businesses, from souvenir shops to fine dining restaurants and entertainment venues, boosting the local economy and making Clearwater a popular travel destination.

A. d - b - c - e - a

B. d - c - a - b - e

C. d - a - e - b - c

D. d - e - b - c - a

Question 3:

- a. With strong determination, he trained himself to write using his feet and later became a successful teacher.
- b. Nguyen Ngoc Ky was a remarkable Vietnamese teacher who overcame great challenges in life.
- c. To sum up, Nguyen Ngoc Ky's story is a powerful example of resilience, proving that with determination and hard work, nothing is impossible.
- d. He also wrote many motivational books, inspiring generations of students and educators in Vietnam.
- e. Born in 1947, he lost the ability to use his hands due to an illness but never gave up on learning.

A. b - e - a - d - c

B. a - d - e - b - c

C. e - d - b - a - c

D. d - e - a - b - c

Question 4:

- a. The internet offers many opportunities for teenagers, but it also comes with significant risks.
- b. Another significant risk is online scams and fraud, which may result in financial loss or the theft of sensitive personal information.
- c. Therefore, young people should be careful about their online activities, protect their personal information, and use the internet responsibly.
- d. One major danger is cyberbullying, where harmful messages and harassment can affect their mental health.
- e. Additionally, spending too much time online can lead to addiction, reducing their focus on studies and real-life interactions.

A. a - e - d - c - b

B. a - c - b - d - e

uigeli.xyz

C. a - b - d - e - c

D. a - d - b - e - c

Question 5:

- a. These events provide opportunities for socializing, experiencing new cultures, and enjoying festive atmospheres, which appeal to the younger generation.
- b. However, some argue that this trend might overshadow traditional Vietnamese festivals, leading to a loss of cultural identity.
- c. Nowadays, an increasing number of young Vietnamese people have shown a growing interest in celebrating international festivals such as Christmas and Halloween.
- d. In conclusion, I firmly believe that while participating in international festivals offers valuable experiences, young people in Vietnam should strive to strike a balance by also preserving and honoring their own cultural heritage.
- e. Moreover, the influence of globalization and social media has made these celebrations more accessible and popular.

A. a - c - b - e - d

B. b - a - e - c - d

C. c - a - e - b - d

D. e - a - b - c - d

Question 6:

- a. Many governments and businesses are implementing bans or restrictions to reduce plastic waste and encourage sustainable alternatives like reusable bags, metal straws, and biodegradable packaging.
- b. Single-use plastics have become a major environmental concern due to their widespread use and improper disposal.
- c. By making small changes in daily habits, we can collectively minimize plastic pollution and protect the environment for future generations.
- d. These plastics, including straws, bags, and packaging, often end up in landfills or oceans, causing significant harm to wildlife and marine ecosystems.
- e. Consumers also play a crucial role by choosing eco-friendly products and reducing their reliance on disposable plastics.

A. b - d - a - e - c

B. b - e - a - d - c

C. b - c - a - d - e

D. b - a - e - c - d

Question 7:

- a. Modern high-rise buildings and shopping centers have sprung up, while the transportation system has been significantly upgraded.
- b. To sum up, Ho Chi Minh City is not only a symbol of dynamism but also a testament to Vietnam's sustainable growth and progress.
- c. Ho Chi Minh City, one of Vietnam's largest urban centers, has undergone remarkable transformation and development in recent decades.
- d. The quality of life for residents has also improved, with more job opportunities and modern amenities becoming widely available.
- e. From a city heavily impacted by war, it has now emerged as the nation's leading economic, cultural, and educational hub.

A. a - d - c - e - b

B. e - a - d - c - b

C. d - e - c - a - b

D. c - e - a - d - b

Question 8:

- a. Home robots offer significant benefits by simplifying daily tasks and improving efficiency.
- b. Many home robots also integrate smart technology, enabling remote control and real-time monitoring through smartphones.
- c. All in all, home robots not only enhance convenience but also create a safer and more comfortable

living space for everyone.

d. They save time by automating chores like cleaning, cooking, and even laundry, allowing people to focus on more important activities.

e. For the elderly or disabled, these robots provide essential assistance, enhancing independence and quality of life.

A. a - d - e - b - c

B. a - e - c - d - b

C. a - b - d - c - e

D. a - d - c - e - b

Question 9:

a. I assist in preparing materials, grading assignments, and providing one-on-one help to students who need extra guidance.

b. During classes, I help manage the classroom environment, ensuring that everyone stays focused and engaged.

c. I also act as a bridge between the teacher and students, addressing questions and clarifying doubts to enhance understanding.

d. As a teaching assistant, my primary role is to support both the teacher and students to ensure a smooth learning process.

e. In conclusion, being a teaching assistant is a rewarding experience that allows me to contribute to the educational journey of students while developing my own skills in communication and organization.

A. b - d - a - c - e

B. d - a - b - c - e

C. c - a - d - b - e

D. a - c - b - d - e

Question 10:

a. As their natural habitats, such as forests and grasslands, are destroyed due to deforestation and urban expansion, tigers struggle to find food and shelter.

b. The tiger is one of the most endangered animals in the world.

c. If strict conservation measures are not implemented, including stronger anti-poaching laws and habitat protection programs, tigers may face extinction in the near future.

d. Research indicates that habitat loss is a major threat to their survival.

e. Another significant threat is poaching, as tigers are illegally hunted for their skin, bones, and other body parts used in traditional medicine and the black market.

A. b - c - e - d - a

B. b - a - d - c - e

C. b - d - a - e - c

D. b - e - c - a - d

Question 11:

a. Throughout his life, he constantly sought to expand his understanding of the world, learning multiple languages and studying various cultures during his travels abroad.

b. Uncle Ho's legacy reminds us that learning is a lifelong journey, essential for both individual development and the progress of society.

c. Despite facing countless challenges, he never stopped educating himself, using his knowledge to lead Vietnam toward independence and freedom.

d. Uncle Ho is a shining example of a lifelong learner whose dedication to knowledge and self-improvement inspired millions.

e. His writings and speeches reflect his deep wisdom and commitment to learning, emphasizing the importance of education for personal and national growth.

A. c - e - a - d - b

B. e - c - d - a - b

C. a - e - d - c - b

D. d - a - c - e - b

Question 12:

a. Choosing the right career is one of the most important decisions in life.

b. Ultimately, setting clear goals and continuously improving skills will ensure long-term success and

fulfillment in any chosen career.

c. The first thing to consider is personal interests and strengths, as enjoying your work leads to long-term job satisfaction.

d. Furthermore, gaining practical experience through internships or part-time jobs helps in understanding the realities of a profession before making a commitment.

e. Apart from that, researching different career paths and seeking advice from professionals can provide valuable insights into job expectations and growth opportunities.

A. a - c - e - d - b

B. a - b - e - d - c

C. a - c - b - d - e

D. a - e - c - d - b

Question 13:

a. One important tip is to maintain a balanced diet rich in fruits, vegetables, and whole grains while avoiding processed foods and excessive sugar.

b. Health is one of the most valuable assets in life, and there are several ways to live a longer and healthier life.

c. By adopting these habits, we can enhance our quality of life and enjoy a healthier future.

d. Additionally, getting enough sleep and managing stress through mindfulness or meditation can significantly improve overall well-being.

e. Regular physical activity, such as walking, jogging, or yoga, also plays a crucial role in strengthening the body and reducing stress.

A. e - d - b - a - c

B. d - e - a - b - c

C. b - a - e - d - c

D. a - d - b - e - c

Question 14:

a. However, despite these advantages, urbanization also leads to serious challenges, including overcrowding, housing shortages, traffic congestion, and environmental pollution.

b. This trend is driven by economic growth, industrialization, and better job opportunities in cities.

c. Urbanization is rapidly increasing worldwide, especially in developing countries.

d. Additionally, cities become centers of innovation, boosting economic productivity and technological advancements.

e. Urbanization brings many benefits, such as improved access to education and healthcare, as well as enhanced infrastructure and public services.

A. c - d - e - b - a

B. c - e - b - a - d

C. c - a - b - e - d

D. c - b - e - d - a

Question 15:

a. The biggest benefit was seeing the children's happiness and knowing that my efforts made a difference in their lives.

b. In conclusion, volunteering was a meaningful journey that taught me valuable lessons and strengthened my connection with the community.

c. Besides helping with their studies and organizing activities, I also had the chance to meet other volunteers, work as a team, and learn from their experiences.

d. Volunteering at a local orphanage in my city was a life-changing experience that I had the opportunity to do through a school community service program.

e. I decided to join because I wanted to make a positive impact on children's lives while also gaining new experiences.

A. e - c - a - d - b

B. d - e - a - c - b

C. c - d - a - e - b

D. a - c - d - e - b

Question 16:

- a. In contrast, younger generations can help elders with technology, introducing them to computers, tablets, and modern devices that can improve daily life.
- b. Older and younger generations have many things to share and learn from each other.
- c. By spending more time together, both groups can exchange knowledge, strengthen connections, and enrich each other's lives in meaningful ways.
- d. They can also share knowledge about new music, fashion trends, and cultural changes that older generations may find interesting.
- e. Older generations can teach valuable skills such as survival techniques, fishing, and fire-starting, which are useful for outdoor activities.

A. b - d - e - a - c

B. b - c - a - d - e

C. b - a - e - c - d

D. b - e - a - d - c

Question 17:

- a. Through trade agreements and investment partnerships, Vietnam has strengthened its economy while fostering stronger diplomatic relations with member countries.
- b. In the future, Vietnam and ASEAN will continue to work together to address global challenges and ensure sustainable development in the region.
- c. Vietnam actively participates in ASEAN initiatives, contributing to economic integration, security cooperation, and disaster management efforts.
- d. Additionally, cultural and educational exchanges have helped enhance mutual understanding and unity among ASEAN nations.
- e. The cooperation between Vietnam and ASEAN has played a crucial role in promoting regional stability, economic growth, and cultural exchange.

A. c - e - d - a - b

B. d - a - e - c - b

C. a - d - c - e - b

D. e - c - a - d - b

Question 18:

- a. It is mainly caused by human activities such as burning fossil fuels, deforestation, and industrial pollution, which increase greenhouse gas emissions.
- b. In order to slow down global warming, people must reduce carbon emissions, use renewable energy sources, and promote sustainable practices.
- c. As a result, global temperatures are rising, leading to extreme weather conditions, melting ice caps, and rising sea levels.
- d. Global warming is a serious environmental issue that affects the entire planet.
- e. This crisis threatens ecosystems, wildlife, and human communities, making it essential to take immediate action.

A. d - a - c - e - b

B. d - c - b - e - a

C. d - b - e - a - c

D. d - c - a - b - e

Question 19:

- a. Tourists can explore the bay by boat, visit magnificent caves like Sung Sot Cave, and experience local fishing villages.
- b. Ha Long Bay, located in Quang Ninh Province, is one of Vietnam's most breathtaking natural wonders and a UNESCO World Heritage Site.
- c. Visiting this iconic destination provides a perfect blend of natural beauty, cultural heritage, and unforgettable adventures.
- d. Ha Long Bay is also rich in biodiversity, with diverse marine life and lush vegetation covering its towering limestone formations.

e. Known for its emerald waters and thousands of limestone karsts and islets, the bay offers stunning scenery that attracts millions of visitors each year.

A. d - b - a - e - c

B. e - d - a - b - c

C. b - e - a - d - c

D. a - e - b - d - c

Question 20:

a. Living alone after my first year of university has taught me many important life skills that have made me more independent.

b. Cooking for myself became essential, and over time, I improved my ability to prepare healthy and affordable meals instead of relying on takeout.

c. Overall, living independently has made me more responsible, self-sufficient, and confident in handling real-life challenges on my own.

d. One of the most valuable skills I learned was managing my finances, including budgeting for rent, food, and other daily expenses.

e. Time management was another crucial skill, as I had to balance university assignments, part-time work, and household responsibilities without anyone else's help.

A. a - d - b - e - c

B. a - e - b - c - d

C. a - c - e - d - b

D. a - b - d - c - e

Question 21:

a. Although several inventors contributed to its development, Thomas Edison is credited with creating the first practical and long-lasting electric light bulb in 1879.

b. The light bulb also played a key role in industrial and economic growth, allowing businesses to operate longer hours and improving productivity.

c. This invention revolutionized daily life by replacing candles and oil lamps, making homes, streets, and workplaces safer and more efficient.

d. The invention of the light bulb was one of the most important technological advancements in history.

e. In conclusion, the invention of the light bulb transformed the world by providing a reliable source of light, significantly improving the quality of life, and driving technological progress.

A. a - d - b - c - e

B. d - a - c - b - e

C. c - a - b - d - e

D. b - d - c - a - e

Question 22:

a. This shift became even more prominent during the COVID-19 pandemic when schools and universities had to switch to online platforms to ensure continuous learning.

b. Education has undergone significant changes, especially with the rise of technology and digital learning.

c. Digital tools, virtual classrooms, and e-learning resources have allowed students to access knowledge from anywhere, making education more accessible and convenient.

d. As a result, modern education now combines both traditional and digital methods, creating a more dynamic and adaptable learning environment for students worldwide.

e. While traditional classrooms with blackboards and textbooks remain essential, online learning has become an important supplement, providing greater flexibility for students.

A. b - c - a - d - e

B. b - a - e - d - c

C. b - d - e - a - c

D. b - e - a - c - d

Question 23:

a. Since I was a child, I have always wanted to become a doctor to help others and save lives.

b. I understand that being a doctor requires not only medical expertise but also compassion, patience, and strong communication skills.

c. In conclusion, I am determined to overcome all obstacles and achieve my dream of becoming a

doctor.

d. Despite the difficulties, my passion for medicine keeps me motivated to keep learning and improving.

e. Over the years, I have worked hard to gain knowledge and skills, even though I know the journey to becoming a doctor is challenging.

A. a - e - b - d - c

B. d - b - a - e - c

C. b - d - a - e - c

D. e - a - d - b - c

Question 24:

a. It was formerly used as a farming community, but it has now transformed into a bustling town with modern facilities, including shopping centers and paved roads.

b. The small village of Greenfield has undergone significant changes over the past two decades.

c. Tourism has also developed, providing economic benefits such as job opportunities, increased local business revenue, and improved infrastructure.

d. However, despite these advancements, some elderly villagers still cherish the old days, when life was simpler, and people had a stronger sense of community.

e. Many traditional houses have been replaced by tall buildings, and the younger generation prefers working in offices rather than in agriculture.

A. b - e - c - a - d

B. b - d - e - a - c

C. b - a - e - c - d

D. b - c - e - d - a

Question 25:

a. By working together, we learn the value of teamwork and responsibility, creating a happy and comfortable living environment for everyone.

b. My family shares household chores to keep our home clean and organized.

c. Although some tasks can be tiring, we believe that sharing responsibilities makes our family stronger and more united.

d. My parents usually take care of the cooking and grocery shopping, while my siblings and I help with washing the dishes and sweeping the floor.

e. Every weekend, we work together to do laundry, clean the windows, and tidy up the garden.

A. c - d - b - e - a

B. e - b - d - c - a

C. d - c - b - e - a

D. b - d - e - c - a

Question 26:

a. Ecotourism, which focuses on sustainable travel and environmental conservation, is a perfect fit for this natural wonder.

b. They can also explore the park's rich cultural heritage by visiting ancient caves with prehistoric relics and interacting with the local Muong ethnic community.

c. With its breathtaking landscapes and commitment to conservation, Cuc Phuong offers a meaningful and educational experience for nature lovers.

d. Cuc Phuong National Park is a biodiversity hotspot renowned for its lush rainforests and diverse wildlife.

e. Visitors can embark on guided treks through ancient forests, spot endangered species like the Delacour's langur, and learn about conservation efforts at the Endangered Primate Rescue Center.

A. d - e - a - b - c

B. d - a - e - b - c

C. d - b - e - c - a

D. d - c - b - a - e

Question 27:

a. The course had specific daily deadlines, which helped me stay disciplined and complete tasks on time.

b. Although managing my schedule was sometimes challenging, I felt a great sense of achievement

after each completed module.

- c. One of the best decisions I have ever made was enrolling in an online course to improve my skills.
- d. In conclusion, this online course was a valuable learning experience that strengthened my knowledge and time management skills.
- e. Added to the structured schedule, interactive lessons and discussions with other learners made the experience more engaging.

A. c - a - e - b - d

B. e - a - c - b - d

C. b - a - c - e - d

D. a - c - b - e - d

Question 28:

- a. Some online friendships even turn into lifelong connections, with friends eventually meeting in person.
- b. Online friendships can be a great way to meet new people and share experiences without geographical limitations.
- c. However, it is essential to stay cautious and protect personal information, as online identities may not always be truthful.
- d. Many people find comfort in talking to online friends because they feel less judged and more understood.
- e. These friendships can also help improve communication skills and confidence, especially for those who are shy in real life.

A. b - e - c - a - d

B. b - a - d - c - e

C. b - d - e - a - c

D. b - c - d - a - e

Question 29:

- a. There was a time when I felt overwhelmed by stress and burnout due to my demanding workload and lack of rest.
- b. Hence, by making self-care a priority and maintaining a balanced lifestyle, I successfully overcame stress and burnout, allowing myself to work more efficiently and live a healthier, happier life.
- c. The most effective change I made was incorporating daily exercise and mindfulness practices, which helped me regain my energy and focus.
- d. Surrounding myself with supportive friends and engaging in hobbies also played a crucial role in my recovery.
- e. I realized that ignoring my well-being would only make things worse, so I started setting clear boundaries between work and personal time.

A. e - d - c - a - b

B. c - a - d - e - b

C. a - e - c - d - b

D. d - e - c - a - b

Question 30:

- a. Deforestation also causes soil erosion, making the land less fertile and increasing the risk of natural disasters such as landslides and floods.
- b. Many indigenous communities may even suffer, as they lose their homes and sources of livelihood due to the destruction of forests.
- c. Deforestation is a serious environmental issue that leads to the destruction of forests, affecting both wildlife and human populations.
- d. Without proper regulations and reforestation efforts, the negative impacts of deforestation will continue to threaten the planet's ecological balance and worsen the global climate crisis.
- e. When trees are cut down at an alarming rate, it disrupts ecosystems, reduces biodiversity, and contributes to climate change by increasing carbon dioxide levels in the atmosphere.

A. c - e - a - b - d

B. c - d - a - e - b

C. c - b - d - a - e

D. c - a - e - b - d

Question 31:

- a. Secondly, we should plant more trees and flowers to make the school greener, improve air quality, and provide shade.
- b. There are four things we can do to make our school a better place.
- c. Finally, we should reduce waste by recycling and using eco-friendly materials to minimize pollution and protect the environment.
- d. Firstly, we should clean up all areas regularly because a clean environment helps create a healthier and more comfortable space for everyone.
- e. In addition, we should encourage students to save energy by turning off lights and fans when not in use.

A. d - a - c - e - b

B. d - c - b - a - e

C. b - d - a - e - c

D. b - a - e - d - c

Question 32:

- a. First of all, both genders can learn and apply medical knowledge effectively, as they receive the same education and training.
- b. In conclusion, surgical excellence depends on skill and commitment rather than gender, making both men and women equally capable of excelling in this profession.
- c. I believe that both men and women can become excellent surgeons because they have the same potential to succeed in the medical field.
- d. Last but not least, qualities such as patience, dedication, and problem-solving skills are essential for surgeons, and both men and women can develop these traits.
- e. Besides, women can be as mentally and physically strong as men, allowing them to handle long and exhausting surgeries.

A. c - a - e - d - b

B. c - e - a - d - b

C. a - e - d - b - c

D. d - e - b - c - a

Question 33:

- a. One significant factor in maintaining good health is having a balanced diet that includes essential nutrients and vitamins.
- b. Good health is essential for living a happy and fulfilling life.
- c. All in all, taking care of our health through proper nutrition, exercise, and rest leads to a better quality of life and long-term well-being.
- d. Furthermore, getting enough sleep is crucial because it allows the body to recover and function properly.
- e. Another important aspect is regular exercise, which helps strengthen muscles and improve overall fitness.

A. b - c - e - d - a

B. a - d - e - c - b

C. b - a - e - d - c

D. c - e - d - a - b

Question 34:

- a. Many species are losing their habitats, and millions of people are being displaced as a result of climate change.
- b. Due to human activities such as burning fossil fuels and deforestation, the Earth's temperature is rising at an alarming rate.
- c. Therefore, it is crucial that we take immediate action by reducing carbon emissions, promoting renewable energy, and protecting our forests to slow down global warming.
- d. This leads to severe consequences, including more frequent natural disasters, rising sea levels, and

extreme weather conditions.

e. Global warming is one of the most pressing environmental issues in the world today.

A. d - e - b - a - c

B. b - a - d - c - e

C. c - a - e - b - d

D. e - b - d - a - c

Question 35:

a. Second, contrasting values and beliefs lead to misunderstandings, with younger people favoring progressive ideas while older individuals tend to uphold traditional views.

b. There are several reasons why the generation gap exists in modern society.

c. Third, lifestyle and career differences widen the gap, as younger generations seek balance and passion, while older ones prioritize stability.

d. Lastly, communication styles vary significantly, with younger people relying on social media and texting, while older generations prefer face-to-face conversations.

e. First, differences in technology usage create a barrier between younger and older generations, as the elderly often struggle to keep up with rapid digital advancements.

A. b - e - a - c - d

B. b - c - e - d - a

C. a - d - b - e - c

D. e - b - a - c - d

Question 36:

a. On the positive side, AI enhances productivity by automating repetitive tasks, allowing humans to focus on more creative and complex work.

b. However, AI is not without its drawbacks. The widespread use of AI can lead to job displacement as machines replace human workers.

c. Thus, while AI brings numerous benefits, it also poses significant challenges that society must address.

d. Artificial intelligence (AI) has both advantages and disadvantages in modern society.

e. It also improves healthcare through accurate diagnostics and personalized treatments, while AI-powered applications enhance customer experiences in various industries.

A. b - d - e - a - c

B. d - a - e - b - c

C. c - d - e - a - b

D. d - b - a - c - e

Question 37:

a. Preparing for a job interview requires careful planning and practice to increase your chances of success.

b. The next step is to prepare answers for common interview questions and practice delivering them confidently.

c. Finally, show enthusiasm, maintain eye contact, and ask insightful questions to demonstrate your genuine interest in the role.

d. The first thing to consider is researching the company and understanding its values, mission, and recent achievements.

e. Then, make sure to dress professionally and arrive early to create a positive first impression.

A. b - a - d - e - c

B. d - a - e - c - b

C. a - d - b - e - c

D. a - b - c - e - d

Question 38:

a. As they search for him, they uncover a secret government experiment and a terrifying parallel dimension known as the Upside Down.

b. *Stranger Things* is a thrilling sci-fi horror series set in the 1980s in the small town of Hawkins.

c. All in all, *Stranger Things* is a gripping and emotional series that captivates audiences with its mix of suspense, adventure, and heartfelt moments.

d. The show masterfully blends supernatural horror with heartwarming friendships, nostalgic 80s

references, and intense character development. uigeli.xyz

e. The story follows a group of kids—Mike, Eleven, Dustin, and Lucas—who get caught up in mysterious events after their friend Will disappears under strange circumstances.

A. b - e - a - d - c

B. a - e - d - b - c

C. d - a - e - c - b

D. b - d - c - e - a

Question 39:

a. One major reason is privacy because sharing too much personal information can make us vulnerable to identity theft or cyberstalking.

b. Another reason is that online content lasts forever, and even deleted posts can be screenshotted, affecting future job opportunities or personal relationships.

c. If we are not mindful of what we share, we may also face consequences such as cyberbullying, public backlash, or even legal trouble.

d. There are several reasons why we should be careful about what we post on social media.

e. Moreover, misinformation spreads quickly on social media, and a careless post can contribute to the spread of false news or misunderstandings.

A. a - b - d - e - c

B. e - d - c - b - a

C. d - c - b - a - e

D. d - a - b - e - c

Question 40:

a. Nowadays all the information we could ever need is available online and some people say that means the end of having to learn anything.

b. Another problem is the reliability of online information, as not everything found on the internet is accurate, so we must compare sources and use critical thinking.

c. In conclusion, although the internet offers many benefits, we still need to develop and use our memory to function independently and make informed decisions.

d. It is true that the internet allows quick access to information, but not everyone has a stable connection at all times, and looking things up is slower than recalling them from memory.

e. Finally, while the internet is a powerful tool, it cannot replace human memory, as overdependence on it could lead to decreased cognitive abilities.

(Adapted from <https://learnenglish.britishcouncil.org/>)

A. a - d - b - e - c

B. a - b - d - e - c

C. d - b - e - c - a

D. d - b - a - e - c

Question 41:

a. For example, the case of "Mẹ Bắp" in Vietnam raised concerns when funds intended for her son's medical treatment were allegedly mismanaged, leading to public distrust.

b. Charity plays a pivotal role in addressing societal issues and uplifting underprivileged communities.

c. Therefore, individuals must diligently verify the credibility of charitable entities before contributing, ensuring their donations are utilized effectively and ethically.

d. However, recent controversies have highlighted the importance of transparency in charitable activities.

e. Such incidents underscore the necessity for clear accountability to maintain donor confidence and ensure aid reaches those in need.

A. b - e - d - a - c

B. b - d - a - e - c

C. e - d - b - c - a

D. d - a - b - c - e

Question 42:

a. From manufacturing solar panels to installation and maintenance, the sector offers employment opportunities for engineers, technicians, and sales professionals.

b. As the demand for clean energy increases, the solar industry will continue to expand, benefiting both

the economy and the environment.

- c. Additionally, investing in solar energy can help reduce national dependence on expensive fossil fuel imports, improving economic stability.
- d. The solar energy industry is creating thousands of jobs worldwide, supporting economic growth and innovation.
- e. Governments that promote solar energy through incentives and subsidies attract investment and encourage technological advancements.

A. d - c - a - b - e B. a - d - e - c - b C. d - a - c - e - b D. c - d - a - e - b

Question 43:

- a. One common method is using flashcards, which allow learners to repeatedly review words and their meanings, reinforcing memory through repetition.
- b. Lastly, using new words in daily conversations or writing exercises helps reinforce retention and ensures that learners can actively recall and apply them in real-life situations.
- c. By combining these techniques, learners can build a strong vocabulary foundation and enhance their overall language proficiency effectively.
- d. Another helpful approach is learning vocabulary in context by reading books, articles, or watching movies, which helps understand how words are naturally used in sentences.
- e. There are numerous effective ways to learn vocabulary that can help improve language skills.

A. e - a - d - b - c B. e - d - b - a - c C. c - e - d - a - b D. c - a - d - b - e

Question 44:

- a. Specifically, they suggested that consuming just 2-3 candies daily could replace an entire vegetable intake, which led to backlash from the public and regulatory authorities.
- b. Celebrity endorsements can build trust and significantly boost product sales.
- c. This incident highlights the importance of celebrities verifying product claims before endorsing them to avoid misleading consumers.
- d. Thus, every public figure must act responsibly when promoting products, ensuring honesty and accuracy to maintain public trust.
- e. However, a recent controversy surrounding Kera vegetable candy has sparked public debate after influencers like Miss Thùy Tiên, Quang Linh Vlogs, and Hằng Du Mục promoted it with exaggerated claims.

A. b - d - e - c - a B. c - e - d - a - b C. b - e - a - c - d D. b - a - c - e - d

Question 45:

- a. Endangered animals face numerous severe threats primarily caused by human activities.
- b. For instance, the Javan rhino now has only a few dozen individuals left in the wild, teetering on the brink of extinction.
- c. These animals play vital roles in their ecosystems, and their loss could disrupt natural balance.
- d. Therefore, conservation efforts are urgently needed to protect them from disappearing forever.
- e. Illegal hunting, deforestation, and environmental pollution are key factors driving the decline of species like rhinos, tigers, and elephants.

A. e - a - d - c - b B. a - e - b - c - d C. b - e - c - a - d D. d - a - e - b - c

Question 46:

- a. As an active member, Vietnam has contributed to regional cooperation in trade, security, and cultural exchange, strengthening ASEAN's unity.

- b. Its strategic location and growing economy make it a key player in fostering peace and stability in Southeast Asia.
- c. Vietnam plays a significant role in the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN), which it joined in 1995.
- d. Through ASEAN, Vietnam enhances its global presence and builds partnerships with major powers like the United States and China.
- e. In 2020, Vietnam successfully chaired ASEAN, navigating challenges like the COVID-19 pandemic and promoting economic recovery.

A. a - e - d - c - b B. d - e - a - b - c C. e - b - c - d - a **D. c - a - e - b - d**

Question 47:

- a. Besides, financial stress plays a significant role, as many young couples struggle with economic instability, which creates tension and arguments over responsibilities.
- b. Moreover, the influence of social media often fosters unrealistic expectations about relationships, making individuals feel dissatisfied with their own marriage.
- c. To build a strong and lasting marriage, young couples should prioritize mutual understanding, open communication, and emotional support in their relationship.
- d. A number of factors cause the breakdown of marriages among young people today.
- e. First and foremost, a lack of effective communication leads to misunderstandings and unresolved conflicts, gradually weakening the bond between partners.

A. d - e - a - b - c B. e - d - c - a - b C. d - a - b - e - c D. c - e - d - b - a

Question 48:

- a. First, creating an emergency plan and practicing evacuation drills help families know what to do during disasters like earthquakes, hurricanes, or floods.
- b. Additionally, strengthening homes by securing roofs, reinforcing doors and windows, and trimming trees can reduce structural damage during storms or strong winds.
- c. Second, storing essential supplies such as food, water, medicine, and flashlights ensures survival in case of power outages or blocked roads.
- d. By taking these proactive measures, communities can enhance resilience and reduce the impact of natural disasters.
- e. Natural disasters can strike at any time, so preparation is essential to minimize damage and protect lives.

A. e - d - c - a - b **B. e - a - c - b - d** C. d - e - c - b - a D. e - c - b - a - d

Question 49:

- a. One of the biggest benefits is that smart technologies help improve daily life by reducing household chores and making city services more efficient through data collection from sensors and cameras.
- b. Living in a smart city has both advantages and disadvantages, making it a topic of debate.
- c. Moreover, privacy concerns arise due to the presence of surveillance cameras in public areas, making people feel uneasy about their personal information being exposed or misused.
- d. To sum up, while smart cities present many challenges, they also offer great potential for the future, and addressing these issues is crucial as urbanization continues to grow worldwide.
- e. However, some technologies can be difficult to use without proper training, leaving certain residents struggling to adapt.

A. a - e - d - b - c B. e - a - c - b - d C. b - e - a - d - c **D. b - a - e - c - d**

Question 50:

- a. Multiculturalism offers numerous benefits that enrich societies in various ways.
- b. Additionally, multiculturalism promotes tolerance and understanding, helping to reduce prejudice and discrimination.
- c. When people from different backgrounds come together, they share knowledge, traditions, and experiences, broadening their understanding of the world.
- d. Finally, multicultural societies are more adaptable to global changes, as they can draw from a wide range of cultures, helping to strengthen economic and social resilience.
- e. Firstly, it fosters creativity and innovation, as diverse perspectives often lead to new ideas and solutions to problems.

A. a - e - c - b - d**B. a - c - d - e - b****C. c - e - a - b - d****D. e - d - b - a - c****ÔN TẬP 3**

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 1 to 20.

Question 1:

- a. Petter: Do you have any suggestions for us, Ms Hoa?
- b. Ms Hoa: I'd recommend Trang An Scenic Landscape Complex.
- c. Ms Hoa: We need to plan a field trip to a heritage site in Viet Nam. So, where would you like to go?

(Adapted from *Global Success*)**A. c - a - b****B. b - c - a****C. c - b - a****D. a - c - b****Question 2:**

- a. Huy: Hmm. I think that will be difficult to do.
- b. Jane: Yeah. I think we should ban single-use plastic cups from the cafeteria. We'll reduce plastic pollution if students use their own bottles.
- c. Huy: Well, what if you forget your bottle and you're really thirsty? You can't get a cup of water? That's not fair.
- d. Huy: Do you have any ideas for our presentation about protecting the environment?
- e. Jane: Why do you think so?

(Adapted from *I-Learn Smart World*)**A. c - b - a - e - d****B. c - e - d - b - a****C. d - b - a - e - c****D. d - e - a - b - c****Question 3:**

Dear Sir or Madam,

- a. I am friendly, hard-working, and fluent in English, which helps me assist foreign customers.
- b. I am writing to apply for the part-time server position advertised on your website on 10 October.
- c. My CV is attached for your reference, and I look forward to hearing from you soon.
- d. I am available for an interview any afternoon during the week and can start work after 24 October.
- e. I am in my final year of secondary school and have two months of experience working in a fast-food restaurant, where I greeted customers, took orders, and served food.

Yours faithfully,

An

(Adapted from *Global Success*)**A. b - d - a - e - c****B. b - e - a - d - c****C. a - d - b - c - e****D. c - a - d - b - e**

Question 4:

- a. As I grew up, I started to take more interest in working with computers and using them.
- b. That course helped me develop my technical abilities and problem-solving skills.
- c. Since I was a child, computers have always fascinated me, and I loved learning about all of the amazing things I could do with them.
- d. I began by making simple quiz apps and programmes for taking notes, and then when I finished high school, I went to university and completed a course in software development.
- e. When I got my degree, I finally found a job as a software developer at an IT company in the capital city, and I couldn't believe my luck.

(Adapted from *Bright*)

- A. d – c – b – a – e B. a – b – c – d – e C. c – b – d – a – e D. c – a – d – b – e

Question 5:

- a. This severe situation has led to an increase in respiratory illnesses among residents who are struggling to protect their health.
- b. Many people have started wearing multiple layers of masks and using air purifiers so that they can better reduce their exposure to the increasingly toxic air.
- c. The pollution, which is primarily caused by vehicle emissions, industrial activities, and waste burning, has become a serious concern.
- d. Hanoi, Vietnam's capital, has recently topped the list of the world's most polluted cities because its Air Quality Index (AQI) frequently reaches hazardous levels.
- e. Although authorities are promoting cleaner transportation and stricter pollution controls, significant improvements will require time and consistent effort.

- A. d – b – c – e – a B. d – c – a – b – e C. d – b – a – c – e D. d – e – b – c – a

Question 6:

- a. Mark: How exciting! But how will the classrooms be judged?
- b. Nam: Hey guys, look at this notice! Our school is holding a Green Classroom Competition. The greenest classroom will win an ecotour!
- c. Nam: It says here that classrooms will be judged on the following: raising environmental awareness, reducing our carbon footprint, and using resources efficiently.

(Adapted from *Global Success*)

- A. c – a – b B. b – c – a C. b – a – c D. a – c – b

Question 7:

- a. Kevin: I spent the day with my grandson. We had a lot of fun.
- b. Kevin: Well, we talked about going camping. He's interested in that now. So I offered to teach him some outdoor skills.
- c. Kevin: Yeah, I offered to take him camping next week. I'll teach them how to make a fire and put up a tent.
- d. Neighbor: What did you do?
- e. Neighbor: Oh, that's great. Do you love the outdoors?

(Adapted from *i-Learn Smart World*)

- A. b – e – a – d – c B. b – d – c – e – a C. a – e – c – d – b D. a – d – b – e – c

Question 8:

Dear Supporters,

- uigeli.xyz
- a. We extend our heartfelt gratitude for your unwavering support and kindness during this challenging time.
- b. Thanks to the exceptional care he has received from the doctors and nurses at NUH and your generous contributions—Minh Hai's condition has improved significantly.
- c. He is very much alive and well enough to be transferred to the general ward. We are pleased to provide you with photos and a video, taken today, 25 Feb 2025, which highlight his encouraging progress.
- d. We are delighted to share a positive update regarding Minh Hai's recovery.
- e. In light of his improvement, Minh Hai's mother, also known as mẹ Bắp, has kindly informed us that there is no longer a need for further fundraising.
- Your contributions have played an essential role in his care and recovery, and we are profoundly thankful for your compassion.

(Adapted from *Give.Asia*)

A. d – b – c – e – a B. a – e – d – c – b C. e – b – d – c – a D. d – e – c – a – b

Question 9:

- a. After five years at the advertising agency, I felt I had achieved all I could and needed a new challenge.
- b. Making the change actually meant taking a drop in salary, but I feel it was worth it.
- c. In conclusion, despite the challenges, I believe this change was necessary for my personal and professional growth.
- d. I needed to really test my ability and skill rather than just receive a good salary for a job well done, even if it involved working slightly longer hours and taking fewer holidays.
- e. I also had to move to another city, but as I don't have kids, that wasn't a major problem.

(Adapted from *First Trainer*)

A. a – e – b – d – c B. b – a – d – e – c C. e – b – d – a – c D. b – d – e – a – c

Question 10:

- a. To live independently, they need essential life skills, such as cooking, which is a great way to save money and maintain a healthy diet.
- b. If young people don't develop these independent living skills, they may struggle with daily responsibilities and find it difficult to manage life on their own.
- c. Time management is also crucial, and modern technology, like smartphones, makes it easier to plan tasks and stay organized.
- d. Living away from home can be challenging for many young people, especially when they leave for university or work.
- e. Managing money is another important skill, as setting a budget and opening a savings account can help cover essential expenses.

(Adapted from *i-Learn Smart World*)

A. d – c – a – b – e B. d – e – a – c – b C. d – b – e – a – c D. d – a – e – c – b

Question 11:

- a. Nam: Hi, Mark! Long time no see. You look so good!
- b. Nam: Yes, I have. I exercise every morning and eat more healthy food.
- c. Mark: Hi, Nam! Thanks. You look so fit, too. Have you worked out a lot lately?

(Adapted from *Global Success*)

A. c - a - b

B. b - c - a

C. c - b - a

D. a - c - b

Question 12:

- a. Alex: Why online classes?
- b. Sue: I'm going to try online classes.
- c. Alex: How are you going to improve your English?
- d. Alex: I think online classes are too expensive. I don't think I'll try them.
- e. Sue: They improve our communication skills, and they have flexible schedules.

(Adapted from i-Learn Smart World)

A. c - b - a - e - d

B. c - e - d - b - a

C. d - b - a - e - c

D. d - e - a - b - c

Question 13:

Hi Gemma,

- a. But it was interesting to watch these videos.
- b. Thanks so much for the guitar lesson videos you sent me last week.
- c. You know, we ought to practise together for some time. What do you think?
- d. Thanks also for the tip about the free websites with musical lesson videos — they are much better than the sites I've been following.
- e. It's really nice to learn how to play a new instrument like the guitar, but I am too busy at the moment, so I'm focusing on my violin lessons for now.

Write back soon.

Billy

(Adapted from THINK)

A. d - b - a - c - e

B. b - e - a - d - c

C. a - d - b - c - e

D. c - a - d - b - e

Question 14:

- a. While deadlines and flexibility are essential aspects of this job, the occasional office meeting for project updates, for instance, is a small trade-off.
- b. Working remotely from home fuels my creativity and allows for a more productive environment.
- c. Indeed, for the past year, I have thrived in this role at a local company, where I craft engaging online content and develop effective strategies.
- d. My passion for both people and technology naturally led me to a fulfilling career in social media management.
- e. In conclusion, I am incredibly happy with my current position and the opportunities it provides, as it perfectly combines my interests and skills.

(Adapted from Bright)

A. d - c - b - a - e

B. a - b - c - d - e

C. b - c - d - a - e

D. c - a - d - b - e

Question 15:

- a. However, despite this growth, Redmond still lacks a hospital, as the nearest one is located over 30 miles away in Longreach.
- b. Once abundant parks on Oak Street and Richmond Avenue have been replaced by factories, marking a shift towards industrialization.
- c. The industrial shift has also attracted new businesses, from arcades to shops and factories, boosting the local economy and making Redmond more and more commercially active.
- d. Redmond has transformed significantly over the past decade.

e. This industrial growth has led to a 25% population boom due to an influx of factory workers, resulting in increased traffic congestion.

(Adapted from i-Learn Smart World)

A. d - b - c - e - a

B. d - c - a - b - e

C. d - a - e - b - c

D. d - e - b - c - a

Question 16:

a. Karen: Hi Thomas! Oh my gosh, it's been ages! I've been well, thanks. How about you? And how's your family?

b. Thomas: Hi Karen! It's so good to see you after so long! How have you been?

c. Thomas: I'm doing great, thank you! Everyone's doing well—my parents are enjoying retirement, and my brother just moved back to town.

(No specific adaptation noted)

A. c - a - b

B. b - c - a

C. c - b - a

D. b - a - c

Question 17:

a. Anna: That makes sense. I hope everyone adapts quickly.

b. Anna: How do you feel about the new policy at work?

c. Paul: Change can be difficult, but I believe it will improve our efficiency.

d. Anna: Really? I've heard some people are not happy about it.

e. Paul: I think it could be beneficial for everyone.

A. b - e - d - c - a

B. b - c - a - e - d

C. a - c - d - e - b

D. a - e - b - c - d

Question 18:

Dear Mr. Smith,

a. Could you please review the updated report and let me know if anything else needs to be addressed?

b. I didn't realize the error until it was sent, and I understand that it may have caused confusion during the meeting.

c. Please rest assured that I will double-check my work more carefully moving forward to prevent such mistakes.

d. I am writing to apologize for the mistake I made in the report I submitted last week.

e. I take full responsibility for the oversight, and I have already revised the document to ensure that all the data is correct.

Sincerely,

David

A. a - c - e - d - b

B. d - b - e - c - a

C. c - e - a - b - d

D. e - c - b - a - d

Question 19:

a. At first, I was unsure how to approach teaching the children, but I quickly learned effective techniques.

b. To sum up, I'm thrilled about the opportunity to help these kids improve their reading skills and proud of the progress they've made.

c. My fellow volunteers and I work together to create engaging activities that make learning enjoyable for everyone.

d. I have gained valuable experience in education and mentoring since I began volunteering at the local literacy program.

e. Currently, we're organizing a reading challenge that requires careful planning and coordination.

A. c - a - d - e - b

B. e - a - c - d - b

C. d - a - c - e - b

D. a - e - d - c - b

Question 20:

- a. However, despite the economic boom, environmental concerns about beach erosion and overdevelopment remain prominent.
- b. Once quiet, undeveloped beach areas along the coast have been replaced by luxury resorts and condos, marking a shift towards tourism and real estate development.
- c. This boom in development has attracted international investors, leading to new hotels, restaurants, and tourist attractions.
- d. The coastal city has undergone dramatic changes over the past few years.
- e. The population has exploded as more people move to the area to work in the tourism and construction industries.

A. d - b - c - e - a**B. d - c - a - b - e****C. d - a - e - b - c****D. d - e - b - c - a****IV. DẠNG BÀI ĐỌC HIỂU**

★ Dạng bài này gồm có 2 bài đọc hiểu (1 bài đọc có 8 câu hỏi trắc nghiệm và 1 bài đọc có 10 câu hỏi trắc nghiệm).

☞ **Để làm được dạng bài tập này:**

1. Đầu tiên, hãy đọc tiêu đề của bài. Đây là phần tóm tắt ngắn gọn nhất nội dung của bài. Nếu đoạn văn không có tiêu đề thì hãy đọc lướt qua đoạn văn một lượt để nắm được chủ đề của đoạn văn.
2. Đọc câu hỏi trước, chưa vội đọc các lựa chọn trả lời. Vì khi đã biết được kiểu câu hỏi phải trả lời thì sẽ dễ dàng tìm ra câu trả lời hơn.
3. Đọc kỹ mỗi câu hỏi và các phương án trả lời, gạch dưới mỗi từ khóa, tập trung vào các từ khóa trong bài đọc để tìm ra câu trả lời.
4. Tùy vào từng kiểu câu hỏi để có các chiến lược làm khác nhau.
5. Không nhất thiết phải làm lần lượt từ đầu đến cuối, mà là câu nào dễ thì làm trước, câu khó để lại sau cùng.

☞ **Các dạng câu hỏi thường gặp trong bài đọc và cách làm:**

★ **Dạng câu hỏi TÌM MỐI LIÊN HỆ (REFERENCE QUESTIONS)**

4.1.1. Câu hỏi này thường dùng các loại từ sau để thay thế cho danh từ hoặc cụm danh từ đã được đề cập trước đó

- Đại từ: she, her, he, him, it, they, them, we, us, another, others
- Tính từ sở hữu: her, his, its, their, our
- Đại từ chỉ định: this, that, these, those, one
- Đại từ/trạng từ quan hệ: which, who, whom, that, whose, where, when

4.1.2. Dạng câu hỏi thường gặp

The word ... in paragraph ... refers to _____.

4.1.3. Cách xử lý dạng câu hỏi này

BƯỚC 01

Tìm đoạn văn có chứa từ gạch chân.

BƯỚC 02

Đọc kỹ câu có chứa từ được gạch chân và câu trước đó.

BƯỚC 03

Xác định từ hoặc cụm từ mà từ gạch chân đang thay thế thông qua mặt ngữ nghĩa.

Ví dụ 1

Unfortunately, when we lose a language, we also lose its culture and knowledge. That's because people in different places have different ways of living and thinking. One example of this is the Tuvan language of southern Siberia. Tuvan people depend on animals for food and other basic needs. **Their** language shows this close connection between people and animals. The Tuvan word ezenggileer, for example, means "to sing with the rhythms of riding a horse." And the word ak byzaa is "a white calf less than one year old." (Adapted from Explore New

Worlds)

The word **Their** in paragraph 2 refers to _____.

- A. basic needs B. Tuvan people
C. different ways D. different places

Lời giải chi tiết:

Từ "**Their**" trong đoạn 2 đề cập đến _____.

- A. những nhu cầu cơ bản B. người Tuvan
C. những cách khác nhau D. những địa điểm khác nhau

- Chúng ta có thể dễ dàng tìm được từ *Their* vì nó đã được bôi đậm gạch chân trong đoạn 2.

- Chúng ta chọn ra câu có chứa từ *Their* và câu trước đó để đọc:

"Tuvan people depend on animals for food and other basic needs. **Their** language shows this close connection between people and animals."

✪ **Tạm dịch:** Người Tuvan phụ thuộc vào động vật để có thức ăn và đáp ứng các nhu cầu cơ bản khác. Ngôn ngữ **của họ** thể hiện mối liên kết chặt chẽ giữa con người và động vật.

✪ **Tips:** Chúng ta có thể đặt câu hỏi ai hoặc cái gì để có thể hình dung rõ hơn. Ví dụ đối với câu trên ta có thể đặt câu hỏi: Ngôn ngữ **của họ**. Họ ở đây là ai? Từ đó ta có thể dễ dàng thấy được "Their" đang ám chỉ tới người Tuvan.

Do đó B là đáp án đúng.

Ví dụ 2

There are many push factors which force people away from rural life. For example, rural residents have fewer employment options because there are not many large companies nearby. What's more, rural jobs are mainly related to agriculture, so crop failures due to natural disasters can make it difficult to earn a good living. By contrast, there are pull factors that attract people to urban life. Urban areas have more industries, so people can easily get good jobs and achieve a higher standard of living. **They** also offer entertainment alternatives, such as theme parks, sporting and musical events, allowing urban citizens to access leisure activities easily.

(Adapted from Bright)

The word **They** in paragraph 2 refers to _____.

- A. industries B. good jobs C. urban areas D. people

Lời giải chi tiết:

Từ "**They**" trong đoạn 2 đề cập đến _____

- A. các ngành công nghiệp B. những công việc tốt
C. các khu vực đô thị D. con người

- Chúng ta chọn ra câu chứa từ *They* và câu trước đó để đọc:

“Urban areas have more industries, so people can easily get good jobs and achieve a higher standard of living. **They** also offer entertainment alternatives, such as theme parks, sporting and musical events, allowing urban citizens to access leisure activities easily.”

❖ **Tạm dịch:** Các khu vực đô thị có nhiều ngành công nghiệp hơn, nên mọi người có thể dễ dàng tìm được công việc tốt và đạt được mức sống cao hơn. **Chúng** cũng cung cấp các lựa chọn giải trí như công viên giải trí, sự kiện thể thao và âm nhạc, giúp người dân đô thị tiếp cận các hoạt động giải trí một cách dễ dàng.

❖ **Tips:** Chúng ta có thể đặt câu hỏi ai/cái gì cung cấp các lựa chọn giải trí? Từ đó ta có thể dễ dàng thấy được “They” đang ám chỉ tới **các khu vực đô thị**.

Do đó dễ dàng chọn **C là đáp án đúng**.

BÀI TẬP VẬN DỤNG :

Paragraph 1:

Many students find it difficult to adapt to the demands of higher education. Universities often offer support services, such as counseling and tutoring, to help **them** adjust. These resources are designed to ensure that students succeed academically and maintain their well-being. As a result, those who take advantage of such services often perform better in their studies.

Question 1: The word **them** in the paragraph refers to _____.

- A. demands B. universities **C. students** D. services

Paragraph 2:

Digital media has revolutionized the way organizations interact with their target audiences. With just a few clicks, companies can share the latest updates, advertise products, and receive instant feedback from **their** customers. Compared to traditional media, digital platforms provide flexibility and accessibility that are unmatched, ensuring that businesses stay competitive in the digital age.

Question 2: The word **their** in the paragraph refers to _____.

- A. clicks **B. companies** C. updates D. products

Paragraph 3:

CVs are the main form of employability assessment used by recruiters and employers. And research suggests that academic qualifications and work experience are both important. Existing research, for example, shows that internships can help students gain important insights into the workplace – including how to communicate effectively – but **they** can be highly competitive.

Question 3: The word **they** in the paragraph refers to _____.

- A. qualifications **B. internships** C. students D. insights

Paragraph 4:

Green living is a lifestyle that focuses on reducing harm to the environment. **It** encourages using resources wisely, avoiding waste, and making choices that support sustainability. From conserving water to using public transport, small changes can make a big difference. It represents a commitment to preserving the Earth for future generations.

Question 4: The word **It** in the paragraph refers to _____.

- A. green living** B. harm C. environment D. sustainability

Paragraph 5:

uigeli.xyz

If you think of the jobs robots could never do, you would probably put doctors and teachers at the top of the list. It's easy to imagine robot cleaners and factory workers, but some jobs need human connection and creativity. But are we underestimating what robots can do? In some cases, **they** already perform better than doctors at diagnosing illness. Also, some patients might feel more comfortable sharing personal information with a machine than a person.

(Adapted from <https://learnenglish.britishcouncil.org/>)

Question 5: The word **they** in the paragraph refers to _____.

A. cases

B. doctors

C. jobs

D. robots

Paragraph 6:

Cultural diversity enriches societies by bringing together traditions, languages, and perspectives from different backgrounds. It fosters creativity and innovation by allowing people to learn from one another. For instance, the cuisine of a multicultural city is often more diverse than **that** of a homogenous community. Additionally, cultural diversity promotes understanding and tolerance among individuals. Embracing diversity is essential for building inclusive and harmonious societies.

Question 6: The word **that** in the paragraph refers to _____.

A. cuisine

B. city

C. community

D. innovation

Paragraph 7:

Inspirational life stories have the power to motivate people to overcome their challenges. A story about someone who turned their failures into success can inspire others to do the same. **One** that stands out is the tale of a young entrepreneur who started with nothing but built a thriving business through hard work and determination. Such stories remind us that perseverance and resilience are key to achieving our dreams. They serve as a beacon of hope for anyone facing adversity.

Question 7: The word **One** in the paragraph refers to _____.

A. power

B. story

C. entrepreneur

D. business

Paragraph 8:

Volunteering offers numerous opportunities to support communities and foster change. Activities like teaching, environmental cleanups, and helping the elderly are common ways people get involved. **These** provide not only direct benefits to those in need but also valuable experiences for the volunteers themselves.

Question 8: The word **These** in the paragraph refers to _____.

A. cleanups

B. people

C. activities

D. benefits

Paragraph 9:

Meditation has become increasingly popular as a practice for improving mental and physical well-being. **Its** advantages are numerous, including reduced stress, improved focus, and better emotional regulation. Regular meditation can also enhance overall health by lowering blood pressure and boosting the immune system. As more people adopt this practice, its impact on personal and community wellness continues to grow.

Question 9: The word **Its** in the paragraph refers to _____.

A. meditation

B. practice

C. well-being

D. stress

Paragraph 10:

Some animals, like the dogs in Moscow, have adapted very well to city life. For **others**, the city is a dangerous place and it is difficult for animals to live in harmony with humans. It would be a shame to hurt or kill animals when they come into cities to look for food. Hopefully, city councils,

conservationists and city residents can work together and find imaginative ways to keep bigger animals out of cities without harming them.

(Adapted from

<https://learnenglishteens.britishcouncil.org/>)

Question 10: The word **others** in the paragraph refers to _____.

- A.** animals **B.** dogs **C.** humans **D.** residents

Paragraph 11:

Today's city planners face a big challenge: fighting the sprawl that has disconnected communities and forced people into cars to navigate from home to work to shopping. In the U.S., sprawl happened for reasons that made it seem like a good idea at the time. Millions of soldiers had come home from World War II to overcrowded, run-down cities; their new families needed a place to live. Driving to the suburbs felt liberating and modern. In China, after the cultural revolution, sprawl happened for good reasons too. Just as with American suburbs, **which** helped realize millions of American dreams, the results are great, to a degree. The average Chinese family now has 360 square feet of space per person, four times the average of two decades ago. But the spaces between the buildings are uninviting, and people don't use them.

(Adapted from

<https://www.nationalgeographic.com/>)

Question 11: The word **which** in the paragraph refers to _____.

- A.** American dreams **B.** American suburbs **C.** good reasons **D.** the results

Paragraph 12:

Electronic devices present a big problem for conservation because technology changes so quickly. For example, consumers typically replace their cell phones every 18 months. Computers, televisions, and MP3 players are other products contributing to "e-waste". The U.S. Environmental Protection Agency (EPA) estimates that Americans generated more than three million tons of e-waste in 2007. Electronic products contain minerals as well as petroleum-based plastics. Many of them also contain hazardous materials **that** can leach out of landfills into the soil and water supply.

(Adapted from <https://www.nationalgeographic.com/>)

Question 12: The word **that** in the paragraph refers to _____.

- A.** electronic products **B.** minerals **C.** hazardous materials **D.** plastics

4.2. Dạng câu hỏi THÔNG TIN ĐƯỢC NÊU TRONG BÀI (STATED DETAILS)

4.2.1. Dạng câu hỏi tìm thông tin không được đề cập

a) Các dạng câu hỏi thường gặp

- Which of the following is NOT mentioned ...?
- According to paragraph ..., which of the following is NOT ...?

b) Cách xử lý dạng câu hỏi này

01

Gạch chân từ khóa quan trọng ở câu hỏi

02

Tìm các phương án được nhắc rõ ràng trong thông tin của bài

03

Đối chiếu các phương án với phần thông tin trong bài

(có 3 phương án được đề cập một cách rõ ràng và 1 phương án không được đề cập. Do đó, ta có thể dễ dàng chọn được đáp án đúng mà không cần đọc dịch nhiều.)

Ví dụ 1:

There are around 7,000 languages in the world today. However, most people speak the largest languages: Chinese, Spanish, English, Hindi, Russian, Arabic, and others. So what about the smaller languages? According to the UNESCO Atlas of the World's Languages in Danger, around one-third of the world's languages now have fewer than 1,000 speakers. We may soon lose those languages completely. In fact, 230 languages became extinct between 1950 and 2010.

Which of the following is NOT mentioned as one of the largest languages?

- A. Arabic B. Hindi C. Spanish D. Maori

(Trích từ đề minh họa 2025)

Lời giải chi tiết:

Ngôn ngữ nào dưới đây KHÔNG được đề cập là một trong những ngôn ngữ lớn nhất?

- A. Tiếng Ả Rập B. Tiếng Hindi C. Tiếng Tây Ban Nha D. Tiếng Maori

- Chúng ta xác định từ khóa ở câu hỏi là: **largest languages**. Thông qua từ khóa này ta có thể dễ dàng tìm được thông tin liên quan.

"However, most people speak the **largest languages**: Chinese, **Spanish**, English, **Hindi**, Russian, **Arabic**, and others.

(Tuy nhiên, phần lớn mọi người nói các ngôn ngữ lớn nhất: Tiếng Trung, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Anh, Tiếng Hindi, Tiếng Nga, Tiếng Ả Rập và các ngôn ngữ khác.)

Câu hỏi yêu cầu chúng ta tìm ngôn ngữ KHÔNG được đề cập là một trong những ngôn ngữ lớn nhất. Ta thấy A, B, C đều được đề cập theo thông tin trên.

Do đó, **D là đáp án phù hợp.**

Ví dụ 2

There are many push factors which force people away from rural life. For example, rural residents have fewer employment options because there are not many large companies nearby. What's more, rural jobs are mainly related to agriculture, so crop failures due to natural disasters can make it difficult to earn a good living.

By contrast, there are pull factors that attract people to urban life. Urban areas have more industries, so people can easily get good jobs and achieve a higher standard of living. They also offer entertainment alternatives, such as theme parks, sporting and musical events, allowing urban citizens to access leisure activities easily.

(Adapted from

Bright)

According to paragraph 2, which of the following is NOT a push factor?

- A. fewer job opportunities B. a higher living standard
C. crop failures D. a low income

Lời giải chi tiết:

Theo đoạn 2, điều nào sau đây KHÔNG phải là yếu tố đẩy?

- A. Ít cơ hội việc làm hơn B. Mức sống cao hơn
C. Mất mùa D. Thu nhập thấp

- Chúng ta xác định từ khóa ở câu hỏi là: **push factor**. Thông qua từ khóa này ta có thể dễ dàng tìm được thông tin liên quan.

"There are many **push factors** which force people away from rural life. For example, rural residents have **fewer employment options** because there are not many large companies nearby. What's more, rural jobs are mainly related to agriculture, so **crop failures** due to natural disasters can make it **difficult to earn a good living**."

(Có nhiều yếu tố đẩy buộc người dân rời xa cuộc sống nông thôn. Ví dụ, cư dân nông thôn có **ít lựa chọn việc làm hơn** vì không có nhiều công ty lớn ở gần. Hơn nữa, các công việc ở nông thôn chủ yếu liên quan đến nông nghiệp, vì vậy **mất mùa** do thiên tai có thể khiến việc **kiếm sống trở nên khó khăn**.)

Từ thông tin trên ta thấy được A, C, D đều được đề cập tới là các yếu tố đẩy. Đề bài hỏi chúng ta điều nào **không phải là yếu tố đẩy**.

Do đó ta chọn được đáp án đúng là **B**.

BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Question 1:

From a poor British colony to one of Asia's greats, this is Singapore's success story. With not much land or natural resources, Singapore initially had problems with national defence, education, and the medical system. That was until former Prime Minister Lee Kuan Yew began changing Singapore for the better.

(Adapted from Think 11 Student's

book)

Which of the following is NOT mentioned as a problem that Singapore initially had?

- A. defence B. education C. medical system D. agriculture

Question 2:

Brazil is home to the largest population in Latin America, of more than 215 million people. Most of them live in the south-central area, which includes the industrial cities of Sao Paulo, Rio de Janeiro, and Belo Horizonte. The pace of urbanisation has been rapid, with 75% of the population living in urban areas by 1991. While this growth has contributed to economic development, it has also led to serious social, environmental, and political challenges in major cities. Nevertheless, Brazil remains famous for its breathtaking natural beauty.

(Adapted from Global Success 12

Workbook)

Which of the following is NOT mentioned as one of the industrial cities in Brazil's south-central area?

- A. Sao Paulo B. Rio de Janeiro C. Manaus D. Belo Horizonte

Question 3

Each year, several organizations publish a list of world cities with the best quality of life. The organizations look at various factors to make their lists: a stable government, little crime, and good public transportation and hospitals. Cities with a good quality of life are also usually close to nature, have attractive buildings, access to museums, nice weather, and a clean environment.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Student's book)

Which of the following is NOT mentioned as a factor that several organizations look at when determining the quality of life in cities?

A. a stable government

B. little crime

C. affordable housing

D. good public transportation

Question 4

Humans rely on the ocean for many things, including food, jobs, recreation and stabilization of Earth's climate. But although ocean resources may seem infinite, human impacts like pollution, overfishing and climate change are creating what United Nations Secretary-General António Guterres has called an "ocean emergency". Climate change is pushing ocean temperatures to record levels, many fisheries are overharvested, and plastic waste is accumulating in the deep sea.

(Adapted from <https://theconversation.com/>)

Which of the following is NOT mentioned as a purpose for which humans rely on the ocean?

A. food

B. jobs

C. recreation

D. harvest

Question 5:

Solar power is all about harnessing the energy of the sun by using solar panels to convert sunlight into usable electricity. This highly efficient form of energy produces zero emissions, so it can significantly reduce our carbon footprint. Moreover, solar panels are perfect for installation on a small scale, such as in private homes, since they require very little maintenance and have a long lifespan. However, the ability to generate solar power depends on the time of day and weather conditions. This means that solar panels are often less useful if they are installed in places where sunny weather is not typical.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

Which of the following is NOT mentioned as a feature of solar power?

A. does not depend on weather conditions

B. can be installed in private homes

C. generates zero emissions

D. need very little maintenance

Question 6:

As you scroll through your social media feed or browse a news website, what is it that prompts you to read on? The chances are that it's the images that attract your attention. Online content that is accompanied by an image is more likely to prompt engagement, in the form of clicks, likes and shares, than straightforward text. This phenomenon is especially important to digital marketers.

(Adapted from Discovery 12 Student's book)

Which of the following is NOT mentioned as a form of engagement prompted by images?

A. clicks

B. copies

C. likes

D. shares

Question 7:

By far the biggest celebration in the Chinese calendar is Chinese New Year. In fact, the Lantern Festival signifies the end of this long celebration, which begins on Chinese New Year's Eve. It is a holiday filled with dragons, fireworks, symbolic clothing and flowers. Chinese New Year is a time for families to get together. The New Year's Eve dinner is called Reunion Dinner and is believed to be the most important meal of the year. Families of several generations sit together, enjoying food and socializing.

(Adapted from Mindset for IELTS reading, Cambridge University)

Which of the following is NOT mentioned as part of the Chinese New Year celebrations in the text?

A. dragons

B. fireworks

C. flowers

D. boats

Question 8:

What will be automated in the next five years? Fast food restaurants are already being automated. You order your hamburger and a drink using a touchscreen menu at some places. I think that soon, the food will be prepared by robot chefs. Deliveries will be automated, too. We buy a lot of things online these days. They often arrive late or at the wrong time of day. Sometimes, they even go to the wrong place! In a few years, everything will be delivered by drones. This will be faster, cheaper, and more reliable than sending human drivers.

(Adapted from i-Learn Smart World 12 Student's book)

Which of the following is NOT mentioned as an example of automation in the next five years?

A. robot chefs preparing food

B. drones delivering goods

C. humanoid robot drivers

D. automated deliveries

Question 9

In Việt Nam, environmentally conscious youths without hesitation take on this movement. In March 2019, a "garbage hunter" named Lekima Hùng went on a 7,000 km journey along the Vietnamese coast and cleaned up waste including plastic bags, plastic bottles, and household waste in the sea and canals.

(Adapted from Think 12 Student's book)

Which of the following is NOT mentioned as a type of waste cleaned up by Lekima Hùng?

A. plastic bags

B. plastic bottles

C. household waste

D. old clothes

Question 10

It is quite easy to recognize if a person is having malaria. About two weeks after being bitten by mosquitoes, the patients will feel ill and tired. After that, when the situation becomes more serious, they will also have a fever and begin to vomit many times. If the patients do not receive proper treatments, they may die after a few weeks. Therefore, people who have these above symptoms should be sent to the nearest hospital as soon as possible.

(Adapted from Discovery 11 Workbook)

Which of the following is NOT mentioned as a symptom of malaria?

A. feeling ill and tired

B. having a fever

C. coughing several times

D. vomiting many times

4.2.2. Dạng câu hỏi tìm phát biểu đúng hoặc không đúng so với thông tin trong bài

a) Các dạng câu hỏi thường gặp

- Which of the following is TRUE according to the passage?

- Which of the following is NOT true according to the passage?

b) Cách xử lý dạng câu hỏi này

❖ Dạng câu hỏi này chúng ta không gạch chân từ khóa ở câu hỏi được, nên chúng ta sẽ xét từng phương án để xét tính đúng sai của nó.

BƯỚC 01

Xét từng phương án và gạch chân từ khóa quan trọng để định vị thông tin trong bài.

BƯỚC 01

Sau khi tìm được thông tin trong bài, chúng ta cần đọc kỹ và đối chiếu với phương án ta đang xét. Để chắc chắn hơn trong việc lựa chọn ta nên xét cả 4 phương án.

Ví dụ 1

There are around 7,000 languages in the world today. However, most people speak the largest languages: Chinese, Spanish, English, Hindi, Russian, Arabic, and others. So what about the smaller languages? According to the UNESCO Atlas of the World's Languages in Danger, around one-third of the world's languages now have fewer than 1,000 speakers. We may soon lose those languages completely. In fact, 230 languages became extinct between 1950 and 2010.

Unfortunately, when we lose a language, we also lose its culture and knowledge. That's because people in different places have different ways of living and thinking. One example of this is the Tuvan language of southern Siberia. Tuvan people depend on animals for food and other basic needs. Their language shows this close connection between people and animals. The Tuvan word **ezenggileer**, for example, means "to sing with the rhythms of riding a horse". And the word **ak byzaa** is "a white calf less than one year old".

In some places, people are working to save traditional languages. Many schools in New Zealand now teach the Maori language. This helps connect native New Zealanders to their Maori culture. And Welsh is spoken by around 500,000 people in Wales. The Welsh government is working to increase that number to one million by 2050.

Technology offers a possible alternative to saving endangered languages. National Geographic's Enduring Voices project has created "Talking Dictionaries" - the recorded voices of people communicating with each other. All of them are fluent speakers of endangered languages. And because these dictionaries are accessible to anyone on the Internet, people now and in the future can learn some of the vocabulary, greetings, and grammar rules of past languages.

(Adapted from Explore New Worlds)

Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The number of Welsh speakers will increase by one million by 2050.
- B. Only by creating "Talking Dictionaries" can endangered languages be saved.
- C. Less than 200 languages were no longer in existence between 1950 and 2010.
- D. The Welsh government is trying to double the number of Welsh speakers by 2050.

Lời giải chi tiết:

Điều nào sau đây là ĐÚNG theo bài đọc?

- A. Số người nói tiếng Wales sẽ tăng thêm một triệu vào năm 2050.
- B. Chỉ bằng cách tạo ra "Từ điển nói" thì các ngôn ngữ có nguy cơ tuyệt chủng mới có thể được cứu.
- C. Ít hơn 200 ngôn ngữ đã không còn tồn tại từ năm 1950 đến năm 2010.
- D. Chính phủ xứ Wales đang cố gắng tăng gấp đôi số người nói tiếng Wales vào năm 2050.

- Nhận thấy cả đáp án A và D đều có từ khóa để tìm là **2050** và **Welsh speakers**. Do đó dùng các từ khóa này ta có thể tìm thấy thông tin liên quan ở đoạn 3:

“And Welsh is spoken by around 500,000 people in Wales. The Welsh government is working to increase that number to one million by 2050.”

(Và tiếng Wales được nói bởi khoảng 500.000 người ở xứ Wales. Chính phủ xứ Wales đang nỗ lực tăng con số đó lên một triệu vào năm 2050.)

⊕ **Xét đáp án:**

- A. Số người nói tiếng Wales sẽ tăng thêm một triệu vào năm 2050. *(sai vì ta thấy một triệu là con số kết quả cuối cùng, không phải lượng tăng thêm. Hơn thế nữa, chính phủ xứ Wales đang nỗ lực để tăng còn việc có tăng hay không thì chưa thể chắc chắn được.)*

Lưu ý:

Increase by: tăng thêm một khoảng bao nhiêu (khoảng tăng)

Increase to: tăng lên thành một mức xác định bao nhiêu (kết quả cuối cùng)

D. Chính phủ xứ Wales đang cố gắng tăng gấp đôi số người nói tiếng Wales vào năm 2050.

(chính xác vì Chính phủ xứ Wales đang nỗ lực tăng từ 500,000 người lên 1 triệu người vào năm 2050 tức là tăng gấp đôi)

⇒ Đến đây ta có thể chọn đáp án đúng là **D** vì đề bài yêu cầu chúng ta chọn câu/phát biểu đúng. Tuy nhiên để chắc chắn hơn thì chúng ta cùng xét xem tại sao **B** và **C** sai.

- Phương án **B** có từ khoá để tìm thấy chính là thuật ngữ “**Talking Dictionaries**”. Từ đó ta có thể tìm được thông tin liên quan sau ở đoạn 4:

“National Geographic's Enduring Voices project has created ‘Talking Dictionaries’ - the recorded voices of people communicating with each other.”

(Dự án Enduring Voices của National Geographic đã tạo ra các “Từ điển Nói” - những bản ghi âm giọng nói của mọi người khi giao tiếp với nhau.)

⇒ **B sai** vì thông tin không đề cập liệu đây có phải là cách duy nhất hay không.

- Tương tự, chúng ta có thể xác định từ khóa ở phương án **C** là “*between 1950 and 2010*”. Do đó, ta tìm được phần thông tin liên quan sau ở đoạn 1:

“In fact, 230 languages became extinct between 1950 and 2010.”

(Trên thực tế, 230 ngôn ngữ đã tuyệt chủng trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến năm 2010.)

⇒ **D sai** vì có **230 ngôn ngữ đã tuyệt chủng** chứ không phải ít hơn **200 ngôn ngữ**

Do đó, sau khi xem xét tất cả các lựa chọn chỉ có **D** là đáp án phù hợp.

Ví dụ 2

A recent survey into how teenagers in a Southeast Asian country spend their free time has come up with what some people regard as a surprising finding: many of those surveyed reported that they would rather stay at home and do things indoors than go out and experience real-life adventures. One in four teenagers surveyed believed that online experiences were as fulfilling as real life, and more than half were actually afraid of trying new experiences. When asked about their most memorable experience over the previous ten months, nearly 30% of boys said "playing a new video game", while 10% of all teenagers said it was watching a new TV series. On asking for more detailed information, researchers found that 20% of boys and 22% of girls said they had never had a real-life adventure.

It would be easy to blame technological advances for these findings. After all, today's teenagers have many more indoor activities to choose from than their parents. About half a century ago, children were expected to spend more of their free time outside. But researchers do not put the blame wholly on technology.

To members of older generations, these findings are worrying, because it means that young people increasingly rely on virtual reality and are consequently missing out on real outdoor activities such as mountain climbing, kayaking, etc., which have always been regarded as both enjoyable and character-building. The surveyed adults said they thought today's youth were more protected than they had been when they were growing up. Giving examples of this protection, more than half said they would not let their teenage children hitchhike or go on holiday without an adult. Seven in ten said they would not even allow teenagers to get into a taxi on their own. It is not clear whether adults believe the world is more dangerous than it used to be or whether they do not trust today's youngsters to look after themselves.

Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A.** One-fourth of the surveyed teenagers believed online experiences in their free time were as pleasing as real life.
- B.** The older generations surveyed thought that today's teenagers were more protected than they had been.
- C.** The majority of teenagers surveyed enjoyed real outdoor activities in their leisure time.
- D.** Researchers do not put all the blame on technology for causing teenagers' lack of real-life experiences.

Lời giải chi tiết:

Điều nào sau đây là KHÔNG ĐÚNG theo bài đọc?

- A.** Một phần tư số thanh thiếu niên được khảo sát tin rằng những trải nghiệm trực tuyến trong thời gian rảnh của họ thỏa mãn như đời thực.
- B.** Thế hệ lớn tuổi hơn được khảo sát cho rằng thanh thiếu niên ngày nay được bảo vệ nhiều hơn so với họ trước đây.
- C.** Phần lớn thanh thiếu niên được khảo sát thích các hoạt động ngoài trời thực tế trong thời gian rảnh rỗi của họ.
- D.** Các nhà nghiên cứu không đổ hết trách nhiệm cho công nghệ về việc khiến thanh thiếu niên thiếu trải nghiệm thực tế trong đời sống.

- Các từ khoá ở phương án A là: **surveyed teenagers, online experiences, free time, real life**. Từ đó ta có thể tìm được thông tin liên quan trong đoạn 1:

“One in four teenagers surveyed believed that online experiences were as fulfilling as real life.”

(Một trong bốn thanh thiếu niên được khảo sát tin rằng những trải nghiệm trực tuyến cũng thỏa mãn như đời thực.)

⇒ A đúng nên ta không chọn vì đề bài yêu cầu chọn phương án **không đúng**.

- Các từ khoá ở phương án B là: **older generations surveyed, today's teenagers, protected**. Từ đó ta có thể tìm được thông tin liên quan trong đoạn 3:

“The surveyed adults said they thought today's youth were more protected than they had been when they were growing up.”

(Những người trưởng thành được khảo sát cho biết họ nghĩ rằng thanh thiếu niên ngày nay được bảo vệ nhiều hơn so với khi họ đang trưởng thành.)

⇒ B đúng nên ta không chọn vì đề bài yêu cầu chọn phương án **không đúng**.

- Các từ khoá ở phương án C là: **teenagers surveyed, real outdoor activities, leisure time**. Từ đó ta có thể tìm được thông tin liên quan trong đoạn 1:

“A recent survey into how teenagers in a Southeast Asian country spend their free time has come up with what some people regard as a surprising finding: many of those surveyed reported that they would rather stay at home and do things indoors than go out and experience real-life adventures.”

(Một cuộc khảo sát gần đây về cách thanh thiếu niên ở một quốc gia Đông Nam Á sử dụng thời gian rảnh rỗi đã đưa ra một phát hiện mà một số người cho là đáng ngạc nhiên: nhiều người được khảo sát cho biết họ thích ở nhà và làm các hoạt động trong nhà hơn là ngoài trời trải nghiệm những cuộc phiêu lưu thực tế.)

⇒ C **không đúng** vì nhiều người được khảo sát cho biết họ thích ở nhà hơn là ngoài trải nghiệm những cuộc phiêu lưu thực tế. Do đó đáp án C là lựa chọn phù hợp với yêu cầu của đề bài.

- Để chắc chắn hơn ta cùng xét phương án D, các từ khoá ở D là: **Researchers, blame, technology**. Từ đó ta có thể tìm được thông tin liên quan trong đoạn 2:

“But researchers do not put the blame wholly on technology.”

(Nhưng các nhà nghiên cứu không hoàn toàn đổ lỗi cho công nghệ.)

⇒ D đúng nên ta không chọn vì đề bài yêu cầu chọn phương án **không đúng**.

⇒ **Do đó, C là đáp án phù hợp.**

BÀI TẬP ÁP DỤNG:

Passage 1:

Over the past two centuries, different generations were born and given different names. Each generation comes with its characteristics, which are largely influenced by the historical, economic, and social conditions of the country they live in. However, in many countries, the following three generations have common characteristics.

Generation X refers to the generation born between 1965 and 1980. When Gen Xers grew up, they experienced many social changes and developments in history. As a result, they are always ready for changes and prepared to work through changes. Gen Xers are also known as critical thinkers because they achieved higher levels of education than previous generations.

Generation Y, also known as Millennials, refers to those born between the early 1980s and late 1990s. They are curious and ready to accept changes. If there is a faster, better way of doing something, Millennials want to try it out. They also value teamwork. When working in a team, Millennials welcome different points of view and ideas from others.

Generation Z includes people born between the late 1990s and early 2010s, a time of great technological developments and changes. That is why Gen Zers are also called digital natives. They grew up online and never knew the world before digital and social media. They are very creative and able to experiment with platforms to suit their needs. Many Gen Zers are also interested in starting their own businesses and companies. They saw so many people lose their jobs, so they think it is safer to be your own boss than relying on someone else to hire you.

Soon a new generation, labelled Gen Alpha, will be on the scene. Let's wait and see if we will notice the generation gap.

(Adapted from Global Success 11 Student's book)

Question 11:

Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Different generations were born and given the same names over the past two centuries.
- B. Each generation's characteristics are only influenced by the social conditions of the country.
- C. Generation X witnessed many social changes and developments, so they are adaptable to change.
- D. Generation Y, also known as Millennials, refers to those born between 1965 and 1980.

Question 12:

Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. Generation Y is not curious and prefers to stick with old methods instead of trying new ones.
- B. Gen Xers are known as critical thinkers because they obtained higher education levels than earlier generations.
- C. Gen Zers are highly creative and capable of experimenting with platforms to meet their needs.
- D. Gen Zers believe it's safer to be their own boss rather than depending on others for employment.

Passage 2:

The suburbs are now spreading onto the smaller provinces, making land that was in the country become residential areas for city people, thus causing urbanisation. Although urbanisation is not new, many cities in the world have never seen such a sharp rise in city dwellers. But have you thought about what can cause such development? And how does it affect society?

The expansion of the suburbs can be put down to car ownership and better living conditions that some companies offer. First, more people have cars. So this has encouraged people to move to the suburbs and not have to worry about the long commute to work. Second, living conditions on the outskirts are far greater than in the city centre. For example, homes in cities are often too small and the roads are too narrow for people to drive through. However, in the suburbs, not only can people have a bigger living space, but suburban apartment owners can also find their way into beautiful parks and pools.

As for what urbanisation can have on society, there are two main worries: environmental pollution and land waste. One big consequence is that people driving from home in the suburbs to work in the city can cause air pollution. For example, in contrast to 30 years ago, when cars weren't popularised, air quality in **Hà Nội** was one of the healthiest in Asia; now, it is placed among the worst in the world. Another effect is wasted land. Instead of making space for agriculture or animal preservation, companies are chopping down trees for apartment buildings near the countryside.

Sad as it sounds, urbanisation is hardly avoidable. So we must consider what house we are buying and its impact on the environment.

(Adapted from Think 12 Student's book)

Question 13: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Urbanisation has caused a significant decrease in the number of city dwellers in many cities.
- B. The expansion of the suburbs can be attributed to car ownership and better living conditions.
- C. Environmental pollution and land waste are not the two main worries caused by urbanisation.
- D. Companies are planting trees for agricultural preservation instead of cutting them down.

Question 14: Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. More car ownership has encouraged people to move to the suburbs and avoid long commutes.
- B. Homes in cities are often large, and the roads are wide enough for people to drive through.
- C. Air quality in **Hà Nội** was once one of the healthiest in Asia, but now it's among the worst.
- D. Urbanisation is inevitable, so we must consider the environmental impact of the houses we buy.

Passage 3:

If you walk into the streets and see someone throwing a plastic bottle on the ground, you'll probably get annoyed. But do we react in the same way when we see people throwing rubbish into the sea? We all know how rubbish ruins the environment on land, but we often forget the influence that it can have on environments like the sea, lakes, and rivers, too.

First of all, water pollution looks terrible. Many beautiful beaches can become covered in rubbish when whatever we have thrown into the water comes ashore. Even rivers and lakes have some plastic bags and bottles floating in them.

Secondly, rubbish can hurt animals and birds that live in or by the water. If they see a plastic bottle, they may think it is food. However, when they try and eat the bottle, it can get caught in their mouth or stomach and stop them from eating anything else. Plastic bottles can also stop dolphins from

breathing. Sometimes, fishing boats leave bits of fishing net behind in the water. Fish can get caught in these and die.

Finally, people forget that plastics contain chemicals that stay in the water. This is very bad for both fish and plants. If you eat fish containing these chemicals, then you can also get ill.

In conclusion, we need to worry about water pollution as much as we care about land or air. We should all protect the seas, lakes, and rivers, and remember to take our rubbish away with us.

(Adapted from Empower)

Question 15: Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. When eaten by sea animals and birds, rubbish can threaten their lives.
- B. When washed ashore, rubbish can spoil the beauty of many beaches.
- C. People eating fish that contain chemicals from rubbish have no risk of getting sick.
- D. Chemicals contained in rubbish will stay in the water and harm fish and plants.

Question 16: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. We all recognize the impact rubbish has on the sea, just like on land environments.
- B. Animals and birds can easily recognize rubbish and do not mistake it for food.
- C. Fishing boats leave bits of fishing net in the water, which can trap fish and cause death.
- D. We should worry about air pollution the most because it has a greater impact.

Passage 4:

Has smartphones destroyed a generation? Jean Twenge – a psychology professor at San Diego State University – asked in her controversial book, *iGen*. In the book, she argues that those born after 1995 are facing “a mental-health crisis”, and she believes it can be linked to growing up with their noses pressed against a screen. Her newest study provides more support for that connection, showing that teens who spent more than an hour or two a day interacting with their gadgets were less happy on average than those who had more face time with others.

Twenge’s conclusions have come up against criticism in the past. Some have accused her work of oversimplifying or overlooking data that may tell a slightly different story. Twenge recognises that her study suggests only a link between screen use and psychological well-being. A possible explanation is that kids are running to their screens to escape from the things in life that are making them unhappy. However, the surveys can’t say whether screen time directly changes teens’ mental health, the research states.

Philanthropist Melinda Gates, whose three children were also born after 1995, wrote in The Washington Post, “phones and apps aren’t good or bad by themselves, but for adolescents who don’t yet have the emotional tools to overcome life’s problems, they can aggravate the difficulties of growing up.” At the same time, she said, kids are learning on their devices and connecting in novel ways. Other studies have explored the connection between social media and isolation and how “likes” activate the brain’s reward center. Some analyses have found that moderate use of these technologies is not harmful in itself and can even improve children’s social skills and emotional strength.

There is no doubt that people are spending more time on these devices and that technology is having a major impact on kids and adults alike. “These are really important devices that have changed our lives in so many ways, not just for the worse but for the better”, said Amanda Lenhart, deputy director of the Better Life Lab at New America. But the latest research “is looking straight at technology and wanting it to be the scapegoat”.

(Adapted from CNN, trích đề thi THPT 2024)

Question 17: Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. Twenge's claims about the impact of screen use on teens have gone unchallenged.
- B. Gates states that teenagers are using technology to interact in new, interesting ways.
- C. According to Lenhart, technological devices play a significant role in our lives.
- D. Twenge's book *iGen* has caused a great deal of discussion and argument.

Question 18: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Twenge doesn't realize that her study only reflects a link between screen use and well-being.
- B. Gates says phones and apps can worsen adolescents' difficulties, especially for those who struggle with emotional tools.
- C. Technology is having a major impact on children more than on adults because they use it more.
- D. Twenge's newest study shows that teens who spent more time with gadgets were happier on average.

Passage 5:

In the past, to become famous you needed a talent: singing, playing an instrument, dancing or writing books. Nowadays, it is much easier to become famous. This is because of the internet. All you need is a camera or webcam, computer, internet connection and a bit of creativity.

First of all, you need to decide what you are going to write or speak about: hair and makeup, comedy, sport, news and current affairs, raising money for a charity or something specialist like keeping tropical fish. Then choose a site to post on. Some sites are international and some may be particular to one country, such as Weibo in China. YouTube is a good site to choose if you make your own videos. It is easy to upload your short films, and many people use it.

If you want to become famous on YouTube, you should make lots of videos and release one every day. YouTubers who become popular are often those who present tips, advice, 'how to' guides and opinions on entertainment or stories in the news. If you allow advertisements in your videos, you will make money when people view the adverts. Facebook is a good platform for those who want to make money, but not for those who want to be famous. To earn money through Facebook, you need a very original and/or funny page, with interesting photos which can get you a few hundred thousand 'likes'. If you achieve fame on Facebook, it probably won't last.

Twitter is a social media site where people can communicate through short messages. It works well for those who want to be well-known but are not so interested in making money. If you want to become known on Twitter, you will need to post lots of entertaining content. Instagram is a site where people mainly put up photos and videos. It is a site which can make you well-known, particularly if you want to become a famous photographer.

(Adapted from Mindset for IELTS reading, Cambridge University)

Question 19: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. It was much easier to become famous in the past than it is today.
- B. Weibo in China is a global website that allows users to make friends.
- C. You can earn money when people watch the adverts in your videos.
- D. You don't need a creative and funny page to make money on Facebook.

Question 20: Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. YouTube is a great platform for uploading your own videos, and many people use it.
- B. If you want to become famous on YouTube, you should create many videos.
- C. Facebook is a platform for those who want to be well-known rather than those who want to make

D. Twitter is a social media platform where people interact through short messages.

4.3. Dạng câu hỏi TÌM TỪ/CỤM TỪ ĐỒNG NGHĨA HOẶC TRÁI NGHĨA

4.3.1. Một số dạng câu hỏi thường gặp

a) Một số dạng câu hỏi tìm từ/cụm từ ĐỒNG NGHĨA thường gặp:

- What is the word/phrase "abc" in paragraph ... closest in meaning to?
- What does the word/phrase "abc" in paragraph ... most closely mean?
- The word/phrase "abc" in paragraph ... mostly means
- The word/phrase "abc" in paragraph ... most likely means
- The word/phrase "abc" in paragraph ... most closely means
- The word/phrase "abc" in paragraph ... can/could be best replaced by

b) Dạng câu hỏi tìm từ/cụm từ TRÁI NGHĨA thường gặp:

The word/phrase "abc" in paragraph ... is OPPOSITE in meaning to

4.3.2. Chiến thuật xử lý dạng câu hỏi này

Đọc và hiểu ngữ cảnh

→ Đọc kỹ câu chứa từ/cụm từ đó, đồng thời xem xét một đến hai câu xung quanh để hiểu rõ ý nghĩa và sắc thái của từ trong ngữ cảnh cụ thể.

Xác định vị trí từ/cụm từ cần tìm

→ Từ hoặc cụm từ này được in đậm trong đoạn văn → dễ dàng định vị nó trong bài đọc.

Loại bỏ và chọn đáp án phù hợp

Sau khi nắm được nghĩa của từ, loại bỏ ngay những phương án không phù hợp:

Nếu đề yêu cầu tìm từ đồng nghĩa, **loại bỏ những từ mang nghĩa trái ngược.**

Nếu đề yêu cầu tìm từ trái nghĩa, **gạch bỏ những từ có nghĩa gần giống với từ trong bài.**

Lưu ý đến sắc thái nghĩa: Nếu từ trong bài có ý nghĩa tích cực, tránh chọn đáp án mang nghĩa tiêu cực, và ngược lại.

Lưu ý:

Đôi khi, ta có thể hiểu hết nghĩa của từ/cụm từ được hỏi cũng như các đáp án cho sẵn. Tuy nhiên, **cần đọc kỹ ngữ cảnh trước khi chọn đáp án, vì một từ có thể mang nhiều nghĩa khác nhau tùy theo bối cảnh sử dụng.**

Ví dụ 1:

There are around 7,000 languages in the world today. However, most people speak the largest languages: Chinese, Spanish, English, Hindi, Russian, Arabic, and others. So what about the smaller languages? According to the UNESCO Atlas of the World's Languages in Danger, around one-third of the world's languages now have fewer than 1,000 speakers. We may soon lose those languages completely. In fact, 230 languages became **extinct** between 1950 and 2010.

The word **extinct** in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A.** existent **B.** native **C.** official **D.** ancient

Lời giải chi tiết:

Từ "extinct" trong đoạn 1 **trái nghĩa** với _____.

- A.** existent /'ɪɡ.zɪ.stənt/ (a): đang tồn tại **B.** native /'neɪ.tɪv/ (a): bản địa
C. official /ə'fɪʃ.əl/ (a): chính thức **D.** ancient /'em.fənt/ (a): cổ xưa

Căn cứ vào thông tin:

According to the UNESCO Atlas of the World's Languages in Danger, around one-third of the world's languages now have fewer than 1,000 people. We may soon lose those languages completely. In fact, 230 languages became **extinct** between 1950 and 2010.

(Theo Sách đồ về các ngôn ngữ bị đe dọa của UNESCO, khoảng một phần ba ngôn ngữ trên thế giới hiện có ít hơn 1.000 người nói. Chúng ta có thể sớm mất hoàn toàn những ngôn ngữ đó. Trên thực tế, 230 ngôn ngữ đã **biến mất/tuyệt chủng** hoàn toàn trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến năm 2010.)

⇒ Giả sử ta không biết từ *extinct* nghĩa là gì, dựa vào nghĩa của câu trước: *Chúng ta có thể sớm mất hoàn toàn những ngôn ngữ đó.*

⇒ Câu sau sẽ nói về trên thực tế có bao nhiêu ngôn ngữ đã **biến mất/tuyệt chủng** hoàn toàn.

⇒ *extinct* >< *existent*

⇒ Do đó, **A là đáp án phù hợp.**

Ví dụ 2:

Technology offers a possible alternative to saving endangered languages. National Geographic's Enduring Voices project has created "Talking Dictionaries" - the recorded voices of people communicating with each other. All of them are fluent speakers of endangered languages. And because these dictionaries are **accessible** to anyone on the Internet, people now and in the future can learn some of the vocabulary, greetings, and grammar rules of past languages.

The word **accessible** in paragraph 4 could be best replaced by _____.

A. available **B.** dependable **C.** visible **D.** audible

Lời giải chi tiết (tiếp Ví dụ 2):

Từ "**accessible**" trong đoạn 4 có thể được thay thế tốt nhất bằng _____.

A. available /ə'vei.lə.bəl/ (a): có sẵn

B. dependable /dɪ'pen.də.bəl/ (a): đáng tin cậy

C. visible /'vɪz.ə.bəl/ (a): có thể nhìn thấy

D. audible /'ɔ:.də.bəl/ (a): có thể nghe được

Căn cứ vào đoạn thông tin:

National Geographic's Enduring Voices project has created "Talking Dictionaries" - the recorded voices of people communicating with each other. All of them are fluent speakers of endangered languages. And because these dictionaries are **accessible** to anyone on the Internet, people now and in the future can learn some of the vocabulary, greetings, and grammar rules of past languages.

(Dự án Enduring Voices của National Geographic đã tạo ra các "Từ điển nói" - các giọng nói được ghi âm của những người đang giao tiếp với nhau. Tất cả họ đều là những người nói thành thạo các ngôn ngữ đang bị đe dọa. Và vì những từ điển này có thể **tiếp cận được** bởi bất kỳ ai trên Internet, mọi người bây giờ và sau này có thể học một số từ vựng, lời chào và quy tắc ngữ pháp của những ngôn ngữ trong quá khứ).

⇒ Ta có thể dựa vào ngữ cảnh ở sau từ được gạch chân: *mọi người bây giờ và sau này có thể học một số từ vựng...* ⇒ những từ điển đó có thể tiếp cận được, có sẵn để truy cập thì mọi người bây giờ và sau này mới có thể học được.

⇒ *accessible* ≈ *available*

⇒ Do đó, **A là đáp án phù hợp.**

Ví dụ 3:

Global urbanization has increased significantly in recent decades, and one of the main drivers of this growth has been rural migration. Half of the world's population already resides in cities, and by 2050, experts predict that number to reach as high as two-thirds. Many factors contribute to this global phenomenon, which then **gives rise to** various issues.

The phrase **gives rise to** in paragraph 1 could be best replaced by _____.

- A.** originates from **B.** results in **C.** brings up **D.** carries out

Lời giải chi tiết:

Cụm từ "**gives rise to**" trong đoạn 1 có thể được thay thế tốt nhất bằng _____.

- A.** originates from: bắt nguồn từ **B.** results in: dẫn đến, gây ra
C. brings up: đề cập, nuôi nấng **D.** carries out: thực hiện, tiến hành

⇒ Đáp án đúng là **B. results in**

Căn cứ vào thông tin sau:

*Half of the world's population already resides in cities, and by 2050, experts predict that number to reach as high as two-thirds. Many factors contribute to this global phenomenon, which then **gives rise to** various issues.*

*(Một nửa dân số thế giới hiện sống ở các thành phố, và đến năm 2050, các chuyên gia dự đoán con số này sẽ tăng lên tới hai phần ba. Nhiều yếu tố góp phần vào hiện tượng toàn cầu này, và điều này **dẫn đến** nhiều vấn đề khác nhau.)*

⇒ "gives rise to" ≈ "results in"

⇒ **Đáp án đúng là: B. results in**

Ví dụ 4

In the process of urbanization, rural migration causes various **far-reaching** impacts on the environment and urban citizens. First, deforestation occurs when city governments have forests cut down to build accommodation for new residents, which harms the environment and reduces air quality. As growing populations bring about more deforestation and pollution, the air quality worsens, which can lead to health issues for residents. Second, due to population expansion, cities are struggling to offer adequate public facilities for urban people. As a result, some low-income people are unable to obtain the necessary affordable housing and end up living in slums, where the quality of life is very poor.

The word **far-reaching** in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A.** expanded **B.** limited **C.** negative **D.** severe

Lời giải chi tiết:

Từ "**far-reaching**" trong đoạn 3 TRÁI NGHĨA với _____.

- A.** expanded /ɪk'spændɪd/ (a): mở rộng
B. limited /'lɪmɪtɪd/ (a): giới hạn, hạn chế
C. negative /'negətɪv/ (a): tiêu cực
D. severe /sɪ'verɪ/ (a): nghiêm trọng

Căn cứ vào thông tin:

*In the process of urbanisation, rural migration causes various **far-reaching** impacts on the environment and urban citizens.*

(Trong quá trình đô thị hóa, di cư nông thôn gây ra nhiều tác động sâu rộng đến môi trường và người dân thành thị.)

⇒ Giả sử chỉ dựa vào câu này ta không thể đoán được nghĩa của từ "far-reaching", nhưng ta vẫn có thể dựa vào các thông tin ở phía sau của đoạn để đoán được.

⇒ Từ trái nghĩa với "far-reaching" là "limited". uigeli.xyz

⇒ Đáp án đúng là: **B. limited**

☞ Xét phần thông tin phía sau:

First, deforestation occurs when city governments have forests cut down to build accommodation for new residents, which harms the environment and reduces air quality. As growing populations bring about more deforestation and pollution, the air quality worsens, which can lead to health issues for residents. **Second**, due to population expansion, cities are struggling to offer adequate public facilities for urban people. As a result, some low-income people are unable to obtain the necessary affordable housing and end up living in slums, where the quality of life is very poor.

(Thứ nhất, nạn phá rừng xảy ra khi chính quyền thành phố chặt phá rừng để xây dựng chỗ ở cho cư dân mới, gây hại cho môi trường và làm giảm chất lượng không khí. Khi dân số tăng lên kéo theo tình trạng phá rừng và ô nhiễm gia tăng, chất lượng không khí càng trở nên tồi tệ hơn, có thể dẫn đến các vấn đề sức khỏe cho cư dân. Thứ hai, do sự gia tăng dân số, các thành phố đang gặp khó khăn trong việc cung cấp đầy đủ cơ sở hạ tầng công cộng cho người dân đô thị. Kết quả là, một số người có thu nhập thấp không thể tìm được nhà ở giá rẻ phù hợp và phải sống trong các khu ổ chuột, nơi có chất lượng sống rất thấp.)

⇒ Vì nó nêu ra nhiều tác động khác nhau cho môi trường và người dân thành thị.

⇒ **far-reaching**: sâu rộng >< **limited**: hạn chế

⇒ Do đó, **B** là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Read the following paragraphs and mark the letter A, B, C or D to indicate the best answer to each of the following questions from 1 to 15.

Social media, magazines and shop windows bombard people daily with things to buy, and British consumers are buying more clothes and shoes than ever before. Online shopping means it is easy for customers to buy without thinking, while major brands offer such cheap clothes that they can be treated like **disposable** items – worn two or three times and then thrown away.

(Adapted from <https://learnenglish.britishcouncil.org/>)

Question 1: The word **disposable** in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. unwanted

B. excessive

C. useless

D. recyclable

Flying taxis may finally arrive this year, thanks to the development of a new breed of electric aircraft that are much quieter than helicopters – and potentially greener as well. These electric vertical take-off and landing (eVTOL) models aren't simply a new spin on helicopters. Rather than relying on one large set of rotor blades for lift, these vehicles use **multiple** smaller propellers, similar to remote-controlled drones.

(Adapted from <https://www.newscientist.com/>)

Question 2: The word **multiple** in paragraph 2 could be best replaced by _____.

A. single

B. individual

C. various

D. similar

Deforestation has become a pressing global issue. The loss of forests not only destroys habitats for countless species but also **takes a toll on** the planet's climate by increasing greenhouse gas emissions.

Additionally, it disrupts water cycles, leading to droughts and floods in many regions. If left unchecked, deforestation could have irreversible consequences for both nature and humanity.

Question 3: The phrase **takes a toll on** in paragraph 3 is closest in meaning to _____.

- A. damages** **B. preserves** **C. conserves** **D. maintains**

At the age of 24, Gary was diagnosed with type 1 diabetes, and his doctor warned him that it might prevent him from continuing his swimming career. He was **devastated**, but after a short break, he decided he wouldn't give up and continued to train with all his determination. Although it was challenging and he frequently felt discouraged, his hard work paid off, and he achieved remarkable progress.

Question 4: The word **devastated** in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. depressed** **B. upset** **C. delighted** **D. pessimistic**

Maintaining a healthy weight is one of the most important factors in cancer prevention after not smoking. Excess body fat **triggers** the release of certain hormones that can promote cancer growth and we know that obesity is linked to a higher risk of breast, colorectal, endometrial, esophageal, kidney and pancreatic cancers. To help with this, everyone should engage in regular physical activity, which not only helps with weight management but also independently lowers cancer risk.

(Adapted from <https://theconversation.com/>)

Question 5: The word **triggers** in paragraph 5 could be best replaced by _____.

- A. holds** **B. causes** **C. drops** **D. eases**

Space exploration is an exciting topic that helps us learn more about the universe. Recent missions to Mars have **brought to light** new information about the planet, including the possibility of ancient water. Scientists are also discovering planets outside our solar system that might be similar to Earth. These findings make us wonder if life exists somewhere else. Space exploration shows us how much more we have to learn about the world beyond our own.

Question 6: The phrase **brought to light** in paragraph 6 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. revealed** **B. discovered** **C. invented** **D. concealed**

Counter-urbanisation can have beneficial impacts on a country. Relocating away from large cities helps to alleviate issues such as overcrowding, traffic congestion and pollution in those urban areas. Additionally, it opens up opportunities for rural growth, as a rising rural population can attract substantial investment in local businesses and infrastructure in the countryside.

Question 7: The word **alleviate** in paragraph 7 can be best replaced by _____.

- A. mitigate** **B. worsen** **C. encourage** **D. reflect**

The research showed that the benefits of early friends are **long-lasting**. Children who had a positive relationship with a best friend before the birth of a sibling ultimately had a good relationship with their sibling that lasted throughout adolescence, Kramer said. And children who as preschoolers were able to coordinate play with a friend, manage conflicts, and keep an interaction positive in tone were most likely as teenagers to avoid the negative sibling interaction that can sometimes launch children on a path of anti-social behavior, she added. "From birth, parents can nurture and help develop these social competencies (or skills) by making eye contact with their babies, offering toys and playing with them," she said.

Question 8: The word **long-lasting** in paragraph 8 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. durable B. permanent C. temporary D. continuous

The Maori population went into serious decline from the mid-1800s right up until the start of the 20th century when it began to stage a revival of sorts, thanks in part to efforts by the government of New Zealand, motivated by a desire to **make amends** for previous wrongdoing, to help the Maori return to prosperity. The 20th century saw a renaissance of Maori culture and a recovery of the population, which is continuing into the new millennium.

(Adapted from: <https://ieltonlinetests.com/>)

Question 9: The phrase **make amends** in paragraph 9 is closest in meaning to _____.

- A. adjust B. compensate C. contribute D. regulate

The generation gap is a common issue in families, where parents and children often have different views on life. Younger generations tend to embrace new technologies and modern lifestyles, while older generations may prefer traditional ways of living. This difference in mindset can lead to misunderstandings and **conflicts**. However, open communication and mutual respect can help bridge the gap, allowing both sides to learn from each other and build stronger relationships.

Question 10: The word **conflicts** in paragraph 10 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. disagreements B. debates C. harmonies D. differences

Achieving gender equality requires societies to **come to grips with** deeply rooted stereotypes and biases. Many people still hold traditional views about the roles of men and women, which limit opportunities for individuals based on their gender. For true progress, it is essential to address these outdated beliefs and embrace equal rights in education, employment, and leadership. Governments, organizations, and communities must work together to implement policies that promote fairness and inclusivity. Only by confronting these challenges head-on can we create a society where everyone has equal opportunities to succeed.

Question 11: The phrase **come to grips with** in paragraph 11 is closest in meaning to _____.

- A. understand B. ignore C. promote D. introduce

People who get their coffee hit in the morning reap benefits that are not seen in those who have shots later in the day, according to the first major study into the health benefits of the drink at different times. Analysis of the coffee consumption of more than 40,000 adults found that morning coffee drinkers were 16% less likely to die of any cause and 31% less likely to die from cardiovascular disease during a 10-year follow-up period than those who went without. But the benefits to heart health appeared to **vanish** in people who drank coffee throughout the day, the researchers found, with medical records showing no significant reduction in mortality for all-day drinkers compared with those who avoided coffee.

(Adapted from <https://www.theguardian.com/>)

Question 12: The word **vanish** in paragraph 12 is closest in meaning to _____.

- A. emerge B. enhance C. disappear D. generate

One of the noticeable changes since the beginning of 2025 is that many people's traffic awareness has changed **significantly**, especially at intersections, where red light running and jostling were common in the past. According to many assessments, increasing the penalty level is not only a tough measure but also a strong reminder of the responsibility of each traffic participant. Previously, with a light penalty, many people may have considered it a symbolic form of punishment, not enough of a deterrent. However, with the increased penalty level and the strictness in applying sanctions, it is clear to see a change in the behavior of many traffic participants.

(Adapted from <https://www.vietnam.vn/>)

Question 13: The word **significantly** in paragraph 13 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. substantially B. noticeably C. clearly D. slightly

Vietnam triumphed over Thailand with a thrilling 3–2 victory in the second leg of the final, securing the championship with a 5–3 aggregate score. Integral to Vietnam's success was newcomer Nguyen Xuan Son, whose **exceptional** performance earned him the Golden Boot for scoring seven goals, three more than his closest competitors. Unfortunately, his triumph was marred by a severe injury sustained in the first half of the second leg, which forced him to leave the field. Despite missing the first three matches due to not meeting the five-year residency requirement in Vietnam, Xuan Son proved to be a game-changer in the latter stages of the tournament.

(Adapted from <https://vietnamnet.vn/>)

Question 14: The word **exceptional** in paragraph 14 could be best replaced by _____.

- A. minor B. outstanding C. normal D. trivial

Lunar New Year, known as “**Tết**” in Vietnam, is the most significant holiday for Vietnamese people. It is a time for family reunions, honoring ancestors, and celebrating the arrival of spring. For many, it represents cultural and spiritual values and an opportunity to take a **well-deserved** break from work. This raises the question: In 2025, when will the Lunar New Year fall, and how many days off will workers in Vietnam be granted?

Question 15: The word **well-deserved** in paragraph 15 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. reasonable B. considerate C. inappropriate D. practical

4.4. Dạng câu hỏi DIỄN GIẢI (PARAPHRASE)

4.4.1. Dạng câu hỏi diễn giải thường gặp trong bài tập đọc hiểu

Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph ...?

4.4.2. Chiến thuật xử lý dạng câu hỏi này

BƯỚC 01:

Đọc kỹ câu cần diễn giải lại. Cố gắng hiểu đúng và đủ ý của câu này. Trường hợp câu cần diễn giải lại quá khó hiểu có thể dùng ngữ cảnh của đoạn văn để cố gắng cắt nghĩa.

BƯỚC 02:

Đọc và dịch các phương án rồi chọn một phương án diễn giải đúng và đầy đủ các nội dung của câu in đậm gạch chân.

Ví dụ 1

Technology offers a possible alternative to saving endangered languages. National Geographic's Enduring Voices project has created “Talking Dictionaries” – the recorded voices of people communicating with each other. All of them are fluent speakers of endangered languages. And because

these dictionaries are accessible to anyone on the Internet, people now and in the future can learn some of the vocabulary, greetings, and grammar rules of past languages.

(Adapted from Explore New Worlds)

Which of the following best paraphrases the underlined sentence in the paragraph?

- A. Endangered languages could only be saved by technology.
- B. There is no other way to save endangered languages but technology.
- C. Technology could be another way to save endangered languages.
- D. Technology should be regarded as the last resort to save endangered languages.

Lời giải chi tiết cho ví dụ 1:

Câu nào sau đây diễn giải lại tốt nhất câu được gạch chân trong đoạn văn?

✪ Xét câu gạch chân trong đoạn văn:

Technology offers a possible alternative to saving endangered languages.

(Công nghệ cung cấp một giải pháp thay thế khả thi để cứu các ngôn ngữ đang bị đe dọa.)

✪ Xét các đáp án:

A. Endangered languages could only be saved by technology. (Các ngôn ngữ đang bị đe dọa chỉ có thể được cứu bởi công nghệ.)

→ Đáp án A không phù hợp vì câu gốc chỉ nói rằng công nghệ là một giải pháp thay thế khả thi, không khẳng định đây là cách duy nhất.

B. There is no other way to save endangered languages but technology. (Không có cách nào khác để cứu các ngôn ngữ đang bị đe dọa ngoài công nghệ.)

→ Đáp án B không phù hợp, giống đáp án A, câu này nhấn mạnh rằng công nghệ là cách duy nhất. Điều này không đúng với ý của câu gốc, vì câu gốc chỉ đề cập rằng công nghệ là một lựa chọn, không phải là giải pháp duy nhất.

C. Technology could be another way to save endangered languages. (Công nghệ có thể là một cách khác để cứu các ngôn ngữ đang bị đe dọa.)

→ Đáp án C phù hợp vì câu này sát nhất với ý nghĩa của câu gốc. Câu gốc nhấn mạnh rằng công nghệ là một giải pháp thay thế khả thi, và đáp án này diễn đạt đúng ý rằng công nghệ có thể là một lựa chọn khác.

D. Technology should be regarded as the last resort to save endangered languages. (Công nghệ nên được coi là phương án cuối cùng để cứu các ngôn ngữ đang bị đe dọa.)

→ Đáp án D không phù hợp vì câu gốc không nói rằng công nghệ là phương án cuối cùng mà nó chỉ là giải pháp thay thế khả thi.

→ Do đó, C là đáp án phù hợp.

Ví dụ 2

Rural migration is a complicated process, of which the causes and the effects should be fully comprehended. By carefully planning city development and suitable social policies, we can provide urban citizens with good public services, exciting job opportunities and a high quality of life without harming the environment.

(Adapted from Bright)

Which of the following best paraphrases the underlined sentence in the paragraph?

- A. Despite the complexity of rural migration, a complete understanding of its causes and effects could be achieved.
- B. Were the process of rural migration more straightforward, a thorough understanding of its causes

and effects could be gained.

C. Not until a full comprehension of the causes and effects of rural migration is achieved does it become a straightforward process.

D. It is crucial to gain a comprehensive understanding of the causes and effects of such a complicated phenomenon as rural migration.

Lời giải chi tiết cho ví dụ 2:

Câu nào sau đây diễn giải lại câu gạch chân trong đoạn văn một cách tốt nhất?

✪ **Xét câu gạch chân trong đoạn văn:**

Rural migration is a complicated process, of which the causes and the effects should be fully comprehended.

(Di cư từ nông thôn là một quá trình phức tạp, trong đó nguyên nhân và tác động cần được hiểu đầy đủ.)

✪ **Xét các đáp án:**

A. Despite the complexity of rural migration, a complete understanding of its causes and effects could be achieved.

(Mặc dù di cư từ nông thôn rất phức tạp, sự hiểu biết đầy đủ về nguyên nhân và tác động của nó có thể đạt được.)

→ Đáp án A không phù hợp vì câu gốc không mang nghĩa tương phản, đối lập nên ta không cần dùng “Despite”. Câu này không nhấn mạnh “sự cần thiết” của việc hiểu rõ nguyên nhân và tác động, mà chỉ nói rằng điều đó “có thể đạt được”. Điều này chưa diễn đạt đúng ý trọng tâm của câu gốc.

B. Were the process of rural migration more straightforward, a thorough understanding of its causes and effects could be gained.

(Nếu quá trình di cư nông thôn đơn giản hơn, sự hiểu biết kỹ lưỡng về nguyên nhân và tác động của nó.)

→ Đáp án B không phù hợp vì câu gốc không giả định rằng quá trình di cư sẽ trở nên dễ dàng hơn mà chỉ nhấn mạnh rằng cần phải hiểu đầy đủ nguyên nhân và tác động của nó.

C. Not until a full comprehension of the causes and effects of rural migration is achieved does it become a straightforward process.

(Phải đến khi hiểu đầy đủ về nguyên nhân và tác động của di cư nông thôn thì quá trình này mới trở nên đơn giản)

→ Đáp án C không phù hợp vì câu gốc chỉ nhấn mạnh rằng quá trình này phức tạp và cần hiểu đầy đủ nguyên nhân và tác động. Nó không đề cập rằng việc hiểu rõ nguyên nhân và tác động sẽ làm cho quá trình trở nên “đơn giản”.

D. It is crucial to gain a comprehensive understanding of the causes and effects of such a complicated phenomenon as rural migration.

(Điều quan trọng là phải có hiểu biết toàn diện về nguyên nhân và hậu quả của một hiện tượng phức tạp như di cư nông thôn.)

→ Đáp án D là hợp lý vì “it is crucial” mang nét nghĩa tương đồng với “should” ở câu gốc.

→ Do đó, D là đáp án phù hợp.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Paragraph 1:

If you think of the jobs robots could never do, you would probably put doctors and teachers at the top of the list.

It's easy to imagine robot cleaners and factory workers, but some jobs need human connection and creativity. But are we underestimating what robots can do? In some cases, they already perform better than doctors at diagnosing illness. Also, some patients might feel more comfortable sharing personal information with a machine than a person. Could there be a place for robots in education after all?

(Adapted from <https://learnenglish.britishcouncil.org/>)

Question 1: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 1?

- A. Robots can handle all types of jobs, including cleaning, factory work, and those requiring creativity and human interaction.
- B. Cleaning and factory jobs are the only ones that robots can perform, as other jobs rely on human creativity and social interaction.
- C. Cleaning and factory jobs are impossible for robots, but tasks involving human connection and creativity are easier for them.
- D. Robot cleaners and factory workers are simple to envision, but certain jobs require human interaction and creativity.

Paragraph 2:

Taking time for hobbies and recreation is not just a pursuit. It also has profound effects on our mental health.

Research has shown that engaging in enjoyable activities outside of work can reduce symptoms of anxiety and depression. Hobbies provide a sense of purpose, accomplishment, and fulfillment, which contribute to overall well-being. By pursuing hobbies that align with our interests and passions, we can improve our mental health and cultivate a positive mindset.

(Adapted from <https://connectcpls.com/>)

Question 2:

Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?

Research has shown that engaging in enjoyable activities outside of work can reduce symptoms of anxiety and depression.

- A. Research has indicated that spending time on fun activities outside of work can worsen feelings of anxiety and sadness.
- B. Research has indicated that participating in entertaining activities outside of work can alleviate symptoms of anxiety and depression.
- C. Research has suggested that work-related tasks are the main cause of anxiety and depression, and relaxation is the treatment.
- D. Taking part in activities outside of work is believed to be linked to symptoms of anxiety and depression according to some studies.

Paragraph 3:

If parents raise their children with the sole purpose of turning them into geniuses, they will create a disaster. According to some leading educational psychologists, this is one of the biggest mistakes

ambitious parents can make. Typically, the child becomes very aware of their parents' expectations and may fail. Unrealistic expectations from parents can cause significant harm to children.

Question 3:

Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Children can greatly benefit from high expectations from their parents.
- B. Parents should set high standards for their children to succeed in their careers.
- C. Children can be negatively affected by unreasonable expectations from their parents.
- D. Parents who have successful children tend to set higher expectations compared to others.

Paragraph 4:

Schooling and education are related concepts but differ in significant ways. Schooling refers to the formal process of attending classes, following a set curriculum, and earning certifications or degrees. In contrast, education is a broader concept encompassing the acquisition of knowledge, skills, and values through various means, including self-learning, experiences, and interactions with others. While schooling often happens in structured institutions like schools and universities, education can take place anywhere and at any time. Ultimately, schooling is just one method of education, but true learning often extends far beyond the walls of a classroom.

Question 4:

Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Education and schooling are connected but have notable differences.
- B. Education is slightly different from schooling, but they are still connected.
- C. While schooling and education are related, they are entirely the same.
- D. Schooling and education are unrelated and have little in common.

Paragraph 5:

One of the most important modern functions of zoos is supporting international breeding programmes, particularly for endangered species. In the wild, some of the rarest species have difficulty in finding mates and breeding, and they might also be threatened by poachers, loss of their habitat and predators. A good zoo will enable these species to live and breed in a secure environment. In addition, as the numbers of some wild species drop, there is an increased danger of populations becoming too genetically similar. Breeding programmes provide a safeguard: zoo-bred animals can be released into the wild to increase genetic diversity.

(Adapted from <https://learnenglishteens.britishcouncil.org/>)

Question 5: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

- A. These species can survive better in the wild than in zoos designed to ensure their safety.
- B. Zoos are a dangerous environment and do not allow these species to live and breed safely.
- C. Humans should not use zoos as a way to help species live and breed because of some threats.
- D. A well-managed zoo provides a safe space for these species to survive and reproduce.

Paragraph 6:

Digital media is rapidly transforming how people access and interact with information. Unlike traditional media, it allows for easy and convenient access to news, videos, and advertisements with just a few clicks. The interactive nature of digital platforms enables instant feedback from users. This helps organizations address issues and connect with their target audience effectively. Additionally, digital media offers flexibility, as content can be updated frequently and in real-time, which is

impossible for printed newspapers or TV ads. ^{uigeli.xyz} With the growing number of social media users in countries like Vietnam, digital media is poised to replace traditional media in the near future.

Question 6: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 6?

- A. Feedback from users is not possible without digital platforms' interactive nature.
- B. The interactive nature of digital platforms is the only way for users to provide feedback.
- C. Digital platforms allow users to provide immediate feedback due to their interactive features.
- D. It takes a long time for users to provide interactive feedback through digital platforms.

Paragraph 7:

The invention of the electric light bulb is credited to Thomas Edison, a brilliant inventor from the 19th century. Although many scientists, including Nikola Tesla and Joseph Swan, contributed to its development, Edison is recognized for creating the first practical and long-lasting light bulb in 1879. His innovation revolutionized the way people live, replacing candles and gas lamps as the primary source of light. Edison's work not only brought light to homes and streets but also paved the way for advancements in technology and industry. Today, his invention is considered one of the most significant achievements in human history.

Question 7: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 7?

- A. His achievement changed people's lives, but it could not replace candles and gas lamps as the main source of light.
- B. His invention transformed people's lives by taking the place of candles and gas lamps as the main source of light.
- C. Candles and gas lamps as the primary source of light were expected to bring significant changes to people's lives.
- D. Replacing candles and gas lamps as the primary source of light was the main purpose of his invention.

Paragraph 8:

Fame is undoubtedly very rewarding. Firstly, it brings a sense of personal fulfillment, especially in making your family proud of your achievements. Secondly, celebrities can earn enormous financial rewards due to their fame. Besides their fees, famous individuals have the opportunity to generate huge sums of money by promoting luxury brands. This type of wealth is possible because celebrities are often viewed as role models. Therefore, they encourage people to emulate them and purchase what they endorse. Clearly, being the center of the world's attention is highly lucrative.

Question 8: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 8?

- A. Celebrities can achieve this wealth since people tend to look up to them as role models.
- B. Celebrities are often regarded as wealthy, but people do not respect them as role models.
- C. This kind of wealth cannot be achieved if celebrities are not imitated by others.
- D. Celebrities are often rumored to lead challenging lives despite their immense wealth.

Paragraph 9:

The generation gap refers to the differences in attitudes and behaviors between younger and older generations. In my view, it is often caused by differing attitudes toward life, contrasting perspectives on certain issues, and a lack of effective communication in many societies. One key factor is that parents and children tend to have different viewpoints. Career choices illustrate this well. Many parents try to impose certain careers they prefer on their children. However, young people may not always understand their parents' reasoning and often wish to have the freedom to decide their own career paths.

Question 9: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 9?

- A. Many parents allow their children the freedom to choose their own careers.
- B. Parents should not interfere too much in their children's career choices.
- C. Many parents try to force their children to pursue careers they favor.
- D. Children often tend to go against the careers their parents choose for them.

Paragraph 10:

Living independently is a significant milestone for students entering university, especially those moving to major cities like Hanoi or Ho Chi Minh City. It offers young people the chance to manage their own schedules, handle daily tasks, and make important decisions without relying on their parents. For example, they must learn to cook meals, manage budgets, and balance their studies with part-time jobs. Living in big cities also exposes them to new opportunities, such as networking with diverse communities and accessing better internships. While challenging at first, this experience helps students grow into responsible and self-reliant individuals.

Question 10: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 10?

- A. This experience is easy at first but quickly becomes too overwhelming for students to develop responsibility or independence.
- B. Students avoid this experience because it is too challenging and does not help them develop responsibility or independence.
- C. Although it is difficult in the beginning, this experience helps students develop independence and responsibility.
- D. At first, this experience feels simple, but it often leaves students less responsible and dependent on others.

Paragraph 11:

Sea-level rise is one of the most significant effects of climate change. High projected rates of future sea-level rise have captured the attention of the world. Particularly, countries which are located in low-lying areas as well as small islands are concerned that their land areas would be decreased due to inundation and coastal erosion and, at worst, a large proportion of their population may be forced to migrate to other countries. Therefore, this issue has resulted in heightened attention internationally, as the effects of climate change become apparent.

(Adapted from <https://pmc.ncbi.nlm.nih.gov/>)

Question 11: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 11?

- A. Rising sea levels in the future are not a concern for people around the world.
- B. Low predictions of sea-level rise in the future have gone unnoticed by the global population.
- C. The world has largely ignored high predictions of future sea-level increases.
- D. High anticipated levels of future sea-level rise have drawn the attention of people worldwide.

Paragraph 12:

The world population is booming, no more so than in its cities. Today, there are 1 megacities, each containing more than 10 million inhabitants, three-quarters of them in developing nations. By 2020, there are expected to be at least 27 megacities. Such a staggering rate of urbanization brings its own problems, especially in developing nations, where the majority of the megacities will be found. Employment and educational opportunities are the main attraction of urban centres. However, **hopes for a better life are often dashed as overpopulation puts an enormous strain on the infrastructure of the cities.** This makes it difficult for them to provide basic necessities such as clean water and a

place to live. Many rural migrants fail to find decent work, and therefore cannot afford adequate housing.

(Adapted from *Vocabulary for IELTS*, Cambridge University)

Question 12: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 12?

A. Overpopulation creates immense pressure on the infrastructure of the cities, leading to shattered hopes for a better life.

B. Overpopulation improves the infrastructure of cities, making it easier for people to achieve a better life.

C. The strain on city infrastructure caused by overpopulation inspires hope for a better quality of life and opportunities.

D. Not until the strain on city infrastructure caused by overpopulation is reduced can people hope for a better quality of life.

Paragraph 13:

Health, exercise and diet reliably sit at the top of most people's New Year's resolutions – but for 2025, some may consider prioritizing another goal: better relations with other people. **Boosting the strength and quality of our social ties can have a huge impact on our emotional and mental health.** As one of our writers, David Robson, notes, our friendships can “influence everything from our immune system's strength to our chances of dying from heart disease”, and can even help us lead a longer life. Close bonds with spouses and dear friends, but also friendly relations with acquaintances, colleagues and neighbors are all beneficial, suggesting it's worth trying to find common ground even in these polarized times.

(Adapted from <https://www.bbc.com/>)

Question 13: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 13?

Boosting the strength and quality of our social ties can have a huge impact on our emotional and mental health

A. Strengthening and improving the quality of social ties often has little to no effect on emotional and mental health.

B. Enhancing the strength and quality of our social connections can significantly influence our emotional and mental well-being.

C. Increasing the strength and quality of social relationships negatively impacts emotional and mental health in most situations.

D. Enhancing the strength and quality of our social ties can have a negligible effect on our emotional and mental well-being.

Paragraph 14:

The Vietnam national football team not only claimed their third ASEAN Cup (AFF Cup) championship but also shattered multiple records in the process. Vietnam triumphed over Thailand with a 3-2 victory at the iconic Rajamangala Stadium, securing the 2024 ASEAN Cup title with an aggregate score of 5-3 after two legs. **This remarkable feat made the “Golden Star Warriors” the first team in tournament history to defeat Thailand in both legs of the final.** The loss marked an unprecedented setback for the “War Elephants” in an ASEAN championship final.

(Adapted from <https://vietnamnet.vn/>)

Question 14: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 14?

This remarkable feat made the “Golden Star Warriors” the first team in tournament history to defeat Thailand in both legs of the final.

A. This historic achievement marked Thailand as the first team in the tournament’s history to win both legs of the final against the “Golden Star Warriors.”

B. The “Golden Star Warriors” were the first team in the tournament’s history to compete in both legs of the final without defeating Thailand.

C. This striking achievement made the “Golden Star Warriors” become the first team in the tournament’s history to beat Thailand in both final matches.

D. Thailand became the first team in the tournament’s history to achieve victory against the “Golden Star Warriors” in both final matches.

Paragraph 15:

Nearly 180 people died after a plane crashed as it was landing in South Korea on the morning of Sunday 29 December. Harrowing video footage shows the Jeju Airplane coming off the runway before colliding with a barrier and bursting into flames at Muan International Airport. The plane, which was returning from Bangkok, Thailand, was carrying 181 people – 179 of whom were killed. Two crew members were rescued from the wreckage. Authorities are investigating the cause of the crash, with fire officials indicating a bird strike and bad weather. However, experts have warned the crash could have been caused by a number of factors.

(Adapted from <https://www.bbc.com/>)

Question 15: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 15?

A. Authorities are ignoring the cause of the crash, with fire officials stating that a bird strike and bad weather were definitely the cause.

B. Authorities are examining the cause of the crash, with fire officials dismissing the possibility of a bird strike and bad weather.

C. Authorities are looking into the cause of the crash, with fire officials suggesting that a bird strike and bad weather may be involved.

D. Authorities are finding out the cause of the crash, with fire officials focusing on mechanical failure and not weather conditions.

4.5. Dạng câu hỏi TÌM VỊ TRÍ CHO PHẦN THÔNG TIN BỊ TÁCH RA KHỎI ĐOẠN VĂN

4.5.1. Dạng câu hỏi thường gặp trong bài tập đọc hiểu

Where in paragraph ... does the following sentence best fit?

More and more people are moving to the city from the countryside each year.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

4.5.2. Chiến thuật xử lý dạng câu hỏi này

BƯỚC 1 – Phân tích câu cần chèn

- Xác định chức năng của câu đó: Nó bổ sung thông tin, giải thích, đưa ra ví dụ hay nhấn mạnh một ý nào đó?

- Tìm từ khóa trong câu cần chèn và so sánh với nội dung của đoạn văn để tìm sự liên kết.

BƯỚC 2 – Xác định vị trí thích hợp

- Dựa vào từ nối và mối quan hệ logic: Nếu câu chèn chứa từ nối như *however, therefore, in addition...* hãy tìm vị trí mà câu đó có thể kết nối hợp lý với câu trước hoặc sau.

- Dựa vào đại từ và danh từ thay thế: Nếu câu chèn có *this, that, these, those, it, they...* hãy tìm danh từ hoặc ý tương ứng trong đoạn văn.

- Dựa vào mạch ý của đoạn: Nếu câu bổ sung chi tiết hoặc ví dụ, nó thường xuất hiện sau câu nêu ý chính. Nếu câu tổng kết, nó thường đứng cuối đoạn.

BUƯỚC 3 – Kiểm tra tính mạch lạc

- Đọc lại toàn bộ đoạn văn sau khi chèn câu để đảm bảo nội dung vẫn trôi chảy và hợp lý.

- Loại bỏ các vị trí làm câu bị lạc lõng hoặc gây nhầm lẫn về ý nghĩa.

Ví dụ:

[I] Global urbanization has increased significantly in recent decades, and one of the main drivers of this growth has been rural migration. [II] Half of the world's population already resides in cities, and by 2050, experts predict that number to reach as high as two-thirds. [III] Many factors contribute to this global phenomenon, which then gives rise to various issues. [IV]

Where in the paragraph does the following sentence best fit?

More and more people are moving to the city from the countryside each year.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Lời giải chi tiết:

Câu sau đây phù hợp nhất ở vị trí nào trong đoạn văn?

Mỗi năm, ngày càng có nhiều người chuyển từ nông thôn đến thành phố.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Câu trên có nói tới việc mọi người chuyển từ nông thôn ra thành phố, vậy thì trước hoặc sau câu văn này phải đề cập đến sự di cư từ nông thôn.

✪ Xét phần thông tin ở trước vị trí [II]:

“Global urbanization has increased significantly in recent decades, and one of the main drivers of this growth has been *rural migration*.”

(Đô thị hóa toàn cầu đã tăng đáng kể trong những thập kỷ gần đây và một trong những động lực chính của sự tăng trưởng này là di cư từ nông thôn.)

Ta thấy ở đây có nhắc tới *rural migration* nên câu bị tách ra chèn vào vị trí [II] là hợp lý, nó có chức năng giải thích, bổ nghĩa cho "rural migration" trước đó.

⇒ **Đáp án đúng là B.**

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Paragraph 1:

In 2007, design graduates, Joe Gebbie and Brian Chesky, were struggling to pay the rent for their San Francisco apartment. [I] When they heard that there was a conference coming to town and there were no hotel rooms available, they came up with the idea of putting their living room floor up for rent. [II] The next day, they created the website *airbedandbreakfast.com* where they advertised three airbeds in their home at \$80 each a night, breakfast included. [III] Only six days later, they had three guests sleeping on their floor. [IV]

(Adapted from *Friends Global*)

Question 1:

Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

They knew immediately that this was the start of something big.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Paragraph 2:

Over the last 200 years, human activities have tipped the scales against the survival of these ancient mariners. [I] They also face habitat destruction and accidental capture—known as bycatch—in fishing gear. [II] Climate change has an impact on turtle nesting sites; it alters sand temperatures, which then affects the sex of hatchlings. [III] Three species of sea turtle are now classified as endangered, with two of those being critically endangered. [IV]

(Adapted from <https://www.worldwildlife.org/>)

Question 2:

Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

Slaughtered for their eggs, meat, skin, and shells, sea turtles suffer from poaching and over-exploitation.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 3:

Do you ever get bored with the same old sports? [I] If you're tired of tennis, fed up with football or bored of basketball, don't worry. [II] There are plenty of new and unusual sports out there for you to try. [III] Bossaball, for example, is a mix of football and volleyball, played on an inflatable pitch with a trampoline in the middle. [IV] To make it more exciting, it also has elements of Brazilian martial arts!

(Adapted from *Mindset for IELTS*, Cambridge University)

Question 3: Where in paragraph 3 does the following sentence best fit?

Many of these are a mix of existing sports, sometimes with a local element added.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 4:

Fossil fuels include coal, oil and natural gas. [I] Burning fossil fuels causes what is known as the “greenhouse effect” in Earth's atmosphere. [II] Some of the gasses in the atmosphere then trap heat over Earth. Gasses emitted by the burning of fossil fuels are very good at trapping heat and preventing it from leaving the atmosphere. These greenhouse gasses are carbon dioxide, methane, nitrous oxide, chlorofluorocarbons and water vapor. [III] The excess heat in the atmosphere has caused the planet's average global temperature to rise over time, otherwise known as global warming. [IV]

(Adapted from <https://education.nationalgeographic.org/>)

Question 4: Where in paragraph 4 does the following sentence best fit?

The greenhouse effect happens when the sun's rays penetrate the atmosphere, and the Earth's surface reflects that heat.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 5:

[I] Culture shock describes the confusion or anxiety people might feel when encountering a new and unfamiliar culture. [II] It can arise from language differences, unfamiliar ways of living, a different climate, or unusual food. [III] For instance, visitors to the US often struggle to adapt to the tipping customs. [IV]

Question 5: Where in paragraph 5 does the following sentence best fit?

By contrast, tipping in Japan is often seen as impolite or even offensive in many cases.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 6:

Life in the past was much simpler as many people worked to meet their basic needs. [I] Today, for many of us, our job is not just a way of making a living. [II] For many, work plays an important role in our everyday life and gives us a strong sense of personal fulfilment. [III] Many people set themselves goals such as buying a new house or car and so we measure our success by the material things we own. [IV] Desiring these luxuries is what motivates us to work much harder than in the past, so in many ways, we choose this way of life.

(Adapted from Vocabulary for IELTS, Cambridge University)

Question 6: Where in paragraph 6 does the following sentence best fit?

What is more, we have become much more materialistic.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 7:

[I] The event typically starts with a procession where the groom's family brings gifts to the bride's family, symbolizing respect and gratitude. [II] The couple then performs a ceremony to honor their ancestors, seeking their blessings for a happy marriage. [III] Following the formalities, a joyful reception is held with friends and relatives, featuring delicious Vietnamese dishes and lively entertainment. [IV] The wedding reflects the importance of unity, respect, and cultural heritage in Vietnamese society.

Question 7: Where in paragraph 7 does the following sentence best fit?

In Vietnam, weddings are vibrant and meaningful celebrations that emphasize family and tradition.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 8:

Perhaps no app has mastered user loyalty quite like Duolingo, the gamified language-learning platform 34 million people a day can't put down. [I] Here, CEO and co-founder Luis von Ahn tells the BBC why their insistent owl works so well. [II] I heard from a friend who was celebrating her 800-day Spanish practice streak on the app. I read about a journalist from The Guardian who became addicted to learning Italian. [III] A Sri Lankan waitress in Brooklyn switched from English to Spanish when she heard my mother and I speaking, crediting Duolingo for her skills. [IV]

(Adapted from <https://www.bbc.com/>)

Question 8: Where in paragraph 8 does the following sentence best fit?

The day I started working on this story about Duolingo it seemed to be everywhere.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 9:

[I] Gender equality is not only a fundamental human right, but a necessary foundation for a peaceful, prosperous and sustainable world. There has been progress over the last decades, but the world is not on track to achieve gender equality by 2030. [II] Women and girls represent half of the world's population and therefore also half of its potential. [III] On average, women in the labor market still earn 23 percent less than men globally and women spend about three times as many hours in unpaid domestic and care work as men. [IV] Sexual violence and exploitation, the unequal division of unpaid care and domestic work, and discrimination in public office, all remain huge barriers.

(Adapted from <https://www.un.org/>)

Question 9: Where in paragraph 9 does the following sentence best fit?

But gender inequality persists everywhere and stagnates social progress.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 10:

As eco-tourists, we can take various steps to preserve Ha Long Bay for future generations. [I] For example, by sailing or fishing with the fishermen, we can share the benefits of tourism with the local community. [II] We can also help local people to learn about the significance of the mangrove forests and help them to replant the mangroves. [III] We should also avoid purchasing unusual souvenirs. As responsible tourists, we can discourage suspected traders or vendors by refusing to buy their illegal goods. [IV]

Question 10: Where in paragraph 10 does the following sentence best fit?

This will help them to increase their income and reduce excessive fishing.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 11:

[I] From a young age, he demonstrated a strong desire to learn, not only through books but also from real-life experiences. [II] During his travels across the world, he taught himself multiple languages and absorbed knowledge from diverse cultures. [III] His relentless pursuit of learning helped him develop the vision and strategies to lead Vietnam to independence. [IV] Ho Chi Minh's legacy inspires people to embrace continuous learning and self-improvement.

Question 11: Where in paragraph 11 does the following sentence best fit?

President Ho Chi Minh is a shining example of lifelong learning.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 12:

[I] There is little doubt that the workforce of tomorrow will need a different set of skills in order to know how to navigate a new world of work. [II] Current approaches for preparing young people for the digital economy are based on teaching programming and computational thinking. [III] However, it looks like human workers will not be replaced by automation, but rather workers will work alongside robots. [IV]

(Adapted from <https://theconversation.com/>)

Question 12: Where in paragraph 12 does the following sentence best fit?

If this is the case, it will be essential that human/robot teams draw on each other's strengths.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 13:

Children gain many benefits from helping with household tasks. [I] Doing chores allows them to develop practical skills such as cooking, cleaning, and gardening, which are valuable in adulthood. [II] It also helps them build relationship skills, like effective communication and teamwork. [III] Taking part in household duties makes children feel appreciated and capable, while also easing the workload for parents. With chores completed more efficiently, families have more time to spend on enjoyable activities. [IV]

Question 13: Where in paragraph 13 does the following sentence best fit?

As a result, family life is more pleasant when everyone shares the chores.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Paragraph 14:

[I] Human rights are ideas about what everyone is entitled to. Basic human rights include the right to life, and the right to food and clean drinking water. [II] Others include the right to vote and to freedom

of expression. In the UK, most people have their basic human rights met most of the time. [III] Also, in the UK, there are still areas of human rights that some people believe could be improved, such as the rights of people with disabilities. [IV]

(Adapted from Get Ready for IELTS reading)

Question 14:

Where in paragraph 14 does the following sentence best fit?

However, in some countries, people's freedoms may be limited.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Paragraph 15:

There are many websites on the Internet which provide lists of the world's best cities to visit, live or work in.

[I] These lists usually grade the cities in order, from 'best' to 'worst', and are based on facts and figures provided by local or national organisations. The City Brands Index (CBI) also provides a list of best and worst cities. [II] It asks ordinary people in other countries to grade cities in the same way that they would grade a product, like a soft drink or a car. [III] What is particularly different about the CBI is that the people who take part in the survey may not have ever visited the cities. Instead, they are asked to say what they think the cities are like, basing their opinions on things like news stories, magazine articles or television programmes they have heard or seen. [IV]

(Adapted from Complete IELTS)

Question 15:

Where in paragraph 15 does the following sentence best fit?

However, unlike other surveys, it is based on the idea that cities are similar to products in shops.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

4.6. Dạng câu hỏi THÔNG TIN NẴM Ở ĐOẠN NÀO

4.6.1. Các dạng câu hỏi thường gặp

- In which paragraph does the writer mention a **causal** (nhân quả) / **contrasting** (đối lập) / **concession** (nhượng bộ) / **inverse** (nghịch đảo) / **comparable** (tương đương, so sánh) / **inseparable** (không thể tách rời) / **conditional** (điều kiện) / **complementary** / **additional** (bổ sung, hỗ trợ) relationship? (Ở đoạn văn nào tác giả đề cập đến mối quan hệ...?)

- In which paragraph does the writer...? (Ở đoạn văn nào tác giả ...?)

4.6.2. Chiến thuật xử lý dạng câu hỏi này

Đọc kỹ câu hỏi

Xác định từ khóa chính trong câu hỏi, bao gồm:

- Nội dung cần tìm: *causal* (nhân quả), *contrasting* (tương phản), *concession* (nhượng bộ), v.v.
- Đối tượng hoặc chủ đề chính: tên riêng, sự kiện, khái niệm hoặc hiện tượng cụ thể.

Đọc lướt tìm ý chính đoạn văn (skimming)

- Đọc tiêu đề và câu chủ đề (topic sentence) của mỗi đoạn: Đây là nơi thường chứa ý chính của đoạn văn.

- Ghi chú nhanh các từ khóa chính hoặc ý tưởng chính ở từng đoạn để dễ đối chiếu.

Đọc quét tìm thông tin cụ thể (scanning)

- Quét nhanh nội dung của từng đoạn văn để tìm từ khóa liên quan trong câu hỏi.

- Dùng từ đồng nghĩa và cụm từ liên quan.

Ví dụ:

1. Causal (Nhân quả)

→ Tìm nguyên nhân và kết quả **Dấu hiệu:** *because, due to, as a result, lead to, cause, result in, consequently, therefore, thus...*

2. Contrasting (Đối lập) → Tìm sự đối lập

Dấu hiệu: *however, whereas, in contrast, on the other hand, conversely, while, although, despite...*

3. Concession (Nhượng bộ) → Tìm sự thừa nhận một điểm đối lập nhưng không làm thay đổi quan điểm chính

Dấu hiệu: *although, though, even though, despite, in spite of, while (it is true that), admittedly...*

4. Inverse (Nghịch đảo)

→ Tìm mối quan hệ ngược chiều **Dấu hiệu:** *the more...the less, inversely...*

5. Comparable (So sánh) → Tìm sự tương đồng giữa hai đối tượng

Dấu hiệu: *similarly, likewise, in the same way, just like, comparable to, equally...*

6. Inseparable (Không thể tách rời)

→ Tìm sự gắn kết chặt chẽ **Dấu hiệu:** *closely linked, inseparable from, cannot be separated, go hand in hand...*

7. Conditional (Điều kiện) → Tìm câu có điều kiện

Dấu hiệu: *if, unless, provided that, as long as, on the condition that...*

8. Complementary/Additional (Bổ sung, hỗ trợ)

→ Tìm thông tin bổ sung **Dấu hiệu:** *additionally, moreover, in addition, besides, not only...but also, furthermore...*

BƯỚC 04: Đối chiếu thông tin và chọn đáp án

- Khi tìm thấy từ khóa hoặc ý liên quan, đọc kỹ đoạn văn để đảm bảo nội dung phù hợp với câu hỏi.
- Nếu không chắc chắn, hãy kiểm tra thêm các đoạn khác để so sánh và xác nhận.

Ví dụ:

There are around 7,000 languages in the world today. However, most people speak the largest languages: Chinese, Spanish, English, Hindi, Russian, Arabic, and others. So what about the smaller languages? According to the UNESCO Atlas of the World's Languages in Danger, around one-third of the world's languages now have fewer than 1,000 speakers. We may soon lose those languages completely. In fact, 230 languages became extinct between 1950 and 2010.

Unfortunately, when we lose a language, we also lose its culture and knowledge. That's because people in different places have different ways of living and thinking. One example of this is the Tuvan language of southern Siberia. Tuvan people depend on animals for food and other basic needs. Their language shows this close connection between people and animals. The Tuvan word *ezenggileer*, for example, means “to sing with the rhythms of riding a horse.” And the word *ak byzaa* is “a white calf less than one year old.”

In some places, people are working to save traditional languages. Many schools in New Zealand now teach the Maori language. This helps connect native New Zealanders to their Maori culture. And Welsh is spoken by around 500,000 people in Wales. The Welsh government is working to increase that number to one million by 2050.

Technology offers a possible alternative to saving endangered languages. National Geographic's Enduring Voices project has created "Talking Dictionaries" – the recorded voices of people

communicating with each other. All of them are fluent speakers of endangered languages. And because these dictionaries are accessible to anyone on the Internet, people now and in the future can learn some of the vocabulary, greetings, and grammar rules of past languages.

(Adapted from Explore New Worlds)

Question 1: In which paragraph does the writer mention a present causal relationship?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 2: In which paragraph does the writer explore modern methods for maintaining endangered languages?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Lời giải chi tiết:

Câu 1: Trong đoạn văn nào tác giả đề cập đến mối quan hệ nguyên nhân - kết quả ở hiện tại?

- A. Đoạn 1 B. Đoạn 2 C. Đoạn 3 D. Đoạn 4

☛ **Căn cứ vào thông tin đoạn 2:**

Unfortunately, when we lose a language, we also lose its culture and knowledge. That's because people in different places have different ways of living and thinking.

(*Thật không may, khi chúng ta mất đi một ngôn ngữ, chúng ta cũng mất đi nền văn hóa và kiến thức của ngôn ngữ đó. Đó là vì con người ở những nơi khác nhau có cách sống và suy nghĩ khác nhau.*)

→ Ta thấy mối quan hệ nguyên nhân - kết quả được đề cập trong đoạn 2 chính là khi một ngôn ngữ mất đi, nền văn hóa và kiến thức của nó cũng mất theo.

→ Do đó, **B là đáp án phù hợp.**

Câu 2: Trong đoạn văn nào, tác giả khám phá các phương pháp hiện đại để duy trì các ngôn ngữ đang bị đe dọa?

- A. Đoạn 1 B. Đoạn 2 C. Đoạn 3 D. Đoạn 4

☛ **Căn cứ vào thông tin đoạn 4:**

Technology offers a possible alternative to saving endangered languages. National Geographic's Enduring Voices project has created "Talking Dictionaries" - the recorded voices of people communicating with each other.

(*Công nghệ cung cấp giải pháp thay thế khả thi để bảo tồn các ngôn ngữ đang có nguy cơ tuyệt chủng. Dự án Enduring Voices của kênh truyền hình National Geographic đã tạo ra "Từ điển nói" - ghi âm giọng nói của mọi người khi giao tiếp với nhau.*)

→ Ta thấy trong **Đoạn 4**, tác giả nói về các phương pháp hiện đại để bảo tồn các ngôn ngữ đang bị đe dọa thông qua **công nghệ**. Cụ thể, đoạn văn đề cập đến dự án “Enduring Voices” của National Geographic, trong đó họ tạo ra “Từ điển nói” (*Talking Dictionaries*). Những từ điển này ghi âm giọng nói của những người thông thạo các ngôn ngữ đang có nguy cơ biến mất và được đưa lên mạng Internet.

→ Do đó, **D là đáp án phù hợp.**

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Passage 1:

In modern times, a large proportion of shopping is conducted online or in large supermarkets. Many small, family-run shops face significant challenges in attracting enough customers to remain in business. While some believe this trend will continue to grow, others maintain that smaller shops will always have a role in the retail world.

Shopping online has its disadvantages. Delivery can take several days, and the received items may not always match expectations in size, color, or quality, necessitating returns. Similarly, supermarkets also have their limitations. The uniformity of their products can be a drawback. For example, purchasing a coat from a supermarket might result in finding many others with identical items, reducing the sense of individuality.

Small, independent shops offer unique experiences that large retailers often cannot provide. These shops are known for carrying the items that stand out and attract admiration. Collectors of antiques, for instance, often discover rare and valuable pieces in local stores rather than in supermarkets or online platforms. Some of these shops focus on specific categories, such as music shops where knowledgeable staff provide valuable guidance on instruments and music. Additionally, small, local shops often contribute to the unique character of a town, offering products suited to the area's needs, such as boating equipment in coastal villages.

Despite the challenges, there is optimism that small shops will continue to have their place in the marketplace. To remain competitive, shop owners need to differentiate their products from those found in supermarkets and maintain the unique charm of their establishments. By doing so, small shops can continue to thrive and serve as valuable assets to their communities.

Question 1:

In which paragraph does the writer mention a contrasting relationship?

- A.** Paragraph 1 **B.** Paragraph 2 **C.** Paragraph 3 **D.** Paragraph 4

Question 2:

In which paragraph does the writer discuss the distinctive qualities of specific shops?

- A.** Paragraph 1 **B.** Paragraph 2 **C.** Paragraph 3 **D.** Paragraph 4

Question 3:

In which paragraph does the writer mention a comparable relationship?

- A.** Paragraph 1 **B.** Paragraph 2 **C.** Paragraph 3 **D.** Paragraph 4

Question 4:

In which paragraph does the writer provide suggestions for improvement?

- A.** Paragraph 1 **B.** Paragraph 2 **C.** Paragraph 3 **D.** Paragraph 4

Passage 2:

Each year, several organizations publish a list of world cities with the best quality of life. The organizations look at various factors to make their lists: a stable government, little crime, and good public transportation and hospitals. Cities with a good quality of life are also usually close to nature, have attractive buildings, access to museums, nice weather, and a clean environment.

For residents of these cities, life is generally great. However, even the best cities have some issues. In addition, approximately half of the world's population lives in cities with lower quality of life. These people may dream of migrating somewhere better, but this may not be possible. A more practical alternative is for these people to find a way to improve the quality of life in their own communities.

Erik Ahlstrom provides a good example of this kind of personal action. Several years ago, he moved to Stockholm, the capital of Sweden. In general, Stockholm has an excellent quality of life. However, Ahlstrom felt that there was too much trash on the city streets. He decided to combine picking up the trash with jogging. He called this new activity **plogging**, and soon other people were

helping him. However, it has become so popular that people now go plogging in communities all over the world.

Mary Clear and Pam Warhurst are also good examples. They live in Todmorden, a small town in northern England. They found some areas of land nobody was using and began growing vegetables, fruit, and herbs. Their idea was that local residents could pick and eat them. People from other places soon heard about this “incredible edible” idea and wanted to know more. Todmorden now has so many visitors that residents there joke that they have invented a new form of tourism called vegetable tourism.

(Adapted from Explore New Worlds)

Question 5:

In which paragraph does the writer mention a negative complementary relationship?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 6:

In which paragraph does the writer discuss the criteria used to evaluate an aspect?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 7:

In which paragraph does the writer mention a contrasting relationship involving a specific city?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 8:

In which paragraph does the writer describe a method for repurposing something not being utilized?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Passage 3:

Success and failure are integral parts of life. While success is often celebrated as the ultimate achievement, failure is frequently viewed as its opposite—a setback or even an embarrassment. However, both are necessary experiences that shape an individual’s journey. Success is not merely a destination; it is a result of perseverance, learning, and constant effort. Failure, on the other hand, is a stepping stone, offering lessons that contribute to future growth.

Success and failure are inherently connected and cannot exist independently. Without experiencing failure, one cannot truly appreciate the value of success. Many of history’s greatest achievers encountered numerous failures before reaching their goals. For instance, inventors and entrepreneurs often face countless rejections and setbacks, yet these failures provide the insights and resilience needed for eventual triumphs. Failure serves as a foundation, and without it, success would lose its significance.

Achieving success is often the result of hard work, determination, and strategic planning. A clear cause-and-effect relationship exists between consistent effort and eventual results. For example, students who dedicate time and energy to their studies are more likely to excel academically. Similarly, businesses that invest in innovation and adapt to changing markets can see growth and profitability. These examples highlight how deliberate actions lead to measurable outcomes.

Both success and failure provide valuable lessons. Success instills confidence and motivation to pursue greater goals, while failure fosters resilience and a deeper understanding of one’s abilities. Instead of fearing failure or becoming complacent with success, individuals should view both as

opportunities for growth. Together, they create a balanced framework for personal and professional development.

Question 9:

In which paragraph does the writer mention an inseparable relationship?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 10:

In which paragraph does the writer compare two concepts?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 11:

In which paragraph does the writer offer advice on how to approach life experiences?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 12

In which paragraph does the writer mention a causal relationship between intentional efforts and tangible results?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Passage 4:

The green movement has gained significant momentum over the past few decades as environmental challenges have become increasingly apparent. Although many industries initially resisted calls for sustainability due to perceived financial burdens, public pressure and the growing realization of environmental risks have led to widespread adoption of green initiatives. From reducing greenhouse gas emissions to promoting renewable energy, the movement has reshaped industries and inspired individuals to live more sustainably.

At its core, the green movement focuses on reducing humanity's ecological footprint. This includes minimizing waste, conserving natural resources, and transitioning to clean energy sources. Recycling and upcycling are prominent aspects of the movement, encouraging individuals and businesses to find innovative ways to reuse materials. Additionally, urban areas have embraced eco-friendly practices, such as green roofs and sustainable public transport, to create more livable and environmentally conscious communities.

Individual participation plays a crucial role in the success of the green movement. Simple lifestyle changes, such as reducing plastic usage, conserving water, and supporting sustainable products, can collectively make a significant difference. If people consistently adopt eco-friendly habits, they can help mitigate environmental damage and ensure a healthier planet for future generations. Grassroots efforts, including community clean-ups and tree-planting initiatives, further highlight the power of individual and collective action.

The green movement faces several obstacles, such as government policies and economic interests that often delay large-scale environmental reforms. However, increasing awareness among younger generations is creating momentum for change. By focusing on environmental education and supporting innovative technologies, society can address these issues and move closer to a sustainable future. The movement serves as a testament to humanity's ability to adapt and protect the planet for generations to come.

Question 13 :

In which paragraph does the writer mention a concession relationship in which resistance was overcome by external factors?

- A. Paragraph 1** **B. Paragraph 2** **C. Paragraph 3** **D. Paragraph 4**

Question 14:

In which paragraph does the writer discuss strategies for overcoming difficulties?

- A. Paragraph 1** **B. Paragraph 2** **C. Paragraph 3** **D. Paragraph 4**

Question 15:

In which paragraph does the writer mention a conditional relationship relating to regular practices?

- A. Paragraph 1** **B. Paragraph 2** **C. Paragraph 3** **D. Paragraph 4**

Question 16:

In which paragraph does the writer highlight key practices that define the movement's principles?

- A. Paragraph 1** **B. Paragraph 2** **C. Paragraph 3** **D. Paragraph 4**

4.7. Dạng câu hỏi TÓM TẮT Ý CHÍNH CỦA BÀI HOẶC ĐOẠN VĂN

4.7.1. Dạng câu hỏi tóm tắt thường gặp

Which of the following best summarises paragraph ... / the passage?

(Câu nào sau đây tóm tắt tốt nhất đoạn văn... / bài viết?)

4.7.2. Chiến thuật xử lý dạng câu hỏi này

BƯỚC 01

Đọc câu hỏi và các phương án lựa chọn:

- Đọc kỹ câu hỏi để xác định phạm vi tóm tắt (toàn bài hay chỉ một đoạn cụ thể).
- Đọc lướt qua các phương án để hiểu nội dung khái quát mà chúng đưa ra.

BƯỚC 02

Xác định ý chính của đoạn hoặc bài (đối với dạng câu hỏi tóm tắt cả bài ta nên làm sau cùng vì sau khi làm những câu khác xong, về cơ bản chúng ta đã nắm rõ được nội dung của bài rồi)

Đọc nhanh đoạn văn hoặc bài viết:

- Đọc câu đầu và câu cuối của đoạn văn (đây thường là nơi chứa ý chính hoặc ý tóm lược)
- Chú ý đến câu chủ đề (thường là câu đầu tiên của đoạn, trình bày nội dung chính)

Tìm các từ khóa chính:

- Xác định các ý tưởng chính được nhấn mạnh trong đoạn văn.
- Loại bỏ các thông tin phụ hoặc ví dụ minh họa vì chúng không phải là nội dung tóm tắt.

BƯỚC 03

Loại trừ các đáp án không phù hợp

Khi phân tích các đáp án, hãy loại bỏ:

- Đáp án quá chi tiết: Nội dung tập trung vào một phần nhỏ của đoạn/bài viết, không phải toàn bộ ý chính.
- Đáp án quá chung chung: Không phản ánh được nội dung cụ thể của đoạn văn.
- Đáp án sai lệch: Thể hiện ý tưởng không được nhắc đến hoặc đi ngược lại ý của đoạn văn.

BƯỚC 04

Chọn đáp án phù hợp

- Chọn đáp án phản ánh toàn bộ nội dung chính, không bỏ sót ý quan trọng nào.
- Đảm bảo ý chính được thể hiện rõ ràng, đúng trọng tâm và không thêm thông tin không có trong bài.

Ví dụ:

Global urbanization has increased significantly in recent decades, and one of the main drivers of this growth has been rural migration. More and more people are moving to the city from the countryside each year. Half of the world's population already resides in cities, and by 2050, experts predict that number to reach as high as two-thirds. Many factors contribute to this global phenomenon, which then gives rise to various issues.

There are many push factors which force people away from rural life. For example, rural residents have fewer employment options because there are not many large companies nearby. What's more, rural jobs are mainly related to agriculture, so crop failures due to natural disasters can make it difficult to earn a good living. By contrast, there are pull factors that attract people to urban life. Urban areas have more industries, so people can easily get good jobs and achieve a higher standard of living. They also offer entertainment alternatives, such as theme parks, sporting and musical events, allowing urban citizens to access leisure activities easily.

In the process of urbanization, rural migration causes various far-reaching impacts on the environment and urban citizens. First, deforestation occurs when city governments have forests cut down to build accommodation for new residents, which harms the environment and reduces air quality. As growing populations bring about more deforestation and pollution, the air quality worsens, which can lead to health issues for residents. Second, due to population expansion, cities are struggling to offer adequate public facilities for urban people. As a result, some low-income people are unable to obtain the necessary affordable housing and end up living in slums, where the quality of life is very poor.

Rural migration is a complicated process, of which the causes and the effects should be fully comprehended. By carefully planning city development and suitable social policies, we can provide urban citizens with good public services, exciting job opportunities and a high quality of life without harming the environment.

(Trích từ đề minh họa 2025)

Question 1: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A.** Urbanisation improves the living standards of all urbanites to the detriment of the environment.
- B.** Urban citizens suffer serious health problems and housing shortages as a result of migration to the city.
- C.** Rural migration is detrimental to not only the environment but also to urbanites' health and life quality.
- D.** Low-income urban citizens lack access to public amenities, leading to their poor standards of living.

Question 2: Which of the following best summarises the passage?

- A.** Driven by limited rural prospects and the appeal of urban opportunities, rural migration fuels rapid urbanization, impacting the environment and urban resources, thus requiring careful planning for sustainable development.
- B.** Lack of rural opportunities and the attraction of city life cause increased rural migration, significantly expanding urban populations and creating insoluble social and environmental issues.
- C.** Global urbanisation accelerates as people relocate from rural areas to cities seeking improved employment and living standards, but this migration leads to pressing issues like deforestation and

inadequate public services.

D. Limited opportunities in rural areas and the promise of better employment and recreation draw people to cities, but rapid urban growth damages the environment, highlighting the need for careful planning.

Lời giải chi tiết:

Câu 1: Câu nào sau đây tóm tắt tốt nhất đoạn văn số 3?

A. Đô thị hóa cải thiện mức sống của tất cả người dân thành thị nhưng lại gây hại cho môi trường.

B. Người dân thành thị phải chịu đựng các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng và tình trạng thiếu nhà ở do di cư đến thành phố.

C. Di cư từ nông thôn không chỉ gây hại cho môi trường mà còn cho sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người dân thành thị.

D. Người dân thành thị có thu nhập thấp không được tiếp cận các tiện ích công cộng, dẫn đến mức sống thấp.

❖ **Xét thông tin đoạn 3:**

In the process of urbanization, rural migration causes various far-reaching impacts on the environment and urban citizens. First, deforestation occurs when city governments have forests cut down to build accommodation for new residents, which **harms the environment and reduces air quality**. As growing populations bring about more deforestation and pollution, the air quality worsens, which **can lead to health issues for residents**. Second, due to population expansion, cities are struggling to offer adequate public facilities for urban people. As a result, some low-income people are unable to obtain the necessary affordable housing and end up living in slums, **where the quality of life is very poor**.

(Trong quá trình đô thị hóa, di cư từ nông thôn gây ra nhiều tác động sâu rộng đến môi trường và người dân thành thị.) Đầu tiên, nạn phá rừng xảy ra khi chính quyền thành phố chặt phá rừng để xây dựng nhà ở cho cư dân mới, **gây hại cho môi trường và làm giảm chất lượng không khí**. Khi dân số tăng, nạn phá rừng và ô nhiễm gia tăng, **chất lượng không khí** trở nên tồi tệ hơn, **có thể dẫn đến các vấn đề sức khỏe cho cư dân**. Thứ hai, do dân số tăng, các thành phố đang phải vật lộn để cung cấp các tiện ích công cộng đầy đủ cho người dân thành thị. **Kết quả là, một số người thu nhập thấp không thể có được nhà ở giá rẻ cần thiết, và cuối cùng phải sống trong các khu ổ chuột, nơi chất lượng cuộc sống rất kém.**

⇒ Ta thấy việc di cư từ nông thôn lên thành thị **không chỉ ảnh hưởng đến môi trường** (ô nhiễm gia tăng, chất lượng không khí trở nên tồi tệ hơn) mà còn ảnh hưởng đến **cả sức khỏe và chất lượng cuộc sống** của người dân (nhiều người phải sống trong khu ổ chuột).

Do đó, **C là đáp án phù hợp**.

⊛ **Các đáp án còn lại không phù hợp vì:**

A. Đáp án này khẳng định rằng đô thị hóa cải thiện mức sống của tất cả người dân thành thị, nhưng nội dung đoạn 3 không nói điều này. Thực tế, đoạn văn nhấn mạnh rằng nhiều người dân thành thị, đặc biệt là người thu nhập thấp, phải sống trong điều kiện tồi tệ (như khu ổ chuột) và không tiếp cận được các tiện ích.

B. Đáp án này chỉ đề cập đến các vấn đề sức khỏe và thiếu nhà ở của người dân thành thị. Tuy nhiên, đoạn 3 nhấn mạnh rằng di cư từ nông thôn còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường (như phá rừng, ô nhiễm không khí). Đáp án này không đề cập đến tác động môi trường, vì vậy chưa phản ánh đầy đủ ý chính.

D. Đáp án này chỉ tập trung vào vấn đề của người dân thu nhập thấp, không đề cập đến các vấn đề khác như môi trường, sức khỏe, hay tác động toàn diện của việc di cư từ nông thôn lên thành thị. Vì vậy, đáp án này không bao quát hết nội dung của đoạn văn.

Câu 2: Câu nào dưới đây tóm tắt bài đọc một cách chính xác nhất?

- A.** Do triển vọng hạn chế ở nông thôn và sức hấp dẫn của cơ hội tại đô thị, làn sóng di cư từ nông thôn ra thành phố thúc đẩy quá trình đô thị hóa nhanh chóng, ảnh hưởng đến môi trường và tài nguyên đô thị, do đó đòi hỏi có kế hoạch cẩn thận để phát triển bền vững.
- B.** Sự thiếu hụt cơ hội ở nông thôn và sức hấp dẫn của cuộc sống đô thị dẫn đến sự gia tăng di cư từ nông thôn, làm mở rộng đáng kể dân số đô thị và gây ra các vấn đề xã hội và môi trường không thể giải quyết được.
- C.** Quá trình đô thị hóa toàn cầu đang gia tăng nhanh chóng khi người dân di chuyển từ nông thôn lên thành phố để tìm kiếm việc làm tốt hơn và cải thiện mức sống, nhưng sự di cư này dẫn đến những vấn đề cấp bách như nạn phá rừng và hệ thống dịch vụ công không đáp ứng đủ.
- D.** Cơ hội hạn chế ở nông thôn và viễn cảnh về việc làm cũng các hoạt động giải trí tốt hơn thu hút người dân đến các thành phố, nhưng tốc độ đô thị hóa nhanh chóng đang gây tổn hại đến môi trường, nhấn mạnh sự cần thiết của việc quy hoạch cẩn thận.

→ Bởi vì đây là câu hỏi tóm tắt cả bài nên chúng ta cần xét nội dung chính từng đoạn:

Đoạn 1: Đô thị hóa đang tăng nhanh trên toàn cầu, phần lớn do di cư từ nông thôn.

Đoạn 2: Di cư nông thôn đến thành thị xảy ra do sự kết hợp giữa các yếu tố đẩy ở nông thôn và các yếu tố kéo từ đô thị.

Đoạn 3: Di cư từ nông thôn gây tác động sâu rộng đến môi trường và chất lượng cuộc sống của dân thành thị.

Đoạn 4: Để giải quyết các vấn đề do di cư, cần lập kế hoạch đô thị hóa và chính sách xã hội bền vững.

Do đó, **A** là đáp án phù hợp.

❖ Các đáp án còn lại không phù hợp vì:

- B.** Đáp án này không đúng khi nói “những vấn đề xã hội và môi trường không thể giải quyết”. Nội dung bài không khẳng định rằng các vấn đề không thể giải quyết, mà ngược lại, nhấn mạnh rằng có thể khắc phục bằng cách lập kế hoạch phát triển bền vững (theo thông tin đoạn 4).
- C.** Đáp án này không đúng vì không nêu đến phần thông tin giải pháp ở đoạn số 4.
- D.** Đáp án này không đúng vì chỉ tập trung vào tác động môi trường, không đề cập đến chất lượng cuộc sống của người dân thành thị (theo thông tin đoạn 3).

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Passage 1:

As the effects of climate change persist, maintaining a sustainable environment has become crucial for our society's future. To address this, the global focus is shifting toward renewable energy sources, particularly solar and wind power.

Solar power is all about harnessing the energy of the sun by using solar panels to convert sunlight into usable electricity. This highly efficient form of energy produces zero emissions, so it can significantly reduce our carbon footprint. Moreover, solar panels are perfect for installation on a small scale, such as in private homes, since they require very little maintenance and have a long lifespan. However, the ability to generate solar power depends on the time of day and weather conditions. This

means that solar panels are often less useful if they are installed in places where sunny weather is not typical.

Wind power, on the other hand, involves converting the energy of the wind into electricity using large turbines. Wind power doesn't produce any greenhouse gases, but it is not ideal for private use since turbines require consistent care. However, wind farms can be installed on a large scale and are able to produce electricity continuously regardless of the time of day. This means that if there were more investments in wind power, it could be a viable way to provide energy for major cities and even for whole regions.

Wind and solar power contribute significantly to a green environment by reducing our reliance on fossil fuels, helping us cut down on pollution and slow climate change. Additionally, using renewable energy sources helps promote spending on sustainable development by creating new career opportunities in the green energy sector.

For now, the biggest challenge of adopting green energy is the costs associated with installation and infrastructure, but the benefits unquestionably outweigh the downsides. If we want to stop the climate crisis and create a better and more sustainable future, green energy sources will undoubtedly be the key.

Question 1: Which of the following best summarises paragraph 2?

A. Solar panels are easy to install in homes due to their long lifespan and efficiency, making them a popular choice for reducing carbon footprints.

B. Solar power is a highly efficient and low-maintenance energy source with zero emissions, but its effectiveness is influenced by sunlight availability.

C. Solar power is suitable for large-scale use, as it generates electricity efficiently without requiring sunny weather.

D. Solar power is an affordable energy source that generates electricity consistently, even during cloudy weather or nighttime.

Question 2: Which of the following best summarises paragraph 3?

A. Wind power uses large turbines to generate electricity without greenhouse gases and is highly effective for small-scale residential use.

B. Wind power relies on large turbines to generate electricity without greenhouse gases, making it an affordable and efficient option for small-scale private use in homes.

C. By utilizing wind energy, cities and regions can achieve energy independence through the continuous power generation of turbines.

D. Wind power uses large turbines to generate continuous electricity without greenhouse gases, suitable for large-scale use to power cities and regions.

Question 3: Which of the following best summarises paragraph 4?

A. Wind and solar power not only contribute to a green environment but also promote sustainable development.

B. Wind and solar power focuses solely on solving environmental challenges through sustainable development.

C. Wind and solar energy are affordable and create opportunities for sustainable development.

D. Using renewable energy reduces our dependence on fossil fuels and addresses climate change.

Question 4: Which of the following best summarises the passage?

A. Solar and wind power are efficient, cost-effective green energy solutions, ideal for private and large-

scale use, with solar panels requiring minimal maintenance and wind turbines generating continuous electricity, making them superior to fossil fuels.

B. Solar power, better suited for individual homes, and wind power, ideal for large cities with consistent energy production, both require high maintenance but play a crucial role in reducing greenhouse gas emissions and combating climate change.

C. Investing in solar and wind power creates numerous job opportunities, stimulates economic growth in the green energy sector, and, despite high installation costs, offers undeniable long-term economic advantages.

D. Solar and wind power, key green energy sources, reduce fossil fuel reliance and pollution, with solar suited for small-scale use and wind for large-scale applications, offering environmental and economic benefits despite initial costs.

Passage 2:

For many people, New Year's celebrations are a joyful time to be shared with family and friends. However, for others, it can be a lonely and isolating experience. While the occasion is often associated with happiness and togetherness, certain factors can make individuals feel more alone than usual. Understanding the reasons behind this and finding solutions can help reduce feelings of loneliness during this time of year.

One significant reason why people feel lonelier at New Year's is the overwhelming pressure created by media and societal expectations. The event receives a great deal of attention, and individuals are encouraged to engage in something exciting or meaningful. Those without plans or surrounded by crowds may feel left out. Another contributing factor is that many businesses close during the holiday, leaving some without the opportunity to keep busy at work or interact with colleagues. Additionally, New Year is often a time of reflection, where people evaluate the past year and their lives in general. Without company, this introspection can intensify feelings of loneliness.

The impact of these factors can lead to emotional distress. People who feel isolated during New Year may experience sadness, anxiety, or a sense of inadequacy when comparing their lives to others. The constant portrayal of happiness and celebration on social media and in advertisements can exacerbate these feelings, making it difficult for individuals to enjoy the holiday or even treat it as an ordinary day.

To address this issue, several practical solutions can be implemented. Firstly, individuals should avoid placing too much importance on media-driven expectations and instead treat New Year as just another day. For those without specific plans, reflecting on the past year on a different, less pressured day may be more effective. Secondly, media outlets should promote inclusivity by normalizing quiet or low-key celebrations. By shifting the focus away from grand events, society can create a more inclusive and less isolating holiday experience.

Question 5: Which of the following best summarises paragraph 2?

A. Media hype and societal pressure heavily contribute to feelings of isolation during New Year's celebrations.

B. Business closures during the holiday season lead to increased loneliness and a lack of social interaction.

C. New Year's introspection, especially without companionship, significantly intensifies feelings of inadequacy and isolation.

D. The combination of media pressure, societal expectations, closures, and introspection amplifies loneliness.

Question 6: Which of the following best summarises paragraph 3?

A. Emotional distress, including sadness and anxiety, arises from isolation and social comparisons during New Year's.

B. Social media and advertising portrayals of happiness worsen feelings of confidence and make it hard to enjoy the holiday.

C. The impact of isolation leads to emotional distress, exacerbated by media portrayals, making it difficult to enjoy New Year's.

D. Feelings of inadequacy and the inability to treat New Year's as an ordinary day contribute to significant emotional distress.

Question 7: Which of the following best summarises paragraph 4?

A. Ignoring media hype and reflecting on the past year at a less pressured time are recommended solutions for individuals.

B. Media outlets should normalize low-key celebrations and shift focus away from grand events to promote inclusivity.

C. Individuals should treat New Year's as just another day, while the media should promote inclusivity by normalizing quieter celebrations.

D. To combat loneliness, individuals should avoid media-driven expectations and find alternative ways to reflect on the past year.

Question 8: Which of the following best summarises the passage?

A. Loneliness during New Year's stems from societal expectations, media portrayals, and closures, but addressing these factors through individual reflection and media inclusivity can create a more positive experience.

B. New Year's celebrations are joyful for some but isolating for others; media and societal pressures, along with closures and self-reflection, amplify loneliness and emotional distress, which can be addressed through inclusivity and a shift in perspectives.

C. The pressure to celebrate New Year's leads to feelings of loneliness for some, but treating the holiday differently and promoting low-key celebrations can help people feel more included and less isolated.

D. Media-driven expectations and societal pressures during New Year's amplify feelings of loneliness and emotional distress, but practical solutions such as inclusivity and individual mindset shifts can help eliminate isolation during this time.

Passage 3:

As you scroll through your social media feed or browse a news website, what is it that prompts you to read on? The chances are that it's the images that attract your attention. Online content that is accompanied by an image is more likely to prompt engagement, in the form of clicks, likes and shares, than straightforward text. This phenomenon is especially important to digital marketers.

They will tell you that on average people only read around 20 percent of the text on a web page. When it comes to remembering information, it is said that we retain around 80 percent of what we see versus only 20 percent of what we read and just 10 percent of what we hear. Although these figures are criticised by experts as an oversimplification, visuals do play an important role in how we deal with

content in an information-rich world. Producing eye-catching visuals to attach to digital content is vital for anyone who wants to get their message across to the maximum number of people.

It's not only in the commercial world that the power of the image is being recognised. Governments and NGOs such as the World Health Organisation are acknowledging the importance of social media in communicating public health messages. Research into social media engagement during one recent disease outbreak, for example, found that it was image-based platforms such as Instagram that were most effective in communicating vital health messages. Whilst there is some concern amongst healthcare professionals that what starts off as helpful messages can easily get distorted as they are shared and reshared, specialists say that social media has huge potential for promoting public health.

Political journalists and campaigners have also long understood the power of an image. In a social media age, though, just posting a striking image that is sure to go viral has been labelled by some as 'slacktivism'. That is the idea that people will like and share an image without really thinking about the ideas behind it or engaging with the political message. The challenge for activists, journalists, marketers and governments is to develop a social media strategy that includes eye-catching visuals but is also more than skin deep.

(Adapted from Discovery)

Question 9: Which of the following best summarises paragraph 1?

- A.** Images on social media attract attention and engagement more effectively than straightforward text.
- B.** Readers tend to engage more with images than text when browsing online content or social media.
- C.** Images are crucial in capturing attention and increasing clicks, likes, and shares on social platforms.
- D.** Digital marketers take advantage of visuals to capture attention and boost engagement on online platforms.

Question 10: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A.** Images are powerful tools for public health communication on social media despite the risk of distortion.
- B.** Governments and NGOs avoid using social media for public health messages due to concern about distortion.
- C.** Healthcare professionals fear that messages may become distorted through repeated sharing on social media.
- D.** Social media plays a crucial role in public health communication despite some of its reliability concerns.

Question 11: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A.** Posting viral images ensures successful campaigns by helping activists and journalists achieve widespread engagement and political impact.
- B.** Activists and journalists must balance eye-catching visuals with meaningful messages to combat shallow social media engagement.
- C.** The power of images guarantees deep engagement and meaningful understanding of political messages among social media audiences.
- D.** Eye-catching visuals alone are enough for activists and journalists to communicate their message effectively on social media.

Question 12: Which of the following best summarises the passage?

A. Governments, marketers, and healthcare organizations widely use images in online communication, capitalizing on social media's reach to disseminate messages effectively, particularly in public health campaigns.

B. While images are crucial for digital marketing and public health messaging, especially on platforms like Instagram, concerns remain about the potential for message distortion and superficial engagement online.

C. Images are powerful tools for online engagement and information retention across various sectors, but their effectiveness hinges on creating strategies that encourage deeper engagement beyond superficial interaction.

D. Despite concern about superficial engagement and message distortion, visuals on social media remain a crucial tool for capturing attention and communicating effectively in the fast-paced and information-rich digital age.

4.8. Dạng câu hỏi SUY LUẬN

4.8.1. Các kiểu câu hỏi suy luận thường gặp trong bài đọc

What can be inferred from the passage?

It can be inferred from the passage that _____.

The passage/author implies that _____.

Which of the following best describes the tone of the passage?

Which of the following can be inferred from the passage?

⇒ Đây là kỹ năng đọc hiểu khó nhất vì:

Yêu cầu người đọc rút ra kết luận dựa vào thông tin trong bài.

Người đọc phải hiểu kỹ nội dung của bài đọc.

Người đọc phải hiểu cả những ý sâu xa trong bài.

4.8.2. Chiến thuật xử lý dạng câu hỏi này

1. Đọc lướt qua các phương án và gạch chân từ khoá quan trọng.

2. Đọc từng phương án và đối chiếu thông tin trong bài:

- Đáp án đúng phải có thông tin hỗ trợ trong bài đọc.

- Dùng phương pháp loại trừ các phương án sai trước để chắc chắn hơn trong việc chọn đáp án đúng.

Ví dụ:

Global urbanization has increased significantly in recent decades, and one of the main drivers of this growth has been rural migration. More and more people are moving to the city from the countryside each year. Half of the world's population already resides in cities, and by 2050, experts predict that number to reach as high as two-thirds. Many factors contribute to this global phenomenon, which then gives rise to various issues.

There are many push factors which force people away from rural life. For example, rural residents have fewer employment options because there are not many large companies nearby. What's more, rural jobs are mainly related to agriculture, so crop failures due to natural disasters can make it difficult to earn a good living. By contrast, there are pull factors that attract people to urban life. Urban areas have more industries, so people can easily get good jobs and achieve a higher standard of living. They also offer entertainment alternatives, such as theme parks, sporting and musical events, allowing urban citizens to access leisure activities easily.

uigeli.xyz

In the process of urbanisation, rural migration causes various far-reaching impacts on the environment and urban citizens. First, deforestation occurs when city governments have forests cut down to build accommodation for new residents, which harms the environment and reduces air quality. As growing populations bring about more deforestation and pollution, the air quality worsens, which can lead to health issues for residents. Second, due to population expansion, cities are struggling to offer adequate public facilities for urban people. As a result, some low-income people are unable to obtain the necessary affordable housing and end up living in slums, where the quality of life is very poor.

Rural migration is a complicated process, of which the causes and the effects should be fully comprehended. By carefully planning city development and suitable social policies, we can provide urban citizens with good public services, exciting job opportunities and a high quality of life without harming the environment.

(Trích từ đề minh họa 2025)

Which of the following can be inferred from the passage?

- A.** The push factors play a more significant role than the pull factors in encouraging rural migration.
- B.** Rural migration has more profound impacts on the environment than on city dwellers' well-being.
- C.** Without proper planning, urban expansion may come at the expense of the environment and city dwellers' well-being.
- D.** By 2050, about 70% of the urban population is predicted to be living in slums due to their inability to afford proper housing.

Lời giải chi tiết:

Câu nào dưới đây có thể được suy luận từ bài đọc?

A. The push factors play a more significant role than the pull factors in encouraging rural migration.

(Các yếu tố đẩy đóng vai trò quan trọng hơn so với các yếu tố kéo trong việc thúc đẩy di cư từ nông thôn.)

⇒ Dựa vào các từ khoá ta có thể dễ dàng tìm kiếm được các phần thông tin liên quan nằm ở đoạn 2: “There are many push factors which force people away from rural life.”

(Có nhiều yếu tố đẩy buộc con người rời xa cuộc sống nông thôn.)

“By contrast, there are pull factors that attract people to urban life.”

(Ngược lại, có những yếu tố kéo thu hút con người đến với cuộc sống đô thị.)

⇒ Tuy nhiên, đoạn thông tin không nói rằng các yếu tố đẩy (push factors) đóng vai trò quan trọng hơn các yếu tố kéo (pull factors) trong việc thúc đẩy di cư từ nông thôn. Thay vào đó, đoạn văn chỉ đề cập rằng cả hai loại yếu tố đều tồn tại và có tác động đến hiện tượng này. Vì vậy, đáp án A **không được suy ra từ bài đọc**.

B. Rural migration has more profound impacts on the environment than on city dwellers' well-being.

(Di cư từ nông thôn ra thành phố có tác động sâu sắc hơn đến môi trường so với phúc lợi của cư dân đô thị.)

⇒ Dựa vào các từ khoá ta có thể dễ dàng tìm kiếm được các phần thông tin liên quan nằm ở đoạn 3:

“In the process of urbanisation, rural migration causes various far-reaching impacts on the environment and urban citizens.”

(Trong quá trình đô thị hóa, di cư từ nông thôn gây ra nhiều tác động sâu rộng đến môi trường và cư dân đô thị.)

“First, deforestation occurs when city governments have forests cut down to build accommodation for new residents, which harms the environment and reduces air quality.”

(Đầu tiên, nạn phá rừng xảy ra khi chính quyền thành phố chặt rừng để xây dựng chỗ ở cho cư dân mới, điều này gây hại cho môi trường và làm giảm chất lượng không khí.)

“Second, due to population expansion, cities are struggling to offer adequate public facilities for urban people.”

(Thứ hai, do sự gia tăng dân số, các thành phố đang gặp khó khăn trong việc cung cấp các cơ sở hạ tầng công cộng đầy đủ cho người dân đô thị.)

⇒ Đáp án B sai tương tự với đáp án A. Đoạn thông tin không nói rằng tác động lên môi trường lớn hơn tác động lên đời sống của người dân đô thị, nên đáp án B cũng **không chính xác**.

C. Without proper planning, urban expansion may come at the expense of the environment and city dwellers' well-being.

(Nếu không có quy hoạch hợp lý, sự mở rộng đô thị có thể phải đánh đổi bằng môi trường và chất lượng cuộc sống của cư dân thành phố.)

⇒ Dựa vào các từ khóa ta có thể dễ dàng tìm được phần thông tin liên quan ở đoạn 4:

“By carefully planning city development and suitable social policies, we can provide urban citizens with good public services, exciting job opportunities and a high quality of life without harming the environment.”

(Bằng cách quy hoạch phát triển thành phố cẩn thận và áp dụng các chính sách xã hội phù hợp, chúng ta có thể cung cấp cho cư dân đô thị các dịch vụ công tốt, cơ hội việc làm hấp dẫn và chất lượng cuộc sống cao mà không gây hại đến môi trường.)

⇒ Đoạn cuối bài đọc nhấn mạnh rằng cần lập kế hoạch phát triển đô thị cẩn thận và có các chính sách xã hội phù hợp để đảm bảo chất lượng sống cho cư dân đô thị mà không gây hại đến môi trường. Điều này ngụ ý rằng nếu không có sự lập kế hoạch phù hợp, việc mở rộng đô thị có thể làm tổn hại đến môi trường và đời sống của người dân. Vì vậy, đáp án C là suy luận chính xác từ bài đọc.

⇒ Đến đây ta có thể chọn luôn đáp án C để tiết kiệm thời gian. Nhưng để chắc chắn hơn, ta vẫn nên xét thử ý D.

D. By 2050, about 70% of the urban population is predicted to be living in slums due to their inability to afford proper housing.

(Đến năm 2050, khoảng 70% dân số đô thị được dự đoán sẽ sống trong các khu ổ chuột do không có khả năng chi trả cho nhà ở phù hợp.)

⇒ Dựa vào các từ khóa, đặc biệt là từ khóa về thời gian và số lượng thì ta có thể tìm dễ hơn, ta tìm được phần thông tin liên quan ở đoạn 1 và 3:

“Half of the world's population already resides in cities, and by 2050, experts predict that number to reach as high as two-thirds.”

(Một nửa dân số thế giới hiện đã sinh sống tại các thành phố, và đến năm 2050, các chuyên gia dự đoán con số này sẽ tăng lên tới hai phần ba.)

“Some low-income people are unable to obtain the necessary affordable housing and end up living in slums, where the quality of life is very poor.”

(Một số người có thu nhập thấp không thể có được nhà ở giá rẻ cần thiết và cuối cùng phải sống trong các khu ổ chuột, nơi mà chất lượng cuộc sống rất tồi tệ.)

⇒ Dựa vào các thông tin trên, đến năm 2050, hai phần ba dân số thế giới sẽ sống ở các thành phố, và không có thông tin nào dự đoán rằng 70% dân số đô thị sẽ sống trong các khu ổ chuột. Do đó, đáp án D **không chính xác**.

⇒ Do đó, C là **đáp án phù hợp**.

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Passage 1:

"Have smartphones destroyed a generation?" Jean Twenge – a psychology professor at San Diego State University – asked in her controversial book, *iGen*. In the book, she argues that those born after 1995 are facing "a mental-health crisis", and she believes it can be linked to growing up with their noses pressed against a screen. Her recent study provides more support for that connection, showing that teens who spent more than an hour or two a day interacting with their gadgets were less happy on average than those who had more face time with others.

Twenge's conclusions have come up against criticism in the past. Some have accused her work of oversimplifying or overlooking data that may tell a slightly different story. Twenge recognizes that her study suggests only a link between screen use and psychological well-being. A possible explanation is that kids are running to their screens to escape from the things in life that are making them unhappy. However, the surveys can't say whether screen time directly changes teens' mental health, the research states.

Philanthropist Melinda Gates, whose children were also born after 1995, wrote in The Washington Post, "Phones and apps aren't good or bad by themselves, but for adolescents who don't yet have the emotional tools to overcome life's problems, they can aggravate the difficulties of growing up." At the same time, she said, kids are learning on their devices and connecting in novel ways. Other studies have explored the connection between social media and isolation and how "likes" activate the brain's reward centre. Some analyses have found that moderate use of these technologies is not harmful in itself and can even improve children's social skills and build emotional strength.

There is no doubt that people are spending more time on these devices and that technology is having a major impact on kids and adults alike. "These are really important devices that have changed our lives in so many ways, not just for the worse but for the better," said Amanda Lenhart, deputy director of the Better Life Lab at New America. But the latest research is looking straight at technology and wanting it to be the scapegoat.

(Adapted from CNN)

Question 1:

Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Evidence of technology being responsible for the quality of teenagers' mental health remains inconclusive.
- B. There is only one possible explanation for the link between smartphone use and teens' declining mental health.
- C. Teenagers who aren't yet ready for life challenges shouldn't use smart apps for more than two hours daily.
- D. Immediate action must be taken to encourage the use of smart technology for educational purposes.

Passage 2:

uigeli.xyz

A recent survey into how teenagers in a Southeast Asian country spend their free time has come up with what some people regard as a surprising finding: many of those surveyed reported that they would rather stay at home and do things indoors than go out and experience real-life adventures. One in four teenagers surveyed believed that online experiences were as fulfilling as real life, and more than half were actually afraid of trying new experiences. When asked about their most memorable experience over the previous ten months, nearly 30% of boys said ‘playing a new video game’, while 10% of all teenagers said it was watching a new TV series. On asking for more detailed information, researchers found that 20% of boys and 22% of girls said they had never had real-life adventures.

It would be easy to blame technological advances for these findings. After all, today’s teenagers have many more indoor activities to choose from than their parents. About half a century ago children were expected to spend more of their free time outside. However, researchers do not put the blame wholly on technology.

To members of older generations, these findings are worrying, because it means that young people increasingly rely on virtual reality and are consequently missing out on real outdoor activities such as mountain climbing, kayaking, etc., which have always been regarded as both enjoyable and character-building. The surveyed adults said they thought today’s youth were more protected than they had been when they were growing up. Giving examples of this protection, more than half said they would not let their teenagers get into a taxi on their own. It is not clear whether adults believe the world is more dangerous than it used to be or whether they do not trust today’s youngsters to look after themselves.

(Adapted from Cambridge English First for Schools)

Question 2: It can be inferred from the passage that _____.

- A. Many adults think that the present world is as dangerous as it used to be.
- B. Virtual life is considered to be more and more challenging for teenagers in the present world.
- C. Many adults are doubtful about their children’s ability to take care of themselves.
- D. The majority of teenagers surveyed believed virtual reality was as interesting as real life.

Passage 3:

Sea turtles, majestic creatures that have roamed the oceans for over 100 million years, are now facing an unprecedented extinction crisis. While natural predators have always been part of their ecosystem, the primary threat to their survival today stems from human activities. It is both tragic and unacceptable that our actions have brought these ancient species to the brink of extinction.

One of the most significant contributors to this crisis is the rampant destruction of their nesting habitats. Coastal development for tourism, urban expansion, and industrial projects has left sea turtles with fewer safe places to lay their eggs. Despite clear evidence of the damage caused by such developments, authorities and corporations continue to prioritize profits over conservation efforts. This blatant disregard for biodiversity highlights a deeply rooted failure in global environmental policies.

Equally concerning is the impact of pollution, particularly plastic waste, on sea turtles. Studies have shown that hundreds of thousands of turtles die annually due to ingesting or becoming entangled in plastic. The situation is exacerbated by the alarming lack of accountability from industries responsible for producing and distributing plastic. Governments and corporations claim to support environmental sustainability, yet their actions remain largely superficial, focusing on public relations rather than meaningful change.

Adding to the crisis is the unsustainable exploitation of sea turtles for food, traditional medicine, and illegal trade. Despite international regulations such as CITES, enforcement remains weak and

inconsistent, particularly in regions where sea turtles are most vulnerable. The failure of governments to crack down on poaching and trafficking underscores a broader issue of indifference towards endangered species.

It is not enough to raise awareness or rely on small-scale conservation efforts. What we need is global accountability, strict enforcement of laws, and a commitment to sustainable development. Without immediate and decisive action, sea turtles—symbols of resilience and longevity—will become yet another casualty of human negligence.

Question 3: Which of the following best describes the tone of the passage?

- A. approving B. critical C. positive D. doubtful

Passage 4:

Artificial Intelligence (AI) is revolutionizing healthcare, offering advancements in diagnostics, treatment planning, and patient care. However, deploying AI systems successfully in medical settings requires substantial human oversight and expertise, making it a costly endeavor. This human involvement is essential to ensure that AI functions effectively and safely within the complex healthcare environment.

The implementation of AI in healthcare relies on a multidisciplinary team, including data scientists, engineers, and medical professionals. These experts collaborate to train AI algorithms on accurate and diverse datasets, validate their performance, and continuously update them with new medical knowledge. Without this oversight, AI systems risk errors or biases that could compromise patient safety. The cost of maintaining these skilled professionals adds to the already high expenses associated with integrating AI into healthcare.

Another challenge is the integration of AI into outdated healthcare infrastructures. Many healthcare systems still rely on legacy IT platforms that are incompatible with advanced AI applications. Upgrading these systems requires significant financial resources and technical expertise. For example, the UK's National Health Service (NHS) has struggled to adopt AI technology due to its antiquated IT systems, demonstrating how infrastructural barriers can slow progress and increase costs.

Despite these challenges, the potential benefits of AI in healthcare are undeniable. AI can improve diagnostic accuracy, personalize treatment, and automate administrative tasks, leading to better patient outcomes and more efficient care delivery. However, realizing these benefits requires not just advanced technology but also sustained investment in skilled personnel and modernized infrastructures. Without these investments, the promise of AI in healthcare may remain unfulfilled.

(Adapted from <https://www.scientificamerican.com/>)

Question 4: The author implies that _____.

- A. AI technology can function independently without human oversight if designed properly.
B. Outdated healthcare infrastructures are a significant barrier to the successful implementation of AI.
C. The financial cost of implementing AI is relatively minimal compared to its vast potential benefits.
D. The integration of AI in healthcare will eliminate the need for human medical professionals.

Passage 5:

Imagine a classroom where textbooks gather dust and lectures are replaced by laughter and joyful shouts. Instead of rows of desks, children huddle around tables, their eyes bright with excitement as they build robots, explore virtual worlds, and collaborate on creative projects. This isn't a scene from science fiction, but a glimpse into the future of education with the rise of game-based learning (GBL).

Gone are the days of rote memorization and standardized tests. GBL takes advantage of our natural inclination to learn through play, transforming education into an engaging and immersive experience. Through carefully designed games, students tackle complex concepts, develop critical thinking skills, and foster collaboration in a way that traditional methods often struggle to achieve. Overall, game-based learning redefines education, offering engaging benefits that spark motivation and personalized growth. It taps into our desire for challenges, making learning fun and empowering. By adapting to individual styles, it ensures everyone is challenged and supported, fostering deeper understanding through practical application. Moreover, it cultivates collaboration, honing social skills crucial for success in any field. GBL isn't just education; it's an exciting journey where learning becomes an adventure.

Delving into the realm of game-based learning (GBL) unveils a captivating array of platforms reshaping educational paradigms. Witness the transformative impact through a few notable examples: Minecraft Education Edition stands tall as a beloved sandbox game inviting students to immerse themselves in virtual worlds, encouraging collaborative problem-solving and fostering creativity through construction. Enter the realm of Kerbal Space Program, where players embark on a thrilling educational odyssey. Here, the principles of physics and engineering come alive as rockets are designed and launched into the depths of space, imparting invaluable knowledge in an engaging format. For the younger generation, DragonBox Go!: Numbers introduces the colorful realm of math through playful and interactive experiences. This platform makes learning basic math concepts an enjoyable journey for children, setting a strong foundation with its engaging interface.

Of course, GBL is not a magic bullet, and traditional methods still have their place in the classroom. However, integrating game-based elements can revolutionize education, making it more engaging, effective, and relevant to the needs of 21st-century learners.

(Adapted from eschoolnews.com)

Question 5: It can be inferred from the passage that _____.

- A. traditional methods are still superior to game-based learning
- B. game-based learning can enhance traditional education methods
- C. the future of education will be entirely based on video games
- D. students are inherently unmotivated by traditional learning

Passage 6:

Are you frustrated by your rebellious teenage son? Are you dealing with a misbehaving teenage daughter? You are not alone. Millions of parents are in the same boat. The chaos your child is causing can be resolved as long as you stick to the following principles. First, get to know the causes of your child's rebellion. It may be as simple as a natural part of adolescent development as your child is learning necessary behavioural and social skills. Knowing this means you will be more understanding toward your teenage rebel and you will be able to actively help your child. Sometimes, with this knowledge in mind, you will even calmly ignore certain minor misbehaviours and these tolerances help improve the relationship with your child. Second, work with your child to establish certain rules and consequences. It is essential that these boundaries be the joint product of parents and the child. More importantly, they must be enforced strictly and consistently. Third, maintain open communication among family members. Instead of dictating orders or advice, you need to take on the role of a sympathetic listener. After all, your child needs to get their worries and

pressure off their chest. Being a good listener also gives you more insight into your child and his/her problems.

Last but not least, seek professional help. A one-hour consultation will equip you with updated information and methods to be confident on the journey of helping your child.

(Adapted from Friends Global 11)

Question 6: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Agreed rules should be ignored in certain situations
- B. Talking problems out does no good for your child
- C. Professional consultation is invaluable
- D. Teenagers need a lot of advice

Passage 7:

Sporting memorabilia has always been the craze among fans of all kinds of sports. Collecting sporting memorabilia is a fun and exciting way to show your love and passion for sports. The most common reason for collecting memorabilia is its sentimental value. Memorabilia bring back collectors' special memories of their favourite teams, players or sports moments. Some other people take to great lengths to pursue the rare items. They say that the thrill of the search is as rewarding as owning one and that is an adventure of excitement. Some others collect sports memorabilia as a form of investment. Many items get increasingly valuable over time. These are the ones associated with legendary players or historic moments. Ultimately, collecting sports memorabilia is a matter of personal choice depending on individual preferences and motivations. Whatever kind of collectors, it's undeniable that collecting sporting memorabilia is a way to show our appreciation of the sports we love.

(Adapted from Friends Global 11)

Question 7: It can be inferred from the passage that _____.

- A. Memorabilia's value stays unchanged throughout the years
- B. What memorabilia to collect reflects collectors' likes and dislikes
- C. Owning one item of memorabilia is the most important
- D. Memorabilia are collected only for fun and childhood memories

Passage 8:

Being lost at sea is one of the most terrifying experiences a person can face. Imagine being surrounded by nothing but water, with no land in sight, no help on the way, and no idea how long you will survive. You have to deal with hunger, thirst, exposure, fatigue, and the constant threat of sharks, storms, or pirates. You have to cope with the loneliness, the despair, and the fear of never seeing your loved ones again. You have to hope for a miracle, but also prepare for the worst.

Some people who have been lost at sea have managed to survive by using their skills, their resources, and their willpower. They have built rafts, caught fish, collected rainwater, and signalled for rescue. They have prayed, meditated, and kept their spirits up. They have found strength in themselves and in their companions. They have lived to tell their stories.

But others have not been so lucky. They have succumbed to dehydration, hypothermia, infection, or injury. They have gone mad, given up, or drowned. They have vanished without a trace, leaving behind only questions and grief. They have become statistics, or legends.

Being lost at sea is a test of human endurance and resilience. It is a challenge that few can overcome, and many cannot imagine. It is a nightmare that no one wants to face.

Question 8: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Survival at sea requires a combination of luck and preparation.**
- B. All people who have been lost at sea have managed to survive.
- C. Being lost at sea is a common experience for sailors and fishermen.
- D. The fear of being lost at sea is greater than the reality of the experience.

Passage 9:

The heritage of the United Kingdom, known as British heritage, is a wealth of varied and extensive inheritance that mirrors the past, customs, and principles of the nation. It encompasses both tangible and intangible elements that contribute to the country's identity, including landmarks, natural scenery, customs, languages, literary works, musical compositions, and artistic expressions. British heritage holds immense significance, serving as a wellspring of pride and motivation for the British population. Furthermore, it represents a valuable resource that benefits sectors such as tourism, education, and international relations.

The architectural heritage stands out as a prominent manifestation of the British legacy, characterised by notable structures like the Houses of Parliament, Buckingham Palace, Westminster Abbey, and Stonehenge. These buildings symbolise distinct eras and architectural styles that span the breadth of British history, ranging from ancient times to the present day. They serve as remarkable examples of the nation's artistic and engineering accomplishments. Moreover, the architectural heritage mirrors the diverse and multicultural nature of British society, as it incorporates influences from various regions and cultures, including Celtic, Roman, Anglo-Saxon, Norman, Gothic, Renaissance, Baroque, Georgian, Victorian, and contemporary styles.

The cultural heritage constitutes another significant facet of the British legacy. It is shaped by historical events and interactions that have played a pivotal role in shaping the British identity, including the Norman Conquest, the Reformation, the Industrial Revolution, the World Wars, and the Commonwealth. Within the cultural heritage, there is a celebration of the British people's ingenuity and inventiveness, exemplified through renowned literary works like Shakespeare's plays and poems, Jane Austen's novels, and J.K. Rowling's *Harry Potter* series. Additionally, it embraces a diverse range of music genres, from classical to rock and pop, and encompasses various visual arts such as painting, sculpture, and photography. This rich cultural heritage showcases the creativity and artistic achievements of the British people throughout history.

As the nation continues to evolve, the British heritage, a treasure trove, remains an enduring source of connection, inspiration, and collective pride.

Question 9: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. The British heritage is solely focused on literary works and visual arts.
- B. The cultural heritage of Britain is constantly evolving with the nation.**
- C. The architectural heritage does not reflect the diverse nature of British society.
- D. The British heritage is a source of pride for the British population.

Passage 10:

Nomophobia, short for "no-mobile-phone phobia", is a modern phenomenon that affects many people in today's digital age. It is the irrational fear of being without one's mobile phone or being unable to use it. This condition can cause anxiety and distress, and it highlights the profound impact mobile devices have on our lives. The fear of losing or being separated from one's phone is a growing concern. Some common situations that trigger nomophobia include misplacing one's phone, running

out of battery, or losing network signal. The fear intensifies when people imagine not having their phones to contact friends and family, access the internet, or use GPS for navigation.

Nomophobia is not limited to any age group and can affect individuals of all backgrounds. It often becomes evident when people experience panic or anxiety when they forget their phones at home or are unable to use them temporarily. Symptoms may include restlessness, rapid heartbeat, sweating, and a sense of insecurity. The roots of nomophobia lie in the convenience and connectedness that mobile phones provide. These devices have become integral to our daily lives, serving as not just communication tools but also cameras, entertainment hubs, personal organizers, and more. This dependence on mobile phones can lead to a feeling of vulnerability when separated from them.

Question 10: It can be inferred from the passage that _____.

- A. mobile phones play an important part in almost all aspects of our life
- B. the absence of a mobile phone will help us overcome anxiety
- C. monophobia can be considered the most common disorder nowadays
- D. the less often we use our mobile phones, the better it is

Passage 11:

Space conquest is incredibly important for many reasons. It's like exploring a big, mysterious book, and we're just starting to read the first pages. This adventure helps us learn more about our universe and Earth.

First, we discover how our planet works. Space missions study our environment, weather, and climate. This information helps us predict and understand things like storms and changes in temperature. We can also learn about pollution and how to protect our Earth.

Second, space exploration can make our lives better. For example, we use satellites to have better GPS, which helps us find our way around. We also get new medicines and technologies from space research. These inventions make our lives healthier and more comfortable.

Third, space exploration helps us dream and be creative. It inspires kids to become scientists, engineers, and astronauts. This means we'll have smart people to solve problems on Earth and in space.

Finally, space conquest helps us find new planets and maybe even new places to live. Our Earth is the only home we have, but it's important to have a backup plan just in case.

In conclusion, space conquest is not just about going to other planets. It's about learning, improving our lives, and making our world a better place. We should keep exploring the universe and see what amazing things we can discover. So, let's keep reading the book of space, one page at a time, and make our world and future even brighter.

Question 11: It can be inferred from the passage that _____.

- A. Mankind is finishing space conquest missions
- B. Disadvantages outweigh advantages as far as space conquest is concerned
- C. the survival of mankind on Earth depends on space conquest
- D. Space conquest is in its first stage

Passage 12:

Once, a typical vacation was a week at the beach or a lake – near home or somewhere with more reliable weather. But recently, vacationers have been looking for a different vacation experience. Perhaps inspired by wildlife documentaries on television, tourists have been flocking to places like Kenya and South Africa for safaris and bush camps. Interest in China has been growing too. Large numbers of tourists have visited China on cultural tours since the 2008 Olympic Games. Meanwhile,

travel companies have been promoting the traditional vacation package with a new twist to attract more customers: spa vacations in Spain and luxury historical tours in Egypt. One of the most notable changes is that the older generation of vacationers has been traveling like never before. The number of vacationers over 60 has been growing. Cruise destinations in the Caribbean or even Antarctica are no longer just for young adventurers.

Question 12: It can be inferred from the passage that _____.

- A.** Cruises to Antarctica have long been popular among young travellers.
- B.** Spa vacations in Spain have attracted a lot of Egyptian tourists every year.
- C.** The number of young travellers is on the increase.
- D.** Vacationers determine their destinations based on airfares.

Passage 13:

WWF researchers are celebrating the first live sighting of a Sumatran rhino in Kalimantan, the Indonesia part of Borneo, since it was thought to be extinct there. This is also the first physical contact with the species in the area for over 40 years and is a major milestone for rhino conservation in Indonesia. The female Sumatran rhino, which is estimated to be between four and five years old, was safely captured in a pit trap in Kutai Barat in East Kalimantan on 12 March.

"This is an exciting discovery and a major conservation success," said Dr Efransjah, CEO of WWF-Indonesia. "We now have proof that a species once thought extinct in Kalimantan still roams the forests, and we will now strengthen our efforts to protect this extraordinary species."

In 2013, a WWF survey team first found evidence that the species was not extinct in Kalimantan by identifying footprints and capturing an image of a rhino on a camera trap in the same forest. Since then, 15 Sumatran rhinos have been identified in three populations in Kutai Barat.

The Sumatran rhino is one of two rhino species that exist in Indonesia. It is estimated that less than 100 Sumatran rhinos remain in the wild, mainly on the island of Sumatra. The rhinos face serious threats from poaching, and habitat loss due to mining, plantations and logging. The wild population of Sumatran rhinos in the Malaysian part of Borneo was declared extinct last year.

The captured female rhino is being held in a temporary enclosure before being translocated by helicopter to a new home – a protected forest about 150 km from the capture site. The rhino's new home is envisioned as the second Sumatran Rhino Sanctuary in Indonesia.

(Adapted from Friends Global 12)

Question 13: It can be inferred from the passage that _____.

- A.** Malaysia and Indonesia share Borneo Island.
- B.** protected forests are always the best environment for rhinos.
- C.** more than 100 Sumatran rhinos remain in the wild.
- D.** the female Sumatran rhino adapts to the habitat better than the male.

Passage 14:

Technology plays a key role in improving Vietnamese business productivity as well as the national socio-economic development. Ministry of Science and Technology has started a number of programmes to aid businesses in key sectors including agriculture, healthcare, industrial production and telecommunications in adopting modern technology and developing artificial intelligence (AI).

The COVID-19 pandemic, which triggered severe social and economic disruption in 2021, has forced domestic businesses to double their digitalisation efforts and to utilise the advanced technology to adapt to the new normal and extended periods of lockdown and mobility restrictions. 2021 saw the

rapid development of the country's digital infrastructure and applications as a response to social distancing requirements.

Vietnam ranked 44/132 in the Global Innovation Index in 2021 with more than 18,500 scientific and technological discoveries, a 2.5 per cent increase compared to the previous year.

Vietnam has set a target to speed up the development of science and technology for the 2021-30 period with the establishment of modern research and development centres in both public and private sectors as a core mission objective.

Question 14: Which of the following can be inferred from the passage?

A. The Vietnamese government has been slow to adopt modern technology in key sectors.

B. The COVID-19 pandemic has had a positive impact on Vietnam's digital infrastructure.

C. Vietnam's ranking in the Global Innovation Index declined significantly in 2021.

D. The country is focused on reducing its research and development activities during the 2021-30 period.

Passage 15:

In this day and age, it's inevitable that your kid will need a cell phone at some point. Buying a phone for your kid is a big decision. Not only is it a financial investment, but you also need to consider Internet safety and how kids can use electronics in a healthy way. "Today's parents are both blessed and cursed by technology options made available to their children," says Titania Jordan, the chief parenting officer of parental-control app Bark. "While the ability to locate and communicate with your children in real-time is incredible, the ability of others to do so can be frightening and dangerous."

When considering which cell phone to buy for your child, consider their age, the intended users of the phone, and the parental control options. If your teen just started driving, a smartphone with a built-in GPS and full calling abilities in case of emergency may be a good bet. For a younger kid, a simple phone with no internet access that lets them text their parents may be all they need. You may even decide they don't need a phone quite yet but can instead use a smartwatch to text you and make short phone calls with approved contacts. To find the best cell phones for kids, we surveyed nearly 500 parents to learn about the phones they have bought for their own kids, as well as how their families navigate technology use. We also spoke to the Internet safety experts that specialize in kids' safe use of phones. Additionally, we reviewed guidance from the American Academy of Pediatrics (AAP) regarding when to give your child a cell phone.

Question 15: Which of the following can be inferred from the passage?

A. What children need is smart wearable gadgets, not phones.

B. The younger the kids are, the cheaper the phone they should have.

C. Teenagers who are getting used to learning should own a phone with a good GPS feature.

D. It is the price of the phone that parents should take into account when buying a phone.

ÔN TẬP 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions.

Each year, several organizations publish a list of world cities with the best quality of life. The organizations look at various factors to make their lists: a stable government, little crime, and good public transportation and hospitals. Cities with a good quality of life are also usually close to nature, have attractive buildings, access to museums, nice weather, and a clean environment.

For residents of these cities, life is generally great. However, even the best cities have some issues. In addition, approximately half of the world's population lives in cities with a lower quality of life. These people may dream of migrating somewhere better, but this may not be possible. A more practical alternative is for these people to find a way to improve the quality of life in **their** own communities.

Erik Ahlstrom provides a good example of this kind of personal action. Several years ago, he moved to Stockholm, the capital of Sweden. In general, Stockholm has an excellent quality of life. However, Ahlstrom felt that there was too much trash on the city streets. He decided to combine picking up the trash with jogging. He called this new activity plogging, and soon other people were helping him. However, it has become so popular that people now go plogging in communities all over the world.

Mary Clear and Pam Warhurst are also good examples. They live in Todmorden, a small town in northern England. They found some areas of land nobody was using and began growing vegetables, fruit, and herbs. Their idea was that local residents could pick and eat them. People from other places soon heard about this "**incredible** edible" idea and wanted to know more. Todmorden now has so many visitors that residents there joke that they have invented a new form of tourism called vegetable tourism.

(Adapted from Explore New Worlds)

Question 1:

Which of the following is NOT mentioned as one of the factors that organizations consider when creating lists of cities with the best quality of life?

- A. little crime
- B. a stable government
- C. prestigious universities and hospitals
- D. good public transportation

Question 2:

The word "**attractive**" in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. beautiful
- B. appealing
- C. immobile
- D. unpleasant

Question 3:

The word "**their**" in paragraph 2 refers to _____.

- A. residents of low-quality cities
- B. the world's population
- C. urban issues
- D. urban communities

Question 4:

The word **incredible** in paragraph 4 could be best replaced by _____.

- A. believable
- B. impolite
- C. amazing
- D. practical

Question 5: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

"Erik Ahlstrom provides a good example of this kind of personal action."

- A. Erik Ahlstrom shows that collective action is better than individual action.
- B. Erik Ahlstrom serves as an excellent model of this type of individual effort.
- C. Erik Ahlstrom's example proves that individual efforts cannot address problems.
- D. Erik Ahlstrom shows that personal actions are always small and limited in impact.

Question 6: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The best cities are completely perfect and ideal places to live without any problems.
- B. Ahlstrom felt that there was not much trash on the city streets in Stockholm.
- C. Plogging has gained global popularity, with people doing it in communities worldwide.
- D. Mary Clear and Pam Warhurst's idea of growing vegetables faced opposition from the locals.

Question 7:

In which paragraph does the writer mention a negative complementary relationship?

A. Paragraph 1

B. Paragraph 2

C. Paragraph 3

D. Paragraph 4

Question 8:

In which paragraph does the writer describe a method for repurposing something not being utilized?

A. Paragraph 1

B. Paragraph 2

C. Paragraph 3

D. Paragraph 4

THE POWER OF IMAGES

It's often said that a picture is worth a thousand words. There's something appealing about images that makes them a powerful tool for communication.

[I] As you scroll through your social media feed or browse a news website, what is it that prompts you to read on? [II] The chances are that it's the images that attract your attention. [III] Online content that is accompanied by an image is more likely to prompt engagement, in the form of clicks, likes and shares, than straightforward text. [IV]

They will tell you that on average people only read around 20 percent of the text on a web page. When it comes to remembering information, it is said that we retain around 80 percent of what we see versus only 20 percent of what we read and just 10 percent of what we hear. Although these figures are criticized by experts as an oversimplification, visuals do play an important role in how we deal with content in an information-rich world. Producing eye-catching visuals to attach to digital content is vital for anyone who wants to **get their message across** to the maximum number of people.

It's not only in the commercial world that the power of the image is being recognized. Governments and NGOs such as the World Health Organisation are acknowledging the importance of social media in communicating public health messages. Research into social media engagement during one recent disease outbreak, for example, found that it was image-based platforms such as Instagram that were most effective in communicating vital health messages. Whilst there is some concern amongst healthcare professionals that what starts off as helpful messages can easily get distorted as **they** are shared and reshared, specialists say that social media has huge potential for promoting public health.

Political journalists and campaigners have also long understood the power of an image. In a social media age, though, just posting a striking image that is sure to go viral has been labelled by some as 'slacktivism'. **That is the idea that people will like and share an image without really thinking about the ideas behind it or engaging with the political message.** The challenge for activists, journalists, marketers and governments is to develop a social media strategy that includes eye-catching visuals but is also more than **skin deep**.

(Adapted from Discovery)

Question 9: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

This phenomenon is especially important to digital marketers.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Question 10: The phrase **get their message across** in paragraph 2 could be best replaced by _____.

A. understand their thoughts

B. share their message

C. convey their ideas

D. mislead their information

Question 11: According to paragraph 2, which of the following is NOT a way people retain information?

- A. seeing B. texting C. hearing D. reading

Question 12: Which of the following best summarises paragraph 3?

A. Images are powerful tools for public health communication on social media despite the risk of distortion.

B. Governments and NGOs avoid using social media for public health messages due to concern about distortion.

C. Healthcare professionals fear that messages may become distorted through repeated sharing on social media.

D. Social media plays a crucial role in public health communication despite some of its reliability concerns.

Question 13: The word they in paragraph 3 refers to _____.

- A. professionals B. messages C. specialists D. social media

Question 14: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. We remember the majority of information in the form of drawings rather than text or audio.

B. Instagram is as effective as other social media platforms in communicating vital health messages.

C. Visuals remain crucial in managing content in today's information-rich world despite some criticisms.

D. People read more than a quarter of the text on a web page on average according to digital marketers.

Question 15: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

A. Not until people fully understand the ideas behind an image and its political meaning do people like and share it.

B. Were people to deeply engage with political messages and understand the ideas, they wouldn't like and share images.

C. People may hesitate to like and share an image if they do not understand the political message and deeper meaning.

D. People tend to like and share an image without considering its underlying message or the political ideas involved.

Question 16: The word skin deep in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____?

- A. shallow B. trivial C. memorable D. thorough

Question 17: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Healthcare professionals believe that social media's potential for public health outweighs concerns about message distortion.

B. Digital marketers are the only group that benefits from using visuals to communicate their messages effectively.

C. Images are rarely used by official bodies to communicate public health messages or by journalists and activists.

D. While striking images can gain attention, meaningful engagement requires deeper strategies beyond superficial visuals.

Question 18: Which of the following best summarises the passage?

A. Governments, marketers, and healthcare organizations widely use images in online communication, capitalizing on social media's reach to disseminate messages effectively, particularly in public health

campaigns.

B. While images are crucial for digital marketing and public health messaging, especially on platforms like Instagram, concerns remain about the potential for message distortion and superficial engagement online.

C. Images are powerful tools for online engagement and information retention across various sectors, but their effectiveness hinges on creating strategies that encourage deeper engagement beyond superficial interaction.

D. Despite concern about superficial engagement and message distortion, visuals on social media remain a crucial tool for capturing attention and communicating effectively in the fast-paced and information-rich digital age.

Green living is a different approach to a lifestyle based on a complete system. Green living is a lifestyle choice which an individual chooses to be environmentally friendly. **Such an option** tries to balance individual lifestyle, culture and communities with the Earth's natural resources, habitats, and biodiversity.

If you only think of keeping the environment safe by reducing pollution, then you are wrong. It actually refers to a **holistic** form of living based on natural well-being. Green living or green lifestyle has some similar terms like sustainable living, zero-waste lifestyle, eco-living, and self-sufficient living.

However, all these green lifestyles don't have the same meaning. Currently, our lifestyle is based on extreme consumerism based on a hedonistic view of life. In this view, humankind needs to swallow down all the resources of nature. Unfortunately, the modern lifestyle involves machines, pollution, egoistic lifestyles, calamities, and disasters.

On the other hand, green living combined with minimalism, altruism, alternative energy usage, living naturally, and understanding the environment is a holistic approach. It's not easy in the current lifestyle pattern, but good adaptation can reduce the difficulties. **Recently, an eco-friendly lifestyle is more embraced by individuals around the world than ever.** Scientists say that the climate change situation can be handled at a large scale if green living is adopted.

So, what is green living? As a gist, it's not that complicated. It deals with simple living by reducing the waste of animals and plants and **abating** natural resources' extensive usage. But it is profound in meaning, having its philosophy and approach. It includes every aspect of our lives: food, clothes, house design, workplace, outlook towards nature, energy consumption, occupation systems, and biodiversity. It is a philosophy that deals with nature and its inhabitants in a holistic way. Environmental Protection Agency (EPA) says that Green Living is a kind of sustainable preference for our food, travel, marketing, and economy with a sustainable way to lead it.

(Adapted from Think)

Question 19: The phrase **Such an option** in paragraph 1 refers to _____.

A. friendly environment **B. green living** **C.** lifestyle choice **D.** complete system

Question 20: The word **holistic** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. restrictive **B.** complete **C.** comprehensive **D. selective**

Question 21: Which of the following is NOT involved in green living according to paragraph 4?

A. minimalism **B.** altruism **C. natural adaptation** **D.** living naturally

Question 22: The word **abating** in paragraph 5 could be best replaced by _____.

- A. protecting B. lessening C. maintaining D. intensifying

Question 23: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. An eco-friendly way of life has gained significant acceptance globally in recent years.
B. The popularity of eco-friendly lifestyles has significantly decreased worldwide in recent times.
C. An eco-friendly lifestyle has recently replaced traditional and environmentally harmful lifestyles.
D. In recent times, more people around the world are adopting an eco-friendly lifestyle than before.

Question 24: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. People pay too much attention to buying and owning things to indulge themselves nowadays.
B. People who adopt a green lifestyle would depend on nature to live due to the lack of resources.
C. Green living is a complex concept that deals with the relationship between waste and resources.
D. People struggle to adopt green living because it requires changes in every aspect of their lives.

Question 25: In which paragraph does the writer mention a possible conditional relationship?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 26: In which paragraph does the writer provide an inclusive definition of green living?

- A. Paragraph 3 B. Paragraph 4 C. Paragraph 5 D. Paragraph 1

After spending 12 years of formal education, many expect the end of their studying journey. However, the reality is that learning is an ongoing process with no endpoint. This lifelong process is not a burden, but **it** can radically transform one's life.

[I] Continuous learning fosters an open mindset crucial in today's world. [II] In an era of digital communication, information travels quickly, so the world needs to change accordingly. [III] Lifelong learners, with their understanding of contemporary social issues, develop flexible and accepting attitudes towards development, thus avoiding the risk of falling behind. [IV]

Just as they have a more open mindset, life-long learners tend to excel in their careers. In a knowledge economy, those with up-to-date expertise **hold a competitive advantage over** others. Equipped with plenty of knowledge, their brains can synthesize new information to generate more innovative ideas. This allows them to advance greatly in their professions and even make a change in the world. Sam Altman, CEO of ChatGPT, by constantly studying Artificial Intelligence, managed to pioneer a chatbot that can respond to most questions. His invention immediately **propelled** him to the top ranks in his sector.

Another significant benefit is the impact on personal development. By definition, life-long learners always try to enrich their knowledge and deepen their understanding of the world. These people can then reflect on them to derive their own life lessons, which contributes to their emotional maturity. This aids them significantly in navigating through difficulties, leading to a more fulfilling life.

Life-long learning has the power to change people's lives for the better in terms of ideologies, professions, and self-development. **While the power of knowledge lies within us all, activating and enhancing it requires an ongoing commitment to learning.**

(Adapted from English Discovery)

Question 27: The word **it** in paragraph 1 refers to _____.

- A. burden B. lifelong process C. life D. endpoint

Question 28: Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

Failing to welcome these changes can lead to isolation.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Question 29: The phrase **hold a competitive advantage over** in paragraph 2 could be best replaced by _____.

A. are in the driver's seat

B. has the edge over

C. are ahead of the game

D. get the upper hand over

Question 30: According to paragraph 3, which of the following is NOT mentioned as a benefit of lifelong learning?

A. distribute new information

B. make a difference in the world

C. come up with more inventive ideas

D. make significant progress in careers

Question 31: The word **propelled** in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. provoked

B. promoted

C. hindered

D. depressed

Question 32: Which of the following best summarises paragraph 4?

A. Lifelong learners not only develop emotional maturity but also face challenges in personal growth and emotional stability.

B. Lifelong learners enrich their knowledge, reflect on experiences, and build strong professional connections over time.

C. Lifelong learners enrich their knowledge, reflect on experiences, and develop emotional maturity for a fulfilling life.

D. Lifelong learners gain leadership skills and improve personal relationships, yet may miss opportunities for emotional growth.

Question 33: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. Many college graduates expect the end of their studying journey after finishing formal education.

B. When lifelong learners adopt an open-minded perspective, they are likely to thrive in their careers.

C. Although information travels quickly, the world still has enough time to adapt accordingly.

D. If lifelong learners understand social issues and development, they can rest assured they are ahead of their time.

Question 34: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

A. Though knowledge is inherent in every one of us, unlocking and improving it demands a persistent effort to educate ourselves.

B. Although everyone has access to knowledge's strength, applying and growing it depends on a continuous pursuit of new skills.

C. While the potential for wisdom exists in us all, realizing and expanding it relies on repeatedly seeking deeper understanding.

D. Even though knowledge's power is innate to everyone, mastering and sustaining it requires a lifelong dedication to study.

Question 35: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Sam Altman succeeded in creating virtual reality, which responds to most questions, by constantly studying Artificial Intelligence.

B. Learning is considered an ongoing process when each individual views it as limitless and continues persistently.

C. Life-long learning plays a role in enhancing individuals' lives in many aspects of their overall development and growth.

D. Lifelong learning not only brings personal benefits but also contributes to economic development and social security.

Question 36: Which of the following best summarises the passage?

A. Lifelong learning is crucial for career advancement in the knowledge economy, allowing individuals to gain a competitive edge through expertise and innovation, exemplified by Sam Altman's pioneering work in AI chatbots.

B. Continuous learning cultivates an open mindset essential for adapting to rapid global changes, fostering flexible attitudes despite challenges, and enabling individuals to generate innovative ideas that drive both professional success and personal growth.

C. Lifelong learning benefits both professions and self-development, empowering individuals to enrich their knowledge, deepen understanding, and achieve a more fulfilling life journey, requiring constant learning to overcome difficulties along the way.

D. Committing to lifelong learning fosters open-mindedness for adapting to change, drives career success through expertise and innovation, and enhances personal growth for a more fulfilling life, requiring continuous dedication to knowledge.

PHẦN 2: BỘ ĐỀ TỬ SÂU

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 1:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

CYCLING TOUR IN CAMBODIA

Most tourists in Cambodia travel along main roads in vans, but by bicycle you can see the most (1) _____ parts of the country on the back roads. On this 15-day holiday, you cycle 1,000 km through amazing scenery (2) _____ the famous Mekong River. Each day, you (3) _____ lunch at a local market, which means you can experience the true taste of Cambodia. We advise you (4) _____ for the fish of the day. There are also daily tours where you will see the important sights and learn (5) _____ Cambodian culture and history. All the tours are guided by local men and women who you can ask about daily life in the villages. And each night you stay with local families in (6) _____. This means that your money is going directly to the people of Cambodia.

(Adapted from C21 Smart 11 Student's Book)

Question 1: **A.** beauty

B. beautiful

C. beautifully

D. beautify

Question 2: **A.** included

B. which included

C. including

D. is

including

Question 3: **A.** have

B. make

C. do

D. keep

Question 4: **A.** ask

B. to asking

C. asking

D. to ask

Question 5: **A.** over

B. for

C. about

D. with

Question 6: **A.** traditional wooden houses

B. houses wooden traditional

C. traditional houses wooden

D. wooden traditional houses

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

CAREER PROSPECTS AND TRENDS IN VIỆT NAM

How to stay alive in the job market?

From 2025 onwards, career trends in Việt Nam will have strong fluctuations. Many professions may be eliminated, (7) _____ new job opportunities may open. Are you among the safe or the dangerous? These are essential skills you can learn to strengthen your position in the career world.

1. Ability to apply technological knowledge

Digital transformation is actively (8) _____ into all current services. By 2030, it is possible for 100% of businesses to optimise business results based on digital tools and platforms. If you do not have the knowledge and skills to meet this, you will definitely be fired.

2. Analytical and critical thinking

Analytical and critical thinking is a valuable skill in the (9) _____ of growing jobs involving algorithms and data science. We live in a world filled with information. The most effective people are those who can analyse, interpret, evaluate pros and cons, and deliver data-driven solutions.

3. Self-management and self-learning

More and more businesses are using outsourced human (10) _____, working remotely. Therefore, they need people with self-management skills, demonstrated through responsibility, high discipline and adaptability to change. In addition, (11) _____ technology knowledge also requires a lot of self-learning and management effort from employees.

4. Emotional Intelligence

Under the remote working environment, stress in personal psychology and internal communication will be more likely to arise. People with high emotional intelligence will be preferred by recruiters because they can easily adapt, collaborate, negotiate, and resolve conflicts effectively at work (12) _____ communication styles. In particular, emotional intelligence is also an irreplaceable machine.

(Adapted from Think 12 Student's Book)

Question 7: A. much

B. a little

C. each

D. many

Question 8: A. divided

B. integrated

C. participated

D. neglected

Question 9: A. landscape

B. scenery

C. vision

D. sight

Question 10: A. interests

B. origins

C. resources

D. departments

Question 11: A. getting on with

B. making up for

C. living up to

D. keeping up with

Question 12: A. regardless of

B. instead of

C. on account of

D. in addition to

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

a. Nam: Yeah. It's been three years since your last visit. Anyway, do you want to go for a walk? I'll show you around.

b. Mark: Fresh air and a walk sound nice. Let's go!

c. Mark: Hi, Nam! Sorry, I'm late. I got lost because your neighbourhood has changed a lot.

(Adapted from Global Success 12 Student's book)

A. a – c – b

B. c – a – b

C. b – c – a

D. a – b – c

Question 14:

- a. Tom: I think it would be too expensive.
- b. Liz: OK. Would prohibiting cars in city centers be a better solution?
- c. Tom: What's the best way to stop global warming?
- d. Tom: I think so. It will reduce CO₂ emissions.
- e. Liz: Hmm. I'm not sure. Is switching to solar power a good idea?

(Adapted from i-Learn Smart World 11 Student's book)

- A. d – e – c – b – a B. d – b – a – e – c C. c – e – a – b – d D. c – b – d – e – a

Question 15:

Dear Sir/Ma'am,

- a. I have a 12-year-old daughter who has been doing origami for 2 years now.
- b. She hopes to join an origami class taught by origami artists.
- c. If possible, I would like to discuss such matters in person as soon as possible. I hope to hear back from you regarding the price and exact time of the first lesson.
- d. I am writing this letter to express my interest in your origami workshop.
- e. I am reaching out to you to enquire about the cost of each lesson and when the first lesson is starting.

Thank you!

Yours sincerely,

Cheryl Briggs

(Adapted from Think 11 Student's book)

- A. d – a – b – e – c B. b – e – c – d – a C. a – d – e – c – b D. e – b – a – d – c

Question 16:

- a. This made me feel very sad and disappointed, of course. In the evening, I texted some friends to see if they wanted to go out, but they all said they were too busy and refused to join me.
- b. I got up in the morning, expecting my family and friends to do something special, but they did not give me any gifts or even say "Happy birthday!"
- c. I was very surprised and happy because they had come to celebrate, making it an unforgettable moment in my life.
- d. I once experienced mixed feelings on my birthday two years ago.
- e. This made me angry, but then someone knocked on my door, and when I opened it, my family and friends were there with a birthday cake, singing "Happy Birthday" to me.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Student's book)

- A. b – a – e – d – c B. d – b – e – a – c C. a – d – e – b – c D. d – b – a – e – c

Question 17:

- a. It has revolutionized communication, allowing people to connect instantly and often replacing face-to-face interactions.
- b. This has led to a more connected and efficient world where individuals and businesses thrive without physical meetings.
- c. The internet is one of the most important inventions in history because it has significantly changed our lives.
- d. Additionally, the internet has made remote work and global collaboration possible, enabling people to access resources and work together regardless of location.

e. Although it is a relatively new invention, the internet plays a crucial role in modern life, and without it, the world would be very different.

(Adapted from i-Learn Smart World 12 Student's book)

A. c – d – b – a – e B. c – a – d – b – e C. c – b – a – e – d D. c – e – d – a – b

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Leonardo DiCaprio, born in 1974, (18) _____. He began his acting career at a very young age, appearing in commercials and TV shows before having a breakthrough role in *"This Boy's Life"* (1993), where his talent shone brightly.

DiCaprio's rise to stardom came with his portrayal of Jack Dawson in the blockbuster *"Titanic"* (1997), (19) _____. He continued to impress audiences and critics alike with his roles in *"The Aviator"* (2004), *"Inception"* (2010), and *"The Revenant"* (2015), (20) _____.

Apart from his acting prowess, DiCaprio is also dedicated to environmental causes. (21) _____. His philanthropic efforts further highlight his commitment to making a positive impact on the world.

Marked by his impressive acting performances and his dedication to important global causes, (22) _____.

This makes him a beloved and prominent figure in the entertainment industry.

(Adapted from Discovery 12 Workbook)

Question 18:

- A. who is a renowned American actor for his diverse roles in movies
- B. is an American actor who is renowned for his diverse roles in movies
- C. whose diverse roles in movies made him a renowned American actor
- D. being an American actor who is renowned for his diverse roles in movies

Question 19:

- A. catapulted him into global fame and established him as one of Hollywood's most sought-after actors
- B. propelled him to global fame and established him as one of Hollywood's most sought-after actors
- C. which catapulted him into global fame and established him as one of Hollywood's most sought-after actors
- D. that catapulted him into global fame and established him as one of Hollywood's most sought-after actors

Question 20:

- A. The latter earned him an Academy Award for Best Actor
- B. Earning him an Academy Award for Best Actor, his fans were proud of him
- C. Both roles failed to meet audience expectations
- D. He expected to perform better to win the Academy Award for Best Actor

Question 21:

- A. Using his platform to raise awareness about climate change and environmental issues, his environmental activism is rewarding
- B. Without using his platform to raise awareness about climate change and environmental issues, he is famous for his environmental activism
- C. He uses his platform to raise awareness about climate change and environmental issues so that he can become famous worldwide

D. He is famous for his environmental activism, using his platform to raise awareness about climate change and environmental issues

Question 22:

- A. people admire him for his remarkable journey from a talented actor to a Hollywood superstar
- B. other Hollywood superstars praise Leonardo DiCaprio's journey for becoming a remarkable actor
- C. Leonardo DiCaprio's journey from a talented actor to a Hollywood superstar has been remarkable**
- D. Hollywood regards his remarkable journey from a talented actor to a superstar

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

These days, digital technology is a major part of everyday life for all of us, and we use **it** for almost everything, from work to school and entertainment. Therefore, with everyone spending so much time connected to the Internet and using digital devices, it's important that we all understand how to be responsible digital citizens in the modern world. But what exactly does that mean?

A responsible digital citizen is someone who uses technology in a **sensible** way and encourages others to do the same. They are careful about their online behaviour and always try to be as polite as possible, which helps others to avoid having negative experiences online. Responsible digital citizens respect other people's privacy, too. They don't post pictures of others or discuss people's personal lives without their permission because that could harm their online security. In this way, digital citizens help others to feel safer and more comfortable in the digital world.

Responsible digital citizens are also aware of the potential risks of being online. They understand that there are fake websites and online scams which try to access people's personal information to hack into their social media accounts or even bank accounts. When a digital citizen **encounters** one of these online scams, they should report it to the cyber police to stop this behaviour from happening. By doing this, digital citizens play an important role in making the Internet a safer place for all users.

While many of us know how to use digital technology safely these days, we should remember that there are many other people who are still at risk. By being responsible digital citizens, we can help everyone gain the benefits of the digital world without putting themselves or others at risk.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

Question 23: The word **it** in paragraph 1 refers to _____.

- A. life
- B. work
- C. entertainment
- D. digital technology**

Question 24: The word **sensible** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. practical
- B. foolish**
- C. careful
- D. intelligent

Question 25: Which of the following is NOT mentioned as one of the characteristics of a responsible digital citizen?

- A. being careful about their online behavior
- B. trying to be as polite as possible
- C. respecting other people's privacy
- D. sharing people's personal information online**

Question 26: The word **encounters** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. confronts**
- B. ignores
- C. avoids
- D. admits

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Responsible digital citizens also think the Internet is always a safe place.
- B. Responsible digital citizens do not believe there are threats online.**

C. Responsible digital citizens also recognize the dangers that exist on the Internet.

D. Responsible digital citizens also ignore the risks of using digital devices.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. A responsible digital citizen spends less time using the Internet and digital devices.

B. Responsible digital citizens do not care about others' safety or comfort in the digital world.

C. Responsible digital citizens are not aware of fake websites and online scams that steal data.

D. Responsible digital citizens can help everyone benefit from the digital world safely.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a contrasting relationship?

A. Paragraph 1

B. Paragraph 2

C. Paragraph 3

D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer raise a question about the meaning of being a responsible digital citizen?

A. Paragraph 1

B. Paragraph 2

C. Paragraph 3

D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

[I] Around the world, coffee is grown by about 25 million farmworkers on about 27 million acres of land.

[II] Just in Brazil, the world's largest coffee grower, almost 6.2 billion pounds of coffee are grown each year. In Việt Nam, coffee exports reached approximately 1.78 million tonnes in 2022 alone.

[III] Every year, people drink more than 500 billion cups. Businesses in the United States spend about \$5.5 billion to bring coffee into the country, and make more than \$12 billion by selling it. Coffee is big business.

[IV]

Unfortunately, climate change could be a big threat to **this business** and the people who depend on it. To grow good coffee, the weather must be just right. If it is too hot or too cold, or if there is too much or too little rain, the plants might die or the coffee beans might be of poor quality. Climate change is making the world hotter and changing where and how much rain falls. **Many regions that have perfect weather for growing coffee now will not be good places to grow coffee in the future.** In Brazil, for example, more than half of good coffee land will not be usable by the year 2050.

Even worse, an insect called the coffee berry borer beetle, which likes to eat coffee beans, also loves hotter weather. This means that as the climate changes, there will be more of these insects living in more places and more coffee plants will be **in jeopardy**. In addition, diseases such as coffee rust (a disease that causes the tree to lose its ability to produce berries/beans) become more common when the weather is hotter and wetter.

Coffee is the favorite drink of people all over the world. Unless humans **collaborate** to stop climate change and protect coffee, it could become part of our history, not our future.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Student's book)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

That's more than seven percent of Earth's surface!

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Question 32: The word **this business** in paragraph 2 refers to _____.

A. coffee farming

B. climate change

C. weather forecasting

D. selling land

Question 33: According to paragraph 2, which of the following is NOT mentioned as a factor affecting coffee growth?

- A. extreme heat B. extreme cold C. strong winds D. lack of rainfall

Question 34: The phrase **in jeopardy** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. protected B. maintained C. conserved D. damaged

Question 35: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?

- A. Areas ideal for coffee farming today may become unsuitable for it in the future.
B. Regions where coffee grows today will always have perfect conditions for coffee farming.
C. Farmers will stop growing coffee in regions where conditions have always been perfect.
D. Coffee will be grown in more regions in the future due to changing conditions.

Question 36: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A. Hotter and wetter conditions make coffee plants more vulnerable to diseases.
B. Rising temperatures help insects spread to more coffee-growing areas.
C. Climate change increases pests and diseases, making coffee farming more difficult.
D. Coffee trees can resist insects and diseases in extreme weather thanks to their natural strength.

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Brazil is the second-largest coffee grower, producing almost 6.2 billion pounds of coffee annually.
B. In Việt Nam, 2022 was the least productive year for coffee exports, with only 1.78 million tonnes.
C. People drink less than 500 billion cups of coffee worldwide because tea has become more popular.
D. Businesses in the United States make more than twice what they spend on importing coffee.

Question 38: The word **collaborate** in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. cooperate B. separate C. approve D. unite

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Coffee is easy to grow because it is not affected by weather conditions.
B. In Brazil, most coffee-growing land will remain suitable for cultivation by the year 2050.
C. The coffee berry borer beetle prefers colder weather because it can lay a larger number of eggs.
D. Without people's intervention, coffee could become a thing of the past due to climate change.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

- A. Coffee is a major global commodity, but climate change severely threatens coffee production by reducing suitable land and increasing diseases, thus risking the livelihoods of farmworkers.
B. The global coffee business is a massive industry, but it faces a severe threat from climate change, causing land loss, insects, and diseases, thus requiring global collaboration to protect coffee's future.
C. Coffee is a significant global business, but despite some land changes, climate change has a minimal impact on production, with collaboration ensuring its future.
D. Coffee is a major global industry, supporting millions of workers, spanning vast farmland, and driving billions in trade, with international collaboration playing a key role in its future.

---HẾT---

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 2:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

TEEN TRIPS WILL BE GIVING AWAY LOADS OF FREE HOLIDAYS

Because next year is our tenth anniversary! By the end of the year, we'll have been organising (1) _____ holidays for a whole decade! We'll have sent thousands of young people (2) _____ more than twenty countries on four continents. To celebrate our special birthday, we're adding some (3) _____, including Sapa, Seoul and Florence! All our trips (4) _____ to be informative and fun cater to whatever you're into, so there's a trip that's ideal for you. If you've registered online, you'll have (5) _____ a look at our newsletter by now, so we hope you'll already be reading about all our fantastic trips. Don't forget (6) _____ the prize draw to be in with a chance of winning a free holiday!

(Adapted from Friends Global 12 Student's book)

- Question 1:** A. educate B. education C. educational D. educationally
Question 2: A. to B. for C. with D. on
Question 3: A. new exciting destinations B. exciting destinations new
 C. destinations new exciting D. exciting new destinations
Question 4: A. are designed B. designed C. which designed D. designing
Question 5: A. taken B. done C. made D. put
Question 6: A. entering B. to enter C. to entering D. enter

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

SIMPLE TIPS FOR CREATING A HEALTHY DIET

Don't know how to create a healthy diet? I had the same problem. I knew what food tasted good, but not what was good for my body. Then, I discovered the Healthy Eating Plate, and everything became easy! (7) _____ these super simple tips.

Eat lots of fruit and vegetables. They look good, taste great, and have all the vitamins to protect your body from diseases and heal from (8) _____. I add fruit on my breakfast cereal each morning. It's delicious!

Choose good carbs from whole grains. Grains are seeds used to make foods like bread, pasta, and rice. Be careful with (9) _____ grains, though, like in pasta. They provide about the same amount of carbs as whole grains but have fewer vitamins. This was a problem for me because I love pasta, and freshly baked French bread smells so good! But, now I try to eat brown bread and rice (10) _____ white. I haven't eaten processed carbs for two months. I look better and feel much healthier.

Look for healthy protein. Sausages smell amazing and are full of protein. They might seem to be a healthy option, but they contain highly processed meat which you should really stay away from. Don't worry, you can find protein in many (11) _____ foods, even in plants. Beans, nuts, some whole grains, and some vegetables have protein.

Limit dairy products, salts, fats, added sugar, and oils. Choose healthy fats like vegetable oils, nuts, seeds, and fish. Finally, don't forget to drink lots of water and stay active with (12) _____ of exercise.

(Adapted from i-Learn Smart World 12 Student's book)

- Question 7:** A. Check out B. Check in C. Hand out D. Hand in
Question 8: A. wounds B. damages C. injuries D. disabilities
Question 9: A. balanced B. fried C. limited D. processed
Question 10: A. regardless of B. instead of C. on account of D. in view of
Question 11: A. other B. another C. others D. the others
Question 12: A. number B. level C. plenty D. amount

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

- a. Mark: Yes, I actually met your dad in the street and he showed me the way. He said he was on his way to work.
b. Lan: Come in, Mark. Did you find my place easily?
c. Lan: That's right. My dad is a factory worker, so he works in shifts. Today he's on the night shift.
A. a – c – b B. c – a – b C. b – a – c D. a – b – c

Question 14:

- a. Paula: Wow! What did she do?
b. Paula: That's not a pig, is it, Kenzo?
c. Kenzo: No, it's a wild boar. It was standing outside her front door one day.
d. Kenzo: Look at this photo, Paula. It was taken by my grandma.
e. Kenzo: She called the police, but by the time they arrived, the boar had gone.
A. d – b – c – a – e B. d – a – e – b – c C. c – a – d – b – e D. c – b – e – a – d

Question 15:

- Hi Sam,
a. When your brother becomes a big star, he'll buy you dinner every night.
b. You know how much I want a better guitar, and I just found out that my friend Jake's friend is selling one.
c. I'm really sorry, but you'll need to make your own dinner tonight.
d. I promise it won't be long before we have all the best things we want.
e. I'm going to check it out this evening, so I'll be home a bit late.
Take care!
Billy

(Adapted from Bright 12 Student's book)

- A. e – b – a – d – c B. a – e – d – c – b C. b – e – c – a – d D. d – a – c – b – e

Question 16:

- a. Every day, I wake up excited to work on my business and see it grow.
b. I have always been driven to create something new and make an impression on the world.
c. Starting my own business has been a dream of mine since I was young, so I decided to take a leap when I graduated from university three years ago.

uigeli.xyz
d. My advice to anyone considering starting their own business is to have a clear vision and to be prepared for the challenges that come with being an entrepreneur.

e. It has been an incredible journey so far. Being an entrepreneur requires a lot of hard work and dedication, but it's all worth it when you see your dream become a reality.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

A. e – a – c – b – d

B. b – c – e – a – d

C. a – e – b – c – d

D. c – a – e – b – d

Question 17:

a. For instance, in New York in the 20th century, limited space led to builders constructing taller homes and offices, which eventually led to the invention of skyscrapers.

b. Cities cause problems, but people can find solutions.

c. Now, architects in Sweden are working on something similar.

d. A company has designed a vertical farm system, which builds upwards to allow farmers to grow crops in small spaces, and if successful, vertical farms could be built in cities worldwide.

e. As the urban population increases and rural areas shrink, providing enough food becomes a challenge.

(Adapted from C21 Smart 12 Student's book)

A. b – d – c – e – a

B. b – e – a – d – c

C. b – c – a – d – e

D. b – a – c – e – d

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

THE RISE OF AIRBNB

In 2007, design graduates, Joe Gebbie and Brian Chesky, (18) _____. Hearing that there was a conference coming to town and there were no hotel rooms available, they created the website airbedandbreakfast.com where they advertised three airbeds in their home at \$80 each a night, breakfast included. Only six days later, they had three guests sleeping on their floor. They knew immediately that this was the start of something big.

Being budding entrepreneurs, (19) _____. They enlisted Gebbie's former flatmate, Nathan Blecharczyk, a computer science graduate, to develop their website. Their idea was to target conferences and festivals across the USA, getting local people to list their rooms and travelers to book them. The new website was completed just in time for the 2008 Democratic National Convention in Denver, (20) _____. Within a week, they had 800 listings, an achievement which dealt in part with the shortage of hotel rooms, but did not solve their financial problems, as the site was not making any money.

The team decided that they would have to handle payment for the bookings. (21) _____. Meanwhile, investors had started showing interest in the company. By April 2009, when larger investments began to arrive, they moved the company out of their flat into a new state-of-the-art office and hired more staff.

Since then, Airbnb has gone from strength to strength. (22) _____. It is rumoured to be worth around \$20 billion.

(Adapted from Friends Global 12 Student's Book)

Question 18:

A. having struggled to pay the rent for their San Francisco apartment

B. who were struggling to pay the rent for their San Francisco apartment

C. were struggling to pay the rent for their San Francisco apartment

D. whose San Francisco apartment struggled to pay the rent

Question 19:

A. their idea was decided to be taken further by the pair

B. the pair decided to take their idea further

C. the decision to take their idea further was made by the pair

D. it is said that the pair decided to take their idea further

Question 20:

A. at which Barack Obama was due to speak in front of 80,000 people

B. when Barack Obama was due to speak in front of 80,000 people

C. included Barack Obama, who spoke in front of 80,000 people

D. featured the presence of Barack Obama, who spoke in front of 80,000 people

Question 21:

A. Depending on the price of the booking, three percent to the host and between six and twelve percent to the traveler was charged

B. Without depending on the price of the booking, they began to charge three percent to the host and between six and twelve per cent to the traveler

C. They began to charge three percent to the host and between six and twelve per cent to the traveler, depending on the price of the booking

D. The price of the booking was independent so that they began to charge three percent to the host and between six and twelve per cent to the traveler

Question 22:

A. Over 1.5 million listings in 34,000 cities in 190 countries have been removed

B. Having over 1.5 million listings in 34,000 cities in 190 countries, people start using Airbnb

C. The CEO reported that over 1.5 million listings in 34,000 cities in 190 countries have been lost

D. The company now has over 1.5 million listings in 34,000 cities in 190 countries

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

The Internet is by far and away the most important invention of our lifetime, and it's made great changes to our lives. It's changed the way we shop and think about money. Undeniably, the future of money has never been so uncertain. Twenty years from now, will we still be using notes and coins, or will we be using something completely different? Many experts predict that soon everyone all over the world will be using a single currency, the Bitcoin – digital money.

Up to now, digital money has mostly been the stuff of science fiction films. Recently, however, a number of stories about Bitcoin have made **their** way into our newspapers, and governments around the world have started to think about the consequences of such a monetary system. Bitcoin first made an appearance in 2009, when computer whizz-kids invented 'mining', a way of earning them by solving very **complicated** mathematical problems.

One such person was James Howells, an IT expert from Newport in Wales. Like many of the Bitcoin pioneers, he probably didn't think too much about his earnings. That was until, one day in 2013, he discovered that the value of his Bitcoins had **gone up**, and they were now worth about £4 million!

So where had Howells stored his treasure? After looking for a long time – on the hard disk of his computer, on every single USB stick he could find in his home – the terrible truth slowly dawned on

him. He'd stored the Bitcoins on an old hard disk, and he'd thrown it away while clearing out old computer stuff the previous summer. **Howells rushed to the recycling center he'd taken it to.** He was told he'd have to search through waste more than a meter deep in an area the size of a football field.

(Adapted from Think 11 Student's Book)

Question 23: Which of the following is NOT mentioned according to paragraph 1?

- A. the use of digital money such as Bitcoin
- B. the use of a single global currency
- C. the use of a single type of physical cash
- D. the uncertainty about the future of money

Question 24: The word **their** in paragraph 2 refers to _____.

- A. films
- B. newspapers
- C. governments
- D. stories

Question 25: The word **complicated** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. simple
- B. advanced
- C. complex
- D. confusing

Question 26: The phrase **gone up** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. decreased
- B. increased
- C. maintained
- D. fluctuated

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Howells hurried to the recycling center where he had disposed of it
- B. Howells quickly went to the recycling center that he had visited before
- C. Howells slowly made his way to the recycling center where he had left it
- D. Howells reluctantly went to the recycling center he had previously used

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The Internet is the least important invention in transforming how we shop and think about money.
- B. Digital money has always been a well-established part of the real financial system.
- C. Howells searched his computer and USB sticks before realizing he had thrown away his treasure.
- D. Howells found his treasure and became one of the wealthiest people in the world.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a comparable relationship?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer describe a futile effort to find something?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

Keeping up with what is happening in the world is generally seen as an essential part of being a well-informed and educated citizen. Watching, listening to or reading the news can **satisfy our curiosity**, make us think, help us make choices and even avoid danger. However, people are increasingly wondering if staying up to date with what is going on is good for us.

The frequency, speed and way we access news has completely changed over the past few decades. Whereas previously most newspapers were published daily and TV and radio news broadcasts were limited, now we are constantly bombarded with news from all sides: we have 24-hour news channels. Online newspapers are updated many times a day, with 'breaking news' posts that follow events in real time.

[I] Throughout history, our survival has depended on noticing threats and avoiding danger, so the human brain is **hard-wired** to seek out information that is frightening or alarming, a concept known as 'negativity bias'. [II] We pay more attention to negative things because that kept us alive in the past and

uigeli.xyz
this is reflected in the news we consume. [III] In addition, because people now use smartphones to record events live, the news we see has become far more graphic and shocking. [IV]

Recent studies have shown that our news habits have disadvantages for our physical and emotional health. In one survey, over 50 percent of Americans reported that the news caused **them** stress and anxiety, often causing tiredness or poor sleep. Research by psychology expert Graham Davey has also proved that watching terrible or sad news on TV can worsen people's moods and make them worry more about their own lives. **Clearly, being exposed to this ever-increasing bad news can make us feel less positive and affect our health.**

While it is true that staying aware and informed is not a bad thing, we should not forget that we have a choice, not only about how much news we consume, but equally importantly about the kind of news we want to see.

(Adapted from Discovery 12 Workbook)

Question 31: The phrase **satisfy our curiosity** in paragraph 1 could be best replaced by _____.

- A. ease our tension B. spark our interest C. express our desire D. ruin our mood

Question 32: According to paragraph 2, which of the following is NOT mentioned as a way we access news?

- A. Online newspapers are updated frequently
B. We have news channels that broadcast 24 hours a day
C. TV and radio broadcasts are now more popular
D. We follow 'breaking news' posts in real time

Question 33: Where in paragraph 3 does the following sentence best fit?

The content of news reports is almost always negative.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 34: The word **hard-wired** in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. natural B. innate C. inherent D. trained

Question 35: The word **them** in paragraph 4 refers to _____.

- A. news B. surveyed Americans
C. news habits D. disadvantages

Question 36: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Exposure to this rising negative news can harm our well-being and emotions.
B. Negative news constantly seen on TV makes us feel stronger and healthier.
C. Reading more positive news daily can cause physical and emotional benefits.
D. Too much bad news can lead to mental health issues for older people.

Question 37: Which of the following best summarises paragraph 4?

- A. Recent studies show that news causes stress, but only in specific situations and does not affect sleep.
B. More than half of Americans stated that the news triggers stress, often resulting in sleep disturbance.
C. Bad news consumption negatively impacts both mental and physical health.
D. Watching terrible news causes stress and anxiety, but does not worsen people's moods or health.

Question 38: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The accessibility of news has remained unchanged over the past few decades.
B. The human brain is naturally inclined to pay more attention to positive news rather than negative news.

uigeli.xyz
C. People are not doubting whether staying up to date with current events is beneficial for them.

D. News reports today contain many visuals due to the use of smartphones.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Negative news affects emotional health more than physical health.

B. Staying updated with news is essential for all professional fields due to the current economy.

C. Individuals have the right to control the amount and type of news they choose to access.

D. We have a tendency to follow the latest news on channels rather than newspapers.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. Staying updated with the news is important, and the way we access news has changed, with an increase in negative news that can impact both mental and physical health, but we have the choice of how much and what type of news to consume.

B. While the rise of negative news has been shown to affect mental health, staying informed is necessary for safety, but avoiding all news is impossible, and we must accept the consequences of constant exposure to disturbing content.

C. The constant exposure to negative news affects both physical and mental health, but we are capable of controlling the amount or type of news we consume, allowing us to protect ourselves from its potential implications.

D. Staying informed about global events is vital and the way we access news has changed dramatically in recent decades, with constant negative content that can affect both our mental and physical health, causing stress, anxiety, and poor sleep.

----- HẾT -----

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 3:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

LUXURY HOTEL DUBAI

We know you work hard and we think you deserve (1) _____. So come and stay at our modern five-star hotel and let us look after you. You should (2) _____ a break and spend your days by the swimming pool or sunbathing on our private beach. At the end of the day, go for a massage in the hotel's luxury spa. In the evenings, come to our award-winning restaurant and enjoy a (3) _____. Our chefs and waiters are from around the world and you can choose delicious dishes from our international menu. We also offer a variety of activities (4) _____ a helicopter flight or a speedboat cruise. You can enjoy breathtaking views from our rooftop lounge while sipping on (5) _____ cocktails. We are proud to offer everything in a luxury holiday, and we will prepare everything (6) _____ you so that you can enjoy the ultimate relaxation and comfort.

- Question 1:** A. relaxing B. to relaxing C. to relax D. relax
- Question 2:** A. do B. take C. make D. keep
- Question 3:** A. experience dining delightful B. dining delightful experience
C. delightful experience dining D. delightful dining experience
- Question 4:** A. including B. included C. which includes D. are including
- Question 5:** A. refreshed B. refreshing C. refreshment D. refreshingly
- Question 6:** A. to B. with C. on D. for

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

TEENAGE STRESS – FREQUENTLY ASKED QUESTIONS

What is Stress?

Stress is something that everybody feels at times – adults, teenagers and kids. There is good stress, stress that helps you to react in a difficult (7) _____. More often stress is a negative feeling, a feeling that stops you from being happy or relaxed. But it's always important to remember that stress is just a normal part of life.

What Can Stress Teenagers?

There are many different things that can stress teenagers. Sometimes it can be just the (8) _____ things that happen every day. (9) _____, homework or exams can cause stress. Or maybe you have a pet and your pet is sick. Problems with friends or parents or other family members are (10) _____ possible cause. Perhaps they want you to do something but you don't want to do it.

How to Deal with Stress?

The good news is that stress is completely normal and it's not permanent. And there are lots of things you can do to (11) _____ stress. Regular physical activity, like sports, helps reduce stress and improve your mood. Additionally, taking time to relax and engage in a (12) _____ of activities you love, such as reading, spending time with friends, or pursuing hobbies, can help restore balance and calm your mind.

(Adapted from Move on)

- Question 7:** A. advantage B. location C. situation D. perspective
- Question 8:** A. popular B. ordinary C. traditional D. general
- Question 9:** A. However B. In contrast C. As a result D. For example
- Question 10:** A. another B. other C. the others D. others
- Question 11:** A. give up B. deal with C. look up D. put on
- Question 12:** A. level B. amount C. range D. quality

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

- a. Mai: My cousin was an AYVP volunteer. He often said taking part in the programme was an experience he would never forget.
- b. Ms Pang: Yes, I'm Ms Pang. It's nice to meet you, Mai. So, how did you hear about us?
- c. Mai: Good afternoon. My name's Mai Nguyen. Are you Ms Pang? You replied to my email and invited me to visit your office.

(Adapted from Global Success 11 Student's book)

A. b – a – c

B. c – b – a

uigeli.xyz C. b – c – a

D. a – b – c

Question 14:

- a. Leo: Why? I heard they were boring.
- b. Leo: How are you going to learn?
- c. Leo: That sounds interesting! Maybe I should give podcasts a try too.
- d. Mike: I'm going to listen to podcasts.
- e. Mike: No, they're great! You can find ones about science, history, sports, baking... I just downloaded a podcast. I'm going to listen to it tonight.

(Adapted from i-Learn Smart World Student's book)

A. c – d – a – e – b

B. c – e – b – d – a

C. b – e – c – d – a

D. b – d – a – e – c

Question 15:

Hi!

- a. Our lessons start at a quarter to nine and finish at half past three. During the day, we have a 20-minute break in the morning and lunch at quarter past twelve.
- b. My name's Liam Byron, I'm 14, and I live in Newcastle, UK.
- c. In my free time, I play the guitar in a band, and on Fridays, I go swimming with my friends. What do you do in your free time?
- d. I go to Riverton School, and my favorite subjects are biology and chemistry.
- e. On school days, I wake up at eight and walk to school, which is ten minutes away.

Write back soon!

Liam

A. b – d – e – a – c

B. e – d – a – b – c

C. d – a – c – b – e

D. c – a – e – b – d

Question 16:

- a. With my degree, I landed a job as a software developer in the capital city, doing what I love while earning a great salary.
- b. As I grew up, I became more interested in working with them and started creating simple quiz apps and note-taking programs.
- c. Since joining the company, I've had the opportunity to work on widely-used software with millions of downloads worldwide, making my dream come true.
- d. Since I was a child, I have been fascinated by computers and enjoyed learning about their possibilities.
- e. After high school, I pursued a university course in software development, which improved my technical and problem-solving skills.

A. a – e – d – b – c

B. d – b – e – a – c

C. b – e – a – d – c

D. e – d – b – a – c

Question 17:

- a. Wellstone has changed significantly over the past ten years, growing in both size and population due to urbanization.
- b. To address these issues, the government should develop a new subway system to reduce traffic and install more bins in parks and streets to minimize litter.
- c. To support this growth, the city upgraded its infrastructure by building 19 new roads to ease congestion and launching 28 projects to improve the power grid.
- d. The population has increased by 2.1 million people, and despite a land expansion of 7 km², density has risen by 19%, leading to the construction of 28 apartment buildings and 2,600 new houses.

e. However, urbanization has also led to challenges, including increased air pollution from more vehicles and littering in public areas.

- A.** a - c - d - b - e **B.** a - e - c - b - d **C.** a - b - e - d - c **D.** a - d - c - e - b

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

The implementation of AI-based products (18) _____. The impact of AI is remarkable and can be recognized in many fields, especially education. Revolutionized as it may seem, (19) _____.

On the one hand, AI applications such as ChatGPT or Google Translate are flexible and supportive tools (20) _____. It is not unusual that students utilize AI to write essays, translate documents, seek knowledge, watch online lectures, transform written documents into spoken ones, and vice versa. On the side of lecturers, they can use AI to detect plagiarism or even design full lesson plans. This might significantly reduce the burden on teachers.

On the other hand, several drawbacks have arisen from the overuse of AI. (21) _____. For instance, by using a set of keywords in ChatGPT, students can create essays or even research papers in just a few minutes, which are still good enough to be submitted to lecturers. Besides, students or even lecturers might not feel the urgency to further develop their academic path. (22) _____.

In summary, it is undeniable that AI has made higher education more accessible and convenient than ever. However, potential risks from AI can threaten users, even intelligent ones.

(Adapted from Friends Global 12 Workbook)

Question 18:

- A.** has transformed the way we live
C. having transformed the way we live
- B.** which has transformed the way we live
D. whose transformation has shaped the way we live

Question 19:

- A.** negative influences on higher education are still caused by AI
B. higher education can be negatively affected by the use of AI
C. educators have negative effects on higher education when using AI
D. AI still exerts negative influences on higher education

Question 20:

- B. that facilitate self-study and the expansion of knowledge beyond traditional lectures**

Question 21:

- A.** Becoming passive and overdependent on AI, their academic duties will worsen
B. Teachers should encourage students to be responsible for their academic duties
C. Students are becoming passive and overdependent on AI to accomplish their academic duties
D. Students are becoming proactive and independent in accomplishing their academic duties

Question 22:

- A.** Losing the ability to do research, AI can offer on-point information and knowledge in just a short amount of time
- B.** This is due to the decrease in research competency as AI can offer on-point information and knowledge in just a short amount of time

C. Without the decrease in research competency, AI could offer on-point information and knowledge in just a short amount of time

D. AI can offer on-point information and knowledge in just a short amount of time so that there is a decrease in research competency

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

In sports, we expect that athletes and teams will play to win. In some unusual cases, however, trying to lose may be better. In the 2018 FIFA World Cup, England played Belgium. The winners would play great teams like Brazil or France in future games. The losing team would still advance but would play less famous teams like Denmark or Sweden and therefore, would have easier games and more chances to win the whole competition. In the end, Belgium won the game. But for England, losing did not feel like a failure. The team easily reached the semi-final, the country's best result in almost 30 years.

In some North American sports leagues, losing can also mean winning. However, a team must lose many games in some years in order to win in future years. The reason is something called a draft. Each year, every team gets a chance to add the best young players from around the country. Teams with very bad records get the first chances to pick players. So, losing a lot gives a team a good chance to draft a great young player.

With drafting, a team can add several top players to improve very quickly, or even to become good enough to win a championship. In baseball, for example, the Chicago Cubs lost game after game for years. However, the drafted players afterward were so good that the Cubs won the baseball World Series in 2016.

When a team tries to lose too often in order to draft great players, it is called "tanking." This is sometimes unpopular with fans, but it is not against the rules. To do this, trading players is a common way. A tanking team can trade its best players to other teams. In return, it can get extra draft picks.

(Adapted from Explore New Worlds Student's book)

Question 23: Which of the following teams is NOT mentioned according to paragraph 1?

- A.** England **B.** Belgium **C.** Italy **D.** Denmark

Question 24: The word advance in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A.** continue **B.** develop **C.** succeed **D.** withdraw

Question 25: The word it in paragraph 4 refers to _____.

- A.** tanking **B.** team **C.** player **D.** rule

Question 26: The word extra in paragraph 4 could be best replaced by _____.

- A.** scarce **B.** additional **C.** inadequate **D.** limited

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?

- A.** Teams that perform poorly choose players before others.

B. The worst teams are not allowed to select first.

C. Only top teams get to pick new players first.

D. Every team selects players in a random order.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. Losing to Belgium put England at a disadvantage in the next round of the 2018 World Cup.

B. In North American sports leagues, losing teams never benefit from drafting new players.

C. Drafting top players can help a weak team make rapid progress and even win a championship.

D. The Chicago Cubs won the World Series before struggling for years and drafting new players.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a concession relationship in some unexpected situations?

A. Paragraph 1

B. Paragraph 2

C. Paragraph 3

D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer define a term related to a strategy that is occasionally not favored?

A. Paragraph 1

B. Paragraph 2

C. Paragraph 3

D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

[I] A decade ago, most employers would have **balked at** the idea of employees regularly working from home. [II] One major concern most employers had for working remotely was a loss of productivity. [III] Prodoscore, for example, reported that remote workers' productivity increased 47 percent during the lockdown in March and April 2020, finding out that communication activities such as emailing, telephoning and chat messaging all climbed. [IV]

Other recent studies indicate that remote work options increase job satisfaction. Buffer's 2023 State of Remote Work report found that 91 percent of survey respondents enjoyed working remotely, with flexibility listed as the biggest benefit. Additionally, in 2022, McKinsey surveyed 25,000 workers across a range of industries about **their** remote work experience. According to the study, seeking out flexible work environments is the third reason why people search for new jobs (better pay/hours and career opportunities are the others). Remote work is such a large priority for workers that 87 percent of the respondents said that when offered the chance to work remotely, they would take it.

There was a time when remote work as we know it wasn't even a possibility, because the technology didn't exist. If your colleagues and business partners wanted to get in touch with you when you were out of the office, they couldn't email, text or direct message to you. You would've needed to provide an alternative phone number or email to have a work-related conversation. "Ten years ago, remote employment basically meant a telemarketing or customer service position at below minimum wage," said Samantha Lambert, director of human resources at Centific. "It was rarely connected with a full-time career. Now, technology affords us the ability to get the same job done, no matter where in the world we are."

"The modern workforce is increasingly mobile, **collaborative** and dynamic, and comprises multi-generations, all with different communication preferences," said Stacey Epstein, chief marketing officer at Freshworks. "These workers span multiple industries ... all of whom represent unique challenges when it comes to staying connected while on the job."

However, many companies continue to resist this work trend for various reasons. **Some business owners may fear a lack of productivity in their employees, while others haven't invested in teleconferencing and telework tech to support remote workers.** Still, some businesses are making the necessary investments to support remote work.

(Adapted from Think 12 Student's book)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

But the pandemic showed that employees could work on their own.

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

Question 32: The phrase **balked at** in paragraph 1 could be best replaced by _____.

A. accepted B. opposed C. supported D. adopted

Question 33: The word their in paragraph 2 refers to _____.

A. workers B. industries C. environments D. jobs

Question 34: Which of the following is NOT an advantage of remote work options?

A. stimulating job satisfaction B. providing greater flexibility
C. creating a flexible working environment D. opening more career opportunities

Question 35: Which of the following best summarises paragraph 3?

A. Remote work has transformed from being impossible due to technological limitations to becoming a widely accepted practice.

B. Remote jobs were once mostly low-paying positions, and businesses still face challenges adapting to this work model.

C. Over time, remote work has included various roles, from low-wage telemarketing jobs to full-time professional careers.

D. Many employers were once hesitant about remote work, but improved technology has changed perceptions significantly.

Question 36: The word collaborative in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. interactive B. collective C. relevant D. separate

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. People found a flexible work environment to be the most important criterion for choosing a job.

B. The idea of working at home was willingly accepted by employers 10 years ago.

C. A majority of respondents would happily take remote work according to McKinsey's survey.

D. Prodoscore did not appreciate remote workers because employers feared a loss of productivity.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

A. Some business owners support remote workers, but they do not consider teleconferencing and telework tech necessary investments.

B. Some business owners worry that their employees may not be productive, while others haven't allocated funds for teleconferencing and telework tech to assist remote workers.

C. While a majority of business owners doubt their employees' efficiency, others avoid investing in teleconferencing and telework tech for remote workers.

D. Teleconferencing and telework tech are costly, so some business owners refuse to provide them for remote workers.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Employers have always embraced remote work because it has proven to be more productive than office-based work.

B. Remote work is only beneficial for employees, while businesses do not gain any advantages from this model.

C. Modern technology has made remote work possible, but this model has yet to be fully embraced.

D. Stacey Epstein finds it more difficult to get in touch with younger employees than older ones.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. Although initially resisted by employers due to productivity concerns, remote work has become feasible thanks to technological advancements, significantly boosting productivity and job satisfaction, yet some companies

remain hesitant to invest in remote work technologies.

B. Recent studies demonstrate remote workers experience increased productivity and job satisfaction due to modern technology facilitating remote communication; nevertheless, the majority of companies now fully embrace remote work without significant resistance or concerns about productivity.

C. While remote work became viable only recently due to technological advancements, resulting in increased job satisfaction and flexibility, many employers remain hesitant because modern technology still cannot fully replace face-to-face communication effectively in all industries.

D. Remote work used to reduce employee productivity, but now significantly boosts productivity and job satisfaction thanks to improved technology enabling flexibility; however, some businesses remain reluctant due to productivity concerns over teleworking technology.

----- HẾT -----

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 4:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

HTC INNOVATIVE IDEA

Large-scale research projects require enormous amounts of processing power in order to (1) _____ all their available data. Many worthwhile projects cannot perform at an optimum level because they don't (2) _____ access to 'super computers' and therefore don't have enough processing power (3) _____ out effective research. HTC is a Taiwanese company (4) _____ mobile phones and tablets. The company's response to the problem of access to processing power was 'HTC Power To Give', an app that allows any (5) _____ on people's smartphones to be collected. This power is then sent to a grid which is made available (6) _____ a variety of worldwide research projects.

(Adapted from C21 Smart 12 Student's book)

Question 1: **A.** analyse

B. analysis

C. analytic

D. analytically

Question 2: **A.** take

B. have

C. give

D. do

Question 3: **A.** to carrying

B. carry

C. carrying

D. to carry

Question 4: **A.** is manufacturing

B. manufactured

C. manufacturing

D. which manufacture

Question 5: **A.** spare processing power

B. power processing spare

C. spare power processing

D. processing spare power

Question 6: **A.** on

B. at

C. to

D. with

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

UNDERSTANDING THE GENERATION GAP

In most cultures, there is a generation gap between parents and their children. A great (7) _____ of reasons contribute to this gap. Below are three of them.

Lack of understanding

As each generation is strongly influenced by changes in society, parents and children may see the world differently. In addition, different lifestyles make it difficult for parents and their children to fully

understand each other's way of thinking. Many adult children even cut all (8) _____ with their parents.

Lack of interaction

Busy work and school (9) _____ often prevent parents and children from spending time together. After a long and stressful day at work, parents come home, often feeling exhausted, and have little time to spend with their children. This (10) _____ a lack of communication and widens the generation gap.

Comparing to others

Many parents keep comparing their children to (11) _____ children, or even to how they behaved as children. They think it is good for their children to see these good examples and try to improve. However, this only makes the gap wider and causes their children to lose (12) _____ in themselves. Some children may even start hating those people that they are compared to.

(Adapted from Global Success 11 Student's book)

- Question 7:** A. amount B. level C. number D. quality
Question 8: A. ties B. ropes C. lines D. gaps
Question 9: A. habits B. schedules C. routines D. hobbies
Question 10: A. makes out B. comes up C. turns out D. leads to
Question 11: A. other B. another C. the others D. others
Question 12: A. agreement B. interest C. confidence D. reliance
Question 13:

- a. Gloria: Hey Phil. I'm calling to ask you about the content of our lesson yesterday. I was so sick that I couldn't come to class.
b. Gloria: Oh, I know a bit about it. It has been in the news for years.
c. Phil: Oh, hey Gloria. I hope that you're feeling better. Yesterday we learnt about climate change.

(Adapted from Think 11 Student's book)

- A. c - b - a B. a - c - b C. c - a - b D. b - c - a

Question 14:

- a. Jennifer: Hi Peter. I can't decide which university to study at. I really like both Weston and Eastdale.
b. Peter: Both universities teach marketing. Only Eastdale has economics.
c. Peter: OK. Let's have a look. What do you want to study?
d. Peter: Hi Jennifer. How can I help?
e. Jennifer: I want to study marketing or economics.

(Adapted from Discovery 12 Student's book)

- A. b - a - d - e - c B. b - e - c - a - d C. d - e - b - a - c D. d - a - c - e - b

Question 15:

Hi there!

- a. All of our subjects are challenging but interesting, especially Science, and I really enjoy the projects.
b. There's also a new student named Long from Huế city, and we have a lot of fun together.
c. I hope you're doing well and enjoying your new school. I'm having a great time being in the same class with all my friends again.
d. I'd love to hear how things are going for you when you have a bit of time.
e. However, we have a lot of work to do this year with important exams and more homework.

Write soon!

Khanh

A. c – b – e – a – d **B.** d – e – a – b – c **C.** a – d – b – c – e **D.** b – a – e – c – d

Question 16:

- a. All in all, careful planning is essential for cities to manage urbanisation effectively, ensuring that growth benefits everyone while minimizing environmental impacts and providing a high quality of life.
- b. Urbanisation is happening rapidly all over the world, and cities are growing as populations increase.
- c. Housing is a major challenge, as demand increases, making affordable homes harder to find.
- d. Cities can invest in social housing, encourage developers to build affordable homes, and provide financial support to property owners.
- e. To manage this growth, cities need a clear urbanisation plan that includes knowing how many people they need to accommodate and what infrastructure is necessary.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

A. e – b – d – c – a **B.** b – e – c – d – a **C.** d – b – c – e – a **D.** c – e – b – d – a

Question 17:

- a. In the future, self-driving cars will make driving safer because they won't go over the speed limit.
- b. Many people live on the outskirts and travel downtown to their offices in the city center.
- c. The city should improve its public transportation system by increasing the number of buses and reducing the fares, as it's still a bit expensive to travel by bus.
- d. However, the traffic might become even worse. Driving will become safer and more pleasant, but there will be more cars on the street.
- e. These commuters often spend a lot of time in traffic due to congestion, and if their vehicles aren't fuel-efficient, they waste a lot of fuel and money, too.

(Adapted from i-Learn Smart World 12 Student's book)

A. b – c – a – e – d **B.** b – a – e – d – c **C.** b – e – c – a – d **D.** b – d – c – a – e

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Some holidays are celebrated in honor of family members like mothers or fathers. In Vietnam, June 28th is a day for the whole family. (18) _____. Its aim is to honour and spread traditional family values, and provide an opportunity for family members to get together, and also connect with their cultural roots.

Viet Nam, as a nation, (19) _____, with a profound emphasis on the enduring values of family loyalty and harmony. In Vietnamese culture, the family is viewed as a unit, and children are expected to demonstrate the utmost respect for their parents. (20) _____.

Various cultural activities are organised in cities all across Viet Nam. This year's celebrations are themed 'Peaceful Family, Happy Society', and include sports, cooking and singing contests. Featuring educational seminars on family values and parenting skills, as well as workshops on financial planning and career development, (21) _____. Families can participate in fun games and activities such as scavenger hunts, obstacle courses, and relay races that promote teamwork and bonding. The highlight of the day will be a concert featuring popular local artists, (22) _____. The Family Day celebration is truly an opportunity for families to connect with each other in a meaningful way.

(Adapted from Friends Global 12 Student's book)

Question 18:

- A.** Celebrating throughout the country, Family Day is not an official national holiday but it is very

popular and widely celebrated

B. Although Family Day is not an official national holiday, it is very popular and widely celebrated throughout the country

C. Because Family Day is very popular and widely celebrated throughout the country, it is not an official national holiday

D. Family Day is not an official national holiday so that it is very popular and widely celebrated throughout the country

Question 19:

A. prides itself on preserving its core cultural ideals

B. which prides itself on preserving its core cultural ideals

C. that prides itself on preserving its core cultural ideals

D. having prided itself on preserving its core cultural ideals

Question 20:

A. Family Day is created by Deputy Prime Minister on June 28, 2001 to remind of those values

B. People established Family Day on June 28th, 2001, as a reminder of these values.

C. Established on June 28th, 2001, Deputy Prime Minister considers Family Day as a reminder of these values

D. Family Day was established on June 28th, 2001, by the Deputy Prime Minister as a reminder of these values

Question 21:

A. valuable learning opportunities will also be provided by the event

B. participants will also have the chance to learn valuable lessons

C. the event will also provide valuable learning opportunities

D. there will also be valuable learning opportunities provided by the event

Question 22:

A. when families can enjoy live music performances and spend quality time together

B. where families can enjoy live music performances and spend quality time together

C. allows families to enjoy live music performances and spend quality time together

D. encourages families to enjoy live music performances and spend quality time together

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Some people love working so much that it doesn't feel like work. But most people are not so lucky. They need money to live, so they need a job. However, they don't love their work, and they feel unhappy. And because they are unhappy, they may not work hard. **Luckily**, some people and companies are trying to improve things.

Dan Price is the CEO of a company based in Seattle. In 2015, he raised the salaries of all his workers to \$70,000 a year, much higher than the average income in the United States. To pay for this, he cut his own salary to the same amount. Interestingly, according to a study by Princeton University in 2010 about salaries, people who make around \$75,000 each year are happier and feel more **satisfaction** than those who make less or more money. Since Price made his decision, his workers have been happier and his company has been more successful.

Money is one reason why some workers are unhappy with their jobs. Another reason is working too many hours. Perpetual Guardian, a company based in New Zealand, wanted staff to have a better

work-life balance. The company came up with a plan. Its staff were paid for five days, but they only had to work four days each week. Not surprisingly, workers were happier and more satisfied.

Many studies show that people who do things are happier than people who buy things. For example, going on a road trip or learning to play the guitar is better than buying a car or guitar. The famous company Airbnb wants its staff to have great experiences. Workers get \$2,000 each year to stay at Airbnb properties anywhere in the world. As a result, many people who work at Airbnb love their jobs.

(Adapted from *Explore New Worlds 12 Student's Book*)

Question 23: The word **Luckily** in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. Hopefully B. Happily C. Unfortunately D. Unexpectedly

Question 24: Which of the following is NOT mentioned in paragraph 2?

- A. Dan Price increased the salaries of all his workers
B. The salaries were much higher than the average income
C. Dan Price reduced his own salary to match the same amount
D. Workers at other companies felt jealous about the salary increase

Question 25: The word **satisfaction** in paragraph 2 could be best replaced by _____.

- A. disappointment B. depression C. fulfillment D. confusion

Question 26: The word **Its** in paragraph 3 refers to _____.

- A. Company's B. Plan's C. Balance's D. Staff's

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

"Many studies show that people who do things are happier than people who buy things."

- A. Many studies indicate that people who buy things are much happier than those who do things.
B. Many studies indicate that people who buy things are not as happy as those who do things.
C. Many studies indicate that people who buy things are as happy as people who do things.
D. Many studies indicate that people who do things are less happy than people who buy things.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Since Price's decision, his workers have become unhappy and less productive.
B. Excessively long working hours can also make workers unhappy with their jobs.
C. Perpetual Guardian aimed to increase working hours to boost their staff's productivity.
D. Buying a car or guitar provides greater happiness than going on a road trip.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a contrasting relationship?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer give an example of a well-known firm?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

THE POWER OF LIFELONG LEARNING

Lifelong learning is the ongoing process of acquiring new knowledge and skills throughout a person's life. Lifelong learners **carry on** their learning and personal development long after they have completed their formal education. In today's world, lifelong learning is more important than ever.

[I] The importance of lifelong learning in the modern world is enormous. [II] Today's job market is dynamic and fast-paced, so skills become outdated quickly. [III] It is considered that lifelong learning enhances the development of important skills and can help individuals to improve hard skills

like language and soft skills, such as empathy. This makes **them** significantly adaptable to the needs of modern workplaces. [IV]

In addition, lifelong learning has significant benefits outside of the workplace. It can enable individuals to achieve personal fulfilment and satisfaction by allowing them to pursue their passions. It can also improve brain function and broaden their horizons by making them more open-minded. By continually learning and growing, they can develop their critical thinking skills and gain new insights into the world.

Thanks to the Internet and digital media, engaging in lifelong learning has never been easier with online courses, webinars, and workshops available on all kinds of topics. Many of the world's best educational institutions, such as Harvard, MIT, and Stanford, also offer a variety of online courses, providing access to **high-quality** education to people around the world. Online resources allow learners to acquire knowledge at their own pace, at a time and at a place that suits them.

In an ever-changing modern world, continuous personal development has become a crucial part of life. For lifelong learners, learning is not only a process but also a lifestyle choice. By committing to this approach, we can stay relevant in the workforce, follow our passions, and improve the overall quality of our lives.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

Question 31: The phrase **carry on** in paragraph 1 could be best replaced by _____.

- A. abandon B. distract C. continue D. postpone

Question 32: Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

To compete for the best career opportunities, individuals must continuously develop themselves

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 33: The word **them** in paragraph 2 refers to _____.

- A. hard skills B. soft skills C. workplaces D. individuals

Question 34: According to paragraph 3, which of the following is NOT a benefit of lifelong learning?

- A. ensuring higher salaries in jobs B. broadening people's horizons
C. enhancing critical thinking skills D. improving brain function

Question 35: Which of the following best summarises paragraph 4?

- A. Online courses from Harvard, MIT, and Stanford are accessible to learners worldwide at their own pace.
B. Lifelong learners can easily join webinars, online workshops, and courses on many different subjects.
C. Digital media helps learners gain new skills anytime and anywhere through resources provided by famous educational institutions.
D. Thanks to technology, lifelong learning has become easier and more convenient, allowing people worldwide to study flexibly.

Question 36: The word **high-quality** in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. excellent B. inferior C. valuable D. outstanding

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Skills always remain relevant in the modern job market.
B. Lifelong learning can make us willing to accept new ideas.
C. Due to digital media, lifelong learning is more complicated for people.
D. Online resources give learners a way to keep up with their classmates.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

- A. Personal development remains optional in the quickly changing conditions of modern life.
- B. The modern world changes slowly, making continuous personal development unnecessary.
- C. People rarely need to pursue continuous personal improvement in the dynamic world of today.
- D. In today's constantly evolving world, ongoing personal growth has become an essential aspect of life.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Lifelong learning benefits people working in modern environments rather than those working traditional jobs.
- B. Lifelong learning is mainly suitable for young individuals who have recently completed their formal education.
- C. People who continuously learn throughout their lives will have more opportunities in today's job market.
- D. Traditional education is still more effective than lifelong learning in meeting the demands of modern jobs.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

- A. Lifelong learning is key to adapting to today's stable job markets, with online courses providing convenient access to knowledge, helping individuals improve their careers and personal fulfillment.
- B. Lifelong learning is essential for improving professional skills, but its role in personal growth and its support through online platforms is overrated and unnecessary for success today.
- C. Lifelong learning is crucial in the modern world as it enhances skills, supports personal development, and helps individuals adapt to fast-paced job markets, with online resources making learning more accessible.
- D. Lifelong learning is essential in today's dynamic world, as it helps individuals improve both professional and personal skills, allowing them to adapt to fast-changing job markets and enhance their overall well-being.

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 5:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

A HOBBIT FAN'S PARADISE

If you're a fan of *The Hobbit* movies, you'll love this Hobbiton tour. I was on a family holiday with my parents and my sister in New Zealand. The whole family are fans of *The Hobbit* movies and we've seen every one of them, so we went to visit the Hobbiton movie set (1) _____ on a sheep farm. It's a popular tourist spot – all the tourists (2) _____ hundreds of photos, and so did we! There are forty-four Hobbit holes, and I think we visited all of them. Each Hobbit hole is different and has a (3) _____ door. A team of four gardeners keep the village looking neat and (4) _____. There were two places to eat and drink: The Shire's Rest Café and The Green Dragon Inn, and we stopped (5) _____ both places! In fact, the tour ended at the Green Dragon Inn. It was exactly like in the film and the whole time we were there, we were expecting Bilbo Baggins (6) _____ in!

(Adapted from Discovery 12 Student's book)

- Question 1:** A. located B. locating C. which located D. is located
- Question 2:** A. make B. get C. take D.
- keep
- Question 3:** A. round painted brightly B. painted brightly round
C. brightly round painted D. round brightly painted
- Question 4:** A. tidiness B. tidy C. untidy D. tidily
- Question 5:** A. to B. with C. at D. in
- Question 6:** A. to walk B. to walking C. walking D. walk

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

HOW TO DEAL WITH CULTURAL DIFFERENCES

If you're a member of a diverse team, you must have noticed coworkers sometimes talking about what is right and wrong, all of which are (7) _____ their different belief systems. Sometimes those talks can get out of hand, insults are thrown, and problems arise. To stop that from happening, you, a friendly, well-meaning person can take steps to manage their impact. Try these tips to create an inclusive workplace where people of different backgrounds can work together in (8) _____:

1. Learn about the people you work with

While knowing what people's limits are, learn about the unique experiences that each of your colleagues brings to the office. Knowing everyone on your team's background allows you to study their cultural norms and prepare yourself and (9) _____ to accept them.

2. Attend diversity training

Diversity training can create a more understanding environment and teach employees how to act around people who have different cultural norms. That way, there would be less (10) _____ and problems in communications.

3. Celebrate holidays

Don't think that all employees celebrate the same religious and national holidays like New Year's and Christmas. (11) _____, you should celebrate all-important cultural holidays to make sure your team knows that you respect them all the same.

4. Team-building

Effective team-building is important when handling cultural (12) _____ in the workplace. Making sure everybody feels like they are an important part of the group will make team members more open and comfortable around each other.

(Adapted from Think 12 Student's book)

- Question 7:** A. depended on B. based on C. made up D. taken up
- Question 8:** A. harmony B. rivalry C. pressure D. debate
- Question 9:** A. other B. another C. the other D. others
- Question 10:** A. distraction B. politeness C. confusion D.
- engagement
- Question 11:** A. Despite B. Instead C. Because D. Therefore
- Question 12:** A. diversity B. quantity C. identity D. humanity

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

- a. Mai: It's my mum who's calling me again. She wants me to contact her from time to time while I'm out.
- b. Nam: My parents used to be like that. They thought I didn't have the confidence to deal with difficult situations.
- c. Nam: Mai, why don't you answer your phone? It keeps ringing.

A. a - c - b B. c - a - b C. a - b - c D. b - a - c

Question 14:

- a. David: Well, firstly, we should do our best to preserve the places that currently exist.
- b. Jake: Let's discuss what we can do to prevent our important cultural sites from disappearing.
- c. Jake: I agree. There are many historical sites that are thousands of years old, so we cannot lose them now.
- d. Jake: And not only buildings – we should also look after other impressive cultural pieces, like statues.
- e. David: Yes, we shouldn't knock down any old buildings. They're all part of our country's history.

(Adapted from i-Learn Smart World 11 Student's book)

A. d - a - c - e - b B. d - e - b - a - c C. b - e - d - a - c D. b - a - c - e - d

Question 15:

Dear Sir or Madam,

- a. I believe I am suited for this role with a bachelor's in Marketing from the University of Sussex, a master's in Digital Marketing, and recent experience at a bank in Bristol and as a marketing consultant.
- b. Please find a(n) attached copy of my CV for your consideration. If you have any questions about my application please let me know.
- c. I would be very grateful if you would consider me for the post. I am available for an interview at any time.
- d. I am writing to apply for the position of Digital Marketing Manager that appeared in the local newspaper on 8th November.
- e. I am flexible, decisive and committed, with strong communication skills and problem-solving abilities. I have a good sense of teamwork, as all this time I have been working in a collaborative environment.

I look forward to hearing from you soon.

Yours faithfully,

Jonathan Mead

(Adapted from Bright 12 Workbook)

A. d - a - e - c - b B. e - d - b - c - a C. c - d - a - b - e D. a - c - e - d - b

Question 16:

- a. There are, in fact, what is known as 'cold deserts', such as in the Antarctic, where temperatures can be below freezing.
- b. Contrary to popular perception, temperature alone does not directly define whether an area of land is described as a desert.
- c. This is because the lack of cloud cover allows hot air to escape very quickly once the sun has set.
- d. The key factor instead is rainfall, with desert areas averaging less than 254 millimetres of rain a year.

e. Even the hot, dry deserts we most typically think of, such as the Sahara, can experience very dramatic temperature drops at night.

(Adapted from Discovery 12 Student's book)

A. a - d - b - e - c B. d - a - e - b - c C. b - d - a - e - c D. e - b - a - d - c

Question 17:

- a. Social media is widely used by teenagers, but it also comes with significant risks.
- b. Another issue is social media addiction, which reduces time spent on studying, socializing, and extracurricular activities, leading to lower grades and weaker communication skills.
- c. Despite these risks, social media can still be beneficial if used responsibly; teens should be mindful of what they post, manage their screen time wisely, and take precautions against cybersecurity threats.
- d. One major concern is that posts are permanent, meaning what teens share today could impact their future, including job opportunities.
- e. Additionally, teens are vulnerable to malware and viruses from downloading unsafe software or clicking on harmful links, which can slow down computers or even destroy important files.

A. a - d - e - c - b B. a - d - b - e - c C. a - e - b - c - d D. a - b - e - d - c

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Artificial intelligence, or AI, is the development of computer systems that can carry out tasks that normally require human intelligence, such as interpretation and decision-making. Using complex mathematical rules called algorithms, (18) _____. The amazing accuracy and efficiency of AI have resulted in its widespread use in a variety of areas, and there are already a number of different applications for the technology.

Nowadays, AI-powered robots are becoming increasingly common. Industrial robots, for instance, (19) _____. Experts have said that these robots are designed to work with a high level of accuracy and speed, which improves productivity in factories. There are also AI-equipped rescue robots that can be used to help save lives in emergency situations. (20) _____. This makes them perfect for use in disaster zones.

At the same time, AI is also being used to power gadgets that help us in our daily lives. Private digital assistants, for example, can understand and respond to users' voice commands, (21) _____. AI-powered navigation apps can use real-time data processing to help us find the quickest and most efficient routes to our destinations when we are travelling. A diet tracker is another type of AI application that can provide users with nutrition recommendations based on their specific needs. In this way, AI is changing our routines and personal habits.

(22) _____. It can do tasks that used to be considered impossible for machines. In the years to come, we can surely expect more innovative and amazing AI applications.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

Question 18:

- A. large amounts of information are processed by AI, enabling machines to imitate real human brain functions
- B. real human brain functions are imitated by machines, which process large amounts of information enabled by AI
- C. AI enables machines to process large amounts of information and imitate real human brain functions

uigeli.xyz
D. processing large amounts of information enables machines to imitate real human brain functions through AI

Question 19:

- A. are widely used to perform tasks related to manufacturing like painting and product assembly
- B. being widely used to perform tasks related to manufacturing like painting and product assembly
- C. which are widely used to perform tasks related to manufacturing like painting and product assembly
- D. that are widely used to perform tasks related to manufacturing like painting and product assembly

Question 20:

- A. Avoiding obstacles in dangerous environments, intelligent choices can be made by these machines
- B. These machines are not capable of making intelligent choices to avoid obstacles in dangerous environments
- C. People assist these machines in making intelligent choices to avoid obstacles in dangerous environments
- D. These machines can make intelligent choices to avoid obstacles in dangerous environments

Question 21:

- A. whose usefulness for simple tasks like looking up information online and scheduling appointments
- B. which makes them useful for simple tasks like looking up information online and scheduling appointments
- C. makes them useful for simple tasks like looking up information online and scheduling appointments
- D. results in their usefulness for simple tasks like looking up information online and scheduling appointments

Question 22:

- A. Not only transforming industries but also changing our daily lives, users make use of rapidly developing AI
- B. Despite being a rapidly developing technology that is transforming industries, AI also changes our daily lives
- C. AI is a rapidly developing technology that is not only transforming industries but also changing our daily lives
- D. In order to transform industries as well as change our daily lives, AI is a rapidly developing technolog

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Sam Springsteen is a firefighter in Jersey City, New Jersey. What is so special about that? Maybe it is not very special, but in 2019, when he passed the test to become a firefighter, **it** was big news. The reason for this is that he is the youngest son of rock musician Bruce Springsteen and his wife Patti Scialfa, who is also a musician and member of Springsteen's band, the E Street Band.

Bruce Springsteen was born in New Jersey in 1949 into a blue-collar family. His father worked first in a factory, then as a security guard, and later had various other jobs, but he was often unemployed. The only salary, very small but at least **regular**, was brought home by Bruce's mother, who worked as a legal secretary all her life and raised their three children.

Young Bruce **made a name for himself** locally as a gifted guitar player when he was still in his teens. He played then with some of the musicians whom he went on to play with for most of his life, and who later entered the Rock and Roll Hall of Fame as the E Street Band. Bruce became famous

worldwide, writing and singing songs about the lives of young working-class men and women who, like him and his sisters, struggled with the fear that they were not going to have a future.

Of course, those songs brought him a future, and in 1984, he started to hold his concerts in stadiums because so many people wanted to see him. His 2016 tour, when he was almost 67 years old, was still in stadiums. However, in spite of the fame and wealth that came with it, he never forgot his roots. He used his money and celebrity status to help organizations involved in assisting people who struggle, and, when he isn't touring, he's known for leading the quiet life of a family man—raising three children on a farm not far from where he grew up—rather than that of a rock and roll star.

That may be why Sam Springsteen's choice made it into the news. **He could have had an easy life, with an easy job, enjoying his parents' wealth and connections.** Instead, he stayed true to his parents' working-class, community-based values. He chose a job in which he had to run into buildings that other people were running out of, and put his own life in danger to save others. As his mother put it, he is the "family's hero".

(Adapted from Explore New Worlds 12 Workbook)

Question 23: The word **it** in paragraph 1 refers to _____.

- A. Sam Springsteen becoming a firefighter
- B. the test that Sam Springsteen took
- C. the news about Bruce Springsteen's family
- D. the profession of firefighting

Question 24: Which of the following is NOT mentioned as a job held by either Bruce Springsteen's father or mother?

- A. a security guard
- B. a factory worker
- C. a local teacher
- D. a legal secretary

Question 25: The phrase **made a name for himself** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. became unknown
- B. became famous
- C. went unnoticed
- D. went missing

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

- A. He had no choice but to work hard despite his parents' wealth and connections.
- B. He struggled financially because his parents were unable to support him.
- C. He was forced to take on a difficult job despite his family's wealth.
- D. He could have lived comfortably without much effort because of his family background.

Question 27: The word **regular** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. infrequent
- B. stable
- C. standard
- D. usual

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Bruce Springsteen had very rich and famous parents.
- B. Away from the stage, Bruce Springsteen and Patti Scialfa lead very private lives.
- C. Bruce Springsteen usually performs to small numbers of people.
- D. Sam Springsteen has chosen a career in the same field as his parents.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a concession relationship?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention that Bruce Springsteen wrote songs about the community he grew up in?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

NO MORE KANGAROO SKINS!

Nike, one of the world's largest sportswear companies, has announced that it will no longer use kangaroo leather in the production of **its** shoes starting in 2023. This decision is a significant step towards wildlife protection, particularly in Australia, where millions of kangaroos are killed every year.

The use of kangaroo skin in athletic shoes has always caused a lot of anger among environmental groups due to the cruel practices involved in the commercial killing of kangaroos. Many have **called for a ban on** the use of kangaroo leather in products, and Nike's announcement is a step towards that goal.

Nike will instead produce a new version of its popular football boots made from a new **synthetic** material that provides better performance. The company's decision to replace kangaroo leather with a synthetic material is also in line with the growing trend among luxury brands to ban the use of kangaroo skin in their products. Other major brands such as Puma, Versace, and Prada have already taken similar steps.

[I] While Nike's decision has been widely applauded, there are concerns about the impact on the commercial kangaroo industry in Australia. [II] Its supporters believe that banning the use of kangaroo leather in products would have negative economic impacts on the industry, despite the environmental benefits. [III] The commercial killing of kangaroos is legal in Australia and kangaroo products are also considered by some to be a sustainable option. [IV]

Nike's decision to stop using kangaroo leather in its products is a positive step towards wildlife protection. However, it is also important to consider its impact on the commercial kangaroo industry and the need for sustainable and humane management of kangaroo populations.

(Adapted from Global Success 12 Workbook)

Question 31: The word **its** in paragraph 1 refers to _____.

- A. sport B. Nike C. leather D. kangaroo

Question 32: The phrase **called for a ban on** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. opposed to B. disagreed with C. advocated for D. protested against

Question 33: Which of the following is NOT mentioned as one of the brands that have taken similar steps to Nike?

- A. Puma B. Versace C. Prada D. Adidas

Question 34: The word **synthetic** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. artificial B. natural C. organic D. durable

Question 35: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A. Nike and other companies have banned the use of animal skins in all their products.
B. Nike will stop using animal-based materials and switch to eco-friendly alternatives.
C. Nike will replace kangaroo leather with synthetic materials, following a trend among luxury brands.
D. Nike has decided to remove all leather products and follow other brands' sustainable practices.

Question 36: Where in paragraph 4 does the following sentence best fit?

This is because their carbon footprint is believed to be a lot lower than that of cattle and sheep.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Nike is the world's largest sportswear brand because it caters to different age groups and individual preferences.

B. The use of kangaroo leather in shoes caused anger among environmental groups due to the cruelty of

C. Nike's decision to replace kangaroo leather with synthetic material goes against the growing trend among luxury brands.

D. Nike's decision has been praised, and there are no concerns about its impact on the commercial kangaroo industry in Australia.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

A. Nike's plan to use synthetic materials instead of real leather does not impact wildlife preservation.

B. Nike's new policy on materials is unrelated to wildlife protection but aims to follow current fashion trends.

C. Nike's decision to ban animal leather in all its products helps improve environmental conservation.

D. By eliminating kangaroo leather in its products, Nike is taking an important step in protecting wildlife.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Economists in Australia fully support banning the commercial kangaroo industry altogether.

B. The Australian government is planning to ban the commercial killing of kangaroos.

C. The commercial kangaroo industry can be adversely affected by the ban on kangaroo leather.

D. It is illegal to commercially kill kangaroos in Australia, and their products are not considered sustainable.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. Nike's decision to stop using kangaroo leather benefits wildlife, but it does not significantly affect the commercial kangaroo industry in Australia, nor does it address concerns about sustainable management.

B. Nike has shifted from synthetic materials to natural leather, following a broader movement toward sustainable product sourcing and being supported by many other organizations.

C. Nike has stopped using kangaroo leather, replacing it with synthetic material, which raised economic concerns for the kangaroo industry, and it does not fully address long-term environmental impacts related to carbon emissions.

D. Nike has stopped using kangaroo leather, replacing it with synthetic material, but its impact on the kangaroo industry raises economic concerns and highlights the need for sustainable, humane management.

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 6:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

THE IMPOSSIBLE

The film is based on the story of a Spanish family who went (1) _____ a Christmas holiday to Khao Lak in Thailand in 2004 and were caught up in the tsunami that hit Southeast Asia, killing 230,000 people in fourteen countries. The filming of the tsunami itself is spectacular and uses a mixture of (2) _____ effects and real waves filmed in slow motion in a water tank. Most of the film deals with the aftermath of the tsunami and the agony (3) _____ by the family when they are split up and have no idea whether the others have survived. In the film, the family are British, with Naomi Watts and Ewan McGregor (4) _____ honest and compassionate performances as the parents of three young boys. The

director, Juan Antonio Bayona, wanted the film (5) _____ as realistic as possible, so the actors had to spend five weeks of physically demanding filming in a (6) _____. The Impossible tells a captivating true story in which survival, society, family ties and human kindness all shine through.

Question 1: A. to B. on C. with D. from

Question 2: A. digit B. digitalize C. digital D. digitally

Question 3: A. suffered B. suffering C. which suffered D. was suffered

Question 4: A. taking B. making C. getting D. giving

Question 5: A. being B. be C. to being D. to be

Question 6: A. water massive tank B. tank water massive
C. massive water tank D. massive tank water

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

Traveling Safety Tips

Traveling can be a wonderful experience, but don't forget about travel safety while you're abroad. Follow these six tips to help you take a trip that you'll remember for (7) _____ the right reasons.

1. Do your research:

Before arriving, get to know your destination. Read travelers' reviews and check with locals for information to find out where the best spots are. Try to (8) _____ some of the local language before you go.

2. Don't attract too much attention:

Try not to look like a tourist. Be discreet when looking at maps and when taking out money to buy things, especially on the street.

3. Don't carry too much cash:

Try to use credit cards as much as you can on your trip. It's good to carry a small (9) _____ of local currency around with you for everyday items, and you can use an ATM at the airport after arriving.

4. Keep your friends and family updated:

After finalizing your (10) _____, email a copy to a few trusted people who can follow your trip. Check in regularly with your family after arriving so they know you're where you're supposed to be.

5. Protect your stuff:

When going out and about, make sure you leave your valuables in the hotel safe, especially your passport and credit cards if you don't need them. Don't wear expensive jewelry as someone might try to snatch it.

6. Be aware of your surroundings:

(11) _____ traveling gives you opportunities to meet new people and learn about their cultures, always look out for trouble. If someone near you is acting strange, leave the area immediately.

Even if you follow this advice, some bad things might still happen. Before leaving on your trip, get travel (12) _____ from Insur-U-Go, and you can relax no matter where you go.

(Adapted from I-learn Smart World 12 Student's book)

Question 7: A. all B. much C. little D. each

Question 8: A. give up B. turn on C. pick up D. check out

Question 9: A. number B. amount C. level D. degree

Question 10: A. routine B. timetable C. calendar D. itinerary

Question 11: A. Although B. Despite C. However D. Therefore

Question 12: A. sickness B. destination C. insurance D. brochure

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

- a. Nam: Yes, Mai and I did. The fair was great, and we got a lot of useful information.
- b. Ms Hoa: I'm glad to hear that.
- c. Ms Hoa: Good morning, class. There was an education fair last weekend. Did anyone go?

(Adapted from Global Success 11 Student's book)

A. a – c – b B. b – a – c C. c – a – b D. a – b – c

Question 14:

- a. Teacher: So, what do you like? There's a play at the open-air theatre and there's also a musical.
- b. Teacher: Yes, I agree. I'm really keen on musicals. In fact, everyone in my family likes them. We all like plays too.
- c. Teacher: Which of these shows do you think is most suitable? What about the magic show? My sister loves magic.
- d. Student: To be honest, I really can't stand magic shows.
- e. Student: Well, I enjoy musicals very much. And I think they're popular with people of all ages. So for that reason, it's a good choice for a family outing.

(Adapted from Friends Global 11 Student's book)

A. c – d – a – e – b B. c – e – b – d – a C. b – d – c – e – a D. b – e – a – d – c

Question 15:

Dear students,

- a. You may wonder why we are holding this event. Well, the aim of the meeting is to get to know Young Asia Leaders (YAL), an international programme to up leadership development and networking in ASIA.
- b. I hope this email finds you well. I am reaching out to you to invite all of you to join our virtual meeting on 11th December (9.30–10.00 AM EST).
- c. You can discuss some fun topics in the meeting including Education, Economic Development, Environment and Civic participation in ASIA.
- d. Come join us if you like. We look forward to meeting you online.
- e. We also share opportunities offered to participants when they choose to join the program.

Best regards,

Mary Jane

(Adapted from Think 11 Student's book)

A. c – a – d – b – e B. a – e – b – c – d C. e – d – b – a – c D. b – a – e – c – d

Question 16:

- a. Its best feature is its user-friendly dashboard, which allows users to configure the chatbot quickly and start using it immediately.
- b. However, chatbot52 has some drawbacks, such as limited answer options, making it difficult to handle complex questions, and some users find its responses too impersonal.
- c. Overall, chatbot52 is an excellent choice due to its speed and accuracy, and despite minor limitations, it remains a highly recommended AI-powered chatbot.

d. Chatbot52 is one of the most impressive AI-powered chatbots, offering a great all-around user experience.

e. Additionally, its AI adapts well to different situations, providing quick and accurate responses across instant messaging and social media platforms.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

A. e – d – b – a – c **B.** d – a – e – b – c **C.** a – d – e – b – c **D.** b – d – a – e – c

Question 17:

a. The term 'personal development' is often connected with activities like dieting or exercise, or perhaps learning a new computer program.

b. Other skills not to be neglected include self-control, time management and finding a balanced life.

c. The important thing is to take a 'holistic approach' to personal development, meaning you should aim to develop yourself as a whole person rather than focusing on one aspect of yourself at the expense of others.

d. But while these things are undoubtedly important, there are many other worthwhile skills which are often overlooked.

e. Academic or cognitive skills such as critical thinking, memorisation and creativity are important, as are social and emotional skills like friendliness, positive thinking and self-esteem.

(Adapted from C21 Smart 12 Student's book)

A. a – d – e – b – c **B.** a – c – e – b – d **C.** a – e – d – c – b **D.** a – b – d – c – e

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

The Temple of Literature, also known as Văn Miếu, **(18)** _____. Located in the heart of Hà Nội capital, the temple is Việt Nam's oldest university. First constructed in 1070 during the reign of Emperor Lý Thánh Tông, **(19)** _____. For centuries, the temple was the site of rigorous exams for students who wished to become civil servants.

(20) _____. It is known for its stunning architecture, with its distinctive roofs and intricate carvings. The temple complex features five courtyards, each with its own unique features. One of the most famous features is the Imperial Academy, a series of buildings where Việt Nam's scholars were trained.

Today, the Temple of Literature is a popular tourist destination.

It is particularly popular during the Vietnamese Lunar New Year, **(21)** _____. The site also hosts various cultural events throughout the year such as traditional musical performances, calligraphy exhibitions, and art shows. **(22)** _____.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Student's book)

Question 18:

A. being a significant cultural and historical landmark of Việt Nam

B. is a significant cultural and historical landmark of Việt Nam

C. which is a significant cultural and historical landmark of Việt Nam

D. that is a significant cultural and historical landmark of Việt Nam

Question 19:

A. people regarded it as the country's center of learning and scholarship

B. learning and scholarship were its main purposes as the country's center

C. it served as the country's center of learning and scholarship

D. he had it serve as the country's center of learning and scholarship

Question 20:

A. Being a source of national pride, the Vietnamese value the temple

B. A source of national pride encourages the Vietnamese to build the temple

C. Vietnamese people initially opposed the construction of the temple

D. The temple is a source of national pride for the Vietnamese

Question 21:

A. when students come to pray for good luck in their studies

B. where students come to pray for good luck in their studies

C. students come to pray for good luck in their studies

D. allows students to pray for good luck in their studies

Question 22:

A. Taking an interest in Vietnamese history, architecture, or culture, a visit to the Temple of Literature is a must

B. For those interested in Vietnamese history, architecture, or culture, a visit to the Temple of Literature is a must

C. Without caring about Vietnamese history, architecture, or culture, visitors must come to the Temple of Literature

D. Visitors must learn about Vietnamese history, architecture, or culture so that they can come to the Temple of Literature

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

A GUIDE TO SCHOOL-LEAVERS' PLANNING FOR THE FUTURE

When you leave secondary school, you have different options, including going to a university or a vocational school, getting a job or taking a gap year. Sometimes choices may make you confused, so you should **examine** all your options before making any plans for the future. Below are some things you may like to try before making your decision.

If there are teachers you really love or look up to, you can ask them for some advice. Your teachers have been observing you for months, so **they** know your strengths, talents, and personality. You may share your dreams and concerns with them and ask them to give you an honest opinion about what option may be suitable for you.

If possible, you can talk to a career adviser when you are still **undecided** about your future plans and ask for their advice. If you can't find a career adviser, you can take some career-matching tests online. These tests are typically created by career experts and psychologists, so they can help you make an informed decision.

Visiting a college or university campus is also important as it will make you think about if you can see yourself there or not. **Usually, educational institutions have orientation days for secondary school students to experience university life first-hand.** You could even contact the university.

So try following the above suggestions, and you will certainly make a more informed decision about your future plans.

(Adapted from Global Success 12 Workbook)

Question 23: Which of the following is NOT mentioned as one of the options for school-leavers?

- A. going to a university
B. getting a job
C. planning a summer vacation
D. taking a gap year

Question 24: The word **examine** in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. consider
B. investigate
C. review
D. overlook

Question 25: The word **they** in paragraph 2 refers to _____.

- A. months
B. teachers
C. strengths
D. talents

Question 26: The word **undecided** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. hesitant
B. decisive
C. certain
D. confident

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Educational institutions occasionally organize orientation days for secondary school students to get an online preview of university life.
B. Universities often send representatives to secondary schools to introduce their academic programs and provide detailed information to students.
C. Educational institutions typically organize orientation days for secondary school students to experience university life directly.
D. Secondary school students are required to attend orientation programs before they can register for courses at educational institutions.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Teachers will give you advice about your future plans without needing to observe you first.
B. You can discuss your dreams and concerns with your teachers and ask for their honest advice.
C. You should avoid taking career-matching tests online if you can't find a career adviser.
D. Career-matching tests are created by inexperienced people, so they may lead to wrong decisions.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a conditional relationship related to a person you respect?

- A. Paragraph 1
B. Paragraph 2
C. Paragraph 3
D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the author highlight the importance of experiencing a place before making a decision?

- A. Paragraph 1
B. Paragraph 2
C. Paragraph 3
D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

A SHORT HISTORY OF THE SELFIE

They're everywhere – people posing with their phones held out in front of **them** or on a selfie-stick. And it's not just young people – social media users of all ages take selfies, including space-walking astronauts and the Pope.

So when did this selfie mania begin? Most people would guess that it was around the beginning of this century or perhaps a bit later when smartphones became **mainstream**. [I] But most people would be wrong, just as Britney Spears and Paris Hilton were wrong when they declared on Twitter in 2017 that they had invented the selfie eleven years previously. [II] The oldest existing selfie dates back to 1839 when photographer Robert Cornelius took a self-portrait photograph of himself. [III] To achieve this, he had to uncover the lens, run to his place and pose in the same position for up to fifteen minutes and then run back to cover the lens again. [IV] Cornelius couldn't take a dozen shots and choose the best one – his selfie had to be just one photo. Half a century later, in 1914, thirteen-year-old Grand

uigeli.xyz
Duchess Anastasia Nikolaevna of Russia took a picture of herself in a mirror and became the first teenager to take a selfie.

And what about the origin of the word itself? It is thought to come from Australia where people have a habit of putting -ie on the end of words – barbie for barbecue, postie for postal worker and even Aussie for Australian. In 2002, an Australian man took a photo of an injury to his lip and put it up on a public forum to ask for advice on how to treat it. He referred to the photo as a selfie, and the term was born. Selfie became Oxford Dictionaries' word of the year in 2013.

So, why do we take so many photos of ourselves? A 2017 study into 'selfitis', as the obsessive taking of selfies has been called, found a range of motivations, from seeking to feel more part of a group to **shaking off** depressive thoughts and – of course – capturing a memorable moment. Since we live so much of our lives online, there is pressure to present good quality images, and so **it is no surprise that airbrushing apps that enable people to retouch images and present an idealised version of themselves are gaining popularity.**

(Adapted from Discovery 12 Student's book)

Question 31: The word **them** in paragraph 1 refers to _____.

- A. phones B. selfies C. people D. astronauts

Question 32: Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

In fact, they were around 167 years too late to make that claim.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 33: The word **mainstream** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. uncommon B. popular C. widespread D. prevalent

Question 34: Which of the following is NOT mentioned as a word that uses the "-ie" suffix according to paragraph 3?

- A. barbie B. postie C. Aussie D. movie

Question 35: Which of the following best summarises paragraph 3?

A. The term "selfie" was first used in 2002 when an Australian man posted a photo of his lip injury online.

B. The word "selfie" originated in Australia and became popular after an Australian man posted a photo in 2002.

C. The word "selfie" was coined in 2002 when an Australian man shared a photo on a public forum for advice.

D. "Selfie" became a common term after 2002 when an Australian man posted a photo online.

Question 36: The phrase **shaking off** in paragraph 4 could be best replaced by _____.

- A. keeping up with B. making excuses for C. taking care of D. getting rid of

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. The majority of selfie-takers are young people because they are more modern than older people.

B. Britney Spears and Paris Hilton were correct when they claimed to have invented the selfie.

C. The second teenager to take a selfie was a Russian princess who took a picture in a mirror.

D. The oldest existing selfie originates from the early 19th century, taken by Robert Cornelius.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

A. It is not expected that airbrushing apps, which encourage people to retouch images and present an idealized version of themselves, are becoming more popular.

B. It is doubtful that airbrushing apps, which warn people not to retouch images and present an imperfect version

of themselves, are becoming less popular.

C. It is not surprising that airbrushing apps, which allow people to retouch images and present an idealized version of themselves, are becoming more prevalent.

D. It is not surprising that airbrushing apps, which help people retouch images and present an improved version of themselves, are fading in popularity.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. People with 'selfitis' only take selfies because they want to look more attractive online.

B. The use of selfies and self-portraits has existed for centuries, not just in modern times.

C. Since we live so much of our lives online, we are not concerned with presenting good images.

D. Airbrushing apps are mostly used by older generations to improve their images online.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. Selfies have been around for centuries, starting with early self-portraits and originating in Australia, and they became popular with social media, leading to the rise of airbrushing apps.

B. The first selfie was taken in 1839, and the term "selfie" became popular in 2002 with the widespread use of smartphones, but the first young person to take a selfie was Princess Anastasia of Russia.

C. The word "selfie" originated in Australia, and the trend has grown due to people's desire to feel accepted and connected online, primarily through social media platforms.

D. The selfie craze started with the invention of the selfie stick, and it's now a common social media trend worldwide, although many people mistakenly believe it only became popular in recent years.

----- HẾT -----

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 7:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

DISCOVER AN AMAZING GETAWAY AT YÊN VẤN ECO PARK

Are you (1) _____ by the prospect of a tranquil and luxurious escape? Yên VẤN Eco Park is a new five-star resort on the Vietnamese island of Phú Quốc, a large island with an area of 544 square kilometers. We make all our private bungalows from bamboo and each comes with its own saltwater swimming pool. We have three restaurants ready to serve you delicious Vietnamese food (2) _____ from fresh local ingredients. Each morning you can enjoy our buffet breakfast or have your food on your bungalow's terrace while listening (3) _____ the birdsong in the nearby forest. When not relaxing in our spa, why not (4) _____ a walk along our private beach? We also have (5) _____ around the island for our guests. You can try spearfishing in the sea if you would like (6) _____ your own dinner. Children will love the water slide. There is something for everyone at our resort. Why don't you book your next vacation with us today?

(Adapted from i-Learn Smart World 10 Student's book)

Question 1: **A.** thrilled

B. thrilling

C. thrillingly

D. thriller

Question 2: **A.** is made

B. which made

C. made

D. making

Question 3: **A.** for

B. to

C. with

D. at

Question 4: A. make

B. do uigeli.xyz C. go

D. take

Question 5: A. daily boat trips

B. daily trips boat

C. trips boat daily

D. boat daily trips

Question 6: A. catch

B. catching

C. to catch

D. to catching

Read the following article and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

TECH NEWS

Artificial Intelligence (AI) has had a huge impact on education. Here are some examples from around the world.

A. Digital portfolio

To (7) _____ a university or a job, secondary school students usually need to support their applications with a list of relevant qualifications and work experience. (8) _____ AI, they can now effortlessly do that online. A team from two famous universities in Singapore has invented an AI digital portfolio. This app collects data from the learning and working experience that students upload onto the app. Then the data is sorted into sets of skills which students can use for their job or university applications.

B. Educational chatbots

AI chatbots are being used in (9) _____ schools and universities around the world. They can help keep students engaged in their learning by providing a more interactive experience. These virtual tutors can explain concepts clearly, answer specific questions, and give (10) _____ on homework. Students can seek support from AI chatbots during and after classes so that they can understand the lessons better. They can also create groups on chatbots to share ideas about projects and activities. Engaging with each other using conversational AI can help students create a better and friendlier learning environment.

C. Virtual reality

Schools in Hong Kong are bringing fascinating learning to the classroom through the power of virtual reality (VR). This new way of teaching helps students learn (11) _____ skills, provides 'hands-on' experiences when studying history or geography, and limits the potential dangers of chemistry or physics experiments. Guided virtual tours (12) _____ students back in time to study the history of Hong Kong or take them to tropical forests to explore endangered species.

(Adapted from Global Success 12 Student's book)

Question 7: A. drop out

B. put off

C. apply for

D. set up

Question 8: A. Instead of

B. Thanks to

C. In spite of

D. For example

Question 9: A. each

B. a lot

C. much

D. many

Question 10: A. feedback

B. deadline

C. reason

D. result

Question 11: A. capable

B. trivial

C. valuable

D. confusing

Question 12: A. transfer

B. transport

C. transmit

D. transform

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

a. Alessandra: Starting next month, I'm going to make \$500 more per month.

b. Alessandra: David! I have great news! I was given a promotion at work today.

c. David: That's fantastic! Congratulations! You really deserve it.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Student's book)

A. b – c – a

B. c – a – b

C. a – c – b

D. c – b – a

Question 14:

- a. Gloria: Is that because today we burn fossil fuels like coal, oil, and gas for many of our everyday activities?
- b. Phil: Well, if the planet keeps getting warmer, we can expect more terrible natural disasters, wildfires, water shortages, and much more.
- c. Phil: Yes, you're right. It's making the Earth warmer and causing the climate to change.
- d. Phil: There's a problem that people all over the world are adding extra carbon dioxide to the atmosphere.
- e. Gloria: I can see that. Temperatures are getting higher, and the oceans are rising in many places. But why does this matter?

(Adapted from Think 11 Student's book)

A. c – a – b – e – d

B. c – e – d – a – b

C. d – a – c – e – b

D. d – e – b – a – c

Question 15:

Hi Alex!

- a. Good to hear from you! And it's great news that we're meeting at the weekend.
- b. Shall we invite him to come too? Let me know what you think.
- c. By the way, I saw Ben the other day. You know he never goes out during the week, but he's usually free at the weekend.
- d. I know we're meeting at the cinema, but what time are we meeting?
- e. How about coming a bit early to have some snacks or drinks before the movie starts?

What movie are we going to see on Saturday?

That's all for now. See you on Saturday!

Son

(Adapted from Move on)

A. c – a – d – e – b

B. c – b – e – d – a

C. a – c – d – b – e

D. a – d – e – c – b

Question 16:

- a. First, counselors need to be good listeners, as people will talk to them about difficult issues and need someone who is patient and allows them to speak freely.
- b. Moreover, being organized is a key trait because it helps counselors manage appointments with multiple people and remember past conversations.
- c. To be a good counselor, it is essential to practice important skills.
- d. All in all, these skills will allow you to become a good counselor.
- e. Second, counselors must be able to work with many people who have different problems, which requires them to use various methods and adapt when necessary.

(Adapted from i-Learn Smart World 12 Student's book)

A. b – a – e – c – d

B. c – a – e – b – d

C. c – e – b – a – d

D. d – a – e – b – c

Question 17:

- a. There have been several examples of successful campaigns in recent years. For instance, the #IceBucketChallenge proved a viral success in raising awareness and funds for ALS.
- b. Critics argue that many social media campaigns, like 'hashtagging' a cause, are more about following the crowd than fostering true commitment and change.

c. Not only did people all over the world post videos of themselves tipping a bucket of iced water over their heads, but they also nominated other people to do the challenge, as well as donating to the Association.

d. Though there may be some truth in this, raising awareness is surely the first step to a successful campaign.

e. Platforms like Facebook and Twitter are being used more and more to raise awareness of social issues and to campaign for good causes.

(Adapted from Friends Global 12 Student's book)

A. d – a – b – c – e B. d – c – a – e – b C. e – d – c – b – a **D. e – a – c – b – d**

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Cải Lương, a form of traditional Vietnamese theatre, (18) _____, especially in the Mekong Delta region. In the early years, *Cải Lương* performances were held in makeshift theatres or open-air spaces, and the plays were often performed by itinerant troupes. Just like a Western circus, they traveled together from place to place, with their families. The children grew up under the influence of parents, aunts, and uncles and became actors and actresses when they were kids.

Using a combination of music, singing, acting, and dance, (19) _____. These include historical events, folklore, legends, and contemporary social issues. The performances are characterized by vibrant costumes, bold makeup, and expressive gestures. With its diverse repertoire, *Cải Lương* offers a reflection on Vietnamese culture, history, values, and societal concerns.

The distinctive music in *Cải Lương* is created by the combination of a variety of instruments. They include the đàn tranh, a 16-stringed zither with movable bridges, the đàn nguyệt, a two-stringed moon-shaped lute, the đàn cò, a two-stringed fiddle, and a bamboo flute. (20) _____.

Cải Lương owes its development to numerous talented individuals (21) _____. Prominent figures like Bảy Nam, Phùng Há, and Út Trà Ôn, together with others, played crucial roles in shaping and popularising *Cải Lương*. (22) _____. Their contributions continue to inspire generations of performers and ensure the preservation of this rich theatrical heritage.

(Adapted from Friends Global 12 Student's book)

Question 18:

- A. which emerged around the 1910s and gained popularity among the communities in the south
- B. that emerged around the 1910s and gained popularity among the communities in the south
- C. emerged around the 1910s and gained popularity among the communities in the south**
- D. having emerged around the 1910s and gained popularity among the communities in the south

Question 19:

- A. a wide range of themes and stories are depicted
- B. *Cải Lương* depicts a wide range of themes and stories**
- C. the depiction of *Cải Lương* covers a wide range of themes and stories
- D. themes and stories are depicted in *Cải Lương* in a wide range.

Question 20:

- A. Producing a melodic and unique sound that complements the storytelling and singing, artists in *Cải Lương* enhance the performance
- B. A limitation of these instruments is that their unique sound may not be as easily understood by audiences unfamiliar with *Cải Lương*

uigeli.xyz
C. A melodic and unique sound cannot be created by these instruments which complement the storytelling and singing in Cải Lương.

D. These instruments produce a melodic and unique sound that complements the storytelling and singing in Cải Lương.

Question 21:

A. who have contributed their skills and creativity over the years

B. whose contribution in skills and creativity over the years.

C. have contributed their skills and creativity over the years

D. have sacrificed their skills and creativity over the years

Question 22:

A. Becoming a cherished cultural tradition in Viet Nam, they elevated Cải Lương through their dedication and artistry

B. Through their dedication and artistry, they elevated Cải Lương so that it became a forgotten cultural tradition in Viet Nam

C. Despite their dedication and artistry, they elevated Cải Lương to become a cherished cultural tradition in Viet Nam

D. Through their dedication and artistry, they elevated Cải Lương to become a cherished cultural tradition in Viet Nam

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

In the past, the only way for older generations to learn was to be physically present in classrooms and what aided teachers and students then were just something typical of traditional classes such as blackboards, chalks, books, notebooks and pens. However, with the rise of technologies and the Internet, young generations these days have experienced a new method of learning called online distance learning.

Online distance learning is an instructional system which connects learners with educational resources. Students work on their own at home, at work or at school and communicate with faculty and other students via e-mails, instant messages or other forms of computer-based communication. There are both advantages and disadvantages of online distance learning.

Online learning is **available** all the time and anywhere. Universities, colleges and schools use virtual online distance learning environments. These are important for students who may be unable to attend classes for various reasons like illnesses or busy schedules. Also, some learners want to further their studies at home. They enjoy the convenience of home learning as they take regular programmes or enrichment classes.

However, there are drawbacks for online learners. **They** only have the written texts and no other face-to-face cues. This may cause misunderstanding. While distance learning allows for openness, learners may feel overwhelmed by **numerous** messages and emails to handle.

Online distance learning is becoming very popular. There is no generation gap in distance learning. It can be used for both young learners and old learners. Some virtual online classes have become a profitable business as they replace traditional means of learning.

(Adapted from C21 Smart 11 Student's book)

Question 23: Which of the following is NOT mentioned as something that aided teachers and students in traditional classrooms?

- A. blackboards B. chalks C. e-books D. notebooks

Question 24: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?

- A. Online distance learning is a system that connects teachers with students through classrooms.
B. Online distance learning is a method that separates learners from educational resources.
C. Online distance learning is a system that connects learners only with online videos and articles.
D. Online distance learning is a teaching method that allows students to access educational resources.

Question 25: The word available in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. accessible B. affordable C. visible D. dependable

Question 26: The word They in paragraph 4 refers to _____.

- A. Drawbacks B. Online learners C. Written texts D. Classes

Question 27: The word numerous in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. abundant B. various C. plentiful D. limited

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Students in online classes often communicate with faculty and other students face-to-face.
B. Online distance learning only has benefits because it allows students to learn at their own pace.
C. Universities and colleges do not use virtual learning environments for students unable to attend classes.
D. There is no limit in terms of the generation gap in online distance learning, making it accessible to all ages.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a contrasting relationship between two different periods of learning?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention the economic potential of online classes?

- A. Paragraph 2 B. Paragraph 3 C. Paragraph 4 D. Paragraph 5

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

The current global energy crisis is having a terrible effect on many countries around the world. [I] The cause of the crisis is the global shortages of oil and gas. [II] These shortages have raised the prices of electricity and forced many families into poverty. [III] The shortages came about because of increased demand after the global pandemic and because of some military conflicts. [IV]

During the COVID-19 pandemic in 2020–2021, energy demands dropped and production declined. After the pandemic, the energy suppliers failed to meet the renewed demand. After that, some military conflicts caused serious troubles in delivering fossil fuels like oil and gas, which means that lots of people couldn't have access to energy sources for their daily use.

The fuel crisis has led to a food crisis affecting millions of people. Energy is needed for food production and as fuel prices increase, so do food production costs. In other words, food prices have gone up around the world and led to a cost-of-living crisis in many countries. Another negative effect of the energy crisis is that people have gone back to using coal and wood as fuel sources, which increases carbon dioxide emissions and adds to air pollution. This in turn increases the effects of global warming and leads to further climate change.

There is a solution, though. We should consider using electricity from **renewable** sources rather than from oil and gas. These renewable sources such as solar power, wind power, hydropower, geothermal energy, tidal power and biomass energy are clean and do not cause much pollution. **By reducing our reliance on fossil fuels, we can end the energy crisis, cut down on pollution and slow down climate change.**

(Adapted from Bright 12 Workbook)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

It began in 2021 and is showing no real signs of going away.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 32: The phrase **came about** in paragraph 1 could be best replaced by _____.

- A. vanished B. occurred C. lessened D. attended

Question 33: The word **their** in paragraph 2 refers to _____.

- A. fuels' B. troubles' C. sources' D. people's

Question 34: Which of the following best summarises paragraph 2?

A. The energy crisis started in 2020–2021 and ended with the renewal of energy demand after the pandemic.

B. People had access to energy during the pandemic, but military conflicts caused more problems afterward.

C. The energy demand and supply dropped due to the COVID-19 pandemic, and later military conflicts worsened energy delivery.

D. Energy suppliers were able to meet the demand after the pandemic, but later military conflicts caused no problems.

Question 35: According to paragraph 3, which of the following is NOT an effect of the energy crisis?

- A. the food crisis B. decreased production costs
C. the cost-of-living crisis D. increased carbon dioxide emissions

Question 36: The word **renewable** in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. sustainable B. continuous C. endless D. depleted

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. The current global energy crisis is having a terrible effect only on developing countries.

B. The global energy crisis has caused a decrease in electricity prices.

C. The energy suppliers managed to meet the renewed demand after the pandemic.

D. People have returned to using coal and wood as fuel sources due to the crisis.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

A. We can solve the energy crisis, reduce pollution, and mitigate climate change by decreasing our dependence on fossil fuels.

B. By increasing our reliance on fossil fuels, we can solve the energy crisis, decrease pollution, and reduce climate change.

C. We can end the energy crisis, cut down on pollution, and slow down climate change by using more fossil fuels.

D. By reducing our use of renewable sources of energy, we can end the crisis, improve pollution, and reverse climate change.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. The global energy crisis is expected to end soon due to improved energy supply systems.

B. Renewable energy sources can help reduce the reliance on fossil fuels and lower carbon emissions.

C. Increased energy supply and reduced fossil fuel use have no impact on global warming or air pollution.

D. Military conflicts are the only significant reason behind the global energy crisis and its effects on food prices.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. The global energy crisis, resulting from oil and gas shortages, has increased food production costs, leading to a cost-of-living crisis; as a result, people are using more coal and wood, worsening pollution and climate change and there is no solution to this problem.

B. Increased energy demand after the pandemic and military conflicts caused oil and gas shortages, leading to a global energy crisis in 2021, which has raised electricity prices and severely impacted food production worldwide, affecting millions of people.

C. Starting in 2021, the energy crisis, driven by increased demand after the pandemic and military conflicts disrupting oil and gas supplies, has caused higher electricity prices and forced many families into poverty worldwide, worsening living conditions and requiring more urgent solutions.

D. The global energy crisis, which began in 2021 due to shortages of oil and gas caused by increased demand and military conflicts, has led to economic hardship, food shortages, pollution, and climate change, but renewable energy solutions can help reduce pollution and dependence on fossil fuels.

----- HẾT -----

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 8:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

HOI AN: A FASCINATING AND ATTRACTIVE TOURIST DESTINATION

One of the most (1) _____ in Việt Nam is the World Heritage site of Hội An. Located on the coast of central Việt Nam, Hội An's Ancient Town has not changed much in the last few decades. It is (2) _____ among tourists because it shows what life was like there in the 18th century in Việt Nam. The Ancient Town is the most interesting part of Hội An, but sometimes it gets a bit overcrowded (3) _____ tourists. The buildings and shops are ideal for (4) _____ photos. The town is full of well-preserved shophouses and pagodas. It's well-known for its paper lanterns. Generally, tourists often enjoy (5) _____ it at night when the lanterns are lit up. It seems magical. Visitors may also want to try the local coffee at the coffee shops. Another popular site to visit is the Japanese Covered Bridge. Apart from the Ancient Town, tourists can visit the Central Market in Hội An, (6) _____ a variety of local products.

(Adapted from Discovery 11 Student's book)

Question 1: **A.** impressive destinations tourist

C. tourist impressive destinations

B. destinations tourist impressive

D. impressive tourist destinations

Question 2: **A.** popular

B. popularly

C. popularity

D. popularize

Question 3: **A.** from

B. with

C. to

D. on

Question 4: **A.** making

B. doing

C. taking

D. getting

Question 5: **A.** visit

B. visiting

C. to visit

D. to visiting

D. which sell

HOW TO USE A PUBLIC COMPUTER – SAFETY TIPS

• **Be careful!** You should (11) _____ for people looking at the screen over your shoulder. Ask them politely to go somewhere else so you can use the computer in (12) _____.

D. danger

D. a - c - b

a. Yesterday, we went sightseeing. In the morning, we went to Hồ Chí Minh Mausoleum and visited One Pillar Pagoda.

- b.** This morning, we did some shopping near the hotel. I bought a cool T-shirt with the name of the city on it, and a little present for you at a local souvenir shop.
- c.** How are you? I hope you're well and enjoying the school holidays. We're here in Hanoi City and we're having a brilliant time.
- d.** In the afternoon, we visited the Imperial Citadel of Thăng Long. I took a lot of photos there.
- e.** I could hear a lot of interesting and moving stories about Hồ Chí Minh and Vietnamese people there. Wish you were here!

Love,

Megan

A. c - e - b - d - a **B.** c - a - d - e - b **C.** e - c - d - b - a **D.** e - a - d - b - c

Question 16:

- a.** For starters, with its entertaining and interactive features, gaming can provide a way for people to interact with each other.
- b.** Furthermore, results from some mixed research show that there are some cognitive benefits to gaming, for example, having better control of attention and improving their reasoning ability.
- c.** In fact, worldwide people usually suffer from loneliness, so gaming functions as a vehicle to connect with others, including those who are hard-to-connect with people in your life.
- d.** Eventually, video games surprisingly have medical applications, such as training people with becoming-worse diseases to enhance their balance.
- e.** It is essential to mention some benefits of playing video games.

A. b - a - d - e - c **B.** e - c - b - a - d **C.** d - e - b - c - a **D.** e - a - c - b - d

Question 17:

- a.** Members of AYF hold regular meetings and workshops to discuss the problems facing young people in ASEAN and how to address them.
- b.** Over the past decade, AYF has held meetings across all ASEAN countries, bringing together thousands of young leaders.
- c.** These conferences aim to improve leadership skills among youth and strengthen unity in the ASEAN community.
- d.** The ASEAN Youth Forum (AYF) is a program designed for young people in ASEAN to express their opinions and fight for their rights to live in a sustainable and caring regional community.
- e.** In addition, the forum organizes an online space called Youth: Open Space, which allows young Southeast Asians to meet, connect, and discuss issues.

(Adapted from Global Success 11 Student's book)

A. d - e - c - b - a **B.** d - c - a - b - e **C.** d - a - e - b - c **D.** d - b - a - e - c

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Artificial Intelligence (AI) is revolutionizing the job market, reshaping roles across various sectors and creating new opportunities while also presenting challenges. One of the most significant impacts of AI is its ability to automate repetitive and mundane tasks. In manufacturing, for example, robots powered by AI (18) _____. This automation allows human workers to focus on more complex and creative tasks, such as designing new products or improving production processes.

uigeli.xyz
In the field of healthcare, AI assists doctors and nurses by analyzing large datasets to identify patterns and make accurate diagnoses. AI-powered tools can predict patient outcomes, suggest treatment plans, and even monitor patient health in real-time. (19) _____.

The finance industry benefits from AI through enhanced data analysis and fraud detection. Algorithms can analyze market trends, manage investment portfolios, and detect suspicious transactions much faster and more accurately than humans. (20) _____.

Customer service is another area (21) _____. Chatbots and virtual assistants provide 24/7 support, handling common inquiries and resolving issues quickly. This reduces the workload for human customer service representatives, enabling them to focus on more complex and high-priority cases.

However, the rise of AI also poses challenges, particularly regarding job displacement. Becoming capable of performing tasks traditionally done by humans, (22) _____. To address this, there is a need for continuous learning and adaptation.

(Adapted from Friends Global 12)

Question 18:

- A. which can assemble products with precision
- B. can assemble products with precision**
- C. being able to assemble products with precision
- D. of which the ability to assemble products with precision

Question 19:

- A. Instead of improving patient care, this allows medical professionals to spend more time on direct patient interaction
- B. Allowing medical professionals to spend more time on direct patient interaction, improvement in patient care is ensured
- C. Medical professionals will spend more time on direct patient interaction so that these machines can improve patient care
- D. This not only improves patient care but also allows medical professionals to spend more time on direct patient interaction**

Question 20:

- A. Resulting in more informed decision-making, a higher level of security in financial operations is important
- B. This leads to less informed decision-making and a lower level of security in financial operations
- C. This leads to more informed decision-making and a higher level of security in financial operations**
- D. A higher level of security in financial operations and informed decision-making cannot be achieved

Question 21:

- A. where AI is making a significant impact**
- B. when AI is making a significant impact
- C. AI is making a significant impact
- D. allows AI to make a significant impact

Question 22:

- A. a growing concern about job losses in certain sectors is being raised by machines
- B. machines are raising a growing concern about job losses in certain sectors**
- C. job losses in certain sectors are a growing concern raised by machines
- D. certain sectors are facing a growing concern about job losses raised by machines

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Most of us travel each day. We commute to work, visit friends, or go shopping. This kind of travel may be necessary, but it is not always fun. As a result, most of us also look forward to traveling somewhere for a relaxing vacation. In theory, traveling is a **wonderful** experience. In practice, however, there can be problems with taking a trip.

Cost is one issue. Vacations can be expensive, especially for people with children. Another problem is time. In the modern world, many of us are too busy to take a trip away. And vacations can also be surprisingly stressful. We might have to deal with lost luggage, unfamiliar food, large crowds, noisy hotel rooms, or uncomfortable aircraft seats.

Because of these problems, staycations have become more popular. **These** are vacations in which you stay at home. During a staycation, people will often visit nearby tourist attractions. And because people do not have to fly to a distant destination or stay in a hotel, staycations cost less than vacations.

However, visiting tourist sites and eating out is not cheap. Some people **overcome** this problem by choosing to be “armchair travelers.” They take a staycation, read books, or watch documentaries about other places. The cost is very low. Still, **reading or watching a show about a place is a poor alternative to going there.**

Virtual reality may offer a high-tech way to “see” the world. A “traveler” puts on a VR headset and the software takes her on a “journey” to another place. The VR traveler feels she is really in that place. VR travel is not a perfect solution, either. Studies show that having real experiences is important for our happiness. Still, the technology will get better. Perhaps in the near future, VR will give us the chance to “explore” the moon or Mars.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Student’s book)

Question 23: The word **wonderful** in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. rewarding B. pleasant C. terrible D. terrific

Question 24: Which of the following is NOT mentioned as a problem encountered during travel?

- A. lost luggage B. unfamiliar food C. large crowds D. bad customer service

Question 25: The word **these** in paragraph 3 refers to _____.

- A. problems B. staycations C. attractions D. seats

Question 26: The word **overcome** in paragraph 4 could be best replaced by _____.

- A. deal with B. give in C. suffer from D. come up

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Reading or watching a show about a place is more enjoyable than actually visiting it.
B. It’s better to visit a place than just read about it or watch a show on it.
C. Watching a show or reading about a place is as good as visiting it.
D. Reading or watching a show about a place is the same as going there.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Time is a bigger issue than cost when it comes to taking a vacation.
B. Staycations are more expensive than traditional vacations due to the cost of activities.
C. Armchair travelers travel to distant places and stay in hotels while reading books.
D. VR travel is not perfect, but technology will improve in the near future.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a causal relationship related to the increasing popularity of a certain type of vacation?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the author provide information about the future potential of technology in travel?

- A. Paragraph 2 B. Paragraph 3 C. Paragraph 4 **D. Paragraph 5**

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

As we continue to face the impacts of climate change, having a green environment has become increasingly important to the future of our society. To achieve **this**, the world is shifting towards green energy, and two particular types of energy at the centre of this movement are solar power and wind power.

[I] Solar power is all about harnessing the energy of the sun by using solar panels to convert sunlight into usable electricity. [II] Moreover, solar panels are perfect for installation on a small scale, such as in private homes, since they require very little **maintenance** and have a long lifespan. [III] However, the ability to generate solar power depends on the time of day and weather conditions. [IV] This means that solar panels are often less useful if they are installed in places where sunny weather is not typical.

Wind power, on the other hand, involves converting the energy of the wind into electricity using large turbines. Wind power doesn't produce any greenhouse gases, but it is not ideal for private use since turbines **require consistent care**. However, wind farms can be installed on a large scale and are able to produce electricity continuously regardless of the time of day. This means that if there were more investments in wind power, it could be a viable way to provide energy for major cities and even for whole regions.

Wind and solar power contribute significantly to a green environment by reducing our reliance on fossil fuels, helping us cut down on pollution and slow climate change. Additionally, using renewable energy sources helps promote spending on sustainable development by creating new career opportunities in the green energy sector.

For now, the biggest challenge of adopting green energy is the costs associated with installation and infrastructure, but the benefits unquestionably outweigh the downsides. **If we want to stop the climate crisis and create a better and more sustainable future, green energy sources will undoubtedly be the key.**

(Adapted from Bright 12 Student's book)

Question 31: The word **this** in paragraph 1 refers to _____.

- A. climate change B. our society
C. green environment D. green energy

Question 32: Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

This highly efficient form of energy produces zero emissions, so it can significantly reduce our carbon footprint.

- A. [I] **B. [II]** C. [III] D. [IV]

Question 33: The word **maintenance** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. protection B. insurance C. provision **D. destruction**

Question 34: Which of the following is NOT mentioned as a characteristic of wind power in paragraph 3?

- A. It doesn't generate any greenhouse gases
B. It isn't suitable for private use

C. It produces electricity continuously regardless of the time of day

D. It requires a lot of energy to maintain

Question 35: The phrase require consistent care in paragraph 3 could be best replaced by _____.

A. need continuous upkeep

B. need little attention

C. operate without assistance

D. function without supervision

Question 36: Which of the following best summarises paragraph 4?

A. Renewable energy contributes to sustainability by cutting pollution and promoting economic growth.

B. Wind and solar power reduce reliance on fossil fuels and create new career opportunities.

C. Wind and solar power help reduce pollution, slow climate change, and create green energy jobs.

D. Renewable energy slows climate change, and reduces pollution, but negatively impacts the green energy sector.

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. Both solar and wind energy can be generated easily, regardless of weather conditions or time of day.

B. Solar power is about transforming electricity into sunlight using solar panels.

C. Solar panels are highly effective even in areas where sunny weather is not typical.

D. More investments in wind power could make it a feasible energy source for major cities and regions.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

A. If we hope to address the climate crisis and improve our future, green energy sources might offer one of several important solutions.

B. To end the climate crisis and ensure a brighter, more sustainable future, green energy sources will certainly play a critical role.

C. To tackle the climate crisis and build a sustainable world, we must prioritize funding for green energy over other potential strategies.

D. If we aim to stop the climate crisis and secure a thriving future, green energy innovations will likely lead the way forward.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Wind and solar power are the only solutions to the climate crisis mentioned in the passage.

B. Green energy sources are more cost-effective than traditional energy sources in every situation.

C. Green energy sources are expensive to install, but their long-term benefits make them worthwhile.

D. The adoption of green energy will be slow due to the current costs, but it will eventually succeed.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. Green energy, including solar and wind power, is essential for a sustainable future and reducing carbon

emissions, despite the high installation costs, the need for ongoing maintenance, and technological advancements.

B. Solar and wind power are both highly efficient energy sources, but their adoption is limited by weather

conditions, maintenance needs, and the high initial costs of installation, especially in remote areas.

C. Wind and solar power are environmentally friendly but inefficient, requiring major investments in infrastructure, long-term management, and consistent maintenance for optimal performance.

D. The transition to green energy, particularly wind and solar power, helps address climate change, reduces reliance on fossil fuels, and creates new career opportunities, though initial costs remain a challenge.

----- HẾT -----

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 9:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

✈️ THREE REASONS TO VISIT ISTANBUL NOW

Hi. I'm Pete. Welcome to my blog about travel around Turkey. Here are three reasons to go to Istanbul now.

1. BREAKFAST – Start the day with a delicious Turkish breakfast (1) _____ kahvaltı.

It consists of eggs, bread, olives, cheese, meat, jam, honey, sliced tomatoes and cucumbers. Finish with a cup of (2) _____.

2. SHOPS – If you like crowds, then go to the busy Grand Bazaar, which is full (3) _____ old shops.

I prefer the modern shops along Istiklal Street where you can buy cheap clothes.

Most shopkeepers speak some English, but it's always good to be polite, so learn (4) _____ please and thank you in Turkish!

3. HISTORY – The museums are cool in the summer heat and (5) _____ plenty of useful information, but sometimes they are a bit (6) _____.

My favourite experiences were outside the museums – climbing Galata Tower and walking along the ancient city walls.

Question 1: A. which called B. calling C. called D. is called

Question 2: A. strong black coffee B. black strong coffee
C. coffee black stron D. strong coffee black

Question 3: A. with B. for C. in D. of

Question 4: A. say B. to say C. to saying D. saying

Question 5: A. get B. make C. do D. give

Question 6: A. bored B. boredom C. boring D. boringly

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

IMPROVE YOUR STUDY SKILLS

Studying can be a stressful task, especially if you have an important test (7) _____.

However, there are many effective study tips that can help you retain information more easily.

1. Create a study schedule:

It can be helpful to create a schedule that includes what you need to study and when. This will help you stay organized and stop you from feeling (8) _____.

2. Use active studying techniques:

Don't just read through your (9) _____. Use active techniques like note-taking, summarizing, and testing yourself.

A good way to help you retain information better is to create both visual and audio aids yourself.

3. Find a study group or partner:

Studying with (10) _____ can help you stay motivated because they can cheer you up when you want to give up.

You can also help each other when one of you doesn't understand something.

4. Take breaks:

Don't study for hours without taking a break (11) _____ it'll only make it harder to learn new things.

Take a few minutes to rest your mind every thirty minutes.

5. Get enough sleep:

Your brain needs rest to (12) _____ retain information.

Make sure you get enough sleep to help your brain process the materials you've studied.

These tips are effective and easy to do. By following these study tips, you can improve your learning.

(Adapted from i-Learn Smart World 12 Student's book)

Question 7 : A. giving up B. making up C. taking up D. coming up

Question 8: A. motivated B. discouraged C. excited D. delighted

Question 9: A. materials B. ingredients C. collections D. experiments

Question 10: A. the other B. other C. others D. another

Question 11: A. although B. because C. due to D. despite

Question 12: A. carefully B. immediately C. positively D. effectively

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

a. Mai: Really? You must be a fan of his!

b. Ann: Yeah. He's a popular teen idol around the world now.

c. Mai: That pop singer looks great, Ann!

(Adapted from Global Success 10 Student's book)

A. a – c – b B. c – b – a C. b – a – c D. a – b – c

Question 14:

a. **Diego:** No, we never have fireworks, but we often go to a friend's house.

b. **Diego:** What do you do on New Year's Eve?

c. **Diego:** Really? That sounds amazing!

d. **Chuck:** Yes, it's really pretty. What about you?

e. **Chuck:** Well, we sometimes go downtown. There are always fireworks.

(Adapted from Explore New Worlds 10 Student's book)

A. b – e – c – d – a B. b – d – a – e – c C. a – e – c – d – b D. a – d – b – e – c

Question 15:

Hi Susana,

a. Next weekend, our town is hosting a special gala with many activities, and we're excited to join in.

b. So we're looking forward to seeing you here. Let me know more about your plans. What time are you arriving on Friday?

c. I was really happy to get your email saying that you're coming to visit us next weekend. It's great news!

d. On Saturday, there's an opening ceremony, a football match, and a local band playing in the town square.

nigeli.xyz
e. On Sunday, there's a charity run in the morning, a street party in the afternoon, and an 18th birthday party in the evening for my sister.

See you soon,

Belinda

(Adapted from Think 10 Student's book)

A. d - e - c - b - a B. b - e - d - c - a C. c - a - d - e - b D. a - e - d - b - c

Question 16:

a. With so much to think about, it's not surprising many people prefer going on holiday in their own countries – or you might decide to stay at home!

b. If so, don't forget to take off your shoes.

c. And if you visit an Arab family's home, remember that it's polite to drink three cups of coffee.

d. Also try not to admire anything valuable because your Arab host will feel he should give it to you as a present.

e. If you're travelling in Asia, someone might invite you to visit them at home.

(Adapted from Friends Global 12)

A. e - b - c - d - a B. c - e - a - b - d C. a - e - b - d - c D. c - d - e - b - a

Question 17:

a. Loggerhead turtles face many dangers during their migration.

b. Once they reach maturity, the turtles head back to their nesting beach to lay eggs, but even as adults, they still face threats such as fishing nets, boat collisions, plastic pollution, and the loss of nesting sites due _____ to _____ urbanisation.

c. Despite these challenges, loggerhead turtles use Earth's magnetic field to navigate and complete their round trip across the oceans.

d. Baby turtles' first challenge is to cross the beach from their nest to the shoreline, where they are vulnerable to predators like ghost crabs, raccoons, and birds.

e. If they are fortunate enough to reach the sea, the young turtles swim towards the deep ocean, where they seek rich feeding grounds, though they are easy prey for fish and sharks.

A. a - c - b - d - e B. a - e - c - b - d C. a - b - d - e - c D. a - d - e - b - c

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

BUILDING A GREENER FUTURE FOR VIETNAM

The Centre for Energy and Green Growth Research (CEGR), established in 1998, (18) _____ that aims at promoting sustainable development in Vietnam. As a non-governmental member of the Vietnam then of Science and Technology Associations (VUSTA), CEGR has made significant contributions to the development of sustainable energy and green growth in Vietnam.

The first goal of CEGR is to promote renewable energy sources. CEGR has been working closely with the government, private sectors, and civil societies to promote policies and initiatives (19) _____. For example, CEGR has played a vital role in developing wind power in Vietnam. In 2019, the country added 376 MW of wind power capacity, with over 8096 of the capacity located in the central and southern regions of the country. (20) _____. This includes the development of a wind power roadmap for Vietnam, which outlines key targets for the sector's growth.

In addition, CEGR has been actively promoting sustainable development in Vietnam. (21) _____. The strategies involve promoting low-carbon transport options such as electric vehicles and

public transport systems. Furthermore, CEGR has assisted Vietnamese farmers in developing sustainable agricultural practices to reduce emissions and improve energy efficiency.

Overall, CEGR's contributions in Vietnam have been significant, and the organisation's work has had a major positive impact on the country's energy sector. Aiding in the increased use of renewable energy sources and the promotion of sustainable development practices, (22) _____.

(Adapted from Bright 12 Student's book)

Question 18:

- A. which is a non-profit research and consulting organisation
- B. that is a non-profit research and consulting organisation
- C. is a non-profit research and consulting organisation
- D. being a non-profit research and consulting organisation

Question 19:

- A. that encourage the growth of renewable energy in Vietnam
- B. whose encouragement to the growth of renewable energy in Vietnam
- C. encouraged the growth of renewable energy in Vietnam
- D. promotes the growth of renewable energy in Vietnam

Question 20:

- A. Having actively developed policies and strategies, wind power is promoted
- B. CEGR has actively developed policies and strategies to promote wind power
- C. CEGR has struggled to develop policies and strategies to promote wind power
- D. Policies and strategies to promote wind power have yet to be developed by CEGR

Question 21:

- A. Without reducing greenhouse emissions, it has developed sustainable transport strategies for the country
- B. Supporting sustainable transport strategies for the country, greenhouse emissions will be reduced
- C. Though it has developed sustainable transport strategies for the country, greenhouse emissions have increased
- D. It has developed sustainable transport strategies for the country in order to reduce greenhouse emissions

Question 22:

- A. long-term benefits for the environment and Vietnam's economy will be achieved through its efforts
- B. its efforts will have long-term benefits for the environment and Vietnam's economy
- C. the environment and Vietnam's economy will benefit in the long term from its efforts
- D. Vietnam will reap long-term benefits for its environment and economy from these efforts

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Social media have become an essential part of modern life, with billions of people using online platforms every day for a wide variety of purposes. But just how beneficial are social media platforms, and what drawbacks are associated with **their** use?

One of the most significant advantages of social media is the ability to connect people across different locations and nations. Social media platforms provide users with a means to communicate and share information with family, friends and colleagues across the globe.

Additionally, social media offers an easy source of up-to-date information. Users can access breaking news and updates on social events by following **reliable** sources. Moreover, social media can be a powerful tool for raising awareness of important causes. Social media campaigns have led to progress in a wide range of social and environmental movements that have positively impacted the world.

However, there are some disadvantages to using social media. **One of the most serious disadvantages is social media addiction.** People can easily become addicted to social media, spending excessive amounts of time scrolling through news feeds and checking notifications. This can have a negative impact on their mental and physical health, and harm the personal development of young people. Another downside to social media is the spread of false news. While social media make it easy to spread useful information, false information often spreads seven more rapidly, leading to confusion or even **conflict** in our society.

In conclusion, social media have their advantages and disadvantages. While they give us a way to connect with each other, stay informed and promote good causes, we must also be aware of the dangers of social media addiction and misinformation. Therefore, it is essential to use social media responsibly in our day-to-day lives.

(Adapted from Bright 12 Workbook)

Question 23: The word **their** in paragraph 1 refers to _____.

- A. billions of people
- B. purposes
- C. social media platforms
- D. drawbacks

Question 24: Which of the following is NOT mentioned as an advantage of social media according to paragraph 2?

- A. connecting people across locations and nations
- B. providing a means to communicate and share information
- C. offering an easy way to access current information
- D. offering mental and physical benefits

Question 25: The word **reliable** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. undependable
- B. trustworthy
- C. valid
- D. valuable

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Social media addiction is a minor issue compared to other disadvantages.
- B. Addiction to social media is one of its least concerning problems.
- C. Social media can lead to many issues, with addiction being the most harmful.
- D. A major drawback of social media is its potential to cause addiction.

Question 27: The word **conflict** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. approval
- B. disagreement
- C. understanding
- D. assistance

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Spending too much time on social media can hinder the personal growth of individuals.
- B. Social media is ineffective in raising awareness about important causes.
- C. Most people are aware of false news spreading quickly on social media.
- D. The benefits of social media outweigh the disadvantages, so there's no need to use it responsibly.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a positive causal relationship?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer highlight the importance of careful usage?

- A. Paragraph 1 B. Paragraph 2 C. Paragraph 3 D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

[I] On Sunday afternoon, food delivery rider Jim Adams, 18, was rushed to hospital with a suspected broken leg. [II] He'd been struck by a car while riding his bike. [III] Jim, like many young adults, is a gig worker and was delivering an order when the accident happened. [IV]

A 'gig' is a paid piece of work that people do, especially if they are self-employed. Unlike regular employees, gig workers do not have benefits such as paid sick leave and a minimum wage. They have no job security, so their workload, and therefore their pay, is **unpredictable**. This makes budgeting impossible and means that gig workers can be exploited – when there are bills to pay, any job for any fee will do.

You might think such work conditions would put people off, but it's estimated that almost 25 percent of American workers are now employed in the gig economy and this is expected to rise. It's difficult to **wrap your head around** such a statistic. So what's the attraction? Well, there are plenty of people like Jim – a university student – whose circumstances don't allow them to work normal hours. They're not happy about their lack of rights, but they have no choice but to do this kind of job. Equally, there are students who choose gig work because of the freedom **it** gives them to make their own decisions about when to wake up, when to work and how much work to take on. For them, gig work is a great solution.

So is gig work worth it for young people? Well, it's convenient for students trying to balance work and study. **It also helps to develop self-discipline and a work ethic which will stand them in good stead later in life.** But there's a danger that, over time, the gig economy will normalise casual work and employment benefits will then become a thing of the past. And if you're injured on the job, like Jim was, bad luck... help won't be at hand. You'll be on your own.

(Adapted from Discovery 12 Workbook)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

Despite his injury, Jim was most concerned about how he would support himself while unable to work.

- A. [I] B. [II] C. [III] D. [IV]

Question 32: Which of the following is NOT mentioned as a benefit that gig workers lack according to paragraph 2?

- A. job security B. paid sick leave C. minimum wage D. added bonus

Question 33: The phrase **wrap your head around** in paragraph 3 could be best replaced by _____.

- A. understand B. confuse C. ignore D. predict

Question 34: The word **it** in paragraph 3 refers to _____.

- A. freedom B. gig work C. choice D. solution

Question 35: The word **unpredictable** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. unexpected B. changeable C. stable D. uncertain

Question 36: Which of the following best summarises paragraph 3?

- A. The gig economy is appealing mainly due to the ability to set one's own working hours.
B. Gig work has limited benefits but is necessary for students to manage their time effectively.
C. Despite its disadvantages, gig work is becoming more popular as it offers freedom and flexibility.

D. Many American workers are now employed in the gig economy, and this number is expected to grow.

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. The term "gig" refers to a type of bicycle used for food delivery.

B. The nature of gig work means that workers can be taken advantage of.

C. Employers are responsible for providing workers' benefits in the gig economy.

D. A benefit of gig work is that work is always available whenever you need it.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

A. It focuses on building self-discipline and a work ethic that will give immediate employment opportunities.

B. It prevents personal growth and the development of skills that are important in life.

C. It also aids in building self-discipline and a work ethic that will benefit them in the future.

D. It also helps us develop resilience and the ability to cope with pressure for the rest of our lives.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. More traditional positions will become available because the gig economy is expected to decline.

B. Gig work is suitable for those who prioritize earning money over studying.

C. Jim is highly likely to receive assistance from one of the gig jobs he is doing.

D. There is a risk that due to the gig economy there will be a decline in workers' rights.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. Gig work offers flexibility and freedom attractive to many workers but raises concerns about instability, exploitation, and a lack of employment benefits, leaving individuals unsupported in emergencies.

B. Many workers choose gig employment primarily for its financial benefits despite unpredictable incomes, limited employment protections, and challenges related to long-term financial planning.

C. The growth of the gig economy highlights a trend toward flexible, independent work favored by many despite

significant drawbacks, including inadequate rights, job security, and vulnerability to exploitation.

D. Gig work ensures workers have stable incomes, comprehensive job security, and sufficient employment benefits, enabling individuals to work independently while remaining fully protected.

----- HẾT -----

ĐỀ PHÁT TRIỂN MINH HOẠ SỐ 10:

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

THE FUTURE OF SHENZHEN

Shenzhen, a city in southern China, is expected (1) _____ a national model of high-quality development by 2035, as well as one of the leading cities in the world in terms of economic strength. In order to reach this goal, the Chinese government will have to carry out a wide variety of reforms for Shenzhen, regarding legal, financial, medical and (2) _____ sectors. Moreover, the Chinese government is encouraging international organisations and big companies to set up branches or headquarters in Shenzhen. A "big data" center will also be established (3) _____ the city. The

Shenzhen Special Economic Zone is part of the China Greater Bay Area development plan, (4) _____ Hong Kong, Macau and eight other major cities in southern China. The plan (5) _____ long-term goals for 2035 to induce faster growth in the region. This includes turning the Greater Bay Area into a (6) _____ and financial powerhouse.

(Adapted from C21 Smart 11 Students' Book)

- Question 1:** A. to become B. to becoming C. becoming D. become
Question 2: A. society B. socialize C. social D. socially
Question 3: A. at B. to C. on D. in
Question 4: A. connected B. is connecting C. connecting D. which connect
Question 5: A. sets B. holds C. makes D. gets
Question 6: A. global center innovation B. global innovation center C. innovation global center D. center innovation global

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

HOW A PLANT-BASED DIET CAN HELP SAVE THE PLANET

Saving the environment doesn't have to be expensive. You don't need to buy an electric car – just change your diet! Here are (7) _____ of the biggest benefits of choosing a plant-based diet:

We would reduce greenhouse gases.

According to the Food and Agricultural Organization of the United Nations (FAO), farmed livestock produce 14.5% of the world's greenhouse gases. If we all ate plant-based diets, we would reduce a large (8) _____ of food-related greenhouse gases by 70% by 2050.

We would save water.

Farming (9) _____ about 70% of all freshwater use and nearly one-third of that is for livestock. Do you know how much water is used to produce just one kilogram of beef? Over 15,000 liters! Beans, (10) _____, need about 4,000 liters per kilogram and vegetables need just over 300 liters on average.

We would save forests and wild animals.

In many parts of the world, forests are being cut down to make land for farming. Deforestation leads to many problems, but the most (11) _____ one is that wild animals lose their homes. According to FAO, of all the land we use for farming, 77% is used for livestock, including the land we use to grow their food. If we ate less meat and planted more food for humans, we would have more land for forests and wild animals. Eating less meat is one of the best ways to reduce your (12) _____ on the planet. If you start eating more plant-based foods, you might even like vegetables more than meat!

(Adapted from i-Learn Smart World 10 Students' book)

- Question 7:** A. much B. little C. some D. a lot
Question 8: A. variety B. quantity C. quality D. several
Question 9: A. turns off B. keeps on C. consists of D. takes up
Question 10: A. on the other hand B. in addition C. for example D. as a result
Question 11: A. complex B. normal C. obvious D. different
Question 12: A. impact B. action C. danger D. power

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13:

- a.** Lan: That's fantastic. My cousin works at a kindergarten and the children love being in his class.
b. Lan: It's great to have another week full of activities and trips at the camp.
c. Mark: Oh, yeah. I like the trip to the kindergarten most. The kids were adorable and the teachers were great. I think I'll be a kindergarten teacher.

(Adapted from *Global Success 10 Students' book*)

- A.** c – a – b **B.** a – c – b **C.** c – b – a **D.** b – c – a

Question 14:

- a.** Nam: Oh, I really want to beat them. Let's keep practicing for the final game.
b. Nam: Why not? You're an important member of the team!
c. Minh: Next Tuesday, we have a football game against class 10B.
d. Minh: They won't let us score easily. Anyway, my mom may not let me play then.
e. Minh: I'm reviewing my English lessons. I hope to pass next Friday.

(Adapted from *Explore New Worlds 10 Students' book*)

- A.** c – a – d – b – e **B.** d – b – c – a – e **C.** d – a – e – b – c **D.** c – b – e – a – d

Question

15:

Hi Diane,

- a.** I am getting in touch to ask for more information about the course, as I have a number of questions that I would like to ask.
b. First, what are the dates and times of the next course?
c. Thank you for your letter informing me that I have won the competition. I am pleased and I would like to participate in the 'Teen Cuisine' experience.
d. Thank you once again for choosing my menu as the winner. Write back and answer my questions soon.
e. Also, do I need to bring anything with me? I do not have my own special clothing or kitchen equipment.

Yours sincerely,

Nguyễn Thu Hương

(Adapted from *Discovery 11 Students' book*)

- A.** e – a – c – d – b **B.** b – d – e – c – a **C.** c – a – b – e – d **D.** d – b – e – a – c

Question 16:

- a.** Or you can go swimming in one of the hotel's beautiful pools and watch the monkeys and birds in the trees above you.
b. There are two excellent restaurants and after dinner you can go for a drink in one of four treetop bars.
c. Arian Amazon Towers is one of the most incredible hotels I've ever stayed in.
d. What makes it so special is that most of the hotel is up in the trees – 30 meters above the ground!
e. It's in the middle of the Amazon rainforest in Brazil, about 60 kilometres from Manaus, the nearest city.

(Adapted from *Friends Global 11*)

- A.** b – d – e – c – a **B.** c – e – d – b – a **C.** c – d – b – e – a **D.** b – c – e – d – a

Question 17:

- a.** This vitamin is important for strong bones and a healthy immune system, and it also makes people feel happier.

- b.** Spending a long time in the sun is dangerous and can give you skin cancer.
- c.** Therefore, it is often recommended that being outdoors in the early morning for just about 15 minutes a day without sunscreen should make you wonder.
- d.** On the other hand, not spending enough time in the sun is also bad for you because sunlight helps us to produce vitamin D.
- e.** Sadly, many people don't get enough sunlight nowadays because they wear sunscreen all the time, especially on their faces.

(Adapted from Friends Global 12)

- A.** a – e – d – b – c **B.** b – d – a – e – c **C.** b – d – e – c – a **D.** e – c – b – d – a

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Counter-urbanisation, the process of people migrating from urban areas to live in rural ones, (18) _____. To illustrate, a number of people have decided to leave bustling cities like Hanoi and Ho Chi Minh City for rural areas. Counter-urbanisation is a new phenomenon with several benefits and potential problems for the whole nation.

Counter-urbanisation can bring positive effects on a country. (19) _____. What's more, it can even create opportunities for rural development as an increase in the rural population can encourage significant investment in businesses and infrastructure in the countryside.

However, counter-urbanisation has also brought challenges to rural areas in some cases. (20) _____. This puts a strain on rural infrastructure and services. At the same time, there is a real risk of environmental damage as more people move into previously undeveloped areas. Caused by increased human activities in these areas, (21) _____.

In conclusion, counter-urbanisation is a new trend (22) _____. Therefore, local governments and communities will need to work together to effectively manage public services, energy supplies and natural resources in order to promote economic extensions and sustainable development.

(Adapted from Bright 12 Students' book)

Question 18:

- A.** has become increasingly common in Vietnam in recent years
- B.** having become increasingly common in Vietnam in recent years
- C.** which has become increasingly common in Vietnam in recent years
- D.** who has become increasingly common in Vietnam in recent years

Question 19:

- A.** Alleviating issues such as overcrowding, traffic congestion, and pollution in those urban areas, major cities can relocate
- B.** The flow of people moving from major cities to rural areas can contribute to overcrowding, traffic congestion, and pollution in urban areas
- C.** Issues such as overcrowding, traffic congestion, and pollution in those urban areas can be exacerbated by the movement of people
- D.** Moving away from major cities can help to alleviate issues such as overcrowding, traffic congestion, and pollution in those urban areas

Question 20:

- A.** Many rural areas lack basic amenities such as medical facilities, schools and public transportation so that it is difficult for newcomers to settle in

B. Instead of making it difficult for newcomers to settle in, many rural areas lack basic amenities such as medical facilities, schools and public transportation

C. Many rural areas lack basic amenities such as medical facilities, schools and public transportation, making it difficult for newcomers to settle in

D. Lacking basic amenities such as medical facilities, schools and public transportation, newcomers find it difficult to settle in rural areas

Question 21:

A. ecosystems and biodiversity can be negatively impacted by environmental issues

B. local people can have a negative impact on ecosystems and biodiversity

C. the environment can suffer from the loss of ecosystems and biodiversity

D. environmental issues can have a negative impact on ecosystems and biodiversity

Question 22:

A. of which the advantages and disadvantages

B. that comes with advantages and disadvantages

C. comes with advantages and disadvantages

D. brings both advantages and disadvantages

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

On July 16, 1969, the Apollo 11 rocket was launched into space. Sitting inside were Neil Armstrong, Buzz Aldrin, and Michael Collins. After a journey of around 238,855 miles and almost 110 hours, Armstrong and Aldrin became the first humans to step onto the moon. Over the next three years and five months, five more rockets traveled to the moon, and another 10 men stood on its surface. Or at least, this is what most people think.

Some people, however, believe that all of the evidence for the moon landings is fake. Research suggests that up to one quarter of people in some countries think that humans have never visited the moon. These people say pictures and videos from the moon's surface show flags moving in the wind, but there is no wind on the moon. They also say that the pictures show no stars in the sky, so they could not have been taken by astronauts.

Do these points show that the moon landings did not happen? The answer is no. The piece of metal holding the top of the flag was damaged. The flag could not hang straight down. It looks like it is moving. And no stars can be seen in the photographs because the sun is very bright on the moon. It is so bright that the stars do not show up in the pictures. So, the moon landing did happen.

However, why so many people believe conspiracy theories is much more of a mystery. First, people may feel their lives are uncertain. This feeling can make people very uncomfortable. Conspiracy theories can give people a feeling of certainty, which is appealing. In addition, people may feel they have secret knowledge that other people do not have. This is also an appealing feeling.

(Adapted from Explore New Worlds 12 Students' book)

Question 23: The word its in paragraph 1 refers to _____.

A. the space's

B. the moon's

C. the human's

D. the rocket's

Question 24: The word fake in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. untrue

B. false

C. authentic

D. misleading

Question 25: Which of the following is NOT mentioned as one of the arguments used by people who believe the moon landings did not happen?

A. flags

B. wind

C. stars

D. water

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

A. The sunlight on the moon was so intense that it blocked out the stars in the photos.

B. The stars were too bright to appear in the pictures taken on the moon.

C. The moon's surface was not visible in the photos due to the brightness of the sun.

D. The pictures from the moon showed the stars clearly because the sunlight was very weak.

Question 27: The word **appealing** in paragraph 4 could be best replaced by _____.

A. tedious

B. attractive

C. confusing

D. frightening

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. The journey of Apollo 11 from Earth to the moon lasted less than 4 days.

B. The damaged flag in photos proves the moon landings didn't happen.

C. People believe conspiracy theories because they feel their lives are completely certain.

D. Believing in conspiracy theories can give people a sense of secret knowledge over others.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a contrasting relationship related to the proof of moon landings?

A. Paragraph 1

B. Paragraph 2

C. Paragraph 3

D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer provide explanations for why some people are attracted to particular ideas?

A. Paragraph 1

B. Paragraph 2

C. Paragraph 3

D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

Surely blogging or vlogging must be one of the easiest ways of finding fame and **fortune**? All you need is a computer and a hobby to talk about, don't you? Well, although it looks simple, being a success in the blogosphere is actually a lot more difficult than it seems. [I] Kate Ross has been advising brands on how to work with bloggers and vloggers, and believes that if you start a blog or vlog just to earn money, it isn't going to work. [II] Kate says you need to be passionate about your topic and you need to provide your readers or viewers with interesting content. [III] You also need to be aware that cash isn't going to **come rolling in overnight**. [IV]

Seventeen-year-old Rosie Bea, who has a YouTube fashion channel, says her blog only started attracting the attention of advertisers after she had put in months and months of unpaid work and built up a big fan base. Rosie was also combining her vlog work with her law studies, and she advises vloggers in the same position to make sure that **they** plan carefully so that they have time to do both things properly.

So, while the tabloid press often talks about the instant success of young bloggers and vloggers, it isn't really instant at all. **The people who are successful have done well because they are hard-working and passionate about what they do.** And it is this dedication and passion that attracts subscribers and advertisers to them. The press is only interested in them once they are in the public eye, but they have achieved their celebrity status through hours and hours of hard work.

(Adapted from Friends Global 12 Students' book)

Question 31: The word **fortune** in paragraph 1 could be best replaced by _____.

A. luck

B. fate

C. chance

D. wealth

Question 32: Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

If you don't, your vlog or blog isn't going to get positive feedback and attract subscribers.

Question 33: The phrase **come rolling in overnight** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. take time to accumulate

B. appear all at once

C. pour in without delay

D. happen swiftly

Question 34: The word **they** in paragraph 3 refers to _____.

A. law studies

B. vloggers

C. advertisers

D. viewers

Question 35: According to paragraph 3, which of the following is NOT mentioned as something Rosie Bea did?

A. She did unpaid work.

B. She built up a fan base.

C. She combined vlog work with law studies.

D. She asked for donations.

Question 36: Which of the following best summarises paragraph 1?

A. Blogging and vlogging are simple ways to gain fame and fortune.

B. Success in blogging and vlogging requires more effort than it appears.

C. Anyone can achieve fame by talking about hobbies online.

D. Blogging and vlogging are not effective methods of gaining fame.

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

A. Kate Ross believes that if we start a blog or vlog to earn money, it will definitely be successful.

B. Rosie Bea received money from advertisers in the first few months of starting her blog.

C. Kate emphasizes the importance of passion and offering engaging content to succeed.

D. Rosie found it quite challenging to combine her vlog work with her law studies.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

A. Success comes to those who work hard and have a strong passion for their work.

B. People succeed because they are lucky and happen to be in the right place.

C. Hard work and passion are not necessary to achieve success in any field.

D. People achieve success mainly because they are born with talent and skills.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

A. Young bloggers and vloggers achieve instant success without much effort or preparation.

B. Subscribers and advertisers value the content more than the dedication put into creating it.

C. The press is primarily interested in existing fame, not the process of achieving it.

D. Everyone must do unpaid work before building a successful career or gaining recognition.

Question 40: Which of the following best summarises the passage?

A. Blogging success depends on instant fame and fortune, achieved easily by anyone with a hobby and a computer, ignoring the need for long-term dedication.

B. To succeed in blogging, one must be passionate, offer engaging content, and understand that wealth accumulates over time, not instantly, through hard work.

C. Young bloggers and vloggers are often featured in the press, focusing on their fame, but forgetting to highlight the years of hard work behind their success.

D. Bloggers gain wealth by quickly attracting advertisers, and by combining hobbies with studies, they bypass the need for passion or long-term content strategy.

